



**BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO**



**BAN TUYÊN GIÁO
TRUNG ƯƠNG**



**HỘI KHUYẾN HỌC
VIỆT NAM**

TÀI LIỆU HỘI THẢO

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH
HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÀO TẠO VÀ PHẤN ĐẤU ĐỂ TRỞ THÀNH
NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI CÁN BỘ TỐT, GÓP PHẦN
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC
TRONG THỜI KỲ MỚI**

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

ĐỀ DẪN HỘI THẢO

Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo và phấn đấu để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới

*GS.TS Nguyễn Thị Doan
Chủ tịch Hội Khuyến học VN*

Kính thưa các vị đại biểu!

Năm nay, 2024, chúng ta kỷ niệm 55 năm ngày thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Cuộc đời cách mạng gian nan, vất vả của Người chỉ vì mục tiêu để giải quyết vấn đề con người, vì theo Chủ tịch Hồ Chí Minh con người là động lực phát triển xã hội, là sức sống của dân tộc. Đó là con người “Hồng thắm, chuyên sâu”, con người có lý tưởng, có đạo đức cách mạng, có tài năng và vận dụng tài năng đó vào lao động có hiệu quả. Bác đã dạy rằng, con người là sản phẩm của quá trình giáo dục, đào tạo từ các nhà trường. Để “Đất nước Việt Nam có bước lên đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ phần lớn vào công học tập của các em”. Sự “Học không bao giờ cùng” ở các nhà trường, mọi nơi, mọi lúc, cùng với sự phấn đấu, rèn luyện, tu dưỡng không ngừng của mỗi con người sẽ giúp họ trở thành những người công dân tốt, cán bộ tốt, người lao động tốt, chiến sỹ tốt. Đất nước ta đã phát triển không ngừng sau 55 năm ngày Bác đi xa với nhiều thành tựu nổi bật. Nhiều cơ hội, thách thức đã và đang chờ đợi chúng ta. Đặc biệt là những tác động của cuộc Cách mạng 4.0 đang đòi hỏi chúng ta - Những con người Việt Nam cần dũng cảm chấp nhận, đổi mới, sáng tạo, thích nghi với mọi hoàn cảnh.

Từ đầu năm đến nay, nhiều hoạt động trên khắp đất nước được tổ chức để nhớ về Người, nhớ về Lời dạy của Người trước lúc đi xa, cũng là dịp để chúng ta báo cáo với Người về kết quả đã thực hiện lời dạy của Người 55 năm qua. Nhân dịp này, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam cùng phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội thảo “Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo và phấn đấu để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới”. Đây cũng là dịp chúng ta nhìn nhận một cách toàn diện hơn vai trò của con người trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “Công dân tốt, cán bộ tốt, người lao động tốt” và sự thực hiện tư tưởng của Bác về vấn đề này ở mọi lĩnh vực công tác cũng như ở mỗi con người. Điều này càng có ý nghĩa quan trọng khi chúng ta đang triển khai Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, đồng thời chúng ta cũng đang thực hiện Kết luận số 91/KL-TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Từ những lý do trên, Hội thảo được tổ chức nhằm:

1. Nghiên cứu sâu sắc hơn tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của con người ở mỗi lĩnh vực, các tiêu chí đánh giá người công dân tốt, cán bộ tốt

trong xây dựng và phát triển đất nước ở mọi giai đoạn cách mạng theo tư tưởng của Người.

2. Hội thảo của chúng ta cũng có nhiệm vụ nhìn lại quá trình vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào các lĩnh vực công tác, đặc biệt là các trường trong hệ thống giáo dục đào tạo, để xây dựng mục tiêu, phương pháp và chương trình giáo dục đào tạo từng cấp học, ngành học nhằm có được sản phẩm đào tạo đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Thông qua hội thảo, từng lĩnh vực, nhà trường và mỗi cá nhân cũng có cơ hội suy ngẫm lại bản thân trong việc học và làm theo Di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về yêu cầu đối với một công dân tốt, một cán bộ tốt, người lao động tốt trong thời gian qua và có kế hoạch trong tương lai để thực hiện tốt Di huấn của Bác Hồ.

3. Hội thảo cũng sẽ là cơ sở quan trọng để các tổ chức chính trị - xã hội, các nhà trường, trên cơ sở ý kiến phong phú của các nhà khoa học và từ thực tiễn sinh động được nêu trong các bài tham luận cũng như bài viết cho Hội thảo, sẽ có kế hoạch tốt hơn trong xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lực lượng lao động ở cơ quan, đơn vị; trong xây dựng chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo phù hợp nhằm có được đội ngũ người lao động “Hồng thắm, chuyên sâu” theo mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu phục vụ đất nước thời gian tới.

Vì những mục tiêu trên, đề nghị các vị đại biểu tập trung thảo luận các vấn đề sau:

1. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tiêu chí đánh giá công dân tốt, cán bộ tốt, người lao động tốt.

2. Vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào xây dựng mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo để có đội ngũ “Hồng thắm, chuyên sâu” ở các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, các tổ chức chính trị - xã hội; Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kế hoạch, chương trình đã xây dựng.

3. Vai trò của Hội Khuyến học Việt Nam trong việc góp phần đào tạo Người cán bộ tốt, công dân tốt, người lao động tốt theo tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

4. Các đề xuất, kiến nghị.

Kính thưa các vị đại biểu!

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, song tư tưởng của Người mãi mãi soi đường cho chúng ta đi. Hy vọng rằng sau cuộc hội thảo này, mỗi lĩnh vực, mỗi nhà trường và mỗi chúng ta thấm nhuần hơn nữa lời dạy của Bác, thực hiện tốt Di huấn của Người, phấn đấu để trở thành Người cán bộ tốt, công dân tốt, người lao động tốt và thực hiện tốt Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.

Hội Khuyến học Việt Nam sẽ đồng hành với Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng 14 bộ, ngành, đơn vị đã ký chương trình phối hợp thực hiện tốt các mô hình học tập, trong đó có mô hình “Công dân học tập” - mô hình cốt lõi nhằm góp phần giúp mỗi người trở thành công dân tốt, từ đó có “Đơn vị học tập” theo tiêu chí mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành. Làm được như vậy, chắc chắn đất nước chúng ta sẽ trở thành xã hội học tập. Mỗi con người, mỗi công dân, mỗi người cán

bộ, mỗi người lao động vừa “**Hồng thắm, chuyên sâu**” sẽ góp phần xây đắp lên con đường tri thức - Một con đường duy nhất có thể đưa đất nước ta thực hiện được khát vọng phát triển trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn./.

MINH TRIẾT VIỆC HỌC: NHẬN THỨC TỪ HUẤN ĐỨC CỦA BÁC HỒ

PGS.TS Đặng Quốc Bảo

1. “Học” là phạm trù trung tâm của sự sinh tồn Cá nhân, Cộng đồng, Quốc gia

Nhà giáo dục Pháp Z. Kijerbo có phát biểu: “Sau khi sinh ra, con người còn lại là học”

UNESCO từng khuyến cáo: “Ngày nay bất cứ sự tiến bộ nào của cộng đồng quốc gia cũng bắt đầu từ việc học. Và cộng đồng, quốc gia nào coi thường việc học hoặc không biết cách tiến hành hiệu quả thì số phận của cộng đồng, quốc gia đó xem như đã an bài hoặc tồi tệ hơn là sự phá sản”.

Sách *Lễ ký* của phương Đông cổ đại từng có thông điệp: “Dựng nước, gìn dân, lấy việc học làm đầu”. Việt Nam có truyền thống văn hiến lâu đời. Các nhà văn hóa chính trị từng có các phát biểu chứa đựng minh triết sâu sắc về “học”. Thế kỷ XV, Anh hùng-Nhà văn hóa lớn của dân tộc Nguyễn Trãi có lời thơ:

**“Nên thợ, nên thầy vì có học
No ăn, no mặc bởi hay làm”.**

Ba cặp phạm trù: “ăn - mặc” (nhu cầu sinh tồn), “thợ - thầy” (nhu cầu khẳng định “thể diện xã hội”, “học - làm” (nhu cầu phát triển) quyện vào nhau trong hai câu thơ hàm súc.

Thế kỷ XVIII, sau khi đại phá quân Thanh, Hoàng đế Quang Trung với sự tham mưu của nhà văn hóa ngoại giao Ngô Thì Nhậm ban Chiếu Khuyến học, nội dung được cô đọng qua thông điệp:

“Xây dựng đất nước lấy **việc học** làm đầu
Tìm lẽ trị - bình lấy tuyển nhân tài làm gốc”.

Thời đại mới, Hồ Chí Minh tiếp thu văn minh nhân loại và kế thừa tinh hoa tiên nhân đã chỉ đạo cho việc học của dân tộc vừa là sức mạnh, vừa là mục tiêu của công cuộc giải phóng đất nước khỏi sự đô hộ của ngoại bang và giải phóng số phận cá nhân khỏi sự dốt nát.

Ông có những lời dạy, lời bàn sâu đậm tinh thần minh triết giải đáp cho ba câu hỏi căn cốt: Học để làm gì? Học cái gì? Học thế nào? tác động tới từng cá nhân, gia đình, nhà trường và toàn xã hội.

Hồ Chí Minh thể hiện sự tam hóa cho phạm trù này:

- (1) Hiện đại hóa tinh hoa tư tưởng của dân tộc;
- (2) Việt Nam hóa giá trị tiên tiến của thời đại;
- (3) Lành mạnh hóa việc học trong các thiết chế xã hội, gia đình, nhà trường theo mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

Người đã góp bội ý tưởng, cách làm đặc sắc về học của dân tộc và thời đại chỉ ra con đường học hiệu quả cho đất nước trong hoàn cảnh mới.

2. Minh triết “Học để làm việc, làm người” kiến giải đặc sắc của Hồ Chí Minh từ giữa thế kỷ XX

Tháng 9 năm 1949, lúc đất nước bước vào năm tháng ác liệt cuộc kháng chiến chống Pháp, đến dự khai giảng Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc. Hồ Chí Minh đã ghi vào trang đầu sổ vàng nhà trường:

“Học để làm việc

Làm người

Làm cán bộ

Học để phụng sự đoàn thể

Giai cấp và nhân dân

Tổ quốc và nhân loại

Muốn đạt mục đích thì phải: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư”.

GS Trần Văn Nhung, nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý tưởng này và ý tưởng về *Học tập kho báu tiềm ẩn* đã viết thư gửi bà Tổng giám đốc UNESCO Irina Bokova (Thư gửi ngày 11/7/2014):

“Tôi viết thư này gửi đến bà để chia sẻ cùng Bà và UNESCO thông tin về việc nửa thế kỷ trước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần như thế nào để xây dựng nên bốn trụ cột của giáo dục do UNESCO khuyến nghị năm 1996”.

Kèm theo thư, GS Trần Văn Nhung đã gửi bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết ở sổ vàng Trường Nguyễn Ái Quốc tháng 9 năm 1949.

Ngày 30/11/2014, UNESCO đã phúc đáp thư của Giáo sư Trần Văn Nhung; với ghi nhận trang trọng: “Quả thật cách thức nhìn nhận của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất gần gũi với bốn trụ cột giáo dục được đề xuất trong *báo cáo* của Hội đồng *Delors năm 1996* của UNESCO dưới nhan đề “*Học tập: một kho báu tiềm ẩn*”.

GS Trần Văn Nhung nêu sự thu hoạch về lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh (9/1949):

“Tuy nhiên nếu để ý chúng ta sẽ thấy lời căn dặn và mong mỏi của Bác Hồ còn sâu rộng, bao hàm cả những ý, những phẩm chất đạo đức rất cần thiết và quan trọng đối với người cán bộ, đối với mỗi con người trong tương lai, đó là “Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư”.

Sang đầu thế kỷ XXI này, bây giờ và trong tương lai chúng ta càng thấm lời dạy của Bác Hồ: Nạn tham nhũng đang thách thức nghiêm trọng sự tồn vong của đất nước ta, của nhiều quốc gia trên thế giới cả nghèo lẫn giàu, và của các tổ chức quốc tế. Tất nhiên mức độ thách thức và tính nghiêm trọng rất khác nhau. Thế mới biết, “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”.

3. Chúng tôi xin cộng hưởng với ý kiến của GS Trần Văn Nhung và xin nêu thu hoạch: Trong quan điểm của Hồ Chí Minh: “Cần - Kiệm - Liêm - Chính” vừa là động lực vừa là mục đích của học để hoàn thiện nhân cách

Sử liệu cho biết: Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 03/9/1945, Hồ Chí Minh có lời kêu gọi tha thiết: “Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập.

Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện Cần - Kiệm - Liêm - Chính”.

GS sử học Trần Quốc Vượng còn cung cấp thêm tư liệu quý báu về ngày Hồ Chí Minh đến dự khai giảng trường Nguyễn Ái Quốc tháng 9/1949:

Sau khi ghi vào trang đầu sổ vàng nhà trường lời dạy: “Học để làm việc, làm người...”, Bác nói chuyện thân mật với giảng viên, học viên nhà trường, nêu phương châm “Học” được cô đọng vào bốn chữ H:

"Học - Hỏi - Hiểu - Hành".

Bác đã Việt Nam hóa một lời khuyên của Khổng Tử:

“Bác học – Thâm vấn – Thận Tư – Minh biện – Đốc hành”

(Học rộng, Hỏi sâu, Suy nghĩ cẩn thận, Phân biệt rõ ràng, Làm cho hết sức)

“Học để làm việc, làm người” và **“4H”** thành triết lý hành động của các nhà trường Việt Nam thời kháng chiến. Ngày nay, nhiều Trường trong Hệ thống giáo dục Quốc dân xác định “4H” là giá trị cốt lõi của sự phát triển nhà trường. Nhiều tập thể sư phạm coi 4H là sợi chỉ đỏ "xây dựng tổ chức biết học hỏi (Learning Organization) trong động thái phát triển văn hóa nhà trường, trong động thái xây dựng Người Công dân học tập, Xã hội Học tập.

Chúng tôi có suy nghĩ:

Việc Học ngày nay phải lấy hạt nhân là **“Tình-Nghĩa”** và được vận động theo khung mẫu:

“Tu thân: Khiêm (cung)”,

“Xử thế: Khôn (sáng)”,

“Dưỡng sinh : Khang (cường)”

Bác Hồ trong những ngày cuối cùng trước lúc đi xa khi học trò và đồng chí của mình đến thăm. Bác hỏi: “Các chú có biết nhân dân ta sống với nhau như thế nào không?”. Đồng chí Hà Huy Giáp/ Nguyên Thứ Trưởng Bộ Giáo Dục có thưa với Bác: “Nhân dân ta sống tối lửa tắt đèn có nhau”. Bác đã căn dặn lại: **“Đúng là như vậy, nhân dân ta sống có tình nghĩa với nhau”. Hiểu chủ nghĩa Mác-Lê Nin là phải sống với nhau có tình nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác-Lê Nin”**.

Nhà Văn hóa Đào Duy Anh tựa vào một ý thơ của Tiền nhân:

“Thế gian vạn sự giai bào ảnh

Thiên kiếp duy dư nhất điểm tình”

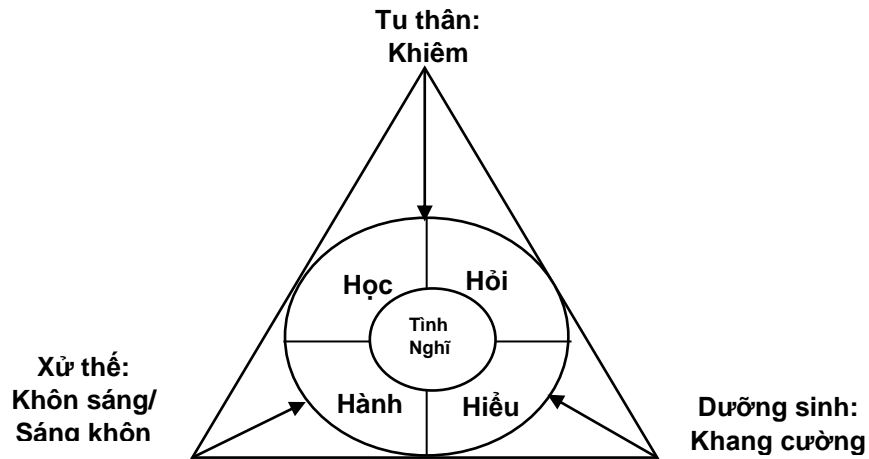
đã cảm thán trong hồi ký *“Nhớ nghĩ chiều hôm”*:

“Xem ra hết thủy đều mây nổi

Còn với non sông một chữ tình”

Lý luận “Giá trị học” hiện đại đã khẳng định: “Tinh người, Tình người – là hai giá trị cội nguồn của Nhân cách”

KHUNG MẪU “VIỆC **HỌC**” TRONG NHÀ TRƯỜNG VIỆT TRƯỚC BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC



Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh Toàn Tập, NXBCtQg, H. 2011, Tập 15
2. Phạm Tất Dong - Học tập suốt đời và Xây dựng Xã hội Học tập - Nxb Dân trí-HN 2017
3. Trần Văn Nhung (2016), *Sộp thành nhà giáo*, NXB Giáo dục.

**VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
ĐÀO TẠO “NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, CÁN BỘ TỐT”
VÀO PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY**

*GS.TS Nguyễn Thị Doan
Chủ tịch Hội KHVN*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ thiên tài của đất nước. Người đã bôn ba khắp 5 châu đi tìm đường cứu nước. Cuộc đời cách mạng gian nan, vất vả của Người chỉ vì mục tiêu để giải quyết vấn đề con người. Khát khao của Người là làm sao để nhân dân ta “ai cũng có cơm ăn, có áo mặc, ai cũng được học hành”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh con người là động lực phát triển xã hội. Trong mỗi con người đều tồn tại cả tính tích cực và tính tiêu cực. Do đó khi xây dựng xã hội mới, cần xây dựng những con người mang đầy đủ tính tích cực, đủ đức, đủ tài phục vụ cho xã hội đó. Người đã từng nói: Muốn có chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải xây dựng những con người xã hội chủ nghĩa. Những con người đó phải đại diện cho hệ giá trị đạo đức người Việt Nam trong từng thời kỳ, luôn có khát vọng vươn lên, yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, học tập không ngừng, yêu lao động và kiên quyết đấu tranh với cái ác. Đó là những công dân tốt, cán bộ tốt, người lao động tốt và chiến sỹ tốt.

Để có những con người như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc xây dựng con người “vừa hồng, vừa chuyên”, con người có lý tưởng, có đạo đức cách mạng, có tài năng và vận dụng tài năng đó vào lao động có hiệu quả, mang lại lợi ích cho mình và cho xã hội. Phải kích thích tính năng động, sáng tạo của họ để họ tham gia sáng tạo ra lịch sử, sáng tạo ra tri thức mới, đưa đất nước phát triển bằng tri thức.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, những con người “hồng thắm, chuyên sâu” là sản phẩm của quá trình giáo dục, đào tạo từ các nhà trường và sự phấn đấu rèn luyện gian nan, học tập không ngừng, “học không bao giờ cùng” của mỗi con người. Từ đó, Người coi giáo dục có vai trò quyết định trong việc hình thành nhân cách, đạo đức cách mạng của con người, phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn xây dựng và phát triển của đất nước. Nhận thức rõ vai trò của con người là sức sống của dân tộc, trí tuệ là sức mạnh nội sinh của con người, ngay sau Lễ tuyên bố Độc lập một ngày, ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định nhiệm vụ giáo dục và giáo dục lại nhân dân ta là một công việc cấp bách nhất và “Chúng ta phải làm cho dân tộc ta trở thành một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập”, “phải đưa dân tộc ta trở thành dân tộc thông thái”. Và ngay trong bức thư gửi cho thầy, cô giáo, học sinh ngành giáo dục nhân ngày khai trường đầu tiên, tháng 9/1945, Người đã viết “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không? Đất nước Việt Nam có bước lên đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc 5 châu được hay không? chính là nhờ phần lớn vào công lao học tập của các em”. Muốn có con người được giáo dục để bước lên đài vinh quang như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nội dung mới của quá trình hình thành con người bằng con đường giáo dục là phải thực hiện nguyên lý giáo dục: Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, kết hợp gia đình, nhà trường và xã hội. Trong giáo dục học sinh, phải bình đẳng. Nội dung giáo dục phải kết hợp giữa phổ cập với nâng cao. Người đặc biệt quan tâm đến mối quan hệ

giữa hoạt động giáo dục và thực tiễn cách mạng đối với sự phát triển trí tuệ của con người. Người giao nhiệm vụ cho từng cấp học. Người viết “Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp thực tiễn ở nước ta để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà. Trung học cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà. Tiểu học thì cần giáo dục cho các cháu thiếu nhi yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công. Cách dạy phải nhẹ nhàng, vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn”.

Tư tưởng xuyên suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục là : Giáo dục trước tiên là dạy người. Người yêu cầu mỗi công dân tùy theo hoàn cảnh phải giáo dục thường xuyên, đào tạo liên tục, học tập suốt đời. Người dạy “Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời, còn sống thì còn phải học” và Người đã chỉ ra “Thế giới tiến bộ không ngừng, ai không học là lùi, công việc sẽ gạt mình lại phía sau”. Về phương pháp học tập Người đã chỉ ra “Lấy tự học làm cốt”. Ngoài học ở trường, ở lớp, phải học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân. Tức là phải học ở mọi nơi, mọi lúc, bằng mọi phương pháp.

Nhờ tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về hình thành con người “vừa hồng, vừa chuyên” bằng hình thức phát triển giáo dục, nâng cao dân trí mà trong suốt thời gian qua, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo đường lối giáo dục của Người vào phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo của nước nhà trong từng giai đoạn và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Nền giáo dục mới mang tính cách mạng, tính nhân văn, tính khoa học sâu sắc đã đào tạo ra lớp lớp cán bộ vừa hồng, vừa chuyên, xây dựng đất nước phát triển, hội nhập thành công như ngày hôm nay.

Những chỉ huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt về giáo dục đào tạo luôn được Đảng ta không chỉ vận dụng mà còn phát huy cao độ trong đường lối của mình. Việc Đảng ta coi giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, việc đầu tư cho phát triển giáo dục ở khắp mọi miền đất nước, việc thực hiện công bằng trong giáo dục để “Ai cũng được học hành” được Đảng ta đặc biệt quan tâm. Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII năm 1996 nêu rõ “Mọi người đi học, học thường xuyên, học suốt đời”. Sau 7 năm thực hiện Nghị quyết này, ngành giáo dục đã phát triển cả về quy mô và số lượng học sinh, sinh viên. Đây là lực lượng cán bộ cốt cán trong xây dựng đất nước trong thời kỳ đổi mới. Song, đất nước phát triển, “thế giới tiến bộ không ngừng, ai không học là lùi” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra từ những năm 50 của thế kỷ trước. Nhận thấy những thành tựu của giáo dục đào tạo đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước nhưng chưa đủ, chưa đáp ứng nhu cầu của công cuộc đổi mới. Đến năm 2013 Đảng ta lại ra Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo”. Đảng ta xác định “Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của nhân dân, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”. Như vậy vai trò của giáo dục đào tạo được đẩy lên một bước, đặt đúng vị trí của ngành trong mối quan hệ với các lĩnh vực khác. Kế thừa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng con người trong mục tiêu phát triển, Nghị quyết 29-NQ/TW nêu rõ “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và

phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả”. Thực hiện chỉ huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về yêu cầu của từng cấp học, để đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, hội nhập thành công, Đảng ta đã chỉ rõ mục tiêu cụ thể đối với từng cấp học: *Đối với giáo dục mầm non*: Giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách. *Đối với giáo dục phổ thông*: Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh... Chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. *Đối với giáo dục đại học* : Tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học.

Về phương pháp giáo dục, Đảng ta cũng xác định: phát triển giáo dục là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học. Tiếp tục thực hiện nguyên lý giáo dục “Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”. Xã hội hóa giáo dục đào tạo. Có thể thấy, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo đã được Đảng ta vận dụng sáng tạo trong xây dựng nền giáo dục Việt Nam chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Việc xây dựng con người “vừa hồng, vừa chuyên” đã được Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh. Trong yêu cầu giáo dục con người, Đảng ta yêu cầu phải chú trọng sự nghiệp giáo dục cả 3 cấp học là : Phải nâng cao phẩm chất, năng lực, nhân cách, đạo đức, lối sống và khả năng sáng tạo cho người học. Như vậy con người được đào tạo ra sẽ là người “vừa hồng, vừa chuyên” như Bác Hồ mong muốn, là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ 4 hiện nay. Họ chính là người công dân tốt, cán bộ tốt, người lao động tốt, đáp ứng yêu cầu phục vụ cho sự phát triển của đất nước.

Triển khai quan điểm, mục tiêu giáo dục của Đảng, vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo con người “vừa hồng, vừa chuyên”, những năm qua Bộ Giáo dục và Đào tạo đã coi con người là chủ thể, giáo dục, đào tạo nhằm phát triển toàn diện con người, phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế phát triển của thế giới. Các thế hệ người lao động được đào tạo, tự đào tạo nhất là lực lượng thầy, cô giáo đã thể hiện tinh thần sáng tạo, luôn phát huy phẩm chất cao quý của nhân dân Việt Nam anh hùng, tiên phong trong việc phát triển tri thức, lao động bền bỉ, vượt mọi khó khăn để tiến về phía trước, đã và đang trong tiến trình đưa Việt Nam sánh vai với các cường quốc năm châu như mơ ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Để đào tạo con người “vừa hồng, vừa chuyên” trong bối cảnh tác động mạnh mẽ, khách quan của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, các nhà trường trong hệ thống giáo dục của chúng ta đang thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện theo Nghị quyết số 29-NQ/TW. Thay vì phương pháp đào tạo nặng về trang bị kiến thức, các trường đã chuyển sang đào tạo theo hướng phát triển năng lực, phát

triển nhân cách, đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, tăng cường liên kết với các cơ sở thực tế, thực hiện phương châm: Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tế nhằm tăng tính thực nghiệp, thực tế của sinh viên nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển của các lĩnh vực kinh tế - xã hội của đất nước. Các trường đang tích cực thực hiện chuyển đổi số, giáo dục số, trang bị cho người học kiến thức để làm chủ được công nghệ trong bối cảnh “Khoa học kỹ thuật thế giới tiến bộ không ngừng, ai không học là lùi, công việc sẽ gạt mình lại phía sau” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy.

Chính nhờ vận dụng tốt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo con người thành công dân tốt, cán bộ tốt, người lao động tốt, người chiến sỹ tốt mà Đảng ta đã quan tâm đặc biệt đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, ngành giáo dục đã triển khai thực hiện tốt chủ trương của Đảng đã đề ra và sự đổi mới toàn diện của ngành đã có nhiều đóng góp quan trọng, có tính quyết định trong thực hiện nhiệm vụ, cung cấp được nguồn nhân lực có chất lượng cho đất nước trong suốt thời gian qua. Do đó, đất nước ngày càng phát triển, đã và đang vượt qua những khó khăn, thử thách của thời kỳ đổi mới, nhất là khi đất nước chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay. Lớp lớp những người cán bộ tốt, công dân tốt, lao động tốt đã được đào tạo qua các trường học, trường đời và thực tế sinh động theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo con người mà chúng ta đã thành công như hôm nay. Trong niềm vinh quang đó có sự đóng góp tích cực của Hội Khuyến học Việt Nam./.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong nhà trường

NGND. Nguyễn Thị Hiền – Chủ tịch HĐQT
Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm-Hà Nội

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của Cách Mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi. Tư tưởng Hồ Chí Minh có rất nhiều giá trị cốt lõi như: *Tư tưởng về vấn đề dân tộc, mối quan hệ dân tộc - giai cấp và cách mạng giải phóng dân tộc; Tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc; Tư tưởng về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; Tư tưởng về Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; Tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của nhân dân;...*

Trong buổi tọa đàm này, tôi xin được trao đổi *Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục-đào tạo và phấn đấu trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới.* Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp 4.0, việc học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo không chỉ là nhiệm vụ quan trọng mà còn là kim chỉ nam cho việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tư tưởng của Người về giáo dục và đào tạo luôn hướng tới việc phát triển con người toàn diện, đạo đức, trí tuệ và năng lực, qua đó góp phần xây dựng một xã hội tiến bộ và phát triển bền vững.

1. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự phát triển của giáo dục của đất nước; **coi giáo dục là nền tảng của mọi sự phát triển.** Theo Người, “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”; cả cuộc đời, Người chỉ có “một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập... đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục có một vị trí và vai trò vô cùng quan trọng đối với việc xây dựng con người mới, xã hội mới. Người khẳng định: “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”. Giáo dục không chỉ đảm nhiệm việc truyền dạy tri thức, học vấn cho con người, mà sâu sắc hơn, còn đào tạo ra những con người phát triển toàn diện, “vừa hồng, vừa chuyên”, vừa có tri thức, vừa có lý tưởng, đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ... Đó là quá trình rèn “đức”, luyện “tài”, không ngừng vươn lên của mỗi con người để phát triển toàn diện và hoàn thiện bản thân, để được cống hiến và khẳng định giá trị làm người của bản thân. Đó là quá trình đi tới sự giải phóng triệt để, con người thực sự làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội. Nền giáo dục mới của Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh định hướng phát triển là nền giáo dục toàn dân, toàn diện, nhân bản, tiên tiến, với mục tiêu nhất quán là đào tạo con người mới, đào tạo những công dân hữu ích cho nước nhà. Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò của đội ngũ nhà giáo. Quan điểm của Người về vai trò của nhà giáo là sự tiếp tục và phát huy truyền

thông hiểu học, “tôn sư trọng đạo” của dân tộc Việt Nam, đồng thời tiếp thu những giá trị tốt đẹp về nghề dạy học của nhân loại. Có thể thấy, trong suốt quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, nghề dạy học và vị trí cao cả của nhà giáo luôn luôn được nhân dân tôn vinh và dành sự quan tâm đặc biệt. Một dân tộc có văn hiến là một dân tộc có nền giáo dục phát triển, có truyền thống hiếu học, chuộng nhân tài, coi “hiền tài là nguyên khí quốc gia”. Coi trọng sự học tất yếu không thể tách rời việc kính trọng người dạy học, bởi “Trọng thầy mới được làm thầy”, “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”. Nhà giáo là nghề có sự cống hiến rất thầm lặng nhưng rất mực vẻ vang. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh”.

Như vậy, với Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục luôn luôn có vị trí đứng đầu, là quốc sách hàng đầu trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới tiên bộ hơn, văn minh hơn. Độc lập của dân tộc, tự do, hạnh phúc của nhân dân, sự hưng thịnh của đất nước không thể trở thành hiện thực nếu không có sự tham gia của giáo dục. Trong Thư gửi các học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của đất nước sau khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dặn dò các em học sinh: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”.

Hồ Chí Minh đề cao phương pháp **học đi đôi với hành**, lý thuyết phải gắn liền với thực tiễn. Sứ mệnh của giáo dục là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, tạo động lực cho sự phát triển, đưa nước nhà tiến tới dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là sứ mệnh vừa có ý nghĩa trọng đại, vừa mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Người chỉ rõ nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục vì con người, có vai trò huấn luyện, bồi dưỡng, phát triển toàn diện con người Việt Nam mới xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ của nền giáo dục là “phải phục tùng đường lối chính trị của Đảng và Chính phủ, gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân. Học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế”. Giáo dục phải góp phần đào tạo ra được những người lao động mới. Đó là những người có lòng yêu nước nồng nàn, “trung với nước, hiếu với dân”, có đạo đức cách mạng trong sáng, có chí khí hăng hái vươn lên, không quản ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh, có tinh thần gan dạ, dũng cảm, khiêm tốn, thật thà, cần cù, tiết kiệm, trong sạch, giản dị, có tri thức và sức khỏe để trở thành những người chủ tương lai của đất nước, “những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng, vừa chuyên”. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong thời đại 4.0, khi mà công nghệ và khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng, đòi hỏi người học phải biết vận dụng kiến thức vào thực tế, giải quyết các vấn đề cụ thể trong công việc và cuộc sống.

Với một tầm nhìn thời đại và tư duy toàn cầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra những mục tiêu của giáo dục là “đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, phát triển toàn diện con người, thúc đẩy hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”. Người khuyến khích tinh thần **tự học và sáng tạo**. Hồ Chí Minh cho rằng mỗi người phải không ngừng học hỏi, tự rèn luyện và phát huy khả năng sáng tạo của mình. Tự học giúp con người tự nâng cao trình độ, không phụ thuộc vào người khác và luôn sẵn sàng đổi mới với những thay đổi và thách thức.

2. Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh để trở thành công dân tốt, người cán bộ tốt

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng giáo dục phải có tính toàn diện, trong đó giáo dục đạo đức là gốc rễ, nền tảng. Người dạy: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Trồng người theo tư tưởng của Hồ Chí Minh là bồi dưỡng thế hệ trẻ, đào tạo họ thành những người thừa kế, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người căn dặn phải uốn cây từ lúc cây non; trong chiến lược con người thì công tác giáo dục, đào tạo con người mới là quan trọng. Đào tạo con người xã hội chủ nghĩa không có con đường nào khác ngoài giáo dục tri thức khoa học và lý tưởng, đạo đức xã hội chủ nghĩa, đó là nền giáo dục nhằm phát triển con người toàn diện, vừa “hồng” vừa “chuyên” trong thời đại mới. Và như vậy, “con người xã hội chủ nghĩa”, con người toàn diện, “nhất định phải có học thức”. Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn làm nguyên tắc cơ bản cho việc xây dựng các phương pháp về giáo dục, nguyên tắc này được Người sử dụng trong việc giáo dục cán bộ, đảng viên, thanh thiếu niên, công nhân, nông dân, bộ đội, trí thức, học sinh, sinh viên... Nó được coi như “kim chỉ nam” để lòng dẫn nhận thức, hành động và bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho tất cả mọi người, hơn nữa, nguyên tắc này có tính chất quyết định trong việc chuyên hướng giáo dục - đào tạo và trở thành đặc trưng của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa. Người nhấn mạnh: “Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau”. Người lấy tinh thần “Học, học nữa, học mãi,” của Lê-nin và tinh thần “học không biết chán, dạy không biết mỏi” của Khổng Tử để yêu cầu mỗi giáo viên phải khắc ghi, thực hành lời dạy ấy và phải duy trì việc học trong suốt cuộc đời. Kế thừa, phát triển quan niệm này của Người, ngày nay chúng ta đã và đang xây dựng “xã hội học tập”; công dân phải học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Trên cơ sở tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Hồ Chí Minh khẳng định rằng giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của mỗi gia đình, nhà trường và các lực lượng xã hội. Mỗi thành phần trong lực lượng đó đều có vai trò, vị trí quan trọng khác nhau nhưng cần có sự hợp lực, thống nhất trong quá trình giáo dục - đào tạo thế hệ trẻ, vì chỉ có kết hợp chặt chẽ các yếu tố này mới tạo thành sức mạnh tổng hợp để đưa sự nghiệp “Trồng người” tiến tới thắng lợi.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4-11-2013, của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã đề ra 7 quan điểm chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm thực hiện mục tiêu: “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc”. Để thực hiện mục tiêu trên, cần chú trọng hơn **giáo dục đạo đức, nhân cách**, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tâm vóc con người Việt Nam. Đó là nội dung cốt lõi của giáo dục toàn diện cần được quán triệt và hiện thực hóa trong thực tiễn đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước ta trong giai đoạn mới. Người luôn nhấn mạnh

rằng một con người có tri thức mà thiếu đạo đức thì không thể trở thành người công dân tốt. Do đó, việc học tập và làm theo tư tưởng của Người không chỉ dừng lại ở việc nâng cao kiến thức mà còn phải chú trọng rèn luyện đạo đức, lối sống lành mạnh, trung thực và trách nhiệm cùng với việc **phát triển kỹ năng và năng lực** là rất quan trọng. Học tập theo tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi người phải không ngừng hoàn thiện bản thân, nắm vững các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm để đáp ứng yêu cầu công việc. Đặc biệt, cán bộ phải là những người tiên phong trong việc nâng cao trình độ, đổi mới sáng tạo và phục vụ nhân dân. Học tập và làm theo tư tưởng của Người, mỗi người cần phải **có tinh thần phục vụ cộng đồng**, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, làm việc vì mục tiêu chung, không vì lợi ích cá nhân. Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải là những người hết lòng phục vụ nhân dân.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao tại trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm-Hà Nội

Thấm nhuần Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới, con người phát triển toàn diện, bản thân luôn vận dụng những luận điểm của Bác về xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa nhằm đào tạo những thế hệ học sinh phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước, nhu cầu của các bậc phụ huynh Thủ đô; đó là đào tạo, bồi dưỡng những chủ nhân tương lai của đất nước có kiến thức cơ bản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời phát triển kỹ năng và năng lực, xây dựng bồi dưỡng nhân cách con người mới, làm tiền đề cho các bậc học Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT); ngoài ra chú trọng đến việc dạy ngoại ngữ, đáp ứng với yêu cầu hội nhập quốc tế trong thời kỳ mới. Quan điểm về giáo dục của tôi và Hội đồng Quản trị trường Đoàn Thị Điểm là thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng về mọi mặt, đi trước đón đầu, bảo đảm phục vụ tối đa nhu cầu của người học, nắm bắt được yêu cầu của xã hội, của cha mẹ học sinh (CMHS) và cái đích cuối cùng là sản phẩm giáo dục phải đạt chất lượng cao.

Xác định được hướng đi đúng đắn, tôi cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu Nhà trường luôn tìm những giải pháp tích cực để thực hiện những mục tiêu đã định. Trước hết, tập trung xây dựng, mở rộng, phát triển quy mô và cơ sở vật chất đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế. Vào thời điểm đó, Hà Nội chỉ có một số ít trường dân lập, mô hình này chưa phát triển. Những năm đầu, Nhà trường đã tổ chức dạy học 02 buổi/ngày bán trú tại trường, dạy ngoại ngữ cho học sinh từ lớp Một, tổ chức giao lưu văn hoá với các nước tiên tiến trên thế giới, tổ chức các hoạt động thăm quan, dã ngoại cho học sinh (đây là những điểm khác biệt cơ bản với các trường khác để CMHS tìm đến trường Đoàn Thị Điểm). Do việc thực hiện tốt những chủ trương mới của Nhà trường nên bước đầu xây dựng được niềm tin của các bậc CMHS và gây được sự chú ý của xã hội.

Bản thân tôi luôn có chiến lược và định hướng phát triển Nhà trường; sẵn sàng tổ chức thí điểm những mô hình giáo dục mới như: Mô hình dịch vụ giáo dục trình độ chất lượng cao (2008); thực hiện Dự án dạy chương trình tiểu học Quốc tế Cambridge (2009); thí điểm giảng dạy theo chương trình Tiểu học mới (2012). Từ năm học 2014-2015, Nhà trường đã tổ chức được 100% số lớp chất lượng cao và lớp quốc tế. Tháng 7/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định công nhận trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm-Hà Nội đạt 5 tiêu chí trường chất lượng cao. Đến nay, Trường tiếp tục thực hiện và không ngừng nâng cao chất lượng chương trình Trường chất lượng cao, duy trì tổ chức dạy chương trình tiểu học Cambridge, chương trình Oxford, chương trình tiếng Anh Quốc tế theo chuẩn Hoa Kỳ; Triển khai chương trình giáo dục STEM chuẩn Hoa Kỳ dạy bằng Tiếng Việt và dạy bằng tiếng Anh cho học sinh; Tổ chức dạy học dự án theo chủ đề, chủ điểm. Trang bị phần mềm hỗ trợ học Toán vào giảng dạy tại các khối lớp như Vioedu

của FPT, phần mềm Eduten của Phần Lan... Tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng các tiết học tập trải nghiệm định hướng phát triển năng lực học sinh. Tháng 7/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt và cho phép thực hiện tại trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm - Hà Nội hai chương trình tích hợp giữa chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) Việt Nam với chương trình Tiểu học Cambridge; chương trình GDPT Việt Nam với chương trình phổ thông Oxford. Trường đã lựa chọn con đường phát triển là hợp tác quốc tế nhằm cải thiện chương trình giáo dục và phương pháp giảng dạy để đạt mục tiêu xây dựng hệ thống trường chất lượng cao đáp ứng yêu cầu giáo dục trước mắt và lâu dài. Với mục tiêu giáo dục toàn diện, tiếp thu những kinh nghiệm giáo dục tiên tiến trên thế giới và chuẩn bị hành trang cho học sinh trở thành công dân toàn cầu; hằng năm, Nhà trường tổ chức cho học sinh sang một số trường ở các nước như: Anh, Pháp, Bỉ, Phần Lan, Úc, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc,... để giao lưu quốc tế đồng thời đón nhiều đoàn học sinh của các nước: Úc, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc đến thăm quan học tập. Thông qua giao lưu quốc tế đã giúp học sinh tự tin hơn trong giao tiếp và có khả năng giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ, trau dồi vốn sống và mở rộng tầm nhìn ra thế giới. Đặc biệt từ năm 2010 đến nay, bản thân tôi luôn nỗ lực cân đối về tài chính và nhân sự để tổ chức cho các đoàn cán bộ, giáo viên của Trường đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm các phương pháp giảng dạy hiện đại ở các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Thông qua giao lưu quốc tế, giáo viên và học sinh trường Đoàn Thị Điểm đã tự tin hơn trong giao tiếp và có nhiều cơ hội để hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, nhiều học sinh của trường có khả năng giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ và có thể tiếp tục học ở các nước nói tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, vấn đề then chốt quyết định chất lượng giáo dục là xây dựng đội ngũ những người thầy giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Bởi vì “nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục”. Phải xây dựng đội ngũ những người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo. Đó là những người yêu nghề, yêu trường, hết lòng thương yêu, chăm sóc, giáo dục học sinh, không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng. Đối với đội ngũ các thầy cô giáo, Người yêu cầu: “Phải thường xuyên tự bồi dưỡng, nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, phương pháp sư phạm để thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: “Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công việc huấn luyện của mình”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh giáo dục phải dạy cho người học cách tự học, học tập suốt đời, “lấy tự học làm cốt”, “Nếu không chịu khó học thì không tiến bộ được. Không tiến bộ là thoái bộ. Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu khó học thì lạc hậu, mà lạc hậu thì bị đào thải, tự mình đào thải mình”. Ngày nay, nhân loại đang bước vào một nền văn minh trí tuệ, một nền kinh tế tri thức thông qua việc đẩy mạnh xã hội học tập. Thực tế cũng chỉ ra rằng, xã hội càng phát triển, thì tri thức càng trở nên quan trọng và là thế mạnh của các quốc gia, nhiệm vụ của giáo dục là tạo nên những thế hệ công dân có tri thức, có đạo đức, biết tự học, tự trang bị kiến thức, kỹ năng. Và trong nền kinh tế tri thức, ưu thế không hoàn toàn lệ thuộc vào các nhân tố truyền thống như tài nguyên, đất đai, nhân công mà nhân tố có ý nghĩa quyết định là chất xám, là trí tuệ con người.

Là người đứng đầu cơ sở giáo dục ngoài công lập, tôi luôn suy nghĩ ở bất cứ một tổ chức nào thì yếu tố con người vẫn là quyết định. Chính vì vậy việc quan tâm chăm lo xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên phải đặt lên hàng đầu. Do đó, tôi luôn chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức; thông qua việc tuyển chọn và bồi dưỡng tại chỗ (chủ động mời chuyên gia từ Hàn Quốc, chuyên gia Úc, Mỹ về Trường tập huấn cho giáo viên các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại...); gửi giáo viên đi học tập, đào tạo ở trong nước

và nước ngoài để nâng cao trình độ. 100% cán bộ, giáo viên sau thời gian thử việc 03 tháng, có nhu cầu đóng bảo hiểm đều được Nhà trường đóng bảo hiểm xã hội theo đúng chế độ của Nhà nước. Đồng thời, luôn quan tâm đến nâng cao đời sống của cán bộ, giáo viên (CBGV). Mức thu nhập bình quân của CBNV tăng lên rõ rệt: Nhà trường đảm bảo lương tháng 6, tháng 7 là những tháng nghỉ hè cho CBNV như giáo viên trường công lập; lương tháng 13 vào dịp Tết âm lịch và thưởng vào dịp 20/11; thưởng tổng kết năm học; CBNV được đi du lịch, tham quan trong nước vào nghỉ hè và các dịp Lễ, Tết. Với chế độ chính sách được bảo đảm nên đội ngũ giáo viên của Trường tương đối ổn định. Sống và làm việc trong trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm-Hà Nội, mỗi CBNV đều được tạo cơ hội vươn lên trong xu thế hội nhập quốc tế. Hằng năm, Nhà trường tổ chức cho cán bộ chủ chốt, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy giỏi, các cá nhân tiêu biểu trong mọi lĩnh vực đi tham quan và học tập ở nước ngoài như: Singapore, Malaysia, Cộng hoà Pháp, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Anh, Mỹ, Phần Lan, v.v. Từ đó khích lệ đội ngũ CBNV-nhân viên làm việc hiệu quả, chủ động và sáng tạo.

Hằng năm, Ban Giám hiệu Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức Hội giảng 02 lần/năm, khuyến khích giáo viên xây dựng các chuyên đề, tổ chức hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy; thông qua đó để vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, phát huy năng lực của học sinh và khuyến khích giáo viên không ngừng đổi mới. Nhà trường đã phổ cập trình độ B Tin học và nâng cao trình độ tiếng Anh cho CBNV. Từ chất lượng đội ngũ đã tạo uy tín trong phụ huynh học sinh, đồng thời khẳng định chất lượng đội ngũ giảng dạy của Nhà trường. Với chiến lược phát triển đội ngũ đúng đắn, đời sống tinh thần và vật chất của CBNV được bảo đảm nên Nhà trường dần ổn định và ngày càng phát triển. Đội ngũ CBNV có trình độ cao, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, năng động, sáng tạo, giàu lòng nhân ái và tâm huyết với nghề, luôn đổi mới đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao của xã hội; chủ động sáng tạo trong công việc, tích cực bồi dưỡng, tự học và nâng cao trình độ đặc biệt chất lượng giáo dục, phương pháp giảng dạy của Nhà trường đã góp phần quan trọng, cùng hệ thống giáo dục trong xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, phù hợp với bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay, được người dân Thủ đô và xã hội tin tưởng ghi nhận.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn tạo nên một xã hội văn minh, ở đó con người phải có tri thức, có đạo đức, văn minh, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Người đã thấy được bản chất của việc dạy và học là muốn hiệu quả, thực chất, phải tập trung phát triển năng lực sẵn có của người học đó là huấn luyện khả năng tư duy của con người, phát huy năng lực riêng vốn có của mỗi người. Với tầm nhìn xa trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Một nền giáo dục đào tạo ra những công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có” của người học. Người phát hiện, khơi gợi và phát huy năng lực đó, không ai khác đó chính là ngành giáo dục.

Vận dụng quan điểm đào tạo học sinh phát triển toàn diện nhằm bồi dưỡng xây dựng nhân cách con người mới cho xã hội. Cùng với việc dạy và học văn hoá, Nhà trường luôn quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh bằng cách tăng cường các hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm sáng tạo như: Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ; **tổ chức giao lưu với các trường trong nước và quốc tế; chú trọng các hoạt động giáo dục truyền thống “uống nước nhớ nguồn” cho học sinh;** tổ chức nhiều hoạt động từ thiện như: Chương trình “Vàng trắng yêu thương”, “Hội chợ từ thiện”, “Nuôi lợn đất thơm mầm ước mơ”. Số tiền thu được từ các chương trình trên chuyển vào quỹ từ thiện của Trường để giúp học sinh nghèo, xây dựng quỹ học bổng cho các trường Tiểu học trong và ngoài nước ở các vùng khó khăn,

xây nhà tình thương, ủng hộ Chương trình “Trái tim cho em”, ủng hộ bệnh nhân khoa Nhi bệnh viện Ung bướu Trung ương, v.v... Từ phong trào này, nhiều học sinh của Trường đã có những việc làm tốt, thiết thực vì cộng đồng được Thành Đoàn Hà Nội, UBND TP Hà Nội tặng Bằng khen “Người tốt, việc tốt”, tiêu biểu là học sinh: Đỗ Minh Quân lớp 4A4 (2014-2015) đã ủng hộ hơn 03 triệu đồng từ tiền tiết kiệm giúp các bạn học sinh ở Quảng Bình sớm có một cây cầu qua sông, ủng hộ 05 triệu đồng cho chương trình “Một triệu cuốn vở đến với vùng sâu vùng xa” khi em đang học lớp 2; học sinh Trần Nhật Cát Nguyễn lớp 4Q1 (2017-2018) đã quyên góp sách vở tặng các trường vùng cao; học sinh Nguyễn Ngọc Trinh lớp 5C1 (2020-2021) đã góp toàn bộ số tiền được lì xì mua khẩu trang phát tặng cho những người có hoàn cảnh khó khăn, góp phần nhỏ bé của mình trong việc phòng tránh dịch Covid-19... Thông qua các hoạt động, học sinh cảm nhận được niềm hạnh phúc khi trao gửi yêu thương, sẻ chia cho người khác, say mê học tập, trau dồi nhân cách, tư duy sáng tạo, có tính tổ chức và kỷ luật, có sức khoẻ và giàu lòng nhân ái. Trường luôn nhận được sự đồng thuận của đông đảo cha mẹ học sinh và được xã hội đánh giá cao.

Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Bác Hồ “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua”, trong công tác lãnh đạo, tôi luôn coi trọng việc tổ chức, phát động các phong trào thi đua; làm tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên khích lệ CBGV, học sinh nhằm tạo không khí thi đua sôi nổi trong mọi hoạt động chung. Kết thúc từng đợt có đánh giá sơ kết, tổng kết, chỉ ra mặt mạnh để phát huy và những tồn tại yếu kém cần khắc phục. Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do ngành Giáo dục và các cấp phát động. Phong trào thi đua phải lan tỏa bằng hành động cụ thể trong việc học tập và làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức, phong cách của Bác. Trong thi đua phải phát hiện và khen thưởng kịp thời những nhân tố tích cực, bồi dưỡng điển hình tiên tiến và nhân rộng các điển hình. Chú trọng khen thưởng đối tượng lao động trực tiếp là giáo viên, nhân viên, đây là lực lượng chính của phong trào. Đánh giá thi đua phải khách quan, công bằng, công khai tạo được động lực phấn đấu cho các cá nhân, tập thể. Biểu dương, khen thưởng kịp thời sau mỗi đợt thi đua. Xét khen thưởng phải đúng quy trình, đúng người, đúng việc đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ mới của GD&ĐT trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Từ phong trào thi đua, nhiều cán bộ quản lý và giáo viên của Trường đạt thành tích cao; Nhà trường có 12 CBGV đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua TP Hà Nội; 45 CBGV được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND TP Hà Nội, Trung ương Đoàn tặng Bằng khen; mỗi năm có từ 35 đến 45 CBGV đạt danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cấp cơ sở, nhiều giáo viên và học sinh được tặng Giấy khen trong phong trào “Người tốt, việc tốt”, một số giáo viên được xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Hà Nội tâm huyết, sáng tạo Thủ đô”...

Với mong muốn xây dựng Ngôi trường mơ ước của người dân Thủ đô. Ở trường học sinh được học, được vui chơi, được phát triển và trở thành con ngoan trò giỏi, góp phần xây dựng xã hội văn minh vì cộng đồng. Bản thân tôi luôn mạnh dạn đổi mới, sáng tạo, linh hoạt áp dụng đồng bộ những giải pháp, vận dụng quan điểm của Đảng trong công tác giáo dục, nên trong nhiều năm qua, Nhà trường đã thực sự là địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh, là điểm sáng trong ngành Giáo dục Thủ đô. Hằng năm, chất lượng dạy và học của nhà trường luôn đứng tốp đầu của quận; số lượng học sinh giỏi cấp quận và Thành phố năm sau tăng hơn năm trước; nhiều học sinh đoạt giải cao trong các kì thi Quốc gia, Quốc tế. Nhiều năm liên tục, Nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; 11 lần được UBND Thành phố Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc; nhiều Bằng khen của các Ban, ngành, Đoàn thể. Tháng 11/2021, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam ký Quyết định số 1921/QĐ-CTN tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm-Hà Nội vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học

2016-2017 đến năm học 2020-2021, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Trên cương vị là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Hiệu trưởng Nhà trường (2001-2017), tôi đã góp phần xây dựng Trường Đoàn Thị Điểm – Hà Nội trở thành hệ thống trường liên cấp chất lượng cao. 27 năm lãnh đạo và quản lý trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm-Hà Nội, tôi đã không ngừng học tập, nghiên cứu, đúc rút và phổ biến kinh nghiệm cho nhiều trường tiểu học công lập, ngoài công lập trong cả nước; các trường quốc tế trong và ngoài nước. Là một trong những thành viên có đóng góp tích cực xây dựng tiêu chí trường tiểu học chất lượng cao của Thành phố Hà Nội. Tôi đã tích cực tham gia viết và phổ biến những kinh nghiệm quản lý và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức; xây dựng trường chất lượng cao; bồi dưỡng nhiều giáo viên của Trường trở thành cán bộ quản lý giỏi trong các trường Tiểu học ở Hà Nội và nhiều địa phương khác. Bản thân tôi đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND TP Hà Nội, các Ban ngành Đoàn thể Trung ương và địa phương tặng nhiều Bằng khen do có nhiều thành tích cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Năm 2014, được Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu CSTĐ Toàn quốc và UBND TP Hà Nội phong tặng Danh hiệu “Công dân Thủ đô Ưu tú”; được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì (2015) và phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân (2017).

Nhà giáo Đào Thị Thủy - Hiệu trưởng Nhà trường (2022 đến nay) được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú (tháng 6/2024).

4. Một số biện pháp nhằm thực hiện tốt Di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Hiện nay, xu thế toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động đến hầu hết các lĩnh vực đời sống xã hội của các quốc gia trên thế giới, trong đó có ngành giáo dục. Với ý nghĩa là yếu tố hàng đầu tạo nên chất lượng nguồn nhân lực - nguồn lực quan trọng nhất trong các nguồn lực, tài nguyên quý báu nhất trong các nguồn tài nguyên, giáo dục và đào tạo chính là “chìa khóa” gia tăng sức mạnh của các quốc gia. Trong khi đó, thế giới xuất hiện hàng loạt vấn đề có tính chất toàn cầu, từ biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái, đến những biến động địa chất - chính trị, quân sự..., đòi hỏi các quốc gia muốn tồn tại và phát triển phải đào tạo thế hệ tương lai không chỉ có tri thức, mà còn phải có năng lực, kỹ năng xử lý hàng loạt vấn đề liên tục phát sinh, đặc biệt là khả năng thích ứng cao trước mọi biến động của thời cuộc với trách nhiệm của những công dân toàn cầu. Điều đó đòi hỏi ngành giáo dục của tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam phải xác định nội dung, chương trình, phương pháp, cách thức giáo dục - đào tạo phù hợp và hiệu quả đối với người dân nước mình. Dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế thế giới đang chuyển mạnh sang kinh tế tri thức. Trong nền kinh tế tri thức, hoạt động chủ yếu nhất là tạo ra tri thức, quảng bá tri thức, sử dụng tri thức và biến tri thức thành giá trị. Lực lượng sản xuất xã hội từ dựa vào tài nguyên thiên nhiên đang chuyển mạnh sang dựa chủ yếu vào khả năng và năng lực sáng tạo của con người. Lợi thế cạnh tranh ngày nay không còn nằm chủ yếu ở tài nguyên thiên nhiên hoặc lao động giá rẻ, mà nghiêng về tiềm lực tri thức và khoa học - công nghệ, vốn là sản phẩm sáng tạo của con người. Do vậy, phải xây dựng nền giáo dục Việt Nam, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh trong khu vực và tiến dần ra thế giới. Trước yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, các cơ quan, các nhà quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo cần quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh về xây dựng nền giáo dục, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người. Trong điều kiện hiện nay, để

góp phần giải quyết những vấn đề bức thiết trong đổi mới giáo dục, cần nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

Trước hết, phải nhận thức đúng vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo. Hiện nay, ở nhiều nơi chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của giáo dục, vì vậy, “việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu” còn chậm và lúng túng. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch và chương trình phát triển giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội”. Do đó, “giáo dục và đào tạo chưa thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, thành động lực phát triển. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu”. Cần hiểu giáo dục và đào tạo theo nghĩa rộng, bao hàm cả giáo dục văn hóa, gắn liền với phát triển văn hóa. “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước”. Theo nghĩa đó, giáo dục góp phần quan trọng vào xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội, xây dựng nền tảng cho phát triển văn hóa trong sự nghiệp phát triển đất nước, bởi lẽ, giáo dục thực hiện nhiệm vụ đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, và chỉ khi con người Việt Nam phát triển toàn diện thì khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc mới nhanh chóng trở thành hiện thực. Muốn như vậy cần phải đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Sắp xếp, đổi mới căn bản hệ thống các cơ sở đào tạo sư phạm, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Phải tiếp tục đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục. Đổi mới nội dung giáo dục là một phần cốt yếu trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục và phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trên cơ sở mục tiêu đổi mới giáo dục tổng quát và mục tiêu cụ thể cho từng cấp học, tiếp tục chuẩn hóa và đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục các cấp học theo hướng hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành, nghề; hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt chú trọng giáo dục mầm non, tiểu học, tạo tiền đề và bảo đảm điều kiện thuận lợi để mỗi người dân có cơ hội được thụ hưởng công bằng thành quả của nền giáo dục. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Thực hiện tốt hơn phân luồng học sinh sau THCS. Chế định đúng và đẩy mạnh thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ đại học. Có chính sách đột phá phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Thúc đẩy phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.

Thực hiện lời căn dặn của Bác, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm chăm lo công tác giáo dục, đào tạo, với quan điểm “*Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu*” và có những chiến lược lớn để phát triển giáo dục. Mục tiêu của giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới được nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ta là “Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước” nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc và “Chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất,

nâng cao tầm vóc con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những quan điểm này vẫn in đậm tư tưởng Hồ Chí Minh trong đó.

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, hiện nay ngành giáo dục vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn. Để “giáo dục và đào tạo là động lực then chốt để phát triển đất nước”, không chỉ phụ thuộc vào ý chí, nỗ lực của ngành Giáo dục và Đào tạo mà cần *sự vào cuộc của các ngành, các cấp, của cả xã hội*. Thực tiễn đã cho thấy, đối với bất kỳ quốc gia nào thì định hướng giáo dục luôn có vai trò quan trọng đối với xã hội và luôn gắn với định hướng phát triển đất nước, phát triển con người. Tuy nhiên, cách thức thực hiện lại không hoàn toàn giống nhau và tùy thuộc vào nhiều yếu tố, từ lịch sử, văn hóa truyền thống đến chủ trương, chính sách, cơ chế, mức đầu tư cho giáo dục, đào tạo của Nhà nước, điều kiện, hoàn cảnh xã hội thực tại. Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập sâu, rộng với thế giới, chứng kiến sự phát triển vũ bão của nền kinh tế tri thức, kinh tế số và mối quan hệ giữa kinh tế - giáo dục đang trở nên ngày càng khăng khít, có tác động, ảnh hưởng lẫn nhau một cách nhanh chóng và trực tiếp. Kinh tế phát triển dựa trên nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ tạo ra giá trị vật chất lớn để đầu tư cho giáo dục, đào tạo chất lượng cao. Giáo dục phát triển cũng tác động tích cực, trực tiếp đến kinh tế và trong bối cảnh hiện nay cung cấp nguồn nhân lực trí tuệ cho nền kinh tế là động lực nhanh nhất thúc đẩy kinh tế phát triển. Đây là bài toán Việt Nam đang rất nỗ lực giải quyết.

Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm-Hà Nội là một trong những trường ngoài công lập nằm trong hệ thống giáo dục của quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; chúng tôi thấu hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo là nền tảng quan trọng để hoạch định chiến lược giáo dục - đào tạo trong thời gian tới. Chúng tôi sẽ tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quan tâm đổi mới nội dung, chương trình, mô hình đào tạo, phương pháp dạy học; chú trọng giáo dục đức, trí, thể, mỹ cho học sinh; tăng cường giáo dục ngoại khóa nhằm giúp các em có kiến thức thực tiễn; dạy các em có ý thức tuân thủ pháp luật. Bên cạnh đó đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe, bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ mới; tăng cường phối hợp giữa Nhà trường – Gia đình CMHS và xã hội để giáo dục toàn diện cho các em học sinh; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học; làm tốt công tác thi đua khen thưởng; thi đua dạy tốt, học tốt; nhân rộng những điển hình tiên tiến trong giáo viên và học sinh; nghiên cứu chọn lọc áp dụng một số mô hình giáo dục và đào tạo tiên tiến của thế giới, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo nước ta trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo là nền tảng quan trọng để Đảng và Nhà nước ta hoạch định chiến lược giáo dục - đào tạo Việt Nam trong những năm qua và thời gian tới. Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo không chỉ giúp mỗi người trở thành công dân tốt, cán bộ tốt mà còn góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Mỗi cán bộ, giáo viên, học sinh của Trường Đoàn Thị Điểm sẽ nỗ lực không ngừng để góp phần xây dựng đất nước Việt Nam phát triển, văn minh và bền vững./.

Tài liệu tham khảo

1. TS. Lê Thị Mai Hoa. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*. [Ban Tuyên giáo Trung ương]
2. PGS,TS. Vũ Trọng Lâm. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền giáo dục nhân bản,..., toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay*. [Tập chí Cộng sản]

3. TS. Nguyễn Thị Mai Anh. (2020). *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào quản lý giáo dục ở Việt Nam hiện nay*. [Tập chí Cộng sản]
4. Phạm Quế Hằng. (2021). *Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo Tư tưởng Hồ Chí Minh*. [Học viện Báo chí và tuyên truyền]

TỪ TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA BÁC HỒ NHÌN VÀO HIỆN THỰC GIÁO DỤC ĐẤT NƯỚC VÀ GỢI Ý MỘT SỐ VIỆC NÊN LÀM

GS.TS Nguyễn Văn Minh
Trường ĐHSP Hà Nội

Tóm tắt: Xuất phát từ những tư tưởng giáo dục vượt thời đại của Hồ Chủ tịch, từ những nội hàm cơ bản của Nghị quyết 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, nhìn nhận thực trạng giáo dục của Việt Nam và gợi ý một số việc nên làm

1. Mở đầu

Trong những năm trước đây, tôi may mắn được tham gia một số công việc liên quan đến quá trình đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Cụ thể là một vài việc liên quan đến Chương trình GDPT 2018.

Điểm quan trọng của Chương trình GDPT 2018 là nhấn mạnh về phát triển **năng lực**, phẩm chất của học sinh theo tinh thần Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam. Điều này khiến mỗi chúng ta thấm thía về Tư tưởng giáo dục của Hồ Chủ tịch trong di sản vô giá mà Người để lại. Chẳng hạn, Thư gửi các học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó Bác khẳng định nền giáo dục mới sẽ “*đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em*” [1].

Người nhấn nhủ việc giáo dục gồm có:

“- Thể dục: Để làm thân thể mạnh khoẻ, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung.

- Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới.

- Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp.

- Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công” [2]

Nói chuyện với cán bộ sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (21/10/1964), Người chỉ rõ: “*Dạy cũng như học phải chú trọng đến cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng*” [3].

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc luyện "tài", rèn "đức" cho tất cả đối tượng. Đối với trẻ em, Bác căn dặn các giáo viên phải: *Giáo dục cho các cháu biết thế nào là đoàn kết, ham học, ham làm, nhưng phải làm sao cho các cháu giữ được tính chất của trẻ con. Phải làm sao cho trẻ em có kỷ luật nhưng vẫn vui vẻ, hoạt bát chứ không phải là khúm núm, đặt đầu ngòai đấy*. Thông điệp của Bác để lại cho thế hệ trẻ là vẻ vang, vinh dự nhưng cũng là một trong trách lớn: “*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em*”. [4]

Người nói: “*Giáo dục trong nhà trường, chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy, nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn*” [5]; “*Nếu nhà trường dạy tốt mà gia đình dạy ngược lại, sẽ có những ảnh hưởng không tốt tới trẻ em và kết quả cũng không tốt*” [6].

Người yêu cầu nhà trường phải liên hệ chặt chẽ với gia đình và xã hội. Ngày nay, chúng ta thường đề cập đến ba trụ cột trong giáo dục.

Người nhân mạnh: *“Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời... Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi”*. Tôi liên tưởng điều này với tư tưởng giáo dục cho thế kỷ XXI của UNESCO, đến năm 1996 họ mới đề ra khẩu hiệu “học suốt đời”. Điều đó đã cho thấy tư duy, tầm nhìn vượt thời đại trong tư tưởng giáo dục của Người.

Người luôn xem phát triển giáo dục, nâng cao dân trí xã hội là một triết lý, một tư tưởng, một ước vọng. Giáp Tết Bính Tuất năm 1946 một số nhà báo nước ngoài hỏi Hồ Chí Minh về chức Chủ tịch Chính phủ, Người đã trả lời: *“Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*.

Người khẳng định: *“Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang,... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”*[7].

Đề cập đến những nội hàm ở trên, để nhấn mạnh rằng, những tư tưởng đi trước thời đại về giáo dục của Bác đã có; và để khiêm tốn, cầu thị nói với nhau rằng, dường như chúng ta đã học theo tư tưởng của Bác, nhưng vận dụng chưa tốt; đã làm, nhưng làm chưa tốt, chứ không phải chúng ta thiếu đường hướng trong phát triển giáo dục.

2. Thực trạng

Vừa qua, giáo dục và đào tạo đã đạt được một số thành tựu quan trọng, làm được nhiều việc, như đã được đúc kết trong NQ số 29.

“Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất.

Quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa hiệu quả. Chính sách, cơ chế tài chính cho giáo dục và đào tạo chưa phù hợp. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.” [8].

Về tổng thể hệ thống, mặc dù đã có những thành quả nhất định, nhưng nếu nhìn nhận một cách khách quan và cầu thị thì hệ thống giáo dục của chúng ta đang thiếu sự liên thông bền vững, đâu đó còn có sự cắt khúc, chông chéo, thiếu nhất quán trong quản lý; còn có sự bất cập giữa chiến lược phát triển đất nước với việc đào tạo nguồn nhân lực phù hợp. Cụ thể, giữa sự phân luồng, hướng nghiệp, dạy nghề, cao đẳng, đại học và cơ hội học tập suốt đời đang có những rào cản.

Hệ thống đại học có những bước tiến nhất định, nhưng chưa thực sự bền vững, **chưa định hình giá trị đầy đủ, chưa được quản lý một cách đúng mức đang xuất hiện. Trong đó không thể bỏ qua yếu tố kinh doanh và lợi nhuận được đề cao của không ít trường.** Cần nhấn mạnh rằng, đối với hệ thống giáo dục nói chung, giáo dục đại học nói riêng trên thế giới, sự phát triển mang tính tự thân trước yêu cầu phát triển của đất nước

họ và của thời đại, được diễn ra một cách tự nhiên. Sau đó người ta đúc rút ra các giá trị, các tiêu chuẩn, tiêu chí và đó là một trong các cơ sở định hướng phát triển tiếp theo. Đây chính là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Đối với các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, sự nóng vội đã hồi thúc phải đuổi kịp; tư tưởng “đi tắt, đón đầu” xuất hiện không đúng lúc, rồi liền linh chi phối, can thiệp các “giá trị”, các “tiêu chuẩn, tiêu chí” bằng nhiều cách khác nhau hòng đạt được một số thứ hạng “ảo” làm cho trắng đen lẫn lộn và tạo ra nguy cơ cho phát triển giáo dục. Cách làm này đã ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài đối với giáo dục đất nước.

Tình trạng “sinh bằng cấp” ngày càng trở nên trầm trọng. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến “học giả bằng giả”, thậm chí “học giả bằng thật”. Có cầu ắt có cung, và tất yếu việc mua bán bằng cấp ra đời. Từ đó, thang giá trị bị đảo lộn, khiến người thực học và người giả học bị đánh đồng.

Về mặt vị trí, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn là rất cần thiết, nhưng có những vị trí đặt yêu cầu bằng cấp như một tiêu chí ưu tiên khiến không ít trường hợp “bằng mọi giá” để đạt được bằng cấp.

Tình trạng bất cập trong công tác tuyển dụng, đề bạt vẫn còn không ít khiến động lực và quan niệm của học sinh, sinh viên hụt ý chí phấn đấu, rèn luyện; tạo nên những thái cực trái ngược. Nếu dám nhìn thẳng vào thực tại, không ít sinh viên xuất sắc quan ngại khi muốn làm việc trong môi trường công.

Tình trạng gian lận, quay cóp trong thi cử vẫn diễn ra, có nơi chế tài chưa đủ mạnh để xử lý. Nạn đạo văn, sao chép nhử nhối vẫn còn khá phổ biến, ngay cả đội ngũ giảng viên, nhà khoa học, làm méo mó hình mẫu đạo đức trong học thuật.

Một điều đáng quan ngại, người ta ngại nói trực diện đó là, đâu đó xuất hiện tư tưởng kinh doanh giáo dục. Coi giáo dục như là mảnh đất màu mỡ để kinh doanh. Trong thời kỳ hội nhập, việc xuất hiện các trường quốc tế, các trường có yếu tố quốc tế, các chương trình quốc tế đã có mặt ở Việt Nam, đã có tác động thúc đẩy sự phát triển giáo dục nước nhà. Nhưng mặt khác, không ít trường đều là các trường “không ổng khói”, nghĩa là các ngành đào tạo không yêu cầu về trang thiết bị, hạ tầng mà chỉ cần một số nhân lực và cơ sở vật chất tối thiểu. Một chiến lược phát triển giáo dục, nhất là giáo dục đại học chưa đồng bộ, thiếu tính hệ thống đang diễn ra.

Việc tự chủ, nhất là tự chủ tài chính của các trường đại học đã tạo nên áp lực và dẫn đến chất lượng đào tạo có nơi bị xem nhẹ, mà chú trọng số lượng nhằm tăng nguồn thu từ học phí khiến các chuẩn mực chất lượng bị ảnh hưởng.

Đối với giáo dục phổ thông, đã đạt được một số thành tựu đáng mừng, nhưng căn bệnh thành tích ngày càng trở nên trầm kha hơn. Do nhiều lí do khác nhau, không ít nhà trường coi trọng điểm số; phụ huynh quan tâm đến bản “học bạ đẹp” và đã có những can thiệp đến thực học của con em; một số địa phương đặt nặng thành tích cao hơn thực lực giáo dục của địa phương mình. Điều đó khiến tình hình giáo dục có nơi, có lúc đang quay theo một cái guồng lệch chuẩn quỹ đạo mong muốn; sự chênh lệch giữa dạy chữ và dạy người đang là vấn đề đặt ra.

Việc dạy, học, kiểm tra đánh giá đã có những cải thiện, nhưng chưa thực sự thay đổi; vẫn còn tình trạng áp đặt “năng lực, phẩm chất” thay vì hướng dẫn, tổ chức để học sinh tự hình thành. Chương trình GDPT 2018 lấy Chương trình “làm lõi”, sách giáo khoa là học liệu, nhưng thực trạng “bám sách” vẫn diễn ra. Nghĩa là vẫn còn không ít lúng túng.

Tóm lại, một bức tranh giáo dục xuyên suốt từ mầm non đến đại học đã có những điểm sáng, nhưng các mảng màu khác nhau vẫn đang còn và cần cải thiện nhiều hơn nữa.

3. Học tập và làm theo tư tưởng của Bác thì trong giáo dục và đào tạo cần làm những gì?

Thứ nhất, xác định đúng vị trí, vai trò của giáo dục đào tạo, xây dựng đầy đủ và đồng bộ thể chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ giáo dục là nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam, một nền giáo dục vì con người, cho con người và hướng tới việc xây dựng con người mới. Hồ Chí Minh: [Toàn tập, Sđd, t. 10, tr. 345]. Đảng ta đã xác định: “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.*” [8].

Hơn 10 năm qua, trên cơ sở tinh thần đổi mới đó, Nhà nước và Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách nhằm phát triển giáo dục đất nước sát với chín nhiệm vụ, giải pháp như trong Nghị quyết số 29 đã đề ra và đã có những kết quả đáng ghi nhận. Tuy vậy, có những nội dung, việc thể chế hóa còn chậm. Đặc biệt, việc nhận thức về “*quốc sách hàng đầu*” không phải đã được đồng bộ ở mọi cấp cấp độ. Điều đó đã tác động không nhỏ đến vận hành hệ thống. Đơn cử, trong nhiệm vụ, giải pháp thứ nhất của NQ 29 chỉ rõ: “*Các bộ, ngành, địa phương xây dựng quy hoạch dài hạn phát triển nguồn nhân lực, dự báo nhu cầu về số lượng, chất lượng nhân lực, cơ cấu ngành nghề, trình độ.*”. Chính phủ đã có Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong dài hạn và trung hạn, nhưng dường như dự báo nguồn nhân lực còn lúng túng và hệ thống đại học, cao đẳng hoạt động không ít chủ quan. Tương tự vậy, trong nhiệm vụ thứ sáu của NQ 29 đã nêu rõ: “*ưu tiên đầu tư xây dựng một số trường sư phạm, trường sư phạm kỹ thuật trọng điểm; khắc phục tình trạng phân tán trong hệ thống các cơ sở đào tạo nhà giáo.*”; “*Lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tùy theo tính chất công việc, theo vùng.*”, các nhiệm vụ này hầu như chưa được triển khai kịp thời. Cũng vậy, việc xã hội hóa giáo dục cũng ở mức độ khiêm tốn, thiếu các chính sách để tạo động lực.

Rõ ràng, quyết tâm chính trị cần phải được nhận thức đầy đủ, toàn diện từ cấp độ vĩ mô đến cơ sở, đến từng con người cụ thể; phải có kế hoạch, giải pháp triển khai, có sơ kết, rút kinh nghiệm và chỉ ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm một cách nghiêm túc để tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn. Thành tích là đáng ghi nhận, nhưng nếu không nhìn trực diện vào các hạn chế, yếu kém thì khó bề tiến bộ. Khi chưa cải thiện về thu nhập, về môi trường và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thì khó nói đến nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà giáo dục nổi tiếng của Ấn Độ Raja Roy Singh đã từng khẳng định: “*Không một hệ thống giáo dục nào có thể vươn cao quá tầm những giáo viên làm việc cho nó*”.

Đối với hệ thống giáo dục đại học: Đây là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sứ mạng của các đại học phải gắn với Chiến lược phát triển đất nước. Do đó, một quy hoạch có tính hệ thống cần được đặt ra trên cơ sở dự báo nguồn nhân lực cần thiết cho xây dựng và phát triển đất nước. Cần có một chiến lược đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho một số đại học mang tính dẫn dắt, tránh việc “*dàn hàng ngang*” cùng tiến khi điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước còn khó khăn. Kêu gọi đầu tư về giáo dục đại học là cần thiết, tạo nên

những nhân tố mới cũng như thúc đẩy đại học trong nước phát triển, nhưng điều đó cần cân nhắc phù hợp với chiến lược chung; tránh sự tùy tiện và thiếu đồng bộ.

Đối với hệ thống giáo dục phổ thông: Cần đảm bảo về đội ngũ, cơ sở vật chất cho công tác giáo dục, dạy và học; nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Cần đặt nhiệm vụ kiên cố hóa trường học, nhà công vụ như là một nhiệm vụ chính trị quan trọng và có lộ trình cụ thể. Trong thời đại ngày nay, càng cần chú trọng nhiệm vụ này, vì khoảng cách giàu nghèo ngày càng rõ giữa các vùng miền. Đây cũng là cơ sở trong việc tiếp cận giáo dục bình đẳng, nâng cao dân trí, mang tính ưu việt của chế độ; bảo đảm ‘*ai ai cũng được học hành*’ như mong muốn của Bác.

Đối với giáo dục thường xuyên: Nên chăng có một sự gắn bó chặt chẽ hơn các cơ sở giáo dục thường xuyên với việc học tập suốt đời. Ngày nay, khi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra, tác động đến mọi mặt của cuộc sống. Sự chuyển đổi nghề nghiệp diễn ra một cách nhanh chóng, đòi hỏi cần chuẩn bị cho mỗi người tâm thế và khả năng công việc. Nên chăng, có một quan niệm mới về các cơ sở giáo dục thường xuyên, đó không chỉ là nơi nâng cao trình độ học vấn, trình độ văn hóa mà còn là nơi để mỗi người có khả năng thích ứng chuyển đổi nghề nghiệp thông qua cơ hội học tập suốt đời.

Với hệ thống cao đẳng và dạy nghề: Sự chia tách về mặt quản lý Nhà nước hệ thống cao đẳng ít nhiều tạo nên những cản trở trong việc liên thông. Việc học tập suốt đời là nhu cầu thiết thân đối với mỗi người trong mọi thời đại. Ở đây, không đặt nặng vấn đề bằng cấp mà muốn nói đến trình độ và năng lực chuyên môn. Thời đại thay đổi, đòi hỏi năng lực của mỗi người phải đạt được yêu cầu công việc và việc học tập có tính hệ thống là yêu cầu cần thiết. Kinh nghiệm nhiều nước cho thấy, hệ thống cao đẳng cộng đồng như là cầu nối của học sinh phổ thông với cơ hội việc làm và có thể là bước chuẩn bị cho bước tiếp theo ở trình độ cao hơn sát với yêu cầu thực tiễn. Nên chăng, cần có tư duy lại hệ thống này.

Thứ hai, đổi mới mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp của giáo dục và đào tạo: Trong bức thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ và thanh niên ngày 31/10/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “*Đối với Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà. Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế. Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công*” [9].

Lời căn dặn có tính hệ thống này, cho đến nay vẫn mang tính thời đại.

Người phân tích: “Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành” [10].

Người nhấn mạnh, muốn học tập có kết quả tốt thì phải có phương pháp giáo dục đúng đắn. Mục đích là làm cho người học có thái độ học tập, rèn luyện tích cực và tự giác, có như vậy việc tiếp thu nội dung giáo dục mới nhanh chóng, hiệu quả, đạt mục tiêu.

Trong quá trình đổi mới giáo dục, những nội hàm đề cập ở trên đã có những cải tiến, chuyển biến, nhưng trước yêu cầu của thời đại, chúng ta vẫn chậm, nhất là hệ thống phổ thông. Có nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng việc chuẩn bị điều kiện cho việc thực hiện còn có những bất cập, cần có những giải pháp thiết thực và hữu hiệu hơn.

Thứ ba, thực hiện giáo dục toàn diện và học tập suốt đời:

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: Mỗi công dân Việt Nam cần: “Biết ham học... Biết rồi, ta học thêm. Ngoài ra, còn biết bao điều cần học. Việc thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới có tiến bộ. Càng học càng tiến bộ”. “Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự đào thải mình”, vì vậy, mỗi người đều “Phải biết tự động học tập”; “phải học nữa, học mãi trong khi đi làm việc”.

Lịch sử đã chứng minh rằng, các cuộc cách mạng công nghiệp ngày càng ngắn hơn, điều đó cũng tương ứng với việc từ phát minh đến sản phẩm. Vấn đề hàm lượng chất xám, về kinh tế tri thức đang đặt ra nhiều vấn đề đối với chất lượng nguồn nhân lực. Do vậy, không có con đường nào khác là mỗi người phải tự học; Nhà nước có chính sách khuyến khích sự tự học.

Tóm lại, các quan điểm chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW là: (1) Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; (2) Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; (3) Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; (4) Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ KH&CN; phù hợp quy luật khách quan; (5) Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; (6) Chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng XHCN trong phát triển giáo dục và đào tạo; (7) Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ này một cách thiết thực, hiệu quả chính là mỗi chúng ta học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức của Bác.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh toàn tập (2000), Nxb. CTQG, Hà Nội, tập 4, tr. 40.
2. Hồ Chí Minh toàn tập (2000), Nxb. CTQG, Hà Nội, Sđd, tập 8, tr.74.
3. Sđd, tập 11, tr. 331
4. Thư gửi các em học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, tháng 9/1945
5. Sđd, tập 8, tr.395
6. Sđd, tập 9, tr. 338
7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, t. 10, tr. 345.
8. Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (NQ số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013)
9. Hồ Chí Minh toàn tập (2000), Nxb. CTQG, Hà Nội, Tập 8, trang 81
10. Sđd, tập 5, 472

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHUẨN BỊ NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT CHO XÃ HỘI, NGƯỜI CÁN BỘ TỐT CHO CÁC TỔ CHỨC

GS.TS Phạm Tấn Dong
Hội KHAVN

I. Quan niệm hiện đại về trường đại học

Quan niệm về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của trường đại học nói riêng và của nền giáo dục đại học nói chung đã nhiều lần thay đổi trong lịch sử giáo dục thế giới. Một số nhà nghiên cứu giáo dục cho rằng, từ thế kỷ XII đến thế kỷ XXI, chỉ ít cũng đã có 4 lần thay đổi quan điểm về trường đại học:

- Từ thế kỷ XII đến thế kỷ XIV là thời kỳ giáo dục đại học thời trung cổ, phục vụ thân quyền, không dành cho công chúng. Việc mở trường đại học phải do Giáo hoàng. Nội dung ban đầu để giảng dạy là ngữ văn, thuật hùng biện và logic học.

- Từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVII, trường đại học đáp ứng cuộc cách mạng “khoa học thực chứng”. Đây là giáo dục đại học của thời kỳ Phục hưng. Sự đóng góp của Leonardo da Vinci, Galileo, Newton... đã làm phát triển các ngành khoa học tự nhiên, hàng loạt phát minh được đưa ra từ các phòng thí nghiệm.

- Từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX, cuộc cách mạng công nghiệp đã thúc đẩy việc hình thành mô hình đại học nghiên cứu. Trường Đại học Humboldt ngày nay chính là mô hình đại học này. Đại học Humboldt (hay còn gọi là Viện đại học Humboldt Berlin) là một trong 11 trường đại học và học viện hàng đầu của Đức, nổi tiếng thế giới. Đại học Humboldt được thành lập năm 1810. Nơi đây đã đào tạo được 29 nhà khoa học được giải thưởng Nobel.

- Từ thế kỷ XX đến nay, các trường đại học lớn từng bước trở thành sân chơi toàn cầu. Các trường như Havard, Standford, Oxford... đã tuyển những sinh viên giỏi nhất từ các quốc gia. Những quốc gia như Mỹ, Úc, Anh, Singapore, Malaysia... đều coi giáo dục đại học là nền kinh tế xanh, sạch, nhiều tiềm năng.

Đặc điểm nổi bật của nhà trường đại học hiện đại là:

* Trong trường có nhiều campus khác nhau để mở rộng sự hiện diện và mở rộng tầm ảnh hưởng. Mỗi campus trở thành một khuôn viên đại học lớn với một sự đồng bộ về cơ sở đào tạo. Mặt khác, một số trường đại học được tổ chức lại như một tập đoàn toàn cầu, không đóng khung trong một quốc gia.

* Trong điều kiện phát triển của kỹ thuật số, môi trường học tập trong trường đại học đã thay đổi. Nếu như trước kia các trường đại học lớn có thư viện và những kho tư liệu đồ sộ phục vụ cho việc đọc sách, tra cứu của cán bộ giảng dạy và sinh viên suốt cả ngày đêm thì giờ đây, trường đại học có thư viện điện tử mà tiền đầu tư không lớn. Nhà trường có hệ tài nguyên giáo dục Mở như một big data, tổ chức học tập trực tuyến, mở ra các khóa học đại chúng (MOOCs), mỗi khóa có thể có tới trên 100.000 người tham gia. Số lượng sinh viên trở nên vô cùng đông đảo chứ không chỉ dăm ba chục nghìn như trước.

* Trung tâm nghiên cứu của trường đại học cũng thay đổi theo hướng chuyển dịch từ các trường và viện đại học sang các doanh nghiệp hoặc các tập đoàn lớn và các công ty khởi nghiệp. Hoạt động nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đại học dần như trở thành công việc do các doanh nghiệp đặt hàng. Các hướng nghiên cứu trở nên gắn với hướng sản xuất, kinh doanh của công ty hay của các tập đoàn, phục vụ ngay cho sản xuất, kinh doanh.

* Do điều kiện học tập điện tử, vai trò chủ động và năng động của sinh viên ngày càng tăng lên. *Người dạy từ truyền đạt kiến thức trở thành người tổ chức và hướng dẫn. Người học có thể tự xây dựng cho mình những kỹ năng và kiến thức riêng.* Tính chất trải nghiệm qua học tập ngày càng đậm nét. Thực học, thực nghiệp là điểm ưu việt ở cách đào tạo này.

Từ đây, quan niệm mới về trường đại học được hình thành:

- Trường đại học hiện đại không còn là nơi thực hiện giáo dục tinh hoa, mà là mở ra tính chất đại chúng, từng bước đại chúng hóa và phổ cập tri thức bậc cao cho những ai có nhu cầu. Việc cung cấp dịch vụ giáo dục và phổ cập các dịch vụ đó sẽ dần dần đáp ứng tối đa nhu cầu người học, đồng thời nó mở rộng hướng đào tạo cá nhân hóa để con người phát huy được những năng lực còn tiềm ẩn trong họ.

Trường đại học đầu thế kỷ XXI *trở thành đỉnh cao của hệ thống cung cấp tri thức hiện đại, dắt dẫn các nghiên cứu và định hình những xu thế mới trong xã hội.*

- Trường đại học hiện đại sẽ không tập trung truyền thụ kiến thức và kỹ năng chuyên ngành, mà chú ý nhiều vào những kỹ năng sống, năng lực công dân, năng lực tự học suốt đời để tạo nên khả năng thích ứng cao với một thế giới đang thay đổi nhanh chóng, rất khó dự báo chính xác và đầy bất ngờ.

Với quan điểm học tập suốt đời, trường đại học *yêu cầu sinh viên phải tránh tình trạng mù chữ thực dụng*, nghĩa là có kiến thức nhưng không dùng vào sản xuất, kinh doanh được, mà phải luôn cập nhật kiến thức mới nhất để từ đó, tự mình sáng tạo ra tri thức mới cho bản thân, *“phải dám từ bỏ cái đã học và học tập cái mới”* (Alvin Toffler).

Drew Faust, hiệu trưởng trường Đại học Harvard cho rằng, có 3 lý do buộc giáo dục đại học phải thay đổi: *Đó là sự phát triển của công nghệ; sự thay đổi khái niệm “tri thức”, sự định nghĩa lại các giá trị giáo dục.* Coi nhẹ một trong ba lý do này, bản thân trường đại học cũng tự đánh mất vai trò của mình.

Trong giai đoạn nền kinh tế tri thức đã phát triển mạnh mẽ dưới sự tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, giáo dục đại học và hệ trường đại học không đóng khung trong một quốc gia. Nó có sự liên kết với hệ thống đại học trên thế giới và tham gia vào dòng chảy toàn cầu hóa.

Mặt khác, trong phạm vi quốc gia, trường đại học cũng dần mất vai trò độc tôn của mình trong sự nghiệp đào tạo con người và nguồn nhân lực quốc gia. Sẽ ngày càng có nhiều cơ sở đào tạo khác ngoài ngành giáo dục cũng giúp cho công dân có học vấn đại học và cũng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trước hết là cho ngành chủ quản của nó, và đồng thời cho quốc gia và quốc tế.

II. Xác định mục tiêu đào tạo theo quan điểm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh

1. Các giai đoạn phát triển nền giáo dục cách mạng từ sau ngày Việt Nam tuyên bố độc lập

a. Giai đoạn 1945 - 1950: Cải cách giáo dục lần thứ I (1945 - 1950)

Mục đích giáo dục của giai đoạn này là xóa bỏ nền giáo dục nô lệ của thực dân Pháp, xây dựng hệ thống nhà trường của chế độ Dân chủ cộng hòa.

Thời kỳ này, Chương trình giáo dục chủ yếu tập trung vào giáo dục phổ thông. Về Đại học, chỉ có trường Đại học Y dược, Văn khoa, ngoài ra có lớp chính trị - xã hội thay cho trường Luật cũ.

Mục tiêu đào tạo ghi rõ:

Đào tạo nhân tài, cần dùng cho kháng chiến trước hết

Ngày đó, việc xây dựng cấp tốc đội ngũ cán bộ có trình độ Trung học phổ thông 9 năm là quan trọng. Chương trình học phải hết sức tinh giản, ngắn gọn, học đến đâu là dùng được ngay vào sản xuất và chiến đấu đến đó.

b. Giai đoạn 1956 - 1979: Cải cách giáo dục lần thứ II

Mục đích giáo dục của giai đoạn này xây dựng hệ thống giáo dục phổ thông (10 năm) và mở rộng quy mô hệ thống trường đại học theo tính chất của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa

Mục tiêu đào tạo là “*Đào tạo, bồi dưỡng thế hệ thanh niên và thiếu niên thành những người phát triển về mọi mặt, những **công dân tốt** trung thành với Tổ quốc, những người **lao động tốt, cán bộ tốt** của đất nước, có tài, có đức để phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đồng thời để thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ*”.

c. Giai đoạn 1979 đến Đổi mới giáo dục: Cải cách giáo dục lần thứ III (1979 - 1986)

Mục đích giáo dục của giai đoạn này là xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu đào tạo là “*Chăm sóc và giáo dục thế hệ trẻ ngay từ tuổi thơ ấu đến lúc trưởng thành nhằm tạo ra cơ sở ban đầu rất quan trọng của **con người Việt Nam mới, người lao động làm chủ tập thể và phát triển toàn diện***”.

Giai đoạn Cải cách giáo dục lần này triển khai không thuận lợi bởi đất nước trải qua những khó khăn quá lớn:

Khó khăn thứ nhất: Chiến tranh biên giới Tây - Nam giữa Việt Nam và Khmer Đỏ Campuchia (1978 - 1989), một số tỉnh ở Nam Bộ bị tàn phá và hơn nửa triệu người hi sinh.

Khó khăn thứ hai: Chiến tranh biên giới phía Bắc giữa Việt Nam với Trung Quốc, tâm điểm là chiến trường biên giới vô cùng ác liệt từ 19/2/1979 đến 16/3/1979, nhưng sau đó các xung đột quân sự liên tiếp diễn ra đến tận năm 1991.

Khó khăn thứ ba: Cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài từ 1979 đến 1985. Tình trạng tăng trưởng kinh tế quá thấp, lạm phát tới 3 con số, thất nghiệp với tỷ lệ trên 12%, sản xuất đình đốn đã làm cho giáo dục bị trì trệ, lạc hậu.

d. Giai đoạn Đổi mới giáo dục 1986 - 2024

Trong giai đoạn này, giáo dục của chúng ta lúc đầu quá lúng túng với việc hướng tới phục vụ nền kinh tế thị trường, khiến cho việc Đổi mới diễn ra có tính chắp vá và thụ động. Đến năm 2013, Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nghị quyết 29-NQ/TW đã khẳng định mục tiêu đào tạo trong giáo dục đổi mới như sau:

Mục tiêu tổng quát:

Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân: yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc có hiệu quả.

Mục tiêu giáo dục phổ thông:

Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành **năng lực công dân**, bồi dưỡng **năng khiếu, định hướng nghề nghiệp** cho học sinh.

Mục tiêu giáo dục đại học

Tập trung đào tạo **nhân lực trình độ cao**, bồi dưỡng **nhân tài**, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm **giàu tri thức và sáng tạo**.

2. *Những giáo huấn về mục tiêu đào tạo trong giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được thể hiện trong quá trình xây dựng nền giáo dục giáo dục xã hội chủ nghĩa*

a. Trong bức thư gửi tới học sinh nhân dịp khai giảng năm học đầu tiên của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, những nội dung cơ bản về đào tạo mà các cuộc cải cách giáo dục cũng như trong các văn kiện của Đảng về giáo dục đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

“Trước đây cha anh các em, và mới năm ngoái cả các em nữa, đã phải chịu nhận một nền học vấn nô lệ, nghĩa là nó chỉ đào tạo nên những kẻ làm tay sai, làm tôi tớ cho bọn thực dân người Pháp. Ngày nay, các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em **nhân những người công dân hữu ích** cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm **phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có** của các em. ... Non sông Việt Nam có bước tới đài vinh quang để **sánh vai với các cường quốc** năm châu được hay không, chính là **nhờ một phần lớn ở công học tập** của các em”.

Chỉ cần thao tác hóa một số thuật ngữ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng trong lá thư này, chúng ta cũng có thể thấy trường đại học nên chuẩn bị đào tạo những công dân và cán bộ cho nhà nước như thế nào.

Trước hết là thuật ngữ người **công dân hữu ích**. Trong nhiều lời di huấn sau này, Hồ Chí Minh gọi đó là người **công dân tốt**, người **cán bộ tốt**.

“Trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người thầy học là chăm lo *dạy dỗ con em của nhân dân thành những người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt* của nước nhà” (Hồ Chí Minh - Thư gửi Hội nghị giáo dục toàn quốc - Toàn tập, Tập VII, Nhà XB Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.192).

Người công dân tốt chắc chắn phải là người lao động tốt, người làm đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, kể cả nghĩa vụ quân sự (trở thành người chiến sĩ tốt).

Người cán bộ tốt đương nhiên phải là người công dân tốt trong xã hội; là người lao động tốt trong tổ chức, người thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp cho xã hội, trở thành chiến sĩ tốt khi cần. Họ còn phải tuân thủ những yêu cầu của đạo đức cách mạng: Cần, Kiệm, Liêm, chính, chí công vô tư.

Hai là thuật ngữ **những năng lực sẵn có**. Cũng như K.Marx, V.I.Lenin, Hồ Chí Minh quan niệm con người, dưới góc nhìn của triết học, là một hệ thống những năng lực tinh thần và thể chất. Trong các trước tác của mình, Marx không nói đến đạo đức và ông chỉ nói đến năng lực của nhân cách, trong đó đạo đức chính là những năng lực thực hiện tốt những mối quan hệ xã hội.

V.I.Lenin cũng vậy. Khi nói đến nhân cách con người, ông đã diễn đạt “Nhân cách không chỉ là những năng lực tinh thần của con người, mà còn có những năng lực thể chất”.

Hồ Chí Minh không chấp nhận thứ đạo đức xuông mà nhiều người gọi là đạo đức “đầu lưỡi”. Đạo đức phải biểu hiện ra bên ngoài bằng hành vi, hành động cụ thể.

“**Năng lực sẵn có**” của con người là những khả năng phát triển đang tiềm ẩn trong họ. Giáo dục có trách nhiệm phát huy tận lực những tiềm năng đó. Những khả năng tiềm tàng khi được khai phóng sẽ trở thành những năng lực thể chất và tinh thần để họ hoàn thành tốt chức năng lao động vốn là **bản chất người**, họ sẽ học hỏi, tự học để có tri thức và các kỹ năng, họ sẽ đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế, phát triển sản xuất, hoàn thiện văn hóa, bảo vệ môi trường. Việc làm này nói lên thực chất cái **Tài** ở con người.

Những năng lực thể chất và tinh thần của con người mà nhờ đó họ thực hiện tốt được những chức năng xã hội như xây dựng được các mối quan hệ xã hội trong việc làm, trong sinh hoạt xã hội, tạo nên sự giao tiếp có văn hóa, sự gắn bó xã hội, sự đoàn kết cộng đồng, sự tôn trọng người khác, tinh thần yêu nước, yêu đồng bào... là những thái độ, những quan hệ nói lên tính cách, đức độ của con người, và người Việt gọi là cái Đức.

Những năng lực thể chất và tinh thần của con người mà nhờ đó họ làm tốt nghĩa vụ lao động sản xuất, phát triển nghề nghiệp, đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nghệ thuật, bảo vệ đất nước v.v... được người Việt gọi là cái Tài.

Hồ Chí Minh yêu cầu người công dân tốt, người cán bộ tốt phải là người vừa có Đức, vừa có Tài. Mà Đức cũng như Tài phải thể hiện ở những hành động cụ thể.

“Có **tài** mà không có **đức** ví như một anh làm kinh tế giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có **đức** mà không có **tài**, ví như ông bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi ích cho loài người” (Hồ Chí Minh - Bài nói tại Đại hội sinh viên lần thứ II, 7/5/1958. Bàn về giáo dục, Nhà XB Giáo dục, Hà Nội, 1962, tr.162-164).

Ba là, mệnh đề “học tập là để sánh vai với các cường quốc năm châu” đã bao hàm ý “Học tập là chìa khóa của sự phát triển bền vững”. Theo quan điểm giáo dục Hồ Chí Minh, học tập có tác dụng thúc đẩy sự phát triển. Việc học tập phải tuân thủ mấy nguyên tắc sau đây:

- “Học phải đi đôi với hành. Học mà không hành thì vô ích. Hành mà không học thì không trôi chảy”.

- “Học lý luận không phải để nói mép, nhưng biết lý luận mà không thực hành là lý luận suông. Học là để áp dụng vào việc làm”.

- “Học tập phải theo nguyên tắc: Kinh nghiệm và thực tế phải đi cùng nhau”.

- “Học hành là vô cùng. Học càng nhiều, biết càng nhiều càng tốt”.

- “Học hành là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế”.

- “Học không bao giờ cùng. Càng học càng tiến bộ. Càng tiến bộ lại càng thấy phải học thêm”.

Những câu nói có tính nguyên tắc về học tập mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra trên đây giờ vẫn còn nguyên giá trị đối với phong trào thi đua học tập suốt đời đang được triển khai trong toàn quốc.

Bốn là việc đào tạo cán bộ từ những công dân hữu ích mà nhà trường cách mạng của chúng ta đang triển khai, cần phải quán triệt quan điểm xây dựng con người Đức - Tài theo lời dạy của Hồ Chí Minh:

“Nói về cán bộ trong Đảng cũng như ngoài Đảng, có một số người giữ thái độ bàng quan. Họ như con ốc tù, chui vào vỏ rồi mặc. Cái đó là chủ nghĩa cá nhân.

Vì bàng quan mà không chú ý gì đến đấu tranh chính trị và tư tưởng, ai cứ mặc ai. Ăn xôi chùa thì đánh chuông, hết xôi chùa thì không đánh chuông. Ta là cán bộ chuyên môn, có chuyên môn mà không có chính trị thì dù học giỏi mấy dạy trẻ con cũng hỏng. Chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ còn cái xác không hồn. Phải có chính trị trước. *Nếu thầy giáo, cô giáo bàng quan thì lại đúc ra một số công dân không tốt, cán bộ không tốt.* Nói tóm lại, chính trị là đức, chuyên môn là tài. Có tài mà không có đức là hỏng, có đức mà chữ i, tờ thì dạy thế nào? Đức phải có trước” (Hồ Chí Minh. Bài nói chuyện tại Lớp học chính trị của giáo viên. Về vấn đề giáo dục - Nhà XB Giáo dục, Hà Nội, 1990, tr.187).

III. Trường đại học đào tạo những công dân tốt, những cán bộ tốt, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao

Trong thời đại ngày nay, có một triết lý giáo dục đại học mà các quốc gia thịnh vượng đều tuân thủ: *“Muốn có nguồn nhân lực chất lượng cao đều phải dựa vào trường đại học”*. Luật sư người Mỹ - ông Derek Bok - người thành lập Harvard Foundation cho rằng, *trường Đại học của Mỹ là những pháo đài bảo vệ nước Mỹ*.

Singapore từ một vùng đất của dân chài, đã trở thành một quốc đảo “Hóa Rồng” nhờ có những trường đại học đẳng cấp trên thế giới.

Hàn Quốc là một quốc gia sau chiến tranh có mức sống 62USD/đầu người. Chính tại thời điểm đó, họ quyết định đầu tư mạnh mẽ cho giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học. Họ hoàn thành công nghiệp hóa trong vòng 30 năm. Hàn Quốc *nhận được sự ngưỡng mộ của nhiều quốc gia chính là ở tốc độ tăng trưởng phi thường*, trong đó phải nói đến trường đại học của họ như một yếu tố động lực quan trọng.

Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đổi mới căn bản và triệt để giáo dục và đào tạo đã yêu cầu các trường đại học của Việt Nam phải làm tốt mấy nhiệm vụ sau:

- **Đào tạo nhân lực trình độ cao** đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức;
- **Bồi dưỡng nhân tài** để xây dựng quốc gia phát triển bền vững;
- **Phát huy mạnh mẽ những phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu** tri thức và óc sáng tạo.

Những nhiệm vụ trên phải được quán triệt trong chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo sinh viên và học viên người lớn trở thành **công dân học tập** theo Quyết định 677/QĐ-TTg (3/6/2022) do Thủ tướng ban hành.

Công dân học tập là sản phẩm của nền giáo dục trong xã hội học tập - một mô hình **giáo dục mở**. Nhà nước có quy định chặt chẽ những tiêu chí của công dân học tập trong giai đoạn 2025 - 2030. Đây là giai đoạn mở đầu cho việc thực hiện chuyển đổi số.

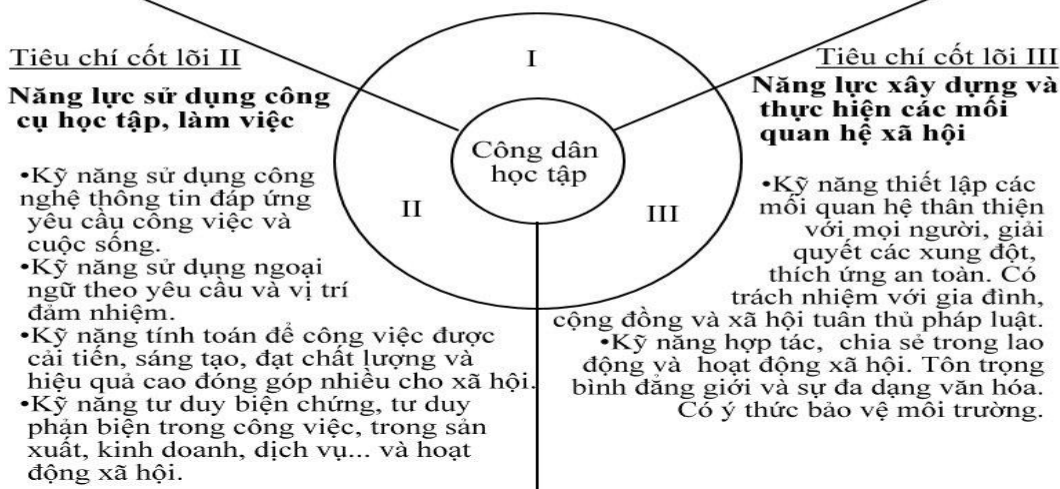
Các quốc gia trên thế giới đều có Bộ tiêu chí đánh giá mô hình Công dân học tập. Bộ tiêu chí đó bao gồm những năng lực cốt lõi của con người trong thế kỷ XXI, mỗi năng lực cốt lõi lại được cụ thể hóa thành những kỹ năng cơ bản cùng những phẩm chất mong muốn.

Bộ tiêu chí khung để đánh giá mô hình công dân học tập ở Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 được mô tả theo hình vẽ dưới đây:

Hình 1. Bộ tiêu chí khung đánh giá mô hình công dân học tập

Tiêu chí cốt lõi I
Năng lực tự học, học tập suốt đời

- Kỹ năng tìm kiếm, tra cứu, đọc, cập nhật thông tin và kiến thức trên sách báo, TV, truyền thông đại chúng, thiết bị điện tử.
- Kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập theo chương trình của nhà nước hoặc của đoàn thể
- Kỹ năng xếp sắp công việc để tham gia các hoạt động học tập tại cộng đồng, nhà văn hóa, hội thảo, hội nghị.
- Kỹ năng động viên, tạo điều kiện cho người thân và đồng nghiệp được học tập.



Trên nền tảng Bộ tiêu chí khung, các trường đại học đơn ngành hay đa ngành có thể thêm những chi tiết trong các kỹ năng để tạo ra những Bộ tiêu chí đánh giá mô hình công dân học tập của ngành mà trường đào tạo.

Trong giai đoạn chuyển đổi số, tùy theo mức độ ứng dụng công nghệ kỹ thuật số của từng ngành, ta có thể gắn kết những kỹ năng số vào bộ tiêu chí để công dân học tập của từng ngành đều là những công dân số.

Với nhu cầu đào tạo công dân toàn cầu đang tăng lên, các trường đại học có thể xây dựng chương trình đào tạo công dân toàn cầu theo từng ngành học.

Sản phẩm đào tạo của trường đại học trong giai đoạn hiện nay phải là những công dân học tập. Sau khi rời ghế nhà trường, họ là những **công dân tốt**, có đầy đủ năng lực thể chất và tinh thần để góp phần đưa đất nước phát triển ngang tầm thời đại, bình đẳng với các cường quốc trên thế giới. Họ sẽ làm việc trong các tổ chức của Nhà nước, của Đảng hay của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp... Ở cương vị công tác nào, họ cũng thể hiện được vai trò và bản lĩnh của người **cán bộ tốt** với những phẩm chất đạo đức cách mạng mà Đảng yêu cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các văn kiện của Chính phủ

1. Chỉ thị 14-CT/TTg (25/5/2021) của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.
2. Quyết định 677/QĐ-TTg (3/6/2022) phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

Các văn kiện của Đảng CSVN

3. Nghị quyết 29-NQ/TW (4/11/2013) của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (khóa XI) về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.
4. Kết luận 49-KL/TW (10/5/2019) của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ Chính trị “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, XD XHHT”.

Di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh

5. Về vấn đề giáo dục - Nhà XB Giáo dục, Hà Nội, 1990.
6. Di chúc - Danh ngôn Hồ Chí Minh, Nhà XB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2013.

Ấn phẩm khoa học

7. Phạm Tất Dong (2010). Giáo dục Việt Nam, 1945 - 2010 (Chủ biên), Nhà XB Giáo dục Việt Nam, Tập I, Hà Nội.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

GS.TS Lê Quân¹
Đại học Quốc gia Hà Nội

Đặt vấn đề

Đào tạo người công dân tốt là một tư tưởng lớn, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, thể hiện tầm nhìn “từ sớm, từ xa” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến chủ thể “công dân” và có nhiều bài nói, bài viết bàn luận sâu sắc về vai trò, vị thế của công dân trong quan hệ với nhà nước, quốc gia, dân tộc; về quyền, nghĩa vụ, bổ phận của công dân; về các phẩm chất đức và tài của người công dân Việt Nam; về trách nhiệm của Đảng, Nhà nước với công dân cũng như trách nhiệm của công dân với chính bản thân mình để trở thành người “công dân tốt”, “công dân kiểu mẫu”, “công dân xã hội chủ nghĩa”, “công dân cộng sản chủ nghĩa”... Trong các khái niệm đó, khái niệm “công dân tốt” được Người sử dụng nhiều lần, chiếm một vị trí quan trọng trong lý luận của Người. Có thể khẳng định, trong di sản Hồ Chí Minh, lý luận về công dân tốt, về đào tạo công dân tốt là một nội dung rất có giá trị, cần được nghiên cứu, vận dụng và phát triển, nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam đang phát triển rất mạnh mẽ với thế và lực chưa từng có sau gần 40 năm Đổi mới, với công cuộc đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đang hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ.

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) - một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức và công nghệ lớn của Thủ đô Hà Nội và cả nước, với bề dày truyền thống 118 năm, hoạt động theo Nghị định và Quy chế do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành, có sứ mệnh: “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao tri thức đa ngành, đa lĩnh vực; góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước; làm nòng cốt và đầu tàu trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam” đã luôn ý thức rất rõ trọng trách của mình trong công tác đào tạo, bồi dưỡng “công dân tốt”, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Bài viết này mong muốn góp phần khẳng định những nội hàm có giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo người công dân tốt; những chính sách, kết quả mà ĐHQGHN đã đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao xứng đáng với danh hiệu “công dân tốt” theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua đó góp phần thiết thực vào cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo và phấn đấu trở thành người công dân tốt, cán bộ tốt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới*”.

Người công dân tốt và nhiệm vụ đào tạo người công dân tốt theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Về người công dân tốt:

Khái niệm “công dân tốt” được Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng từ sớm, lần đầu tiên là trong Thư gửi nhi đồng về công tác Trần Quốc Toàn vào tháng 2/1948, Người viết: “*Giúp đỡ đồng bào tức là tham gia kháng chiến. Và do đó, các cháu sẽ luyện tập cái tinh thần siêng năng và bác ái để sau thành người công dân tốt của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Độc lập, Tự do, Hạnh phúc*”².

Trong logic tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người luôn đặt con người lên vị trí hàng đầu trong mọi quá trình xã hội: “*vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả*”³, “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa”⁴...

¹ Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 5, tr. 478.

³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 5, tr. 281.

⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 12, tr. 222.

Tại Thư gửi Hội nghị giáo dục toàn quốc, tháng 3/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “*Trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người thầy dạy là: chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà*”⁵. Cùng với khái niệm “công dân tốt”, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn sử dụng các khái niệm có liên quan trực tiếp như: “công dân đứng đắn”, “công dân kiểu mẫu”, “công dân xã hội chủ nghĩa”, với những điểm nhấn về phẩm chất, năng lực của người công dân tốt trong những bối cảnh xã hội khác nhau...

Một cách bao trùm nhất trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người công dân tốt phải có đủ tài và đức. Người chỉ rõ: “*chúng ta phải khéo giáo dục để mai sau nhi đồng ta thành những công dân có tài, có đức, xứng đáng là người chủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*”⁶. Người luôn coi trọng tài, coi trọng việc giáo dục và đào tạo tài năng cho công dân. Trước những nhiệm vụ lịch sử rất vẻ vang nhưng cũng rất khó khăn như giải phóng dân tộc, kháng chiến, kiến quốc, đất nước cần có người tài. Người thường đặt tài lên vị trí hàng đầu và thường nói “người tài đức”. Nhưng “có tài phải có đức”⁷. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đức là gốc của mọi phẩm chất, năng lực mà người công dân tốt cần có. Với Người, đạo đức công dân là gốc của người công dân tốt trong chế độ xã hội mới. Trong nhiều bài nói chuyện, bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những nội hàm của đạo đức công dân, theo đó, để có thể hưởng trọn những hạnh phúc của công dân một nước độc lập, tự do, thì mọi công dân cần phải làm tròn bổ phận của mình, như: có trách nhiệm với Tổ quốc: “... chúng ta cần phải có giáo dục đạo đức công dân để mọi người hiểu rõ: Lợi ích chung của nước nhà và lợi ích riêng của người dân là nhất trí; quyền lợi của công dân và nghĩa vụ của công dân là nhất trí; đã là người chủ của nước nhà thì phải phụ trách đối với Tổ quốc”⁸; thực hiện quyền và trách nhiệm chính trị, tham gia xây dựng và bảo vệ chế độ: “Sao cho mọi người phấn khởi làm tròn nhiệm vụ công dân của mình trong cuộc tuyển cử này”⁹, “Mọi người công dân, bất kỳ già trẻ gái trai, bất kỳ làm việc gì, đều có nhiệm vụ giúp chính quyền giữ gìn trật tự an ninh, vì trật tự, an ninh trực tiếp quan hệ đến lợi ích bản thân của mọi người”¹⁰; Xây dựng văn hóa - xã hội, phát triển đất nước, làm cho nước mạnh, dân giàu: “... mọi người công dân phải có đạo đức xã hội chủ nghĩa, tức là đoàn kết chặt chẽ, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, ra sức góp phần làm cho nước mạnh dân giàu, phát triển thuần phong mỹ tục”¹¹; Cần, kiệm, tích cực học tập, lao động, sản xuất, chiến đấu với tinh thần người chủ nước nhà: “mọi người công dân - già trẻ gái trai - đều phải thấm nhuần tinh thần làm chủ nước nhà. Mọi người phải nâng cao tinh thần trách nhiệm cần kiệm xây dựng Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội”¹²; “... mỗi người công dân ta phải thực hành cần và kiệm. Cần để nâng cao không ngừng năng suất lao động. Kiệm để tích trữ thêm vốn, mở rộng sản xuất”¹³; “Lao động là một nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người công dân đối với Tổ quốc. Ai cũng phải tùy khả năng mình mà tự nguyện tự giác tham gia lao động, góp phần xây dựng nước nhà”¹⁴... Chủ tịch Hồ Chí Minh còn tiếp cận người công dân tốt từ nhiều “lát cắt” khác nhau về độ tuổi, từ nhi đồng, đến thiếu niên, thanh niên đến trung niên, phụ lão; về giới tính, nam hay nữ, về thành phần xã hội, công nhân, nông dân, trí thức, binh sĩ...; về vị trí xã hội, người dân hay cán bộ; về dân tộc, tôn giáo, v.v., để có những luận giải sâu về quyền lợi và nghĩa vụ, hạnh phúc và bổn phận đặc thù của từng đối tượng này. Chẳng hạn, đối với thiếu niên, nhi đồng, Người căn dặn các cháu cần phải thực hiện mấy điều sau đây:

“- Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

- Học tập tốt, lao động tốt.

⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 8, tr. 448.

⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 9, tr. 501.

⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 10, tr. 345.

⁸ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 9, tr. 259.

⁹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 14, tr. 298.

¹⁰ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 9, tr. 77.

¹¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 14, 182.

¹² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 13, 428.

¹³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 12, 328.

¹⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 10, 545.

- Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.
- Giữ gìn vệ sinh.
- Thật thà, dũng cảm.

Mai sau, các cháu sẽ là người chủ của nước nhà. Cho nên ngay từ rày, các cháu cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng để chuẩn bị trở nên người công dân tốt, người cán bộ tốt của nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”¹⁵.

Đối với phụ nữ, Người viết:

“Phụ nữ cũng là công dân,
Trong cuộc kháng chiến gánh phần vẻ vang”¹⁶.

Đối với công nhân, nông dân, Người chỉ rõ: “*Tương lai của ta rất vẻ vang. Các cô, các chú là những người chủ xây dựng đất nước. Muốn làm chủ cho tốt thì phải học tốt, lao động tốt, sau này là công dân xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa, tạo nên một thế giới xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa, không có người bóc lột người, mọi người sung sướng, vẻ vang, tự do, bình đẳng, xứng đáng là thế giới của loài người*”¹⁷.

Đối với người có đạo, chẳng hạn đồng bào Công giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*nhân dân Công giáo ... được no cơm ấm áo, cho nên càng có dịp phụng thờ tôn giáo của mình và họ không tách rời bốn phận kính Chúa của người Công giáo với bốn phận yêu nước của người công dân*”¹⁸.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ tiếp cận đạo đức theo chủ thể, tức là người công dân nói chung hay những nhóm công dân cụ thể, mà còn tiếp cận trong các mối quan hệ với mình, với người và với việc; trong nước và nước ngoài... Chẳng hạn, nói đến đạo đức công dân trong quan hệ quốc tế, Người chỉ rõ mọi người Việt Nam phải nêu cao tinh thần hòa bình, hữu nghị, muốn làm bạn với các nước dân chủ trên thế giới. Người căn dặn những công dân là cán bộ, nếu nói đến danh và lợi, thì phải là “danh chính, lợi chính”, nghĩa là “thì Danh, làm sao cho dân tộc mình có danh với thế giới, và Lợi, làm thế nào cho tranh được lợi với thế giới”¹⁹. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành riêng một bài viết để nêu khái quát quan điểm của người về đạo đức công dân: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bốn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân, tức là:

- Tuân theo pháp luật Nhà nước.
- Tuân theo kỷ luật lao động.
- Giữ gìn trật tự chung.
- Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung.
- Hăng hái tham gia công việc chung.
- Bảo vệ tài sản công cộng.
- Bảo vệ Tổ quốc”²⁰.

Tóm lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà lãnh đạo đặc biệt coi trọng vai trò của người công dân tốt trong xã hội hiện đại, có cách tiếp cận toàn diện và đã xác định rõ mẫu hình người công dân tốt này. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức công dân chứa đựng nhiều giá trị nhân loại và thời đại sâu sắc.

Về đào tạo công dân tốt

Trong hầu hết các bài nói, bài viết có liên quan, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ *trách nhiệm của giáo dục, đào tạo* trong xây dựng người công dân tốt. Chẳng hạn, Người viết: “*Ở các*

¹⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 13, tr. 131-132.

¹⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 5, tr. 412.

¹⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 12, tr. 70.

¹⁸ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 10, tr. 150.

¹⁹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 14, tr. 47.

²⁰ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 9, 258.

trường, trước đây chúng ta đã làm, từ nay cần tăng cường hơn nữa. Kết hợp chặt chẽ lý luận với thực hành, giáo dục với lao động, văn hóa với đạo đức cách mạng. Cần làm cho con em chúng ta thành những trò giỏi, con ngoan, bạn tốt, và mai sau là những công dân dũng cảm, cán bộ gương mẫu, người chủ xứng đáng của chế độ xã hội chủ nghĩa”²¹.

Tất nhiên, với tư duy toàn diện, nhân mạnh vai trò của giáo dục, đào tạo trong xây dựng người công dân tốt, điều đó không có nghĩa là trách nhiệm đặt hết lên vai nhà trường. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà trường là chủ thể chính của giáo dục và đào tạo, nhưng các chủ thể giáo dục khác trong xã hội cũng phải vào cuộc, nhất là khi mục tiêu giáo dục, đào tạo là công dân tốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Mỗi người chúng ta đều phải nhận trách nhiệm góp phần vào việc giáo dục. Do đó, cần phải liên hệ chặt chẽ việc giáo dục giữa nhà trường với gia đình, với xã hội; giữa nhà trường với các đoàn thể - trước hết là đoàn thể thanh niên”²². Người còn nói: “Gia đình, trường học và xã hội chăm lo giáo dục, đều nhằm mục đích làm cho các em mai sau trở nên những công dân tốt, những cán bộ tốt, những người chủ tốt của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”²³.

Khi đi sâu bàn luận vai trò của nhà trường trong đào tạo công dân tốt, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh trách nhiệm của cả hệ thống giáo dục, từ mầm non đến đại học. Người căn dặn: “Công tác giáo viên và mẫu giáo có khác nhau, nhưng cùng chung một mục đích đào tạo những người công dân tốt, cán bộ tốt cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội. Điều trước tiên là dạy các cháu về đạo đức. Anh chị em giáo viên và mẫu giáo cần luôn luôn gương mẫu về đạo đức để các cháu noi theo”²⁴; “Tiểu học và trung học là giáo dục phổ thông, nó bồi dưỡng học sinh thành những công dân có giác ngộ, có văn hóa, có sức khỏe, thành đạo quân lao động hậu bị to lớn. Mục đích chính của học sinh là để góp phần vào phát triển sản xuất của xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng suất lao động”²⁵.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vai trò và chất lượng đội ngũ thầy cô giáo trong đào tạo công dân tốt. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục”²⁶; “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà. Nhân dân, Đảng, Chính phủ giao các nhiệm vụ đào tạo thế hệ tương lai cho các cô, các chú. Đó là một trách nhiệm nặng nề, nhưng rất vẻ vang. Mong mọi người phải cố gắng làm trọn nhiệm vụ”²⁷.

Người lưu ý nhà trường, các thầy, các cô trước hết phải xác định đúng mục đích đào tạo: “Bồi dưỡng thế hệ công dân, cán bộ sau này. Làm tốt thì thế hệ sau này có ảnh hưởng tốt. Làm không tốt sẽ có ảnh hưởng không tốt đến thế hệ sau. Mục đích giáo dục bây giờ là phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, đào tạo lớp người, lớp cán bộ mới”²⁸.

Người nhấn mạnh những nội dung đào tạo phải cụ thể, thiết thực, giúp hình thành nên đức và tài của người công dân tốt: “Để chống những tai hại ấy, thì cần phải giáo dục cho mọi người thấm nhuần: tôn trọng và bảo vệ của công là nhiệm vụ thiêng liêng của mỗi một công dân”²⁹; “dạy cho đồng bào: 1. Thường thức vệ sinh, để dân bớt đau ốm. 2. Thường thức khoa học, để bớt mê tín nhảm. 3. Bốn phép tính, để làm ăn có ngăn nắp. 4. Lịch sử và địa dư nước ta (vấn tắt bằng thơ hoặc ca), để nâng cao lòng yêu nước. 5. Đạo đức của công dân, để thành người công dân đứng đắn”³⁰; “Dạy ai? Nói chung là học trò. Dạy để làm gì? Dạy cho nó yêu nước, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu chủ nghĩa xã hội, hay đào tạo thành một lũ cao bồi. Lúc

²¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 13, tr. 194.

²² Như trên.

²³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 10, tr. 176.

²⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 12, tr. 286.

²⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 11, tr. 211.

²⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 10, tr. 344.

²⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 11, tr. 528.

²⁸ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 10, tr. 344.

²⁹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 9, tr. 297.

³⁰ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 5, tr. 604.

đó mới tìm cách dạy”³¹; “Đức phải có trước tài. Trước hết phải dạy trẻ yêu Tổ quốc, yêu lao động, yêu đồng bào và yêu chủ nghĩa xã hội.. cho nên phải chú ý giáo dục chính trị tư tưởng trước, chính thầy giáo, cô giáo cũng phải tiến bộ về tư tưởng”³²; “Nội dung dạy của ta phải thiên về lao động. Trước kia thì đào tạo thành các cậu tú, cô tú xem khinh lao động. Bây giờ thì phải yêu lao động, thực sự lao động. Ta làm dần dần, “tả” quá cũng không được, nhưng phải đi đến một chế độ học tập bao gồm văn hoá, kỹ thuật và lao động”³³; “Tri thức phải dễ hiểu, dễ nhớ, học mau. Ngoài tri thức phải có đạo đức cách mạng. Thầy giáo phải làm kiểu mẫu cho các cháu. Làm được như thế là làm tròn nhiệm vụ”³⁴ ...

Về phương pháp đào tạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói đến các phương pháp dân chủ, khoa học, gắn lý thuyết với thực hành, học tập với lao động..., đặc biệt, trong đào tạo người công dân tốt, Người nhấn mạnh phương pháp nêu gương của giáo viên/giảng viên: “Thầy giáo phải gương mẫu, trực tiếp làm nhiệm vụ: Đào tạo những công dân tốt, những cán bộ tốt sau này, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho miền Bắc vững mạnh thành hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà”³⁵; “Trong công tác và trong sinh hoạt, chúng ta đều cố gắng làm gương mẫu”³⁶.

Hồ Chí Minh còn yêu cầu phải xây dựng các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp từng đối tượng người học, kịp thời thích ứng với những thời kỳ cách mạng mới. Theo đó, việc xây dựng các chương trình giáo dục, đào tạo phải trên cơ sở nắm vững đặc điểm, tâm lý của đối tượng giáo dục; đồng thời phải căn cứ vào nhu cầu của người học trong quá trình giáo dục. Người nêu ví dụ rất sinh động, giáo dục như “người làm ra hàng. Làm ra hàng phải đúng với nhu cầu của người tiêu thụ. Nếu người ta cần nhiều xe mà mình làm ra nhiều bình tích thì hàng ế”³⁷. Giáo dục cũng phải “căn cứ vào trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng”³⁸. Do đó, phải hiểu rõ người học, không được chủ quan, tùy tiện, ba hoa, gập sao nói vậy, phải biết lựa chọn, sắp xếp tài liệu, phải biết trình bày cho dễ hiểu. Cũng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc xây dựng chương trình giáo dục, đào tạo phải phù hợp với hoàn cảnh lịch sử của đất nước và nhiệm vụ cách mạng của dân tộc. Người nhấn mạnh rằng, “phải sửa đổi triệt để chương trình giáo dục cho hợp với sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc”³⁹. Quan điểm này thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người trong việc xây dựng nền giáo dục gắn bó với vận mệnh của đất nước, đồng hành với dân tộc, một nền giáo dục nhân bản, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người, thực sự vì con người, phục vụ sự nghiệp khai sáng, nâng cao dân trí và phát triển.

Người còn chủ trương hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo, đưa những công dân trẻ của Việt Nam đi học tập ở nước ngoài. Từ việc nhận thức sâu sắc rằng, thế giới luôn đổi thay, công việc kháng chiến và kiến quốc ngày càng nhiều và mới, trong khi sự hiểu biết của con người lại có hạn, vậy nên Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, việc mở rộng giao lưu, hợp tác với các nước trên thế giới trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo là một trong những yêu cầu hết sức cần thiết. Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, Người đã gửi thư cho Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ, đề nghị gửi một phái đoàn khoảng 50 thanh niên Việt Nam sang Mỹ với ý định, một mặt thiết lập những mối quan hệ văn hóa thân thiết với thanh niên Mỹ, và mặt khác để xúc tiến việc tiếp tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp cũng như các lĩnh vực chuyên môn khác. Hay, khi nói chuyện với những công dân trẻ là trí thức Việt kiều và du học sinh, Người cũng căn dặn họ cần “gắng sức học tập nắm vững khoa học kỹ thuật tiên tiến của

³¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 12, tr. 269-270.

³² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 12, tr. 269.

³³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 12, tr. 270.

³⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 10, tr. 344.

³⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 12, tr. 271.

³⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 10, tr. 337.

³⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 6, tr. 359.

³⁸ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 5, tr. 288.

³⁹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 5, tr. 575.

thế giới, để sau này về nước góp phần vào công cuộc xây dựng Tổ quốc ta mau chóng trở thành một nước giàu mạnh”⁴⁰.

Có thể thấy rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tầm nhìn “từ sớm, từ xa”, không chỉ sớm quan tâm đến vấn đề người công dân tốt, mà còn xây dựng cả một chiến lược đào tạo người công dân tốt. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về người công dân tốt và đào tạo người công dân tốt chứa đựng nhiều giá trị và sức sống vượt thời gian.

ĐHQGHN và trọng trách đào tạo, bồi dưỡng người công dân tốt theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Bám sát sứ mạng đã được Đảng, Nhà nước giao về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao tri thức đa ngành, đa lĩnh vực; góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước; làm nòng cốt, đầu tàu trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, sau hơn 30 năm xây dựng, phát triển, ĐHQGHN đã không những bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ, nhà khoa học có chuyên môn sâu, đầu ngành, mà còn cung cấp cho đất nước lực lượng lao động tri thức đông đảo, những công dân có đầy đủ đức và tài, có hoài bão và lý tưởng, có kiến thức và năng lực chính trị, có cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Thực tiễn những năm qua đã minh chứng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng ủy, Ban Giám đốc, ĐHQGHN luôn khẳng định vị thế là đại học tốt nhất Việt Nam, trong nhóm 1.000 trường đại học hàng đầu thế giới theo xếp hạng của các tổ chức xếp hạng uy tín như Tạp chí Times Higher Education và QS. ĐHQGHN là một trong những đơn vị đứng đầu cả nước về số lượng và chất lượng các công trình khoa học với tỷ lệ công bố thuộc danh mục Scopus gia tăng trung bình khoảng 16%/năm và chiếm khoảng 10% tổng số công bố quốc tế của cả nước. Số lượng công bố thuộc danh mục WoS/SCOPUS của ĐHQGHN tăng dần theo các giai đoạn. Các nhà khoa học của ĐHQGHN đóng góp gần 2.000 bài báo theo chuẩn ISI và SCOPUS mỗi năm, gần 100 sáng chế, giải pháp hữu ích, 15 sản phẩm chuyển giao và khởi nghiệp.

Với việc xác định giá trị cốt lõi: *Đổi mới sáng tạo - Trách nhiệm quốc gia - Phát triển bền vững*, Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQGHN luôn xác định rõ sứ mệnh và trọng trách quan trọng của ĐHQGHN đối với sự phát triển của giáo dục đại học nước nhà ở hiện tại và tương lai trong đó nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà khoa học gắn chặt với phát triển các ngành khoa học cơ bản, đào tạo sau đại học, ươm tạo và bồi dưỡng nhân tài. Những định hướng trọng yếu đó luôn được thể hiện rõ nét, xuyên suốt trong các văn bản Nghị quyết, chủ trương của Đảng bộ ĐHQGHN qua các kỳ Đại hội đặc biệt là nhiệm kỳ 2020 - 2025 và được hiện thực hóa thông qua các chính sách, đề án cụ thể. Năm 2023 vừa qua, Đảng bộ ĐHQGHN đã đánh giá giữa nhiệm kỳ việc triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Đảng bộ ĐHQGHN nhiệm kỳ 2020-2025. Theo đó, cơ cấu đào tạo đã có sự thay đổi rất tích cực theo hướng đẩy mạnh đào tạo khối ngành kỹ thuật - công nghệ, khối ngành công nghiệp sáng tạo. Cơ cấu đào tạo khối ngành khoa học cơ bản cũng có sự chuyển biến rõ rệt. ĐHQGHN đã, đang xây dựng đề án “Đầu tư, phát triển các ngành Khoa học cơ bản” cho các ngành khoa học cơ bản truyền thống phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường trong ĐHQGHN. Cùng với đó, Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQGHN tiếp tục chỉ đạo xây dựng cơ chế ưu tiên đầu tư kinh phí đào tạo nhân tài trong lĩnh vực khoa học cơ bản, đặc biệt ưu tiên tập trung vào tăng cường thu hút, đãi ngộ, trọng dụng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhà khoa học trẻ tài năng và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

ĐHQGHN đã ban hành nhiều chính sách để tạo hành lang pháp lý, hỗ trợ đơn vị cũng như đội ngũ nhà khoa học trẻ và đã bước đầu phát huy hiệu quả, có thể kể đến một số chính sách tiêu biểu đã, đang triển khai hiệu quả như:

Chính sách thu hút nhà khoa học xuất sắc hướng đến các nhà khoa học có thành tích nghiên cứu xuất sắc ở trong và ngoài nước trong đó đặc biệt chú trọng đến đội ngũ các nhà khoa học trẻ. Các cá nhân được lựa chọn tham gia chương trình bên cạnh được hưởng các chế độ ưu

⁴⁰ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB. CTQG, H., 2011, tập 15, tr. 543.

đãi theo quy định của Nhà nước và ĐHQGHN còn được ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dùng chung của ĐHQGHN; được bảo đảm các điều kiện việc làm, trang thiết bị và triển khai cơ chế chính sách theo thỏa thuận để có thể đẩy mạnh các lĩnh vực KH&CN mũi nhọn của Việt Nam; được đầu tư kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN từ 03 tỷ đồng trong 03 năm và được đề xuất đầu tư tăng cường năng lực để phát triển nhóm nghiên cứu mạnh.

Chính sách ươm tạo nhà khoa học trẻ (thuộc Đề án Ơm tạo nhà khoa học trẻ tại ĐHQGHN đến năm 2025) được Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt triển khai từ năm 2021 hướng đến đồng bộ cả 04 nhóm đối tượng gồm: *Nhóm 1*, là những em học sinh lớp 12 có học lực giỏi, xuất sắc có nguyện vọng và được tuyển chọn tham gia chương trình ươm tạo từ trình độ đại học. ĐHQGHN đã xây dựng Chương trình ươm tạo tài năng bậc trung học phổ thông (VNU12+), thí điểm cho phép học sinh từ lớp 10 chọn ngành nghề đại học, được định hướng nghề nghiệp và học sớm một số học phần đại học. ĐHQGHN có chính sách ưu tiên cho những học sinh chọn học các ngành khoa học cơ bản và khoa học công nghệ mũi nhọn ngay từ lớp 11. *Nhóm 2*, là sinh viên và học viên giỏi, xuất sắc, thạc sĩ, giảng viên trẻ chưa là tiến sĩ có nguyện vọng và được tuyển chọn tham gia chương trình ươm tạo trở thành nhà khoa học có trình độ tiến sĩ; *Nhóm 3*, là giảng viên và nhà khoa học trẻ đã đạt trình độ tiến sĩ có nguyện vọng tham gia chương trình ươm tạo nhà khoa học trẻ trình độ sau tiến sĩ, và/hoặc được tuyển dụng vào làm việc tại ĐHQGHN; *Nhóm 4*, là những ứng viên có nguyện vọng dự tuyển đào tạo tiến sĩ hoặc nghiên cứu sinh đang tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ tại đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN, có năng lực nghiên cứu tốt, có khả năng công bố quốc tế và có cam kết đạt chuẩn đầu ra theo quy định và quy chế đào tạo tiến sĩ tại ĐHQGHN.

Chính sách hỗ trợ tài chính đối với cán bộ khoa học trẻ dành cho cán bộ khoa học trẻ (dưới 40 tuổi), có học vị tiến sĩ trở lên, có khả năng nghiên cứu, cam kết hoàn thành chỉ tiêu khoa học và công nghệ được giao. Những cán bộ khoa học trẻ thụ hưởng chính sách này, trong 03 năm đầu về công tác tại ĐHQGHN, được bảo đảm giao cho 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐHQGHN hoặc 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp đơn vị có tổng kinh phí tương đương kinh phí cấp cho 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐHQGHN. Bên cạnh đó, ĐHQGHN còn ưu tiên hỗ trợ các công bố quốc tế chất lượng cao chưa được tài trợ bởi đề tài/dự án, cụ thể là hỗ trợ các bài báo khoa học chưa nhận tài trợ đăng trên các tạp chí thuộc nhóm Q1, Q2 theo phân loại Scimago với các mức hỗ trợ cơ bản như sau: 100 triệu đồng/bài đăng trên các tạp chí thuộc top 5% ngành/lĩnh vực; 70 triệu đồng/bài đăng trên các tạp chí thuộc nhóm Q1; 50 triệu đồng/bài đăng trên các tạp chí thuộc nhóm Q2. Mức hỗ trợ thực tế cho 01 bài báo phụ thuộc vào số lượng và vai trò của các tác giả bài báo là cán bộ của ĐHQGHN. Đối với giảng viên, nhà khoa học trẻ thuộc các ngành khoa học cơ bản, ĐHQGHN hỗ trợ tài chính thông qua đặt hàng và giao nhiệm vụ cho các cá nhân mới về công tác dưới 05 năm để đảm bảo mức thu nhập bình quân tối thiểu là 15 triệu đồng/tháng...

Chính sách hỗ trợ công bố bài báo quốc tế/patent áp dụng cho tất cả các nhà khoa học trong ĐHQGHN, đặc biệt ưu tiên đối tượng cán bộ, nhà khoa học trẻ. Về *hỗ trợ công bố bài báo quốc tế*, mức hỗ trợ cao nhất cho tác giả đứng đầu; tác giả liên hệ trên tạp chí khoa học thuộc top 5% tạp chí hàng đầu được phân loại theo nhóm lĩnh vực, ngành/chuyên ngành của Scimago và tương ứng với lĩnh vực chuyên môn của tác giả là 40 triệu đồng; Hội thảo có từ 10 - 20 bài ISI/Scopus của nhà khoa học thuộc ĐHQGHN mức hỗ trợ cao nhất 100 triệu/Hội thảo. Về *chính sách hỗ trợ patent*, áp dụng cấp kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ có sản phẩm đầu ra là tài sản trí tuệ có khả năng khai thác thương mại hoặc chuyển giao cho cơ quan nhà nước sử dụng. Chính sách hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ (hỗ trợ hoạt động viết hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ; hỗ trợ lệ phí nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, cấp chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; hỗ trợ 100% lệ phí duy trì, gia hạn và phí sử dụng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong 03 năm đầu tiên, 50% trong 03 năm tiếp theo, 25% trong các năm còn lại). Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển và khai thác tài sản trí tuệ, được áp dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được Giám đốc ĐHQGHN xem xét khen thưởng.

Chính sách nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong môi trường quốc tế đã thu hút được đông đảo giảng viên, nghiên cứu viên trẻ tham gia với các nội dung chủ yếu tập trung vào: Nghiên cứu, đánh giá khả năng trao đổi học thuật và chuyên môn của các tổ chức giáo dục và nghiên cứu khoa học nước ngoài; công bố danh sách và thông tin về các tổ chức có chất lượng tốt, tạo điều kiện cho giảng viên, nghiên cứu viên chọn lựa, chủ động kế hoạch giảng dạy hoặc/ và nghiên cứu khoa học; Tổ chức bồi dưỡng năng lực và các kỹ năng cần thiết cho các đối tượng được tuyển chọn trước khi tham gia chương trình trao đổi; Kết nối, tư vấn, hỗ trợ giảng viên, nghiên cứu viên của ĐHQGHN với các đơn vị khoa học, đào tạo, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài có nhu cầu tiếp nhận, trao đổi và hợp tác; Tăng mức hỗ trợ, đầu tư cho hoạt động trao đổi học thuật, chuyên môn ở nước ngoài; đáp ứng đủ chi phí làm việc, nghiên cứu khoa học, thực hành, thí nghiệm và công bố kết quả nghiên cứu của các đối tượng được cử đi trao đổi, hợp tác; Xây dựng các chương trình truyền thông thu hút cá nhân, tổ chức tham gia; tổ chức chương trình trao đổi học thuật và chuyên môn ở nước ngoài...

Trong công tác đào tạo, ĐHQGHN luôn chú trọng đến nhiệm vụ *giáo dục toàn diện* nguồn nhân lực theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo từng giai đoạn, chiến lược phát triển giáo dục của ĐHQGHN luôn bám sát mục tiêu phát triển toàn diện con người Việt Nam, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, làm nền tảng cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc. “Ngoài việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập hiện đại theo hướng gắn với thực hành, thực tiễn để nâng cao năng lực người học thì việc tổ chức các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, tầm nhìn và kỹ năng của người học cũng được đặc biệt quan tâm thông qua việc tổ chức các hoạt động xã hội, từ thiện, chia sẻ cộng đồng và các hoạt động xã hội khác do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức”⁴¹. Ngoài ra, “các hoạt động xã hội, từ thiện, chia sẻ cộng đồng và các hoạt động xã hội khác được tăng cường, góp phần tạo lập môi trường thực tiễn để sinh viên tự giáo dục, rèn luyện trở thành những công dân có trách nhiệm với cộng đồng”⁴². Bắt đầu từ năm học 2023-2024, ĐHQGHN đã triển khai mô hình giáo dục toàn diện cho sinh viên năm thứ nhất của các đơn vị đào tạo tại khu đô thị Hòa Lạc gồm 3 toàn diện: Khỏe về thể chất - mạnh về tinh thần - giỏi về kỹ năng xã hội. Theo đó, sinh viên được đào tạo theo mô hình giáo dục toàn diện sẽ được trang bị năng lực và kỹ năng toàn diện tạo đà cho thành công trong công việc và cuộc sống sau này gồm: năng lực công dân toàn cầu, năng lực số, năng lực thích ứng và năng lực đổi mới sáng tạo. Kết quả xếp hạng của tổ chức xếp hạng QS (Quacquarelli Symonds World University Rankings Anh) cũng cho thấy: “ĐHQGHN có tiêu chí về đánh giá của các nhà tuyển dụng nằm trong nhóm 500 thế giới. Sinh viên của ĐHQGHN tốt nghiệp đều có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức, kỹ năng, đáp ứng nhu cầu xã hội”⁴³.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, trong những năm qua, công tác giáo dục, đào tạo của ĐHQGHN vẫn còn một số tồn tại, gây ảnh hưởng đến việc nâng cao hiệu quả thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục, đào tạo người công dân tốt. Cụ thể, chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo cần có sự đổi mới mạnh mẽ và triệt để hơn để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện. “Công tác điều tra, đánh giá, dự báo và xây dựng cơ sở dữ liệu về nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước đối với các ngành, chuyên ngành đào tạo của ĐHQGHN chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao”⁴⁴. “Bản lĩnh, ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên chưa cao. Năng lực cán bộ không đồng đều; một số cán bộ quản lý trưởng thành từ chuyên môn, chưa được đào tạo về quản lý, đặc biệt về quản trị đại học tiên tiến, nên tính

⁴¹ Đảng ủy ĐHQGHN, Chương trình số 424-Ctr/ĐU về *Giáo dục toàn diện nâng cao cả năng có việc làm cho sinh viên ĐHQGHN*, ngày 29 tháng 12 năm 2021, tr. 1.

⁴² Đảng ủy ĐHQGHN, *Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu lần thứ VI Đảng bộ ĐHQGHN, nhiệm kỳ 2020 – 2025* (lưu hành nội bộ), HN, 2020, tr. 6.

⁴³ Đảng ủy ĐHQGHN, Chương trình số 424-Ctr/ĐU về *Giáo dục toàn diện nâng cao cả năng có việc làm cho sinh viên ĐHQGHN*, ngày 29 tháng 12 năm 2021, tr. 1.

⁴⁴ Đảng ủy ĐHQGHN, Chương trình số 424-Ctr/ĐU về *Giáo dục toàn diện nâng cao cả năng có việc làm cho sinh viên ĐHQGHN*, ngày 29 tháng 12 năm 2021, tr. 1.

chuyên nghiệp chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu của quản trị đại học hiện đại”⁴⁵. Thực tế cho thấy, vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa phát huy được tính tích cực, tự giác trong lao động, học tập, rèn luyện; chạy theo lối sống thực dụng; chưa ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với gia đình, xã hội và đối với đất nước. Vẫn còn một số sinh viên có biểu hiện xa rời các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp vốn vẫn đang phù hợp với thời kỳ hiện đại.

Như vậy, xuất phát từ tình hình trên, hơn lúc nào hết, việc ĐHQGHN đẩy mạnh chiến lược giáo dục, đào tạo người công dân tốt theo tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ rất quan trọng và cấp thiết. Nó góp phần xây dựng thành công con người mới xã hội chủ nghĩa để phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Để nâng cao hiệu quả học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo người công dân tốt, trong thời gian tới ĐHQGHN cần tập trung thực hiện một số vấn đề chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Giám đốc ĐHQGHN trong bồi dưỡng đạo đức người công dân tốt theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là, thúc đẩy các yếu tố cốt lõi tác động đến việc nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện nhằm nâng cao vốn hiểu biết, năng lực, phẩm chất đạo đức và ý thức công dân cho sinh viên.

Ba là, xây dựng, ban hành những chính sách đột phá nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Bốn là, tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo nhằm tiếp cận với những chuẩn mực giáo dục tiên tiến của thế giới, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu.

Tóm lại

Đào tạo người công dân tốt ở Việt Nam hiện nay là yêu cầu, đòi hỏi khách quan của quá trình xây dựng, hoàn thiện chế độ mới, góp phần đảm bảo thành công của sự nghiệp xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện được nhiệm vụ này, các cơ sở giáo dục đại học, trong đó có ĐHQGHN cần phải có quan điểm nhận thức đúng đắn, có chiến lược phát triển phù hợp và hệ thống các giải pháp khả thi. Trước yêu cầu thực tiễn đất nước hiện nay, hơn lúc nào hết, việc trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện những di huấn của Người bồi dưỡng, đào tạo người công dân tốt cho nước nhà là một trong những giải pháp vô cùng cần thiết, góp phần vào việc xây dựng lực lượng kế cận - những chủ nhân tương lai của đất nước, vì một nước Việt Nam “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”./.

⁴⁵ Đảng uỷ ĐHQGHN, *Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu lần thứ VI Đảng bộ ĐHQGHN, nhiệm kỳ 2020 – 2025* (lưu hành nội bộ), HN, 2020, tr. 24.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC NHẪM PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CON NGƯỜI VIỆT NAM

*GS. TS Phạm Hồng Quang, Chủ tịch HĐ ĐH Thái Nguyên,
Chủ tịch HĐ Giáo sư ngành Khoa học giáo dục*

Tại Hội nghị cán bộ Đảng ngành giáo dục (6-1957), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Giáo dục bây giờ không phải như giáo dục thời trước. Trước kia thì “vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao”, nghĩa là tất cả mọi tầng lớp ở dưới thấp cả, chỉ có người đọc sách, người trí thức, mới là cao hơn hết. Đó là giáo dục của phong kiến”. “Người lao động trí óc, mà không liên hệ với lao động chân tay thì mới là trí thức một nửa. Còn người lao động chân tay mà văn hóa kém, không biết lao động trí óc thì cũng là người không hoàn toàn, cũng chỉ được một nửa... Người trí thức phải biết làm lao động chân tay. Người công nhân, nông dân phải có trình độ văn hóa”.* Tư tưởng của Bác Hồ về giáo dục mới, về nhiệm vụ học tập đối với mọi thành phần, đối tượng... đã tạo nên tảng triển khai quan điểm giáo dục liên tục, giáo dục suốt đời, xây dựng nền giáo dục mở, phù hợp bối cảnh thời đại và xu hướng quốc tế nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam.

Để thấm nhuần và thực hiện lời dạy của Bác, cần triển khai và quán triệt đầy đủ quan điểm của Đảng về xây dựng căn cứ pháp luật cho 2 vấn đề cơ bản: *Mục tiêu giáo dục* và *Luật nhà giáo* (đang dự thảo) có quan hệ rất chặt chẽ với nhau.

1. Vận dụng quan điểm giáo dục mở của Hồ Chí Minh trong việc hoàn thiện Luật Giáo dục (Điều 2. Mục tiêu giáo dục)

Tại điều 2, Luật giáo dục (2019) đã xác định: *“Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.”.*

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, mục đích việc học: *“Học để làm việc, làm người, làm cán bộ, học để phụng sự tổ chức, đoàn thể, phục vụ Tổ quốc, dân tộc và nhân loại”.* Đây là sự trùng khớp kì lạ cách nhau hơn 50 năm giữa tư tưởng của Người (4/1949) với quan điểm của UNESCO mãi sau này (1996) mới công bố về 4 trụ cột giáo dục là: *“Học để chung sống; Học để biết; Học để làm và Học để tồn tại”.* (Phát hiện của GS Trần Văn Nhung -Nguyên Thứ trưởng Bộ GD-ĐT). Nói chuyện với đồng bào các dân tộc Tuyên Quang, 3-1961, Bác nói: *“Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ Trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào-đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Tất cả cán bộ đều phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân”; “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”.*

Từ mục tiêu đào tạo *“con người phát triển toàn diện”* đến mục tiêu *“phát triển toàn diện con người”.* Đây là bước chuyển mạnh của chiến lược giáo dục nhất là khi có NQ 29 (2013) đã được thể chế hóa, tạo căn cứ pháp lí cho chiến lược đổi mới.

Thời gian khá dài chúng ta đang thực hiện Luật Giáo dục (2005): *“Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện...”* thì từ “đào tạo” thường dẫn đến cách hiểu chữ giáo dục ở đây chỉ ở phạm vi trong nhà trường. Nhiều năm đang diễn ra cách tiếp cận: từ chương trình có cách tiếp cận nội dung; đến phương pháp dạy trọng tâm vào truyền đạt, cách đánh giá coi trọng điểm số và quản lí giáo dục gần như là quản

lí hành chính... Trong khi để hình thành nhân cách con người, giáo dục nhà trường chỉ là một con đường (không phải là duy nhất). Còn nhiều con đường khác: Lao động, hoạt động và giao lưu của chủ thể tiếp ứng, chuyển hóa ảnh hưởng tác động của môi trường để trưởng thành... “*việc học lấy tự học làm cốt*” (Hồ Chí Minh). Đồng thời, giáo dục gia đình, giáo dục xã hội cần phải được xem là thành phần hữu cơ trong quan hệ với giáo dục nhà trường. Giáo dục (nhà trường) cũng không phải là nhân tố duy nhất quyết định trực tiếp đến chất lượng con người. Giáo dục là chủ đạo ở việc: sử dụng những ưu điểm của di truyền, những tích cực của môi trường và tính tích cực của cá nhân để thúc đẩy phát triển con người; đồng thời khắc phục khiếm khuyết của di truyền, ngăn chặn tác động xấu của môi trường và kiềm chế những nhu cầu tiêu cực của cá nhân để giáo dục, uốn nắn con người. Do vậy giá trị cao nhất của giáo dục trong quan hệ này là ở chỗ chủ đạo. Hiểu đúng điều này để xác nhận sự đóng góp của giáo dục đối với phát triển con người là tạo cơ hội và điều kiện là chủ yếu, thúc đẩy các nhân tố tích cực để quá trình phát triển nhân cách phải do chính con người quyết định... Từ đây, gỡ bỏ cách hiểu không đúng về trách nhiệm nhà trường là duy nhất hoặc giáo dục là “vạn năng” đối với sự phát triển của trẻ.

Luật Giáo dục (2019) điều 2 mục tiêu giáo dục đã xác định: “*Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam...*” sẽ được hiểu là định hướng rộng về phương thức, tạo điều kiện, xác định rõ mục tiêu “*phát triển toàn diện con người*”. Đây là tư tưởng khai phóng, tự do và dân chủ, khác với mục tiêu “*con người Việt Nam phát triển toàn diện*” chỉ thể hiện sự kì vọng không dễ thực hiện nếu chỉ trong phạm vi giáo dục nhà trường. Từ mục tiêu này, đã có thể thể hiện đầy đủ hơn về ý tưởng giáo dục mới, logic với ý đã bổ sung và đồng thuận với vế sau: “*...Phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân...*”; đồng thời giáo dục ở đây được hiểu rộng hơn, hàm chứa tư tưởng tạo điều kiện (tự học) để con người phát triển hơn là phạm vi hẹp trong chương trình giáo dục của nhà trường.

Trong *Thư gửi cho học sinh (5/9/1945)* Bác Hồ viết: “*...Một nền GD làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em*”. Tư tưởng của Bác Hồ đã đặt nền tảng để chúng ta xây dựng nền giáo dục dân chủ, khai phóng, sáng tạo trên nền tảng giáo dục mở.

Giáo dục mở trước hết xuất phát từ con người, cho con người và vì con người (tư tưởng nhân văn); đảm bảo cho tư tưởng khai phóng (tự do cá nhân); mở là coi trọng thực tiễn (thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lí); mở là tạo không gian và thời gian, điều kiện để chủ thể chủ động, tích cực tham gia. Giáo dục mở đã tạo ra những suy nghĩ khác: Người dạy không duy nhất là giáo viên, người học không nhất thiết phải cùng độ tuổi, học liệu không hẳn là sách giáo khoa, kết quả học không chỉ là điểm số, lớp học không đồng nhất là không gian, thời gian cụ thể... Quan niệm của chúng ta cũng phải thay đổi: Tại sao đến trường mới là đi học? Có phải không đến trường là không đi học?

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh khi tiếp cận khoa học giáo dục trong xây dựng Luật nhà giáo (2024)

Về quan điểm lí luận và thực tiễn, Bác Hồ khẳng định: “*Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi*” “*...Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không có liên hệ với thực tiễn là lý luận suông*”. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, trong quá trình xây dựng Luật Nhà giáo cũng như các hệ thống chính sách khác, cần tuân thủ 3 bước sau đây: i) Xác định rõ cơ sở khoa học của vấn đề, (lí luận về nhà giáo và hoạt động của họ trong môi trường đổi mới sáng tạo); ý nghĩa của bước này là đề cao vai trò của tư duy lí luận khoa học là cơ bản, là chủ đạo nhằm tạo nền tảng chắc chắn ở bước này. ii) Xác định căn cứ điều kiện bối cảnh của hệ thống quản lí,

nhà quản lý đổi chiều chức năng nhiệm vụ và điều kiện, bối cảnh “*xem xét hoàn cảnh kỹ càng*” (HCM)...quyết định yêu cầu thực hiện; khi này vai trò của quản lý là định hướng để phù hợp với chính sách luật pháp dự định ban hành với mục tiêu thiết thực, hiệu quả; iii) Căn cứ pháp chế, luật...xem xét các phương án trong bối cảnh để tham gia hoàn thiện mặc dù có nhiều phương án khác nhau, xong lấy mục tiêu cao nhất theo quan điểm của Bác dạy “*Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh...*”.

Như vậy, vai trò và trách nhiệm của nhà khoa học, nhà quản lý, nhà làm luật...khác nhau ở từng bước và cần tuân thủ trình tự: Căn cứ khoa học vững chắc -điều kiện quản lý phù hợp-căn cứ luật pháp -pháp chế đúng sẽ góp phần hoàn thiện chính sách, để luật pháp đi vào cuộc sống. Đồng thời, xác định đúng những tiền đề lí luận cơ bản và căn cứ chính trị nền tảng:

i) Giáo dục là quốc sách hàng đầu, giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục. Do vậy, cần có cách đặt vấn đề rộng hơn, nền tảng hơn của vấn đề nhà giáo gắn liền với chức năng sáng tạo “*...nghề sáng tạo nhất trong các nghề sáng tạo*” (Phạm Văn Đồng) sẽ chi phối các nội dung trong Dự thảo Luật. Nhận diện đúng bản chất của khái niệm “*giáo dục*” cần quan tâm 2 ý bao trùm các hoạt động giáo dục: i) *Giáo dục là quá trình dẫn con người vượt ra khỏi hiện tại của họ để vươn tới những gì hoàn thiện hơn, tốt lành hơn và hạnh phúc hơn...*Từ “*giáo dục*” theo gốc Hán Việt còn có nghĩa là *chỉ bảo, dạy dỗ, chăm sóc*. Nó bao gồm không chỉ việc dạy học (giáo), mà có cả sự *thương yêu quan tâm chăm sóc (dục)* trong đó.

ii) Khái niệm *nhà giáo* là người có sứ mệnh thực hiện có tính chất chủ đạo đến chất lượng hoạt động giáo dục con người. Lí luận khoa học cũng xác nhận *giáo dục là chủ đạo* trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách con người cùng với yếu tố *di truyền -nền tảng; môi trường -quyết định; hoạt động cá nhân -quyết định trực tiếp*. Vai trò *hướng dẫn* của nhà giáo với thế hệ trẻ trong môi trường giáo dục là điểm nhấn của thiết chế luật lần này sẽ rất khác với giai đoạn trước, khi nhà giáo có nhiệm vụ chính là *truyền đạt*. Như vậy, không gian *đổi mới sáng tạo* là rất quan trọng. Đặc biệt, khi Luật Giáo dục (2019) đã thay đổi về mục tiêu giáo dục so với Luật 2005 là “*đào tạo con người toàn diện...*”. Do vậy, từ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, đánh giá và không gian, thời gian, phạm vi, đối tượng...hoạt động của nhà giáo đã *có sự thay đổi rất lớn*, đòi hỏi chế tài cho họ hoạt động (Luật pháp) cũng phải khác trước rất nhiều.

iii) “*Giáo dục mở*” và “*xã hội học tập*” là những giá trị lớn của nền văn minh trong thời đại số, giáo viên (giảng viên) sẽ không phải là người duy nhất trong lớp học; nội dung -chương trình không duy nhất là 1 sách giáo khoa hay giáo trình; phương thức giáo dục không duy nhất chỉ ở trong lớp học; lớp học không chỉ là 1 không gian cố định; đánh giá giáo dục không duy nhất chỉ là điểm số...Như vậy, cấu trúc của quá trình giáo dục đã có sự chuyển đổi mở hơn, rộng hơn và phức tạp hơn...nhất là với sự bùng nổ của công nghệ và sự thay đổi nhanh về tâm lí, nhận thức, hành vi, thói quen của con người. Quan điểm này phù hợp xu thế quốc tế: Giáo viên (giảng viên) tập trung vào năng lực phát triển chương trình; được sử dụng các điều kiện không gian và thời gian, học liệu trong môi trường GD-NT-XH để hoạt động giáo dục khi họ có ý tưởng sư phạm; giáo viên -nhà giáo dục đã thay đổi chức năng từ truyền đạt sang hướng dẫn người học; khuyến khích người học và trách nhiệm công hiến.

3. Kết quả thực hiện tại Đại học Thái Nguyên

i) ĐHTN có 08 trường đại học thành viên; 2 Phân hiệu tại Lào Cai và Hà Giang; quy mô 80.000 người học. Đội ngũ có gần 4.000 người, trong đó có 2.543 cán bộ giảng dạy, 160 giáo sư, phó giáo sư, gần 1.000 tiến sĩ. Năng lực đào tạo và NCKH ở tất cả các lĩnh vực: *nông nghiệp, công nghiệp, y dược, giáo dục, khoa học cơ bản, kinh tế, ngoại*

ngữ và CNTT... Đây là những lĩnh vực cơ bản, trọng yếu cho phát triển kinh tế-xã hội của Vùng. Đại học tăng cường việc gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ-coi đây là chiến lược mũi nhọn. Đại học Thái Nguyên đã ký hợp tác toàn diện về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với các tỉnh thuộc vùng trung du, miền núi phía Bắc, thực hiện hàng trăm chương trình chuyển giao công nghệ cho hầu hết các tỉnh trong vùng, nhiều chương trình mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói, giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Đại học là 1 trong nhóm 10 các trường đại học có công bố quốc tế tốt nhất Việt Nam; xếp hạng chỉ số nghiên cứu nội lực đứng thứ 3/35 trường đại học. ĐHTN đã và đang đào tạo có chất lượng nguồn nhân lực cho vùng và đất nước, chuyển giao KHCN thành công, tư vấn chính sách có hiệu quả và góp phần tăng trưởng kinh tế của vùng và đất nước; tham gia đánh giá, phản biện, tư vấn các chính sách của Đảng và Nhà nước trong hơn 30 năm đổi mới; đề án quy hoạch mạng lưới trường đại học và tham gia xây dựng các Luật; tham gia đề xuất và phản biện đối với các chính sách xã hội liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi và khu vực đặc biệt khó khăn; đồng hành cùng với Chương trình nông thôn mới trong việc chuyển giao các tiến bộ KHCN vào thực tiễn sản xuất; tham gia xây dựng, góp ý đối với các vấn đề chiến lược trong văn kiện trình Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 của một số tỉnh thuộc khu vực trung du và miền núi Bắc Bộ.

Số cán bộ do Đại học đào tạo có trình độ đã phát huy tốt kiến thức chuyên môn, năng lực thực tiễn, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du, miền núi Bắc bộ và cả nước. Cựu sinh viên Đại học Thái Nguyên có 13 người đã và đang là ủy viên BCT, BCH Trung ương Đảng; hơn 30 người đã và đang giữ các chức vụ bộ trưởng, thứ trưởng; chủ tịch, phó chủ tịch, bí thư, phó bí thư cấp tỉnh. Đối với tỉnh Thái Nguyên, hiện nay có 50% Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 60% Tỉnh ủy viên và gần 90% lãnh đạo Ủy ban Nhân dân các cấp được đào tạo tại Đại học Thái Nguyên. Theo thống kê, tỷ lệ cán bộ, công chức của tỉnh Thái Nguyên đã từng tham gia học tập và tốt nghiệp tại các trường thành viên của Đại học Thái Nguyên chiếm khoảng 58,6%; có nhiều sở, ban, ngành có tỷ lệ 80 - 90%. ĐHTN đã duy trì tỉ lệ kết nạp Đảng trong SV15%; SV là người DTTS và vùng khó khăn chiếm gần 40% của 14 tỉnh miền núi Bắc bộ đã được quan tâm đặc biệt với tinh thần trách nhiệm cao của Đại học.

ii) Đại học đã và đang triển khai nhiều hướng nghiên cứu, tư vấn các tỉnh xây dựng các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn làm cơ sở cho các địa phương hoạch định chính sách, giải pháp phát triển; tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; tập huấn kỹ thuật cho nông dân, cán bộ kỹ thuật trong các lĩnh vực nông lâm nghiệp, y tế, công nghệ thông tin, y học cộng đồng, tài nguyên môi trường, kiến thức sư phạm... góp phần tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động.

iii) ĐHTN quyết tâm phấn đấu với 2 định hướng: (1) Tập trung mọi nguồn lực, giữ vững 3 trụ cột: đào tạo nhân lực chất lượng cao; NCKH và chuyển giao công nghệ thành công và tư vấn chính sách có hiệu quả. Đưa nguồn lực của toàn ĐH trở thành động lực mạnh đối với tăng trưởng và phát triển bền vững của các tỉnh miền núi phía Bắc, trong đó trọng tâm là tỉnh Thái Nguyên. (2) ĐHTN quyết tâm phấn đấu trở thành đại học trọng điểm, thống nhất về mục tiêu, sứ mạng và nhiệm vụ chung để phát huy sức mạnh nội lực, tập trung xây dựng thể chế đầy đủ hơn cho đại học Vùng, coi trọng giáo dục nền tảng, cơ bản, toàn diện và sáng tạo mới để tạo nên nội lực và sức bật. Nội lực của Vùng cần dựa trên trình độ dân trí cao bởi “Tri thức là sức mạnh”. Trong tương lai, xu thế vươn dậy không bởi từ tài nguyên khoáng sản, chính là trí tuệ, là khoa học trong bối

cạnh tranh. Đây là con đường cơ bản để Vùng vươn lên và phát triển bền vững. Sáng tạo và đổi mới, là lợi thế cạnh tranh trong hiện tại và tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, xuất bản lần 3, Hà Nội, 2011.
2. *Luật Giáo dục*, 2019. *Luật Giáo dục*, 2005.

KHUYẾN HỌC XANH GÓP PHẦN ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT NHẪM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

*GS.TS Nguyễn Thị Doan
Chủ tịch Hội KHAVN*

Việt Nam đang cam kết mạnh mẽ với thế giới là quyết tâm phát triển bền vững đất nước theo hướng xanh hóa nền kinh tế - xã hội. Các ngành, lĩnh vực cũng đã có cam kết phát triển bền vững theo hướng xanh.

Phát triển bền vững được hình thành một cách tất yếu khách quan, bắt nguồn từ thực tế đời sống kinh tế, xã hội của đất nước. Phát triển bền vững bao gồm sự phát triển bền vững của 3 lĩnh vực: Kinh tế, xã hội và môi trường. Để đảm bảo cả 3 yếu tố này được phát triển bền vững, cần có rất nhiều giải pháp mang tầm quốc gia, quốc tế vì trong mỗi lĩnh vực lại bao gồm nhiều nội dung và giải pháp cần có, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của lĩnh vực đó. Trong phạm vi bài viết này, tôi muốn đề cập đến một vấn đề có tính chất gợi mở, đó là phát triển bền vững về con người, góp phần phát triển bền vững đất nước thông qua khuyến học xanh. Phát triển bền vững về con người gồm nhiều nội dung: Lao động và dân số bền vững, nâng cao sức khỏe và tâm vóc; con người hạnh phúc và gia đình hạnh phúc... Nội dung chủ yếu về phát triển bền vững con người thông qua khuyến học xanh sẽ chỉ hướng đến: Không ngừng nâng cao trình độ văn hóa, năng lực nghề nghiệp và nuôi dưỡng, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc cho con người Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng trong cách mạng 4.0.

Trước tiên, khuyến học xanh hướng đến đối tượng là người lao động từ 16 đến 44 tuổi (thế hệ Gen Y, Z) là lực lượng “Lao động xanh”. Đây là lực lượng lao động chính, đang tham gia lao động trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế xã hội. Gen Y (1981 - 1996) đang ở độ tuổi từ 28 - 44 tuổi. Theo tài liệu của Teamstage, đến năm 2025 thế hệ này chiếm 75% lực lượng lao động toàn cầu. Ở Việt Nam, thế hệ Gen Y là lực lượng lao động có vai trò lớn trong sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay. Gen Z (1997 - 2012) là nguồn nhân lực tương lai, là thế hệ có khả năng đổi mới căn bản đất nước. Lực lượng lao động này dù đã được đào tạo hoặc chưa được đào tạo, hiện đang rất cần được đào tạo, đào tạo lại hoặc tự đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu về chất lượng lao động phục vụ phát triển bền vững đất nước trong Cách mạng 4.0.

Nội dung của khuyến học xanh là tổng hợp các hoạt động đào tạo, khuyến học, khuyến tài nhằm đối phó với tình trạng chất lượng lao động kém ở lứa tuổi từ 16-44, nhằm tạo điều kiện, động viên, khuyến khích, thúc đẩy sự học của người lao động nêu trên để góp phần giúp họ trở thành con người có đủ năng lực, trình độ theo hướng hiện đại, có khả năng bắt nhịp với sự phát triển của khoa học công nghệ; bắt nhịp với lối sống xanh, hiện đại nhưng vẫn giữ gìn và phát huy đầy đủ hệ giá trị của con người Việt Nam và truyền thống văn hóa dân tộc. Đây cũng là lớp người làm chủ đất nước và có khả năng sáng tạo lịch sử, sáng tạo tri thức... hiện tại và tương lai. Họ là lớp người quan trọng đóng góp vào mô hình phát triển bền vững của đất nước. Để đạt được mục tiêu này, cần có sự chung tay của tất cả các cấp, các ngành. Chỉ có Hội khuyến học thì không thể làm được vì khuyến học xanh sẽ liên quan đến sự quan tâm, quyết tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và tất cả các cấp, các ngành, các doanh nghiệp đối với đào tạo lớp người này trong bối

cảnh hiện nay; nội dung và phương pháp đào tạo sao cho phù hợp; hệ thống chính sách nhằm kích thích, động viên người lao động thấy cần phải học, được học và học tập thành công, ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế một cách hiệu quả...

Tại sao tác giả lại có ý tưởng về phát triển khuyến học xanh, đối tượng hướng đến là lực lượng lao động trẻ? Điểm mới của khuyến học, khuyến tài ở đây là đối tượng cần hướng tới của Hội Khuyến học Việt Nam không phải là tất cả công dân Việt Nam mà chỉ là người lao động từ 16 đến 44 tuổi (thuộc thế hệ Gen Y, Z). Như chúng ta đã biết, cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 (4.0) đang tác động mạnh mẽ và mang tính khách quan đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, đến tất cả các quốc gia, đến từng người, từng gia đình bất kể đó là quốc gia giàu hay nghèo, con người đó là già hay trẻ, có học vấn hay không có học vấn. Điều này bắt buộc các quốc gia và từng người phải có giải pháp để đón nhận những thành tựu của khoa học công nghệ và chống chọi với những biến đổi không ngừng của đời sống trong môi trường số ngày càng phát triển, nếu không sẽ bị đào thải khỏi đời sống kinh tế - xã hội. Đảng, Nhà nước ta đã có định hướng và nhiều giải pháp phát triển đất nước theo hướng bền vững. Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030 đã xác định: “Phát triển bền vững là nhiệm vụ trọng tâm, là mục tiêu trong toàn bộ các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, trong đó giải pháp để phát triển bền vững đặc biệt chú trọng đến giáo dục, đào tạo, coi giáo dục, đào tạo và phát triển khoa học công nghệ là quốc sách để Việt Nam tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đây là nhân tố quyết định cho sự phát triển và nhân tố cho tăng trưởng bền vững”. Nhìn lại mấy năm qua, Việt Nam đã phát triển theo hướng bền vững và giáo dục, đào tạo đã góp phần quan trọng vào sự phát triển này. Tuy nhiên, chất lượng lao động ở nước ta vẫn là vấn đề đặt ra cần được tập trung giải quyết một cách cụ thể, có mục tiêu rồi nhưng phải có giải pháp để thực hiện cho được mục tiêu đó.

Báo cáo “Triển vọng việc làm và xã hội thế giới: Xu hướng 2024” do ILO (Tổ chức Lao động Quốc tế) đưa ra vào 2023 đã nhận định về lực lượng lao động Việt Nam với những điểm tích cực:

1. Lao động từ 15 tuổi trở lên là 52,4 triệu người (đến Quý I/2024), tăng 175,8 nghìn người so với Quý I/2023. Việt Nam vẫn là thời kỳ cơ cấu dân số Vàng.

2. Trong Quý I/2024 số lao động có việc làm là 51,3 triệu người, tăng 174,1 nghìn người so với cùng kỳ năm 2023.

3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 27,8% (tức chứng chỉ trở lên). Việt Nam đã chú trọng đào tạo nhân lực trong Cách mạng 4.0.

Tuy nhiên, thách thức lớn đối với lực lượng lao động Việt Nam theo ILO là:

1. Chất lượng lao động thấp, có tới 37,8 triệu người chưa qua đào tạo.

2. Thị trường lao động thiếu ổn định khi số lao động có việc làm phi chính thức công việc bấp bênh, chiếm tỷ trọng lớn.

3. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (từ 15 đến 24 tuổi) còn cao, chiếm 7,99% (Quý I/2024), dư nguồn cung về lao động còn cao.

4. Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng luôn tồn tại ở mức trên 4%, khoảng 2,3 triệu người, đa số trong độ tuổi từ 15 – 34 tuổi (chiếm 49%).

5. Việt Nam vẫn còn một bộ phận không nhỏ lao động tiềm năng chưa được khai thác, đặc biệt là nhóm lao động trẻ.

Theo kết quả nghiên cứu của Tạp chí Công thương được đăng ngày 5/8/2024 cho biết “Nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay và những vấn đề đặt ra” do TS. Lê Tiến Dũng (Khoa Lý luận chính trị - Đại học Bách khoa Hà Nội) thực hiện, đã chỉ ra “Chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam đang ở mức thấp trong bậc thang quốc tế, không đủ lao động có chuyên môn, tay nghề cao. Nhân lực đạt chất lượng cao, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp lớn vẫn còn hạn chế”. Lao động thiếu năng động và sáng tạo, thiếu tác phong chuyên nghiệp, làm việc nhóm, chưa nói đến yếu kém về trình độ ngoại ngữ và khả năng giao tiếp. Chính vì vậy, năng suất lao động của Việt Nam vẫn ở mức tương đối thấp so với các quốc gia trong khu vực, chỉ cao hơn Campuchia, gần tương đồng với Myama và Lào, thấp hơn các nước còn lại, đặc biệt thấp hơn rất nhiều so với Malaysia và Singapore. Theo nguồn Báo Lao động, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ngày 25/5/2024, năng suất lao động năm 2022, 2023 của Việt Nam đều tăng hơn so với năm trước đó nhưng năng suất lao động mỗi giờ của Việt Nam vẫn thuộc hàng thấp nhất châu Á. Như vậy, cùng với một số yếu tố khác, chất lượng “lao động xanh” thấp đã dẫn đến năng suất lao động thấp và điều này, tất nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững ở nước ta.

Chưa nói đến trong mấy năm qua, trước tình hình công tác xây dựng Đảng được quan tâm đặc biệt. Công cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh, thu được nhiều kết quả nổi bật, được nhân dân đồng tình, ủng hộ thì ở một số nơi tình trạng cán bộ né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không dám làm đang diễn ra. Như vậy ở một bộ phận không nhỏ người lao động yếu cả về tâm lực, trí lực, năng lực và kỹ năng lao động. Hay nói cách khác, họ chưa hội tụ đủ 2 yếu tố “hồng thắm, chuyên sâu” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy.

Từ thời cơ, thách thức do cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 (4.0) và bối cảnh nêu trên, với chất lượng lao động hiện tại, có thể thấy rõ là: Trong bối cảnh môi trường kinh tế vĩ mô còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, áp lực gia tăng lạm phát..., căng thẳng về địa chính trị diễn biến phức tạp, đòi hỏi Việt Nam muốn phát triển bền vững thì trước hết phải phát triển bền vững con người với trình độ văn hóa và năng lực nghề nghiệp ngày càng được nâng cao, có khả năng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Do đó, để phát triển bền vững đất nước, cần tập trung cao độ để giải quyết vấn đề: Nâng cao chất lượng lao động ở lứa tuổi từ 16 đến 44 tuổi. Đây là lực lượng lao động có nhiều tiềm năng, có khả năng tiếp thu khoa học, công nghệ, dám bứt phá, dám đổi mới và làm chủ đất nước. Đây là lực lượng lao động xanh về tuổi đời, sức lực, trí tuệ và đầy tiềm năng cần được khai thác. Nhưng lực lượng này lại đang yếu kém về chất lượng như tổ chức ILO đưa ra. Để giải quyết vấn đề trên, nâng cao chất lượng “lao động xanh” cần tập trung vào các yếu tố:

1. Tăng cường phát triển thể lực.
2. Trí lực: Tập trung nâng cao trình độ, năng lực và kỹ năng công tác.

3. Năng lực: Cần nâng cao khả năng tư duy, thực thi, thừa hành, đảm bảo tiêu chuẩn của người lao động ở các vị trí công việc.

4. Phát triển kỹ năng: - Giao tiếp; - Quản lý thời gian;
- Lập kế hoạch; - Phối hợp trong công việc; - Làm việc nhóm.

5. Tâm lực: - Thái độ; - Trách nhiệm trong công việc.

Để người “lao động xanh” đảm bảo đầy đủ các yếu tố nêu trên, rất cần có các giải pháp tổng hợp, từ nhà nước đến các bộ, ngành. Ví dụ: để người lao động có tâm lực tốt, cần có cơ chế tiền lương, tiền thưởng và các hình thức động viên, kích thích người lao động làm việc tích cực hơn, trách nhiệm hơn.

Để nâng cao chất lượng và khuyến khích, thúc đẩy lực lượng “lao động xanh”, nâng cao tâm lực, trí lực, năng lực và các kỹ năng đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững đất nước giai đoạn từ nay đến 2045, cần có một số giải pháp sau:

1. Nhà nước ta cần có nghiên cứu căn cơ về lực lượng lao động (Thế hệ Gen Y, Z), đề ra giải pháp cụ thể để tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nêu trên. Hiện nay đang thiếu vắng những công trình nghiên cứu tập trung vào lực lượng lao động trẻ, chủ nhân và người lãnh đạo đất nước trong tương lai. Cần nghiên cứu kinh nghiệm của Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản để có bài học cho Việt Nam. Cần có sự đầu tư thỏa đáng vào giáo dục, đào tạo có tính chất bứt phá để khắc phục tình trạng chất lượng lao động còn yếu kém hiện nay.

2. Giáo dục – đào tạo cần đổi mới mạnh mẽ hơn nữa về phương pháp và nội dung đào tạo theo Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo”. Chắc chắn rằng nền giáo dục còn nặng về thi cử sẽ kìm hãm sự phát triển của Gen Z. Không có quốc gia nào phát triển mà không đi lên từ giáo dục, không quan tâm đặc biệt đến giáo dục, đào tạo theo hướng khai phóng. Bản thân ngành giáo dục đào tạo phải đổi mới mạnh mẽ, trước tiên cần quan tâm nâng cao chất lượng của đội ngũ nhà giáo – người chịu trách nhiệm quan trọng bậc nhất trong quy trình đào tạo con người. Có lẽ cần nghiên cứu cụ thể: Tại sao chất lượng “lao động xanh” lại chưa đạt yêu cầu đề ra, giải pháp nào để khắc phục tình trạng này. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội là 2 cơ quan tham mưu chính cho Chính phủ về lĩnh vực giáo dục, đào tạo nghề nên cần có nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này.

3. Các doanh nghiệp, các công ty, tập đoàn, cơ sở sản xuất... cần tạo cơ hội và môi trường học tập cho người lao động. Hiện nay làm việc ở các tập đoàn, tổng công ty lớn là lực lượng lao động trẻ, chủ yếu chưa qua đào tạo nên chủ yếu được bố trí vào các khâu lao động giản đơn. Điều đó là rất lãng phí nguồn tài nguyên quý giá của đất nước.

4. Chính quyền các cấp cần có cam kết mạnh mẽ để tạo mọi cơ hội, có đảm bảo điều kiện để người lao động tại địa phương từ 16 tuổi trở lên được học tập bằng mọi hình thức trong đó có các Trung tâm học tập cộng đồng, các cơ sở giáo dục thường xuyên và các hình thức đào tạo khác với nội dung đào tạo phù hợp, khoa học, hiện đại và điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo. Đặc biệt, tại các cơ sở giáo dục cần bảo đảm môi trường đào

tạo tốt, không gian thoáng, kết cấu khu lớp học thân thiện, cơ sở vật chất hiện đại, không gây ô nhiễm môi trường, tạo điều kiện tốt nhất cho người học.

5. Hội Khuyến học Việt Nam đã ký kết chương trình phối hợp với 14 đơn vị, chủ yếu là các đơn vị có lực lượng lao động trẻ. Do đó có thể đưa ra một số nội dung của khuyến học xanh đối với hoạt động của Hội là:

- Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, lan tỏa những tấm gương trẻ, vượt khó vươn lên trong học tập, công tác thông qua Tạp chí Công dân và Khuyến học, Chương trình khuyến học – Hành trình tri thức. Bấy lâu nay chúng ta mới chủ yếu tập trung lan tỏa những tấm gương học tập của người lớn, người cao tuổi.

- Hội cần chủ động phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc tìm giải pháp, tạo điều kiện cho lực lượng “lao động xanh” được tham gia các chương trình đào tạo, có cơ hội được đi học và có khát vọng được học tập, vươn lên làm giàu tri thức.

- Phối hợp với các báo, tạp chí, VTV có các chương trình thảo luận chuyên sâu đề cập đến vai trò, vị trí của lực lượng “lao động xanh” (nguồn tài nguyên vô giá của đất nước chưa được đầu tư, khai thác một cách hiệu quả) đối với phát triển bền vững bản thân người lao động và đất nước, đề xuất các giải pháp (hoặc nêu vấn đề) đối với các cơ quan để lãnh đạo các cấp thực sự thấy cấp thiết phải tập trung đào tạo lực lượng lao động này .

- Phối hợp tốt hơn, sâu hơn, chủ động hơn với các gia đình, dòng họ, cộng đồng để cùng địa phương tạo điều kiện động viên, khuyến khích, thúc đẩy lực lượng lao động này theo đuổi sự học đến cùng. Thậm chí cần nghiên cứu có chương trình trao tặng học bổng riêng (có thể gọi là HỌC BỔNG XANH) cho lực lượng “lao động xanh” ở địa phương (trừ những người đang ngồi trên ghế nhà trường). Thực hiện tốt hơn các mô hình học tập theo Quyết định 387/QĐ-TTg, 677/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Cán bộ khuyến học cần nâng cao năng lực vận động, năng lực tư duy, năng lực chuyên môn để luôn “xanh hóa” tri thức của mình. Muốn vận động mọi người học tập, phấn đấu trở thành “Công dân học tập” thì bản thân mình cũng phải đáp ứng các tiêu chí “Công dân học tập”, là tấm gương học tập, tu dưỡng, phấn đấu không ngừng và tâm hồn cũng luôn tươi trẻ. Tuổi già nhưng trí tuệ, tâm hồn không được già.

Có quá nhiều vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng lực lượng “lao động xanh”. “Khuyến học xanh” chỉ là một giải pháp rất nhỏ nhằm góp phần giải quyết bài toán trên. Giải quyết được chất lượng của lực lượng lao động này, chúng ta sẽ có những người “Lao động tốt” trong Cách mạng 4.0 như Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn. Nếu không nhìn nhận vấn đề này sớm, thời gian trôi đi rất nhanh, lực lượng “lao động xanh” này sẽ trở thành lực lượng “lao động bạc”, vẫn với chất lượng kém. Rất lãng phí nguồn tài nguyên vô giá, đó là con người – yếu tố quyết định cho sự phát triển bền vững./.

Vận dụng tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối

Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một kho tàng lý luận vô giá về các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó, tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh là một trong những tư tưởng đặc sắc, vượt trước thời đại, có giá trị rất cao trong đời sống chính trị - xã hội hôm nay. Sinh thời, Người luôn đánh giá cao vai trò của giáo dục đối với sự hưng thịnh của đất nước, với nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Với Đảng, Người coi giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là việc làm quan trọng hàng đầu. Người nhấn mạnh: “Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sỹ cách mạng, Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên... Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và kỷ luật”⁴⁶. Khẳng định vai trò tiên quyết của việc nêu gương, Người cho rằng lãnh đạo, người đứng đầu phải thật sự gương mẫu, làm gương: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”⁴⁷. Trong công cuộc xây dựng và phát triển nền giáo dục nói chung, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, đảng viên hiện nay nói riêng, tư tưởng của Người về giáo dục có ý nghĩa hết sức quan trọng, là kim chỉ nam định hướng cho công cuộc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hiện nay, có nhiều khái niệm khác nhau về giáo dục, tuy nhiên tựu chung lại, giáo dục là một hoạt động xã hội, xuất hiện do nhu cầu truyền thụ và nâng cao tri thức về mọi mặt của đời sống xã hội từ thế hệ trước sang các thế hệ sau của nhân loại nhằm sinh tồn và phát triển không ngừng. Giáo dục bao hàm cả quá trình đào tạo, truyền đạt, lĩnh hội tri thức của con người và các biện pháp tổ chức, quản lý đào tạo, giáo dục. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường sử dụng khái niệm giáo dục với hai hàm nghĩa: Thứ nhất, giáo dục được Người sử dụng với ý nghĩa là quá trình truyền thụ tri thức về tự nhiên, về xã hội từ thế hệ trước sang thế hệ sau, nhằm phát triển toàn diện con người, để bồi dưỡng, nâng cao tri thức, tư tưởng, tình cảm, thể chất và các kỹ năng của người học. Thứ hai, giáo dục là hoạt động tác động đến nhận thức của mỗi người nhằm bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công dân, đặc biệt là đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao tinh thần trách nhiệm, tu dưỡng, thực hành đạo đức cách mạng, đồng thời đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tham ô, tham nhũng, lãng phí.

Vị trí, vai trò của giáo dục:

Giáo dục là bước đầu, phải được ưu tiên trước hết, không có giáo dục thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định những nhiệm vụ đầu

⁴⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011 t. 15, tr. 672

⁴⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011 t. 15, tr. 672

tiên của mình trong công tác lãnh đạo cách mạng là: “trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”⁴⁸. Giáo dục giúp mở mang và nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Thực trạng nền giáo dục Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp, Hồ Chí Minh đã lên án “Làm cho dân ngu đê tri”. Do vậy, gắn liền với cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng cuộc đấu tranh mở mang, nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân. Người coi dốt nát cũng là một loại kẻ địch. Bên cạnh việc nâng cao trình độ dân trí nói chung, Người rất quan tâm đến việc bồi dưỡng nhân lực và đào tạo nhân tài, xác định con người là nguồn lực quan trọng nhất đảm bảo thắng lợi của cách mạng trong mỗi giai đoạn.

Giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người, giải phóng triệt để con người. Mục đích của giáo dục là mở mang và nâng cao dân trí, thực sự giải phóng tinh thần của nhân dân, đặt người dân vào vị trí xứng đáng là chủ nhân đích thực của đất nước. Giáo dục không chỉ đảm nhiệm việc truyền dạy tri thức, học vấn cho con người, mà sâu sắc hơn là nhằm đào tạo ra những con người “vừa hồng, vừa chuyên”, vừa có tri thức, vừa có lý tưởng, đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ... Do vậy, giáo dục có vai trò hết sức to lớn trong việc cải tạo con người cũ, xây dựng con người mới, loại bỏ những thói hư tật xấu và trau dồi, hình thành những phẩm chất tốt đẹp. Như vậy, với Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục luôn có vị trí đứng đầu, là quốc sách hàng đầu trong sự nghiệp các mạng giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới tiến bộ hơn, văn minh hơn.

Nội dung của giáo dục:

Một là, giáo dục chính trị, tư tưởng. Theo Hồ Chí Minh, giáo dục chính trị tư tưởng có vai trò quyết định đối với sự thành công của sự nghiệp cách mạng, phải có chính trị trước rồi mới có chuyên môn. Thống nhất chính trị tư tưởng sẽ thống nhất hành động. Không có chính trị, tư tưởng thì dễ tả khuynh hoặc hữu khuynh. Nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng là truyền bá lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, gồm: “Khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội; khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột; khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản”⁴⁹. Giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, học lập trường, quan điểm và phương pháp biện chứng để áp dụng sáng tạo lập trường, phương pháp ấy, nhằm giải quyết có hiệu quả những vấn đề phát sinh trong thực tiễn cách mạng.

Hai là, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống. Trong giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng về giáo dục đạo đức. Người đòi hỏi mỗi học viên trong nhà trường Việt Nam xã hội chủ nghĩa phải có cả đức lẫn tài, trong đó đạo đức là gốc, là nền tảng cho sự phát triển lành mạnh và toàn diện. Đạo đức cách mạng không phải tự nhiên có mà phải do sự rèn luyện bền bỉ, không ngừng hằng ngày mới được. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc rèn luyện đạo đức đối với mọi đối tượng, cả cán bộ và nhân dân, trong đó, đặc biệt coi trọng giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ. Người chỉ rõ “Đạo đức cách mạng là ở bất kỳ cương vị nào, bất kỳ công việc gì, đều không sợ khó, sợ khổ, đều một lòng một dạ phục

⁴⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.1, tr.209.

⁴⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.11, tr.96.

vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng xã hội chủ nghĩa”⁵⁰.

Ba là, giáo dục văn hóa, chuyên môn và tinh thần yêu lao động. Cùng với việc giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng thì giáo dục văn hóa, chuyên môn nhằm bồi dưỡng nhận thức, phát triển trí tuệ, nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ cho con người cũng được Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng. Người xác định văn hóa là một mặt căn bản của xã hội, là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ của việc xây dựng con người mới có tri thức và trình độ. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Người nêu lên yêu cầu cấp thiết là phải diệt nạn đói, coi nạn đói là kẻ thù nguy hiểm không khác gì nạn đói và nạn giặc ngoại xâm. Cùng với đó, nhiệm vụ đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho mọi người cũng vô cùng quan trọng trong bối cảnh công việc xây dựng đất nước ngày càng nhiều, mới và khó khăn, phức tạp hơn.

Bốn là, giáo dục thể chất và mỹ học. Nếu đạo đức, tư tưởng, trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật, tinh thần yêu lao động, làm chủ sản xuất là tài sản tinh thần quý báu của mỗi con người thì sức khỏe là tiền đề quan trọng quyết định làm ra tài sản đó. Ngay từ những ngày đầu xây dựng nước Việt Nam dân chủ cộng hòa Hồ Chí Minh đã khẳng định: “giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công. Mỗi người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt mỗi người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe”⁵¹. Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến việc giáo dục sức khỏe, rèn luyện về thể chất mà còn chú ý nâng cao trình độ thưởng thức thẩm mỹ cho mọi người. Như vậy, giáo dục thẩm mỹ, thực hiện điều thiện và giáo dục phục vụ lợi ích của nhân dân là tốt đẹp. Cái tốt, cái đẹp, cái thiện cần phải được trau dồi, nuôi dưỡng và thể hiện nó trong cuộc sống. Tuy vậy, Bác cũng cho rằng, trong xã hội thiện và ác luôn tồn tại đan xen nhau, luôn đấu tranh gay gắt với nhau. Cuộc đấu tranh ấy phải trường kỳ, gian khổ nhưng cái ác nhất định sẽ bại và cái thiện nhất định sẽ thắng. Hơn nữa, trong mỗi con người cũng luôn tồn tại song song cả thiện và ác, vì thế cần ra sức học tập, cải tạo và rèn luyện để cái ác trong mỗi chúng ta ngày càng bớt đi và cái thiện thì ngày càng tăng lên. Một xã hội mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh là xã hội mà ở đó con người không chỉ được thỏa mãn nhu cầu về vật chất mà còn phải được thưởng thức về mặt tinh thần. Đó là nhu cầu được yêu thương, hướng thiện, nhu cầu về khám phá, thưởng thức cái đẹp của nghệ thuật và của cuộc sống. Vì thế, Hồ Chí Minh quan niệm mỗi con người cần phải được bồi dưỡng tinh thần về cái đẹp, cái nghệ thuật. Hơn nữa, muốn hoàn thành nhiệm vụ được tốt thì chúng ta cũng cần phải được học tập, phải được trau dồi tư tưởng, trau dồi nghệ thuật.

Phương châm, phương pháp giáo dục:

Thứ nhất, phương châm giáo dục. Giáo dục cho tất cả mọi người. Hồ Chí Minh luôn coi giáo dục là một mặt trận và học tập là quyền lợi của tất cả mọi người, ai cũng có quyền tự do học tập, có nghĩa là giữa các giai tầng không hề có sự phân biệt về quyền được học. Nhấn mạnh quan điểm này trong cuộc trả lời các nhà báo nước ngoài ngày 21/1/1946, Hồ Chí Minh khẳng định, Người chỉ có một ham muốn “ham muốn tột

⁵⁰ Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.13, tr.90.

⁵¹ Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.4, tr.241.

bạc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁵².

Lý luận gắn với thực tiễn, học đi đôi với hành, học tập kết hợp với lao động, sản xuất. Theo Hồ Chí Minh, học và hành là hai khâu của quá trình nhận thức gắn bó khăng khít với nhau, chỉ khi học đi đôi với hành, học tập kết hợp với lao động sản xuất thì người học mới rèn luyện được cả tri thức và kỹ năng, mới gắn tri thức với thực tiễn xã hội. Người chỉ rõ: “Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành...”⁵³. Không tách rời việc học chữ với lao động chân tay, không tách rời trí thức với quần chúng lao động. Có kiến thức là quý, nhưng chỉ thực sự quý khi kiến thức ấy phục vụ cho dân, cho nước. Để gắn học với hành, Người đã chỉ ra một cách cụ thể về việc vận dụng phương thức học đi đôi với hành: “ngoài cách học ở trường, ở lớp, học trên sách, báo, v.v., có một cách học rất tốt ai cũng có thể tham gia hằng ngày. Đó là học tập ngay trong sản xuất, học tập những người, những tổ, những đơn vị tiên tiến...”⁵⁴.

Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn coi trọng vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục thế hệ trẻ. Người yêu cầu gia đình, nhà trường và xã hội phải hợp thành sự thống nhất ở mục tiêu giáo dục, phương pháp giáo dục để tạo ra合力 cùng một hướng chứ không phân cực hoặc phân lực triệt tiêu lẫn nhau. Kết hợp truyền thống văn hóa của dân tộc với tinh hoa văn hóa của nhân loại.

Thứ hai, phương pháp giáo dục.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Quan điểm lấy người học là một quan điểm rất mới, rất hiện đại trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người nhiều lần bày tỏ quan điểm chống lại quan điểm không phát huy tính sáng tạo của người học, cần tuyệt đối “tránh lối dạy nhồi sọ”⁵⁵.

Phương pháp nêu gương là phương pháp giáo dục cơ bản mang tính khoa học và thực tiễn, là một phương pháp giáo dục hữu hiệu nhất để thống nhất giữa lời nói và việc làm. Quán triệt nguyên tắc nói đi đôi với làm, Hồ Chí Minh khẳng định, nêu gương ở đây không chỉ là lời nói mà còn thể hiện ở hành động, việc làm cụ thể, thiết thực trong cuộc sống hằng ngày. Chỉ có bằng công việc cụ thể mới thuyết phục con người, giúp mỗi người học tập và làm theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng nêu gương trong cán bộ, đảng viên. Để trở thành người cách mạng chân chính, mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu gương về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nêu cao đức tính tốt đẹp: *Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm*; phải tránh xa những thói xấu như lười biếng, gian xảo, tham lam... Đồng thời, Người nêu rõ bổn phận của mọi cán bộ, đảng viên là: cố gắng làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc. Người cho rằng, muốn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mọi người phải nỗ lực hết mình, nhất là cán bộ, đảng viên, đoàn viên

⁵² Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.4, tr.187.

⁵³ Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.5, tr.684.

⁵⁴ Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.7, tr.120-130.

⁵⁵ Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.11, tr.746.

phải là những “đầu tàu gương mẫu”. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng phương pháp nêu gương đạo đức. Người nhấn mạnh: Lấy gương người tốt, việc tốt hàng ngày để giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới và cuộc sống mới. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để nêu gương thì trước hết bản thân phải làm gương trong mọi công việc từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên; về mọi mặt, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, nói phải đi đôi với làm. Cách thức nêu gương theo Người là: “Cán bộ, đảng viên phải làm gương cho nhân dân. Cán bộ cấp trên phải làm gương mẫu cho cán bộ cấp dưới”⁵⁶.

Vận dụng tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương:

Là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, hơn ai hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rất rõ ràng, đầy đủ về vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên; thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người dạy, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁵⁷ và “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”⁵⁸. Người cũng chỉ rõ vị trí, vai trò của cán bộ, công chức: “Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được”⁵⁹. Đội ngũ cán bộ, đảng viên còn là những mắt khâu trung gian, là cầu nối giữa Đảng, Chính phủ với quần chúng nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Mỗi đảng viên là một người thay mặt cho Đảng trước quần chúng, để giải thích chính sách của Đảng và của Chính phủ cho quần chúng hiểu rõ và vui lòng thi hành”⁶⁰. Để cán bộ, đảng viên đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu của cách mạng thì người cán bộ, đảng viên phải có đủ “đức” và “tài”. Đức là những phẩm chất đạo đức cách mạng cần phải có ở người cán bộ cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Về tài, tài của người cán bộ, đảng viên thể hiện ở năng lực trí tuệ và năng lực tổ chức thực tiễn, đặc biệt là năng lực nắm bắt, tổ chức triển khai thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Giữa đức và tài có mối quan hệ mật thiết với nhau, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Đức là gốc nhưng đức và tài phải kết hợp, đi đôi với nhau, không thể có mặt này, thiếu mặt kia; có đức mà không có tài thì chỉ là người vô dụng; còn có tài mà không có đức thì làm việc gì cũng khó.

Mục đích của đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên là cung cấp, trang bị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên những phẩm chất đạo đức cách mạng, tri thức, hiểu biết về chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ nói chung, những kiến thức pháp luật cụ thể, cần thiết, liên quan đến các ngành nghề, lĩnh vực nói riêng; góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”.

Cụ thể hóa việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta xác định “Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với

⁵⁶ Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.10, tr.494.

⁵⁷ Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.5, tr.309.

⁵⁸ Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.5, tr.280.

⁵⁹ Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.5, tr.68.

⁶⁰ Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.7, tr.55.

phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển”⁶¹ và luôn đặt ra mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hoá, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc. Phần đầu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực”⁶².

Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, Đảng ta xác định mục tiêu “xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ... Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín và thực sự tiên phong, gương mẫu, đoàn kết”⁶³. Để đạt được mục tiêu đó, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu của việc đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị “Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn; đưa việc bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng...”⁶⁴.

Với vai trò, vị trí là một đảng bộ lớn gồm các tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan tham mưu chiến lược, quản lý ở tầm vĩ mô của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đơn vị sự nghiệp ở Trung ương, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ Khối có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị và sự phát triển của đất nước đặt ra yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và đặc biệt, có chuẩn mực đạo đức trong thời kỳ mới theo Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị: Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời thì việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên càng có ý nghĩa quan trọng hơn bao giờ hết.

Cùng với quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ Khối, đội ngũ cán bộ đảng viên trong Đảng bộ Khối ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng, trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng lên. Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối luôn nêu cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tận tụy tham mưu phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Công tác giáo dục, đào tạo cán bộ,

⁶¹ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)

⁶² Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

⁶³ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG, Hà Nội, 2021, t.I, tr.178 - 179.

⁶⁴ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG, Hà Nội, 2021, t.II, tr.235-236.

đảng viên ngày càng được chú trọng cả về chất và lượng, đổi mới với nhiều hình thức và nội dung ngày càng đa dạng, phong phú. Các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ Khối chú trọng nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp, chất lượng giảng viên, báo cáo viên nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý⁶⁵. Để phục vụ công tác nghiên cứu, học tập của cán bộ, đảng viên, Đảng uỷ Khối đã ban hành tài liệu bồi dưỡng bí thư chi bộ và cấp uỷ viên cơ sở trong Đảng bộ Khối, tài liệu Hỏi - Đáp nghiệp vụ công tác Đảng trong Đảng bộ Khối. Bên cạnh đó, chú trọng bồi dưỡng cán bộ, đảng viên thông qua việc giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nghiên cứu, học tập các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng... Thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, từng bước đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối còn tồn tại một số hạn chế, đặc biệt là tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, bị xử lý kỷ luật đảng và xử lý hình sự. Việc tham mưu của một số cán bộ, đảng viên trong việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước còn chậm, chất lượng chưa cao. Trong công tác quản lý, điều hành còn tình trạng một số cán bộ, đảng viên là lãnh đạo, quản lý thiếu trách nhiệm, năng lực hạn chế, để xảy ra sai phạm lớn làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước, tác động xấu đến xã hội và sự phát triển của đất nước. Bên cạnh đó việc giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên có nơi chưa thường xuyên, còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao. Việc tự rèn luyện, tu dưỡng và đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, chưa trở thành nền nếp. Một số cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong Đảng bộ Khối chưa quan tâm đúng mức đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Nội dung một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chậm được đổi mới, chưa cập nhật kịp thời những kiến thức mới phù hợp với thực tiễn hiện nay.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới cần thiết phải đổi mới công tác giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trên cơ sở kế thừa và phát triển những tư tưởng về giáo dục bồi dưỡng cán bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phương hướng vận dụng tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh vào mục tiêu bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương:

(1) Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phải được coi là nền tảng, kim chỉ nam chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng cán bộ, đảng viên.

(2) Vận dụng tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh phải luôn được đặt trong thực tiễn Việt Nam hiện nay nói chung và đặc thù cụ thể của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương.

(3) Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phải kết hợp với tổng kết thực tiễn và tham khảo có chọn lọc những tiến bộ của nền giáo dục thế giới trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

⁶⁵ Ban Chấp hành Đảng bộ Khối đã ban hành Nghị quyết 03-NQ/ĐUK ngày 26/7/2021 về tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng lý luận chính trị trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào công tác bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương:

Thứ nhất, quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng ta về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng chức danh, vị trí. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó, coi trọng tuyệt đối giáo dục lý luận chính trị. Tiếp tục quán triệt sâu sắc, cụ thể và thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nâng cao nhận thức về trách nhiệm, đề cao tinh thần học và tự học của cán bộ, đảng viên. Phải làm cho cán bộ, đảng viên thích học, tích cực tham gia học tập, được học, nhất là học lý luận chính trị. Đó không chỉ là nghĩa vụ, trách nhiệm mà còn là vinh dự của cán bộ; sớm khắc phục bệnh lười học lý luận chính trị.

Các đảng bộ trong Đảng bộ Khối cần xem việc lãnh đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một nhiệm vụ chính trị quan trọng để từ đó quan tâm đầu tư đúng mức. Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải đặc biệt coi trọng mối quan hệ giữa các yếu tố “Đức - Tài”. Bên cạnh việc đồng bộ hóa, chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức và năng lực thực tiễn, cần phải hết sức coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng; nâng cao nhận thức về trách nhiệm, đề cao tinh thần học và tự học của cán bộ. Gắn đào tạo, bồi dưỡng với tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng của đội ngũ cán bộ.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng gắn với nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bảo đảm nghiêm túc, có chất lượng. Thực hiện đúng các quy định về phân cấp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Thứ hai, nâng cao nhận thức của cấp ủy các cấp và từng cán bộ, đảng viên đối với mục tiêu, yêu cầu, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Cấp ủy các cấp cần xác định công tác bồi dưỡng bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở, bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới và bồi dưỡng nhận thức về Đảng phải luôn được chú trọng và đổi mới, nhất là việc học tập lý luận chính trị, học tập nghị quyết. Bồi dưỡng cán bộ, đảng viên phải kết hợp với việc chủ động khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, vụ lợi, cá nhân, trung bình chủ nghĩa theo Chỉ thị số 28 của ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng và thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng “Tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”⁶⁶.

Bên cạnh đó, mỗi cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ Khối cần gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống để rèn luyện qua thực tiễn ở các lĩnh vực khác nhau.

Thứ ba, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Hằng năm, các cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội chủ động rà soát trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của cán bộ của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch, sử dụng cán bộ. Quan tâm mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược.

Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả cao việc xây dựng quy

⁶⁶ Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG, Hà Nội, 2021, t.I, tr.187

hoạch, kế hoạch và công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đào tạo chuyên môn phải căn cứ theo nhu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị; bảo đảm điều kiện tiêu chuẩn của đối tượng cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch và trước khi bổ nhiệm; quan tâm cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ. Đào tạo lý luận chính trị cần bảo đảm tính hệ thống, liên thông giữa các cấp học, bậc học. Không cử cán bộ đang thực hiện nghĩa vụ học tập lý luận chính trị bắt buộc đi học ở bậc học lý luận chính trị cao hơn; không cử cán bộ tham gia nhiều khóa đào tạo, bồi dưỡng trong cùng một thời điểm và không tiếp nhận, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ chưa bảo đảm tiêu chuẩn học tập lý luận chính trị bắt buộc.

Thứ tư, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đào tạo, bồi dưỡng và đội ngũ giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Làm tốt công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ công chức, viên chức của các cơ sở đào tạo bảo đảm hợp lý về số lượng, cơ cấu; tuyển dụng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức, trang bị kỹ năng, phương pháp công tác cho đội ngũ cán bộ tham mưu về công tác đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Xây dựng đội ngũ giảng viên có đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, cơ cấu hợp lý, được đào tạo cơ bản về chuyên môn, lý luận, có kiến thức thực tiễn và kinh nghiệm quản lý. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, giảng viên kiêm chức, thỉnh giảng có trình độ, kinh nghiệm và trách nhiệm.

Đối với đội ngũ giảng viên, trước yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và những vấn đề đặt ra trong đời sống thực tế cũng như trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cần kết hợp một cách khoa học giữa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giảng dạy với tăng cường nghiên cứu, tích lũy tri thức thực tiễn cơ sở nhằm bổ sung, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực phân tích, giải đáp những vấn đề khó, nhạy cảm, đồng thời biết cách gợi mở tư duy, định hướng nhận thức và hành động cho học viên một cách đúng đắn. Chú trọng rèn luyện về ý thức, bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng và đạo đức, phong cách người giảng viên.

Thứ năm, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho phù hợp với từng loại hình đào tạo và chức danh cán bộ, đánh giá thực chất kết quả đào tạo. Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng có chất lượng, thiết thực; gắn đào tạo cơ bản với bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức, năng lực thực hành và kỹ năng lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng chức danh; xây dựng, biên soạn các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo kết cấu hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, bảo đảm tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm; chú trọng đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tích cực, hiện đại.

Phương pháp giảng dạy và học tập phải sinh động, tạo sự hấp dẫn, có thực tiễn và phù hợp với đối tượng, tăng sự chủ động và tích cực của người học, tăng cường trao đổi hai chiều giữa người học và người dạy, làm cho người học thích học, người giảng có hứng thú và trách nhiệm trong giảng dạy; tăng cường mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn, lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ theo từng lĩnh vực, đối tượng vùng miền, trong đó ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vùng đặc thù; chú trọng cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên.

Thứ sáu, nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng; tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ, chính sách liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phù hợp với điều kiện và nhu cầu học tập của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay. Đầu tư

kinh phí và hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng. Tăng cường đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên thu hút và đa dạng hóa các nguồn kinh phí hợp pháp cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước. Chủ động khai thác, thiết lập các mối quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong khối và với các tổ chức quốc tế nhằm trao đổi, học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tranh thủ sự giúp đỡ về đào tạo cán bộ, giảng viên, về tài chính và trang thiết bị.

Thứ bảy, cấp uỷ các cấp cần làm tốt việc nêu gương trong giáo dục, bồi dưỡng cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo quản lý và người đứng đầu phải nêu gương và gương mẫu khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Giáo dục, bồi dưỡng cán bộ thì bản thân người giáo dục phải nêu gương trước, cần thực hiện nghiêm túc nói đi đôi với làm, cấp trên làm gương cho cấp dưới noi theo, báo cáo viên, giảng viên phải gương mẫu trong lời nói hành động, nghiêm túc, sáng tạo thì việc bồi dưỡng cán bộ mới đem lại hiệu quả.

Thứ tám, nâng cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu, trau dồi của cán bộ, đảng viên. Mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối cần phải nhận thức sâu sắc vai trò, sự cần thiết của việc tự học, thực học trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, phải nâng cao ý thức, trách nhiệm tự rèn luyện, coi việc không ngừng tự học tập, tu dưỡng là con đường để phát triển và hoàn thiện nhân cách, là quyền lợi trách nhiệm, nghĩa vụ và tiêu chuẩn của người cán bộ, đảng viên hiện nay. Cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần tư tưởng của Bác về học tập suốt đời, mỗi người cần không ngừng học tập, không được tự mãn bản thân mà xao nhãng việc học tập bởi trong bối cảnh ngày nay khi khoa học công nghệ phát triển, đặc biệt là sự xuất hiện và phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo thì việc bản thân cán bộ, đảng viên ngừng học kết quả tất yếu sẽ là lạc hậu và thay thế. Để tự học hiệu quả, cán bộ, đảng viên phải nắm vững các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong của người cán bộ, đảng viên, về chế độ học tập chính trị trong Đảng, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trên cơ sở đó nhận thức đúng đắn việc tự học, xác định rõ mục đích tự học, xây dựng kế hoạch học tập khoa học, hợp lý.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục nói chung và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Những luận điểm của Người về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đề cập rất bao quát, toàn diện, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang diễn ra sôi nổi, ngày càng đi vào chiều sâu và thiết thực, hiệu quả với nhiều hình thức phong phú, sáng tạo trong toàn Đảng bộ Khối. Vận dụng giá trị quan điểm của Người về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên vào thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính ở nước ta hiện nay đòi hỏi phải chú trọng thực hiện kỹ lưỡng từng khâu, yếu tố của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, từ việc xác định mục đích, chủ thể, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng cho tới xây dựng nội dung, lựa chọn phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung... như Đại hội XIII của Đảng đã đề ra./

Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương

Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương được thành lập theo Quyết định số 48-QĐ/TW, ngày 11/4/2007 của Bộ Chính trị. Hiện nay, Đảng bộ Khối có 38 đảng bộ trực thuộc (36 đảng bộ tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước và 02 đảng bộ cơ quan), trong đó 32 đảng bộ cấp trên cơ sở, 06 đảng bộ cơ sở trực thuộc, với 1.463 tổ chức cơ sở đảng, 237 đảng bộ phận, 8.352 chi bộ trực thuộc, 144.094 đảng viên. Trong 36 đảng bộ doanh nghiệp, có 19 đảng bộ theo mô hình đảng bộ toàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty, 17 đảng bộ theo mô hình đảng bộ công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, tổng công ty. Các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng Khối Doanh nghiệp Trung ương có trên 900 doanh nghiệp thành viên, với trên 700.000 người lao động. Đảng bộ Khối là mô hình tổ chức đảng ở nơi có đặc điểm riêng; Đảng ủy Khối là cấp ủy trực thuộc Trung ương, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đảng ủy Khối có tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cùng cấp, tổ chức Đoàn tại doanh nghiệp trong Đảng bộ Khối cơ bản đồng bộ với mô hình tổ chức Đảng. Đảng ủy Khối không có tổ chức Công đoàn cùng cấp, tổ chức Công đoàn trong doanh nghiệp trực thuộc nhiều cấp khác nhau theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong nhiều năm qua, Đảng ủy Khối đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương để cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, Kết luận của Bộ Chính trị trong Đảng bộ Khối. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối đã và đang trở thành việc làm thường xuyên trong mọi mặt công tác nói chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng nói riêng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁶⁷ và “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”⁶⁸. Người chỉ rõ muốn có cán bộ tốt thì Đảng phải làm tốt công tác huấn luyện cán bộ, “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”⁶⁹; bởi vậy, “Các cơ quan cần phải rất chú ý đến việc huấn luyện cán bộ”⁷⁰. Người cho rằng, huấn luyện cán bộ phải toàn diện, đồng thời phải chuyên sâu và có phương pháp khoa học. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và quán triệt, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng⁷¹, chính sách, quy định của Nhà nước về công tác cán bộ, về công tác giáo dục - đào tạo, Đảng ủy Khối đã thường xuyên quan tâm, chú trọng công tác cán bộ và nhất là việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối theo nội dung tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nhân lực chất lượng cao trong các doanh nghiệp, đơn vị thuộc Khối, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới với những kết quả chủ yếu như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp trong Đảng bộ Khối

1. Đảng ủy Khối, các đảng ủy trực thuộc đã lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch

⁶⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr. 309

⁶⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr. 280

⁶⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr. 309

⁷⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr. 313

⁷¹ Nghị quyết TW8, khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về đột phá chiến lược “phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”.

thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đầy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Trong thời gian qua, Đảng ủy Khối đã ban hành 04 nghị quyết⁷², 01 chỉ thị, 01 Kết luận chuyên đề, 03 quy chế, quy định⁷³ về công tác cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, để lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối. Trong đó, Nghị quyết số 204-NQ/ĐUK ngày 09/11/2018 của Đảng ủy Khối về “lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới” nhằm nâng cao nhận thức và xác định vị trí, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy, doanh nghiệp trong lãnh đạo, thực hiện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, doanh nghiệp thực sự nêu cao tính Đảng, tinh thần trách nhiệm, ý thức tuân thủ pháp luật, có trình độ, năng lực chuyên môn cao, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới; phấn đấu đến năm 2030, có từ 70 đến 80% cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Nghị quyết số 09-NQ/ĐUK, ngày 11/11/2014 của Đảng ủy Khối về “đẩy mạnh thực hiện chiến phát triển nguồn nhân lực các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối” xác định các chỉ tiêu cụ thể về nhân lực được đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ và nhân lực chất lượng cao, nhằm tạo nền tảng và lợi thế để phát triển doanh nghiệp nhanh và bền vững đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK, ngày 28/4/2023 của Đảng ủy Khối về “xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp trong Khối Doanh nghiệp Trung ương” nhằm tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thống nhất nhận thức của các cấp ủy đảng và của cán bộ, đảng viên, người lao động, nhất là người đứng đầu, tạo bước chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong tổ chức và thực hiện văn hóa doanh nghiệp, văn hóa công sở. Nâng cao văn hóa doanh nghiệp, văn hóa công sở góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của cán bộ, đảng viên, người lao động; phấn đấu 100% cán bộ, đảng viên và 90% trở lên người lao động trong Khối thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế về văn hóa doanh nghiệp, văn hóa công sở. Chỉ thị số 02-CT/ĐUK, ngày 14/9/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về “nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên”, đề ra yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp ủy đảng trong Đảng bộ Khối xác định rõ công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên; lấy kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng công tác xây dựng đảng của các tổ chức đảng. Quy định số 02-QĐ/ĐUK, ngày 07/9/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về tiêu chuẩn chức danh cán bộ quy định rõ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị đối với các chức danh, quy hoạch chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý. Quy định số 10-QĐ/ĐUK, ngày 14/4/2014 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về “đào tạo, bồi

⁷² Ban Chấp hành Đảng bộ Khối ban hành: Nghị quyết số 09-NQ/ĐUK, ngày 11/11/2014 “về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển nguồn nhân lực các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 204-NQ/ĐUK, ngày 09/11/2018 “về lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới”; Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK, ngày 07/6/2021 “về thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK, ngày 28/4/2023 “về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng về xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp trong Khối Doanh nghiệp Trung ương”.

⁷³ Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ban hành: Chỉ thị số 02-CT/ĐUK, ngày 14/9/2021 “về nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương”; Kết luận số 542-KL/ĐUK, ngày 15/5/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 204-NQ/ĐUK, ngày 09/11/2018 “về lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới”; Quy định số 10-QĐ/ĐUK, ngày 14/4/2014 “về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch thuộc Đảng bộ Khối”; Quy định số 13-QĐ/ĐUK, ngày 07/02/2018 và Quy định số 02-QĐ/ĐUK, ngày 07/9/2021 “về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý”.

dưỡng cán bộ trong quy hoạch thuộc Đảng bộ Khôi” đã quy định việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch là yêu cầu bắt buộc, được thực hiện đồng bộ với quy hoạch cán bộ nhằm xây dựng nguồn cán bộ cấp ủy, cán bộ lãnh đạo quản lý vững vàng về chính trị, trong sáng về đạo đức, thành thạo về chuyên môn nghiệp vụ, có trình độ, năng lực công tác, nhất là năng lực trí tuệ, năng lực thực tiễn; khuyến khích cán bộ trong quy hoạch tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch.

Hàng năm, Đảng ủy Khôi ban hành “Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại các đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Khôi”, trong đó công tác đào tạo, bồi dưỡng là một trong năm nhóm tiêu chí đánh giá, xếp loại. Đảng ủy Khôi ban hành và lãnh đạo các đảng ủy trực thuộc xây dựng, ban hành kế hoạch hàng năm về công tác đào tạo, bồi dưỡng, làm cơ sở chỉ đạo, định hướng nhiệm vụ, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong đảng bộ, phân công nhiệm vụ cụ thể để tham mưu tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả. Đảng ủy Khôi chỉ đạo các đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc phân công cấp ủy viên phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng của Đảng ủy; kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy và các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, trong đó có cán bộ tham mưu về công tác đào tạo, bồi dưỡng theo đúng Quy định số 87-QĐ/TW, ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư. Thông qua đó, sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy trong Đảng bộ Khôi đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, người lao động đảm bảo sự bài bản, xuyên suốt, thống nhất, đồng bộ và toàn diện.

2. Đảng ủy Khôi đã ký kết Chương trình phối hợp với Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2022 - 2026. Triển khai thực hiện Chương trình phối hợp, Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi đã ban hành Công văn số 1605-CV/ĐUK để lãnh đạo, chỉ đạo các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khôi lãnh đạo đẩy mạnh triển khai công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tại các đơn vị, doanh nghiệp, tập trung vào 03 hoạt động trọng tâm: (1) Tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, người lao động về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác khuyến học, khuyến tài, tinh thần học tập suốt đời; (2) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy trực thuộc trong việc xây dựng các mô hình học tập, thực hiện nghiêm chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ, đảng viên, người lao động theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh; (3) Tích cực tuyên truyền về hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập để nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác này. Đảng ủy Khôi đã xây dựng tài liệu chuyên đề “Về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” làm tài liệu sinh hoạt chi bộ trong toàn Đảng bộ Khôi. Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khôi đã tích cực cụ thể hóa lãnh đạo thực hiện các hoạt động về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tại doanh nghiệp, đơn vị,.

Đảng ủy Khôi đã xây dựng và ban hành Hướng dẫn số 04-HD/ĐUK, ngày 15/8/2023 về “*Thực hiện tiêu chí và đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập tại Cơ quan Đảng ủy Khôi*”. Nội dung Hướng dẫn đã cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá, gợi ý chấm điểm, quy trình đăng ký nội dung học tập, bồi dưỡng theo vị trí việc làm công chức, tiêu chuẩn chức danh, chức vụ và nội dung tự học tập, bồi dưỡng phù hợp với thực tiễn và đối tượng cán bộ, công chức tại Cơ quan Đảng ủy Khôi, công tác này đã và đang được triển khai thực hiện hàng năm tại Cơ quan Đảng ủy Khôi. Thông qua đó, đã tạo cơ hội và điều kiện cho cán bộ, công chức, nhân viên Cơ quan Đảng ủy Khôi được học tập thường xuyên, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng xã hội học tập; đồng thời cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch bố trí, sử dụng nguồn nhân lực cho việc học tập, bồi dưỡng cán bộ, công chức; kết quả thực hiện là một trong những căn cứ để xem xét đánh giá kết quả công tác hàng năm của ban, đơn vị và cán bộ, công chức, nhân viên trong Cơ quan Đảng ủy Khôi.

II. Một số kết quả chủ yếu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khôi

Trên cơ sở các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của Trung ương và văn bản của Đảng ủy Khôi về công tác đào tạo, bồi dưỡng, Đảng ủy Khôi đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả và tạo sự chuyển biến tích cực và đã đạt được những kết quả cụ thể trong công

tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Từ năm 2011 đến nay, toàn Đảng bộ Khôi đã có gần 14 nghìn cán bộ, đảng viên được đào tạo trình độ lý luận chính trị (hệ cao cấp, trung cấp và sơ cấp) gắn với quy hoạch và quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ; trên 95% đảng viên được học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Nghị quyết Đảng ủy Khôi; gần 88 nghìn lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng theo Quy định của Bộ Chính trị⁷⁴ về chế độ bồi dưỡng, cập nhật đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; hàng chục nghìn lượt cán bộ được tập huấn về nghiệp vụ các mặt công tác xây dựng Đảng; hơn 30 nghìn cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng dành cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở; hơn 50 nghìn đảng viên dự bị được học tập chương trình lý luận chính trị dành cho đảng viên mới; hơn 72 nghìn quần chúng ưu tú được học tập chương trình nhận thức về Đảng; trên 01 nghìn lớp học với hơn 200 nghìn lượt cán bộ, đảng viên, nhân viên, người lao động được học tập, bồi dưỡng chuyên đề theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương⁷⁵. Đảng ủy Khôi đã phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên biệt dành cho cán bộ, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi quản lý như: 01 lớp bồi dưỡng cho gần 100 cán bộ được phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khôi nhiệm kỳ 2015 - 2020 và 2020 - 2025; 02 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ là trưởng các ban xây dựng Đảng của các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khôi, với gần 200 học viên; 02 lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho 100% cán bộ quản lý cấp ban, cấp phòng và quy hoạch cấp ban, cấp phòng thuộc Cơ quan Đảng ủy Khôi. So với nhiệm kỳ 2010 - 2015, số ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Khôi có trình độ cao cấp chính trị nhiệm kỳ 2015 - 2020 và nhiệm kỳ 2020 - 2025 tăng hơn 11,0%; nhiệm kỳ 2020 - 2025, 100% ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Khôi có trình độ chính trị từ trung cấp trở lên, trong đó gần 90% là cao cấp chính trị và 100% cấp ủy viên cấp cơ sở trực thuộc đảng bộ tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng đều có trình độ chính trị từ sơ cấp trở lên, trong đó 64,2% có trình độ trung cấp và cao cấp chính trị.

Sự quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy Khôi, với những kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên nêu trên đã góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khôi có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ lý luận chính trị theo chức danh, phục vụ trực tiếp cho việc chuẩn bị nhân sự quy hoạch, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các doanh nghiệp, đơn vị trong Khôi và phục vụ công tác nhân sự cấp ủy đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ Khôi và đại hội đoàn thanh niên các cấp Khôi Doanh nghiệp Trung ương theo đúng quy định; đồng thời góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, người lao động về bản chất giai cấp công nhân, về nền tảng tư tưởng, các nguyên tắc hoạt động của Đảng, góp phần quan trọng vào việc triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng và công tác xây dựng Đảng nói chung trong toàn Đảng bộ Khôi.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn luôn gắn liền với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, Đảng ủy Khôi đã chú trọng, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và thông qua đó để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đối với cán bộ, đảng viên. Đảng ủy Khôi đã chỉ đạo thực hiện 12 đề tài, đề án khoa học cấp ban đảng Trung ương và cấp cơ sở với những nội dung thiết thực, gắn với công tác xây dựng tổ chức Đảng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng trong Khôi, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khôi. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và

⁷⁴ Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 và Quy định số 145-QĐ/TW ngày 10/5/2024 (thay thế Quy định số 164-QĐ/TW).

⁷⁵ Các chuyên đề về “Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam”, “Giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới”, “Hội nhập quốc tế”, “Tư tưởng Hồ Chí Minh”.

ngiên cứu khoa học đã góp phần hỗ trợ, đúc rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác của Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc; cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn cho việc sửa đổi, bổ sung, ban hành 24 nghị quyết, 18 chỉ thị, 19 quy định, 19 kết luận của Đảng ủy Khối để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; xây dựng 04 đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quyết định của Trung ương về công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp nhà nước.

III. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối trong thời gian tới

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người lao động trong Khối. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên hiểu rõ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ hàng đầu trong công tác cán bộ và “là công việc gốc của Đảng”, để mỗi cán bộ, đảng viên tiếp thu, bổ sung những kiến thức mới, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, tu dưỡng đạo đức cách mạng, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng do Đảng khởi xướng và lãnh đạo; rèn luyện phong cách làm việc trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả. Trên cơ sở đó, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trong Đảng bộ Khối triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước và của Đảng ủy Khối về công tác đào tạo, bồi dưỡng.

2. Thực hiện đồng bộ công tác đào tạo, bồi dưỡng với công tác quy hoạch, tạo nguồn và sử dụng cán bộ; chú trọng xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và nhiệm kỳ để đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ cấp ủy, lãnh đạo, quản lý các cấp trong Đảng bộ Khối; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đối tượng phát triển đảng viên mới; bồi dưỡng đạt chuẩn về lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên theo vị trí việc làm. Thực hiện tốt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, đơn vị trong tình hình mới.

3. Chú trọng đổi mới, hoàn thiện nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo hướng vừa bám đảm đúng khung chương trình theo quy định vừa phù hợp với từng đối tượng người học, gắn lý luận với thực tiễn doanh nghiệp, đơn vị và hoạt động của từng đảng bộ. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, đảng viên theo Quy định số 145-QĐ/TW, ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị; bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ các mặt công tác xây dựng đảng đối với cấp ủy viên các cấp, nhất là các cán bộ lần đầu tham gia cấp ủy; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng đối với báo cáo viên, giảng viên kiêm chức; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng để kịp thời phát huy thành tích, ưu điểm, khắc phục các tồn tại, hạn chế được chỉ ra qua kiểm tra, giám sát; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên gắn với kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng.

4. Đổi mới phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; linh hoạt, khoa học trong cách thức triển khai, phù hợp thực tiễn tình hình và điều kiện của doanh nghiệp, đơn vị; nơi có điều kiện có thể kết hợp đào tạo, bồi dưỡng với việc giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng của dân tộc, của Đảng, việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, việc đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài và với truyền thống của ngành và xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Quán triệt nhận thức đối với cán bộ, đảng viên, người lao động về chuyên quá trình đào tạo, bồi dưỡng thành quá trình tự đào tạo, bồi dưỡng.

5. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, thời gian cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Xác định rõ, đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, người lao động là đầu tư dài hạn, đầu tư cho phát triển bền vững của tổ chức đảng, của các doanh nghiệp, đơn vị. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng hiện đại; động viên khích lệ tinh thần cán bộ, đảng viên, người lao động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng đạt chất lượng, hiệu quả./.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM GÓP PHẦN ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT TRONG THỜI KỲ MỚI

Lê Mạnh Hùng
*Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký
Hội Khuyến học Việt Nam*

Chủ tịch Hồ Chí Minh – Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa kiệt xuất, Lãnh tụ thiên tài, Người Thầy vĩ đại của Cách mạng Việt Nam, tuy đã đi xa 55 năm, nhưng tư tưởng của Người về giáo dục, đào tạo, về xây dựng con người mới, cùng tấm gương tự học và đạo đức sáng ngời của Người mãi mãi soi đường cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, sự nghiệp “trồng người” của đất nước ta.

Kế thừa truyền thống văn hóa lịch sử của dân tộc, truyền thống của quê hương, tiếp thu văn hóa nhân loại và hoạt động thực tiễn trên con đường tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, giành độc lập cho Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; vì nước đã hình thành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tài sản vô giá của dân tộc và nhân dân Việt Nam.

1. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo con người

Giáo dục luôn đóng vai trò quan trọng trong việc cải tạo phát triển con người mới. Thông qua giáo dục để đào tạo con người mới vừa “hồng” vừa “chuyên”, vừa có đức, vừa có tài, những người công dân tốt nhờ đó làm chủ được bản thân, làm chủ vận mệnh đất nước.

Giáo dục, đào tạo tiền đề cho việc hình thành và phát triển con người. Trong tập “Nhật ký trong tù”, Người viết: “Hiền dữ phải đâu là tính sẵn/ Phần nhiều do giáo dục mà nên”. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định bản chất con người là do giáo dục tạo nên chứ không phải được định sẵn. Quan điểm này là kết quả sự tiếp thu quan điểm duy vật biện chứng của Chủ nghĩa Mác – Lênin và đúc rút từ chính thực tiễn cuộc đời hoạt động của Người. Muốn xây dựng đất nước phải có con người mới: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có: Con người xã hội chủ nghĩa”. Do vậy, giáo dục, đào tạo và rèn luyện con người mang tầm chiến lược cơ bản, lâu dài nhưng cũng rất cấp bách. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội “vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người” đó là tư tưởng, nhiệm vụ có tính quy luật được Đảng ta, nhân dân ta đang phấn đấu xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn. Con người mới xã hội chủ nghĩa, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, là con người thấm nhuần đạo đức cách mạng, có lòng yêu quê hương, đất nước, có ý thức làm chủ đất nước, đồng thời phấn đấu nâng cao trình độ hiểu biết về văn hóa, khoa học kỹ thuật để đủ sức xây dựng và quản lý xã hội. Do vậy, phải đào tạo, bồi dưỡng được những lớp người vừa “hồng” vừa “chuyên” là công việc thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, của mỗi cơ quan, đơn vị, của mỗi cộng đồng, của mỗi gia đình và từng người trong xã hội.

2. Người công dân tốt trong thời kỳ mới, học tập và rèn luyện để trở thành công dân tốt

Người công dân tốt: Là người thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Trong đó học tập và lao động là quyền và nghĩa vụ quan trọng và trước tiên của mỗi công dân; đồng thời mỗi người dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. Kiến nghị đóng góp vào vấn đề chung của đất nước và địa phương.

Một người công dân tốt phải có tinh thần yêu nước, trung thành với Tổ quốc, có bản lĩnh vững vàng trước khó khăn, thử thách, có tinh thần đoàn kết, yêu thương con người, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, chấp hành quy tắc sinh hoạt công cộng, tích cực tham gia hoạt động cộng đồng, có tinh thần tự học và học tập suốt đời

để hoàn thiện bản thân mình và hiện nay học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh:

- Phần đầu rèn luyện để trở thành con người có đạo đức: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, vừa “hồng” vừa “chuyên”.

- Người công dân tốt phải thường xuyên: Tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống, điều chỉnh hành vi cho phù hợp với chuẩn mực xã hội, sống có trách nhiệm với bản thân mình và mọi người, có trách nhiệm với gia đình, tập thể, cộng đồng. Ủng hộ cái tốt đẹp, cái mới tiến bộ và phê phán cái xấu, lạc hậu, lối sống cá nhân chủ nghĩa.

- Có bản lĩnh, trí tuệ, sức khỏe để đáp ứng yêu cầu của công việc để lao động, làm việc hiệu quả trong thời kỳ mới.

Trong thời kỳ mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, giai đoạn cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, trí tuệ AI phát triển, kinh tế tri thức, phát triển xanh và bền vững; Đối với đất nước ta phần đầu năm 2045 trở thành nước phát triển có thu nhập cao, một yêu cầu đòi hỏi bức thiết đặt ra phải đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng cao, có sức khỏe, có tri thức, có lối sống đạo đức trong sáng, có kiến thức chuyên môn, kỹ thuật, kỷ luật, kinh nghiệm, kỹ năng lao động để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ phát triển mới.

3. Vai trò của Hội Khuyến học Việt Nam góp phần đào tạo bồi dưỡng người công dân tốt trong thời kỳ mới

Thấm nhuần tư tưởng của Bác Hồ, Nghị quyết của Đảng về đào tạo, phát huy nhân tố con người. Hội Khuyến học Việt Nam khuyến khích, thúc đẩy, hỗ trợ người dân thông qua việc tự học tập, học tập thường xuyên, học tập suốt đời để trở thành những con người tốt. Là một tổ chức xã hội, tập hợp các lực lượng xã hội và đông đảo công dân Việt Nam sinh sống ở trong nước và nước ngoài tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, khuyến học, khuyến tài, góp phần xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập khu vực và quốc tế.

Hội Khuyến học Việt Nam liên kết, phối hợp các tổ chức, các lực lượng xã hội, các cơ sở giáo dục triển khai hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tập hợp đoàn kết hội viên đẩy mạnh cách hoạt động khuyến học, khuyến tài. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục và đào tạo, cơ hội cho mọi công dân được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, nâng cao trình độ chuyên môn, nghề nghiệp góp phần đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đào tạo, bồi dưỡng mọi người dân Việt Nam trở thành người công dân tốt là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt hoạt động của các cấp Hội Khuyến học trên địa bàn cả nước. Để thực hiện tốt nhiệm vụ và trách nhiệm vinh quang này. Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời để trở thành công dân tốt có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sự phát triển hoàn thiện nhân cách của con người và sự phát triển của đất nước. Hội Khuyến học Việt Nam học tập và làm theo tư tưởng của Người; góp phần đào tạo người công dân tốt có nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, tập trung một số giải pháp cụ thể sau:

Một là: Tập trung đổi mới, sáng tạo trong phổ biến, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục đào tạo, về bồi dưỡng phát huy nhân tố nguồn lực con người. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng chương trình tuyên truyền, chuyên trang chuyên mục, nội dung khuyến học, khuyến tài trên nền tảng số một cách đồng bộ, sáng tạo, có sức hấp dẫn để truyền tải đến tầng lớp nhân dân, mang đến người đọc, người xem những sản phẩm thông tin có nội dung giáo dục, khuyến học sâu sắc, đến được đông đảo các tầng lớp nhân dân: Đồng thời các cấp hội khuyến học phối hợp các ban ngành, đoàn thể chính trị- xã hội, xây dựng được đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trực tiếp truyền đạt

nội dung khuyến học, khuyến tài, xây dựng người công dân tốt đến từng cấp hội nhất là ở cơ sở, từng thôn xóm, làng bản, khu phố trên địa bàn dân cư; từ đó góp phần nâng cao nhận thức cho mỗi người dân học tập để trở thành con người tốt, có cuộc sống hạnh phúc.

Hai là: Chủ động tham mưu với các cấp ủy, chính quyền ban hành chủ trương, quyết định, kế hoạch, chính sách và quan tâm lãnh đạo chỉ đạo thúc đẩy công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời mà trọng tâm là thực hiện Kết luận 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo ; Kết luận 49-KL/TW của Ban Bí thư ngày 10/5/2019 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và Quyết định 387/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 – 2030” và Quyết định 677/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 – 2030”. Thực hiện tốt nhiệm vụ đó nhằm tạo ra môi trường, cơ hội cho người dân học tập, hoàn thiện bản thân, trở thành người công dân tốt, đóng góp công sức của mình cho xây dựng đất nước và cộng đồng.

Ba là: Đổi mới công tác tổ chức và phương thức hoạt động của hội. Tập trung chỉ đạo xây dựng và phát triển tổ chức hội trong cơ quan Đảng, Nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, các trường học, doanh nghiệp trong đó xác định vai trò hạt nhân của tổ chức Đảng, đảng viên là nòng cốt với tinh thần mỗi tổ chức Đảng là đơn vị học tập, mỗi đảng viên là công dân học tập theo Kết luận 49-KL/TW của Ban Bí thư. Đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ khuyến học có trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm, đổi mới sáng tạo trong tổ chức hoạt động. Phần đâu nơi nào có dân cư sinh sống thì ở đó có hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng mô hình công dân học tập để sớm xây dựng nước ta trở thành xã hội học tập.

Bốn là: Phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục và đào tạo, ngành văn hóa thông tin thể thao và du lịch triển khai tốt mô hình công dân, gia đình, dòng họ, cộng đồng học tập, đẩy mạnh truyền truyền và phối hợp các hoạt động học tập của người dân thông qua thiết chế văn hóa: thư viện, bản làng, trung tâm văn hóa; đặc biệt là nâng cao chất lượng hoạt động trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa trên địa bàn xã, phường, thị trấn thực sự là nơi sinh hoạt văn hóa, học tập của người dân. Gắn kết việc đánh giá tiêu chuẩn gia đình học tập là tiêu chí quan trọng công nhận gia đình văn hóa.

Năm là: Tăng cường, chủ động phối hợp của Hội Khuyến học các cấp, các ngành, các lực lượng xã hội tập trung triển khai Quyết định 1315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phát động phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời giai đoạn 2023 – 2030” bằng chương trình cụ thể, thiết thực, sát thực tiễn nhằm tạo ra một phong trào thi đua học tập sôi nổi trong toàn dân; toàn xã hội nhằm chấn hưng nền giáo dục, góp phần bồi dưỡng nhân lực chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Sáu là: Đẩy mạnh công tác phát triển đa dạng loại hình quỹ khuyến học, của các cấp; vận động, huy động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm các tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn duy trì học tập, hỗ trợ khuyến khích tài năng các lĩnh vực và hỗ trợ học tập của người lớn tuổi, khen thưởng điển hình, nhân tố mới, tấm gương tiêu biểu trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Xây dựng người công dân tốt ở nước ta hiện nay là yêu cầu đòi hỏi khách quan của quá trình xây dựng vì phát triển đất nước trong thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế tri thức, yêu cầu bắt buộc phải đổi mới, sáng tạo bắt buộc phải đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, vừa “hồng” vừa “chuyên”. Muốn thực hiện được điều đó tiếp tục học tập và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Quá trình đó phải xác định được nội dung, nhiệm vụ cụ thể, lộ trình cách làm đổi mới, sáng tạo với tinh thần kiên quyết, kiên trì và trách nhiệm cao; huy động được tất cả các cấp, các ngành, mọi lực lượng xã hội

và mỗi người dân cùng tham gia dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hội Khuyến học Việt Nam học tập và làm theo lời Bác: “Học không bao giờ ngừng” “học tập suốt đời”, không ngừng cố gắng đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp trồng người, góp phần đưa đất nước phát triển lên tầm cao mới, thành nước phát triển vào năm 2045./.

HỌC TẬP SUỐT ĐỜI CỦA NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM THỰC TRẠNG – VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP

TW Hội Người cao tuổi VN

1. Một số vấn đề chung

Sự học và học tập là một nhu cầu tất yếu của từng con người và của cả xã hội loài người. Khởi thủy của sự học được bắt đầu từ khi hình thành loài người. Đối với mỗi con người sự học được bắt đầu từ khi chào đời cho đến lúc rời xa cuộc sống. Tuy nhiên cũng có những nghiên cứu cho thấy, sự tiếp nhận thông tin từ thế giới bên ngoài của con người được hình thành từ khi còn là thai nhi trong bụng mẹ.

Trong thời đại ngày nay, chúng ta đang chứng kiến sự bùng nổ về công nghệ thông tin, bởi sự phát triển mạnh mẽ, sáng tạo, nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại. Đây cũng là thời kỳ bắt đầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, của nền kinh tế tri thức, kinh tế số sẽ hứa hẹn với nhiều thay đổi đột biến. Đặc biệt, những năm vừa qua, chúng ta đã chứng kiến vòng đời rút ngắn của công nghệ thông tin. Những kiến thức học ở nhà trường, học trong hoạt động xã hội đã không còn đáp ứng được những tri thức của khoa học và công nghệ mới. Đòi hỏi bức thiết đối với từng con người và xã hội là phải học tập liên tục, để tiếp cận, nắm bắt thông tin, nâng cao sự hiểu biết; vừa nhận thức và sử dụng tri thức nhân loại, vừa sáng tạo ra những giá trị tri thức mới, nhằm ngày càng hoàn thiện con người và phục vụ con người tốt hơn. Chính vì vậy, học tập thường xuyên học tập suốt đời, trở nên cần thiết và là xu hướng lớn đối với tất cả các quốc gia phát triển trong nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Đồng thời, học tập suốt đời là nhu cầu cần thiết đối với tất cả mọi người, nếu muốn sống, nhận thức, sử dụng tri thức mới, làm việc, tồn tại và công hiến trong thời đại mới.

Nhìn lại trong tiến trình lịch sử phát triển của xã hội loài người, bất cứ triều đại nào, cũng coi trọng việc học và có những tấm gương sáng ngời về sự học và dạy học được nhân dân tôn kính. Tuy nhiên, để giải quyết nạn thất học sau chiến tranh thế giới lần thứ II, và trước yêu cầu của sự phát triển mới, tại một số nước đã xuất hiện sáng kiến về việc xây dựng “thành phố học tập”. Đây được coi là sự mở đầu của chủ đề học tập suốt đời. Từ những năm 60, đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX, đã có những cuộc trao đổi, hội thảo trên thế giới bàn về sự học, về giáo dục hôm nay và ngày mai.v.v... Từ yêu cầu phát triển và xu thế đó, một số quốc gia đã chú ý và tập trung thực hiện cải cách nền giáo dục và hệ thống giáo dục theo hướng tiến tới một “xã hội học tập”, “học tập suốt đời”. Khi bàn về giáo dục và việc học của con người, Lênin đã đưa ra một khẩu hiệu có tính triết lý sâu sắc đối với tất cả mọi người và xã hội, đó là: “Học, học nữa, học mãi”. Khẩu hiệu này, đã thể hiện rõ tinh thần không ngừng học tập và học tập suốt đời của mỗi con người.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển, nâng cao nhận thức xã hội và đặc biệt là nâng cao sức cạnh tranh và chất lượng lao động, Hội đồng Châu Âu đã kêu gọi các nước tập trung đầu tư cho học tập suốt đời và xây dựng Chiến lược về học tập suốt đời, để đến năm 2010, nơi đây trở thành “một nền kinh tế tri thức cạnh tranh và năng động nhất thế giới”.

Vậy thế nào là học tập suốt đời, theo UNESCO, học tập suốt đời là tất cả các hoạt động học tập có chủ đích xuyên suốt cuộc sống của một cá nhân từ khi chào đời đến lúc rời xa cuộc sống, theo các phương thức giáo dục chính quy, không chính quy và phi chính quy.

Mục đích của việc học tập là để xây dựng, hình thành và phát triển con người ngày càng hoàn thiện hơn, làm cho con người ngày càng hoàn hảo, có đạo đức, hữu dụng và có trách nhiệm xây dựng một xã hội ngày càng đáp ứng được lợi ích của con người và phục vụ nhu cầu xã hội.

Đối với nước ta, mục tiêu giáo dục được xác định tại Luật Giáo dục 43/2019/QH14, Quốc hội (khoá 14) thông qua ngày 14/6/2019 và có hiệu lực thi hành từ 01/7/2020, quy định tại Điều 2: Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân

lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

2. Kinh nghiệm học tập của người cao tuổi một số nước trên thế giới

- *Văn bản pháp luật về xây dựng xã hội học tập*

Mô hình xây dựng xã hội học tập được hình thành bắt đầu từ ý tưởng xây dựng thành phố học tập. Thành phố học tập đã và đang được xây dựng ở nhiều nước châu Âu và một số nước ở Bắc Mỹ, châu Á - Thái Bình Dương.

Năm 2008, *Hàn Quốc* có 76/234 đô thị và thành phố xây dựng “Thành phố học tập”. Việc học tập suốt đời đã chính thức xác định tại Điều 13 của Hiến pháp năm 1980 “*Nhà nước chịu trách nhiệm thúc đẩy học tập suốt đời*”. Năm 1999, *Hàn Quốc* đã thông qua Luật Giáo dục suốt đời và sửa đổi vào năm 2007.

Nhật Bản luôn coi trọng việc xây dựng một xã hội học tập và nhấn mạnh cần phải tạo ra được một xã hội học tập suốt đời. Năm 1990, *Nhật Bản* ban hành: “Luật khuyến khích học tập suốt đời” nhằm xây dựng cả nước thành một “Xã hội học tập suốt đời”.

Tại Trung Quốc, năm 1995 Luật Giáo dục quy định: thành lập và hoàn thiện hệ thống học tập suốt đời. Năm 2009 đã có hơn 200 thành phố xây dựng “thành phố học tập”. Hiện nay, *Trung Quốc* đã nêu bật yêu cầu xây dựng một xã hội học tập; trong đó, mọi người đều học tập và các cơ hội học tập được cung cấp ở mọi nơi, mọi lúc.

Tại Thái Lan, năm 1972 thành lập trung tâm đọc báo thôn. Năm 1985, thành lập trung tâm học tập cộng đồng. Năm 1998 nhấn mạnh trung tâm giáo dục cho tất cả mọi người, trong đó, có NCT. Nội dung chính là giáo dục phát triển nghề nghiệp, sử dụng công nghệ thông tin và đã hình thành 8.577 trung tâm trên toàn quốc.

- Một số mô hình trường học cho NCT trên thế giới

Trường Đại học U3A – Anh Quốc (University of the Third Age). Học viên của trường từ 50 tuổi trở lên. Mỗi học viên chọn cho mình môn học mà mình ưa thích. Nhà trường có hàng nghìn môn học đáp ứng cho nhu cầu học tập của NCT.

Trường Đại học U70 – Mexico. Đây là trường đại học dành cho NCT ở thành phố Benito Juarez (Mexico). Thành phố có tỷ lệ NCT chiếm trên 16% dân số. Người học ở tuổi 60 trở lên. Học viên có thể lựa chọn cho mình các môn học mình thích.

Tại Trung Quốc, năm 1984, trường ĐH Cấp Nhĩ Tân là trường đại học đầu tiên dành cho NCT, sau đó là Thẩm Dương, Thượng Hải, Thiên Tân.v.v... Nhiều người có độ tuổi từ 75 trở lên đã tham gia các khóa học.

Tại Phần Lan các trường ĐH dành cho người lớn tuổi như: mô hình Trường Đại học mở, đã có 9 trường đại học xây dựng trường Đại học mở kết hợp đào tạo cho NCT.

Trường Đại học mùa hè, không phân biệt lứa tuổi. Trường chỉ hoạt động trong 3 tháng hè và đã có 21 trường đại học mùa hè. Mỗi mùa hè có khoảng 65.000 người học.

Hình thành các trung tâm giáo dục người lao động, trung tâm cung ứng các dịch vụ thông tin, tri thức và kỹ năng cho những ai có nhu cầu học, không phân biệt tuổi tác.

Trường học cộng đồng đây là mô hình đào tạo khá phổ biến ở Phần Lan, và được phát triển ở Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển.v.v...

Thái Lan, Bộ Giáo dục kết hợp với Hội Công dân cao tuổi, đưa chương trình học của NCT vào trường học, đến năm 2018 đã có trên 1.000 trường và ngày càng tăng.

3. Học tập suốt đời của người cao tuổi Việt Nam

Tiếp tục quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và các chủ trương của Nhà nước về khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; ngày 17/01/2018, Trung ương Hội người cao tuổi Việt Nam đã ký kết Chương trình số 10/CTPH-HNCTVN-HKHAVN về đẩy mạnh học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng giai đoạn 2018 – 2021.

Hưởng ứng phong trào thi đua học tập, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, xây dựng cộng đồng, gia đình, dòng họ học tập; các cấp hội người cao tuổi và NCT cả nước đã tích cực, hăng hái tham gia và động viên gia đình, con cháu tham gia, tạo thành phong trào lớn, sâu rộng trong nhân dân cả nước. Hiện nay, có hàng vạn NCT tham gia quản lý, tham gia giảng dạy, hướng dẫn và học tập tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục cộng đồng, thuyết trình tại các câu lạc bộ NCT; tham gia học tập, tiếp tục tìm hiểu, tự học, tự nghiên cứu, nhằm không ngừng mở rộng kiến thức, nâng cao trình độ, sự hiểu biết của NCT trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Hình thức học tập của NCT hiện nay rất đa dạng: Học tại các trường đào tạo, trường nghề, trường chuyên ngành, học tại trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục cộng đồng, học thông qua sinh hoạt câu lạc bộ, học thông qua nghe nói chuyện chuyên đề, học thông qua các lớp tập huấn, các lớp học về chuyên giao công nghệ, khoa học, kỹ thuật, ngành nghề truyền thống; học thông qua hội thảo, trao đổi đầu bờ; học từ xa, tự học, học qua sách vở và tự học có hướng dẫn, học qua online, học qua các kênh truyền thông, thông tin báo chí, tivi, radio, internet, trang tin điện tử, trang mạng xã hội; học thông qua các hoạt động xã hội, ngoại khoá.v.v...

Nội dung học tập của NCT được đề cập trên tất cả các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học và công nghệ, nông, lâm, công, ngư nghiệp, dịch vụ, ngành nghề mới và ngành nghề truyền thống; lãnh đạo, quản lý, tâm lý, hành chính, luật, quốc phòng, an ninh trật tự và giáo dục lớp trẻ.v.v... Tuy lớp NCT đã có nhiều kinh nghiệm từng trải, đã có những chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể nhất định trong quá khứ, nhưng đứng trước yêu cầu mới của cuộc sống, của gia đình và xã hội, trước sự sử dụng và vận hành những vật dụng công nghệ mới, trước yêu cầu tham gia quản lý, sản xuất, kinh doanh và các công việc khác có liên quan đòi hỏi bức thiết NCT phải tự nghiên cứu, tự học tập, tham gia học tập và học tập suốt đời.

Hiện nay, cả nước có 656.000 NCT tham gia công tác đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể, thanh tra nhân dân, hoà giải cơ sở. Hơn 77.000 câu lạc bộ của NCT với 2,5 triệu NCT tham gia, và đã thành lập 3.500 CLB liên thế hệ tự giúp nhau thu hút trên 170 nghìn người tham gia. Hơn 6,5 triệu NCT đang trực tiếp tham gia lao động sản xuất, kinh doanh; trong đó, có 99.905 NCT trực tiếp làm chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp. Có 357.967 NCT đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi⁷⁶. 5 năm qua, có hơn 19 triệu lượt NCT được tuyên truyền, tham gia tập huấn lồng ghép về nội dung của Chương trình khuyến học, học tập suốt đời. Mỗi năm trung bình gần 3.800.000 người được tuyên truyền, tập huấn về chương trình khuyến học và học tập suốt đời. Những NCT đang còn sức khoẻ, đang làm việc đều có nhu cầu học tập. Học tập nhằm đáp ứng những trọng trách trong giáo dục, xây dựng gia đình, cộng đồng, dòng họ; hoàn thành việc gánh vác trọng trách, trách nhiệm trong các tổ chức chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và đang nhiệt tình truyền thụ, hướng dẫn những kinh nghiệm quý báu của mình cho những NCT và những người trong gia đình, dòng họ và những người khác học tập. Đồng thời, có hàng vạn nhà khoa học, kỹ thuật, nhà văn hoá, nhà giáo dục, nhà chuyên môn, bác sỹ, văn nghệ sỹ, hoạ sỹ.v.v... vẫn tiếp tục tham gia nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, tham gia giảng dạy tại các trường học, các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục cộng đồng và hoạt động trong các hội nghề nghiệp, các tổ chức xã hội đang ngày đêm tự giác và nghiêm túc trong nghiên cứu, học tập để truyền thụ cho các thế hệ.

Đến nay, cả nước có 53/63 hội người cao tuổi cấp tỉnh/thành phố ký kết chương trình phối hợp với hội khuyến học. 10 tỉnh/thành phố chưa ký kết nhưng đã triển khai các nội dung chương trình phối hợp tới cơ sở. Có gần 800.000 NCT làm công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, cộng đồng học tập tại cơ sở⁷⁷. NCT luôn là lực lượng quan trọng, là tấm gương sáng về học tập và trực tiếp động viên, khuyến khích, vận động và thúc đẩy phong trào tự học, học tập suốt đời, công dân học tập, gia đình học tập, dòng họ học tập và cộng đồng học tập. Phong trào học tập đã và đang ngày càng được đề cao, lan toả và đi sâu vào cuộc sống.

⁷⁶ Tạp chí NCT, số 162, tháng 3/2022, trang 12, 13

⁷⁷ Báo cáo của Hội Khuyến học Việt Nam về chương trình phối hợp với các bộ, cơ quan TW., ngày 30/10/2021

4. Những hạn chế và nguyên nhân

4.1. Những hạn chế

Thế hệ người cao tuổi hiện nay, sinh ra, lớn lên, sống, học tập, rèn luyện, phấn đấu và tham gia chiến đấu trong các cuộc chiến tranh để giải phóng và bảo vệ Tổ quốc. Sau giải phóng (30/4/1975) phải chịu hậu quả chiến tranh tàn phá nặng nề, đất nước còn nghèo, chưa phát triển, cuộc sống của người dân vất vả, dẫn đến tình trạng sức khoẻ yếu, bệnh tật, ốm đau nhiều. Vì vậy, khi ngoài 60 tuổi và nhất là từ 75 tuổi trở lên đại đa số NCT đã tính đến chuyện dưỡng già là chính. Đây là một tâm lý khá thủ cựu; vì vậy, hạn chế đến việc NCT tự học và thực hiện học tập suốt đời.

NCT hiện nay, đã trải qua quá trình nhiều năm liền sống với điều kiện ăn uống, sinh hoạt không đảm bảo, môi trường sống trước đây nhiều nơi không an toàn, bị ô nhiễm, mất vệ sinh, dẫn đến các bệnh lý về thần kinh, về mắt... nên hạn chế việc tự học và học tập suốt đời của NCT.

Hiện nay, số NCT không có lương hưu, phụ cấp, thu nhập khác ngoài sống dựa vào sự tích lũy của mình lúc còn trẻ, hoặc sống dựa vào con cái còn nhiều. Vì vậy, tính phụ thuộc còn cao, do đó, chưa chủ động tham gia vào quá trình học tập suốt đời, hoặc tham gia những việc mà mình mong muốn làm, nhất là NCT ở nông thôn, miền núi.

Về tài liệu học tập và người hướng dẫn cho NCT tham gia học tập, tự học tập, tự nghiên cứu đối với các lĩnh vực do NCT yêu cầu và có nhu cầu về học tập, thực sự chưa được đáp ứng. Nhất là các tài liệu về tự chăm sóc sức khoẻ, về xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh và khoẻ mạnh. Về phát huy vai trò của NCT trong gia đình, xã hội, trong việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, về ứng xử trong gia đình.v.v... còn thiếu và chưa có sức thuyết phục, đã làm hạn chế đến sự ham muốn học tập và tự tìm hiểu, tự học tập và học tập suốt đời của NCT.

Phong trào và mô hình NCT tự học, học tập suốt đời, công dân học tập, gia đình NCT học tập.v.v... chưa được tổng kết, nhân diện rộng và chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục làm hạn chế đến phong trào tự học và học tập suốt đời của NCT.

4.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, hội khuyến học, hội NCT, cơ quan chuyên môn ở các cấp; của cán bộ, công chức, viên chức; gia đình NCT và của NCT chưa đầy đủ về tầm quan trọng và ý nghĩa sâu sắc của việc học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta. Đồng thời, có không ít định kiến xã hội về NCT là nên nghỉ ngơi, không nên học tập nữa.

Điều kiện kinh tế gia đình, yếu tố về sức khoẻ và tâm lý tuổi già của đại đa số NCT ở nông thôn, miền núi vẫn chưa được thanh thoát, tự ti, cho rằng mình già không học được nữa, nên không tham gia học tập tại trung tâm giáo dục cộng đồng.

Hệ thống giáo dục học tập suốt đời chưa điều chỉnh kịp thời so với yêu cầu và xu hướng già hoá dân số. Giáo án, bài giảng, trao đổi, nói chuyện chuyên đề, nội dung sinh hoạt câu lạc bộ, có lúc, có nơi, có khi chưa sát, chưa phù hợp và chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến hạn chế sự tham gia của NCT trong phong trào học tập và học tập suốt đời.

Các nguồn lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức học tập tại trung tâm học tập cộng đồng và tại các khu dân cư, tổ dân phố còn thực sự khó khăn, chưa đáp ứng.

Chưa phát huy được tính tích cực và vai trò của gia đình NCT trong việc động viên, khuyến khích và bố trí thời gian cho NCT tham gia học tập, tham gia sinh hoạt với các CLB và các hoạt động tại trung tâm học tập cộng đồng.

Không ít nơi chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của MTTQ, các đoàn thể nhân dân ở cơ sở; các chi hội và hội viên ở khu dân cư, tổ dân phố trong việc khuyến khích, động viên, thúc đẩy phong trào toàn dân và NCT tham gia học tập, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Những năm qua, phong trào khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập tiếp tục được đẩy mạnh, có hiệu quả thiết thực. Hội NCT các cấp đã tích cực hoạt động và phối hợp hoạt động, góp phần xây dựng và phát triển nhiều mô hình tốt, có hiệu quả được

nhân dân ghi nhận, đánh giá cao và đang có sức lan toả lớn, sâu rộng. Hội NCT tại các địa phương, cơ sở đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo, phối hợp ban hành văn bản hướng dẫn và góp phần đắc lực trong việc tham gia xây dựng các trung tâm học tập cộng đồng, khuyến khích và động viên NCT và các tầng lớp nhân dân, các dòng họ, thi đua học tập, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, tạo thành phong trào lớn, sâu rộng trong cộng đồng dân cư và khắp cả nước.

5. Một số giải pháp

5.1. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về việc học tập và học tập suốt đời của người cao tuổi

Xã hội ngày càng phát triển thì yêu cầu về hoàn thiện hệ thống pháp luật ngày càng lớn hơn, mức độ cao hơn, sâu rộng hơn và cụ thể hơn. Mọi công dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Lấy thượng tôn pháp luật làm đầu cho mọi hoạt động của công dân. Để thể chế hoá tư tưởng của Hồ Chí Minh về học tập suốt đời và theo xu hướng lớn của thời đại, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, cần tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các quy định, chế tài cụ thể về xây dựng xã hội học tập. Trong đó, cần quy định rõ về việc học tập và nội dung các chuyên đề phổ cập, các chuyên đề tự chọn, và các chuyên đề theo yêu cầu của các giới, các lứa tuổi ở cộng đồng dân cư. Ví dụ: NCT cần nghe về cách phòng chống các bệnh thường xảy ra vào những thời điểm giao mùa; cách sơ cứu những chứng bệnh NCT thường gặp.v.v... cần khảo sát về nhu cầu học tập của NCT, để đáp ứng nội dung học tập của NCT.

5.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả xã hội về công dân học tập và NCT học tập

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công dân học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, NCT học tập... trên các phương tiện thông tin đại chúng, không ngừng nâng cao nhận thức cho cả xã hội, cộng đồng dân cư, gia đình, dòng họ về NCT học tập, học tập suốt đời, dòng họ học tập.v.v...

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục giới thiệu những điển hình, những cách làm hay, sáng tạo và gương điển hình về NCT học tập và có nhiều thành tích trong phong trào học tập ở địa phương, cơ sở, để mọi người tìm hiểu và noi theo.

5.3. Đề cao trách nhiệm gia đình và người cao tuổi về việc học tập suốt đời

Đề cao và phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc khuyến khích, tạo điều kiện về kinh phí, thời gian và bảo đảm các nhu cầu cần thiết cho NCT trong gia đình được tham gia học tập tại cộng đồng hoặc tự học, tự nghiên cứu về các kiến thức có lợi cho cuộc sống và có ích cho gia đình và xã hội, tránh gây khó khăn, viện cớ để cản trở nhu cầu học tập của NCT.

Ban thân NCT phải tạo cho mình ý thức học tập suốt đời, còn khoẻ là còn học, còn làm được việc là còn phải học, để tham gia các công việc trong gia đình và xã hội hoặc để truyền thụ và làm gương cho con cháu học tập.

Đề cao tinh thần hăng say, chủ động, sắp xếp lịch hợp lý để tự học, tự nghiên cứu, tìm hiểu, học tập, thu nhận kiến thức và trao đổi tri thức khoa học, kinh nghiệm về giải quyết các vấn đề thường gặp trong cuộc sống của NCT với con cháu và các tầng lớp nhân dân.

5.4. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các cấp hội người cao tuổi

Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam cần tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, văn bản hướng dẫn để các cấp hội quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ thống nhất trong toàn hệ thống tổ chức về việc NCT hưởng ứng phong trào “NCT học tập suốt đời”, xây dựng “gia đình NCT học tập” thành một phong trào sâu rộng khắp cả nước.

Tiếp tục phối hợp với Hội khuyến học Việt Nam ban hành Chương trình phối hợp hoạt động, xây dựng mô hình và tiêu chí xếp loại “gia đình NCT học tập”, “NCT học tập suốt đời”, “chi hội NCT học tập”, “Hội NCT cơ sở học tập”.

Tiếp tục nghiên cứu và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Người cao tuổi hiện hành. Quá trình thực hiện Luật Người cao tuổi từ năm 2009 đến nay, tuy đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đáp ứng được lòng mong muốn của NCT cả nước. Tuy nhiên, công cuộc đổi mới của đất nước và yêu cầu của thực tiễn, đã và đang đặt ra

những nhu cầu mới đối với NCT, cần được quy định vào trong Luật Người cao tuổi. Trong đó, cần đề cập đến nhu cầu học tập suốt đời của NCT và trách nhiệm của Nhà nước, chính quyền các cấp đối với việc học tập suốt đời của NCT chưa được thể hiện trong luật, cần được bổ sung, hoàn thiện.

Các cấp hội làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền và phối hợp triển khai thực hiện các chương trình, các mô hình và phong trào về NCT học tập suốt đời.

5.5. Các bộ, ngành, chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên môn với việc học tập của người cao tuổi

Đề cao vai trò và trách nhiệm của các bộ, ngành và chính quyền các cấp trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về quy trình, cách thức tổ chức, nội dung, chương trình, thời gian liên quan đến nhu cầu học tập của NCT ở trung tâm giáo dục cộng đồng ở cơ sở và cộng đồng dân cư.

Biên soạn và giới thiệu các chương trình, nội dung cần học tập, tìm hiểu của NCT trên các kênh truyền thông như: Truyền hình, đài tiếng nói, đài phát thanh, các loại báo, tạp chí, trang điện tử.v.v...

Các cơ quan quản lý chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện cần phối hợp với MTTQ, các đoàn thể, hội khuyến học, hội người cao tuổi trong việc hướng dẫn và tổ chức các lớp học, tự nghiên cứu, tự học hoặc học qua online, qua các kênh truyền thông đại chúng, đáp ứng nhu cầu của NCT.

Đổi mới và phát triển hình thức đào tạo từ xa, theo hướng coi trọng chất lượng và hiệu quả phù hợp với xu thế phát triển giáo dục và nhu cầu của NCT. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy và học; hỗ trợ cho NCT có thể tự học, học từ xa, tạo điều kiện thuận lợi cho NCT học có thể học tập suốt đời.

5.6. Phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể và cộng đồng dân cư đối với việc học tập của người cao tuổi

Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam các cấp trong việc phát động phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập trong đó gắn với việc học tập suốt đời của NCT, có sơ kết, kiểm tra, tổng kết, khen thưởng cho những tấm gương tiêu biểu và gia đình tiêu biểu, dòng họ tiêu biểu trong việc học tập.

Phát huy vai trò và trách nhiệm của các đoàn thể nhân dân như tổ chức hội liên hiệp phụ nữ, hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hội cựu giáo chức ở cơ sở góp phần tham gia phổ biến kiến thức, phối hợp xây dựng và tổ chức các lớp học và khuyến khích, động viên NCT tham gia học tập tại cộng đồng.

Phát huy vai trò và trách nhiệm của cộng đồng dân cư, các dòng họ, các câu lạc bộ, già làng, trưởng bản, trưởng thôn xóm, tổ trưởng tổ dân phố trong việc xây dựng xã hội học tập, công dân học tập, gia đình học tập, dòng họ học tập và NCT học tập.

5.7. Đề cao trách nhiệm của các cấp uỷ đảng đối với việc học tập suốt đời

Hàng năm và định kỳ, cấp uỷ đảng các cấp, nhất là đảng uỷ cấp cơ sở cần ban hành văn bản chỉ đạo, chỉ đạo cụ thể, thường xuyên, liên tục và kiểm tra, đánh giá, đúc rút kinh nghiệm về những mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong việc xây dựng mô hình công dân học tập, NCT học tập, gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, những thiếu sót trong phong trào xây dựng xã hội học tập.

Xây dựng phong trào mỗi cán bộ, mỗi đảng viên là một tấm gương học tập suốt đời, công dân học tập tiêu biểu, nhằm tạo ra phong trào học tập rộng khắp trong đó có NCT tích cực tham gia học tập.

Xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, tham gia và thực hiện các hình thức, nội dung, giải pháp để học tập, tiếp thu tri thức nhân loại, truyền thụ, ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống là góp phần nâng cao trách nhiệm của NCT đối với gia đình, cộng đồng và xã hội. Mỗi một người dân bên cạnh tự phấn đấu học tập còn có trách nhiệm tạo điều kiện cho NCT được học tập theo nguyện vọng, sở thích của mình. Với tinh

thần và ý thức trách nhiệm cao, tin tưởng lớp NCT hiện nay, sẽ thực hiện có hiệu quả, hữu ích và là tấm gương sáng cho con cháu noi theo về NCT học tập suốt đời./.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC HỒ CHÍ MINH VÀO XÂY DỰNG NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM THỜI ĐẠI MỚI

TW Hội Liên hiệp Phụ nữ VN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà giáo dục vĩ đại, là người đặt nền móng cho sự ra đời của nền giáo dục cách mạng Việt Nam. Với mong muốn phải đưa dân tộc Việt Nam trở thành một dân tộc thông thái và “sánh vai với các cường quốc năm châu”, Hồ Chí Minh luôn đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng một nền giáo dục mới toàn diện.

Người luôn coi giáo dục là một mặt trận quan trọng, giáo dục cho tất cả mọi người và làm sao hướng tới cả dân tộc được học, mọi người được học. Trong đó, Người đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đào tạo, bồi dưỡng phụ nữ. Trong Bản Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trước lúc đi xa, Người đã không quên nhắc tới phụ nữ Việt Nam: “Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất, Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”. Những lời căn dặn sâu sắc của Người không chỉ thể hiện tình cảm trân trọng đối với phụ nữ mà còn khẳng định tầm quan trọng của việc giáo dục, đào tạo để nâng cao vị thế của phụ nữ trong xã hội. Tư tưởng của Người về giáo dục cũng chính là kim chỉ nam cho Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong công cuộc xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới - những người phụ nữ phát triển toàn diện, vừa có phẩm chất tốt, vừa có năng lực chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập.

1. Một số nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã có tư duy hết sức nhạy bén khi cho rằng nội dung giáo dục phải toàn diện trên cả bốn phương diện “đức - trí - thể - mỹ”. Bởi lẽ, Người hiểu được rằng mỗi nội dung giáo dục đều có tầm quan trọng riêng và có sự tác động qua lại, bổ trợ cho nhau nhằm tạo nên những công dân hữu ích cho dân tộc Việt Nam.

Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: “- Thể dục: Để làm cho thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ gìn vệ sinh riêng và vệ sinh chung; - Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới; - Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp; - Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công”⁷⁸. Ở mỗi phương diện, Hồ Chí Minh đều có những chỉ dẫn rất căn kẽ và lập luận sắc bén, rõ ràng:

- Về giáo dục đạo đức

Người đã xác định giáo dục đạo đức chính là nền tảng của giáo dục. Người luôn nhấn mạnh yêu cầu: “Nội dung giáo dục cần chú trọng hơn nữa về mặt đức dục”⁷⁹. Trước hết, cần phải giáo dục *đạo đức cách mạng*. Người giải thích: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁸⁰.

Truyền thống văn hóa và phẩm chất đầu bảng của con người chính là yêu nước nên Hồ Chí Minh cũng yêu cầu phải giáo dục *lòng yêu nước, tinh thần dân tộc* cho người học. Đây là yếu tố tạo nên những giá trị tinh thần lớn lao và có ý nghĩa cải thiện hiện thực sâu sắc. Hầu hết trong các bài viết, bài phát biểu và việc làm của Hồ Chí Minh đều thể hiện rất rõ nội dung này. Đó là những quan điểm về ý chí chiến đấu kiên cường cho độc lập, tự do Tổ quốc, cho ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Đồng thời, ở Hồ Chí Minh, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần quốc tế luôn gắn liền làm một. Người nói: “Tinh thần quốc tế là đoàn kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ gìn hòa bình thế giới, chống chính sách xâm lược và chính sách chiến

⁷⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t.10, tr.175.

⁷⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.746.

⁸⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.292.

tranh của đế quốc”⁸¹. Cho nên, Hồ Chí Minh luôn kêu gọi phải có tinh thần quốc tế, yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Như vậy, ở Người, giáo dục lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, tinh thần quốc tế trong sáng đã trở thành nội dung căn cốt của giáo dục đạo đức.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn chú ý tới việc giáo dục *tinh thần yêu lao động, quý trọng người lao động*. Người căn dặn mỗi người mà phải tự giác, tự nguyện tham gia lao động, góp sức xây dựng nước nhà tùy theo khả năng của mình. Người nhắc nhở, “muốn thật thà yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội thì phải yêu lao động, vì không có lao động thì chỉ là nói suông”⁸². Các sản phẩm lao động chính là minh chứng cho giá trị thực sự của một con người cho nên giáo dục lòng yêu lao động là giúp con người khẳng định mình và được xã hội tôn trọng.

- Về giáo dục trí lực

Nếu Hồ Chí Minh coi giáo dục đạo đức là nền tảng trong giáo dục, thì vai trò đặc biệt quan trọng trong nội dung giáo dục lại thuộc về giáo dục trí lực vì “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”⁸³. Đó đó, phát triển trí tuệ, bồi dưỡng năng lực nhận thức là một nội dung trọng tâm của giáo dục.

Trước hết, đúng như Hồ Chí Minh nói: “Muốn tăng gia sản xuất tốt thì phải có kỹ thuật cải tiến”⁸⁴ nhưng “muốn sử dụng tốt kỹ thuật thì phải có *văn hóa*”⁸⁵. Văn hóa ở đây được hiểu theo nghĩa hẹp thường dùng nhất, đó là trình độ học vấn của mỗi người. Cùng với giáo dục về văn hóa, *giáo dục chuyên môn nghiệp vụ* cũng đóng vai trò quan trọng không kém và vô cùng cần thiết, bởi mỗi người phải thành thạo và hiểu rõ công việc của mình mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó. Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hoá và *chuyên môn* nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật”⁸⁶.

Bên cạnh đó, trong giáo dục trí lực còn có một nội dung hết sức quan trọng là *giáo dục lý luận chính trị*. Nâng cao trình độ lý luận chính trị là một trong những động lực quan trọng đối với công cuộc đấu tranh chống kẻ thù. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Hồ Chí Minh nhận định Đảng ta có rất nhiều ưu điểm nhưng cũng còn không ít nhược điểm, “mà một trong những nhược điểm lớn là trình độ lý luận còn thấp kém”⁸⁷. Vì vậy, nâng cao trình độ lý luận là yếu tố tinh thần quan trọng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng đời sống mới, con người mới, giúp mọi người xác định đúng đắn lý tưởng sống, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Cùng với đó, Hồ Chí Minh còn nhắc nhở cần phải chú trọng giảng dạy về *khoa học, kỹ thuật* vì không học tập được kỹ thuật thì không đáp ứng kịp nhu cầu phát triển kinh tế của đất nước, mà diện mạo thế giới thì đang được thay đổi từng ngày bởi thành tựu của khoa học, kỹ thuật. Do đó, nếu chúng ta không đầu tư học tập kỹ thuật mới, tiến bộ của nhân loại thì sẽ trở nên lạc hậu. Hơn thế nữa, mục tiêu lớn nhất của dân tộc ta sau khi giành được độc lập là đi lên chủ nghĩa xã hội, mà “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải tăng gia sản xuất. Muốn tăng

⁸¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.8, tr.272.

⁸² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.11, tr.401.

⁸³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.4, tr.7.

⁸⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.12, tr.361.

⁸⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.12, tr.361.

⁸⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.15, tr.507.

⁸⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.11, tr.90.

gia sản xuất tốt thì phải có kỹ thuật cải tiến”⁸⁸. Hồ Chí Minh chỉ rõ nhiệm vụ của khoa học, kỹ thuật là cực kỳ quan trọng.

- Về giáo dục thể lực

Nếu đạo đức, trí lực là nền tảng tinh thần quý báu của mỗi con người thì thể lực là tiền đề quan trọng quyết định việc làm ra những giá trị. Để cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới, lao động chính là yếu tố cơ bản quyết định sự tồn tại và phát triển xã hội mới. Tuy nhiên, “muốn lao động sản xuất tốt, công tác và học tập tốt thì cần có sức khỏe”⁸⁹. Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh: “Luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được.... Dân cường thì quốc thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. *Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập*”⁹⁰. Người căn dặn các cháu phải “siêng tập thể thao cho mình mấy được nở nang”⁹¹, còn “ngành giáo dục và các ngành, các đoàn thể cần phải có kế hoạch cụ thể chăm sóc, giáo dục các cháu càng ngày càng khỏe mạnh và tiến bộ”⁹². Sức khỏe thật tốt chính là điều kiện để trở thành một người hữu ích cho xã hội. Bản thân Hồ Chí Minh cũng là một tấm gương sáng về tinh thần kiên trì tập luyện thể dục, nâng cao sức khỏe.

- Giáo dục mỹ lực

Hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện, chính vì vậy, song song với giáo dục đạo đức, trí lực, thể lực thì giáo dục mỹ lực cũng là một nội dung quan trọng được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập từ rất sớm, thể hiện quan điểm giáo dục tiến bộ, hiện đại của Người. Hồ Chí Minh cho rằng làm tốt công tác giáo dục mỹ lực sẽ thúc đẩy mạnh mẽ việc hình thành nhân cách con người, hướng con người vào cái thiện, cái đẹp để không ngừng tự hoàn thiện mình.

Hồ Chí Minh cho rằng: “Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp”⁹³. Chữ “Mỹ” nghĩa là tốt đẹp mà “trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân”⁹⁴. Cho nên giáo dục mỹ lực, không chỉ là giáo dục nghệ thuật, năng khiếu mà còn là bồi dưỡng trình độ văn hóa thẩm mỹ, hình thành lối sống cao đẹp, và nhu cầu xây dựng cuộc sống theo cái đẹp, có lòng yêu thương con người và tinh thần trách nhiệm.

Bên cạnh quan điểm giáo dục phải toàn diện trên cả bốn phương diện “đức - trí - thể - mỹ”, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh phải giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời. Bởi không chỉ có thể giới luôn vận động, khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển... mà phẩm chất con người cũng được biến đổi theo. Đặc biệt, nét nổi bật lớn nhất trong phương pháp này của Hồ Chí Minh chính là gắn phương pháp học tập suốt đời với phương pháp tự học. Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng phương châm *giáo dục tinh thần tự học và óc sáng tạo của người học*. Tư tưởng về tự học và tấm gương tự học của Người mang lại cảm hứng vô cùng lớn đối với các thế hệ người Việt Nam. Người lại nhấn mạnh: “Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học”⁹⁵. Sau cùng, Người yêu cầu “Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng”⁹⁶. Như vậy, để quá trình học tập đạt được kết quả thực sự thì cần phải tự học, không ai học thay được cho mình.

⁸⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.361.

⁸⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.542.

⁹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.241.

⁹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.15.

⁹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.579.

⁹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.175.

⁹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.453.

⁹⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

⁹⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Tựu chung, Hồ Chí Minh đưa ra những gợi mở về giáo dục hết sức cơ bản, toàn diện và sâu sắc. Những nội dung giáo dục đó là những mảnh ghép quan trọng góp phần bảo đảm cho mọi người hoàn thiện tri thức, biết vận dụng linh hoạt, hiệu quả vào trong cuộc sống. Từ đó, tạo nên một thể hệ có đủ cả đạo đức, trí tuệ, sức khỏe và thẩm mỹ để làm chủ đất nước, vững vàng trước mọi thử thách, có đủ năng lực để đưa đất nước sánh vai với cường quốc năm châu đúng như mong muốn của Người. Đó là một tầm nhìn đầy sáng tạo, nhân văn và vẫn còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp giáo dục ngày nay.

2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đẩy mạnh các hoạt động xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” theo tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh

Thấm nhuần tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Hội LHPN Việt Nam đã có nhiều giải pháp toàn diện trong việc giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Thời gian qua, Hội đã triển khai thực hiện nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động rèn luyện phẩm chất đạo đức, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần thúc đẩy năng lực của phụ nữ trong các lĩnh vực, giảm thiểu tác động tiêu cực của các vấn đề xã hội đối với phụ nữ, góp phần xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới, cụ thể: Hội đã phát động “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “Rèn luyện phẩm chất đạo đức: “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang””; đồng thời, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm hỗ trợ phụ nữ rèn luyện phẩm chất, nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực, kỹ năng, góp phần thúc đẩy người phụ nữ phát triển toàn diện⁹⁷. Trong giai đoạn 2017 - 2022, hàng triệu phụ nữ cùng nhân dân cả nước đã tham gia bỏ phiếu trong các kỳ bầu cử Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, tạo nên kết quả đáng khích lệ⁹⁸; các hoạt động, phong trào thi đua của các cấp hội trong cả nước cũng đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trên tất cả các mặt⁹⁹.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII đã phát động phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” với các giá trị cốt lõi: Có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước; đóng góp ngày càng hiệu quả và xứng đáng vào công cuộc phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Các tiêu chí cụ thể như sau:

- Có Tri thức:

⁹⁷ Đến cuối nhiệm kỳ, trên 19.000 cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến được tuyên truyền, biểu dương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và rèn luyện phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang”.

⁹⁸ Kết quả kỳ bầu cử Quốc hội khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 với tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XV là 30,26% (cao hơn 3,54% so với nhiệm kỳ trước và vượt chỉ tiêu 30%); đại biểu hội đồng nhân dân cấp tỉnh với tỷ lệ nữ là 29%, cấp huyện tỷ lệ nữ chiếm 29,2%, cấp xã đạt tỷ lệ 28,98%; 35 tỉnh, thành phố có tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XV đạt trên 30%.

⁹⁹ Các cấp hội tham mưu tổ chức 700 cuộc đối thoại với cấp ủy, chính quyền các cấp đề xuất trên 600 chính sách; giám sát gần 6 nghìn chính sách; góp ý và phản biện xã hội vào trên 33 nghìn dự thảo văn bản. Hội đã hỗ trợ gần 13 triệu gia đình hội viên phụ nữ đạt tiêu chí gia đình “5 không, 3 sạch”. Gần 12 nghìn mô hình kinh tế tập thể do phụ nữ tham gia quản lý được Hội hỗ trợ thành lập. Hỗ trợ thành lập mới gần 800 hợp tác xã. Gần 164 nghìn tỷ đồng hỗ trợ gần 73 nghìn phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh. 87 nghìn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ được nâng cao năng lực về thương mại điện tử. Trên 118 nghìn mô hình vận động hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội được xây dựng và nhân rộng. Hơn 25 triệu hội viên, phụ nữ, cha mẹ có con dưới 16 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức về giữ gìn, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật, về giáo dục làm cha mẹ, an toàn thực phẩm và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới...

Đối với phụ nữ, hội viên: Có trình độ học vấn, trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc; có hiểu biết cơ bản về đời sống xã hội. Chủ động, tích cực học tập nâng cao kiến thức và kỹ năng cho bản thân và lan tỏa tinh thần học tập đến những người xung quanh. Có khả năng áp dụng kiến thức mới, cải tiến hoặc ứng dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc và thực tiễn cuộc sống góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, sản xuất, kinh doanh và công tác.

Đối với cán bộ Hội các cấp: Ngoài những yêu cầu chung, cần chủ động học tập, nghiên cứu nâng cao kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công tác Hội; có khả năng vận động lồng ghép giới; sáng tạo, đổi mới tổ chức hoạt động Hội đem lại hiệu quả thiết thực.

- Có Đạo đức:

Đối với phụ nữ, hội viên: thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của công dân; rèn luyện các phẩm chất đạo đức “tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”; có ý thức giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và phụ nữ Việt Nam; giữ gìn uy tín cá nhân, là tấm gương tốt trong gia đình và cộng đồng về rèn luyện đạo đức; ứng xử có văn hoá, phù hợp với các quy tắc đạo đức, quy ước, quy định của cộng đồng, địa phương, đơn vị, tổ chức.

Đối với cán bộ Hội các cấp: Ngoài những yêu cầu chung, cần tích cực, thường xuyên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đề cao trách nhiệm nêu gương; có ý thức giữ gìn uy tín của tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, hình ảnh và uy tín của người cán bộ Hội, xây dựng văn hóa tổ chức Hội.

- Có Sức khỏe:

Đối với phụ nữ, hội viên: Tích cực rèn luyện để có sức khỏe tốt cả về thể chất và tinh thần; suy nghĩ tích cực, có lối sống lành mạnh; tham gia và vận động những người xung quanh tham gia hoạt động thể dục thể thao, văn hóa - văn nghệ; có kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình; khuyến khích tham gia Bảo hiểm y tế.

Đối với cán bộ Hội các cấp: Ngoài những yêu cầu chung, còn là nhân tố tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia hoạt động tư vấn, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; gương mẫu đi đầu tham gia hoạt động văn hoá, văn nghệ thể dục - thể thao quần chúng.

- Có Trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước:

Đối với phụ nữ, hội viên: Tự trọng, tự tin, biết yêu thương, chăm sóc, bảo vệ bản thân; có ý chí, nghị lực vươn lên phát triển mọi mặt; Biết tổ chức, sắp xếp cuộc sống gia đình khoa học; tạo môi trường gia đình bình đẳng, hòa thuận, các thành viên trong gia đình tôn trọng, trách nhiệm, yêu thương, gắn bó, quan tâm giúp đỡ nhau trong cuộc sống; xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; tham gia có trách nhiệm các cuộc vận động và các phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng cộng đồng dân cư và tập thể nơi làm việc văn minh, phát triển; tham gia phòng, chống tham nhũng và đấu tranh, ngăn chặn những hành vi tiêu cực trong xã hội; có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ những người xung quanh.

Đối với cán bộ Hội các cấp: Ngoài những yêu cầu chung, phải là nhân tố tích cực trong thực hiện các nội dung thi đua; tích cực, chủ động nắm tình hình và kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề cấp thiết liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

Phong trào thi đua (PTTĐ) đã được triển khai thực hiện rộng khắp từ TW đến địa phương với nhiều cách thức sáng tạo, xây dựng khí thế thi đua sôi nổi, khuyến khích hội viên, phụ nữ tham gia hưởng ứng, nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền. 100% Hội

LHPN các tỉnh, thành, đơn vị đã cụ thể hóa nội dung của 4 tiêu chí PTTĐ (có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội) gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; rèn luyện 4 phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” và các nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội. Nhiều tỉnh, thành phát động đăng ký thi đua, thực hiện mô hình/công trình/phần việc lồng ghép với PTTĐ tại địa phương; sáng tạo trong cách tuyên truyền, linh hoạt trong việc lựa chọn tiêu chí thực hiện, chú trọng công tác đánh giá, rút kinh nghiệm¹⁰⁰. PTTĐ đã làm thay đổi, nâng cao nhận thức của các tầng lớp phụ nữ, ý thức về trách nhiệm với bản thân, cộng đồng xã hội và đạt được nhiều kết quả nổi bật:

- *Đối với thực hiện tiêu chí “có đạo đức”, “có sức khỏe”:*

Công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, giáo dục phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ gắn với hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của Hội tiếp tục được chú trọng. Đặc biệt, trong năm 2024, chuỗi hoạt động kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ với chủ đề “Phụ nữ cả nước hướng về Điện Biên”, thể hiện lòng tri ân sâu sắc của các tầng lớp phụ nữ cả nước và tổ chức Hội tới các anh hùng, liệt sĩ, các chiến sĩ, đồng bào đã làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Các cấp Hội đã tập trung tổ chức các hoạt động với nhiều hình thức đa dạng: sinh hoạt chuyên đề, về nguồn, gặp gỡ nhân chứng lịch sử, thăm, tặng quà các gia đình chính sách, đồng diễn dân vũ tập thể... Trong khuôn khổ chuỗi hoạt động, các cấp Hội đã vận động tiền và quà trị giá gần 6,1 tỷ đồng tặng 643 hộ gia đình¹⁰¹.

Việc thực hiện rèn luyện thể thao, dân vũ nâng cao thể chất, tinh thần, thực hiện lan tỏa thực hiện phong trào toàn dân rèn luyện sức khỏe theo gương Bác được các cấp Hội duy trì và đẩy mạnh. Diễn hình như tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cấp toàn quốc, tạo sân chơi, cơ hội cho hội viên, phụ nữ giao lưu, học hỏi lẫn nhau; giúp hội viên, phụ nữ rèn luyện thể chất, nâng cao đời sống tinh thần; khuyến khích, hướng dẫn, tạo điều kiện duy trì và nhân rộng các câu lạc bộ/nhóm văn nghệ, dân vũ, thể dục, thể thao quần chúng kết hợp với tuyên truyền, chia sẻ thông tin kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe¹⁰². Hầu hết các cơ sở Hội đều có câu lạc bộ (CLB) văn hóa, văn nghệ thu hút đông đảo phụ nữ tham gia, góp phần truyền bá các giá trị nghệ thuật cổ truyền và thưởng thức văn học nghệ thuật, nâng cao đời sống tinh thần của cán bộ, hội viên, phụ nữ ở cơ sở; đóng góp tích cực vào phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở các địa phương. Đến tháng 5/2024, có 10.596 Hội LHPN cấp cơ sở (đạt tỷ lệ 100%) duy trì ít nhất một loại hình hoạt động để vận động phụ nữ nâng cao kiến thức, trau dồi đạo đức, rèn luyện sức khỏe, đạt chỉ tiêu đề ra.

- *Đối với thực hiện tiêu chí “có tri thức”:*

Các cấp Hội phụ nữ tích cực nghiên cứu, học tập nâng cao năng lực; tập trung xây dựng tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Hội và nữ lãnh đạo, quản lý các cấp; phối hợp nâng cao chất lượng đại biểu dân cử. Năm 2023, các

¹⁰⁰ Hội LHPN tỉnh Bình Phước tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ký, ban hành kế hoạch gắn với PTTĐ “Phụ nữ Bình Phước nói lời hay làm việc tốt”, Hội LHPN thành phố Hà Nội thực hiện PTTĐ “Xây dựng người Phụ nữ Thủ đô Trung hậu - Sáng tạo - Đảm đang - Thanh lịch” gắn với thực hiện cuộc vận động “Phụ nữ Thủ đô ứng xử đẹp”; Hội LHPN Thành phố Hồ Chí Minh triển khai PTTĐ “Xây dựng người Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đoàn kết, nhân văn, năng động, sáng tạo, khát vọng vươn lên, gia đình hạnh phúc” và phát động đợt thi đua đặc biệt trong cán bộ Hội “Mỗi ngày một sáng kiến” giai đoạn 2023-2025, Hội LHPN tỉnh Thanh Hóa xây dựng “Khung tiêu chí đánh giá phong trào thi đua”...

¹⁰¹ 05 mẹ liệt sĩ; 65 gia đình chính sách; 29 vợ liệt sĩ; 21 chiến sĩ Điện Biên; 19 con mồ côi và 504 gia đình phụ nữ khuyết tật, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo; tặng 72 nhà Đại Đoàn kết.

¹⁰² Năm 2019, TW Hội tổ chức Liên hoan Thể dục thể thao phụ nữ toàn quốc; Năm 2022, TW Hội tổ chức Hội thi Dân vũ trực tuyến trong hệ thống Hội; Năm 2023, TW Hội tổ chức Hội thi Dân vũ và Thể dục thể thao toàn quốc.

cấp Hội đã tổ chức 2.554 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho 14.227 cán bộ Hội chuyên trách các cấp và 10.041 Phó Chủ tịch Hội cơ sở. Đồng thời, tập trung triển khai Kế hoạch “Bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội LHPN các cấp và chi hội trưởng giai đoạn 2022 - 2025”, tính đến 18/5/2024, các cấp Hội tổ chức 512 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội, phần mềm nghiệp vụ, kiến thức xã hội cho 34.429 cán bộ Hội. Năng lực công tác của cán bộ Hội cơ sở có sự chuyển biến tích cực, kỹ năng triển khai các nhiệm vụ chuyên nghiệp hơn. Công tác nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ tiếp tục được chú trọng¹⁰³..

Các cấp Hội chủ động nâng cao tri thức qua thực hiện các đề án, chương trình... Đặc biệt qua khâu đột phá “Đổi mới phương thức hoạt động Hội, trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin”, các cấp Hội đã tích cực chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền thực hiện chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin (CNTT), tăng cường sử dụng các phần mềm điều hành tác nghiệp trong công tác quản lý, điều hành; đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng công nghệ số, mạng xã hội trong tổ chức hoạt động, nhất là các cuộc thi trực tuyến, hoạt động truyền thông đã thông tin nhanh, kịp thời tới hội viên. Đến nay, cơ bản số cán bộ Hội chuyên trách đã sử dụng thành thạo một số phần mềm của Hội; có 10.020 Hội LHPN cấp cơ sở ứng dụng các phần mềm triển khai trong hệ thống Hội. Các hoạt động được thực hiện xuyên suốt, thống nhất tạo động lực cho đội ngũ cán bộ Hội cơ sở nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, thúc đẩy các cấp Hội có nhiều giải pháp đổi mới, đồng hành, hỗ trợ, nâng cao chất lượng cán bộ Hội, chất lượng hoạt động Hội ở cơ sở.

Đồng thời, hằng năm, Hội LHPN Việt Nam chủ trì xét và trao tặng Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam và Giải thưởng Kovalevskaia để tạo sân chơi, khuyến khích, động viên, ghi nhận, biểu dương thành tích học tập, nghiên cứu của phụ nữ trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội. Công tác thi đua, khen thưởng được các cấp Hội tiếp tục đổi mới, quan tâm, chú trọng. Trong năm 2023, đã có 72.546 tập thể, cá nhân tiêu biểu trên các lĩnh vực được phát hiện, tuyên truyền và biểu dương, trong đó có 16.324 tập thể, 34.152 cá nhân được các cấp Hội khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng. Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã có hơn 12.000 tập thể, cá nhân tiêu biểu được các cấp Hội biểu dương, khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng. TW Hội công bố giải thưởng Nguyễn Thị Định - Giải thưởng dành cho cán bộ Hội LHPN chuyên trách các cấp có thành tích đặc biệt xuất sắc.

- *Đối với thực hiện tiêu chí “có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội”*: các cấp Hội tiếp tục thực hiện tốt thông qua các chương trình hỗ trợ giúp phụ nữ thoát nghèo; “sản xuất sạch, phát triển kinh tế xanh, giữ môi trường xanh”; nhận đỡ đầu trẻ em mồ côi, khó khăn; thực hiện các chương trình an sinh xã hội... Một số kết quả nổi bật như: Hằng năm, Hội tổ chức “Ngày hội phụ nữ khởi nghiệp” thu hút hàng chục nghìn ý tưởng, bao gồm nhiều phụ nữ dân tộc thiểu số. Tính đến tháng 6/2024, 63/63 tỉnh, thành đã được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030” (Đề án 01); vận động, hỗ trợ thành lập mới 53 hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, hỗ trợ, nâng cao năng lực cho 11.602 phụ nữ là chủ doanh nghiệp, quản lý HTX, chủ hộ kinh doanh; Trung ương Hội hỗ trợ cơ sở có tỷ lệ tập hợp dưới 60% phụ nữ và ký kết tăng cường phối hợp, thu hút hội viên nữ là cán bộ, công chức, viên chức. Hội đã kết nạp gần 3.000 hội viên danh dự (là nam giới) tích cực đồng hành thúc đẩy bình đẳng giới; Hội đầu mối, chủ trì thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” giai đoạn 2021-2030, trong sáu tháng đầu năm 2024, hơn 82.000 phụ nữ yếu thế thuộc các nhóm được các cấp Hội hỗ trợ bằng nhiều hình thức đa dạng; Chương trình “Đồng hành cùng Phụ nữ biên cương” được thực hiện thường xuyên thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động phụ nữ vùng biên, duy trì và xây dựng mới các mô hình sinh kế, văn hóa, văn nghệ

¹⁰³ Đã có 7.591 phụ nữ tiêu biểu được Hội giới thiệu kết nạp Đảng, có 4.913 phụ nữ được kết nạp Đảng.

theo phương châm “hỗ trợ có điều kiện”, “phù hợp đặc thù vùng miền” và “phát huy nội lực của hội viên, phụ nữ, tính đến 16/5/2024, các xã trong Chương trình đã được các đơn vị đồng hành huy động nguồn lực hỗ trợ hơn 15,6 tỷ đồng. Chương trình “Mẹ đỡ đầu” tiếp tục triển khai hiệu quả, các cấp Hội đã nhận đỡ đầu và hỗ trợ học bổng cho học sinh khu vực biên giới có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tổng số trẻ mồ côi được đỡ đầu trong 6 tháng đầu năm là 5.750 trẻ¹⁰⁴, nâng tổng số trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn được các cấp Hội vận động, kết nối, hỗ trợ, đỡ đầu là: 30.853; lũy kế tổng số tiền/quà vận động gần 170 tỷ đồng...

Những kết quả này cho thấy sự định hướng phù hợp và triển khai hiệu quả trong hoạt động của các cấp hội, tạo nền tảng cho phụ nữ phát triển toàn diện, trở thành những người công dân tốt, cán bộ tốt, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của đất nước. Nhận thức được vai trò, trách nhiệm trong giai đoạn hiện nay, mỗi cán bộ, hội viên, phụ nữ đã và đang không ngừng nỗ lực phấn đấu hơn nữa, khẳng định tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bồi đắp, tỏa sáng tinh hoa dân tộc, văn hóa, con người Việt Nam thời kỳ mới với hình ảnh “*Phụ nữ Việt Nam lan tỏa các giá trị tích cực, nêu gương sáng, nói lời hay, làm việc tốt*”.

3. Một số giải pháp xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới theo tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh

Thực hiện xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới là một quá trình lâu dài, cần thực hiện kiên trì với nhiều giải pháp đồng bộ, phù hợp, trong đó việc tiếp tục quán triệt, vận dụng những quan điểm toàn diện của Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh là vô cùng quan trọng.

Trước hết, bản thân người phụ nữ phải tự ý thức học hỏi, chủ động vươn lên, trau dồi vốn văn hóa, vốn tri thức của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”. Sự tiến bộ của phụ nữ phụ thuộc vào nhiều yếu tố; ngoài sự quan tâm của Đảng, Chính phủ thì nhân tố có ý nghĩa quyết định chính là mỗi phụ nữ phải nỗ lực hoàn thiện bản thân và tự nâng cao vị thế của mình. Thực tế cũng đã minh chứng, học tập là “chìa khóa” để người phụ nữ mở cánh cửa hội nhập với xã hội, vươn ra thế giới. Việc phát huy tinh thần tự học, học tập suốt đời chính là một nhân tố quan trọng giúp mỗi cá nhân phát huy mạnh mẽ nội lực của bản thân, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Học ở đây, không có nghĩa chỉ nâng cao về mặt tri thức, mà còn phải rèn luyện đạo đức, sức khỏe và nâng cao năng lực thẩm mỹ - Phát huy toàn diện “đức, trí, thể, mỹ” theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Về phía Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, trong thời gian tới, Hội sẽ tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, giáo dục truyền thống, giáo dục phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ nhằm khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí vươn lên cùng khát vọng bảo vệ, xây dựng đất nước hùng cường; vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” và thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”.

Thứ hai, khuyến khích các tầng lớp phụ nữ chủ động học tập, nâng cao năng lực, trình độ mọi mặt. Xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ một triệu phụ nữ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, tham gia xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số, đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ; thiết thực xây dựng xã hội học tập tài bằng việc duy trì các mô hình khuyến học, khuyến tài tại cộng đồng; vận động hội viên, phụ nữ, nhân dân thực hiện phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” do Thủ tướng Chính phủ phát động; vận động, hướng dẫn cán bộ, hội viên, phụ nữ

¹⁰⁴ Theo số liệu báo cáo của 57 Hội LHPN tỉnh, thành phố.

và nhân dân tích cực học tập và tham gia, thực hiện các mô hình “Công dân học tập”¹⁰⁵, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” tại nơi mình cư trú và đơn vị công tác.

Thứ ba, tập trung giáo dục thẩm mỹ, kỹ năng sống, rèn luyện thể chất, nâng cao đời sống tinh thần; vận động, hỗ trợ phụ nữ chăm sóc sức khỏe. Phong trào “Mỗi phụ nữ lựa chọn một hình thức văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng phù hợp để rèn luyện sức khỏe” cần tiếp tục duy trì và phát triển mạnh mẽ, nhằm tạo ra một cộng đồng phụ nữ khỏe mạnh cả về thể chất và tinh thần; vận động phụ nữ tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp.

Thứ tư, tư vấn kỹ năng, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, vun đắp các giá trị tốt đẹp của gia đình gắn với triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, chương trình, đề án trọng tâm của Hội. Nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình để nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống.

Thứ năm, phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, nhất là phụ nữ lãnh đạo, quản lý, nữ trí thức, nữ văn nghệ sĩ, nữ doanh nhân, phụ nữ tài năng, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức diễn đàn, hoạt động tham vấn, thu hút sự tham gia của các tầng lớp phụ nữ trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hội và phong trào phụ nữ; tổ chức hoạt động phát hiện, biểu dương, tôn vinh phụ nữ tài năng trên tất cả lĩnh vực.

Thứ sáu, hỗ trợ nhóm phụ nữ đặc thù, phụ nữ dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới. Nghiên cứu, đề xuất chính sách an sinh, chương trình, đề án hỗ trợ phụ nữ khuyết tật, cao tuổi, lao động nữ di cư; hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện để phụ nữ khuyết tật tiếp cận, tham gia các hoạt động của Hội và tiếp cận các dịch vụ xã hội; tiếp tục triển khai Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”; thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” giai đoạn 2021 - 2025 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Thứ bảy, chủ động, tích cực hỗ trợ phụ nữ Việt Nam hội nhập quốc tế theo hướng phát huy thế mạnh của các nhóm phụ nữ và tổ chức hội; kết nối, vận động phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài cùng giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa, nâng cao tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, hướng về cội nguồn, quê hương, đất nước; định hướng các cấp hội phát huy thế mạnh của các nhóm phụ nữ Việt Nam ở trong và ngoài nước, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; tăng cường quảng bá văn hóa, hình ảnh đất nước, người phụ nữ Việt Nam và tổ chức hội ra thế giới.

Với quan điểm “Lấy phát huy và kế thừa truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng, sức sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết của phụ nữ, đồng thời chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, đồng hành giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ là nhiệm vụ xuyên suốt; lấy hạnh phúc và lợi ích của phụ nữ là mục tiêu”, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam sẽ tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt chính trị trong công tác phụ nữ, góp phần xây dựng hình ảnh người phụ nữ Việt Nam thời đại mới mà ở đó những giá trị, những phẩm chất có sự kế thừa, phát huy những tư tưởng tiến bộ, toàn diện của Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh, có sự bồi đắp phù hợp với đạo lý truyền thống dân tộc và đáp ứng những yêu cầu của thời đại đang đặt ra./.

¹⁰⁵ Theo các tiêu chí đã được ban hành theo Quyết định 244/QĐ-KHVN ngày 28/7/2022 của Hội Khuyến học Việt Nam.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC CON NGƯỜI TRỞ THÀNH CÔNG DÂN TỐT, CÁN BỘ TỐT TRONG PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những bài viết, bài phát biểu về trách nhiệm giáo dục con người Việt Nam trở thành những công dân tốt, cán bộ tốt. Trong Thư gửi Hội nghị giáo dục toàn quốc (Tháng 03/1955), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “*Trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người thầy học là: chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà*”¹⁰⁶. Trong bài phát biểu tại lớp học chính trị của giáo viên cấp II và cấp III toàn miền Bắc (13/9/1958), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*”. *Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà*”¹⁰⁷.

Trong thời điểm hiện nay, sự nghiệp giáo dục, đào tạo con người Việt Nam trở thành công dân tốt, cán bộ tốt như lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là nhiệm vụ của ngành giáo dục - đào tạo mà còn là trách nhiệm cá nhân của mỗi người, là nhiệm vụ chung của gia đình, nhà trường và toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị. Và tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - với vai trò là một tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên, một thành viên của hệ thống chính trị, được chính thức công nhận tại khoản 02, Điều 09, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 - cũng có trách nhiệm trong việc phối hợp với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, tổ chức kinh tế, xã hội, các tập thể lao động và gia đình chăm lo giáo dục, đào tạo và bảo vệ thanh thiếu nhi, đặc biệt là trong tham gia giáo dục - đào tạo lực lượng cán bộ Đoàn, Đoàn viên nói riêng cũng như toàn thể thanh niên Việt Nam, tuổi trẻ Việt Nam nói chung trở thành công dân tốt, cán bộ tốt như lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục con người trở thành công dân tốt, cán bộ tốt

“*Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi*”¹⁰⁸ là khẳng định của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) được Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2011 - 2016 thông qua. Còn theo các nhà nghiên cứu, “*Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người*”¹⁰⁹. Tư tưởng Hồ Chí Minh với cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội¹¹⁰, bao gồm những nội dung cơ bản: Tư tưởng về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; Tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng về Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân tộc; Tư tưởng về quân sự; Tư tưởng về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Tư tưởng về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; Tư tưởng đạo

¹⁰⁶ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 9, 1954-1955*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.388

¹⁰⁷ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 11, 1957-1958*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.528

¹⁰⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam. (2019). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ Đổi Mới, Phần II (Đại hội X, XI, XII)*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.514-515

¹⁰⁹ Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. (2015). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.19

¹¹⁰ Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. (2015). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.50

đức Hồ Chí Minh; Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh; Tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh;...¹¹¹ Bên cạnh những nội dung của Tư tưởng Hồ Chí Minh như đã đề cập, còn có những giá trị trong tư tưởng về công dân tốt, cán bộ tốt và phương pháp rèn luyện con người để trở thành công dân tốt, cán bộ tốt.

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về công dân tốt và giáo dục con người trở thành công dân tốt. “*Người công dân tốt là người thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân*”¹¹² và do vậy, Tư tưởng Hồ Chí Minh về công dân tốt và giáo dục con người trở thành công dân tốt chính là những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những nghĩa vụ mà một người dân của một quốc gia cần thực hiện tốt cũng như việc giáo dục cho người dân thực hiện tốt những nghĩa vụ của mình đối với quốc gia. Và bài viết “Đạo đức công dân” được đăng trên báo Nhân dân, số 320 (15/01/1955), chính là tác phẩm thể hiện những quan điểm về nghĩa vụ - đạo đức công dân và nhiệm vụ giáo dục đạo đức công dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo đó, về nghĩa vụ - đạo đức công dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

“Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân, tức là:

- *Tuân theo pháp luật Nhà nước.*
- *Tuân theo kỷ luật lao động.*
- *Giữ gìn trật tự chung.*
- *Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung.*
- *Hăng hái tham gia công việc chung.*
- *Bảo vệ tài sản công cộng.*
- *Bảo vệ Tổ quốc.*”¹¹³

Về nhiệm vụ giáo dục đạo đức công dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Cho nên chúng ta cần phải có giáo dục đạo đức công dân để mọi người hiểu rõ: Lợi ích chung của nước nhà và lợi ích riêng của người dân là nhất trí; quyền lợi của công dân và nghĩa vụ của công dân là nhất trí; đã là người chủ của nước nhà thì phải phụ trách đối với Tổ quốc. Giáo dục có nhiều cách: giúp quần chúng giáo dục quần chúng bằng cách tự phê bình và phê bình để dạy dỗ lẫn nhau. Cán bộ giáo dục quần chúng bằng cách vạch rõ âm mưu của địch, lấy sự thật mà giải thích cho quần chúng rõ địa vị cao quý của người chủ nước nhà, lực lượng xây dựng to lớn của ta, tương lai vẻ vang của dân tộc, nâng cao tinh thần yêu nước của mọi người. Giáo dục là chính, nhưng đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi thì chính quyền phải dùng phép luật. Phép luật là phép luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân.*”¹¹⁴

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ tốt và giáo dục con người trở thành cán bộ tốt. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “*Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chú hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”¹¹⁵, và trong thực tiễn có hai loại cán bộ, bên cạnh cán bộ xoàng thì cũng có những cán bộ tốt với những hình ảnh, tác động đối với cách mạng mang tính tích cực. Và để những điều tích cực về hình ảnh, về vị trí, vai trò, tác động đối với cách mạng của những cán bộ tốt được đông đảo cán bộ cách mạng biết đến, học tập, phấn đấu, rèn luyện, góp sức vào sự nghiệp cách mạng chung của Tổ quốc và thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện những quan điểm của về cán bộ tốt và cách thức giáo dục con người trở thành cán bộ tốt thông qua

¹¹¹ Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. (2015). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.20

¹¹² Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp-Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. (2020). *Tài liệu dạy học môn Giáo dục chính trị trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng (kèm theo Công văn số 147/TCGDNN-ĐTCC ngày 22/01/2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp*. Hà Nội, tr.142

¹¹³ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 9, 1954-1955*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.258

¹¹⁴ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 9, 1954-1955*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.259

¹¹⁵ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.309

những tác phẩm của mình, đặc biệt là trong bài viết “Muốn thành cán bộ tốt, phải có tinh thần tự chỉ trích” được đăng trên báo Cứu quốc số 51 (ngày 26/9/1945), bài viết “Cán bộ tốt và cán bộ xoàng” cho chuyên mục “Công tác thiết thực” trên báo Sự Thật số 77 (01-15/6/1947), tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” (10/1947).

Một là, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ tốt chính là cán bộ mà “*Ai cứ cắm đầu làm việc, không ham khoe khoang, ăn nói ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm của mình, không ham việc dễ, tránh việc khó, bao giờ cũng kiên quyết làm theo mệnh lệnh của Đảng, vô luận hoàn cảnh thế nào, lòng họ cũng không thay đổi, những người như thế, dù công tác kém một chút cũng là cán bộ tốt*”¹¹⁶.

Hai là, đối với phong trào cách mạng, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ tốt đem lại những tác động tích cực trong phong trào thực tiễn: “*Đi đến nơi nào có cán bộ tốt, thì cảnh tượng tốt bày ngay ra trước mắt*”¹¹⁷, “*nơi nào có cán bộ tốt, thì cả vùng đó hoạt động như một bộ máy. Và cả vùng đó tỏ ra một bầu không khí hăng hái, vui vẻ*”¹¹⁸. Và do vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém*”¹¹⁹, trong đó, “*Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong*”¹²⁰

Ba là, bên cạnh việc khẳng định những hình ảnh và tác động tích cực của một cán bộ tốt để mỗi người học tập, rèn luyện, phấn đấu đạt được, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò của việc huấn luyện con người, cán bộ trở thành cán bộ tốt là “*Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng*”¹²¹ và xem đó với vị trí của một nhiệm vụ cần thực hiện: “*Vì vậy, Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu*”¹²². Với nhận thức như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những cách thức để huấn luyện, rèn luyện con người trở thành người cán bộ tốt, góp phần tác động tích cực cho phong trào cách mạng Việt Nam và thế giới.

(1) Mỗi cán bộ cần thực hiện thường xuyên việc tự phê bình để trở thành một cán bộ tốt. Đây là cách thức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định trong bài viết “Muốn thành cán bộ tốt, phải có tinh thần tự chỉ trích” được đăng trên báo Cứu quốc số 51 (ngày 26/9/1945): “*Muốn được thích hợp với tình thế, muốn cùng tiến hay vượt các bạn khác, ta cần phải nhận thức và tự giáo dục không ngừng, cần phải có sự thành thực tự vạch ra những khuyết điểm sai lầm để bồi bổ và sửa đổi đi. Sau khi làm xong một công tác gì, hay sau mỗi ngày làm việc, cần phải tự mình kiểm điểm xem có chỗ nào nhầm lẫn, chỗ nào chưa đầy đủ, có được ưu điểm gì nên nhớ, được kinh nghiệm gì quý đáng ghi. Phải bỏ hẳn thái độ “xong việc thì thôi”. Không chịu tự phê bình, tự chỉ trích thì không bao giờ tấn tới được*”¹²³

(2) Mỗi cán bộ giữ vững các giá trị đạo đức cách mạng, tinh thần chí công vô tư và năm đức tính tốt là “Nhân”-“Nghĩa”-“Trí”-“Dũng”-“Liêm”. Đây chính là cách thức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” (10/1947): “*Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt như sau, ngày càng thêm. Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm có năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm*”¹²⁴. Trong đó, “*NHÂN là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào*”¹²⁵, “*NGHĨA là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng*”¹²⁶, “*TRÍ vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng*

¹¹⁶ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.318

¹¹⁷ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.166

¹¹⁸ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.166-167

¹¹⁹ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.280

¹²⁰ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.280

¹²¹ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.309

¹²² Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.313

¹²³ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 4, 1945-1946*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.28

¹²⁴ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.291

¹²⁵ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.291

¹²⁶ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.292

suốt. Dễ hiểu lý luận, dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc”¹²⁷, “DỪNG là dừng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát”¹²⁸, “LIÊM là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tặng bốc mình”¹²⁹.

Bên cạnh hai phương thức này, Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục con người trở thành cán bộ tốt cũng bao gồm những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về rèn luyện các giá trị đạo đức cách mạng (“Cần”, “Kiệm”, “Liêm”, “Chính”, “Chí công vô tư”), huấn luyện nghề nghiệp, chính trị, văn hóa, lý luận, cho cán bộ nói chung. Và chính việc thường xuyên thực hiện Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và rèn luyện cán bộ sẽ góp phần giáo dục, đào tạo con người trở thành những cán bộ tốt, có ích cho phong trào cách mạng của Việt Nam và thế giới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng, phát huy vai trò của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng

Trải qua một thời thanh niên vô cùng sôi nổi, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc thấu hiểu hơn ai hết vai trò vô cùng to lớn của lực lượng thanh niên xung kích trong sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, Bác luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến thế hệ trẻ với sự chăm lo, dõi theo chặt chẽ và động viên kịp thời. Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập tháng 9/1945, trong *Thư gửi các học sinh* nhân ngày khai trường đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em*”. Trong mỗi dịp gặp gỡ thế hệ trẻ, Người đều có lời động viên những thành tích thanh niên đạt được trong mọi lĩnh vực học tập, sản xuất, chiến đấu và nhấn mạnh vai trò xung kích của thanh niên trong phong trào cách mạng “*Việc gì khó có thanh niên, ở đâu khó có thanh niên*”. Người căn dặn sự nghiệp cách mạng càng phát triển thì càng đòi hỏi thanh niên thực hiện tốt hơn vai trò xung kích của mình bởi “*Thời đại này là thời đại vẻ vang của thanh niên. Mà thanh niên phải là đội xung phong trên các mặt trận chính trị, kinh tế, khoa học, kỹ thuật*”. Thanh niên muốn xứng đáng là chủ nhân tương lai của nước nhà phải không ngừng học tập, có chí tiến thủ, tự giác rèn luyện trên mọi phương diện từ phát triển sức khỏe thể chất, nâng cao đạo đức cách mạng, trau dồi trình độ nghiệp vụ chuyên môn, rèn luyện ý chí và lòng dũng cảm, v.v.

Về việc chăm lo cho thanh niên, ngay sau Cách mạng Tháng Tám, Người đã chỉ thị thành lập Bộ Thanh niên, rồi đến Nha Thanh niên trong Chính phủ để phụ trách công tác thanh niên. Bác luôn quan tâm giải quyết những vấn đề thuộc lợi ích, nguyện vọng chính đáng của thanh niên. Nhân dịp Hội nghị Thanh niên Việt Nam năm 1957, trong *Thư gửi các bạn thanh niên*, Bác chỉ rõ: “*Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do các thanh niên*”. Đây chính là lời khẳng định, sự gửi gắm niềm tin sâu sắc của Bác vào thế hệ trẻ trong sự nghiệp cách mạng.

Trong phương diện bồi dưỡng thanh niên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ bởi người coi đạo đức là cái gốc của người cách mạng. Người dạy phải tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng và hiếu với Nhân dân; ra sức thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và khiêm tốn, giản dị; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, trí tuệ của tập thể, của Nhân dân và kiên quyết đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân. Trong suốt các thời kỳ lịch sử, Bác Hồ cùng các bậc tiền bối cách mạng đã tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, giác ngộ lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước trong nhân dân và thanh niên. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu giáo dục lý tưởng cho thế hệ trẻ là phải dạy về lòng yêu nước, tự lực tự cường, có nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tin tưởng vào tương lai của đất nước và sự lãnh đạo của Đảng. Cùng với đó là chú

¹²⁷ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.292

¹²⁸ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.292

¹²⁹ Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.292

trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn hóa, khoa học-kỹ thuật, tăng cường sức khỏe thể chất cho thế hệ trẻ. Thanh niên là lực lượng quan trọng của xã hội, phải có sức khỏe và trí tuệ tốt thì mới có thể hoàn thành được nhiệm vụ. Người căn dặn đoàn viên thanh niên: *“Phải rèn luyện thân thể cho khỏe mạnh. Khỏe mạnh thì mới có đủ sức để tham gia một cách dẻo dai, bền bỉ những công việc ích nước lợi dân”*. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân ta với những người trẻ là lực lượng xung kích, hưởng ứng mạnh mẽ phong trào *“Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”*, *“Xếp bút nghiên lên đường chiến đấu”*, *“3 sẵn sàng”*, *“5 xung phong”*, anh dũng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Về phương pháp giáo dục thanh niên, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, học phải đi đôi với hành, giáo dục gắn liền với xã hội bởi *“Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”*. Đề giáo dục và phát huy thanh niên cần sự hợp lực từ gia đình, đoàn thể, xã hội cho đến các cấp ủy và chính quyền. Người chỉ rõ: *“Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên cần phải chú ý đến giáo dục tư tưởng, thái độ, hoạt động và sinh hoạt hàng ngày của thanh niên để kịp thời khuyến khích, uốn nắn, sửa chữa”*. Trong đó, Người dặn tổ chức Đoàn phải nghiên cứu tìm ra nhiều giải pháp để đoàn kết, tập hợp thanh niên; là đội hậu bị đáng tin cậy của Đảng trong việc giáo dục, đồng hành, phát huy sức mạnh của tuổi trẻ, cống hiến hết mình cho sự nghiệp của Đảng, của đất nước.

Trước lúc đi xa, trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, Người căn dặn: *“Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”*. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” bởi theo người: *“Thanh niên ta rất hăng hái. Ta biết hợp lòng hăng hái đó lại và điều dắt đúng đắn thì thanh niên sẽ thành một lực lượng rất mạnh mẽ”*. Những điều Bác dạy là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và toàn xã hội đặc biệt là thế hệ trẻ và vẫn tiếp tục là trọng trách to lớn trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Quan điểm, chủ trương của Đảng và nhà nước về chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng, phát huy vai trò của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng hiện nay

Thấm nhuần lời dạy của Bác, Đảng ta ngay từ khi mới ra đời đã nhận thức rõ vai trò to lớn và đặt niềm tin vào khả năng cách mạng của thế hệ trẻ. Từ Đại hội lần thứ II của Đảng (năm 1951) nhấn mạnh công tác vận động thanh niên trong tình hình mới; Đại hội lần thứ IV của Đảng (năm 1976) yêu cầu thế hệ trẻ Việt Nam phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, kiên định theo con đường xã hội chủ nghĩa; Đại hội lần thứ VI của Đảng (năm 1986) chỉ rõ về việc thanh niên phải được bảo đảm việc làm và được giáo dục về nhân cách, bản lĩnh và lý tưởng theo phương châm *“Sống, chiến đấu, lao động, và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”*. Trong bối cảnh tình hình quốc tế phức tạp năm 1991, Bộ Chính trị (khóa VI) đã ban hành Nghị quyết số 25/NQ-TW về *“Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên”*, khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của thanh niên đối với tương lai và vận mệnh Tổ quốc; xác định những quan điểm cơ bản, phương hướng, nội dung giải pháp chủ yếu của công tác thanh niên.

Trong sự nghiệp cách mạng hiện nay, trước yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập đất nước và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, công tác thanh niên tiếp tục được Đảng quan tâm đặc biệt. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhấn mạnh: *“Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội”*. Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng đã chỉ rõ: *“Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải*

trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị tâm mỹ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp; làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đảng và Nhà nước đã quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, chỉ thị quan trọng về thanh niên; luôn chú trọng xây dựng môi trường lành mạnh để thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành; đặt thanh niên ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người trong sự nghiệp cách mạng mới. Hệ thống chính sách, pháp luật từng bước bảo đảm các quyền và nghĩa vụ của thanh niên, tạo cơ sở pháp lý để tổ chức đoàn hoạt động, phát huy vai trò của thanh niên trong đời sống xã hội.

Được Đảng tin cậy giao nhiệm vụ là “trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên”, Đoàn đã và đang từng bước đổi mới nội dung, phương thức giáo dục, thông qua các phong trào hành động cách mạng, tạo môi trường thực tiễn sinh động để thanh thiếu nhi được rèn luyện, trưởng thành và cống hiến. Các cơ quan báo chí, xuất bản của Đoàn đã và đang phát huy vai trò quan trọng cho việc định hướng, giáo dục thế hệ trẻ. Các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Đoàn đã được truyền tải tới thanh niên bằng nhiều phương thức mới như sân khấu hóa, nghệ thuật hóa. Với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự quan tâm, phối hợp của các cấp, các ngành và toàn xã hội, công tác chăm lo, giáo dục thế hệ trẻ đã thu được nhiều kết quả tích cực.

Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, dưới sự lãnh đạo và quan tâm của Đảng và Nhà nước, thế hệ trẻ Việt Nam luôn kiên định lý tưởng xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn. Niềm tin và tình cảm của Bác và của Đảng là sức mạnh to lớn giúp thế hệ trẻ tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng, hăng hái thi đua học tập, lao động, cống hiến. Thanh niên Việt Nam đã và đang chứng tỏ bản lĩnh, sức trẻ, sự sáng tạo, xung kích, dám nghĩ, dám làm; học tập, tu dưỡng và rèn luyện trên mọi lĩnh vực, nhanh chóng tiếp thu những thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại, để góp sức mình đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc “có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Đào tạo, bồi dưỡng, phát huy vai trò của thanh niên trong giai đoạn hiện nay

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (2022), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi trọng và đánh giá rất cao vai trò, vị trí của thanh niên, xác định thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Trước yêu cầu của thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế sâu rộng, để đảm bảo công tác chăm lo, bồi dưỡng và phát huy sức mạnh, sự xung kích của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cần tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò của thanh niên trong giai đoạn cách mạng mới.

Quan trọng trước tiên, bản thân thế hệ trẻ phải ý thức đầy đủ về vị trí, vai trò và sứ mệnh của mình, nâng cao tinh thần trách nhiệm, không ngừng nỗ lực, phấn đấu học tập, tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao kỹ năng, trình độ và đạo đức cách mạng để thực hiện sứ mệnh được Đảng giao phó, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Trong thời gian tới, trước yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình hội nhập, thế hệ trẻ cần tiếp tục phát huy trí tuệ, tài năng, sức trẻ, nhiệt huyết, khả năng cống hiến hết mình vì Tổ quốc. Vì vậy, các cấp, các ngành và toàn xã hội cần nhận thức sâu sắc hơn tầm quan trọng của công tác thanh niên; chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ trẻ. Cụ thể hóa trong triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển thanh niên tại địa phương, đơn vị. Trong chương trình công tác của mình, các cấp ủy Đảng xây dựng kế hoạch cụ thể lãnh

đạo, chỉ đạo Đoàn thanh niên các cấp; phân công nhân sự cấp ủy phụ trách công tác thanh niên; chú trọng kiểm tra công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng; thường xuyên gặp gỡ, trao đổi và đối thoại với thanh niên.

Thứ hai, thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, lối sống văn hóa, đạo đức cho thế hệ trẻ, hình thành thế hệ thanh niên vừa “hồng” vừa “chuyên” xứng đáng là chủ nhân tương lai của nước nhà như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Giáo dục lý tưởng cách mạng, lối sống văn hóa, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên, thúc đẩy phong trào thanh niên tình nguyện, sáng tạo, khởi nghiệp trong bối cảnh hiện nay là một trong những giải pháp quan trọng để xây dựng thế hệ thanh niên đáp ứng yêu cầu của cách mạng, góp phần thực hiện mục tiêu, tầm nhìn của Đảng đến năm 2030 và khát vọng 2045 gắn với hai mốc lịch sử quan trọng của đất nước. Đây là nhiệm vụ cấp thiết cần được quan tâm, kiên trì thực hiện của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị. Tiếp tục tăng cường giáo dục thế hệ trẻ bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng nhằm bồi đắp lý tuởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc; nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước và giúp thanh niên nhận thức rõ sứ mệnh của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đấu tranh, phê phán biểu hiện sai trái trong cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi. Bên cạnh đó cần gắn việc giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa với việc triển khai sáng tạo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giúp thế hệ trẻ thấm nhuần tư tưởng của Bác; góp phần tích cực trong bồi dưỡng thế hệ trẻ có đủ phẩm chất, kế tục sự nghiệp vẻ vang của Đảng.

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên về Đảng; tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tăng cường trang bị kiến thức, phương pháp, kỹ năng để thanh niên tự phòng ngừa, sàng lọc, đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, chống phá trên không gian mạng; tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ ba, đa dạng hóa các phương thức phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quyết định số 1331/QĐ-TTg, ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030” xác định mục tiêu tổng quát: “*Xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc, có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Để phát huy lực lượng xung kích này, cần có nhiều giải pháp đa dạng, gần gũi để đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ; tổ chức các hoạt động đồng hành, hỗ trợ thanh niên, tạo môi trường để thanh niên tự rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành. Các cấp, các ngành quan tâm, tin tưởng, tạo điều kiện cho thanh niên phát huy tinh thần xung kích tham gia xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị và các hoạt động an sinh xã hội; khuyến khích thanh niên đề xuất sáng kiến, giải pháp có hàm lượng tri thức, ứng dụng công nghệ cao trong tham gia thực hiện nhiệm vụ của địa phương, đơn vị. Kịp thời phát hiện, tôn vinh những ý tưởng, mô hình sáng tạo, cách làm hay, điển hình tiên tiến trẻ trong đơn vị để lan tỏa giá trị tốt đẹp trong xã hội.

Tiếp tục quan tâm triển khai các hoạt động tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho thanh niên; tạo môi trường tốt nhất để thanh niên trưởng thành, phát huy năng lực, sở trường của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Thứ tư, đào tạo, bồi dưỡng, chăm lo, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho thanh niên trong sự nghiệp cách mạng mới.

Đứng trước yêu cầu to lớn của thời kỳ đẩy mạnh công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, thanh niên phải là những người xung phong đi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, có chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng đàm phán và giao tiếp quốc tế để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong các lĩnh vực như giáo dục, khoa học, công nghệ, kinh tế, thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài, v.v. Trước bối cảnh đó, thanh niên cần được tạo dựng một môi trường học tập, lao động, giải trí để rèn luyện, phát triển lành mạnh về đức - trí - thể - mỹ để phát huy năng lực và tinh thần xung kích của mình trên mọi lĩnh vực, nắm vững và làm chủ khoa học công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cấp, các ngành và cơ quan, đơn vị cần nâng cao chất lượng và hiệu quả trong tổ chức các phong trào hành động cách mạng; tạo môi trường thực tiễn để thanh thiếu nhi rèn luyện thể chất, củng cố tri thức, trau dồi kỹ năng, năng lực ngoại ngữ, công nghệ và rèn luyện kỹ năng hội nhập quốc tế. Quan tâm chỉ đạo, thường xuyên tổng kết đánh giá nội dung phong trào phù hợp giúp thanh niên được trang bị đủ hành trang, tự tin hội nhập quốc tế, tham gia hiệu quả vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cũng như góp phần nâng cao vị thế, tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy Người đã đi xa nhưng tư tưởng của Người – Tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng, phát huy vai trò của thanh niên vẫn là “kim chỉ nam”, dẫn lối con đường của toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị trong đó có Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong công tác thanh niên để xây dựng thế hệ trẻ “Tâm trong, Trí sáng, Hoài bão lớn” vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới góp phần vào việc xây dựng một lớp công dân tốt, cán bộ tốt./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. (2015). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2019). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ Đổi Mới, Phần II (Đại hội X, XI, XII)*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật
3. Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 4, 1945-1946*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật
4. Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 5, 1947-1948*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật
5. Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 9, 1954-1955*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật
6. Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập, Tập 11, 1957-1958*. (Xuất bản lần thứ 03). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật
7. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp-Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. (2020). *Tài liệu dạy học môn Giáo dục chính trị trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng (kèm theo Công văn số 147/TCGDNN-ĐTCQ ngày 22/01/2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp*. Hà Nội

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào quản lý giáo dục ở Việt Nam hiện nay

TS. Nguyễn Thị Mai Anh

Tạp chí Cộng sản

TCCS - Con người là sản phẩm của giáo dục. Con người có trình độ cao là kết quả của nền giáo dục hiện đại, hiệu quả, chất lượng, do vậy, hoạt động quản lý giáo dục có vai trò vô cùng to lớn đối với sự phát triển của đất nước. Những năm qua, công tác quản lý giáo dục nước ta đã có những định hướng bám sát mục tiêu, yêu cầu của công cuộc phát triển đất nước. Tuy nhiên, kết quả chưa đạt được như mong muốn, còn nhiều hạn chế, bất cập. Vấn đề đặt ra là phải thực sự đổi mới tư duy, hoạt động quản lý giáo dục, làm cơ sở cho giáo dục Việt Nam đổi mới căn bản và toàn diện.

Con người vừa là chủ thể thực hiện quản lý giáo dục, vừa là đối tượng của quản lý giáo dục. Hoạt động quản lý giáo dục hướng vào việc hình thành, bồi dưỡng và phát triển nhân cách, bồi dưỡng tri thức cho con người, do đó, quản lý giáo dục không được phép phạm sai lầm, bởi chỉ một sai lầm trong chính sách giáo dục có thể dẫn đến những hệ lụy rất lớn. Quản lý giáo dục là tác động có hệ thống, có kế hoạch và hướng đích của chủ thể quản lý ở các cấp, bảo đảm sự phát triển toàn diện và hài hòa của đối tượng giáo dục. Công cụ quản lý giáo dục là bằng pháp luật. Đối tượng của quản lý giáo dục là con người.

Trong xu thế hiện nay, khi chất lượng nguồn nhân lực trở thành yếu tố quan trọng quyết định trình độ, mức độ phát triển của quốc gia, là nhân tố tạo ra lợi thế cạnh tranh trong quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế thì giáo dục Việt Nam vẫn đang phải giải quyết những vấn đề trong nội tại, cả về nội dung, phương pháp giáo dục và đội ngũ những người làm công tác giáo dục.

Phương pháp giáo dục chưa thực sự được đổi mới, chủ yếu dạy lý thuyết, ít thực hành, khiến học sinh, sinh viên bị hạn chế về kỹ năng thực hành, tư duy sáng tạo. Nội dung, chương trình giảng dạy còn lạc hậu, chưa đổi mới, nhiều nơi chú trọng quan tâm đến số lượng hơn chất lượng khiến chương trình bị quá tải; một số nơi chỉ quan tâm đến việc dạy “chữ”, thiếu quan tâm đến dạy “nhân” và “nghĩa”, “đức”, “tín”... khiến một bộ phận học sinh có biểu hiện lệch lạc, xuống cấp về đạo đức, lối sống.

Đội ngũ những người làm công tác giáo dục, bao gồm cả đội ngũ giáo viên, giảng viên và các nhà lãnh đạo, quản lý vẫn còn nhiều bất cập. Đặc biệt trong bối cảnh khoa học - công nghệ phát triển nhanh và mạnh mẽ như hiện nay, đội ngũ này đã bộc lộ những hạn chế cả về trình độ, kiến thức chuyên môn, về kỹ năng lãnh đạo, quản lý và các "kỹ năng mềm" khác, như ngoại ngữ, trình độ sử dụng, ứng dụng công nghệ.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý giáo dục

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý giáo dục là tư tưởng xây dựng một nền giáo dục mang tính nhân dân. Đó là nền giáo dục quốc dân có mục đích tu dưỡng nhân cách con người từ ngay trong quá trình trưởng thành và với tất cả mọi đối tượng. Trong *Thư gửi các học sinh* nhân Ngày khai trường đầu tiên dưới chế độ dân chủ cộng hòa, tháng 9-1945, Người viết: “Ngày nay, các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”⁽¹⁾.

Ngay sau khi đất nước giành được độc lập năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Tư tưởng của Người về quản lý giáo dục thời kỳ này

được thể hiện rất rõ qua việc ban hành nhiều sắc lệnh liên quan đến giáo dục, như Sắc lệnh về việc thành lập Nha bình dân học vụ (6-9-1945), Sắc lệnh về việc thiết lập một quỹ tự trị cho Trường đại học Việt Nam (10-10-1945), Sắc lệnh về việc thành lập Hội đồng Cố vấn học chính (10-10-1945)... Trong tác phẩm “Đời sống mới” năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những việc cần làm ngay với giáo dục, đó là xóa bỏ nền giáo dục thực dân và xây dựng nền giáo dục mới xã hội chủ nghĩa. Và theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai”⁽²⁾.

Ngay từ thời điểm này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện tư tưởng *giáo dục toàn dân, giáo dục toàn diện, giáo dục suốt đời*. Đây có thể xem là 3 nội dung cơ bản bao quát toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, cũng là hướng đích của quản lý giáo dục nước nhà trong suốt những năm qua.

Về giáo dục toàn dân: Giáo dục toàn dân là việc xây dựng nền giáo dục hướng tới mọi đối tượng, ai cũng được học hành, không chỉ tập trung vào một bộ phận, một giai cấp, tầng lớp nào. Tuy có những kế thừa tư tưởng Nho giáo về giáo dục, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý giáo dục có những bước tiến bộ vượt bậc. Nho học đặt ra mục đích rõ ràng là đào tạo ra những người quân tử (chỉ có đàn ông) với “tam cương, ngũ thường”, biết “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”... Mục tiêu của việc học được xác định rõ ràng là học để làm quan, nếu không làm quan được thì mới làm thầy. Còn tư tưởng Hồ Chí Minh là “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”⁽³⁾. Đặc biệt, ngay từ giữa thế kỷ XX, khi tư tưởng trọng nam khinh nữ còn tồn tại khá nặng nề, phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới, thì Người đã chủ trương xây dựng một nền giáo dục vì tất cả mọi người, “ai cũng được học hành”⁽⁴⁾. Đây là một quan điểm mang tính bình đẳng, tiến bộ vượt bậc thời đó.

Về giáo dục toàn diện: Giáo dục toàn diện chỉ ra hướng đích của nền giáo dục là phải đào tạo ra những con người toàn diện cả về tư cách, nhân phẩm, đạo đức, chứ không chỉ có tri thức, kiến thức. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục toàn diện là phải giáo dục đồng thời cả đạo đức cho học sinh, bởi theo Người, đạo đức đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển nhân cách, bên cạnh “tài” thì “đức” là một nhân tố quan trọng hình thành nên con người toàn diện: “Tự mình không có đạo đức, không có căn bản... thì còn làm nổi việc gì?”⁽⁵⁾. Nói chuyện với cán bộ sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ngày 21-10-1964, Người chỉ rõ: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là *đạo đức cách mạng*. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”⁽⁶⁾. Trong quá trình giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn luôn nhấn mạnh dạy học là dạy kiến thức nhưng các thầy, cô giáo cũng phải luôn quan tâm, giữ gìn sức khỏe học sinh: “Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn. Phải đặc biệt chú ý giữ gìn sức khỏe của các cháu”⁽⁷⁾. Để đạt mục tiêu giáo dục toàn diện, Người chỉ rõ, phải có sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội và cần giáo dục ngay trong từng môi quan hệ cụ thể từ trong gia đình ra ngoài xã hội.

Về giáo dục suốt đời: Giáo dục suốt đời được xem là tư tưởng tiến bộ vượt bậc của Người vào thời điểm đó. Học tập suốt đời chính là bao hàm hai yếu tố học tập toàn dân và toàn diện. Chỉ khi xây dựng được nền giáo dục toàn dân và toàn diện thì sẽ bảo đảm được mục đích học tập suốt đời. Đây là luận điểm quan trọng mà giáo dục Việt Nam hiện đại đang rất cần nghiên cứu, áp dụng. Việc hình thành nhân cách con người là do yếu tố gia đình trước hết, nhưng việc biến đổi, phát triển nhân cách con người lại do tác động xã hội là chủ yếu. Do vậy, trong suốt cuộc đời, con người vẫn luôn phải học

tập, tu dưỡng, rèn luyện, luôn phải tự trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết. Xây dựng một xã hội học tập, bảo đảm cho mọi người dân đều được học khi có nhu cầu là nền tảng quan trọng và bền vững cho sự phát triển của đất nước.

Thực tiễn quản lý giáo dục Việt Nam hiện nay - soi chiếu từ tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng quản lý giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được nền giáo dục Việt Nam kế thừa và thực hiện trong những năm qua. Tư tưởng này được thể hiện nhất quán trong đường lối, chủ trương phát triển giáo dục của Đảng, Nhà nước.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “*Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời*”⁽⁸⁾.

Đại hội XI của Đảng xác định: “*Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học; đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành*”⁽⁹⁾. Việc phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo được cụ thể hóa bằng các chủ trương phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với tất cả các ngành, nghề: kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ... Có thể nói, từ Đại hội XI của Đảng, các vấn đề liên quan đến giáo dục, đào tạo đã được đề cập một cách tương đối toàn diện và bao quát. Đặc biệt, Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4-11-2013, của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” đã nêu rõ 7 quan điểm chỉ đạo nhằm thực hiện mục tiêu: “*Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc*”⁽¹⁰⁾.

Đại hội XII của Đảng đã nêu rõ: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học*”⁽¹¹⁾, “*Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân*”⁽¹²⁾, nhằm “*Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện*”⁽¹³⁾.

Từ khi thành lập nước năm 1945 đến nay, Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều cuộc cải cách giáo dục. Tuy nhiên, điểm khác biệt là 4 cuộc cải cách trước đây chủ yếu xuất phát từ việc thay đổi cấp học, số năm học các hệ, từ đó kéo theo sự thay đổi chương

trình sách giáo khoa, cải tiến chữ viết. Còn cuộc cải cách “căn bản và toàn diện” hiện nay lại xuất phát từ thực trạng chất lượng nền giáo dục.

Theo *Báo cáo về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo: Thực trạng và giải pháp*, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 7-3-2018, 100% các tỉnh/thành phố đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; toàn quốc có 8.481 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (đạt tỷ lệ 56,78%). Nhiều chỉ số về giáo dục của Việt Nam được đánh giá cao trong khu vực: tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99% (đứng thứ 2 khu vực ASEAN, chỉ sau Singapore); tỷ lệ học sinh đi học và hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm đạt 92,08%, đứng top đầu ASEAN; học sinh Việt Nam tham gia kỳ đánh giá quốc tế PASEC 10 năm 2011 đạt kết quả cao nhất trong cộng đồng các nước nói tiếng Pháp, các cuộc thi toán, IMC, Robotics, cờ vua... đều đạt thứ hạng cao⁽¹⁴⁾.

Nhìn chung, trong gần 35 năm đổi mới, giáo dục và đào tạo đã đạt được nhiều thành quả quan trọng, đã tạo ra nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. “Quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng. Hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp từ cơ sở đến đại học, dạy nghề được tổ chức lại một bước”⁽¹⁵⁾.

So với thời điểm trước khi ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW, công tác xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản đạt mục tiêu là 97,65% (mục tiêu là 98%), 100% đơn vị cấp tỉnh, huyện và 99% đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 và 80,3% đơn vị cấp xã được công nhận xóa mù chữ mức độ 2.

Về ngoại ngữ, trước năm 1994, Chỉ số EF EPI (Chỉ số Thông thạo Anh ngữ - English Proficiency Index) của Việt Nam chưa ổn định, năm 2011 còn thuộc nhóm rất thấp, năm 2012 thuộc nhóm thấp, nhưng từ năm 2015 đến nay đã ở nhóm trung bình. Năng lực tiếng Anh của học sinh lứa tuổi 15 khá cao (tương đương B1) so với học sinh nhiều nước phát triển.

Tuy nền giáo dục Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế:

Thứ nhất, các giá trị cao quý của nhà giáo, người thầy, của nhà quản lý giáo dục vốn từ xưa được tôn vinh, đề cao thì nay có lúc, có nơi có phần mai một trước những cám dỗ về vật chất. Đó là tình trạng một số giáo viên còn thiếu tâm huyết với nghề, tình trạng dạy thêm, tặng quà nặng về giá trị vật chất, sự thiếu khăng khít và tôn sư trọng đạo trong quan hệ thầy - trò...

Thứ hai, trong bối cảnh xã hội thông tin, khi kiến thức mọi mặt, mọi lĩnh vực có thể được tiếp thu từ nhiều nguồn qua sách, báo, đặc biệt là qua mạng internet, thì một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu thời kỳ mới, mới chỉ truyền thụ tri thức mà chưa hoàn thành vai trò người dẫn lối, định hướng cho học trò, chưa thường xuyên cập nhật kiến thức, xây dựng phương pháp, nội dung học tập phù hợp với đối tượng học, chưa áp dụng phương pháp dạy mới, gắn với thực tiễn, thiếu “kỹ năng mềm” khác như khả năng sử dụng công nghệ, khả năng ngoại ngữ, khả năng giao tiếp, đối thoại...

Thứ ba, hệ thống giáo dục thiếu tính liên thông, ở cả chiều dọc theo các cấp học và chiều ngang theo hệ thống các trường bậc đại học. Hệ quả là đối với nhiều chương trình, học sinh, sinh viên phải học lại gây lãng phí thời gian, ngành giáo dục phải đào tạo lại gây lãng phí nhiều nguồn lực.

Thứ tư, việc hợp tác, liên kết với nước ngoài, hội nhập quốc tế của ngành chưa thực sự hiệu quả. Việt Nam là nước có ít trường đại học được xếp loại trên thế giới, giáo

dục Việt Nam dường như vẫn “đóng” với giáo dục thế giới, bằng cấp, chứng chỉ của Việt Nam ít được thế giới công nhận.

Một số vấn đề đặt ra và giải pháp

Một là, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, định hướng của quản lý giáo dục trong bối cảnh mới

Trong bối cảnh hiện nay, mục tiêu, yêu cầu, định hướng của quản lý giáo dục cần được xác định rõ là phải gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học - công nghệ, với định hướng phát triển nguồn nhân lực. Muốn vậy, ngành giáo dục phải chuyển mạnh từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, hướng đến đào tạo toàn diện con người, cả về trí, đức, thể, mỹ... và phát huy tối đa khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Có thể thấy, Nghị quyết số 29-NQ/TW đã thực sự tiếp cận đổi mới giáo dục, đào tạo theo hướng tổng thể, toàn diện và có hệ thống.

Hai là, tăng cường giáo dục toàn diện, đổi mới tư duy quản lý giáo dục

Cần có sự điều chỉnh theo hướng giáo dục toàn diện, từ kiến thức đến đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, thể chất, ngoại ngữ,... Muốn đạt mục tiêu này, giáo dục phải thực sự đổi mới từ hoạt động quản lý. Phương pháp quản lý giáo dục sẽ định hình cho phương pháp giáo dục, tư tưởng của các nhà quản lý giáo dục sẽ quyết định phương thức, nội dung giáo dục.

Thời gian qua, hoạt động kiểm tra, đánh giá đã chuyển từ đánh giá kiến thức sang đánh giá phát triển năng lực người học. Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28-8-2014, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học”; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22-9-2016 về “Sửa đổi Quy định đánh giá học sinh tiểu học” đã thay việc chú trọng điểm số sang phương thức đánh giá mang tính động viên, khuyến khích. Đối với cấp phổ thông cơ sở và phổ thông trung học đánh giá theo hướng chú trọng cách học, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đặc biệt đối với một số trường chuyên, chất lượng cao, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng chỉ đạo đánh giá chỉ số IQ (Chỉ số thông minh), AQ (Chỉ số biểu thị khả năng vượt qua nghịch cảnh, bất hạnh), EQ (khả năng của một người hiểu rõ chính bản thân mình cũng như thấu hiểu người khác)...

Ba là, gắn định hướng giáo dục với định hướng phát triển kinh tế - xã hội

Thực tiễn đã cho thấy, đối với bất kỳ quốc gia nào thì định hướng giáo dục luôn có vai trò quan trọng đối với xã hội và luôn gắn với định hướng phát triển đất nước, phát triển con người. Tuy nhiên, cách thức thực hiện lại không hoàn toàn giống nhau và tùy thuộc vào nhiều yếu tố, từ lịch sử, văn hóa truyền thống đến chủ trương, chính sách, cơ chế, mức đầu tư cho giáo dục, đào tạo của Nhà nước, điều kiện, hoàn cảnh xã hội thực tại. Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập sâu, rộng với thế giới, chứng kiến sự phát triển vũ bão của nền kinh tế tri thức, kinh tế số và mối quan hệ giữa kinh tế - giáo dục đang trở nên ngày càng khăng khít, có tác động, ảnh hưởng lẫn nhau một cách nhanh chóng và trực tiếp. Kinh tế phát triển dựa trên nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ tạo ra giá trị vật chất lớn để đầu tư cho giáo dục, đào tạo chất lượng cao. Giáo dục phát triển cũng tác động tích cực, trực tiếp đến kinh tế và trong bối cảnh hiện nay cung cấp nguồn nhân lực trí tuệ cho nền kinh tế là động lực nhanh nhất thúc đẩy kinh tế phát triển. Đây là bài toán Việt Nam đang rất nỗ lực giải quyết. Nghị quyết số 29-NQ/TW chính là nhằm giải quyết vấn đề này; do vậy, quyết tâm, nỗ lực, tạo mọi cơ sở, điều kiện thuận lợi để thực hiện hiệu quả Nghị quyết trên là giải pháp căn bản, cấp thiết.

Bốn là, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý

Từ năm 1994 đến nay, đã có hàng trăm văn bản pháp lý được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm tháo gỡ dần các “nút thắt” cản trở thực hiện đổi mới giáo dục(16). Luật Giáo dục và các đạo luật liên quan cũng liên tục được sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên, nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý cũng như thực tiễn hoạt động giáo dục, như dạy nghề, hoạt động của các trường đại học, giáo dục sau đại học, dạy học trực tuyến... vẫn chưa được quy định rõ ràng, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ, thiếu tính liên thông... Do đó, việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật phù hợp với thực tiễn đang là vấn đề cấp thiết đặt ra.

Năm là, nâng tầm giáo dục Việt Nam, hướng tới giáo dục Việt Nam được công nhận ở nhiều nước trên thế giới

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chương trình giáo dục, nhất là giáo dục đại học tại Việt Nam hiện nay cho thấy còn nhiều bất cập, kém hiệu quả. Đây cũng được coi là nguyên nhân cơ bản khiến nền giáo dục đại học ở Việt Nam đang có xu hướng tụt hậu. Một trong các vấn đề cốt lõi là giáo dục Việt Nam phải thực sự tiếp cận với các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đại học phổ biến của thế giới, tiến tới hòa nhập nền giáo dục thế giới. Một trong các thước đo quan trọng là sự công nhận bằng cấp lẫn nhau của hệ thống giáo dục Việt Nam và các nước, là xếp hạng của các cơ sở đào tạo của Việt Nam trên “bản đồ” giáo dục thế giới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 34
- (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 120
- (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 208
- (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 187
- (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 293
- (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 14, tr. 400
- (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 10, tr. 186
- (8), (9) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 77, 41
- (10) *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr. 121 - 122
- (11), (12), (13), (15) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 115, 115, 126, 113
- (14), (16) Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo: Thực trạng và giải pháp*, ngày 07-3-2018

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Duy Quý

Trưởng ĐH Sư phạm, ĐH Đà Nẵng

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa giáo dục, Người cho rằng học tập là để có nâng cao dân trí, xóa bỏ sự dốt nát, lạc hậu, học tập về khoa học, kỹ thuật, văn học, pháp luật, chính trị và chú trọng giáo dục đạo đức để góp phần xây dựng và kiến thiết đất nước. Học tập còn hướng đến mục tiêu để làm việc, làm người, làm cán bộ dẫn dắt nhân dân, để phụng sự Tổ quốc, nhân loại. Tham luận tập trung làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, vận dụng vào nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, tự học, học tập suốt đời, năng lực, nhà giáo

Dân tộc Việt Nam trải qua mấy nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước đã hình thành nên nhiều giá trị truyền thống tốt đẹp, một trong những truyền thống tốt đẹp đó là ham học, hiếu học, luôn dành sự quan tâm cho việc học. Hồ Chí Minh là một tấm gương về tinh thần tự học, một trong những nội dung cơ bản của Người về văn hóa giáo dục đó là cần khơi dậy tinh thần tự học. Theo Hồ Chí Minh, học tập góp phần tạo nên trí tuệ, nhân cách của mỗi con người.

1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời

Sự kiện liên quân Pháp - Tây Ban Nha xâm lược Việt Nam vào năm 1858 là một cột mốc quan trọng trong lịch sử Việt Nam, đánh dấu sự bắt đầu của thời kỳ thuộc địa kéo dài gần một thế kỷ. Sau khi cơ bản đàn áp các phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam, thực dân Pháp bắt đầu thi hành chính sách cai trị đối với nhân dân ta từ cuối XIX đến giữa thế kỷ XX với nhiều chính sách khác nhau nhằm củng cố quyền lực. Trong lĩnh vực văn hóa – xã hội người Pháp thi hành chính sách kiểm soát đối với nền giáo dục, người Pháp mở các trường dạy học bằng tiếng Pháp nhằm truyền bá văn hóa phương Tây, giáo dục Nho giáo ngày càng mất đi sự ảnh hưởng đến xã hội Việt Nam. Người phản ánh tình trạng xã hội thuộc địa nửa phong kiến chính sách cai trị hà khắc được thể hiện qua: “Lúc đó, song song với bộ máy đàn áp thẳng tay, người ta thi hành một chính sách ngu dân hoàn toàn”¹³⁰. Hậu quả của thực dân gây ra, không chỉ đối với nhân dân ta mà với tất cả các dân tộc thuộc địa trên thế giới, Người khẳng định: “nạn dốt - Là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta... Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”¹³¹. Bên cạnh đó, để hạn chế ảnh hưởng của tinh thần dân tộc chính quyền thực dân sử dụng rượu cồn và thuốc phiện để đầu độc dân ta, Người tố cáo: “Ở Đông Dương, bọn thực dân tìm mọi cách để đầu độc chúng tôi bằng thuốc phiện và làm cho chúng tôi đàn độn bằng rượu”¹³². Hậu quả, nặng nề của chính sách nô dịch, áp bức về văn hóa nói trên được Hồ Chí Minh khái quát qua tác phẩm (Chống nạn thất học, 1945): “Số người Việt Nam thất học so với số người trong nước là 95 phần trăm, nghĩa là hầu hết người Việt Nam mù chữ”¹³³.

Do đó, trong tư tưởng và hành động cách mạng Hồ Chí Minh ham muốn, ham muốn tột bậc của Người là đất nước ta được hoàn toàn độc lập, nhân dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc ai cũng được học hành. Muốn vậy, mỗi người dân Việt Nam cần có học thức, hiểu biết để tham gia vào quá trình xây dựng, kiến

¹³⁰ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 1, tr. 57, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

¹³¹ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 4, tr. 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

¹³² Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 1, tr. 35, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

¹³³ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 4, tr. 40, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

thiết nước nhà. Người lưu ý: “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”¹³⁴. Người kêu gọi toàn thể quốc dân phải ra sức học tập, phát động phong trào bình dân học vụ, toàn dân học tập, người biết chữ nhiều dạy cho người biết chữ ít, chồng dạy cho vợ, chủ dạy cho thợ, làm sao để tất cả mọi người đều biết đọc, biết viết. Trong thư gửi thầy cô giáo và học sinh nhân ngày khai giảng đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người gửi gắm: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”¹³⁵.

Về nội dung giáo dục Hồ Chí Minh đề nghị: “Học làm tính, học chính trị, học lịch sử, học khoa học thường thức”¹³⁶, bên cạnh đó Người chỉ rõ: “Nếu không học tập văn hóa, không có trình độ văn hóa thì không học tập được kỹ thuật, không học tập được kỹ thuật thì không theo kịp được nhu cầu kinh tế nước nhà; nhưng phải chú ý học tập chính trị vì nếu chỉ học văn hóa, kỹ thuật mà không có chính trị thì như người nhắm mắt mà đi”¹³⁷. Từ thực tiễn hoạt động cách mạng Người cũng chỉ ra: “Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình”¹³⁸. Tri thức của nhân loại là không có giới hạn và ngày càng phát triển, mỗi cá nhân không tự học, tự trau dồi thường xuyên thì sớm muộn cũng bị lạc hậu, rơi vào thoái bộ. Vì thế, đòi hỏi mọi người phải siêng năng cần cù, ham hiểu biết, phải không ngừng học hỏi, làm mới tri thức. Đối với cán bộ, đảng viên, Người chỉ rõ mục tiêu cũng như động cơ của việc học tập là: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”¹³⁹. Người cán bộ, đảng viên vì thế cần trở thành tấm gương học tập suốt đời, phấn đấu suốt đời.

Xét về mục tiêu của xây dựng xã hội học tập, Hồ Chí Minh chỉ rõ, mọi người cùng học tập để hướng tới xây dựng xã hội học tập, chỉ với nền giáo dục mạnh sẽ có nhiều lợi thế hơn trong việc phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật, và duy trì an ninh, ổn định xã hội.

2. Nguyên tắc học tập suốt đời trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Với mỗi cá nhân Hồ Chí Minh khẳng định: “Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm”¹⁴⁰. Khi xuất phát từ nhu cầu cá nhân mỗi người càng học càng thấy mình cần phải học thêm, bổ sung thêm, mình chỉ cần ngừng học là thoái bộ, là không tiến kịp với sự phát triển.

Do đó, nguyên tắc đối với việc học tập suốt đời theo Người là phải tự học: “tự động học tập”¹⁴¹. Yêu cầu này đòi hỏi việc học tập phải do chính bản thân người học quyết định, từ nhu cầu tự thân, người học tự giác, tự động không cần sự nhắc nhở hay giao nhiệm vụ, yêu cầu từ người khác. Người chỉ rõ: “Tự động là không phải tựa vào ai, là tự mình biết biến báo xoay xở, tự mình biết thực hành công tác theo nhiều hình thức mới mẻ, phong phú”¹⁴². Bên cạnh đó, trong học tập chính là luôn đặt ra câu hỏi “Vì sao”,

¹³⁴ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 4, tr. 40, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

¹³⁵ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 4, tr. 35, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

¹³⁶ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 5, tr. 496, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

¹³⁷ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 10, tr. 384, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

¹³⁸ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 12, tr. 333, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

¹³⁹ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 6, tr. 208, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

¹⁴⁰ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 6, tr. 61, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

¹⁴¹ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 6, tr. 360, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

¹⁴² Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 4, tr. 44, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

phải luôn suy nghĩ xem vấn đề có phù hợp với thực tế không? có vận dụng được vào thực tiễn công tác không? Nguyên tắc này chính là xuất phát từ nhu cầu tự động học tập, từ nhu cầu tự thân, mong muốn giải đáp thắc mắc, giải quyết các công việc để từ đó đặt ra các câu hỏi. Mặt khác, khi đã có câu hỏi thì cần kiên trì để tìm ra câu trả lời cho từng câu hỏi. Mặt khác, để học tập suốt đời Hồ Chí Minh gợi mở: “Học ở trường học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân”¹⁴³. Việc học trước hết là ở trường học trong sách vở nhưng cần thiết phải học từ trong lao động, trong công tác thực tiễn. Người chỉ ra học không chỉ ở người thầy giáo, không phải cứ có thầy thì mới học mà phải học ở những người khác, tự trao đổi, thảo luận với nhau để tìm ra chân lý, để lĩnh hội kiến thức một cách hiệu quả. Đặc biệt, đối với cán bộ, đảng viên, Người yêu cầu còn phải học ở nhân dân, bởi quần chúng nhân dân rất đông và rất giỏi, có những điều cán bộ không biết nhưng nhân dân biết rõ và giải quyết rất tốt. Việc học tập kinh nghiệm thực tế vì thế được Người hết sức coi trọng Người thấy rõ những kinh nghiệm thực tế là những tri thức được nhân dân tích lũy qua nhiều đời, đã được thực tế kiểm nghiệm và là vốn quý. Ngoài ra, việc học tập suốt đời trong tư tưởng của Hồ Chí Minh còn thể hiện qua học phải đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Người nhắc nhở các cháu học sinh “không nên học gạo, không nên học vẹt... Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau”¹⁴⁴. Người lưu ý học mà không hành, không áp dụng vào thực tế khác nào chiếc hòm đựng đầy sách, hành mà không học thì hành không trôi chảy. Từ đó, Người yêu cầu một trong những nguyên tắc giáo dục, cần: “Học phải đi đôi với hành, chứ không phải học để nói suông”¹⁴⁵. Học tập gắn với lao động sản xuất thì những kiến thức, kỹ năng ban đầu chỉ là cơ bản, con người, xã hội ngày càng tiến bộ, kỹ thuật ngày càng phát triển vì thế thông qua thực tiễn lao động đòi hỏi cần thiết phải bổ sung kiến thức, kỹ năng mới. Điều đó tạo nên một vòng tuần hoàn giữa nhu cầu học, nhu cầu hiểu biết với nhu cầu trao truyền hiểu biết trong xã hội, thúc đẩy con người tiến hành việc học tập suốt đời và thúc đẩy xã hội không ngừng phát triển, tiến lên.

3. Thực trạng xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam và yêu cầu đặt ra

Thực trạng xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh một nỗ lực liên tục và đầy thách thức trong việc phát triển một nền giáo dục toàn diện và đảm bảo quyền tiếp cận giáo dục của mọi tầng lớp trong xã hội, thể hiện:

Thứ nhất, về quyền được giáo dục của người dân Quyền được giáo dục của công dân Việt Nam đã được ghi nhận trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật liên quan. Điều 39 của Hiến pháp Việt Nam năm 2013 quy định: “Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập. Nhà nước và xã hội tạo điều kiện để công dân được học tập liên tục và học suốt đời”. Các quy định pháp luật liên quan đến quyền được giáo dục, Hiến pháp Việt Nam năm 2013: Hiến pháp bảo đảm quyền được giáo dục của mọi công dân, không phân biệt giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần kinh tế, nghề nghiệp, thời gian cư trú. Luật Giáo dục năm 2019: Quy định chi tiết về hệ thống giáo dục quốc dân, quyền và nghĩa vụ của người học và người dạy, chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên, và các quy định về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

Thứ hai, những thành tựu đạt được, phổ cập giáo dục: Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong việc phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Tỷ lệ nhập học

¹⁴³ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 6, tr. 361, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

¹⁴⁴ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 14, tr. 402, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

¹⁴⁵ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 15, tr. 116, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

và hoàn thành chương trình tiểu học và trung học cơ sở luôn đạt mức cao, phản ánh sự quan tâm và đầu tư của Nhà nước đối với giáo dục. Về phổ cập giáo dục, Việt Nam đã đạt phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000, sau đó là phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2010. Mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được hoàn thành vào năm 2017. Bên cạnh đó, theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 cho thấy, tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết đọc, biết viết cao ở mức 95,8%. Trong đó, 63/63 tỉnh, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1; trong đó 34/63 tỉnh, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Thứ ba, chất lượng, quy mô nền giáo dục: Chất lượng giáo dục ở Việt Nam ngày càng được cải thiện, theo Bảng xếp hạng các quốc gia tốt nhất về giáo dục năm 2021 (công bố năm 2022), Việt Nam hiện xếp thứ 59 thế giới, tăng 5 bậc so với năm 2020. Hệ thống các trường học, từ mầm non đến đại học, được nâng cấp và mở rộng, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Cụ thể, theo số liệu của Tổng cục thống kê: “năm học 2022 – 2023 về giáo dục phổ thông có 522.5 nghìn lớp học, 813.6 nghìn giáo viên, 18.4 triệu học sinh, về giáo dục đại học cả nước có 242 trường với 76.6 nghìn giảng viên và 1.9 triệu sinh viên theo học, mỗi năm có khoảng 242.4 nghìn sinh viên tốt nghiệp”¹⁴⁶. Ngoài ra, hình thức giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam tính đến 2020 hiện có: “3005 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, với 84 nghìn giáo viên giảng dạy, số học sinh sinh viên tốt nghiệp 219 nghìn”¹⁴⁷. Nhiều học sinh, sinh viên Việt Nam đã đạt thành tích cao trong các kỳ thi Olympic quốc tế từ năm 2019 – 2023. Hỗ trợ học sinh, sinh viên: Nhà nước và các tổ chức xã hội đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, như miễn giảm học phí, cấp học bổng, và hỗ trợ các điều kiện học tập khác. Cụ thể, Đối với học sinh người dân tộc thiểu số: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc: “Nhà trường xây dựng tủ sách giáo khoa dùng chung để cho mỗi học sinh mượn 01 bộ sách tương ứng với từng lớp học mà học sinh đó đang theo học”¹⁴⁸. Ngoài ra, đối với học sinh người dân tộc học Tiếng dân tộc thiểu số, theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số: “Người dân tộc thiểu số học tiếng dân tộc thiểu số, học sinh học Tiếng dân tộc thiểu số được Nhà nước đảm bảo sách giáo khoa, tài liệu tham khảo tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với từng đối tượng”¹⁴⁹. Mặt khác, Đối với học sinh thuộc hộ nghèo: Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 – 2021: “Học sinh thuộc diện hộ nghèo được Nhà nước hỗ trợ chi phí học tập với mức 100.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học”¹⁵⁰. Ngoài ra, Nhà nước Việt Nam còn ban hành Nghị định số 116/2016/ NĐ-CP ngày 18/7/2016 Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt

¹⁴⁶ Tổng Cục thống kê (2023), Niên giám thống kê 2023, tr. 895.

¹⁴⁷ Tổng Cục thống kê (2023), Niên giám thống kê 2023, tr. 926.

¹⁴⁸ Bộ Tài Chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc

¹⁴⁹ Chính phủ (2010), Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

¹⁵⁰ Chính phủ (2015), Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021

khó khăn, theo đó Nhà nước hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở và gạo. Từ năm học 2021 – 2022, Chính phủ thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm, theo đó sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí, hỗ trợ chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường với mức 3.63 triệu đồng / tháng, không quá 10 tháng/ năm học.

Những thách thức trong nỗ lực xây dựng xã hội học tập

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu, việc bảo đảm quyền được giáo dục ở Việt Nam vẫn gặp phải một số hạn chế và thách thức: Chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các vùng miền, chất lượng giáo dục ở các vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn còn thấp so với các thành phố lớn và khu vực phát triển. Cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên ở những khu vực này còn thiếu so với yêu cầu của chung của ngành, xã hội. Tình trạng bỏ học, một số học sinh, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi, còn phải bỏ học sớm do hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần lao động giúp đỡ gia đình, hoặc do thiếu điều kiện học tập.

4. Yêu cầu đặt ra đối với việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam

Thứ nhất, về mục tiêu, trong giai đoạn hiện nay, cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa, thúc đẩy hơn nữa việc xây dựng xã hội học tập, đảm bảo mọi người dân, mọi cơ quan, tổ chức đều tham gia vào quá trình học tập, không ngừng tự đổi mới, không ngừng tự vươn lên bằng học tập, bằng chinh phục những tri thức, kỹ năng mới mà nhân loại có được. Mọi cá nhân đều được tham gia vào các chương trình học tập phổ thông, bắt buộc và có cơ hội tham gia các chương trình học tập, đào tạo khác theo nhu cầu tự thân. Ngoài ra, cần xây dựng xã hội học tập, môi trường học tập từ từng gia đình, lớp học, trường học, bậc học và chú trọng đến các chương trình bồi dưỡng, đào tạo lại. Đối với cá nhân, trong xã hội việc học tập không chỉ để hiểu biết, để làm việc mà học tập còn để tồn tại và chung sống với cộng đồng.

Thứ hai, về nguyên tắc học tập suốt đời, trước hết phải làm cho mỗi người hiểu rõ xã hội ngày càng phát triển, tri thức chúng ta đã được học chỉ là tri thức căn bản, cao hơn tri thức đó mới chỉ dừng lại ở mức độ là chúng ta học cách học, học cách để có thể tự động học tập một cách hiệu quả. Mỗi người phải hiểu làm nghề gì, vị trí nào cũng phải học. Trong xã hội lấy tri thức làm động lực phát triển thì tri thức chính là “chìa khóa vạn năng” để mở ra những cơ hội, những chân trời mới cho việc khám phá năng lực bản thân, cũng như cơ hội tiếp cận những lĩnh vực nghề nghiệp mới.

Thứ ba, thúc đẩy sự kết nối giữa doanh nghiệp và nhà trường, tăng cường sự liên kết giữa các cơ sở giáo dục với doanh nghiệp và xã hội, nhằm đảm bảo chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế của đất nước.

Thứ tư, áp dụng công nghệ vào quá trình giáo dục thông qua hoạt động dạy và học, khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin trong giáo dục để mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả học tập, đồng thời phát triển các nguồn học liệu điện tử, cung cấp dịch vụ giáo dục một cách linh hoạt và tiện lợi.

Thứ năm, đảm bảo thực hiện công bằng giáo dục cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là cho những người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội khó khăn, và các nhóm dân tộc thiểu số. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập, và đội ngũ giáo viên cho các trường học ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn. Tăng cường các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để nâng cao chất lượng giảng dạy. Hỗ trợ

người học có hoàn cảnh khó khăn thông qua các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo rằng mọi trẻ em đều có cơ hội được học tập đầy đủ. Triển khai các chương trình học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và sinh hoạt.

Kết luận

Trong giai đoạn hiện nay nay, vấn đề học tập suốt đời, xây dựng và phát triển xã hội học tập đang trở thành xu thế, là yêu cầu tất yếu của mỗi quốc gia trong nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Từ mục tiêu, nguyên tắc học tập suốt đời theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đã gợi mở những chỉ dẫn cần thiết để xây dựng một xã hội học tập, trong đó mỗi cá nhân đều là người học và cũng là người dạy. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu, nguyên tắc học tập suốt đời trong điều kiện phát triển của nền kinh tế tri thức hiện nay càng trở nên có ý nghĩa. Đó là con đường để dân tộc Việt Nam không còn là dân tộc dốt, không còn là dân tộc yếu, mà trở nên giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu, đảm bảo cho nền độc lập, tự do, hạnh phúc thật sự của nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.
2. Chính phủ (2010), Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.
3. Chính phủ (2015), Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 – 2021.
4. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 14, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

ĐỔI MỚI VIỆC GIẢNG DẠY CHUYÊN ĐỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TS. Hồ Thanh Hải

Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Sư Phạm- ĐHQĐHN

1. Đặt vấn đề

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng và thực hiện mục tiêu, chương trình đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học là việc làm rất có ý nghĩa. Đối với các trường đào tạo giáo viên, việc làm này càng có ý nghĩa to lớn và thiết thực khi chính bản thân sinh viên là lực lượng giáo viên sau này. Trong chương trình đào tạo của các ngành thuộc trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đều xác định rõ mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo, số lượng chuẩn đầu ra của ngành học liên quan đến học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh được đa số các ngành lựa chọn nhiều với nhiều chuẩn quan trọng như bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức, năng lực làm việc cho người học. Trong số các ngành đào tạo đặc thù thì ngành Giáo dục Chính trị gắn liền với việc học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện rõ nét với những nội dung chuyên sâu về tư tưởng của Người. Bài tham luận trình bày về xây dựng khung chương trình ngành Giáo dục Chính trị theo hướng tiếp cận mới và đưa ra các bài học kinh nghiệm trong đổi mới việc giảng dạy các học phần, trọng tâm là học phần chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên ngành Giáo dục Chính trị.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Chính trị

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục chính trị được xây dựng trên cơ sở thông tư 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Điều 5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo.
2. Phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.
3. Phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác.
4. Phải chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
5. Phải bảo đảm tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực.
6. Phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần.
7. Phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành của chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn. [1; tr5].

Dựa vào căn cứ trên chương trình ngành Giáo dục Chính trị tại Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng được xây dựng như sau:

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Việt)	Giáo dục chính trị
2.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng anh):	Political education
3.	Trình độ đào tạo:	Đại học
4.	Mã ngành đào tạo:	7140205
5.	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo Quy định hiện hành.
6.	Thời gian đào tạo:	4 năm
7.	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	130 tín chỉ
9.	Thang điểm:	Thang 4
10.	Điều kiện tốt nghiệp:	Sinh viên phải tích lũy được tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc; và đạt chuẩn đầu ra Tin học và Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu.
11.	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân
12.	Vị trí việc làm:	1. Giảng dạy các môn Lý luận chính trị, Giáo dục chính trị ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trường bồi dưỡng cán bộ, trường chính trị và các trường dạy nghề. 2. Làm công tác đảng, công tác tuyên huấn, tuyên giáo tại trường học, các doanh nghiệp, các trung tâm, ban tuyên giáo các cấp. 3. Làm chuyên viên tại các viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục; và các cơ quan đảng – chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc hệ thống chính trị các cấp.
13.	Khả năng nâng cao trình độ:	- Học lên sau đại học (thạc sĩ và tiến sĩ) các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Lý luận chính trị; Quản lý nhà nước; Phương pháp dạy học Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân; Quản lý giáo dục; công tác xã hội. - Học văn bằng thứ hai các ngành khoa học xã hội - nhân văn và quản lý giáo dục.
14.	Chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives – POs)

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đào tạo người học trở thành những Cử nhân về Giáo dục

Chính trị, là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu lý luận chính trị, phục vụ cho sự phát triển của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đào tạo người học sau khi tốt nghiệp trình độ Cử nhân ngành Giáo dục Chính trị:

- **PO1:** Có kiến thức toàn diện, cốt lõi về lý luận chính trị; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn.
- **PO2:** Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp; kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.
- **PO3:** Có năng lực giảng dạy và nghiên cứu lý luận chính trị.
- **PO4:** Có khả năng học tập suốt đời; có năng lực phát triển bản thân và nghề nghiệp.
- **PO5:** Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin hiệu quả trong công việc.
- **PO6:** Có tác phong chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp.

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

Người học tốt nghiệp CTĐT ngành Giáo dục chính trị tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 6 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam có khả năng:

PLO1: Vận dụng được kiến thức trong lĩnh vực giáo dục chính trị, lý luận chính trị và khoa học xã hội - nhân văn.

PLO2: Thực hiện được các nghiệp vụ hành chính, công tác Đảng và đoàn thể.

PLO3: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm hiệu quả.

PLO4: Lập kế hoạch, tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá các môn học lý luận chính trị, giáo dục chính trị.

PLO5: Có khả năng giao tiếp bằng văn bản, lời nói.

PLO6: Có khả năng sử dụng được ngoại ngữ, đạt năng lực bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

PLO7: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo qui định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

PLO8: Có tác phong chuyên nghiệp và thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp.

PLO9: Có khả năng phản biện, khả năng giải quyết vấn đề phức tạp và tư duy khởi nghiệp.

III. Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mục tiêu chung của chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đào tạo người học trở thành những Cử nhân về Giáo dục Chính trị, là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu lý luận chính trị, phục vụ cho sự phát triển của đất nước.										
PO1	Có kiến thức toàn diện, cốt lõi về lý luận chính trị; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn.	X								
PO2	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp; kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.		X	X		X				
PO3	Có năng lực giảng dạy và nghiên cứu lý luận chính trị.				X					X
PO4	Có khả năng học tập suốt đời; có năng lực phát triển bản					X				X

	thân và nghề nghiệp.									
PO5	Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin hiệu quả trong công việc.						X	X		
PO6	Có tác phong chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp.								X	

2.2. Đổi mới giảng dạy chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên ngành Giáo dục Chính trị

2.2.1. Về xây dựng học phần chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc thuộc kiến thức chuyên ngành dành cho sinh viên ngành Giáo dục Chính trị. Nội dung bao gồm các lĩnh vực chuyên sâu của tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế, quốc phòng, an ninh và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; phong cách và phương pháp của Người. Thông qua môn học giúp sinh viên lĩnh hội sâu sắc một số chuyên đề của Hồ Chí Minh, từ đó sinh viên vận dụng vào thực tiễn học tập cũng như công tác.

Về mục tiêu học phần

a. Mục tiêu chung

Học phần Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh gồm những nội dung như sau: tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế, tư tưởng Hồ Chí Minh về quốc phòng, an ninh và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Phong cách và phương pháp Hồ Chí Minh thể hiện một cách tương đối đầy đủ về những phẩm chất cá nhân của một lãnh tụ hết lòng vì nước, vì dân..., đồng thời học phần này cũng bổ sung thêm một số nội dung cụ thể có tính chất chuyên sâu tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế, quốc phòng, an ninh và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân những sáng tạo về lý luận và thực tiễn chỉ đạo xây dựng và phát triển kinh tế nước ta của Người.

b. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1.** Có kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quốc phòng, an ninh và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, phương pháp cách mạng và phong cách theo tư tưởng Hồ Chí Minh.
- **CO2.** Có kỹ năng trình bày, phân tích, đánh giá, bình luận những vấn đề lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế, quốc phòng, an ninh và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, phương pháp cách mạng và phong cách.
- **CO3.** Có kỹ năng làm việc độc lập và nhóm hiệu quả.

Về chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)
CLO1	Phân tích được các nội dung của tư tưởng của Hồ Chí Minh về kinh tế, quốc phòng, an ninh và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, phương pháp cách mạng và phong cách của Hồ Chí Minh
CLO2	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về các nội dung kinh tế; quốc phòng, an ninh và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cùng hệ thống các phương pháp và phong cách vào bối cảnh hiện nay.
CLO3	Đánh giá được tầm quan trọng của môn học đối với bản thân và người khác.
CLO4	Làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả.

Về mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

(CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
CLO 1	I								
CLO 2	R,A			R					
CLO 3							I		
CLO 4							R		

2.2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh

Xuất phát từ khung chương trình đào tạo của ngành Giáo dục Chính trị và xây dựng nội dung học phần chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh, trong dạy và học cần tiến hành những giải pháp sau:

Về phía Giảng viên:

Một là, dạy đúng và đầy đủ theo đề cương chi tiết đã xây dựng, thường xuyên cập nhật kiến thức mới liên quan đến từng nội dung chuyên sâu của từng chuyên đề. Việc tìm kiếm, tuyển chọn, sàng lọc nội dung liên quan đến các nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh là việc làm rất quan trọng, nội dung cần thiết thực, cặn sát thực tế sẽ giúp người dạy truyền cảm hứng nhiều hơn đối với người học. Bài giảng muốn hay trước tiên phải đúng về mặt nội dung. Do vậy giảng viên cần tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia viết sách và viết các bài báo, bài tham luận liên quan đến nội dung về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là, thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, kết hợp giữa phương pháp thuyết trình và các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của người học, tránh hiện tượng “ngán” về phương pháp dạy của giảng viên. Ở đây hiểu là thuần túy mỗi phương pháp dạy học khiến người học không hứng thú.

Ba là, tập trung chuyển quá trình nghe giảng của sinh viên thành quá trình tự học, tự trình bày của người học. Chú trọng vào việc chuyển giao cho người học cơ hội được thể hiện mình qua từng nội dung của người dạy định hướng.

Bốn là, thường xuyên theo dõi nhận xét, góp ý từng chi tiết nhỏ trong quá trình người học trình bày: như khả năng thuyết trình, tuyển chọn học liệu, câu chuyện, video, các bài học rút ra từ nội dung vừa truyền tải.

Năm là, đánh giá công bằng, khách quan tạo niềm tin tuyệt đối với người học trong quá trình dạy.

Sáu là, luôn giữ phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, là tấm gương sáng cho người học.

Về sinh viên:

Thứ nhất, nhận thức rõ tầm quan trọng của từng nội dung của các chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với chuyên môn, tích cực học tập nghiên cứu nội dung các chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai, có ý thức cao trong học tập các môn chuyên ngành, đặc biệt là môn học liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh. Thường xuyên nghiên cứu, đào sâu các nội dung liên quan đến Hồ Chí Minh, xây dựng và tìm kiếm học liệu phù hợp với từng đối tượng người học sau này.

Thứ ba, luôn có ý thức đổi mới phương pháp học và cách thức trình bày về nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao nghiệp vụ sư phạm thông qua việc rèn luyện kỹ năng đứng lớp, kỹ năng báo cáo chuyên đề.

Thứ tư, cần rèn luyện bản thân về phẩm chất đạo đức, lối sống để tự tin truyền đạt những kiến thức thu nhận được cho đối tượng người học sau khi các em ra trường làm công tác giảng dạy.

Thứ năm, cần nghiêm túc, cầu thị trong lời nói, việc làm, mỗi hành động nhỏ của bản thân.

Thứ sáu, say mê, nhiệt huyết với môn học, thường xuyên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, các đề án, khóa luận liên quan trực tiếp đến môn học.

Hiệu quả từ việc đổi mới phương pháp dạy chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên ngành Giáo dục Chính trị qua số liệu sau:

Lớp	Xuất sắc	Tỷ lệ	Giỏi	Tỷ lệ	Khá	Tỷ lệ	Trung bình	Tỷ lệ
17SGC	8	38,1%	12	57,14%	1	4,76%		
18SGC			19	100%				
19SGC	11	52,38%	8	38,1%	2	9,52%		
20SGC	8	34,79%	12	52,17%	2	8,70%	1	4,34%
21SGC	3	12,6%	16	66,67%	4	16,66%	1	4,16%

3. Kết luận

Việc đào tạo giáo viên ở các trường Sư phạm có vị trí và tầm quan trọng đặc biệt trong bối cảnh Đảng và Nhà nước luôn dành sự quan tâm đặc biệt về cơ chế chính sách, về đội ngũ nhà giáo. Để cán bộ viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ cần rèn đức luyện tài trong quá trình học tập, xây dựng đội ngũ giáo viên vừa hồng vừa chuyên đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới là nhiệm vụ cấp bách. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay gắn bó chặt chẽ với đội ngũ nhà giáo theo kết luận số 49-KL/TW của Ban bí thư về tiếp tục thực hiện chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và thúc đẩy phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”. Đối với sinh viên đã và đang học ngành Giáo dục Chính trị ở các trường Sư phạm càng có ý nghĩa rất to lớn, đội ngũ nhà giáo tương lai này cần nghiêm túc, gương mẫu thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước liên quan đến việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2021), *Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*, Hà Nội.
2. Lê Nguyên Tịnh, Hồ Thanh Hải, Lê Đức Thọ (2021), *Phong cách làm việc Hồ Chí Minh và giá trị vận dụng hiện nay*, Sách tham khảo, Nxb Đại học Huế.
3. Lê Thị Ngọc Hoa, Hồ Thanh Hải, Tống Kim Đông, Hồ Thị Luyên (2020), *Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh*, Sách tham khảo, Nxb Đại học Huế.
4. Phụ lục Quyết định 1982/QĐ-TTg về phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam năm 2016.
5. Phụ lục Quyết định số 604-QĐ-ĐHSP Quyết định về việc ban hành bộ biểu mẫu xây dựng, rà soát và cải tiến chương trình đào tạo, hình thức đào tạo chính quy, năm 2021, Đà Nẵng.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH QUA HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN CHO SINH VIÊN

ThS. Huỳnh Bọng - TS. Hồ Thanh Hải

*Phó trưởng phòng phụ trách CTSV, Trường Đại học Sư Phạm- ĐHQĐ
Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Sư Phạm- ĐHQĐ*

1. Đặt vấn đề

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh là cuộc vận động rất có ý nghĩa. Giai đoạn từ 2011-2015 với nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh (số 03-CT/TW ngày 14/5/2011). Giai đoạn từ 2016 đến nay tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (số 05-CT/TW ngày 15/5/2016). Phong trào đã đi vào chiều sâu trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, học sinh sinh viên và nhân dân. Trong đó, lực lượng thanh niên, đặc biệt là sinh viên có một vai trò cực kỳ to lớn trong giai đoạn công nghiệp 4.0 hiện nay. Qua học tập tư tưởng của Người, nhất là tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo có đóng góp to lớn để giúp sinh viên trở thành những công dân tốt, những người cán bộ tốt, những viên chức giáo dục tốt góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Việc học tập tư tưởng của Bác được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, trong bài tham luận này, chúng tôi tập trung chia sẻ về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh qua hoạt động tổ chức tuần sinh hoạt công dân cho sinh viên trường Đại học Sư phạm- Đại học Đà Nẵng.

2. Giải quyết vấn đề

2.2.1. Cuộc vận động đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

Chỉ thị Số: 05-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 15 tháng 5 năm 2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đánh giá:

Sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã đạt được kết quả bước đầu, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Tuy nhiên, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn có những hạn chế, chưa trở thành việc làm thường xuyên, chưa thành ý thức tự giác của không ít tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị và một bộ phận cán bộ, đảng viên [2].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp quán triệt và thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, trước hết là của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên [2].

Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

Tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời

sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì Mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ hai, tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục và có hệ thống bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động các nội dung chủ yếu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Đó là hệ thống quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng; về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng,... Đó là các quan điểm và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về: tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thật sự là công bộc của nhân dân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội,... Đó là phong cách Hồ Chí Minh, phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hóa kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hằng ngày. Đó là: phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỷ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hóa, tinh tế, đầy tính nhân văn, thấm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương,... [2].

Thứ ba, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn với việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế [2].

Lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng hằng năm.

Thứ tư, lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai thực hiện theo phương châm trên trước, dưới sau; trong trước, ngoài sau; học đi đôi với làm theo, chú trọng việc làm theo bằng những hành động và việc làm cụ thể. Xây dựng, tổng kết và nhân rộng những điển hình tiên tiến về làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, kết hợp giữa "xây" với "chống" [2].

Đề cao trách nhiệm nêu gương, tự giác học trước, làm theo trước để nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hằng năm và cả nhiệm kỳ. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị với phương châm "sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện". Hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ.

Thứ năm, tiếp tục chỉ đạo biên soạn chương trình, giáo trình về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và các học viện, trường chính trị, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, bảo đảm phù hợp với từng cấp học, bậc học và với yêu cầu giáo dục, đào tạo [2].

Đối với học sinh phổ thông, dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, học tập về đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với giáo dục công dân, đạo đức nghề nghiệp. Đối với học sinh đại học, cao đẳng, có các bài giảng, chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đối với sinh viên đại học

chuyên ngành lý luận chính trị, học viên trường chính trị, đoàn thể và lực lượng vũ trang cần xây dựng hệ thống các bài giảng, chuyên đề học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong chỉ thị này, hiện nay các cấp, các ngành đều ra sức thực hiện với nhiều việc làm sáng tạo, từ việc mời báo cáo viên đến báo cáo, tổ chức các cuộc thi về xây dựng video clip, vẽ tranh cổ động, các cuộc thi trực tuyến, các hội thi sân khấu hóa, kể chuyện về tấm gương của Hồ Chí Minh, không gian văn hóa Hồ Chí Minh thông qua ngày văn hóa đọc. Tài liệu về Hồ Chí Minh được tuyển chọn, nghiên cứu và xuất bản đa dạng với từng lĩnh vực liên quan đến Bác. Đây là một trong những việc làm rất có ý nghĩa trong việc giáo dục lý tưởng cho thế hệ trẻ. Ở các trường cao đẳng và đại học hiện nay, việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở học tập các môn Lý luận chính trị được thiết kế trong chương trình đào tạo của nhà trường mà còn được tập huấn, tuyên truyền thông qua các hoạt động khác, trong đó lồng ghép trong tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa và cuối khóa.

2.2.2. Hoạt động tuần sinh hoạt công dân ở trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng tọa lạc tại thành phố Đà Nẵng được mệnh danh là thành phố đáng đến và đáng sống của Việt Nam, là cơ sở giáo dục thành viên của Đại học Đà Nẵng. Đây là địa chỉ tin cậy cho lớp lớp người học đã và đang học tập. Hằng năm trường tuyển sinh với số lượng lớn sinh viên về đây học tập. Để thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức, lối sống, tuyên truyền pháp luật và hướng dẫn chi tiết cho người học về sứ mệnh của nhà trường, các điều kiện học tập, nhà trường luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho các em sinh viên về cập nhật những nội dung mới trong các buổi sinh hoạt đầu khóa, cuối khóa cho tất cả khóa sinh viên đang theo học.

Để thống nhất về chương trình, nội dung và thời gian thực hiện chung cho tất cả các đơn vị, ngày 15/08/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn 4337/BGDĐT-GDCHSSV hướng dẫn tổ chức Tuần sinh hoạt công dân - [sinh viên](#) trong các cơ sở đào tạo năm học 2023-2024. Hướng dẫn tại công văn này áp dụng với Đại học, Học viện, trường Đại học, trường cao đẳng sư phạm và bao gồm những nội dung chủ yếu như: Thời lượng tổ chức Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên; Nội dung công tác tổ chức Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên; Phương pháp tiến hành tổ chức; Kinh phí tổ chức; Tài liệu phục vụ tổ chức Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên [3].

Theo quy định tại Mục 01 Công văn 4337/BGDĐT-GDCHSSV năm 2023 về thời lượng tổ chức Tuần sinh hoạt công dân dành cho sinh viên như: Thời lượng tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” trong cả năm học thực hiện theo Quyết định số 50/2007/QĐ-BGDĐT; Các cơ sở đào tạo căn cứ kế hoạch đào tạo của nhà trường có thể tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” thành 01 hoặc 02 đợt tùy điều kiện thực tiễn. Ngoài ra căn cứ tại Điều 9 Quy định về công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp được ban hành kèm theo [Quyết định 50/2007/QĐ-BGDĐT](#) có quy định như sau: Trong một năm học, tổng số thời lượng ngoại khóa dành cho việc thực hiện các nội dung công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên ít nhất là 10 buổi, mỗi buổi được quy định bằng 5 tiết. Thời lượng dành cho Tuần sinh hoạt công dân – học sinh, sinh viên ít nhất là 5 buổi, 5 buổi còn lại dành cho các nội dung khác trong cả năm học [3].

Như vậy, thông qua các quy định trên, thời lượng tổ chức Tuần [sinh hoạt công dân](#) dành cho sinh viên năm học 2023-2024 ít nhất là 5 buổi, 5 buổi còn lại dành cho các nội dung khác trong cả năm học. Các trường có thể tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” thành 01 hoặc 02 đợt tùy vào kế hoạch đào tạo của nhà trường và điều kiện thực tiễn.

Căn cứ tại Mục 02 Công văn 4337/BGDĐT-GDCHSSV [năm 2023](#), công tác tổ chức Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên bao gồm những nội dung như sau: *Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên*: Quán triệt những nội dung cơ bản, những điểm mới trong các văn kiện Hội nghị lần thứ 6; kết quả Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quán triệt những nội dung cơ bản trong các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên, đặc biệt là Nghị quyết 35-NQ/TW năm 2018

về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Quán triệt, học tập chuyên đề toàn khóa, nội dung sinh hoạt chuyên đề năm 2023 về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường; Tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; Thông tin về tình hình thời sự, kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế nổi bật trong 6 tháng đầu năm 2023. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên thực hiện các nội dung: Phổ biến, giáo dục các quy định của pháp luật nhằm nâng cao nhận thức cho sinh viên về quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích của sinh viên theo quy định tại [Hiến pháp 2013](#); [Luật Giáo dục 2019](#), [Luật Giáo dục đại học 2012](#); [Luật Giáo dục đại học sửa đổi 2018](#) và các văn bản khác có liên quan; Phổ biến, giáo dục các quy định của pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành luật pháp của sinh viên được quy định tại: [Bộ luật Hình sự 2015](#); [Luật Giao thông đường bộ 2008](#); [Luật An ninh mạng 2018](#); [Luật Thanh niên 2020](#); [Luật Phòng chống ma túy 2021](#); [Luật Phòng chống tác hại thuốc lá 2012](#); [Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010](#); [Luật Sở hữu trí tuệ 2005](#); [Luật Phòng, chống mua bán người 2011](#); [Luật Phòng, chống tham nhũng 2018](#) và các văn bản khác có liên quan. Về phổ biến các quy định về quyền, nghĩa vụ, chế độ chính sách của sinh viên; các quy chế, quy định có liên quan, trang bị những kiến thức cần thiết cho sinh viên khi mới nhập học bao gồm: Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quyền, nghĩa vụ của sinh viên; Các văn bản quy định về chế độ chính sách của sinh viên; Các quy chế, quy định về đào tạo, về công tác sinh viên, công tác Đoàn, Hội, tư vấn học đường; Công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; Công tác xã hội trường học; các nội quy, quy định, những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Về tổ chức các hoạt động giáo dục theo chuyên đề; Giới thiệu về ngành, nghề, chương trình đào tạo, công tác tư vấn học đường cho sinh viên; hướng dẫn sinh viên tham gia các câu lạc bộ, các chương trình hoạt động của cơ sở đào tạo; Hướng dẫn phương pháp học đại học hiệu quả; kỹ năng hội nhập trong môi trường mới, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học; Tổ chức các hoạt động cho sinh viên thi đua học tập, rèn luyện; Giáo dục truyền thống, đạo đức nghề nghiệp; kỹ năng nghề nghiệp, việc làm; kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, Giáo dục phòng, chống tham nhũng; trang bị kiến thức, kỹ năng hội nhập quốc tế cho sinh viên. Các chuyên đề khác theo kế hoạch và thực tiễn của nhà trường [3].

Trong giới hạn của tham luận, chúng tôi tập trung chia sẻ những thuận lợi và khó khăn và đề xuất các giải pháp thiết thực trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng đạo đức, lối sống cho sinh viên thông qua việc học tập các chuyên đề về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh.

a) Thuận lợi

Một là, Nhà trường có đội ngũ giảng viên, báo cáo viên có trình độ chuyên môn cao đáp ứng việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về các chuyên đề của Hồ Chí Minh. Nhiều giảng viên có kinh nghiệm trong thực tiễn công tác với nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh;

Hai là, cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng đầy đủ về mặt số lượng trong các đợt sinh hoạt công dân, đảm bảo tính tập trung, thoáng mát.

Ba là, các tài liệu được nghiên cứu, xây dựng sát với thực tiễn và tình hình mới của đất nước.

Bốn là, các báo cáo viên luôn tạo không khí học tập thoải mái, gây hứng thú cho người học.

Năm là đa dạng hóa các hình thức trao đổi tập huấn trên hội trường

Sáu là, kế hoạch rõ ràng, chi tiết, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bên tham gia hỗ trợ cho công tác sinh hoạt đầu khóa.

Bảy là, có sự phối hợp và mời Ban Tuyên giáo Quận ủy Liên Chiểu cùng tham gia báo cáo viên.

b) Khó khăn

Thứ nhất, một số sinh viên vẫn chưa dành sự quan tâm nhiều cho việc học tuần sinh hoạt công dân đầu khóa do nhiều lí do cá nhân;

Thứ hai, số lượng sinh viên lớn trong khi cơ sở vật chất chỉ giới hạn cho 500 chỗ ngồi khiến việc tập trung số lượng đông sinh viên của các ngành bị hạn chế;

Thứ ba, chương trình gồm nhiều nội dung đan xen nên việc dành thời lượng trong các chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh khiến sinh viên cảm thấy hơi nặng nề;

Thứ tư, tài liệu phát cho người học đôi khi chưa đáp ứng đầy đủ.

2.2.3. Đề xuất những biện pháp nhằm triển khai tốt việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh qua tuần sinh hoạt công dân

Một là, cần lựa chọn nội dung tập huấn đa dạng, chuyên sâu phù hợp với từng khóa tuyển sinh đang học tập tại trường nhất là sinh viên đầu khóa và sinh viên cuối khóa.

Hai là, đổi mới các hình thức tập huấn các chuyên đề nhằm tạo hứng thú cho sinh viên như chiếu phim, trò chơi khởi động, thảo luận, tranh luận các nội dung trong buổi tập huấn.

Ba là, linh hoạt trong mời các báo cáo viên nhằm tạo sự mới mẻ, đa dạng các phong cách của từng báo cáo viên giúp sinh viên hứng thú hơn khi nghe báo cáo.

Bốn là, xây dựng kế hoạch tập huấn phù hợp với thời gian, không gian tạo hiệu quả cao hơn, việc làm này xuất phát từ kinh nghiệm trong những lần tổ chức trước.

Năm là, thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của sinh viên sau các buổi sinh hoạt về nội dung học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh để điều chỉnh cách tập huấn và xây dựng nội dung tập huấn cho hiệu quả cao.

Sáu là, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần ban hành sớm kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa để các trường chủ động xây dựng chương trình thích hợp.

3. Kết luận

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư và thúc đẩy phong trào “cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”. Các cấp, các ngành nhất là ngành giáo dục đào tạo đã và đang chấp hành rất tốt các hướng dẫn từ trung ương. Trong đó nội dung về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai rộng rãi và có nhiều dấu ấn quan trọng. Vì vậy, nghiên cứu các giải pháp giúp tuyên truyền tư tưởng của Người là công việc thường xuyên và liên tục trong các cơ quan, đơn vị nhất là đơn vị giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về "Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
2. Chỉ thị Số: 05-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 15 tháng 5 năm 2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
3. Công văn 4337/BGDĐT-GDCTHSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức Tuần sinh hoạt công dân- [sinh viên](#) trong các cơ sở đào tạo năm học 2023-2024.
4. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
5. Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ GIẢNG VIÊN GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

TS. Nguyễn Thanh Hương

Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

TÓM TẮT:

Chất lượng nguồn nhân lực được quyết định bởi giáo dục và đào tạo. Chất lượng giáo dục và đào tạo được quyết định bởi vai trò của người thầy. Xã hội càng phát triển, vai trò của người thầy càng đặc biệt quan trọng, yêu cầu đối với người thầy càng cao. Trong những năm qua, đội ngũ giảng viên Trường Đại học Hùng Vương không ngừng được nâng cao về trình độ, phát triển chuyên môn, trau dồi về phẩm chất nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh Phú Thọ và vùng Trung du miền núi phía Bắc.

TỪ KHÓA: Trường Đại học Hùng Vương, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ giảng viên.

1. MỞ ĐẦU (INTRODUCTION)

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vai trò đội ngũ nhà giáo. Người căn dặn “Người thầy giáo tốt là người vẽ vang nhất”. Người thầy giáo tốt là người thầy giáo có cả đức và tài. “Chính trị là đức, chuyên môn là tài”, “Đức phải có trước tài”. Người chỉ rõ: “*Nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục. Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế - văn hóa*”¹⁵¹ và căn dặn: “giáo viên cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ. Chớ tự túc, tự mãn, cho là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước. Cho nên phải cố gắng học tập để cải tạo mình, cải tạo tư tưởng của mình, cải tạo con em và giúp vào việc cải tạo xã hội”. Bởi, “Học trò tốt hay xấu là do thầy giáo, cô giáo tốt hay xấu. Các cô, các chú phải nhận rõ trách nhiệm của mình”¹⁵². Trách nhiệm của người thầy là đào tạo ra những công dân tốt, những công dân có ích cho xã hội. Để thực hiện được trách nhiệm vẻ vang này, mỗi người thầy phải không ngừng nỗ lực hoàn thiện bản thân cả về chuyên môn và phẩm chất nghề nghiệp, góp phần vào đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Kế thừa và phát triển tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong Văn kiện Hội nghị Trung ương 2 khoá VIII của Đảng đã chỉ rõ: Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng của giáo dục và được xã hội tôn vinh. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tiếp tục khẳng định quan điểm “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân”, trong đó nhấn mạnh “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo”. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm này và chỉ rõ nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo là khâu then chốt có tính quyết định đến việc thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Trường Đại học Hùng Vương, ngay từ khi thành lập, luôn xác định đội ngũ giảng viên là lực lượng nòng cốt trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Do vậy, nhà trường đặc biệt chú trọng đến công tác phát triển đội ngũ giảng viên, tạo mọi điều kiện tốt nhất để đội ngũ giảng viên nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, trau dồi phẩm chất nghề nghiệp, có điều kiện phát huy cao nhất năng lực của mình. Với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên chuẩn hóa về trình độ đào tạo, nâng cao trình

¹⁵¹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.345.

¹⁵² Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 12, Nxb. CTQG, H.2011, tr.269-270.

độ ngoại ngữ, năng lực quản lý và thực thi nhiệm vụ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Nhà trường đẩy mạnh tiến độ đào tạo đội ngũ cán bộ giảng viên có trình độ Tiến sĩ, Phó giáo sư đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng theo yêu cầu chuẩn của bậc Giáo dục Đại học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, vị thế và uy tín của nhà trường trong xã hội.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU (CONTENT)

2.1. Khái quát về Trường Đại học Hùng Vương

Trường Đại học Hùng Vương được thành lập theo Quyết định số 81/2003/QĐ-TTg ngày 29/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Phú Thọ. Trải qua hơn 20 năm đào tạo đại học, Trường Đại học Hùng Vương đã và đang khẳng định vị thế, uy tín trong hệ thống các trường đại học trên cả nước và khu vực, đạt top 100 trường đại học chất lượng của Việt Nam năm 2023.

Trường Đại học Hùng Vương là trường đại học công lập đa ngành, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo định hướng ứng dụng; đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học hiện đại và chuyển giao công nghệ tiên tiến, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của tỉnh và cả nước.

Năm đầu thành lập, Trường Đại học Hùng Vương mở 6 mã ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, chủ yếu là các ngành thuộc khối sư phạm. Các giai đoạn tiếp theo Nhà trường tiếp tục mở mới các ngành sư phạm và ngoài sư phạm. Năm 2016, Nhà trường bắt đầu đào tạo trình độ thạc sĩ và dừng tuyển sinh hệ Trung cấp và hệ Cao đẳng. Năm 2017, Trường Bồi dưỡng Nhà giáo và Cán bộ Quản lý Giáo dục được sáp nhập trở thành Trung tâm Bồi dưỡng Nhà giáo và Cán bộ Quản lý Giáo dục trực thuộc Trường Đại học Hùng Vương với nhiệm vụ bồi dưỡng, chuẩn hóa, phát triển kiến thức, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của tỉnh Phú Thọ và các vùng lân cận.

Hiện nay, Nhà trường có 9 Khoa chuyên môn thực hiện 38 ngành đào tạo trình độ đại học theo học chế tín chỉ và 7 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, gồm các lĩnh vực: Sư phạm, Kinh tế, Kỹ thuật công nghệ, Ngôn ngữ, Văn hóa du lịch, Nông Lâm nghiệp và Sức khỏe. Với sứ mạng là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao để phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ và khu vực. Để thực hiện được mục tiêu này, một trong những nhiệm vụ đầu tiên, được coi là then chốt đó là xây dựng được đội ngũ cán bộ, giảng viên giỏi về chuyên môn, chuẩn về trình độ, tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc. Nhà trường đã có nhiều chính sách, cơ chế khuyến khích, động viên, trao cơ hội học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ, giảng viên. Đến nay, chất lượng đội ngũ giảng viên của Nhà trường được nâng lên toàn diện, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng đào tạo, uy tín, thương hiệu của Nhà trường.

2.2. Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên của Trường Đại học Hùng Vương hiện nay

2.2.1. Kết quả đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên của Trường Đại học Hùng Vương hiện nay

Ngay từ ngày đầu thành lập, Nhà trường xác định khâu trọng yếu là phải xây dựng được đội ngũ cán bộ, giảng viên giỏi, tâm huyết với nghề, có trình độ cao, trong đó công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên là khâu then chốt. Trải qua các thời kỳ, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao, có những quyết sách đúng đắn, ban hành nhiều Nghị quyết về công tác đào tạo, bồi dưỡng và cụ thể hoá thành Kế hoạch được tổ chức thực hiện hàng năm như: Nghị quyết chuyên đề số 07-NQ/ĐU ngày 2/4/2015 về công tác đào tạo giảng viên trình độ cao, giáo sư, phó giáo

sư, tiến sĩ của Đảng ủy Trường Đại học Hùng Vương; Kế hoạch số 174/KH-ĐHHV ngày 11/9/2019 của Trường Đại học Hùng Vương về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức Trường Đại học Hùng Vương giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 18/7/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Hùng Vương về Chiến lược phát triển Trường Đại học Hùng Vương giai đoạn 2022-2030 và định hướng đến năm 2035; Nghị quyết số 41-NQ/ĐU ngày 30/5/2018 về đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo các hệ đào tạo đến năm 2020 và giai đoạn 2020-2025.... Sự kịp thời về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch về công tác nâng cao trình độ đội ngũ đã tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đội ngũ giảng viên, tạo động lực để thực hiện các nhiệm vụ chính trị, công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường đạt kết quả cao nhất. Cụ thể:

Nếu như những ngày đầu thành lập, trường chỉ có 02 Tiến sĩ và 43 Thạc sĩ, đến nay Nhà trường có 291 giảng viên, trong đó giảng viên có trình độ chức danh Phó Giáo sư là 02 người, chiếm 0,69%; Tiến sĩ là 88 người, chiếm 30,2%; Thạc sĩ: 201 người, chiếm 62,9% tương đồng với mặt bằng chung các cơ sở giáo dục đại học trong cả nước.

Với tôn chỉ “chất lượng làm nên thương hiệu”, tiếp tục tạo khâu đột phá từ chất lượng đội ngũ, hướng đến đột phá về chất lượng đào tạo, công tác quy hoạch đào tạo được nhà trường đặc biệt quan tâm. Hàng năm nhà trường đều cử đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ và ưu tiên phát triển đội ngũ giảng viên có học hàm Phó giáo sư. Chỉ riêng năm 2023, nhà trường có 07 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án và 03 nghiên cứu sinh đã bảo vệ cơ sở. Hiện nay, Nhà trường đã cử 35 cán bộ, giảng viên đi học nghiên cứu sinh, trong đó nghiên cứu sinh trong nước là 33 giảng viên, nghiên cứu sinh nước ngoài là 02 giảng viên, có 04 giảng viên đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị phong học hàm Phó giáo sư. Đây là kết quả đáng trân trọng và tự hào đối với một trường đại học tuổi đời còn trẻ, nhưng với tinh thần đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, cùng sự quyết tâm của các thế hệ lãnh đạo và toàn thể cán bộ giảng viên, chất lượng đội ngũ giảng viên không ngừng được nâng lên, góp phần quan trọng vào khẳng định vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học và với xã hội.

Không chỉ trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp của giảng viên ngày càng cao, mà năng lực nghiên cứu khoa học không ngừng được nâng lên, góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu của nhà trường. Điều này được thể hiện ở chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học được cải thiện, số lượng đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp tỉnh không ngừng tăng lên. Nhiều đề tài có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, có tính khả thi. Số lượng bài báo khoa học quốc tế tiếp tục tăng cả về số lượng và chất lượng. Về đề tài, chỉ tính riêng năm học 2023-2024, đã nghiệm thu 01 nhiệm vụ cấp Nhà nước, tiếp tục triển khai 03 nhiệm vụ khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ; tiếp tục chủ trì 4 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và hoàn thành nghiệm thu cấp tỉnh 04 nhiệm vụ; Nghiệm thu 16 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở và tiếp tục triển khai 54 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã được phê duyệt. Cũng trong năm học 2023-2024: tại Hội thi sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 17 trường Đại học Hùng Vương có 02 đề tài xuất sắc đạt giải trong tổng số hơn 8.000 đề tài, giải pháp của 55 bộ, ngành, tỉnh, thành phố trong toàn quốc tham gia Hội thi; tại “Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2023” do Ban tổ chức các hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ tổ chức, Nhà trường có 6 đề tài xuất sắc đạt giải và 01 cá nhân được tặng biểu trưng và vòng nguyệt quế vinh danh; Nhà trường cũng đã xuất bản 07 giáo trình và phê duyệt triển khai biên soạn, xuất bản cấp Quốc gia 9 giáo trình mới; cán bộ, giảng viên đã công bố 200 bài báo trên các Tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và Quốc tế (trong đó: 24 bài báo Quốc tế thuộc danh mục WoS, Scopus).

Với tinh thần mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương sáng về đạo đức, tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để lan tỏa các em sinh viên noi theo. Các giảng viên với tâm huyết nghề nghiệp, không chỉ truyền thụ tri thức khoa học mà còn bồi dưỡng, khơi dậy ở sinh viên niềm đam mê trong học tập, trong nghiên cứu chuyên môn. Bởi vậy, dưới sự hướng dẫn của các thầy cô giảng viên, sinh viên nhà trường đã xuất sắc giành nhiều giải cao tại các kì thi cấp quốc gia, quốc tế. Chỉ tính riêng năm học 2023 - 2024 tại kì thi Olympic Toán học sinh, sinh viên toàn quốc lần thứ 34 năm 2024, sinh viên nhà trường đạt 9 giải gồm 4 giải Nhất, 2 giải Nhì, 2 giải Ba, 1 giải Khuyến khích; tại Giải vô địch Wushu toàn quốc năm 2024, 01 sinh viên xuất sắc đạt Huy chương Bạc ở Hạng cân 65 kg nữ và được phong cấp kiện tướng; giải Ba cuộc thi cấp quốc gia “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp lần thứ VI” năm 2024; giải Nhất cuộc thi “Tài năng Hán ngữ” năm 2024; và giải Khuyến khích cuộc thi “Nhịp cầu Hán ngữ” năm 2024. Những kết quả đáng trân trọng trên là sự nỗ lực không ngừng của các em sinh viên và thầy cô giảng viên của nhà trường.

Chất lượng đội ngũ giảng viên được nâng lên, chất lượng đào tạo nâng cao. Đến nay, nhà trường đã đào tạo hàng vạn cử nhân, kỹ sư, thạc sĩ tốt nghiệp mang tri thức, nhiệt huyết và cống hiến trí tuệ đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tỷ lệ sinh viên, học viên tốt nghiệp ra trường có việc làm đạt 97%, trong đó hơn 81%, sinh viên, học viên làm đúng ngành được đào tạo. Một số ngành đào tạo có tỷ lệ việc làm đúng ngành đạt trên 80% và được xã hội ghi nhận như: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Kế toán, Ngôn ngữ Trung Quốc, Chăn nuôi - Thú y,... Năm 2018, Trường Đại học Hùng Vương là một trong những trường đại học tốp đầu trong cả nước hoàn thành Kiểm định chất lượng và được công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT. Đến năm học 2023-2024 nhà trường đã thực hiện kiểm định cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2018-2023 và chu kỳ 2 giai đoạn 2023-2028, đánh giá ngoài 7 chương trình đào tạo. Những thành tích giáo dục mà các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên nhà trường đã đạt được sẽ là tiền đề quan trọng tạo thế và lực để nhà trường phát triển, trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao; đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tiên tiến, từng bước khẳng định vị thế trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, xứng đáng với niềm tin yêu và kỳ vọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đất Tổ.

Việc nâng cao trình độ của giảng viên đã đáp ứng tốt yêu cầu mở rộng quy mô và chất lượng đào tạo của nhà trường, uy tín của nhà trường trong xã hội được khẳng định, là địa chỉ đào tạo tin cậy, vì vậy công tác tuyển sinh không ngừng được cải thiện. Năm học 2023 – 2024, 2024-2025 đã đạt, vượt chỉ tiêu dự kiến đề ra. Kết quả tuyển sinh khẳng định niềm tin của xã hội, giá trị thương hiệu của nhà trường ngày càng được nâng cao. Kết quả tuyển sinh ở mức tốt so với các trường địa phương trong bối cảnh nhiều trường đều khó khăn tuyển sinh là một sự khẳng định uy tín, chất lượng đào tạo của nhà trường trong xã hội.

Bên cạnh công tác nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, Nhà trường chú trọng quan tâm công tác bồi dưỡng cho cán bộ giảng viên về lý luận chính trị; về kiến thức, kỹ năng Quốc phòng An ninh; tham gia các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng... Mỗi năm nhà trường cử hàng trăm lượt viên chức đi tập huấn nhằm nắm bắt những quy định, hướng dẫn mới của ngành Giáo dục, đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác, phẩm chất, đạo đức nhà nhà giáo. Hàng năm, nhà trường đã tổ chức cho cán bộ, giảng viên, nhân viên trong đơn vị học tập, quán triệt đầy đủ và có chất lượng: Các Thông tư, Chỉ thị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch, Hướng dẫn của ngành. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính

trị khoá XI về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng, đăng ký các gương điển hình tiên tiến học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tuyên truyền, vận động cán bộ, viên chức, giảng viên, nhân viên trong đơn vị xây dựng tinh thần đoàn kết, hợp tác, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, nhằm nâng cao phẩm chất của người thầy giáo, phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; Thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Có thể khẳng định, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên được Đảng ủy, Lãnh đạo nhà trường quan tâm, chỉ đạo sát sao, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong tiến trình xây dựng, phát triển nhà trường. Vì vậy, đội ngũ giảng viên của nhà trường được chuẩn hóa về trình độ đào tạo, nâng cao trình độ ngoại ngữ, năng lực quản lý và thực thi nhiệm vụ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển toàn diện của nhà trường.

Để đạt được những kết quả quan trọng trên có nhiều nguyên nhân, trước hết là sự nỗ lực không ngừng của bản thân đội ngũ giảng viên, tiếp đó là sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường đã quan tâm, quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện, giao nhiệm vụ và động viên khuyến khích các giảng viên không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn, bồi dưỡng về phẩm chất nghề nghiệp trở thành những thầy cô tâm huyết, trách nhiệm với nghề, vì sự phát triển của giáo dục nói chung và của nhà trường nói riêng. Đặc biệt, nhà trường dành những chế độ tốt nhất, thuận lợi nhất cho công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ của giảng viên cả về thời gian và kinh phí. Bên cạnh sự động viên về tinh thần, tạo điều kiện về chế độ làm việc, nhà trường đặc biệt hỗ trợ về kinh phí cho các cán bộ giảng viên yên tâm đi học, nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn.

Trong những năm đầu, bên cạnh việc tham mưu đề Tỉnh quyết định cơ chế chính sách ưu đãi đối với giảng viên có trình độ cao về công tác tại trường và các chế độ cho người đi học sau đại học, nhà trường từng bước hoàn thiện về cơ chế chính sách để động viên giảng viên đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, đặc biệt là giảng viên trẻ. Các nghiên cứu sinh được tạo điều kiện về thời gian cũng như kinh phí cho việc học tập, cụ thể như: Được giảm định mức thực hiện 70%; được chi trả tiền học phí và hỗ trợ 3.000.000đ/người/tháng, trung bình 01 nghiên cứu sinh đi học được Nhà trường chi trả khoảng 160.000.000đ/ khóa học; các NCS còn được hỗ trợ trong việc bồi dưỡng nâng cao trình độ về ngoại ngữ, được hỗ trợ trong việc thực hiện các đề tài dự án nghiên cứu khoa học các cấp; giảng viên được bổ nhiệm chức danh PGS được thưởng 200.000.000đ. Các giảng viên được cử đi đào tạo nghiên cứu sinh sau khi học tập trở về đảm đương tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

2.2.2. Một số bài học kinh nghiệm trong đào tạo, bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức, năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên Trường Đại học Hùng Vương

Thứ nhất, Nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sát với nhu cầu sử dụng, khả năng thực tế đội ngũ giảng viên. Trên cơ sở đó, giảng viên chủ động nâng cao tính tự giác và trách nhiệm trong học tập và thực thi nhiệm vụ, là cơ sở để Nhà trường sử dụng cán bộ, giảng viên đánh giá đúng hơn năng lực thực thi công việc tránh việc đào tạo, bồi dưỡng tràn lan cho mọi đối tượng.

Phát huy, giữ vững sự đoàn kết, nhất trí từ Đảng ủy, Lãnh đạo trường đến các đơn vị, cá nhân trong toàn trường; hình thành khối đoàn kết thống nhất đồng hành thực hiện

thành công nhiệm vụ chính trị của nhà trường, đặc biệt là nhiệm vụ nâng cao trình độ đội ngũ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Coi trọng và thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, giảng viên. Khơi dậy khát vọng xây dựng Trường Đại học Hùng Vương trở thành một trường đại học có uy tín, vị thế và thương hiệu, là danh dự và là niềm tự hào của mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên của nhà trường.

Thứ hai, nâng cao nhận thức và phát huy tính chủ động trong việc học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, phẩm chất nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên nhà trường. Tự học chưa bao giờ là việc dễ dàng, đòi hỏi phải có sự quyết tâm, ý chí, kiên trì nhẫn nại và phải được thực hiện thường xuyên, liên tục như V.I.Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra: “học, học nữa, học mãi”, “học tập là cuốn vở không có trang cuối cùng”. Bản thân mỗi giảng viên của nhà trường phải nhận thức rõ vị trí, vai trò trách nhiệm của mình trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ; nhận thức rõ yêu cầu, tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ chuyên môn, tiến cao hơn về phương pháp giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Mỗi giảng viên không những phải vươn lên về chuyên môn, nghiệp vụ, các kỹ năng giảng dạy mà còn cần có trình độ hiểu biết về văn hóa, thích ứng khoa học kỹ thuật và vận dụng linh hoạt trong quá trình dạy học để có hiệu quả cao nhất. Nhất là trong bối cảnh khoa học kỹ thuật và công nghệ, kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ như hiện nay, giáo dục đào tạo trở thành chìa khóa cho sự phát triển, vai trò của người thầy càng trở nên đặc biệt quan trọng, yêu cầu đặt ra đối với người thầy cũng ngày càng cao hơn về mọi mặt. Vì vậy, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức nhà giáo là yêu cầu khách quan của sự phát triển giáo dục, quá đó góp phần phát triển toàn diện đội ngũ giảng viên và chất lượng đào tạo của nhà trường.

Phát huy tính chủ động của giảng viên trong hoạt động tự học, bồi dưỡng nâng cao trình độ, trau dồi tri thức. Mỗi giảng viên phải chủ động trong việc đề ra các mục tiêu, xây dựng nội dung, kế hoạch đào tạo và phương pháp nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với bản thân và có quyết tâm, ý chí để thực hiện các mục tiêu đó. Quá trình đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên phải phục vụ cho quá trình giảng dạy, hướng đến người học, nâng cao chất lượng đào tạo, phẩm chất, phát huy năng lực của người học. Việc tự học là việc cá nhân mỗi giảng viên, nhưng có ảnh hưởng sâu sắc đến sinh viên, có tính lan tỏa, khơi dậy ở sinh viên lòng yêu nghề, say chuyên môn và nỗ lực phấn đấu vươn lên trong học tập, lao động và cuộc sống, trở thành những công dân có ích cho xã hội. Mỗi giảng viên luôn thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ: “Học để làm việc, làm người cán bộ, học để phụng sự đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”. Phải “lấy tự học tự rèn, tự tu dưỡng làm cốt”, luôn khao khát vươn tới cái mới, chiếm lĩnh và làm chủ tri thức, có tâm huyết với nghề nghiệp, trách nhiệm với công việc, góp phần vào sự phát triển chung của nhà trường.

Thứ ba, có cơ chế chính sách đối với giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kịp thời, phù hợp.

Ngay từ khi thành lập, qua các thế hệ lãnh đạo, quan điểm xuyên suốt của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đó là nâng cao chất lượng đội ngũ là khâu then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo. Vì vậy, nhà trường đã có những cơ chế chính sách cụ thể, kịp thời hỗ trợ đối với đội ngũ giảng viên đi học tập nâng cao trình độ. Đặc biệt trong những năm gần đây, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường mà đứng đầu là Thầy Hiệu trưởng đã quyết liệt chỉ đạo, cụ thể hóa thành các chính sách cụ thể, thiết thực với tinh thần: Dù có khó khăn đến đâu, nhà trường cũng sẽ chắt chiu, dành những nguồn lực tốt nhất cả về thời gian, kinh phí và chế độ làm việc để các giảng viên yên tâm đi học tập,

bồi dưỡng, nâng cao trình độ vì sự phát triển của giảng viên và nhà trường, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Quan điểm của Thầy Hiệu trưởng đã truyền cảm hứng, khích lệ và khơi dậy ở giảng viên nhiệt huyết với nghề, nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ giảng viên chất lượng cao của nhà trường không ngừng được nâng cao, đó là minh chứng rõ ràng nhất về công tác đào tạo bồi dưỡng của nhà trường.

Nâng cao trình độ chuyên môn là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của đội ngũ giảng viên. Tuy nhiên, để đủ điều kiện tham gia học tập trình độ nghiên cứu sinh trong và ngoài nước là một vấn đề không dễ dàng, đòi hỏi giảng viên không chỉ đáp ứng về trình độ chuyên môn mà còn về trình độ ngoại ngữ. Bên cạnh đó trong quá trình học tập các giảng viên vẫn phải hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị công tác. Đánh giá toàn diện những khó khăn, rào cản đó, Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường đã động viên, khuyến khích kịp thời cả về vật chất lẫn tinh thần. Đây là một động lực rất quan trọng để giảng viên trong nhà trường quyết tâm vượt mọi khó khăn để tiếp tục học tập nâng cao trình độ. Trong quá trình cử giảng viên đi học tập nâng cao trình độ nhà trường luôn sát sao kiểm tra, đốc thúc. Hàng năm nhà trường đều tổ chức Hội nghị để tổng kết kết quả phát triển đội ngũ giảng viên trình độ cao và kịp thời giải quyết những khó khăn để các giảng viên hoàn thành đúng tiến độ học tập.

Bên cạnh cơ chế chính sách về thời gian và kinh phí đối giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng, nhà trường có những chính sách đãi ngộ đối với cán bộ giảng viên sau khi kết thúc quá trình đào tạo về sắp xếp vị trí việc làm phù hợp nhằm phát huy năng lực và sử dụng có hiệu quả đội ngũ giảng viên trình độ cao, thực hiện tốt yêu cầu của giáo dục đào tạo, phát triển nhà trường.

3. KẾT LUẬN (CONCLUSION)

“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Giáo dục là chìa khóa cho sự phát triển. Chất lượng đội ngũ giảng viên là nhân tố quyết định đến chất lượng giáo dục. Nhận thức rõ tầm quan trọng này, Trường Đại học Hùng Vương từ khi thành lập cho đến nay, luôn chỉ rõ nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên là khâu then chốt, là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Các thể hệ lãnh đạo, trong Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường luôn trăn trở, quan tâm, sát sao, quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đến nay, đội ngũ giảng viên của nhà trường có sự phát triển toàn diện cả về lượng và chất, đã góp phần khẳng định vị thế, thương hiệu, chất lượng của nhà trường trong xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Trường đại học Hùng Vương.
2. Báo cáo Kết quả phát triển đội ngũ giảng viên trình độ cao năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Trường đại học Hùng Vương.
3. Báo cáo Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức năm 2023 Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 của Trường đại học Hùng Vương.
4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.345.
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.269-270.
6. <https://www.hvu.edu.vn/in-1699238195.hvu>

THỨC ĐÃY KHÁT VỌNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM NGÀY CÀNG PHỒN VINH, HẠNH PHÚC THÔNG QUA GIẢNG DẠY TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ThS. Lê Anh Thi

Khoa Giáo dục Chính trị - Trường ĐH Đồng Tháp

Tóm tắt

Bài viết phân tích tầm quan trọng của việc giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường đại học trong cả nước trong đó có Trường Đại học Đồng Tháp đối với việc giáo dục sinh viên Việt Nam lý tưởng cách mạng, những luận giải mang tính khoa học về tri thức của tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam khi xây dựng đường lối, chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Từ đó, tạo động lực cho sinh viên học tập, tu dưỡng và rèn luyện toàn diện cả “tài” và “đức”, hướng đến việc sống có lý tưởng cao đẹp, góp phần xây dựng đất nước ta ngày càng văn minh, tiến bộ, phồn vinh và hạnh phúc. Đồng thời, nêu một số kiến nghị để việc giảng dạy và học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng mang lại nhiều giá trị cho việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời đại mới.

Từ khóa: Giảng dạy, tư tưởng Hồ Chí Minh, khát vọng, xây dựng đất nước, phồn vinh, hạnh phúc.

1. Đặt vấn đề

Sinh viên có vai trò rất lớn trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhận định: *“Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Thanh niên muốn làm người chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải ra làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó”*¹⁵³. Tuy nhiên, ngoài những thuận lợi và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các Bộ ban ngành,... thì sinh viên đang đứng trước nhiều nguy cơ bị lôi kéo gay diễn biến tư tưởng, lệch lạc nhận thức lịch sử. Từ đó, phai nhạt niềm tin và mất đi động lực phấn đấu. Do vậy, việc chú trọng đào tạo toàn diện cả tri thức, kỹ năng, thể chất, thẩm mỹ thì rất cần quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng dựa trên cơ sở phương pháp luận khoa học các môn lý luận chính trị, đặc biệt là tư tưởng Hồ Chí Minh được thực hiện đồng bộ trong cả nước, trong đó có Trường Đại học Đồng Tháp nhằm hướng đến giáo dục, đào tạo sinh viên trở thành những con người xã hội chủ nghĩa góp phần phấn đấu trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hướng đến việc sống có lý tưởng cao đẹp, góp phần xây dựng đất nước ta ngày càng văn minh, tiến bộ, phồn vinh và hạnh phúc để xây dựng và phát triển đất nước.

2. Nội dung

2.1. Khái quát chung về Trường Đại học Đồng Tháp

“Trường Đại học Đồng Tháp (ĐHĐT) được thành lập theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Tháp. Là trường đại học công lập, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình phát triển, Trường đã đạt được nhiều thành tích, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1985), Huân chương Lao động hạng Nhì (1997), Huân chương Lao động hạng Nhất (2003) và Huân chương Độc lập hạng Ba (2009). Nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Sau 5 năm thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển 2006 - 2010, Trường ĐHĐT đã phát triển vượt bậc và trở thành một trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực, với tầm nhìn trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

¹⁵³ Hồ Chí Minh, Toàn tập, 2011, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Tập 5, Tr.216

Trường ĐHĐT đang triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 với các mục tiêu và giải pháp đồng bộ nhằm đưa nhà trường tiếp tục phát triển theo *Triết lý giáo dục*: “*Kiến tạo – Chuyên nghiệp – Hội nhập*”, đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược giáo dục và đào tạo, chiến lược Khoa học và Công nghệ của quốc gia. *Sứ mạng*: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp dịch vụ cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. *Tầm nhìn*: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. *Giá trị cốt lõi*: “*Chất lượng – Sáng tạo – Hợp tác – Trách nhiệm – Thân thiện*”. *Chất lượng* là giá trị then chốt, Trường theo đuổi chiến lược hướng đến mục tiêu phát triển với chất lượng cao; tạo động lực cho các cá nhân, đơn vị cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động, nhất là trong quản trị đại học, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. *Sáng tạo* là động lực cho sự phát triển, là giá trị cơ bản, phải luôn được ghi nhận, nuôi dưỡng và thúc đẩy. Trường xây dựng văn hóa sáng tạo, khơi nguồn và phát huy khả năng sáng tạo trong mọi hoạt động của từng cá nhân, đơn vị. *Hợp tác* là cùng chia sẻ trong nhận thức và hành động, trong trách nhiệm quyền lợi để tạo nên sức mạnh và tiền đề cho sự thành công. Trường luôn thúc đẩy hợp tác và coi hợp tác là điểm tựa tạo sự kết nối và hội nhập quốc tế. *Trách nhiệm* là một giá trị nền tảng, Trường đề cao trách nhiệm của từng cá nhân và từng đơn vị trong thực thi nhiệm vụ, hài hòa giữa lợi ích và trách nhiệm. Quyền tự chủ càng cao thì trách nhiệm càng lớn. *Thân thiện* là giá trị có vai trò góp phần thúc đẩy các giá trị khác trong hệ giá trị. Trường là cơ sở giáo dục đại học có môi trường văn hóa cởi mở, ứng xử và giao tiếp văn minh. *Triết lý giáo dục của nhà Trường*: “*Kiến tạo – Chuyên nghiệp – Hội nhập*”. *Kiến tạo*: Chủ động thiết kế, tạo dựng môi trường giáo dục tích cực theo tinh thần đổi mới, sáng tạo và tiên phong. Cùng nhau tạo ra kiến thức mới và giá trị mới, trở thành trường đại học hiện đại, khai phóng và phát triển theo mô hình trường học hạnh phúc. *Chuyên nghiệp*: Đề cao sự chuẩn mực và hiệu quả trong hoạt động giáo dục và lao động, chú trọng các giá trị nhân văn. Tuân thủ các nguyên tắc chung, tôn trọng sự khác biệt, chủ động thích ứng với thế giới việc làm luôn thay đổi. *Hội nhập*: Hướng đến mục tiêu xây dựng hệ sinh thái giáo dục mở và tư duy công dân toàn cầu. Thúc đẩy hợp tác với tinh thần kết nối, đồng hành để cùng phát triển theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế”¹⁵⁴.

2.2. Một số đặc điểm cơ bản của việc dạy và học học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Trường Đại học Đồng Tháp

Qua nhiều lần biên soạn và tái bản, cập nhật và bổ sung, hiện nay Bộ Giáo dục và Đào tạo đã biên soạn và xuất bản Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật ấn hành (năm 2021). Nội dung gồm 6 chương: Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2: Trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Chương 4: Về Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Chương 5: Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Chương 6: Về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người. Đối với sinh viên không chuyên lý luận chính trị, nội dung giáo trình đảm bảo tính khái quát, tổng hợp các vấn đề cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin gắn với tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Yêu cầu mục tiêu học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm hướng đến sinh viên hiểu và phân tích có tính hệ thống về nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Có khả năng nhìn nhận, phản biện những quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Phân tích và vận dụng tư tưởng, phong cách và tấm gương chuẩn mực của Hồ Chí Minh vào thực tiễn. Từ đó, củng cố lòng tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước

¹⁵⁴ Webside Trường Đại học Đồng Tháp

ta. Hình thành ý thức và thái độ tích cực học tập và tuyên truyền, tu dưỡng phấn đấu theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phấn đấu trở thành người công dân tốt, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực tri thức Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Trường ĐHĐT có Khoa Giáo dục Chính trị phụ trách tổ chức dạy học học phần đại cương Lý luận chính trị (trong đó có học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh) trong tất cả các chương trình đào tạo của nhà Trường. Mỗi chương trình đào tạo đều có xây dựng chuẩn đầu ra một cách toàn diện và khoa học, đảm bảo cho người học phát triển toàn diện về tri thức, kỹ năng, thái độ, thể chất, thẩm mỹ,... và có bản lĩnh chính trị vững chắc để sống có lý tưởng và đạo đức của một công dân, ứng phó với các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống. Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh có vai trò đặc biệt quan trọng trong chương trình đào tạo của bậc đại học, cao đẳng ở Việt Nam nói chung và Trường ĐHĐT nói riêng. Thông qua học phần này có thể thấy môn học này có những đặc điểm cơ bản như: Có sự thống nhất về cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nội dung là sự kết hợp nhuần nhuyễn cuộc đời và hệ thống quan điểm lý luận; Sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn: Là người kế thừa, tiếp thu những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về lý luận, thực tiễn, sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; Tính toàn diện và hệ thống trong các vấn đề cách mạng của Việt Nam: Hồ Chí Minh là người vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng xã hội chủ nghĩa vào nước ta phù hợp điều kiện tình hình nước ta. Người đã lãnh đạo thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam – nhân tố chủ quan hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sự hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cách mạng thông qua chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Vì thế, sự quan tâm đúng mức trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cập nhật tài liệu, xây dựng cơ sở vật chất và tạo môi trường học tập, nghiên cứu cho sinh viên là điều kiện thuận lợi để đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình.

Là trường đại học công lập, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong những năm qua, sinh viên Trường ĐHĐT không ngừng tăng nhanh về số lượng và chất lượng, đây chính là lực lượng đóng góp tích cực vào quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phần lớn sinh viên đang theo học tại Trường là người thuộc các tỉnh ở phía Nam, đây chính là môi trường xã hội thuận lợi cho việc học tập, nghiên cứu, rèn luyện phát triển hình thành nhân cách trở thành một người có “đức”, có “tài”, bản lĩnh chính trị và lý tưởng để hình thành tư duy nhạy bén, năng động và dễ thích nghi trên nhiều phương diện đời sống xã hội, mong muốn phát triển bản thân để đóng góp cho quê hương, đất nước; có lối sống văn minh, hiện đại, có lý tưởng, tinh thần yêu nước, đoàn kết, tương thân tương ái.

Tính tới tháng 7/2024, số lượng sinh viên chính quy bậc đại học, Trường đang đào tạo khoảng 9.720 sinh viên, đến từ nhiều chuyên ngành khác nhau như: Sư phạm Toán học, Ngôn ngữ Trung Quốc, Quản lý văn hóa, Tâm lý học giáo dục, Tài chính ngân hàng, Luật, Sư phạm Hoá học, Sư phạm Ngữ Văn, Giáo dục Tiểu học, Khoa học môi trường, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục Mầm non, Khoa học máy tính, Việt Nam học,... và nhiều ngành học khác. Sinh viên ở những chuyên ngành khác nhau sẽ đăng ký chung lớp học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh; bao gồm 02 tín chỉ (30 tiết), mỗi tiết 50 phút. Mỗi buổi học, thời khóa biểu giao động từ 2 – 3 tiết; số lượng giao động từ 80 – 160 sinh viên/lớp. Trong khung chương trình đào tạo quy định, học phần này sẽ được đăng ký học vào năm 2, sau khi sinh viên đã học các học phần như Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm đảm bảo sinh viên đã tiếp cận được nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin để có kiến thức cơ sở làm tiền đề cho việc tiếp thu kiến thức học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Xét về tổng thể, Trường đã đảm bảo tuân thủ đúng quy định và quy trình thực hiện giảng dạy và

đào tạo. Số lượng sinh viên tuy khá đông/lớp nhưng so với các cơ sở đào tạo khác thì đây vẫn là con số tương đối lý tưởng, có thể thực hiện được các phương pháp và kỹ thuật dạy học hướng đến việc phát huy năng lực của người học.

Đội ngũ cán bộ, giảng viên chuyên môn vững vàng về kiến thức, sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng việc trang bị kiến thức thực tiễn nhằm hướng đến gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy học phần tư tưởng Hồ Chí Minh. Thường xuyên đổi mới phương pháp trong giảng dạy, hình thức kiểm tra, đánh giá. Chú trọng hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên. Ngoài ra, giảng viên học phần tư tưởng Hồ Chí Minh tích cực tham gia nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên môn như thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, biên soạn sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu học tập, viết bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành,... Việc tự học, tự nghiên cứu được diễn ra thường xuyên và liên tục để kiến thức được cập nhật và phát triển năng lực chuyên môn. Bên cạnh đó, việc học hỏi và trao đổi chuyên môn thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề của Bộ môn, tham dự các buổi Hội thảo, tọa đàm khoa học,... Ngoài trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng thì rất yêu nghề, tâm huyết, lập trường chính trị vững vàng, lối sống trong sáng; Luôn đưa ra phương hướng, chiến lược, kế hoạch giảng dạy và bồi dưỡng phát triển năng lực nhằm đáp ứng Chương trình đào tạo rất được nhà Trường quan tâm và tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên phát triển năng lực.

Bên cạnh đó, các Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của các học phần lý luận chính trị trong đó có học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh được xây dựng hợp lý, hướng đến mục tiêu môn học và đáp ứng yêu cầu xã hội. Chương trình đào tạo của Trường ĐHQG đã xây dựng chi tiết, khoa học dựa trên các tiêu chí như có kiến thức cốt lõi về lý luận chính trị như kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn phù hợp trong hoạt động thực tiễn; Vận dụng được kiến thức trong lĩnh vực lý luận chính trị vào hoạt động thực tiễn - Vận dụng tốt những vấn đề cơ bản về lý luận chính trị, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vận dụng được các quy luật, nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào giải thích các hiện tượng kinh tế, chính trị - xã hội. Phân tích được xu hướng vận động và phát triển của xã hội dưới góc độ triết học, khoa học chính trị và khoa học giáo dục; Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học giáo dục và lý luận chính trị. Chương trình dạy học và đề cương chi tiết học phần luôn được rà soát và điều chỉnh định kỳ phù hợp với sự vận động, biến đổi của thực tiễn. Nhằm đào tạo người học đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để làm việc đạt hiệu quả, sống có mục đích, lý tưởng, có ước mơ, hoài bão theo lời Bác Hồ dạy *“Nếu không học tập văn hoá, không có trình độ văn hoá thì không học tập được kỹ thuật, không học tập được kỹ thuật thì không theo kịp được nhu cầu kinh tế nước nhà; nhưng phải chú ý học tập chính trị vì nếu chỉ học văn hoá, kỹ thuật mà không có chính trị thì như người nhắm mắt mà đi”*¹⁵⁵.

Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ học tập và rèn luyện của sinh viên. Cơ sở vật chất là được tăng cường đầu tư trang thiết bị, công nghệ; giáo trình, tài liệu, học liệu và mạng internet phục vụ đào tạo theo hướng hiện đại. Cơ sở hạ tầng được trang bị có khả năng mở rộng và cập nhật công nghệ mới, công nghệ thông minh được tích hợp. Hệ thống thư viện với những đầu sách liên quan đến các nghiên cứu về Hồ Chí Minh, hệ thống học liệu số với nguồn tài liệu đa dạng cả trong và ngoài nước cũng được cập nhật thường xuyên và liên tục. Hiện nay, tại Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng - Trường ĐHQG, các tài liệu liên quan đến giảng dạy và học tập học phần này khá đầy đủ và được

¹⁵⁵ Hồ Chí Minh, Toàn tập, 2011, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tập 10, Tr. 384

bổ sung hàng năm. Giáo trình, bài giảng, tài liệu hướng dẫn ôn tập, sách tham khảo, sách chuyên khảo cũng được biên soạn. Điều đó tác động hữu ích cho công tác giảng dạy và học tập.

Bên cạnh đó, Trường ĐHQG còn quan tâm giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho sinh viên thông qua các chuyên đề của Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, đây là phương pháp hiệu quả để góp phần giáo dục cho sinh viên học tập và **làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phối hợp cùng Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức** các cuộc thi như: Olympic các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Ánh sáng soi đường; các cuộc thi văn nghệ truyền thống; hùng biện trong sinh viên; tổ chức cuộc thi làm theo lời dạy của Hồ Chí Minh; xây dựng danh hiệu tuổi trẻ Đại học Đồng Tháp “vừa hồng vừa chuyên”; xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh; lồng ghép giáo dục thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chi đoàn; Tổ chức các buổi tọa đàm, báo cáo chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về “Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”,... và nhiều hoạt động khác. Đặc biệt, vị trí địa lý của Trường gắn với nhiều truyền thống lịch sử, nhiều bậc anh hùng cách mạng, đặc biệt hơn, đây là nơi an nghỉ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - thân sinh Hồ Chí Minh. Vì vậy, nhà Trường có thiết kế chương trình học và hoạt động phong trào gắn chặt với truyền thống lịch sử nơi đây cho sinh viên.

2.3. Giá trị, ý nghĩa học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên

Hồ Chí Minh có định hướng, *“Thanh niên bây giờ là một thế hệ vẻ vang, vì vậy cho nên phải tự giác tự nguyện mà tự động cải tạo tư tưởng của mình để xứng đáng với nhiệm vụ của mình. Tức là thanh niên phải có đức, có tài. Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người”*¹⁵⁶. Việc quan trọng để chăm lo cho nhân dân là chiến lược “trồng người”. Hồ Chí Minh nhấn mạnh *“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa là phải đi đến hoàn toàn không có chủ nghĩa cá nhân. Trong đấu óc mọi người đều có sự đấu tranh giữa cái “thiện” và cái “ác”*”¹⁵⁷.

Có thể thấy, việc giáo dục lý tưởng, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển văn hóa đạo đức mới cho con người Việt Nam là cực kỳ quan trọng cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Tiếp nối lời dạy ấy, Đảng ta luôn qua tâm, định hướng việc giáo dục và bồi dưỡng thế hệ thanh niên, sinh viên Việt Nam. Trong giai đoạn 2015 - 2023, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng liên quan đến công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 khóa X, Đảng ta khẳng định: *“Xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam giàu lòng yêu nước; tự cường dân tộc; kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”*. Trong Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra Nghị quyết *“khai dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”*. Góp phần giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho sinh viên là một công tác vô cùng quan trọng, ngày 11/11/2021 Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định Chương trình *“Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”*. Tiếp thu tinh thần ấy, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều phương pháp và hình thức khác nhau nhằm giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho sinh viên trong thời gian qua, trong đó có hình thức

¹⁵⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tập 11, Tr.399.

¹⁵⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, (2011), tập 12, Tr.222.

giáo dục “*Giáo dục, bồi dưỡng cho thế hệ đời sau là công việc trọng người đòi hỏi tính khoa học và nghệ thuật cao. Yêu cầu đặt ra là phải khơi dậy phát huy tài năng, thế mạnh, tích cực khắc phục những hạn chế, bất cập, cản trở sự phát triển*”.¹⁵⁸

Chính bởi tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhuyễn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, giá trị truyền thống, văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, bao gồm các dòng tư tưởng của phương đông và phương tây, được Người tiếp thu, chắt lọc qua sự tìm tòi, nghiên cứu, trải nghiệm trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Vì thế, tư tưởng Hồ Chí Minh có giá trị và ý nghĩa lịch sử và thời đại, trước hết là trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước phồn vinh hạnh phúc của dân tộc Việt Nam. Thông qua việc học tập, sinh viên có phương pháp tiếp cận khoa học và khách quan. Đảm bảo tính lý luận và thực tiễn. Quan điểm lịch sử - cụ thể cũng là một cơ sở quan trọng để đánh giá, phân tích và luận giải các vấn đề liên quan để xem xét sự tác động đến nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh, giới hạn lịch sử hoặc giải thích nguyên nhân của quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn có quan điểm toàn diện và hệ thống và quan điểm kế thừa và phát triển. Thực tế lịch sử Việt Nam thời đại mới đã chứng tỏ những thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều gắn liền với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khi có nhận thức khoa học, sinh viên sẽ có đầy đủ cơ sở lý luận để hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học; phản biện sắc bén các luận điệu xuyên tạc hình ảnh và tư tưởng của Hồ Chí Minh một cách đầy thuyết phục.

Ngoài ra, những lời dạy và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đất nước là kim chỉ nam trong đường lối kiến thiết đất nước sau ngày giải phóng, trong đó định hướng bao quát mọi vấn đề từ chỉnh đốn lại Đảng, chăm lo đời sống cho nhân dân lao động,... để đất nước ngày một phát triển, là ngọn nguồn để các thế hệ học tập và làm theo. Góp phần trang bị cho sinh viên tri thức khoa học về hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam, hình thành năng lực, phương pháp làm việc, niềm tin, tình cảm cách mạng, góp phần củng cố về lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng của Đảng, tích cực chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái để bảo vệ sự trong sáng về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sống động về đạo đức và bản lĩnh chính trị. Vì thế, thông qua việc giảng dạy học phần tư tưởng Hồ Chí Minh có thể bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Hiện nay, bên cạnh môi trường ổn định và phát triển năng động để sinh viên có thể học tập và rèn luyện nhưng các thế địch chống phá tìm mọi cách tiếp cận và dẫn dụ sinh viên tham gia vào môi trường tiêu cực, gây diễn biến tư tưởng để thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình. Do vậy, ngoài việc chú trọng đến việc đào tạo các chuẩn về kiến thức, kỹ năng và thái độ về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, thể chất, thẩm mỹ trong chuẩn đầu ra ở các chương trình đào tạo tại Trường ĐHQG thì việc chú trọng giáo dục và bồi dưỡng phẩm chất và bản lĩnh chính trị cho sinh viên là rất cần thiết. Thông qua các môn lý luận chính trị đặc biệt là tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên từ việc có được hiểu biết mang tính khoa học và cách mạng của trong tư tưởng Hồ Chí Minh, sẽ tác động đến lập trường chính trị, kiên định mục tiêu cách mạng và lý tưởng cao đẹp trong di sản Hồ Chí Minh, sinh viên bồi dưỡng tình cảm đúng đắn và lý tưởng sống cao đẹp. Tin tưởng vào bản chất tốt đẹp của chế độ chủ nghĩa xã hội mà dân tộc ta đang xây dựng. Từ đó, có động lực phấn đấu học tập để vững chuyên môn, giỏi tri thức và kỹ năng, có ý thức đóng góp cho công cuộc xây dựng và

¹⁵⁸ Nguyễn Trọng Nghĩa. (2019) *Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng con đường cách mạng Việt Nam*, Hà Nội: Nxb. Quân đội nhân dân. Tr.263.

phát triển đất nước. Miễn nhiệm với thủ đoạn chia rẽ, xuyên tạc và gây diễn biến tư tưởng lệch lạc mà các thế lực chống phá đang cố gắng thực hiện hiện nay. Hơn thế, sinh viên có thể đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch chống phá chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng; bảo vệ Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Xu thế hội nhập, hợp tác và phát triển là xu thế toàn cầu, khi Việt Nam tham gia vào sân chơi lớn của toàn cầu, ngoài việc mở cửa để giao lưu, hợp tác và phát triển thì việc nêu cao tinh thần cảnh giác, hiểu được bản chất vừa hợp tác nhưng cũng vừa cạnh tranh là tất yếu diễn ra. Vì thế, bài toán đặt ra là làm sao nâng tầm ngoại giao và vị thế của đất nước, phát triển kinh tế những phải giữ vững được thể độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, không chệch hướng mục tiêu lý tưởng mà Bác Hồ và dân tộc ta đã tạo dựng. Thông qua học phần tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên có lời giải đáp xác đáng cho bài toán khó này. Nghị quyết số 09 – NQ/TW của Bộ chính trị khóa VII có nhận định xác đáng về tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh như sau “*Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là học thuyết cách mạng và khoa học, là vũ khí tinh thần của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc ta... Tư tưởng của Người đã và đang soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, trở thành những giá trị bền vững của dân tộc Việt Nam và lan tỏa ra thế giới. Khi các thế lực thù địch ra sức tấn công nền tảng tư tưởng của Đảng nhằm đẩy chúng ta đi chệch hướng thì đấu tranh để bảo vệ, phát triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh càng là vấn đề quan trọng, trở thành nhiệm vụ hàng đầu trong công tác chính trị, tư tưởng và lý luận của toàn Đảng và toàn dân ta*”¹⁵⁹.

Nguyên Tổng Giám đốc UNESCO đã phát biểu: “Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân dân bị đô hộ mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đang đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này”¹⁶⁰. Một vĩ nhân của nhân loại luôn được đặt ở vị trí trang trọng trong giới nghiên cứu, nhiều tổ chức và đảng phái chính trị và nhân dân Việt Nam và thế giới. Người đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của văn minh và tiến bộ của nhân loại. Khi học tập tư tưởng của Người, giá trị lớn lao mà sinh viên có được sẽ là phẩm chất đạo đức cách mạng, lòng yêu nước, thương dân,... đạo đức của một công dân thời kỳ xây dựng chế độ xã hội mới. Tại phiên khai mạc Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, nguyên Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định thêm, “*Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và khát vọng đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”¹⁶¹. Do đó, thông qua học tập tư tưởng Hồ Chí Minh sinh viên từ người có đạo đức cách mạng sẽ vận dụng tinh thần độc lập tự chủ, ý chí tự lực, tự cường theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

3. Kết luận

Để rèn “đức” luyện “tài”, cho sinh viên đòi hỏi cần phát huy tối đa ý nghĩa của việc học tập và giảng dạy học phần tư tưởng Hồ Chí Minh tại các cơ sở đào tạo sao cho góp phần nâng cao tư duy lý luận; giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, từ đó củng cố niềm tin khoa học để sinh viên có thể trao đổi thái độ chính trị, lý

¹⁵⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết 09 - NQ/TW của Bộ Chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay*, Tr.2 - 3.

¹⁶⁰ TS. M Ahmed: *Hội thảo quốc tế: Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991, Tr.22.

¹⁶¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, Tập. I, Tr.34

tưởng, tình cảm cách mạng, ý thức tự tôn, tự hào dân tộc, tự hào về Bác Hồ Chí Minh; Tạo động lực xây dựng và rèn luyện phương pháp và tác phong làm việc. Đồng thời cũng là cách tiếp nối tinh thần nghị quyết các khóa, trong Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra “khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Vì vậy, đất nước muốn phát triển phồn vinh, hạnh phúc, phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cho đoàn viên, thanh niên có đạo đức tốt, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, từ đó khơi dậy lòng tự hào dân tộc, năng lực nội sinh trong sinh viên thông qua đẩy mạnh học tập, làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Để thực hiện hiệu quả vấn đề trên, đòi hỏi cần có sự phối kết hợp bởi nhiều yếu tố như sự quan tâm đúng mức của các cấp lãnh đạo, của cơ sở đào tạo (Trường đại học); đội ngũ cán bộ, giảng viên và các bên liên quan. Có như thế mới thực hiện được lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhiều lần nhấn mạnh: “*Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”*”. Từ đó, sinh viên phát triển toàn diện tri thức, phẩm chất, năng lực,... để trở thành những con người xã hội chủ nghĩa góp phần phần đầu trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để xây dựng và phát triển đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2010, *Dạy và học tích cực (một số phương pháp và kỹ thuật dạy học)*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [2]. Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2021, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho khối không chuyên Lý luận chính trị)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- [3]. Lương Gia Ban (chủ biên), Ngô Xuân Dậu, Hoàng Xuân Phú, Lương Minh Hạnh, (2002), *Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung chương trình các môn khoa học Mác - Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Thị Kim Dung, 2015, *Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề cho sinh viên trong các trường đại học sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [6]. Văn kiện Đại hội Đảng, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, (Bổ sung, phát triển năm 2011).
- [7]. TS. Nguyễn Nam Hà, 2018, *Đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn lực xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển*, Trường Đại Học Thái Bình Dương, <http://pou.edu.vn/khoann/news/doi-moi-phuong-phap-day-hoc-nhamnang-cao-chat-luong-dao-tao-nguon-luc-xa-hoi-dap-ung-yeu-cau-phat-trien>.
- [8]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, (2011), tập 5, 10, 11, 12, 15, Nxb Chính trị quốc gia – Sự Thật – Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Trọng Nghĩa, (2019), *Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng con đường cách mạng Việt Nam*, Hà Nội: Nxb Quân đội nhân dân.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC VÀO VIỆC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRỞ THÀNH “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, SINH VIÊN TRỞ THÀNH “CÔNG DÂN HỌC TẬP”, THÚC ĐẨY HỌC TẬP SUỐT ĐỜI

TS. Cù Ngọc Phương

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, việc học tập suốt đời đã trở thành yêu cầu cấp thiết đối với mỗi cá nhân và tổ chức. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục, với những giá trị nhân văn và tiến bộ, vẫn luôn là kim chỉ nam cho sự phát triển của nền giáo dục Việt Nam, đặc biệt là giáo dục đại học. Tuy nhiên, việc vận dụng tư tưởng của Người vào thực tiễn xây dựng các trường đại học thành “đơn vị học tập” và phát triển đội ngũ cán bộ, sinh viên trở thành “công dân học tập” vẫn còn nhiều thách thức; nhiều trường đại học ở Việt Nam chưa thực sự trở thành môi trường học tập liên tục, chưa phát huy đầy đủ vai trò trong việc thúc đẩy học tập suốt đời cho người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Bài viết sau đây nhằm làm rõ những nội dung cốt lõi trong tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục và khả năng vận dụng vào việc xây dựng trường đại học trở thành “đơn vị học tập”; đồng thời phát triển đội ngũ cán bộ, sinh viên trở thành “công dân học tập”. Kết quả của nghiên cứu sẽ góp phần quan trọng trong việc kế thừa và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong bối cảnh hiện nay, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để các trường đại học xây dựng chiến lược phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời và góp phần xây dựng xã hội học tập.

2. Tính tất yếu của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong việc xây dựng trường đại học trở thành “đơn vị học tập” và đội ngũ cán bộ, sinh viên trở thành “công dân học tập”, thúc đẩy học tập suốt đời.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một kho tàng lý luận quý báu, bao quát nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó giáo dục là một phần không thể thiếu. Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay, tư tưởng của Người có vai trò hết sức quan trọng. Tư tưởng này không chỉ là kim chỉ nam mà còn là nền tảng định hướng cho sự phát triển bền vững của sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước nhà nói chung, giáo dục đại học nói riêng. Việc vận dụng sáng tạo và phù hợp tư tưởng này góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Thứ nhất, trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay, đòi hỏi người lao động phải liên tục cập nhật kiến thức và kỹ năng mới. Tư tưởng “học tập suốt đời” của chủ tịch Hồ Chí Minh phù hợp với xu hướng này, giúp cá nhân và tổ chức thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và thị trường lao động. Đồng thời, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục mang tính hệ thống và lâu dài. Do đó, vận dụng tư tưởng này giúp xây dựng chiến lược phát triển giáo dục đại học nhất quán và lâu dài, giúp xây dựng văn hóa học tập liên tục trong trường đại học, tạo nền tảng cho việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo sự ổn định trong chính sách giáo dục, đồng thời tạo cơ sở cho những điều chỉnh để đáp ứng những thay đổi của thời đại.

Thứ hai, Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc giáo dục con người toàn diện “đức, trí, thể, mỹ”. Tư tưởng “học đi đôi với hành”, lý luận gắn với thực tiễn của Người đặc biệt có vai trò quan trọng trong giáo dục đại học. Vận dụng tư tưởng này giúp xây dựng chương trình đào tạo đa dạng, không chỉ tập trung vào kiến thức chuyên môn mà còn chú trọng phát triển kỹ năng mềm, đạo đức nghề nghiệp và thể chất; giúp thiết kế chương trình học tập kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tăng cường các hoạt động thực tập, nghiên cứu ứng dụng. Do đó, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên và sinh viên trở thành “công dân học tập” có khả năng thích ứng và phát triển toàn diện trong môi trường làm việc và xã hội; giúp sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn phát triển kỹ năng áp dụng vào thực tế, nâng cao khả năng sẵn sàng cho công việc sau khi tốt nghiệp.

Thứ ba, chủ tịch Hồ Chí Minh coi trọng việc tự học, tự nghiên cứu và học hỏi từ thực tiễn và khuyến khích sự chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu. Vận dụng tư tưởng này

giúp xây dựng môi trường học tập khuyến khích sự chủ động, tự giác trong việc tìm kiếm kiến thức; giúp xây dựng phương pháp giảng dạy và học tập tích cực, lấy người học làm trung tâm. Điều này không chỉ là nền tảng để hình thành thói quen học tập suốt đời, giúp cán bộ và sinh viên có khả năng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng trong suốt sự nghiệp mà còn khuyến khích sinh viên tham gia vào các dự án nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần hình thành “đơn vị học tập” năng động và sáng tạo.

Thứ tư, tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh đặt con người làm trung tâm, chú trọng đến việc phát triển nhân cách và đạo đức, kết hợp hài hòa giữa giá trị truyền thống và tinh hoa thế giới. Vận dụng tư tưởng này giúp xây dựng môi trường học tập thân thiện, tôn trọng sự đa dạng và phát triển cá nhân, giúp xây dựng chương trình đào tạo vừa đáp ứng chuẩn mực quốc tế, vừa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Do đó góp phần tạo ra “đơn vị học tập” và “công dân học tập” có trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp; giúp giáo dục đại học Việt Nam hội nhập quốc tế mà vẫn giữ được bản sắc riêng, đào tạo nguồn nhân lực có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Thứ năm, tư tưởng giáo dục phải gắn liền với đời sống xã hội của Hồ Chí Minh thúc đẩy sự kết nối giữa trường đại học với cộng đồng và doanh nghiệp, nhấn mạnh việc đào tạo con người phục vụ cho sự phát triển lâu dài của đất nước. Vận dụng tư tưởng này giúp xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội, tăng cường hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo và nghiên cứu, giúp xây dựng chiến lược phát triển bền vững cho giáo dục đại học, chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai. Điều này giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc với thực tiễn ngành nghề, đồng thời tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; góp phần xây dựng xã hội học tập, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của quốc gia.

Tóm lại, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục không chỉ là sự kế thừa di sản quý báu của dân tộc mà còn là nhu cầu tất yếu trong việc xây dựng và phát triển giáo dục đại học Việt Nam hiện nay. Do đó góp phần quan trọng trong việc xây dựng trường đại học thành “đơn vị học tập” và phát triển đội ngũ cán bộ, sinh viên trở thành “công dân học tập”, thúc đẩy học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

3. Khái niệm “đơn vị học tập” và “công dân học tập” – hướng tiếp cận toàn diện trong giáo dục đại học

Các thuật ngữ “đơn vị học tập” (learning organization) và “công dân học tập” (learning citizen) có nguồn gốc từ các lý thuyết và nghiên cứu về giáo dục và quản lý trong những thập kỷ gần đây.

Thuật ngữ “đơn vị học tập” được phổ biến rộng rãi bởi Peter Senge, một nhà nghiên cứu tại Viện Công nghệ Massachusetts (MIT), trong cuốn sách nổi tiếng của ông *The Fifth Discipline: The Art and Practice of the Learning Organization* xuất bản năm 1990. Tuy nhiên, ý tưởng về tổ chức học tập đã được đề cập trước đó. Senge đã tổng hợp và phát triển những ý tưởng này thành một khung lý thuyết toàn diện, theo đó “đơn vị học tập” được định nghĩa là tổ chức mà ở đó mọi người liên tục mở rộng khả năng tạo ra kết quả họ thực sự mong muốn, nơi nuôi dưỡng những mô hình tư duy mới mẻ và mở rộng, nơi khát vọng tập thể được giải phóng, và là nơi mà mọi người liên tục học cách học tập cùng với nhau. Nói cách khác “đơn vị học tập” là một tổ chức hoặc cộng đồng mà trong đó việc học tập được coi trọng, khuyến khích và hỗ trợ một cách có hệ thống. Điều này có nghĩa là tổ chức đó không chỉ tập trung vào việc hoàn thành công việc hàng ngày, mà còn chú trọng đến việc phát triển kiến thức và kỹ năng của mọi thành viên. Đây là một môi trường mà mọi thành viên đều tham gia vào quá trình học tập liên tục và chia sẻ kiến thức. Trong môi trường này, việc học không chỉ giới hạn ở các khóa đào tạo chính thức mà còn diễn ra thông qua tương tác hàng ngày, chia sẻ kinh nghiệm và học tập lẫn nhau.

“Đơn vị học tập” góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Khi mọi thành viên liên tục học hỏi và phát triển, các thành viên đó có thể đóng góp nhiều hơn và hiệu quả hơn cho tổ chức, tăng cường khả năng thích ứng với sự thay đổi. Đơn vị học tập tạo ra môi trường thuận lợi để mỗi cá nhân phát triển tối đa tiềm năng của mình.

“Công dân học tập” (Learning Citizen) là thuật ngữ này có nguồn gốc từ khái niệm rộng hơn là “học tập suốt đời” (lifelong learning) và “xã hội học tập” (learning society). Ý tưởng về học tập suốt đời có nguồn gốc từ các triết gia cổ đại như Plato, nhưng nó được phát triển mạnh mẽ trong thế kỷ XX. UNESCO đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy khái niệm này, đặc biệt là từ báo cáo của Faure năm 1972 “Learning to Be: The World of Education Today and Tomorrow” và báo cáo của Delors năm 1996 “Learning: The Treasure Within”. Thuật ngữ “công dân học tập” được phát triển như một cách thức để mô tả vai trò của cá nhân trong xã hội học tập. Thuật ngữ này nhấn mạnh trách nhiệm và quyền của mỗi cá nhân trong việc tham gia vào quá trình học tập liên tục. Nói cách khác, “công dân học tập” là những cá nhân tích cực tham gia vào quá trình học tập suốt đời. Họ không chỉ học tập trong môi trường giáo dục chính quy mà còn liên tục tìm kiếm cơ hội học hỏi trong cuộc sống hàng ngày. Họ có ý thức về tầm quan trọng của việc liên tục cập nhật kiến thức và kỹ năng. Công dân học tập nhận thức được rằng trong thế giới đang thay đổi nhanh chóng, việc học tập liên tục là cần thiết để duy trì khả năng cạnh tranh và đóng góp cho xã hội.

“Công dân học tập” góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia. Khi có nhiều công dân học tập, quốc gia sẽ có nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng thích ứng với những thay đổi của thị trường lao động. Đồng thời giúp tăng cường khả năng cạnh tranh của cá nhân trên thị trường lao động. Trong thời đại kinh tế tri thức, những người liên tục học hỏi và cập nhật kỹ năng sẽ có lợi thế hơn trong công việc, góp phần xây dựng xã hội học tập; khi có nhiều công dân học tập, xã hội sẽ trở nên năng động hơn, sáng tạo hơn và có khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp của cuộc sống.

Trường đại học như một đơn vị học tập, không chỉ là nơi truyền đạt kiến thức mà còn là nơi tạo ra tri thức mới thông qua nghiên cứu và đổi mới. Trường đại học tạo cơ hội học tập đa dạng cho sinh viên và cán bộ; thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng kiến thức mới. Trường đại học khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, đồng thời tạo cơ hội để áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

Sinh viên, giảng viên, cán bộ như công dân học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, nghiên cứu, không chỉ giới hạn trong chương trình học chính thức, mà còn tham gia vào các dự án nghiên cứu, các câu lạc bộ học thuật, hay các hoạt động ngoại khóa liên quan đến chuyên môn; liên tục cập nhật kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm và chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm với cộng đồng.

Tóm lại, khái niệm “đơn vị học tập” và “công dân học tập” phản ánh xu hướng học tập suốt đời trong xã hội hiện đại. Đây đại diện cho một cách tiếp cận toàn diện đối với việc học tập, trong đó cả tổ chức và cá nhân đều đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một môi trường học tập liên tục và hiệu quả. Việc nhận thức và vận dụng hiệu quả hai khái niệm này không chỉ góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho mỗi người mà còn tạo ra sự gắn kết giữa các thành viên trong nhà trường và xã hội.

4. Giải pháp xây dựng xây dựng trường đại học trở thành “đơn vị học tập” và đội ngũ cán bộ, sinh viên trở thành “công dân học tập”, thúc đẩy học tập suốt đời theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Để xây dựng trường đại học trở thành “đơn vị học tập” và đội ngũ cán bộ, sinh viên trở thành “công dân học tập”, thúc đẩy học tập suốt đời theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta có thể xem xét các giải pháp sau:

Một là, tổ chức các buổi học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và học tập suốt đời. Lồng ghép nội dung này vào các môn học chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tổ chức các cuộc thi, hội thảo về chủ đề này cho sinh viên và cán bộ. Đồng thời, xây dựng các chương trình truyền thông đa dạng; sử dụng mạng xã hội, website trường để chia sẻ thông tin, bài viết về học tập suốt đời; tạo podcast, video ngắn về tầm quan trọng của việc học tập liên tục. Bên cạnh đó, nhà trường cần tổ chức các buổi gặp gỡ, chia sẻ kinh nghiệm từ các cựu sinh viên thành đạt; mời cựu sinh viên về trường chia sẻ về hành trình học tập và phát triển của họ. Tổ chức các buổi mentoring giữa cựu sinh viên và sinh viên hiện tại.

Hai là, xây dựng môi trường học tập bằng cách thiết kế không gian học tập linh hoạt nhằm tạo các khu vực học tập mở, phù hợp với nhiều hình thức học tập khác nhau và xây dựng các phòng thảo luận nhóm, phòng làm việc cá nhân. Đồng thời, nhà trường cần nâng cấp thư viện thành trung tâm học liệu đa phương tiện, số hóa tài liệu, sách báo để dễ dàng truy cập từ xa; cải tiến trang bị các thiết bị công nghệ hiện đại như máy tính, máy chiếu, bảng tương tác; xây dựng các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành hiện đại như đầu tư vào các thiết bị, công nghệ mới nhất trong từng lĩnh vực chuyên môn, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận và sử dụng các trang thiết bị này thường xuyên.

Ba là, đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như: Sử dụng phương pháp học tập dựa trên vấn đề (Problem-based learning), áp dụng phương pháp học tập theo dự án (Project-based learning); tăng cường sử dụng công nghệ trong giảng dạy, sử dụng các phần mềm mô phỏng, thực tế ảo trong giảng dạy, áp dụng mô hình lớp học đảo ngược (Flipped classroom). Phát triển kỹ năng tự học cho sinh viên, tổ chức các khóa học về phương pháp học tập hiệu quả, hướng dẫn sinh viên cách tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin.

Bốn là, phát triển chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo linh hoạt. Cho phép sinh viên tự chọn một số môn học theo sở thích và định hướng nghề nghiệp.

Tạo điều kiện cho sinh viên học liên thông giữa các ngành, các bậc học; cập nhật nội dung chương trình thường xuyên, thành lập hội đồng tư vấn chương trình với sự tham gia của doanh nghiệp, chuyên gia. Định kỳ, nhà trường cần rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo xu hướng mới của ngành nghề; tích hợp kỹ năng mềm và kỹ năng học tập suốt đời vào chương trình, xây dựng các môn học về kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp; lồng ghép việc rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời vào các môn học chuyên ngành.

Năm là, tăng cường kết nối với thực tiễn, phát triển chương trình thực tập, thực tế, xây dựng mạng lưới doanh nghiệp đối tác để tạo cơ hội thực tập cho sinh viên, tổ chức các chuyên tham quan, thực tế tại doanh nghiệp, cơ quan chuyên môn. Bên cạnh đó, nhà trường cần mời chuyên gia, doanh nhân tham gia giảng dạy, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề với chuyên gia đầu ngành. Mặt khác, cần khuyến khích nghiên cứu ứng dụng, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các dự án nghiên cứu thực tế. Tổ chức các cuộc thi sáng tạo, khởi nghiệp cho sinh viên.

Sáu là, xây dựng văn hóa học tập, tạo môi trường khuyến khích sáng tạo, đổi mới chẳng hạn như tổ chức các cuộc thi ý tưởng sáng tạo, đổi mới trong học tập và nghiên cứu, xây dựng quỹ hỗ trợ các dự án sáng tạo của sinh viên và cán bộ. Đồng thời, tôn vinh, khen thưởng thành tích học tập, tổ chức lễ tuyên dương sinh viên, cán bộ có thành tích học tập, nghiên cứu xuất sắc, cấp học bổng, hỗ trợ tài chính cho những cá nhân có thành tích nổi bật. Ngoài ra cần xây dựng cộng đồng học tập, thành lập các câu lạc bộ học thuật, nhóm nghiên cứu theo chuyên đề, tổ chức các diễn đàn, hội thảo để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm học tập. Bên cạnh đó cần phát triển hệ thống học tập trực tuyến, xây dựng nền tảng e-learning, phát triển các khóa học trực tuyến mở (MOOCs); xây dựng các khóa học trực tuyến chất lượng cao, mở rộng cho cộng đồng; hợp tác với các nền tảng MOOC quốc tế như Coursera, edX. Tích hợp công nghệ AI vào hệ thống học tập, sử dụng AI để cá nhân hóa trải nghiệm học tập cho từng sinh viên. Phát triển hệ thống trợ lý ảo hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập.

Bảy là, tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên, ký kết thỏa thuận hợp tác với các trường đại học nước ngoài, tổ chức các chương trình học kỳ nước ngoài, thực tập quốc tế cho sinh viên. Đồng thời tham gia các dự án nghiên cứu quốc tế, khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các dự án nghiên cứu quốc tế; tổ chức các hội thảo quốc tế, mời các chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy, nghiên cứu. Bên cạnh đó cần phát triển các chương trình đào tạo quốc tế, xây dựng các chương trình liên kết đào tạo với các trường đại học nước ngoài, phát triển các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh.

Tám là, xây dựng cơ chế hỗ trợ học tập, cung cấp học bổng, hỗ trợ tài chính. Đa dạng hóa các loại học bổng, chẳng hạn như học bổng khuyến khích học tập, học bổng nghiên cứu, học bổng tài năng... Xây dựng quỹ hỗ trợ tài chính cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các câu lạc bộ học thuật, nhóm nghiên cứu, hỗ trợ thành lập và hoạt động của các câu lạc bộ học

thuật theo chuyên ngành, khuyến khích sinh viên tham gia các nhóm nghiên cứu của giảng viên. Xây dựng hệ thống cố vấn học tập, phân công giảng viên làm cố vấn học tập cho từng nhóm sinh viên, tổ chức các buổi tư vấn định hướng nghề nghiệp, kế hoạch học tập.

Chín là, đánh giá và cải tiến liên tục, thiết lập hệ thống thu thập phản hồi, tổ chức lấy ý kiến sinh viên, cán bộ về chất lượng đào tạo định kỳ; xây dựng hệ thống khảo sát trực tuyến để thu thập ý kiến thường xuyên và phân tích dữ liệu học tập. Bên cạnh đó cần sử dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn để đánh giá hiệu quả học tập của sinh viên. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập để có biện pháp cải thiện phù hợp, thực hiện cải tiến liên tục. Mặt khác nhà trường cần thành lập các nhóm công tác chuyên trách về cải tiến chất lượng đào tạo; định kỳ rà soát, điều chỉnh các chương trình, hoạt động dựa trên kết quả đánh giá. Việc triển khai đồng bộ và liên tục các giải pháp này sẽ góp phần xây dựng một môi trường học tập suốt đời hiệu quả, phù hợp với tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo, đồng thời đáp ứng được yêu cầu của xã hội hiện đại và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

5. Kết luận

Vai trò của trường đại học trong việc xây dựng “đơn vị học tập” và phát triển “công dân học tập” là vô cùng quan trọng trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay. Thông qua việc tạo ra môi trường học tập động, linh hoạt và đổi mới, trường đại học không chỉ chuẩn bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn mà còn trang bị cho họ khả năng học tập suốt đời - một kỹ năng thiết yếu trong thời đại ngày nay. Để thực hiện vai trò này một cách hiệu quả, trường đại học cần có sự đổi mới toàn diện từ quản trị, chương trình đào tạo đến phát triển đội ngũ và cơ sở vật chất. Đồng thời, việc tăng cường hợp tác với các bên liên quan và hội nhập quốc tế cũng đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng cơ hội học tập và phát triển.

Việc xây dựng trường đại học trở thành “đơn vị học tập” và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trở thành “công dân học tập” không chỉ là trách nhiệm của riêng nhà trường mà còn đòi hỏi sự hỗ trợ từ chính sách của nhà nước và sự tham gia tích cực của toàn xã hội. Chỉ khi có sự phối hợp đồng bộ giữa các bên, chúng ta mới có thể xây dựng được một xã hội học tập thực sự, nơi mà việc học tập suốt đời trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi cá nhân và tổ chức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo (2008), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Đặng Quốc Bảo (2011), *Phát triển sự nghiệp giáo dục dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
3. Hoàng Kiếm (2009), *Công nghệ thông tin – động lực cho đổi mới và tăng trưởng Giáo dục Đại học Việt Nam*, Hội thảo ngành giáo dục Việt Nam.
4. Phạm Thanh Nghị (2000), *Quản lý chất lượng giáo dục đại học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
5. Viện nghiên cứu phát triển giáo dục (1998), *Những vấn đề về chiến lược phát triển giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

----- Số điện thoại: 0909892579, email: cnphuong@ntt.edu.vn

Một số vấn đề về phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn An Hòa
Khoa Giáo dục, Trường ĐH Sài Gòn

1. Đặt vấn đề

Đội ngũ giảng viên là chủ thể, là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, dịch vụ và sự phát triển của các trường đại học. Đội ngũ giảng viên tại các cơ sở đại học là lực lượng sản xuất đặc biệt tạo ra sản phẩm là nguồn nhân lực, đồng thời là chủ thể định hướng kiến tạo sự phát triển bền vững của xã hội.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, là đầu tàu về phát triển kinh tế. Vì vậy, có được nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ đảm bảo cho sự phát triển này bền vững và có những bước đột phá mạnh mẽ. Các trường đại học công lập trên địa bàn là một trong những nơi đào tạo ra nguồn nhân lực này, chính vì thế vấn đề phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là một trong những yêu cầu cấp thiết và then chốt.

2. Nội dung nghiên cứu

Theo số liệu thống kê giáo dục đại học năm học 2022 – 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, TP. Hồ Chí Minh có 45 trường đại học, trong đó có 31 trường đại học công lập và 14 trường đại học ngoài công lập. Từ tháng 10 năm 2023, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh chuyển thành Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1146/QĐ-TTg ngày 04/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Như vậy, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sẽ có cơ cấu, tổ chức và hoạt động như Đại học vùng. Bài viết không nghiên cứu các trường thuộc Đại học Quốc gia; Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh; các trường thuộc khối công an, quân đội; các cơ sở, phân hiệu đại học ở TP. Hồ Chí Minh vì các trường này có cơ chế hoạt động riêng, tổng cộng có 24 trường.

2.1. Vai trò của đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Nhà giáo dục

Đây là vai trò truyền thống nhưng quan trọng và tiên quyết đối với một giảng viên. Một giảng viên giỏi trước hết phải là một người Thầy giỏi. Theo đó, một giảng viên toàn diện là người có 4 nhóm kiến thức/ kỹ năng, đó là:

- (1) Kiến thức chuyên ngành: kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành và chuyên môn giảng dạy.
- (2) Kiến thức về chương trình đào tạo: xu hướng đào tạo đại học hiện nay là đào tạo chuyên sâu kết hợp với cung cấp tư duy liên ngành, đa ngành, đa lĩnh vực (và đa văn hóa), vì chính những kiến thức này sẽ giúp người lao động thích nghi tốt trong các bối cảnh làm việc nhóm, dự án, từ đó, cộng tác với cá nhân từ các chuyên ngành khác biệt để cùng nhau giải các bài toán đa lĩnh vực.
- (3) Kiến thức và kỹ năng về dạy và học: bao gồm khối kiến thức về phương pháp luận, kỹ thuật dạy và học nói chung và trong từng chuyên ngành cụ thể. Để thay đổi diện mạo và chất lượng dạy và học hiện nay ở các trường đại học, cần đầu tư nhiều hơn để nâng cấp phương pháp và kỹ thuật giảng dạy của giảng viên.
- (4) Kiến thức về môi trường giáo dục, hệ thống giáo dục, mục tiêu giáo dục, giá trị giáo dục: đây có thể coi là khối kiến thức cơ bản nhất làm nền tảng cho các hoạt động dạy và học. Chỉ khi mỗi giảng viên hiểu rõ được các sứ mệnh, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chính của hệ thống giáo dục và môi trường giáo dục thì việc giảng dạy mới đi đúng định hướng và đem lại giá trị cho xã hội.

2.1.2. Nhà khoa học

Giảng viên phải là nhà khoa học có năng lực, có uy tín để chủ trì và thực hiện các hoạt động NCKH nghiên cứu khoa học, tìm cách ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn đời sống và công bố các kết quả nghiên cứu cho cộng đồng (cộng đồng khoa học, xã hội nói chung, trong nước và quốc tế) là ba chức năng chính của một nhà khoa học. Có hai xu hướng nghiên cứu chính: nghiên cứu cơ bản (basic research) và nghiên cứu ứng dụng (applied

research). Thông thường nghiên cứu cơ bản được coi là vai trò chính của các giảng viên đại học. Còn nghiên cứu ứng dụng mang tính công nghệ thường là kết quả của mối liên kết giữa các nhà khoa học và nhà ứng dụng (các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội). Do vậy nghiên cứu ứng dụng thường có màu sắc của các dự án tư vấn được đặt hàng bởi cộng đồng doanh nghiệp và do doanh nghiệp tài trợ. Dù theo định hướng nào thì giảng viên cần có năng lực nghiên cứu khoa học và cần có các kỹ năng cơ bản sau đây:

- Kỹ năng xác định, lựa chọn vấn đề nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu;
- Kỹ năng sử dụng các phương pháp NCKH;
- Kỹ năng tổ chức nghiên cứu; kỹ năng viết và bảo vệ công trình nghiên cứu;
- Kỹ năng cộng tác, giúp đỡ đồng nghiệp làm NCKH, phản biện các sản phẩm khoa học;
- Kỹ năng chuyển tải kết quả nghiên cứu thành các bài báo khoa học;
- Kỹ năng ứng dụng thành tựu NCKH vào thực tiễn GD;
- Kỹ năng tổ chức đánh giá công tác khoa học của cá nhân, của bộ môn;
- Kỹ năng khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động khoa học;
- Kỹ năng hỗ trợ giảng viên, sinh viên NCKH;
- Kỹ năng ký kết, thực hiện các hợp đồng NCKH phục vụ đổi mới GD và phát triển kinh tế xã hội;
- Kỹ năng tư vấn, chuyển giao những thành tựu nghiên cứu đưa vào ứng dụng ở các cơ sở GD, ĐT và xã hội.

2.1.3. Nhà hoạt động xã hội, cung ứng dịch vụ giáo dục, nhà hợp tác quốc tế

Giảng viên là nhà cung ứng dịch vụ cho xã hội: ở vai trò này, giảng viên cung ứng các dịch vụ của mình cho nhà trường, cho sinh viên, cho các tổ chức, cộng đồng và cho xã hội nói chung. Cụ thể đối với nhà trường và sinh viên, một giảng viên cần thực hiện các dịch vụ, như: tham gia công tác quản lý, các công việc hành chính, tham gia các tổ chức xã hội, cố vấn cho sinh viên, liên hệ thực tập, kết nối việc làm cho sinh viên, tham gia phản biện cho các tạp chí khoa học, tham dự và tổ chức các hội thảo khoa học... Trong chức năng này, giảng viên đóng vai trò là cầu nối giữa khoa học và xã hội, cung cấp các kiến thức khoa học vào đời sống cộng đồng và giúp nâng cao dân trí.

Giáo dục thế giới đang biến đổi nhanh chóng và sâu sắc trên hầu hết phương diện. Đối với các trường đại học nói chung và các trường đại học công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, tăng cường hợp tác và trao đổi quốc tế đã trở thành yêu cầu cấp thiết. Các trường đại học công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế, chỉ đạo và chuẩn bị các điều kiện để hợp tác thì nhất thiết phải chú ý đến phát triển đội ngũ giảng viên, có đội ngũ giảng viên tốt mới có thể hợp tác quốc tế hiệu quả.

2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng nghiên cứu của bài viết này chỉ đề cập đến 24 trường đại học công lập, gồm 22 trường đại học, 2 học viện và 1 nhạc viện.

Bảng 1. Danh sách các trường đại học công lập ở TP. Hồ Chí Minh

STT	Cơ quan quản lý nhà nước	Trường	Số lượng
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1. Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh; 2. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh; 3. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh; 4. Trường Đại học Sư phạm – Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	4
2	Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh	1. Trường Đại học Sài Gòn; 2. Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch; 3. Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh	3

STT	Cơ quan quản lý nhà nước	Trường	Số lượng
3	Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch	1. Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh; 2. Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh; 3. Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh TP. Hồ Chí Minh; 4. Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh; 5. Trường Đại học Thể dục – Thể thao TP. Hồ Chí Minh; 6. Trường Đại học Sư phạm Thể dục – Thể thao TP. Hồ Chí Minh	6
4	Bộ Công Thương	1. Trường Đại học Công thương TP. Hồ Chí Minh; 2. Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	2
5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1. Trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh	1
6	Bộ Giao thông vận tải	1. Học viện Hàng không Việt Nam; 2. Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh	2
7	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	1
8	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh	1
9	Bộ Tài chính	Trường Đại học Tài chính – Marketing	1
10	Bộ Xây dựng	Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh	1
11	Bộ Y tế	Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	1
12	Tổng Liên đoàn Lao động	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	1
		Tổng cộng	24

Để có số liệu về số lượng và trình độ đội ngũ giảng viên của 24 trường đại học công lập thuộc phạm vi nghiên cứu, bài báo dựa trên các nguồn, như: báo cáo công khai thông tin các trường, đề án tuyển sinh năm 2023, báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục, website của các cơ sở giáo dục – đại học. Kết quả thống kê được trình bày trong bảng 2:

Bảng 2. Số lượng và trình độ đào tạo đội ngũ giảng viên của 24 trường đại học công lập tại TP. Hồ Chí Minh

TT	TRƯỜNG	GS	PGS	TS	ThS	ĐH	Tổng	Nguồn
1	Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh	15	27	273	365	18	698	https://ou.edu.vn
		2.1%	3.9%	39.1%	52.3%	2.6%	100%	
2	Trường Đại học Sư phạm	3	37	173	275	11	499	https://hcmue.e

TT	TRƯỜNG	GS	PGS	TS	ThS	ĐH	Tổng	Nguồn
	TP. Hồ Chí Minh	0.6%	7.4%	34.7%	55.1%	2.2%	100%	du.vn
3	Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh	1	15	65	194	2	277	https://www.hcmulaw.edu.vn
		0.4%	5.4%	23.5%	70.0%	0.7%	100%	
4	Trường Đại học Sư phạm-Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	0	55	293	420	115	883	https://hcmute.edu.vn
		0.0%	6.2%	33.2%	47.6%	13.0%	100%	
5	Trường Đại học Sài Gòn	2	45	152	415	2	616	https://tuyensinh.sgu.edu.vn
		0.3%	7.3%	24.7%	67.4%	0.3%	100%	
6	Trường Đại học Khoa Phạm Ngọc Thạch	4	32	191	324	62	613	https://pnt.edu.vn
		0.7%	5.2%	31.2%	52.9%	10.1%	100%	
7	Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh	0	2	25	96	0	123	http://tuyensinh.hcmca.edu.vn
		0.0%	1.6%	20.3%	78.0%	0.0%	100%	
8	Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh	1	3	22	63	0	89	https://www.hcmuc.edu.vn
		1.1%	3.4%	24.7%	70.8%	0.0%	100%	
9	Trường Đại học Sân khấu-Điện ảnh TP. Hồ Chí Minh	0	2	2	19	15	38	https://skdahcm.edu.vn
		0.0%	5.3%	5.3%	50.0%	39.5%	100%	
10	Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	0	2	7	57	3	69	https://hcmufa.edu.vn/
		0.0%	2.9%	10.1%	82.6%	4.3%	100%	
11	Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh	0	7	17	51	10	85	https://drive.google.com
		0.0%	8.2%	20.0%	60.0%	11.8%	100%	
12	Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh	1	10	26	84	2	123	https://ush.edu.vn
		0.8%	8.1%	21.1%	68.3%	1.6%	100%	
13	Trường Đại học Công thương TP. Hồ Chí Minh	1	23	163	393	34	614	https://hufi.edu.vn
		0.2%	3.7%	26.5%	64.0%	5.5%	100%	
14	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	15	40	279	739	16	1089	https://iuh.edu.vn/
		1.4%	3.7%	25.6%	67.9%	1.5%	100%	
15	Trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh	4	31	116	341	0	492	https://edureview.vn
		0.8%	6.3%	23.6%	69.3%	0.0%	100%	

TT	TRƯỜNG	GS	PGS	TS	ThS	ĐH	Tổng	Nguồn
16	Học viện Hàng không	1	7	55	121	48	232	https://vaa.edu.vn/
		0.4%	3.0%	23.7%	52.2%	20.7%	100%	
17	Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh	4	94	272	497	26	893	https://www.utc.edu.vn/
		0.4%	10.5%	30.5%	55.7%	2.9%	100%	
18	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	0	18	156	246	0	420	https://hub.edu.vn
		0.0%	4.3%	37.1%	58.6%	0.0%	100%	
19	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh	1	9	67	174	12	263	https://tqai.hcmunre.edu.vn
		0.4%	3.4%	25.5%	66.2%	4.6%	100%	
20	Trường Đại học Tài chính-Marketing	0	8	100	295	10	413	https://ufm.edu.vn
		0.0%	1.9%	24.2%	71.4%	2.4%	100%	
21	Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh	0	13	66	201	7	287	https://drive.google.com
		0.0%	4.5%	23.0%	70.0%	2.4%	100%	
22	Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	14	97	235	494	70	910	https://ump.edu.vn
		1.5%	10.7%	25.8%	54.3%	7.7%	100%	
23	Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao TP. Hồ Chí Minh	1	3	12	60	0	76	https://drive.google.com
		1.3%	3.9%	15.8%	78.9%	0.0%	100%	
24	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	6	9	177	240	94	526	https://www.tdtsu.edu.vn
		1.1%	1.7%	33.7%	45.6%	17.9%	100%	
	Tổng cộng	74	589	2.944	6.164	557	10.328	
		0.7%	5.7%	28.5%	59.7%	5.4%	100%	

Kết quả thống kê cho thấy, số lượng giảng viên có trình độ tiến sỹ trở lên là 3.607 người, chiếm 34,9%; vẫn còn 557 giảng viên, chiếm 5,4% chưa đạt chuẩn giảng viên đại học. Trình độ đào tạo của đội ngũ giảng viên có sự không đồng đều giữa các trường đại học, trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh là trường có số lượng giảng viên trình độ đào tạo cao nhất (giáo sư: 14, phó giáo sư: 97, tiến sỹ: 235 chiếm 38%). Hơn một nửa số trường (14 trường) có đội ngũ giảng viên có trình độ đào tạo thạc sỹ và đại học chiếm trên dưới 70% thậm chí trên 85%.

Thực trạng chênh lệch trình độ đào tạo của đội ngũ giảng viên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, theo tác giả thì những nguyên nhân cơ bản đó là:

- Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển, tuyển dụng và sử dụng đội ngũ giảng viên chưa thực sự đạt hiệu quả. Vấn đề này xuất phát từ những nguyên nhân nội tại của nhà trường như quy hoạch phát triển nhà trường, nguồn lực của nhà trường, đặc thù ngành nghề

đào tạo; công tác đào tạo, bồi dưỡng... và một số nguyên nhân từ bên ngoài như chính sách của nhà nước về phát triển đội ngũ giảng viên, chưa đồng nhất về quản lý giữa các cơ quan chủ quản của các trường, phối hợp giữa các cơ quan chủ quản các trường đại học...

- Thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với giảng viên cũng chưa thực sự tốt, vì thế chưa thu hút được nguồn giảng viên có trình độ cao hoặc chưa khai thác được hết năng lực của đội ngũ giảng viên.

- Công tác đánh giá, phân loại, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm đối với đội ngũ giảng viên chưa thực sự là một kênh để tạo động lực làm việc cho đội ngũ giảng viên. Đánh giá, phân loại, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm giảng viên là hoạt động định kỳ, thường xuyên. Đây là hoạt động hết sức quan trọng trong công tác quản lý nhân sự, không chỉ đối với trường đại học công lập mà còn đối với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào.

2.3. Một số vấn đề về phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. *Đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tạo động lực quan trọng cho các nhà trường phát triển*

Theo nghiên cứu về tự chủ trong giáo dục đại học ở 34 quốc gia châu Âu, quyền tự chủ đại học được phân ra bốn phương diện, bao gồm: tự chủ về tổ chức; tự chủ về tài chính; tự chủ về nhân sự và tự chủ về học thuật. Cơ quan quản lý nhà nước cần có cơ chế, chính sách, chiến lược thống nhất, hiệu quả để đẩy mạnh tự chủ đại học. Có như vậy các nhà trường đại học mới có động lực để phát triển nhà trường nói chung và phát triển đội ngũ giảng viên nói riêng.

Có cơ chế tự chủ đại học dựa vào mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ của nhà trường, hoạch định xây dựng đội ngũ giảng viên có những định hướng và giải pháp khác nhau. Để có được đội ngũ giảng viên đạt những yêu cầu các nhà trường cần phải thực hiện những giải pháp sau:

- Các trường đại học cần xây dựng quy hoạch về cơ cấu đội ngũ giảng viên bảo đảm hài hòa, hợp lý về: độ tuổi, giới tính, học hàm, học vị, nguồn đào tạo, lực lượng hiện có... để đội ngũ này ngày càng phát triển ổn định, duy trì được tính liên tục, tính kế thừa và khắc phục được những hạn chế còn tồn tại. Có chiến lược tuyển dụng, bồi dưỡng, sử dụng hợp lý và đãi ngộ xứng đáng đội ngũ giảng viên có trình độ cao; điều chỉnh chính sách lương, phụ cấp ưu đãi, cơ chế đãi ngộ phù hợp, tạo động lực và điều kiện cho đội ngũ giảng viên phát triển, thu hút được nguồn giảng viên trình độ cao tham gia công tác đào tạo của nhà trường.

- Nhà trường đại học, cần xác định việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên là yêu cầu cấp bách, sống còn, quyết định chất lượng đào tạo, uy tín và sự tín nhiệm của xã hội đối với sản phẩm của đơn vị đào tạo. Thay vì quản lý hành chính, cần chuyển mạnh sang quản lý chất lượng một cách chuyên nghiệp, coi trọng năng lực thực tế của giảng viên, trong đó có cả năng lực nhận thức, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tạo môi trường học thuật dân chủ, sáng tạo để thúc đẩy tính tích cực của mỗi giảng viên trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Tôn trọng phản biện xã hội và các ý kiến từ phía giảng viên và người học. Tạo điều kiện để giảng viên được trải nghiệm, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao năng lực từ chính quá trình giảng dạy trên lớp và nghiên cứu khoa học.

2.3.2. *Cải tiến chế độ, chính sách đãi ngộ đối với giảng viên*

Mục tiêu của chế độ, chính sách đãi ngộ đối với giảng viên là xác định các vấn đề trong đãi ngộ, tôn vinh, khen thưởng nhà giáo, làm động lực để thu hút người giỏi tham gia trở thành giảng viên, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo đã vào ngành cống hiến, tận tâm với nghề. Đồng thời, tăng cường chế độ đãi ngộ đối với nhà giáo, thiết lập cơ chế phân loại bảo đảm chế độ đãi ngộ công bằng, người làm nhiều thì được đãi ngộ cao, xây dựng chế độ phân phối tiền lương và cơ hội thăng tiến, tăng lương và đãi ngộ đối với những người có thành tích xuất sắc.

- Xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ đãi ngộ đối với ngũ giảng viên phù hợp;

- Xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, đó là xây dựng các điều kiện về vật chất, tinh thần và môi trường làm việc thân thiện, hợp tác như:

- + Chế độ phụ cấp, chế độ BD, ưu đãi trong giảng dạy và NCKH;
- + Cung cấp trang thiết bị, phòng thí nghiệm, phòng thực hành đồng bộ và hiện đại;
- + BD nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy, nghiệp vụ... ở trong và ngoài nước; hỗ trợ và tạo điều kiện trong áp dụng các phương pháp, công nghệ ĐT tiên tiến; xây dựng văn hóa chất lượng trong trường, khoa, bộ môn... Những điều kiện này vừa góp phần BD

đạo đức nghề nghiệp của giảng viên, vừa kích thích sự lao động sáng tạo trong giảng dạy, NCKH của họ.

- Tạo lập môi trường làm việc hiệu quả cho đội ngũ giảng viên trong nhà trường đại học cần thực hiện một số công việc sau:

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng cho phát triển, sử dụng kỹ thuật hiện đại, tăng cường chuyển đổi số trong QL nhà trường cũng như giảng dạy, NCKH.

+ Cung cấp cho giảng viên các nguồn tư liệu nghiên cứu cập nhật dưới dạng: Sách giáo khoa; Cơ sở dữ liệu điện tử; Các sách đầu ngành có ảnh hưởng lớn trong thư viện; các tạp chí khoa học trong nước và nước ngoài có liên quan,...

+ Phân đầu để đảm bảo chỗ làm việc đủ tiện nghi tối thiểu tại trường cho giảng viên để tăng điều kiện, thời gian tiếp xúc của họ với giảng viên khác và SV.

+ Triển khai chủ trương của Bộ GD&ĐT trong việc thành lập, huy động các nguồn lực tài chính từ các nguồn tài trợ, hội nghề nghiệp và trích từ nguồn học phí để lập quỹ Bộ môn, quỹ Giáo sư, quỹ Tài năng trẻ để các nhà khoa học chủ động phát hiện và BD giảng viên tài năng.

+ Xây dựng các phòng thí nghiệm chất lượng cao, các Labo thí nghiệm.

+ Xây dựng bầu không khí tâm lý tập thể tốt đẹp; Các thành viên trong nhà trường có sự giao tiếp cởi mở, trung thực; không bị giới hạn bởi "bức rào tâm lý" được dựng lên từ sự khác biệt về địa vị xã hội, trình độ, tuổi tác... Mọi người sẵn sàng chia sẻ, hợp tác, chấp nhận lẫn nhau, cùng hướng tới việc nâng cao chất lượng ĐT của nhà trường.

- Tăng cường tự chủ cho nhà trường để thực hiện tự chủ về nhân lực, về tài chính đảm bảo điều kiện cho xây dựng cơ chế chính sách có hiệu lực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng nhà trường.

2.3.3. Đổi mới công tác đánh giá, phân loại, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm đối với đội ngũ giảng viên

Để thực hiện tốt những công việc này đòi hỏi nhà trường đại học cần thực hiện các hoạt động sau đây:

- Xây dựng bộ khung tiêu chí đánh giá năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên một cách khách quan, khoa học. Tiêu chí đánh giá phải đo được thực chất trình độ, kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp của giảng viên và bám sát tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Cần thực hiện công tác đánh giá, phân loại giảng viên một cách thường xuyên và có hiệu quả, đảm bảo công tác đánh giá phân loại đúng với thực chất, có mức tin cậy và có tính thuyết phục cao được đội ngũ giảng viên thống nhất, tin tưởng.

- Đổi mới công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm giảng viên tạo ra cơ chế kỷ luật lao động để giảng viên tự đổi mới, tự khắc phục và tự hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu công tác của mình và nhà trường.

- Xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật có hiệu quả:

+) Tiêu chuẩn thi đua - khen thưởng: Được cụ thể hoá và toàn diện nhằm tác động đến toàn bộ hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, các hoạt động khác của giảng viên.

+) Quy trình xét thi đua - khen thưởng: Thể hiện dân chủ công khai, bám sát đối tượng, thực tiễn, đi từ cơ sở.

+) Hình thức thi đua - khen thưởng: Phát động thi đua, suy tôn điển hình tiêu biểu; Khen thưởng từ các cấp, các ngành, địa phương; Huân chương, bằng khen, giấy khen, danh hiệu,...

+) Tổ chức triển khai phong trào thi đua: Bám sát các tiêu chuẩn xây dựng đội ngũ; Có khen thưởng về chuyên đề xây dựng đội ngũ, thành tích về nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực trong bối cảnh đổi mới GD.

+) Đánh giá thi đua - khen thưởng: Công bằng, công khai, dân chủ; Đánh giá thi đua căn cứ vào chất lượng và hiệu quả công tác.

+) Công nhận kết quả và danh hiệu thi đua - khen thưởng phải kịp thời, trang trọng, phát huy tác dụng đối với tập thể.

+) Kết hợp khen và thưởng, giữa động viên tinh thần và thưởng lợi ích vật chất trong công tác thi đua - khen thưởng đối với đội ngũ giảng viên.

2.3.4. Một số vấn đề khác

- Tăng cường xây dựng những quan hệ mới với các trường đại học đạt quy định chuẩn trên thế giới và các tổ chức quốc tế để phát triển đội ngũ giảng viên là một trong những nhiệm

vụ trọng tâm mà nhà trường cần xác định trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Thực hiện được điều này, nhà trường sẽ có cơ hội tăng cường hợp tác với các trường đại học và tổ chức của các nước trong khu vực, quốc tế trao đổi kinh nghiệm phát triển đội ngũ giảng viên, trao đổi học thuật, NCKH; BD nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên;

- Bản thân giảng viên cần xác định bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn là yêu cầu tất yếu; vừa là trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, vừa là vấn đề quyết định vị trí công tác, mức độ tín nhiệm của sinh viên, đồng nghiệp và nhà trường đối với giảng viên; tự ý thức về lương tâm, trách nhiệm nghề nghiệp của mình. Thường xuyên tự đào tạo, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ, tri thức, kỹ năng; có tư duy mở, linh hoạt, chủ động tiếp cận tri thức, phương pháp mới; lựa chọn, thử nghiệm và tự đánh giá phương pháp, kỹ năng đào tạo của mình.

- Các trường cũng cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học, gắn nghiên cứu khoa học với đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; xây dựng nhóm nghiên cứu nhằm tăng cường trao đổi học thuật, sáng kiến kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học; tổ chức và khuyến khích đội ngũ giảng viên tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, các nhà trường nên nâng kinh phí cho đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, theo đó nên chủ động hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất – kinh doanh, tổ chức quốc tế để thu hút nguồn kinh phí tài trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, vừa giúp các đề tài có tính ứng dụng cao hơn.

3. Kết luận

Phát triển đội ngũ giảng viên có vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Phát triển đội ngũ giảng viên đại học là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chính sách phát triển giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, góp phần quyết định sự nghiệp CNH, HĐH, phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, nhất là trong bối cảnh phát triển nền kinh tế tri thức và xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ như hiện nay. Trước yêu cầu của thực tiễn dạy và học hiện nay, đòi hỏi các trường đại học và đội ngũ giảng viên cần phải chú trọng phát triển đội ngũ, tăng cường năng lực của giảng viên, bảo đảm có kiến thức chuyên môn sâu rộng, có phương pháp giảng dạy tích cực, có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, có ngoại ngữ tốt và có năng lực nghiên cứu khoa học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết năm học 2022 – 2023 của Vụ Giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Nguyễn Đức Huy. *Thực trạng phát triển đội ngũ giảng viên cao cấp tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam*. Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, số 03/2018.
3. Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND TP. Hồ Chí Minh triển khai thực hiện *Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (8 ngành) và đại học chia sẻ năm 2023, 2024*.
4. Thông tư 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ Nội vụ *Hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*.
5. Enora Bennetot Pruvot and Thomas Estermann (2017). *University Autonomy in Europe III, The Scorecard 2017*, European University Association (EUA) Avenue de l'Yser, 24 1040 Brussels, Belgium.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC SINH VIÊN “VỪA HỒNG, VỪA CHUYÊN”

Nguyễn Đình Tuân, Nguyễn Thị Luận

Trường Đại học Mở Hà Nội

Dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, với quan niệm *"Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu"*, những giá trị và bài học quý báu mà Người để lại trong công tác giáo dục là vô giá. Tinh thần *"Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người"* chính là kim chỉ nam cho sự nghiệp giáo dục của nước ta. Trên con đường thực hiện sứ mệnh cao cả này, nền giáo dục nước nhà đã đạt được nhiều thành tựu, từng thế hệ học sinh, sinh viên đã không ngừng nỗ lực học tập và trưởng thành, góp phần vào sự phát triển của đất nước. Trong bối cảnh đất nước đang từng bước chuyển mình mạnh mẽ, nhiệm vụ bồi dưỡng và phát triển thế hệ trẻ *"vừa hồng, vừa chuyên"* theo tinh thần của Chủ tịch Hồ Chí Minh càng trở nên quan trọng và toàn diện hơn bao giờ hết. Thế hệ trẻ hôm nay cần được trang bị đầy đủ tri thức, đạo đức và lý tưởng để xứng đáng với vai trò chủ nhân tương lai của đất nước. Trường Đại học Mở Hà Nội luôn thấu hiểu sâu sắc vai trò và sứ mệnh của mình trong sự nghiệp trồng người. Nhà trường không ngừng nêu cao tinh thần và lý tưởng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, thể hiện qua tên gọi và tinh thần cốt lõi: *"Mở cơ hội, mở trái tim, mở trí tuệ, mở tầm nhìn, mở tương lai"*.

Từ khóa: *Giáo dục, Hồ Chí Minh, vận dụng, Đại học Mở Hà Nội*

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng thế hệ vừa “hồng” vừa “chuyên”

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời mình luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với thế hệ trẻ, nhằm bồi dưỡng và chuẩn bị cho thế hệ cách mạng tương lai. Người đã nhấn mạnh rằng *"Đảng phải chăm lo đời sống giáo dục cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa "hồng" vừa "chuyên"* [tr.612]. Với những lời dặn dò này, chúng ta có thể hiểu rằng “hồng” không chỉ bao gồm phẩm chất chính trị, tư tưởng mà còn bao gồm cả đạo đức, lối sống. Đó là lòng trung thành vô hạn đối với Đảng, Tổ quốc, nhân dân, và chế độ xã hội chủ nghĩa; là trình độ giác ngộ về mục tiêu và lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cùng với sự sẵn sàng hy sinh vì mục tiêu cao đẹp đó. “Hồng” còn được thể hiện qua đạo đức cách mạng, với những phẩm chất như cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nó còn thể hiện ở lối sống giản dị, trong sạch, lành mạnh. Về phần “chuyên”, khái niệm này bao gồm trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. “Chuyên” không chỉ đòi hỏi người cán bộ làm chủ được tri thức khoa học và có sự hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực chuyên môn mà họ hoạt động, mà còn bao gồm cả kỹ năng thực hành. Dù hoạt động trong lĩnh vực nào, người có “chuyên” phải là người nắm vững và thực hành thành thạo các công việc mà họ đảm nhiệm. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh rằng, Đảng yêu cầu cán bộ và đảng viên không chỉ giỏi về chính trị mà còn phải thành thạo về chuyên môn, không thể lãnh đạo một cách mơ hồ, chung chung. Trong việc đào tạo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, và thanh niên – những con người xã hội chủ nghĩa, việc phải kết hợp cả “hồng” và “chuyên” là một yêu cầu cấp thiết. Không phải ngẫu nhiên mà Hồ Chí Minh luôn đặt chữ ‘hồng’ trước “chuyên”. Cũng như khi nói về “đức” và “tài”, Người luôn coi trọng “đức” là gốc, bởi lẽ người cách mạng cần có đạo đức cách mạng làm nền tảng để hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng một cách vẻ vang.

Tư tưởng vừa "hồng" vừa "chuyên" của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nguyên tắc cốt lõi trong giáo dục. Đây không chỉ là một định hướng về việc đào tạo thế hệ trẻ mà còn là kim chỉ nam cho sự phát triển toàn diện của sinh viên, giúp họ trở thành những con người không chỉ có trình độ chuyên môn cao mà còn có phẩm chất đạo đức vững vàng.

Trong môi trường giáo dục đại học, việc kết hợp giữa "hồng" và "chuyên" mang ý nghĩa sâu sắc và quyết định đến chất lượng đào tạo cũng như sự thành công của sinh viên trong tương lai. "Hồng" trong tư tưởng Hồ Chí Minh được hiểu là phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị vững vàng và lòng trung thành tuyệt đối đối với Đảng, Tổ quốc, và nhân dân. Đây là nền tảng cơ bản để sinh viên hình thành nhân cách, định hình lối sống, và phát triển nhận thức đúng đắn về mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Trong môi trường đại học, việc giáo dục "hồng" không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức lý thuyết về chính trị, mà còn bao gồm việc rèn luyện đạo đức, lối sống giản dị, lành mạnh, và tinh thần trách nhiệm xã hội. Các hoạt động ngoại khóa, chương trình tình nguyện, và các phong trào thi đua chính là những phương tiện hữu hiệu để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục "hồng" cho sinh viên.

Bên cạnh "hồng", "chuyên" là yếu tố không thể thiếu trong quá trình giáo dục sinh viên. "Chuyên" ở đây không chỉ dừng lại ở việc nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn bao gồm cả kỹ năng thực hành, khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tiễn một cách hiệu quả. Trong môi trường giáo dục đại học, "chuyên" được thể hiện qua việc sinh viên không ngừng học hỏi, nghiên cứu, và sáng tạo trong lĩnh vực mình theo đuổi. Các môn học chuyên ngành, hoạt động thực tập, nghiên cứu khoa học, và các dự án thực tế là những cơ hội để sinh viên rèn luyện và phát triển "chuyên". Việc nâng cao trình độ chuyên môn không chỉ giúp sinh viên có khả năng làm việc độc lập, giải quyết vấn đề mà còn trang bị cho họ những kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

Theo tư tưởng của Hồ Chí Minh *"Đoàn viên và thanh niên nói chung là rất tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ [tr.622]*. Kết hợp hài hòa giữa "hồng" và "chuyên" trong giáo dục đại học không chỉ giúp thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng phát triển toàn diện mà còn đóng góp vào việc xây dựng một nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng đáp ứng được những thách thức của thời đại. Một sinh viên "vừa hồng, vừa chuyên" không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn có tư duy chính trị vững vàng, đạo đức tốt, và tinh thần trách nhiệm cao đối với xã hội. Đây là mục tiêu mà các trường đại học cần hướng tới trong quá trình giáo dục và đào tạo, để từ đó góp phần xây dựng và phát triển đất nước một cách bền vững.

Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang bước vào giai đoạn hội nhập và phát triển mạnh mẽ, việc đào tạo sinh viên "vừa hồng, vừa chuyên" càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Để đạt được mục tiêu này, các trường đại học cần tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo chuyên môn. Chỉ khi làm tốt được cả hai nhiệm vụ này, giáo dục đại học mới thực sự phát huy được vai trò của mình trong việc chuẩn bị cho sinh viên hành trang vững chắc để bước vào đời và góp phần xây dựng một xã hội phát triển, văn minh.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp giáo dục các thế hệ sinh viên tại Trường Đại học Mở Hà Nội.

Trưởng thành qua hơn 30 năm mùa giáo dục, Trường Đại học Mở đang gặt hái những thành công lớn trong công cuộc trồng người. Sau hơn 1/4 thế kỷ, Trường Đại học Mở Hà Nội đã đào tạo và cung cấp cho xã hội gần 200.000 cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư, thạc sĩ và tiến sĩ... Ngoài ra Trường kết hợp với các Học viện và trường sĩ quan quân đội đào tạo và cấp chứng chỉ Đại học đại cương cho hàng ngàn học viên sĩ quan. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp được xã hội đón nhận, có việc làm ổn định. Nhiều sinh viên tốt nghiệp của Trường hiện đang giữ các vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp, cơ quan

và chính quyền các cấp[ĐHM]. Hiện nay, Trường Đại học Mở Hà Nội đào tạo đại học chính quy với 18 ngành: Quản trị kinh doanh; Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành; Kế toán; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc; Công nghệ Thông tin; Công nghệ Sinh học; Công nghệ Thực phẩm; Công nghệ Kỹ thuật Điện tử-Truyền thông; Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kiến trúc; Thiết kế Công nghiệp; Tài chính-Ngân hàng; Luật Kinh tế; Luật Quốc tế; Luật học, Thương mại Điện tử và gần đây nhất là Ngành Quản trị Khách sạn.

Học tập tại Trường Đại học Mở Hà Nội, sinh viên có cơ hội theo học ở các trình độ thạc sĩ với 08 chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Kỹ thuật Điện tử; Công nghệ Sinh học; Luật Kinh tế; Ngôn ngữ Anh; Kế toán; Công nghệ Thông tin và Kỹ thuật Viễn thông và trình độ Tiến sĩ với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

Với sứ mệnh cao cả của mình, Trường Đại học Mở Hà Nội luôn nỗ lực vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc đào tạo thế hệ trẻ trở thành những con người vừa “hồng” vừa “chuyên”, như Bác Hồ từng căn dặn rằng “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”. Trong sự nghiệp giáo dục, Bác Hồ cũng đã khẳng định rằng *“trồng người là dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà”*[tr.528]. Những lời dạy này không chỉ là kim chỉ nam mà còn là động lực để Trường Đại học Mở Hà Nội không ngừng phấn đấu trong công tác giáo dục và đào tạo.

Trong những năm qua, Trường Đại học Mở Hà Nội đã thực hiện sứ mệnh “trồng người” của mình bằng cách tạo điều kiện cho sinh viên phát triển toàn diện, từ việc nâng cao trình độ chuyên môn đến rèn luyện đạo đức và tư tưởng chính trị. Nhà trường đã tập trung đào tạo các thế hệ sinh viên giỏi về kiến thức, vững về kỹ năng, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và xã hội. Điều này được thể hiện qua việc nhà trường không ngừng cải tiến chương trình giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, và đầu tư vào cơ sở vật chất hiện đại, giúp sinh viên tiếp cận với tri thức mới nhất và phát triển kỹ năng thực tiễn.

Sự cố gắng không ngừng của tập thể cán bộ, giảng viên và sinh viên của Trường Đại học Mở Hà Nội đã mang lại nhiều thành tựu đáng kể. Năm 2018, trường đã vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì, và đến năm 2023, nhà trường tiếp tục được trao tặng Huân chương Lao động Hạng Nhất. Những phần thưởng cao quý này không chỉ là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, mà còn là minh chứng cho những nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ theo tinh thần của Bác Hồ.

Bên cạnh đó, Trường Đại học Mở Hà Nội cũng đã đạt được Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đại học chu kỳ 2, cùng với 16 chương trình đào tạo đại học được đánh giá ngoài. Đây là những thành quả quan trọng, khẳng định uy tín và chất lượng đào tạo của nhà trường. Việc đạt được các tiêu chuẩn kiểm định khắt khe này không chỉ phản ánh cam kết mạnh mẽ của nhà trường đối với chất lượng giáo dục mà còn cho thấy sự nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao trình độ chuyên môn và phát triển toàn diện cho sinh viên.

Những thành tựu mà Trường Đại học Mở Hà Nội đạt được chính là minh chứng rõ nét cho sự đúng đắn trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác giáo dục. Bác Hồ đã từng nói, “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người” và nhà trường đã thực sự thực hiện được sứ mệnh đó. Trường Đại học Mở Hà Nội đã và đang đào tạo ra những công dân tốt, những cán bộ tốt, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển mạnh

mẽ, Trường Đại học Mở Hà Nội tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Nhà trường không chỉ chú trọng đào tạo kiến thức chuyên môn mà còn đặt nặng việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, giúp sinh viên trở thành những người có đầy đủ phẩm chất để gánh vác trách nhiệm lớn lao đối với đất nước. Những thành quả đạt được đã tạo động lực để nhà trường tiếp tục phát huy truyền thống, đổi mới và sáng tạo, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Nhìn lại chặng đường đã qua, những thành công mà Trường Đại học Mở Hà Nội đạt được không chỉ là niềm tự hào mà còn là minh chứng cho sự đúng đắn của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác giáo dục. Nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những giá trị cốt lõi này, để tiếp tục chấp cánh cho nhiều thế hệ sinh viên, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh và văn minh.

Triết lý đào tạo của Trường Đại học Mở Hà Nội được xây dựng dựa trên năm chữ "Mở", thể hiện tầm nhìn chiến lược và cam kết của nhà trường trong việc tạo ra một môi trường giáo dục toàn diện, linh hoạt, và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Đầu tiên, "Mở cơ hội" thể hiện sự cam kết của nhà trường trong việc tạo điều kiện bình đẳng cho mọi người tiếp cận giáo dục. Trường Đại học Mở Hà Nội luôn nỗ lực để đảm bảo rằng mỗi cá nhân đều có cơ hội tiếp cận tri thức, phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội.

Thứ hai, "Mở trái tim" nhấn mạnh đến việc lan tỏa các giá trị nhân văn và tinh thần cộng đồng. Nhà trường không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức mà còn chú trọng đến việc phát triển nhân cách, giúp sinh viên trở thành những con người có trái tim nhân ái, biết sẻ chia và đồng cảm với cộng đồng. Điều này được thể hiện qua các hoạt động xã hội, từ thiện, và các phong trào tình nguyện mà sinh viên tham gia, tạo nên một cộng đồng học thuật gắn kết và đầy tình người.

Thứ ba, "Mở trí tuệ" là triết lý về việc kiến tạo tri thức và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người. Trường Đại học Mở Hà Nội luôn khuyến khích sinh viên nghiên cứu, sáng tạo, và không ngừng học hỏi. Việc trang bị cho sinh viên không chỉ kiến thức chuyên môn mà còn kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo là mục tiêu hàng đầu của nhà trường. Qua đó, sinh viên không chỉ giỏi về học thuật mà còn linh hoạt trong cách giải quyết vấn đề, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội hiện đại.

Thứ tư, "Mở tầm nhìn" thể hiện sự khát vọng phát triển tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với những thay đổi của thời đại. Trường Đại học Mở Hà Nội định hướng sinh viên của mình trở thành những công dân toàn cầu, có khả năng nhìn xa, hiểu rộng, và sẵn sàng đối mặt với những thách thức mới. Nhà trường khuyến khích sinh viên mở rộng tầm nhìn ra thế giới, nắm bắt xu thế toàn cầu hóa, từ đó phát triển khả năng sáng tạo, đổi mới để đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước và thế giới.

Cuối cùng, "Mở tương lai" là triết lý về sự chủ động và hội nhập, hướng tới việc xây dựng một tương lai tươi sáng. Trường Đại học Mở Hà Nội luôn định hướng sinh viên trở thành những cá nhân tự tin, có khả năng tự lập và chủ động trong việc hoạch định con đường sự nghiệp của mình. Bằng việc hội nhập quốc tế, hợp tác với các tổ chức giáo dục và nghiên cứu trên toàn cầu, nhà trường giúp sinh viên mở rộng cơ hội học tập và làm việc, từ đó tự xây dựng một tương lai vững chắc và thành công.

Trong giai đoạn 2011-2024, sinh viên của Trường Đại học Mở Hà Nội đã thực hiện hơn 2,000 đề tài nghiên cứu khoa học, đạt được nhiều thành tích xuất sắc. Các đề tài này không chỉ phản ánh sự nỗ lực và trí tuệ của sinh viên mà còn khẳng định chất lượng đào tạo của nhà trường. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đã giành được các giải thưởng danh giá như Giải Nhất, Giải Nhì, và Giải Ba trong cuộc thi "Sinh viên Nghiên cứu Khoa học Toàn quốc - Tài năng Khoa học trẻ Việt Nam" và Giải thưởng

Sinh viên NCKH Euréka. Đặc biệt, sinh viên của trường đã đạt 03 Giải Nhì tại các cuộc thi "Sinh viên với Ý tưởng Khởi nghiệp Toàn quốc", cho thấy khả năng sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ.

Ngoài ra, sinh viên của Trường Đại học Mở Hà Nội cũng đã gặt hái nhiều giải thưởng tại các cuộc thi chuyên ngành trong nước và quốc tế, khẳng định vị thế của mình trên các đấu trường học thuật và khoa học. Những thành tích này không chỉ là niềm tự hào của nhà trường mà còn là minh chứng cho sự sáng tạo, nỗ lực không ngừng nghỉ của sinh viên trong quá trình học tập và nghiên cứu. Qua đó, Trường Đại học Mở Hà Nội tiếp tục khẳng định triết lý đào tạo đúng đắn và cam kết của mình trong việc đào tạo ra những thế hệ sinh viên giỏi chuyên môn, giàu đạo đức, và có khả năng đóng góp tích cực cho xã hội.

Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang trải qua những đổi mới nhanh chóng và sâu rộng, các cơ sở giáo dục phải có những định hướng và chiến lược phù hợp để đào tạo các thế hệ chủ nhân tương lai. Trường Đại học Mở Hà Nội đã nhận thức rõ sự cần thiết của việc này và đã có những chuẩn bị kỹ lưỡng để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Nhà trường đã chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên với chuyên môn vững vàng và phương pháp giảng dạy hiện đại. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng đào tạo mà còn đảm bảo rằng sinh viên nhận được kiến thức và kỹ năng cập nhật, đáp ứng được yêu cầu của xã hội đang thay đổi. Bên cạnh việc phát triển đội ngũ giảng viên, Trường Đại học Mở Hà Nội cũng đã đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng, nâng cấp các phòng học, trang thiết bị học tập, và các phương tiện nghiên cứu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho quá trình học tập và nghiên cứu của sinh viên. Hơn nữa, nhà trường đã xây dựng một định hướng rõ ràng về triển vọng trong công tác đào tạo, tập trung vào việc phát triển các chương trình học phù hợp với nhu cầu của xã hội và xu thế toàn cầu. Định hướng này không chỉ giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn vững chắc mà còn phát triển các kỹ năng mềm cần thiết để thành công trong môi trường làm việc hiện đại.

Trường Đại học Mở Hà Nội cam kết đáp ứng những yêu cầu và thách thức của thời kỳ mới một cách toàn diện, xứng đáng với những lời căn dặn quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc đào tạo thế hệ trẻ vừa “hồng” vừa “chuyên”. Những nỗ lực này giúp nhà trường không chỉ cung cấp một nền giáo dục chất lượng mà còn đảm bảo rằng sinh viên của trường sẽ phát triển toàn diện, trở thành những công dân có phẩm chất tốt và kỹ năng chuyên môn cao, sẵn sàng đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước./.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 612.
2. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 622.
3. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 528.
4. Trường Đại học Mở Hà Nội, Quá trình hình thành và phát triển của Trường Đại học Mở Hà Nội, <https://hou.edu.vn/>.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Trường Đại học Ngoại thương

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của đội ngũ thầy giáo, cô giáo. Theo Người, mỗi thầy giáo, cô giáo là những chiến sĩ trên mặt trận giáo dục, là “những người vẻ vang nhất, là những người anh hùng vô danh”. Giáo dục góp phần đào tạo ra “những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên”, có lòng yêu nước nồng nàn, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tri thức và sức khỏe để trở thành những người chủ tương lai của đất nước... Thấm nhuần tư tưởng của Hồ Chí Minh, Đảng ta xác định giáo dục là sự nghiệp của Đảng, toàn dân, là quốc sách hàng đầu trong đó giáo dục đại học được coi là nhân tố quan trọng đối với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bởi nó là phương tiện chủ yếu làm tăng giá trị toàn diện của con người về trí, đức, thể, mỹ, đặc biệt là năng lực nghề nghiệp.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng ta về vị trí vai trò của giáo dục và nguồn nhân lực trong giáo dục, Trường Đại học Ngoại thương luôn quan tâm chỉ đạo sát sao công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, phát triển đội ngũ và đã đạt được những kết quả quan trọng, đảm bảo nguồn nhân lực tăng về quy mô, chất lượng được nâng cao, cơ cấu phù hợp, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển của Nhà trường và tạo tiền đề để thực hiện các mục tiêu chiến lược của Nhà trường giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2040.

Trường Đại học Ngoại thương là trường đại học đi đầu trong công tác tự chủ đại học. Nhà trường đã thực hiện tự chủ theo Quyết định 751/QĐ-TTg năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Cơ chế tự chủ tạo ra những cơ hội để Nhà trường có các cơ chế đặc thù, đột phá nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển, trong đó có các mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực.

I. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

1. Mục tiêu và quan điểm chỉ đạo

Quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy Trường Đại học Ngoại thương đã xây dựng Chương trình công tác Tăng cường công tác đào tạo và phát triển đội ngũ Trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2021-2025. Trong đó, Đảng ủy Nhà trường khẳng định rõ mục tiêu và các quan điểm chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ:

- Xây dựng đội ngũ viên chức có phẩm chất, trình độ chuyên môn, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, năng động, sáng tạo, đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Đào tạo và phát triển đội ngũ phải được ưu tiên trong chiến lược phát triển chung của Nhà trường.

- Đào tạo, phát triển đội ngũ phải gắn với công tác đánh giá, sử dụng viên chức. Trong đó, sự phát triển của từng cá nhân phải được đặt trong sự phát triển của đơn vị, của Nhà trường.

- Đa dạng hóa các nguồn lực, các hình thức, phương thức đào tạo phát triển đội ngũ.

- Công tác đào tạo và phát triển gắn liền với việc xây dựng và phát triển tổ chức học tập trong Nhà trường, xây dựng hệ sinh thái đổi mới, sáng tạo trong Nhà trường.

- Biến công tác đào tạo của Nhà trường thành tự đào tạo của mỗi cá nhân viên chức và người lao động.

2. Việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức và phát triển đội ngũ tại trường Đại học Ngoại thương

2.1. Xây dựng cơ chế chính sách, quy định và kế hoạch

Nhà trường đã xây dựng, rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế liên quan: sửa đổi, bổ sung Quy định về đào tạo bồi dưỡng, xây dựng Đề án thí điểm đào tạo bồi dưỡng viên chức trợ giảng, xây dựng cơ chế thí điểm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin về làm việc tại Trường Đại học Ngoại thương, xây dựng Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cho viên chức và người lao động trung hạn và hàng năm.

Các đơn vị căn cứ nội dung chương trình công tác của Đảng ủy, Quy định về đào tạo và bồi dưỡng của Nhà trường và tình hình thực tế của đơn vị để xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cho viên chức và người lao động trong đơn vị.

2.2. Các giải pháp thực hiện đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ

Thứ nhất, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, góp phần định hướng chính trị, giáo dục đạo đức cách mạng đội ngũ viên chức của Nhà trường.

Thường xuyên tổ chức các hội nghị phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước bao gồm cả đường lối đối nội, đối ngoại, đường lối chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh. Việc nắm vững đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước sẽ giúp cho viên chức của Nhà trường nâng cao trách nhiệm, tăng cường bản lĩnh chính trị, đạo đức, năng lực tư duy chính trị, giáo dục lòng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc. Giáo dục tinh thần yêu nước cho viên chức, làm cho họ hiểu yêu nước thể hiện ở ý chí tự cường, quyết tâm đổi mới, sáng tạo, hăng hái thi đua trong học tập, công tác góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Thứ hai, Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao năng lực quản lý, điều hành; xây dựng và thực hiện nhiều chế độ, chính sách khuyến khích và hỗ trợ viên chức tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Theo quy định về đào tạo, bồi dưỡng và Quy chế chi tiêu nội bộ, viên chức được Nhà trường hỗ trợ đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ, văn bằng 2:

- Đối với giảng viên, trợ giảng: ưu tiên đào tạo sau đại học tại các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài phù hợp với chuyên môn, chuyên ngành giảng dạy; tạo điều kiện tối đa về cơ chế chính sách, kinh phí nhằm khuyến khích, động viên các giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài.

- Đối với chuyên viên và tương đương: Nhà trường tạo điều kiện để các viên chức được đi đào tạo sau đại học gắn với yêu cầu công việc của vị trí việc làm.

- Hỗ trợ kinh phí cho viên chức có nhu cầu học văn bằng 2 phù hợp với định hướng phát triển môn học mới, ngành mới và phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức.

Thứ ba, Nhà trường thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm theo từng nhóm viên chức: viên chức quản lý, giảng viên, viên chức hành chính. Các khóa đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho viên chức cũng được thường xuyên tổ chức. Các viên chức quản lý và các viên chức được quy hoạch được cử đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị. Tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên của trường tham gia kỳ thi giảng viên chính và xét công nhận chức danh Phó Giáo sư. Tạo điều kiện thuận lợi để viên chức trong trường tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng ngắn hạn, tham dự hội thảo, tọa đàm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng làm việc.

Thứ tư, Nhà trường thực hiện đa dạng hóa các phương thức, cách thức đào tạo, bồi dưỡng viên chức như luân chuyển viên chức quản lý, chuyển đổi vị trí công tác của viên chức, chú trọng đào tạo qua làm việc (Learning by Doing, Project base learning), tạo điều kiện cho viên chức được thử thách trong công việc, tham gia thực hiện các đề tài khoa học từ các mức thấp đến cao. Nhà trường có nhiều chính sách đào tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu như đầu tư triển khai nhiều chương trình nghiên cứu với kinh phí tối đa 2 tỷ/chương trình, các giảng viên trẻ được khuyến khích và tạo điều kiện trở thành thành viên của chương trình nghiên cứu. Nhà trường cũng có chính sách thưởng, hỗ trợ công bố quốc tế, khen thưởng thành tích nghiên cứu khoa học, khen thưởng giảng viên, viên chức tiêu biểu hàng năm. Các chính sách này đã thúc đẩy viên chức nói chung.

Thứ năm, Nhà trường tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo cho viên chức và người lao động như Khóa học ToT The Inspioniers- Nhà giáo dục sáng tạo và truyền cảm hứng, tổ chức các Actnovation Camps và triển khai các Dự án Đổi mới sáng tạo. Đây là các hoạt động nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho viên chức phát huy đổi mới sáng tạo, truyền cảm hứng đổi mới sáng tạo trong nhà trường, từ đó hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Nhà trường.

Thứ sáu, thực hiện đổi mới công tác tuyển dụng viên chức, thực hiện xét tuyển thông qua phỏng vấn tuyển dụng. Cùng với việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, các yêu cầu tuyển dụng đối với giảng viên chuyên môn ngày càng được nâng cao, đặc biệt là trình độ tiếng Anh nhằm đảm bảo tuyển dụng các giảng viên giảng dạy được bằng tiếng Anh. Nhà trường cũng có chính sách đề ưu tiên tuyển dụng tiên sỹ về làm việc tại trường.

Thứ bảy, nhằm thu hút các sinh viên xuất sắc tốt nghiệp từ trường Đại học Ngoại thương và các trường Đại học uy tín trong nước và ở nước ngoài về làm việc tại trường, Nhà trường đã ban hành và triển khai Đề án thí điểm đào tạo và bồi dưỡng viên chức trợ giảng, theo đó, các trợ giảng được tuyển dụng vào làm viên chức, được nhà trường đào tạo bồi dưỡng trong khoảng thời gian là 3 năm theo kế hoạch và lịch trình do viên chức trợ giảng tự xây dựng để trở thành giảng viên của Nhà trường.

Thứ tám, tăng đầu tư của Nhà trường cho công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Trong giai đoạn 2020-2024, chi phí cho công tác đào tạo và phát triển đội ngũ tăng hơn 2 lần so với giai đoạn trước. Nhà trường thực hiện khai thác các nguồn lực khác nhau cho công tác đào tạo như trích từ nguồn kinh phí của Nhà trường, từ các chương trình hợp tác song phương, các đề án của Chính phủ (Đề án 911, Đề án 89), các dự án hỗ trợ phát triển (như FCB...), cử cán bộ quản lý của Nhà trường tham gia các chương trình đào tạo lãnh đạo và quản lý giáo dục đại học do các tổ chức quốc tế tài trợ (như Hội đồng Anh, Cơ quan phát triển quốc tế Đức DAAD...), từ các chương trình hợp tác với các đối tác quốc tế của Trường. Một số dự án quốc tế điển hình mà Nhà trường đã huy động được trong thời gian qua như Dự án WTO Chairs “Tăng cường sự hợp tác giữa các doanh nghiệp, học viện và chính phủ trong việc thực hiện cam kết của Việt Nam trong WTO và các FTA mới”; Dự án “Nâng cao năng lực giảng dạy và thực hành về lĩnh vực Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) của Trường Đại học Ngoại thương”; Dự án triển khai Chương trình đào tạo doanh nhân về quản trị doanh nghiệp - Keiejuku do Cơ quan HTQT Nhật Bản (JICA) tài trợ; dự án hỗ trợ đào tạo TS quốc tế IMAGERI do Tổ chức đại học Pháp ngữ (AUF) tài trợ; dự án “Nâng cao năng lực quản lý và quản trị nhân sự cho đội ngũ lãnh đạo và cán bộ quản lý cấp trung tại Trường Đại học Ngoại thương” (Dự án FCB) nhận được tài trợ của Cơ quan phát triển Bỉ (BTC), Vương quốc Bỉ.

2.3. Kết quả công tác đào tạo bồi dưỡng và phát triển đội ngũ

Với định hướng của Đảng ủy và những chính sách cụ thể, kịp thời của Nhà trường, công tác đào tạo và phát triển đội ngũ đã đạt được những kết quả nổi bật sau:

- Cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên, viên chức hành chính và người lao động về cơ bản phù hợp với cơ cấu tổ chức, quy mô và ngành và chuyên ngành đào tạo của Nhà trường.

- Số lượng viên chức hoàn thành chương trình cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị hành chính tăng nhanh. Giai đoạn 2020-2024, Trường đã gửi đào tạo 14 viên chức tham gia các lớp cao cấp lý luận chính trị; gửi đào tạo 38 viên chức tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị hành chính.

- Tỷ lệ PGS tăng từ 7,3% năm 2020 lên 8,1% năm 2024.

- Tỷ lệ giảng viên có trình độ TS tăng từ 33,6% năm 2020 lên 44% năm 2024, đạt vượt mức so với chỉ tiêu đặt ra là 40% vào năm 2025, trong đó tỷ lệ này là khoảng 50% đối với các giảng viên giảng dạy tại các khoa/bộ môn có chuyên ngành đào tạo.

- Tỷ lệ giảng viên cao cấp và giảng viên chính/tổng giảng viên tăng từ 30% năm 2000 lên 33,7% năm 2024.

- Số lượng viên chức đang tham gia đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước: trên 100 người, trong đó mỗi năm cử từ 5-10 giảng viên đi đào tạo ở nước ngoài.

- Trên 20 giảng viên của nhà trường đã được một số đại học uy tín ở nước ngoài công nhận đạt chuẩn giảng viên của trường. Nhiều giảng viên của nhà trường đã được mời báo cáo chuyên đề, mời giảng ở một số trường/viện đối tác ở nước ngoài (Anh, Nhật Bản, châu Âu, Mỹ).

- Đã tuyển dụng được 32 trợ giảng là các sinh viên tốt nghiệp xuất sắc từ trường Đại học Ngoại thương, các trường Đại học uy tín trong nước và nước ngoài. Một nửa trong số các trợ giảng đã và đang được đào tạo thạc sỹ trong nước và ở nước ngoài.

- Đã thu hút được nhiều PGS, TS về làm việc tại trường, tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao cho Nhà trường. Trong giai đoạn 2020-2024, Nhà trường đã thực hiện tiếp nhận 10 PGS, TS, trong đó có TS ngành Khoa học máy tính, Khoa học dữ liệu theo cơ chế thí điểm thu hút.

- Giai đoạn 2020-2024, Nhà trường đã tổ chức 30 khóa đào tạo với hơn 2500 lượt viên chức được đào tạo, bồi dưỡng. Ngoài ra, Nhà trường cử được hơn 500 lượt viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng trong trường, ngoài trường và ở nước ngoài. Các khóa đào tạo rất đa dạng theo nhu cầu của viên chức: khóa đào tạo về thư ký, trợ lý chuyên nghiệp, khóa đào tạo về chuyển đổi số, khóa đào tạo ToT the Connectors, khóa đào tạo về văn thư lưu trữ, khóa đào tạo chuyên môn về tài chính ngân hàng và về kinh tế quốc tế cho giảng viên ngoại ngữ, khóa đào tạo về văn hóa phụng sự cho viên chức thư viện, khóa đào tạo về kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học, khóa đào tạo về kỹ năng viết đề xuất và quản lý dự án đổi mới sáng tạo...

- Đến năm 2024, Nhà trường có trên 300 giảng viên có thể giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh với chất lượng tốt, đáp ứng được yêu cầu về chất lượng trong giảng dạy theo tiêu chuẩn quốc tế.

- 65% viên chức được tham gia vào các khóa đào tạo bồi dưỡng, tham gia hoạt động về đổi mới sáng tạo, truyền cảm hứng đổi mới sáng tạo.

II. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ tại trường Đại học Ngoại thương trong thời gian qua đã đạt được các kết quả và thành tích đáng khích lệ. Từ thực tiễn đó, trường Đại học Ngoại thương đã rút ra một số bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất, các kết quả và thành tích trong công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực có được trước hết là nhờ có sự chỉ đạo, định hướng của Đảng ủy theo Chương trình công tác của Đảng ủy, trong đó đưa ra các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và các chỉ tiêu để

định hướng cho các đơn vị triển khai thực hiện theo định hướng của Đảng ủy và phù hợp với Chiến lược phát triển của Nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện (i) kế hoạch đào tạo và phát triển, chú trọng tái đào tạo lại, nâng cao trình độ cho đội ngũ viên chức, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học; (ii) kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ viên chức đồng bộ trên các mặt chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý, lý luận chính trị và ngoại ngữ; (iii) Đào tạo và phát triển đội ngũ viên chức có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn ngạch bậc, chức danh đảm nhiệm; (iv) đảm bảo 100% cá nhân, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển cá nhân và của đơn vị;

Thứ hai, việc hoàn thiện cơ chế chính sách, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ viên chức; quy định quy chế là tiền đề quan trọng để động viên viên chức tích cực và chủ động tham gia vào hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ của Nhà trường cũng như là cơ sở để thực hiện thu hút nhân tài. Quy định về đào tạo và bồi dưỡng của Nhà trường là cơ sở pháp lý quan trọng để các viên chức và các đơn vị hiểu được quyền và nghĩa vụ của mình trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, thúc đẩy khuyến khích từng viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch cá nhân. Các quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về hỗ trợ viên chức đi đào tạo dài hạn (thạc sỹ, tiến sỹ), hỗ trợ viên chức thực hiện NCKH, đi tham dự hội thảo trong nước, nước ngoài, hỗ trợ viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn tạo cơ chế tài chính khuyến khích viên chức đào tạo, bồi dưỡng.

Thứ ba, các giải pháp đột phá thông qua các đề án thí điểm là cách để nhà trường thực hiện chiến lược phát triển về nhân sự của Nhà trường. Đề án thí điểm trong việc tuyển dụng các sinh viên xuất sắc, đào tạo và bồi dưỡng các trợ giảng trở thành các giảng viên xuất sắc truyền cảm hứng trong tương lai thông qua một chương trình đào tạo bài bản là một trong các điểm sáng trong việc thu hút và phát triển nhân tài của nhà trường. Cơ chế thí điểm thu hút nhân lực trong lĩnh vực khoa học máy tính, khoa học dữ liệu và công nghệ của Nhà trường đã giúp nhà trường thu hút được nhiều tiến sỹ trong lĩnh vực này, một lĩnh vực mà cạnh tranh thu hút nhân lực đang rất khốc liệt; nhờ đó nhà trường đã tạo dựng được đội ngũ để mở ngành đào tạo mới về Khoa học máy tính và dữ liệu trong kinh tế kinh doanh vào năm 2024.

Thứ tư, việc xây dựng Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng được thực hiện theo cả hai nguyên tắc “bottom up” và “top down” đã đem lại hiệu quả cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Một mặt, Nhà trường chủ động xây dựng các chính sách và các chương trình đào tạo “top down”, triển khai đề án đào tạo và bồi dưỡng viên chức trợ giảng, phối hợp tổ chức đào tạo trung cấp lý luận chính trị, cử viên chức đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị, đào tạo nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo... Mặt khác, nguyên tắc “bottom up” nghĩa là từng viên chức, người lao động thực hiện xây dựng và đăng ký kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng của mình, trong đó nêu rõ nhu cầu về việc học tập nâng cao trình độ (thạc sỹ, tiến sỹ, văn bằng 2) và nhu cầu được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm. Đó là cơ sở để từng đơn vị (Khoa/Viện chuyên môn, phòng ban chức năng) xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của đơn vị mình (thông qua việc xây dựng Kế hoạch hoạt động và Dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị). Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và người lao động toàn trường được xây dựng dựa trên nhu cầu của viên chức, người lao động từ các đơn vị, từ thực tiễn quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Bằng cách này, các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng được triển khai và phù hợp với từng cá nhân viên chức và người lao động, từng đơn vị.

Thứ năm, đổi mới liên tục về phương thức đào tạo, bồi dưỡng là cách thức sáng tạo để thực hiện đào tạo bồi dưỡng của trường Đại học Ngoại thương. Nhà trường coi luân chuyển cán bộ, chuyển đổi vị trí công tác là phương thức đào tạo bồi dưỡng phát

triển viên chức, viên chức quản lý. Ngoài các phương thức truyền thống là tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, cử viên chức và người lao động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, nhà trường thực hiện các phương thức đào tạo mới như đào tạo thông qua thực hiện dự án (các Dự án đổi mới sáng tạo được triển khai tại các đơn vị và được tính tương đương đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở), đào tạo thông qua hoạt động mentoring từ các giảng viên có kinh nghiệm... Thúc đẩy quá trình tự đào tạo, bồi dưỡng của từng viên chức, người lao động, xây dựng môi trường làm việc, tổ chức học tập nhằm tăng cường gắn kết viên chức với đơn vị và Nhà trường.

Thứ bảy, các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng được tập trung vào việc thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực nằm trong chiến lược phát triển của nhà trường. Về hoạt động đào tạo và bồi dưỡng, Nhà trường có kế hoạch trung hạn và dài hạn và tập trung nguồn lực cho các hoạt động đào tạo về đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của viên chức và người lao động để xây dựng và phát triển, hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Nhà trường, tạo ra những Người Ngoại thương biết đổi mới sáng tạo, dám đổi mới sáng tạo và truyền cảm hứng về đổi mới sáng tạo, góp phần thực hiện chiến lược trở thành Đại học đổi mới sáng tạo.

Thứ tám, Nhà trường luôn kết hợp chặt chẽ với các đối tác trong nước, các đối tác quốc tế để thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Nhà trường không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức, trường đại học, các viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong và quốc tế trong đào tạo và phát triển đội ngũ. Nhiều giảng viên được cử đi đào tạo tại trường đối tác, được tham gia các khoá đào tạo chuyên môn do đối tác tổ chức (mỗi năm có khoảng 3-5 giảng viên được cử tham gia). Giảng viên đi đào tạo về quản trị khách sạn với đối tác tại Singapore; giảng viên đi đào tạo tại Thụy Sĩ về tài chính trong khuôn khổ Chương trình tiên tiến Tài chính ngân hàng; giảng viên đi đào tạo tại Mỹ về Quản trị kinh doanh và Kinh doanh quốc tế trong khuôn khổ Chương trình tiên tiến Quản trị kinh doanh, Chương trình tiên tiến về Kinh tế; giảng viên đi đào tạo tại Nhật theo chương trình Kinh doanh quốc tế tiên tiến theo mô hình Nhật Bản với các đối tác Nhật... Hàng năm đều có giảng viên trường Đại học Ngoại thương sang trường đối tác giảng dạy (mỗi năm có khoảng 5 giảng viên đi giảng dạy ở trường đối tác).

Thứ chín, Nhà trường tận dụng tốt các ưu thế của tự chủ để đưa ra các cơ chế chính sách kịp thời và đặc thù để thu hút nhân tài, phát triển nguồn nhân lực, đồng thời có chiến lược đầu tư dài hạn và hàng năm đều tăng kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ; khai thác các nguồn lực khác nhau cho công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chung của trường. Cơ chế tự chủ cũng cho phép Nhà trường tiếp cận các nguồn lực quốc tế thông qua các chương trình, dự án quốc tế, qua đó không chỉ hỗ trợ Nhà trường về mặt tài chính mà quan trọng hơn còn đưa các môi trường đào tạo, bồi dưỡng mang tính quốc tế, đưa các chuyên gia quốc tế về đào tạo cho giảng viên, viên chức của Nhà trường, từ đó góp phần thực hiện chiến lược quốc tế hóa về nhân sự của Nhà trường./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI - NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

*TS. Nguyễn Thị Thu Hà, TS. Hoàng Thị Thúy,
ThS. Ngô Thị Huyền Trang, ThS. Lê Văn Nguyễn
Khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Thương mại*

Đặt vấn đề

Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định phương châm “*lấy chất lượng và hiệu quả đầu ra làm thước đo*”¹⁶² cho những chính sách đổi mới giáo dục. Đây là sự trở lại và tiếp tục tư tưởng về mục tiêu giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong điều kiện mới. Sinh thời, Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh, giáo dục và đào tạo phải hướng đến phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của con người: “*Dạy và học cần phải theo nhu cầu của dân tộc, của Nhà nước*”¹⁶³. Để đáp ứng yêu cầu đó, đội ngũ giảng viên là nhân tố quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và là nhân tố quyết định chất lượng của giáo dục đại học.

Trường Đại học Thương mại là trường đại học chất lượng cao đa ngành, đa lĩnh vực và hoạt động tự chủ. Trường có đội ngũ giảng viên đông đảo thuộc nhiều chuyên ngành, trình độ, lứa tuổi, nguồn đào tạo khác nhau. Nhờ sự quan tâm của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường và sự nỗ lực của đội ngũ giảng viên nên chất lượng đội ngũ giảng viên của Trường những năm qua không ngừng được nâng cao. Tuy vậy, xu thế đổi mới giáo dục trong điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vẫn đang đặt ra yêu cầu mới cao hơn về phẩm chất và năng lực của đội ngũ giảng viên. Chính vì vậy việc đánh giá những kết quả đã đạt được từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ giảng viên của nhà trường trong thời gian tới là việc làm cần thiết và có ý nghĩa quan trọng.

1. Sự cần thiết cần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng giao cho người thầy nhiệm vụ to lớn là chăm lo sự nghiệp “*trồng người*”, dạy dỗ các thế hệ học trò “*để đào tạo ra nhiều cán bộ có tài, có đức cho nhà nước*”¹⁶⁴. Người viết: “*Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà. Nhân dân, Đảng và Chính phủ giao các nhiệm vụ đào tạo thế hệ tương lai cho các cô, các chú*”¹⁶⁵. Đây là nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang, gắn liền với sự nghiệp của những người làm thầy, cô giáo. Người giáo viên của chế độ dân chủ mới đảm nhận sứ mệnh cao cả là làm cho người dân được hưởng quyền chính đáng của họ là được cấp sách đến trường, được bồi dưỡng ý thức làm chủ, lý tưởng cao đẹp, từ đó nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người công dân đối với Tổ quốc. Đây chính là cơ sở để khẳng định vị thế của dân tộc ta trên trường quốc tế: “*để trả lời cho thế giới biết nước ta là một nước văn minh*”¹⁶⁶.

Giảng viên là chức danh nghề nghiệp của nhà giáo làm công tác giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng. Trên thế giới, nhà giáo đại học thường gắn với một chức vụ khoa bảng hoặc do các trường đại học đề bạt hoặc do Chính phủ bổ nhiệm. Ở Việt Nam, theo điều 54 của Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội đã quy định: “*Giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học là người có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có trình độ đáp ứng quy định của Luật pháp, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học. Chức danh giảng viên bao gồm trợ giảng, giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư, giáo sư. Cơ sở giáo dục đại học bổ nhiệm chức danh giảng viên theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động, quy định về vị trí việc*

¹⁶² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.1, tr.138.

¹⁶³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.10, tr. 91

¹⁶⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 93

¹⁶⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 528

¹⁶⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 379

làm và nhu cầu sử dụng của cơ sở giáo dục đại học. Trình độ chuẩn của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ đại học là thạc sĩ trở lên...¹⁶⁷.

Tại Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt coi trọng vị trí, tầm quan trọng của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo. Nếu Đại hội XII của Đảng đề ra chủ trương “phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới” thì Đại hội XIII khẳng định giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt có tính quyết định để thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục. Chất lượng giáo dục đại học phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhưng trước hết phụ thuộc vào năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên. Người giảng viên trong nền giáo dục đại học hiện đại cần liên tục phải tự học tập, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức để đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Trong nghiên cứu của mình tác giả Nguyễn Văn Lâm cho rằng: “Phát triển đội ngũ giảng viên không chỉ là sự chiếm lĩnh trình độ lành nghề, chuyên môn và đào tạo nói chung, mà còn là sự phát triển năng lực và sử dụng năng lực đó vào việc thực hiện các chức năng của người giảng viên một cách hiệu quả, cũng như thỏa mãn nghề nghiệp và cuộc sống cá nhân của người giảng viên. Do vậy, phát triển đội ngũ giảng viên bao gồm cả phát triển về đội ngũ và chính sách tuyên dụng, sử dụng, đánh giá, đãi ngộ để tạo động lực cho sự phát triển toàn diện của cá nhân người giảng viên”¹⁶⁸.

Từ phân tích trên, có thể thấy, việc nâng cao chất lượng giảng viên là yêu cầu cấp thiết, quyết định chất lượng đào tạo, uy tín của cơ sở giáo dục đào tạo và sự tín nhiệm của xã hội đối với họ. Giảng viên là đội ngũ tiên phong, lực lượng nòng cốt và vai trò của người giảng viên có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến chất lượng giáo dục của một trường đại học. Điều 72, Luật Giáo dục, 2019 quy định đội ngũ giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học phải có bằng thạc sĩ đối với nhà giáo giảng dạy trình độ đại học; có bằng tiến sĩ đối với nhà giáo giảng dạy, hướng dẫn luận văn, luận án.

2. Những kết quả đạt được trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường Đại học Thương mại thời gian qua

Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý, nhà giáo được xã hội tôn vinh và kính trọng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục nói chung và xây dựng đội ngũ người thầy nói riêng. Người có quan niệm khá hoàn chỉnh về vai trò, phẩm chất đạo đức, chuyên môn và phương pháp giảng dạy của người thầy giáo. Thực hiện lời dạy của Người, các thế hệ giảng viên trường Đại học Thương mại đã không ngừng cố gắng, phấn đấu cho sự nghiệp trồng người và đã góp phần to lớn trong việc phát triển nền giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Mỗi người đều ý thức được yêu cầu đối với giảng viên là phải có tri thức hiểu biết, có tinh thần khoa học, luôn khám phá, đổi mới, có tư duy phê phán, coi trọng thực tế và luôn học tập không ngừng; Người giảng viên phải có những giá trị khẳng định tính chủ thể sáng tạo, nhận thức và cải tạo thế giới xung quanh, không ngừng vươn lên hoàn thiện chính mình. Đồng thời, Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban Giám hiệu trường Đại học Thương mại đã thực hiện nhiều chủ trương, chính sách nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên, và cho đến nay đã đạt được nhiều thành tựu, cụ thể:

Trong những năm qua, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng đội ngũ giảng viên của trường Đại học Thương mại vẫn luôn có ý thức rõ ràng về việc tu dưỡng, giữ gìn đạo đức, lối sống; có lập trường chính trị vững vàng, kiên định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; tích cực đấu tranh chống các luận điểm sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư

¹⁶⁷ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Luật giáo dục Đại học sửa đổi số 34/2018/QH14*, ngày 19/11/2018, Hà Nội

¹⁶⁸ Nguyễn Văn Lâm (2015), *Phát triển đội ngũ giảng viên các trường cao đẳng giao thông vận tải thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế*, Luận án tiến sĩ - Viện khoa học giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.56.

tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đội ngũ giảng viên của trường đều giữ được phẩm chất nhà giáo, sống gương mẫu, lành mạnh, trong sáng, tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ trồng người. Đồng thời, nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các buổi học tập chính trị với các chủ đề trong chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” để cán bộ, giảng viên, đảng viên học tập. Từ đó nâng cao nhận thức, tác động đến hành động, lối sống, tác phong của từng cán bộ giảng viên.

Trong những năm qua, đội ngũ giảng viên của trường Đại học Thương mại đã ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng, nhằm đáp ứng về trình độ, cơ cấu và đủ khả năng triển khai hoạt động giáo dục bậc đại học, sau đại học. Nếu như năm 2010 toàn trường có số giảng viên cơ hữu là 431 trong đó có đến 220 giảng viên có trình độ đại học (chiếm hơn 50% tổng số giảng viên trong trường), 157 thạc sĩ, 44 tiến sĩ, trong đó đa phần là đào tạo trong nước, chỉ có 5 thạc sĩ và 3 tiến sĩ đào tạo ở nước ngoài; về học vị, trường có 1 Giáo sư, 19 Phó Giáo sư; về chức danh có 92 giảng viên chính, 20 giảng viên cao cấp; số lượng giảng viên có thể giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh chỉ chiếm 2,3% tổng số giảng viên, thì đến năm 2024, số lượng giảng viên cơ hữu nâng lên 513 người trong đó 100% giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên với 48 thạc sĩ du học nước ngoài, 247 tiến sĩ (gấp 5,6 lần so với năm 2010 - chiếm 48.1% tổng số giảng viên) trong đó có 43 tiến sĩ được đào tạo ở nước ngoài trở về, 3 Giáo sư, 37 Phó Giáo sư, 265 giảng viên chính, 41 giảng viên cao cấp; đặc biệt số lượng giảng viên có thể giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh tăng lên 15 lần so với năm 2010 với 150 giảng viên. Nhà trường phấn đấu đến cuối năm 2024, 100% giảng viên đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và tiếp tục yêu cầu nâng chuẩn lên bậc 4.

Bên cạnh đó, trường Đại học Thương mại cũng đã thực hiện hàng loạt biện pháp tích cực để nâng cao trình độ cho giảng viên như: nâng mức hỗ trợ học phí từ 75% lên 100% (vào năm 2022), nâng bậc lương, giảm trừ giờ giảng, trao phần thưởng cho giảng viên đi học và hoàn thành chương trình nghiên cứu sinh nhằm gia tăng số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ. Mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên như: bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy đại học, bồi dưỡng chuẩn chức danh, nâng cao trình độ lý luận chính trị. Trường cũng đã liên kết với các cơ sở đào tạo khác tổ chức mở các lớp học để nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho giảng viên (từ năm 2015 đến nay, có hàng chục khóa học ielts, hai lớp đào tạo cử nhân ngôn ngữ Anh - liên kết với trường đại học ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội được mở giành cho giảng viên).

Cùng với việc tăng cường đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị, hoạt động khoa học trong nhà trường cũng rất phong phú, đa dạng. Trường Đại học Thương mại coi nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, do vậy, trường đã có nhiều chính sách để đẩy mạnh hoạt động khoa học như: tăng kinh phí, công khai các quyền và lợi ích chính đáng của giảng viên tham gia công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Bên cạnh đó, trường Đại học Thương mại đã có dành sự quan tâm và quyết liệt với quan điểm đầu tư bài bản nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở dữ liệu, và cơ sở vật chất tổ chức hoạt động các nhóm nghiên cứu mạnh. Ngoài ra, nhà trường cũng tạo điều kiện cho giảng viên được chủ động trong hợp tác nghiên cứu khoa học với các cơ sở khoa học nước ngoài, bao gồm các nội dung hợp tác như trao đổi thông tin khoa học; công bố các công trình, bài báo khoa học; tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học trong và ngoài nước; tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học quốc tế; các buổi tập huấn về nghiên cứu khoa học và phương pháp giảng dạy với chuyên gia nước ngoài. Do đó, hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên đạt được những thành tựu quan trọng, phục vụ tích cực cho việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, góp phần phát triển khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội của đất nước. Cụ thể:

Số lượng đề tài khoa học các cấp tăng đều hàng năm. Năm học 2019-2020, Nhà trường chỉ thực hiện 01 đề tài cấp nhà nước, thì đến năm học 2023-2024 tăng lên là 3 đề tài. Trong khoảng hơn 20 năm trở lại đây, các giảng viên của trường thực hiện hàng trăm đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tương đương (trung bình khoảng 5 đề tài cấp Bộ GD&ĐT và từ 1-2 đề tài cấp Bộ, tỉnh - thành). Trong những năm gần đây, tỉ lệ đề tài đầu thầu đề tài cấp Bộ Giáo dục và

đào tạo thành công trên số đề tài đề xuất thường đạt 100%. Ngoài ra, giảng viên trường Đại học Thương mại đã thực hiện hàng nghìn đề tài cấp cơ sở và nhiều nhiệm vụ khoa học cấp khoa, bộ môn.

Kết quả nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên còn được thể hiện ở việc biên soạn mới hàng trăm giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ cho việc đào tạo. Đặc biệt, trong vòng 5 năm từ 2019 đến 2024 đã bổ sung 92 tài liệu vào kho học liệu của Trường. Các tài liệu giảng dạy được tổ chức biên soạn và xuất bản thành công được quản lý với quy trình bài bản, chặt chẽ nên được đánh giá cao bởi đội ngũ chuyên gia và đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo để đạt chuẩn đầu ra toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ, trách nhiệm. Đặc biệt, bắt đầu từ năm 2023, Trường đã triển khai tích cực, có hiệu quả thủ tục đăng ký quyền tác giả và các quyền liên quan. Đã đăng ký thành công đối với 36 giáo trình là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Trường, và được cấp Giấy chứng nhận tại Cục Bản quyền - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường cũng thực hiện đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cho 27 đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương sử dụng ngân sách nhà nước đã được nghiệm thu.

Chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên trường Đại học Thương mại được biểu hiện rõ nét ở chất lượng các công bố khoa học. Nếu như giai đoạn 2010 - 2012, mỗi năm trường chỉ có 1 - 2 bài hội thảo hoặc tạp chí nước ngoài, hầu như không có bài đăng trên các tạp chí trong danh mục WoS, Scopus, thì đến giai đoạn 2017-2019, con số này đã tăng đáng kể, năm 2017 cả trường chỉ có 11 công bố quốc tế, đến năm 2019 là 51 bài tạp chí trong các danh mục uy tín. Con số này đặc biệt tăng nhanh trong giai đoạn gần đây, sau quá trình các giảng viên tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi về cách viết công bố quốc tế. Năm học 2022-2023, có 98 bài, đến năm học 2023-2024 tăng lên là 124 bài, tăng 26 bài so với năm học trước. Tính trong năm học 2023-2024, công bố quốc tế thuộc danh mục WoS, Scopus trung bình toàn trường đạt 0,29 bài/ giảng viên được giao.

Các hội thảo quốc tế được tổ chức thường niên với quy mô và chất lượng ngày càng được nâng cao. Trong những năm qua, tất cả các hội thảo khoa học quốc tế đều có sự hợp tác với các đối tác nước ngoài, do vậy Hội thảo đã thu hút được bài viết của các nhà khoa học từ các rất nhiều trường đại học trong nước và quốc tế tham gia, chất lượng hội thảo được nâng cao. Điển hình như: Hội thảo “1st Vietnam Symposium in Supply Chain Management - VSSCM2022”; Hội thảo “Chuyển đổi số trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0”; Hội thảo “Phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19”, Hội thảo “Các nhà khoa học trẻ của các trường khối Kinh tế & Kinh doanh 2020” (ICYREB 2020)”, Hội thảo: Phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam, 2023.

Hội thảo khoa học quốc gia cũng được phê duyệt kế hoạch chặt chẽ, tránh tình trạng tổ chức tràn lan. Các hội thảo khoa học quốc gia phần lớn được phân cấp phụ trách chuyên môn cho các Khoa và Viện quản lý chuyên môn và phối hợp cùng Phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại trong khâu tổ chức nên ngày càng nề nếp. Đa phần các Hội thảo đã được tổ chức theo phương thức phối hợp cùng nhiều cơ sở giáo dục đại học khác và thu hút được các nhà khoa học trong nước, các nhà quản trị doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách ở cơ quan quản lý nhà nước/ viện nghiên cứu, do vậy chất lượng của hội thảo cũng được nâng cao. Một số hội thảo quốc gia nổi bật là: Hội thảo “Chuyển đổi số trong hoạt động marketing và kinh doanh hiện đại” (2023); Hội thảo “Tái định hình thị trường tài chính cho phục hồi & phát triển kinh tế” (2023); Hội thảo “Quản trị nhân lực khu vực công ở Việt Nam trong bối cảnh mới” (2024)

Bên cạnh đó, các hội thảo khoa học cấp Trường, tọa đàm khoa học, hội nghị thông tin khoa học gắn với các chủ đề chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của giảng viên được tổ chức tại các đơn vị chuyên môn cũng được thực hiện nghiêm túc, hồ sơ được lưu giữ tại bộ phận quản lý của Nhà trường.

Kết quả này cho thấy sự quan tâm tạo môi trường nghiên cứu cho giảng viên của trường Đại học Thương mại cũng như đã thể hiện nỗ lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, mặt khác đây đều là những đổi mới trong quản lý khoa học công nghệ, các biện pháp và chính sách

khuyến khích nghiên cứu ngày càng được hoàn thiện. Điều này đóng góp rất lớn trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên trường Đại học Thương mại.

Có thể khẳng định rằng, trường Đại học Thương mại đã xây dựng được đội ngũ giảng viên ngày càng đông đảo, có phẩm chất đạo đức và ý thức chính trị tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, có thể kể đến như sau:

Thứ nhất, trong những năm gần đây, tỷ lệ cán bộ giảng dạy có học hàm giáo sư, phó giáo sư mặc dù tăng tương đối đều, song tốc độ tăng còn chậm. Nguyên nhân chính là nhiều giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư đã đến tuổi nghỉ hưu, trong khi đó số lượng kế cận ít.

Thứ hai, các đề tài cấp Nhà nước còn ít, số lượng đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ và tương đương ổn định, chưa thực sự tăng trưởng đột phá.

Thứ ba, so sánh số lượng tài liệu giảng dạy đã xuất bản thành công với tổng số lượng học phần của các chuyên ngành đào tạo hiện nay của nhà Trường còn “khiêm tốn”. Nguyên nhân là do Trường phát triển nhiều ngành và chuyên ngành với nhiều học phần mới; hơn nữa việc biên soạn, xuất bản sách tham khảo, giáo trình cần đầu tư nhiều thời gian và công sức.

Thứ tư, vẫn còn tình trạng một số giảng viên sau khi đi học tập, nghiên cứu tại nước ngoài đã không trở về trường hoặc chuyển công tác.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường Đại học Thương mại đã luôn lãnh đạo sát sao, đúng đắn đối với việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

Trên cơ sở quán triệt các chủ trương của Đảng, Nhà nước và Bộ chủ quản về công tác giáo dục và đào tạo trong tình hình mới, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ giảng viên, Đảng ủy, Ban Lãnh đạo trường Đại học Thương mại đã đề ra các chủ trương, biện pháp xây dựng, nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giảng viên cả về phẩm chất đạo đức, trình độ lý luận chính trị, khả năng chuyên môn, phương pháp sư phạm và năng lực nghiên cứu khoa học.

Cấp ủy, lãnh đạo các cấp đã chủ động, sáng tạo trong việc cụ thể hóa và chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, công tác cán bộ. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng với nội dung thích hợp, phương pháp đa dạng, có tính thuyết phục, tính chiến đấu cao, phù hợp với tư tưởng, trình độ của giảng viên, đảng viên. Làm tốt công tác phân tích, đánh giá chất lượng giảng viên gắn với đánh giá chất lượng chi bộ, đơn vị; đánh giá dựa trên các tiêu chí, kết quả công tác cụ thể, chỉ rõ được nguyên nhân để có hướng khắc phục kịp thời các hạn chế, khuyết điểm.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, biểu dương những giảng viên có thành tích xuất sắc và chân chính, xử lý kỷ luật những giảng viên vi phạm, tạo ra bầu không khí sôi nổi, đoàn kết trong nội bộ. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, gắn kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra của chuyên môn.

Hai là, xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, hiệu quả

Muốn có ngôi trường tốt cần phải có những giảng viên giỏi. Vì vậy, cần thiết phải phối hợp, tạo điều kiện của các Khoa, phòng ban chức năng. Bên cạnh đó, để xây dựng uy tín, thương hiệu, đảm bảo năng lực cạnh tranh trong môi trường hội nhập quốc tế, trường Đại học Thương mại cần phải đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao chất lượng cho đội ngũ giảng viên. Điều đầu tiên là xóa bỏ chế độ “biên chế” đã tạo nên sức ỳ và tư tưởng “trung bình chủ nghĩa” trong giảng viên trong trường. Việc trường Đại học Thương mại sớm áp dụng chính sách phù hợp kết hợp với các hình thức đánh giá, sàng lọc, trả lương theo năng lực sẽ tạo ra sự cạnh tranh giữa các giảng viên, buộc mỗi cá nhân giảng viên muốn tồn tại và phát triển phải luôn ý thức tự phấn đấu vươn lên.

Ba là, có chính sách đãi ngộ phù hợp với vị trí việc làm và sự đóng góp của đội ngũ giảng viên

Việc công khai hóa và thực hiện đúng các chính sách đối với cán bộ, giảng viên luôn là ưu tiên hàng đầu trong các trường đại học vì nó tác động trực tiếp đến thái độ làm việc và bầu không khí dân chủ trong trường. Trường Đại học Thương mại đã thực hiện nhiều chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên như tăng lương đúng chế độ, các chính sách ưu đãi nghề nghiệp, thanh toán vượt giờ, tiền hỗ trợ tăng thêm, hỗ trợ học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chi cho nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, v.v. Điều đó đã góp phần đáng kể vào việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giảng viên trong trường, kích thích tính tích cực của cán bộ, giảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Để tăng thêm số lượng, điều chỉnh cơ cấu chuyên môn của giảng viên, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, trường Đại học Thương mại rất cần sự hỗ trợ của các cơ quan đoàn thể, Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là về cơ chế quản lý, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ nhà giáo và các nhà quản lý giáo dục đại học, đủ sức thu hút giảng viên giỏi được đào tạo ở trong nước và các trường đại học danh tiếng của nước ngoài về công tác tại trường Đại học Thương mại; tạo điều kiện để giảng viên trường Đại học Thương mại được giao lưu, bồi dưỡng, hợp tác với các cơ sở đào tạo đại học, viện nghiên cứu của nước ngoài.

Bốn là, phát huy vai trò chủ động, tích cực tự rèn luyện, phấn đấu của giảng viên

Thực tế cho thấy, việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, sự tự giác rèn luyện, phấn đấu vươn lên về mọi mặt của mỗi giảng viên đóng vai trò quyết định. Các giảng viên cần nhìn nhận đúng về ưu điểm và hạn chế của mình để có kế hoạch phấn đấu, không thỏa mãn với trình độ, năng lực hiện có. Điều quan trọng là mỗi giảng viên tìm ra biện pháp để khắc phục những khó khăn, trở ngại trong công việc và trong cuộc sống; tập thể, đồng nghiệp cần động viên, hỗ trợ kịp thời cả về tinh thần và vật chất giúp giảng viên vượt qua được các khó khăn, trở ngại, nuôi dưỡng được ý chí phấn đấu vươn lên không ngừng.

Kết luận

Về cơ bản chất lượng đội ngũ giảng viên hiện có của trường Đại học Thương mại đã và đang đáp ứng yêu cầu tốt yêu cầu của sự nghiệp giáo dục, đào tạo đại học và sau đại học; tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Để tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ này cần phải rút ra một số kinh nghiệm mà trọng tâm là đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ giảng viên, với quyết tâm chính trị cao và sự tham gia tích cực của các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và sự nỗ lực phấn đấu của tất cả các giảng viên.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), *Chiến lược phát triển hoạt động Khoa học Công nghệ trường Đại học Thương mại đến năm 2030*, ngày 10/6/2024, Hà Nội.
2. <https://giaoduc.net.vn/truong-dh-thuong-mai-huong-toi-xep-hang-quoc-te-nen-no-luc-75-gv-trinh-do-ts-post237590.gd>.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5; 6; 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Lâm (2015), *Phát triển đội ngũ giảng viên các trường cao đẳng giao thông vận tải thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế*, Luận án tiến sĩ - Viện khoa học giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Luật giáo dục Đại học sửa đổi số 34/2018/QH14*, ngày 19/11/2018, Hà Nội.

VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG VIỆC THỨC ĐẨY HỌC TẬP SUỐT ĐỜI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Văn Đạo
Trưởng Đại học Văn Lang

Tóm tắt: Học tập suốt đời là một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định tầm quan trọng của việc học tập liên tục để phát triển con người toàn diện và cống hiến cho nhân dân, Tổ quốc. Dựa trên nền tảng này, bài viết đã phân tích, đánh giá những thành tựu và hạn chế trong triển khai học tập suốt đời tại các trường đại học, đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm xây dựng một hệ thống giáo dục bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời đại mới.

Từ khóa: Học tập suốt đời, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Trường đại học, Giáo dục đại học.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, học tập suốt đời đã trở thành nhu cầu tất yếu, giúp cá nhân thích ứng và đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời đặt nền móng cho mô hình giáo dục hiện đại, nơi học tập diễn ra liên tục suốt đời. Các trường đại học Việt Nam, với vai trò quan trọng, đã và đang thúc đẩy học tập suốt đời thông qua việc đổi mới phương pháp giảng dạy và khuyến khích sự tự học. Bài viết này phân tích vai trò của các trường đại học trong việc thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả học tập suốt đời trong xã hội hiện đại.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời

Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đã đặt nền móng cho sự phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam, không chỉ là một nhà cách mạng kiệt xuất mà còn là một nhà giáo dục vĩ đại. Tư tưởng của Người về học tập suốt đời là một di sản quý báu, mang lại những bài học sâu sắc và thiết thực cho nhiều thế hệ người Việt Nam.

Thứ nhất, học tập suốt đời là trách nhiệm của mỗi cá nhân và tổ chức

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng, học tập suốt đời là nghĩa vụ của mỗi cá nhân, đồng thời là trách nhiệm của toàn xã hội, bao gồm các cơ quan, tổ chức trong việc thúc đẩy và tạo điều kiện cho quá trình học tập. Người chỉ rõ rằng xã hội ngày càng phát triển, công nghệ và công việc ngày càng tinh vi, và nếu không học hỏi, con người sẽ trở nên lạc hậu và bị bỏ lại phía sau. Cảnh báo của Người rất rõ ràng: “Không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải”¹⁶⁹. Lời cảnh báo này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học tập không ngừng để thích ứng với những thay đổi trong xã hội hiện đại.

Chính từ quan điểm này, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, mỗi người, bất kể tuổi tác, nghề nghiệp, đều cần phải học. Người từng nói: “Trai, gái, trẻ, già, cán bộ, công nhân đều phải học cả”¹⁷⁰. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc học tập không giới hạn, và mỗi cá nhân đều phải tự giác, chủ động trong quá trình học tập của mình.

Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn yêu cầu Đảng và cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ tổ chức cho đảng viên, thành viên của mình tự học suốt đời. Người chỉ thị “mỗi cơ quan, bộ đội, đoàn thể phải tổ chức một ủy ban học tập”, quy định thời gian học tập, tài liệu, cách thức học tập và kiểm tra việc học tập của mỗi người¹⁷¹. Đây là một trách nhiệm cá nhân và nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, nhằm đảm bảo mọi cá nhân đều có cơ hội và điều kiện để nâng cao kiến thức, kỹ năng của mình, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

Thứ hai, mục đích của học tập suốt đời

¹⁶⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 333.

¹⁷⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 460.

¹⁷¹ Xem Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 271-272.

Theo Hồ Chí Minh, học tập không chỉ là việc thu thập kiến thức mà còn là quá trình phát triển nhân cách và trở thành những công dân có ích cho xã hội. Người đã nhấn mạnh: “Muốn tiến bộ mãi thì phải học tập. Học trong sách báo, học trong công tác”¹⁷², “Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích”¹⁷³. Quan điểm này thể hiện rõ rằng việc học phải gắn liền với thực tiễn, học để biết và để áp dụng vào cuộc sống, để tiến bộ và hoàn thiện bản thân.

Mục tiêu cuối cùng của học tập, theo Hồ Chí Minh, là để phục vụ nhân dân, xã hội và Tổ quốc một cách tốt nhất. Người đã viết: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự giai cấp, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”¹⁷⁴. Đây là kim chỉ nam mà mỗi cá nhân cần hướng tới, biến việc học thành một công cụ mạnh mẽ để cải thiện bản thân và đóng góp cho xã hội.

Ngoài ra, học tập suốt đời còn là phương tiện để rèn luyện đạo đức cách mạng, chỉnh sửa tư tưởng và củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn. Người từng nói: Học để sửa chữa tư tưởng, học để tu dưỡng đạo đức cách mạng, học để tin tưởng và học để hành¹⁷⁵. Quá trình học tập này phải luôn gắn liền với hành động thực tế, góp phần xây dựng một xã hội công bằng tiến bộ.

Thứ ba, phương pháp học tập suốt đời

Hồ Chí Minh đề xuất nhiều phương pháp học tập đa dạng, từ việc học trong công việc hàng ngày đến học qua thực tiễn và học từ nhân dân. Người từng nói: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân”¹⁷⁶, “Học trong sách báo, học trong công tác, học với anh em, học hỏi quần chúng”¹⁷⁷. Điều này cho thấy, học tập không chỉ dừng lại ở trường lớp mà phải được thực hiện liên tục trong mọi hoàn cảnh, giúp người học tích lũy kiến thức và biết cách ứng dụng vào cuộc sống và công việc.

Tự học cũng là một yếu tố quan trọng trong phương pháp học tập mà Hồ Chí Minh luôn đề cao. Người cho rằng mỗi cá nhân cần phải tự giác trong việc học tập, không phụ thuộc hoàn toàn vào tổ chức hay cơ quan. Người nhấn mạnh: Phải “lấy tự học làm cốt”¹⁷⁸. Đây là một nguyên tắc mà mỗi người cần ghi nhớ, để luôn chủ động trong quá trình hoàn thiện bản thân.

Một yếu tố không thể thiếu trong phương pháp học tập của Hồ Chí Minh là sự kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn. Người khẳng định: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế”¹⁷⁹. Theo Người, lý luận phải được kiểm nghiệm qua thực tiễn, và ngược lại, thực tiễn sẽ giúp lý luận ngày càng hoàn thiện. Việc học tập này giúp người học nắm vững kiến thức và nâng cao kỹ năng, tư duy sáng tạo, giúp họ ứng dụng hiệu quả vào công việc và cuộc sống.

Cuối cùng, Hồ Chí Minh khuyến khích việc học toàn diện, ngoài kiến thức chuyên môn còn phải mở rộng sang văn hóa, chính trị, đạo đức và các kỹ năng sống. Người từng dạy: “Chúng ta cần học nhiều thứ: học chính trị, học văn hoá, học kỹ thuật, nghiệp vụ”, “Nếu không học tập văn hoá, không có trình độ văn hoá thì không học tập được kỹ thuật, không học tập được kỹ thuật thì không theo kịp được nhu cầu kinh tế nước nhà; nhưng phải chú ý học tập chính trị vì nếu chỉ học văn hoá, kỹ thuật mà không có chính trị thì như người nhắm mắt mà đi”¹⁸⁰. Điều đó thể hiện sự toàn diện trong cách tiếp cận học tập, nhằm xây dựng một xã hội giàu mạnh và văn minh.

¹⁷² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 143.

¹⁷³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 361.

¹⁷⁴ Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi trong trang đầu quyển sổ vàng khi đến thăm Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) vào tháng 9/1949.

¹⁷⁵ Xem Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 360-361.

¹⁷⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 361.

¹⁷⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 143.

¹⁷⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 312.

¹⁷⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 377.

¹⁸⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 384.

2. Vai trò và thực trạng triển khai học tập suốt đời tại các trường đại học

2.1. Vai trò của học tập suốt đời trong bối cảnh hiện đại

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và toàn cầu hóa, học tập suốt đời không chỉ là một yêu cầu cá nhân mà đã trở thành nhu cầu tất yếu của toàn xã hội. Giáo sư John Field đã nhấn mạnh rằng “Học tập suốt đời là cách duy nhất để con người có thể duy trì sự cạnh tranh trong nền kinh tế tri thức hiện nay”¹⁸¹. Quan điểm này cho thấy, trong một thế giới mà tri thức trở thành nguồn lực quan trọng nhất, khả năng học hỏi liên tục chính là chìa khóa để mỗi cá nhân, tổ chức và quốc gia có thể giữ vững vị thế của mình trên trường quốc tế.

Sự bùng nổ của công nghệ và toàn cầu hóa đã thực sự đẩy nhanh những thay đổi sâu rộng trong mọi khía cạnh của cuộc sống. Khi trí tuệ nhân tạo, robot học, công nghệ sinh học và năng lượng tái tạo ngày càng phát triển mạnh mẽ, con người phải đối mặt với nhu cầu không ngừng cập nhật kỹ năng và thích ứng với môi trường mới. Tiến sĩ Klaus Schwab, người sáng lập và điều hành Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), trong cuốn sách *The Fourth Industrial Revolution*, đã nhấn mạnh: “Các kỹ năng hiện tại của con người sẽ nhanh chóng lỗi thời, và chỉ có khả năng học hỏi liên tục mới giúp chúng ta bắt kịp với những thay đổi trong môi trường lao động”¹⁸². Schwab cũng cảnh báo rằng, nếu không có sự chuẩn bị và học tập liên tục, nhiều người sẽ bị bỏ lại phía sau, không thể tham gia vào lực lượng lao động mới đang được định hình bởi công nghệ hiện đại.

Không chỉ vậy, trong bối cảnh toàn cầu hóa, học tập suốt đời còn là một yếu tố quyết định trong việc xây dựng một xã hội công bằng và tiến bộ. Giáo sư Peter Jarvis chỉ ra rằng: “Học tập suốt đời giúp tạo ra một xã hội trong đó mọi người đều có cơ hội phát triển bản thân và góp phần vào sự thịnh vượng chung”¹⁸³. Sự phát triển của các hệ thống giáo dục mở, các khóa học trực tuyến mở rộng (MOOCs), và các hình thức học tập linh hoạt khác đang tạo điều kiện cho mọi người có thể tiếp cận giáo dục ở bất kỳ đâu và vào bất kỳ thời điểm nào, từ đó góp phần xây dựng một xã hội bình đẳng hơn.

Bên cạnh đó, học tập suốt đời đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển kinh tế và xã hội bền vững. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (World Bank) đã chỉ ra rằng, những quốc gia đầu tư vào giáo dục và học tập suốt đời thường có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh hơn và bền vững hơn¹⁸⁴. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cũng khẳng định, phát triển các chương trình học tập suốt đời là chiến lược quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và xã hội bền vững¹⁸⁵. Việc nâng cao năng lực cá nhân thông qua học tập vừa giúp cải thiện năng suất lao động vừa thúc đẩy sự sáng tạo, đổi mới trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế. Học tập suốt đời giúp con người phát triển các kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề, từ đó nâng cao giá trị cá nhân và đóng góp tích cực vào xã hội.

2.2. Thực trạng triển khai học tập suốt đời tại các trường đại học

Về thành tựu:

Trong những năm gần đây, các trường đại học tại Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thúc đẩy học tập suốt đời, góp phần đáng kể vào nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhân lực.

¹⁸¹ John Field (2006), *Lifelong Learning and the New Educational Order*, Trentham Books.

¹⁸² [Klaus Schwab](#) (2016), *The Fourth Industrial Revolution*, The Fourth Industrial Revolution, ISBN-13: 978-1944835002

¹⁸³ [Peter Jarvis](#) (2008), *Democracy, Lifelong Learning and the Learning Society: Active Citizenship in a Late Modern Age*. Routledge.

¹⁸⁴ World Bank (2018), *World Development Report 2018: Learning to Realize Education's Promise*, <https://www.iri.edu.ar/wp-content/uploads/2018/07/ri-54-SG-doc-BM-World-Development-Report-2018-Learning-to-Realize-Educations-Promise.pdf>

¹⁸⁵ OECD (2016), *Skills Matter: Further Results from the Survey of Adult Skills*, OECD Publishing, DOI: 10.1787/9789264258051-en

Trước tiên, hệ thống pháp lý và chính sách về học tập suốt đời đã được củng cố, tạo điều kiện cho các trường đại học xây dựng chiến lược dài hạn. Các văn bản như Chỉ thị số 11/CT-TW (2007) về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, và xây dựng xã hội học tập; Nghị quyết số 29-NQ/TW (2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Quyết định 89/QĐ-TTg (2013) về Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”,... đã thiết lập nền tảng vững chắc, giúp các trường mở rộng chương trình học và nâng cao chất lượng đào tạo. Việc Bộ Giáo dục và Đào tạo đang trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật về Học tập suốt đời càng khẳng định cam kết mạnh mẽ của nhà nước trong việc xây dựng một nền giáo dục mở, liên tục và toàn diện.

Các trường đại học lớn như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Đà Nẵng, Đại học Cần Thơ... đã không ngừng phát triển các chương trình đào tạo, đặc biệt là các chương trình đào tạo từ xa và trực tuyến. Những chương trình này không chỉ thu hút được sự tham gia đông đảo của học viên mà còn đáp ứng nhu cầu học tập linh hoạt trong bối cảnh xã hội hiện đại. Sự phát triển của các khóa học ngắn hạn và đào tạo chuyên sâu đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao kỹ năng và trình độ chuyên môn của lực lượng lao động. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0, khi yêu cầu về kỹ năng và kiến thức ngày càng trở nên phức tạp và đa dạng.

Ứng dụng công nghệ thông tin cũng là một thành tựu nổi bật trong giáo dục suốt đời tại các trường đại học. Hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) đã được triển khai rộng rãi ở hầu hết các trường đại học, đặc biệt là từ trong và sau đại dịch COVID-19, giúp mở rộng đáng kể khả năng tiếp cận giáo dục, đặc biệt là đối với những người học ở các khu vực xa xôi, nơi điều kiện học tập truyền thống còn gặp nhiều khó khăn. Sự linh hoạt trong việc học tập trực tuyến cho phép người học điều chỉnh thời gian và tiến độ học tập phù hợp với lịch trình cá nhân, từ đó tối ưu hóa hiệu quả học tập.

Ngoài ra, các trung tâm đào tạo từ xa tại nhiều trường đại học trên khắp cả nước đã đóng góp quan trọng vào việc mở rộng cơ hội học tập suốt đời cho mọi tầng lớp nhân dân. Các trường như Đại học Cần Thơ, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, trường Đại học Mở Hà Nội, trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh... đều đã phát triển mạnh mẽ các trung tâm này, tạo ra môi trường học tập linh hoạt, cho phép học viên ở bất kỳ đâu cũng có thể tiếp cận tri thức. Những trung tâm này cung cấp một loạt các khóa học từ xa, hỗ trợ học viên trong việc phát triển kỹ năng và kiến thức chuyên môn, đồng thời tạo điều kiện cho mọi người dân, dù ở bất kỳ vùng miền nào, đều có thể tham gia học tập mà không bị giới hạn bởi địa lý hay thời gian. Nhờ đó, các trung tâm đào tạo từ xa đã trở thành một phần không thể thiếu trong việc xây dựng một xã hội học tập bền vững và toàn diện, đáp ứng nhu cầu giáo dục liên tục của người dân.

Về hạn chế và khó khăn:

Dù có nhiều thành tựu đáng khích lệ, việc triển khai học tập suốt đời tại các trường đại học vẫn còn gặp phải nhiều thách thức, cản trở quá trình xây dựng một xã hội học tập toàn diện.

Một trong những vấn đề nổi bật là sự không đồng đều về cơ sở hạ tầng và công nghệ giữa các trường đại học. Trong khi các trường tại thành phố lớn đã có điều kiện đầu tư vào các công nghệ hiện đại, nhiều trường ở vùng sâu, vùng xa vẫn thiếu hụt trang thiết bị cần thiết. Nó tạo ra sự chênh lệch lớn về khả năng tiếp cận giáo dục giữa các khu vực, khiến người học ở những vùng khó khăn gặp nhiều trở ngại hơn trong việc tham gia các khóa học trực tuyến hoặc các chương trình giáo dục liên tục.

Chất lượng chương trình học tập suốt đời tại nhiều trường cũng không đồng đều và còn thiếu sự đổi mới. Một số chương trình còn mang tính hình thức, thiếu sự liên kết với nhu cầu thực tế của thị trường lao động. Điều này đã làm giảm hiệu quả của các chương trình, khiến người học mất niềm tin vào giá trị thực sự của việc học tập liên tục. Tại một số trường đại học, các chương trình học tập suốt đời vẫn còn quá thiên về lý thuyết mà chưa chú trọng

đến tính ứng dụng thực tiễn, khiến cho người học gặp khó khăn trong việc áp dụng kiến thức vào công việc.

Vấn đề tài chính cũng là một trở ngại lớn đối với các trường đại học trong việc triển khai các chương trình học tập suốt đời. Dù đã có nhiều chính sách khuyến khích từ phía nhà nước, nhưng việc hỗ trợ tài chính cho các trường đại học vẫn còn nhiều hạn chế. Các trường phải tự cân đối ngân sách, và dẫn đến việc nhiều chương trình không thể thực hiện đầy đủ hoặc phải cắt giảm quy mô. Sự hạn chế này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo và khả năng tiếp cận của người học, đặc biệt là những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Việc thiếu nguồn lực tài chính còn gây khó khăn cho các trường trong việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng và công nghệ, từ đó ảnh hưởng đến khả năng mở rộng và nâng cao chất lượng các chương trình học tập suốt đời.

Cuối cùng, nhận thức xã hội về học tập suốt đời còn chưa sâu sắc, cùng với sự thiếu quan tâm từ phía doanh nghiệp. Mặc dù học tập suốt đời đã được xác định là yếu tố quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực, nhưng nhiều người lao động vẫn chưa nhận thấy rõ lợi ích dài hạn của việc tham gia các chương trình này. Sự thiếu quan tâm từ phía doanh nghiệp cũng là một yếu tố góp phần vào tình trạng này. Trong khi các nước phát triển đã xây dựng được mối liên kết chặt chẽ giữa giáo dục và doanh nghiệp, ở Việt Nam, sự hợp tác này vẫn còn hạn chế, dẫn đến việc người lao động không được hỗ trợ đầy đủ trong quá trình học tập và nâng cao kỹ năng.

3. Giải pháp nâng cao vai trò của trường đại học trong việc thúc đẩy học tập suốt đời

Để các trường đại học thực hiện tốt vai trò của mình trong việc thúc đẩy học tập suốt đời, cần thiết phải có những giải pháp toàn diện.

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý và chính sách hỗ trợ

Hoàn thiện khung pháp lý và chính sách hỗ trợ là vô cùng cần thiết để các trường đại học có thể đóng vai trò quan trọng hơn trong việc thúc đẩy học tập suốt đời. Chính phủ và các cơ quan chức năng cần ban hành và thực thi một cách nghiêm túc các chính sách rõ ràng và cụ thể hơn để khuyến khích học tập suốt đời. Điều này không chỉ đơn giản là việc đưa ra các quy định mà còn phải đảm bảo tính thực tiễn và hiệu quả của chúng trong việc tạo điều kiện cho các trường đại học phát triển và triển khai các chương trình học tập liên tục.

Cụ thể, cần có các chính sách ưu đãi về tài chính, chẳng hạn như giảm thuế hoặc hỗ trợ vay vốn với lãi suất thấp cho các trường đại học nhằm đầu tư vào cơ sở hạ tầng và công nghệ phục vụ cho việc học tập suốt đời. Bên cạnh đó, các nguồn lực khác như nhân lực, tài chính từ xã hội và doanh nghiệp cũng cần được huy động để tạo thành một hệ sinh thái hỗ trợ toàn diện cho học tập suốt đời. Việc khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp trong việc đào tạo nhân viên liên tục, thông qua các chính sách ưu đãi thuế hoặc tài trợ, sẽ tạo động lực lớn để toàn xã hội cùng chung tay thúc đẩy giáo dục suốt đời.

Ngoài ra, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các trường đại học trong việc triển khai và giám sát thực hiện các chính sách này, đảm bảo rằng chúng không chỉ dừng lại ở mức độ lý thuyết mà thực sự đi vào cuộc sống, mang lại lợi ích thiết thực cho người học.

Thứ hai, đầu tư cơ sở hạ tầng và công nghệ

Một trong những yếu tố then chốt để thúc đẩy học tập suốt đời là sự nâng cao cơ sở hạ tầng và ứng dụng công nghệ hiện đại trong giảng dạy. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ thông tin đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi người, đặc biệt là trong việc học tập từ xa và trực tuyến.

Các trường đại học cần đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), một công cụ không thể thiếu trong việc tổ chức và quản lý các khóa học từ xa, đồng thời phát triển các phòng học thông minh được trang bị đầy đủ các thiết bị công nghệ hiện đại như máy tính, máy chiếu, bảng tương tác và các công cụ hỗ trợ giảng dạy khác. Việc này

giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và tạo điều kiện thuận lợi cho người học trong việc tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt và hiệu quả.

Đặc biệt, đối với các khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện tiếp cận giáo dục còn hạn chế, việc nâng cấp cơ sở hạ tầng và công nghệ là vô cùng cấp thiết. Chính phủ và các tổ chức xã hội cần có chính sách hỗ trợ đặc biệt cho các trường đại học tại các khu vực này, bao gồm việc cung cấp thiết bị công nghệ, cải thiện cơ sở vật chất và xây dựng các trung tâm đào tạo từ xa. Điều này sẽ giúp đảm bảo mọi người dân, dù ở bất kỳ đâu, cũng đều có cơ hội học tập và phát triển bản thân.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong giảng dạy cũng cần được đẩy mạnh. AI có thể giúp cá nhân hóa quá trình học tập, đưa ra các gợi ý học tập phù hợp với từng người học, trong khi Big Data giúp phân tích và dự đoán xu hướng học tập, từ đó cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập. Sự kết hợp giữa công nghệ và giáo dục sẽ mở ra những cơ hội mới cho việc học tập suốt đời, làm cho quá trình này trở nên hiệu quả và hấp dẫn hơn.

Thứ ba, đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên là yếu tố quyết định đến chất lượng của các chương trình học tập suốt đời. Việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên không dừng lại ở việc nâng cao kiến thức chuyên môn mà còn phải chú trọng đến kỹ năng giảng dạy hiện đại, phù hợp với bối cảnh công nghệ 4.0 và nhu cầu học tập liên tục của người học.

Các trường đại học cần xây dựng các chương trình đào tạo chuyên biệt cho giảng viên, tập trung vào việc cập nhật những phương pháp giảng dạy tiên tiến nhất, đặc biệt là phương pháp giảng dạy trực tuyến. Giảng viên cần nắm vững các công cụ công nghệ hỗ trợ giảng dạy, biết cách thiết kế và quản lý các khóa học trực tuyến, đồng thời có khả năng tạo ra những trải nghiệm học tập hấp dẫn và hiệu quả cho sinh viên.

Ngoài ra, việc bồi dưỡng về tư duy sáng tạo và khả năng hướng dẫn sinh viên tự học cũng cần được chú trọng. Giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn phải trở thành người truyền cảm hứng, khuyến khích sinh viên phát triển tư duy độc lập và sáng tạo. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc tổ chức các hội thảo, khóa tập huấn, và các hoạt động đào tạo liên tục, giúp giảng viên không ngừng nâng cao năng lực và cập nhật kiến thức mới.

Đặc biệt, cần có chính sách khuyến khích và hỗ trợ giảng viên tham gia các chương trình đào tạo và trao đổi quốc tế, giúp họ tiếp thu những kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy tiên tiến từ các nước phát triển. Việc này vừa nâng cao chất lượng giảng dạy vừa góp phần tạo dựng một môi trường học tập đa văn hóa, thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế trong giáo dục.

Thứ tư, tăng cường hợp tác quốc tế

Hợp tác quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học và thúc đẩy học tập suốt đời. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức giáo dục, các trường đại học quốc tế và các doanh nghiệp nước ngoài sẽ giúp các trường đại học Việt Nam học hỏi kinh nghiệm, đồng thời tạo ra cơ hội để áp dụng các mô hình giáo dục tiên tiến vào thực tiễn.

Các trường đại học cần chủ động tìm kiếm và thiết lập quan hệ đối tác với các trường đại học hàng đầu trên thế giới, tham gia vào các mạng lưới giáo dục quốc tế, và hợp tác trong các dự án nghiên cứu, đào tạo chung. Việc này giúp nâng cao chất lượng đào tạo, hơn nữa còn mở ra cơ hội cho sinh viên và giảng viên tham gia các chương trình trao đổi, học tập và nghiên cứu ở nước ngoài. Những trải nghiệm quốc tế này sẽ giúp sinh viên và giảng viên tiếp cận với những tri thức và kỹ năng mới, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động quốc tế.

Bên cạnh đó, hợp tác quốc tế còn tạo điều kiện để các trường đại học Việt Nam tham gia vào các chương trình học tập suốt đời toàn cầu, tiếp cận với các nguồn tài nguyên giáo dục phong phú từ các nước phát triển. Nó không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà

còn góp phần khẳng định vị thế của các trường đại học Việt Nam trên bản đồ giáo dục quốc tế.

Thứ năm, nâng cao nhận thức xã hội về học tập suốt đời

Nâng cao nhận thức xã hội về tầm quan trọng của học tập suốt đời là yếu tố then chốt để thúc đẩy phong trào học tập liên tục trong toàn xã hội. Đây không đơn giản chỉ là một chiến dịch truyền thông mà cần phải được thực hiện như một chiến lược dài hạn, với sự tham gia của cả cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.

Các trường đại học cần đóng vai trò tiên phong trong việc phối hợp với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các cơ quan truyền thông để triển khai các chương trình giáo dục cộng đồng, giúp mọi người nhận thức rõ lợi ích của việc học tập suốt đời. Các chương trình truyền thông này cần được thiết kế một cách đa dạng và linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng khác nhau, từ sinh viên, người lao động cho đến các nhà quản lý doanh nghiệp.

Ngoài ra, việc thay đổi quan niệm truyền thống về học tập cũng rất quan trọng. Học tập suốt đời cần được hiểu không chỉ là việc học trong giai đoạn tuổi trẻ, mà là một quá trình liên tục trong suốt cuộc đời, giúp cá nhân không ngừng phát triển toàn diện, từ kỹ năng chuyên môn cho đến kỹ năng sống. Để làm được điều này, cần có sự tham gia của các lãnh đạo giáo dục, nhà nghiên cứu, giảng viên và cả người học trong việc xây dựng một môi trường khuyến khích học tập liên tục, nơi mà việc học vừa là trách nhiệm vừa là niềm vui và động lực để phát triển bản thân.

Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, việc thúc đẩy học tập suốt đời đã trở thành một nhiệm vụ cấp thiết và mang tính chiến lược đối với các trường đại học ở Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời không chỉ là nền tảng lý luận vững chắc mà còn là kim chỉ nam cho hoạt động giáo dục hiện nay. Đảng, Chính phủ và các trường đại học, với vai trò là những đơn vị tiên phong trong giáo dục, cần không ngừng hoàn thiện khung pháp lý, đầu tư vào cơ sở hạ tầng và công nghệ, đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và mở rộng hợp tác quốc tế. Bằng cách thực hiện đồng bộ các giải pháp này, các trường đại học không chỉ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà còn đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị khóa X (2007), *Chỉ thị số 11-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập*, ngày 13/4/2007.
2. Hội nghị Trung ương Đảng 8 khóa XI (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, ngày 4/11/2013.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 89/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”*, ngày 9/1/2013.
9. World Bank (2018), *World Development Report 2018: Learning to Realize Education’s Promise*, <https://www.iri.edu.ar/wp-content/uploads/2018/07/ri-54-SG-doc-BM-World-Development-Report-2018-Learning-to-Realize-Educations-Promise.pdf>
10. John Field (2006), *Lifelong Learning and the New Educational Order*, Trentham Books.
11. Peter Jarvis (2008), *Democracy, Lifelong Learning and the Learning Society: Active Citizenship in a Late Modern Age*. Routledge.
12. OECD (2016), *Skills Matter: Further Results from the Survey of Adult Skills*, OECD Publishing, DOI: 10.1787/9789264258051-en.
13. [Klaus Schwab](#) (2016), *The Fourth Industrial Revolution*, The Fourth Industrial Revolution, ISBN-13: 978-1944835002.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH MỘT CÁCH THIẾT THỰC QUA NỘI DUNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN

TS. Nguyễn Thị Hoàn

Khoa LLCT, Trường ĐH Kinh tế quốc dân

Tóm tắt: Các môn học lý luận chính trị là những môn học góp phần giáo dục truyền thống, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn về quá trình lãnh đạo, đấu tranh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, định hướng đúng đắn sinh viên, khắc phục được bệnh chủ quan, duy ý chí, dao động trước những thông tin xuyên tạc của các thế lực thù địch. Với ý nghĩa và tầm quan trọng như vậy, mỗi giảng viên lý luận chính trị cần ý thức được trách nhiệm của mình trong quá trình giảng dạy, truyền đạt nội dung kiến thức môn học cho sinh viên. Bài viết chia sẻ kinh nghiệm giáo dục cho sinh viên về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong quá trình giảng dạy tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Từ khóa: giảng dạy, học tập, Hồ Chí Minh, lý luận chính trị

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc Việt Nam, nhà văn hoá kiệt xuất, chiến sĩ cộng sản quốc tế. Suốt cuộc đời, Người gắn bó và hiến dâng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.

Cuộc đời Hồ Chí Minh là một biểu tượng trong sáng, cao đẹp về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nước, thương dân, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. Người để lại cho chúng ta một tấm gương sáng về lòng nhân ái, một tình cảm chan chứa yêu thương, vì nước, vì dân, vì Đảng; một trí tuệ anh minh; một tầm nhìn xa rộng; một mẫu mực tuyệt vời về phong cách tư duy, phong cách diễn đạt, phong cách làm việc; phong cách ứng xử và phong cách sinh hoạt; sự nhất quán giữa tư tưởng và hành động, giữa nói và làm.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Những giá trị cốt lõi bền vững

Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau một gia tài đồ sộ, một di sản hết sức quý báu: Tư tưởng Hồ Chí Minh; đạo đức Hồ Chí Minh; phong cách Hồ Chí Minh. Đó là di sản vô cùng đa dạng và phong phú, thấm đượm trong toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp, trong tư tưởng, đạo đức phong cách của Người; toả sáng trong những trước tác phẩm, trong từng việc làm, từng cử chỉ và mối quan tâm sâu sắc, ân cần đối với con người với dân, đất nước và nhân loại, nhất là nhân dân các dân tộc bị áp bức.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm toàn diện sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của những năm bôn ba, lặn lội trong hoạt động thực tiễn, nghiên cứu, học tập, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Từ đó, Hồ Chí Minh đã có những sáng tạo lớn, đặc sắc về lý luận, hiện thực hoá, làm phong phú Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tư tưởng Hồ Chí Minh đã và đang soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta. Tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là một hệ thống tri thức tổng hợp, cần chú trọng nắm bắt cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh: Tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; độc lập, tự do, hạnh phúc. Đây chính là giá trị nền móng phát triển bền vững, có khả năng giải quyết được những nhiệm vụ thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

Giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá, mãi mãi soi đường cho cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam giành thắng lợi.

Đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một tấm gương vô cùng trong sáng và cao thượng, kết tinh của tinh hoa văn hoá Việt Nam. Người không chỉ là một nhà tư tưởng lỗi lạc về văn hoá, sáng tạo ra một nền văn hoá mới, văn hoá cách mạng Việt Nam, kiến tạo ra một thời đại mới

trong lịch sử phát triển của văn hoá dân tộc, mà chính bản thân Người, cuộc sống của Người, những việc làm bình thường hằng ngày của Người là hiện thân của nền văn hoá Việt Nam, là mẫu mực của con người Việt Nam. Tư tưởng, tâm hồn, cốt cách của Người là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, kết tinh những giá trị văn hoá phương Đông và phương Tây, truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế.

Đạo đức là một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu và xuyên suốt toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh. Người không chỉ để lại những tác phẩm lý luận về đạo đức, mà còn là hiện thân mẫu mực của những hành vi đạo đức. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam, những giá trị của tư tưởng đạo đức phương Đông và phương Tây, đặc biệt quan trọng là những tư tưởng đạo đức của chủ nghĩa Mác - Lênin. Hồ Chí Minh đã thực sự làm một cuộc cách mạng trên lĩnh vực đạo đức ở Việt Nam. Trong đó, theo Người đạo đức là gốc, là nguồn, là nền tảng, biểu hiện tập trung thông qua ba mối quan hệ: đối với mình, đối với người và đối với công việc. Đức là gốc, những đức và tài phải kết hợp, phải đi đôi với nhau; người cách mạng phải có cả đức và tài mới hoàn thành được trọng trách Đảng và nhân dân giao cho.

3. Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên, sinh viên qua việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh một cách thiết thực qua nội dung giảng dạy

Gần 40 năm đổi mới và hội nhập, tuổi trẻ Việt Nam ngày càng có môi trường, điều kiện tốt hơn để học tập, rèn luyện, trưởng thành, nâng cao trình độ. Việc tích cực triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục đạo đức cách mạng cho sinh viên thông qua việc học tập các môn học lý luận chính trị có ý nghĩa quan trọng và đóng góp không nhỏ của đội ngũ thầy cô, giúp sinh viên hình thành lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, hoàn thiện nhân cách, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vị trí, vai trò quan trọng của thanh niên - lực lượng kế cận đối với sự nghiệp của Đảng, tương lai, vận mệnh của dân tộc, tiền đồ của Tổ quốc. Người nhấn mạnh: “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”¹⁸⁶. Người cũng khẳng định, thanh niên đóng vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, là lực lượng nòng cốt để xây dựng xã hội mới.

Theo Người, thế hệ trẻ là một lực lượng hùng hậu bao gồm thanh niên, thiếu niên và nhi đồng, trong đó thanh niên, có vai trò quan trọng nhất. Đó là lứa tuổi ham hiểu biết, giàu niềm tin, nhiệt tình, năng động, dám nghĩ, dám làm... Do vậy, nếu được giáo dục, định hướng, động viên đúng thì thanh niên sẽ phát huy được vai trò làm chủ và tiềm năng to lớn của mình. Người đã khẳng định: “Thanh niên ta rất hăng hái, ta biết hợp lòng hăng hái đó lại và dìu dắt đúng đắn thì thanh niên sẽ thành một lực lượng rất mạnh mẽ”¹⁸⁷. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt niềm tin lớn vào thế hệ thanh niên đối với sự nghiệp đấu tranh cách mạng và xây dựng nước nhà. Người đã cổ vũ, lôi cuốn thanh niên, đưa họ đến với cách mạng bằng chính những năm tháng tuổi trẻ đầy nhiệt huyết cách mạng và khát khao đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, tự do cho đồng bào của mình.

Người chỉ rõ: đã là người cách mạng cần phải có sức mạnh, đó chính là sức mạnh của đạo đức cách mạng, vì “sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”¹⁸⁸. Hồ Chí Minh đề cao vai trò của đạo đức cách mạng, vì theo Người “có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình”¹⁸⁹; giúp mỗi người cộng sản khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”, không lo kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không

¹⁸⁶ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.216

¹⁸⁷ Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên, Hà Nội, 1980, tr.83-85

¹⁸⁸ ,4. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, t.11, tr.601, 602

hủ hoá, v.v..

Trong công tác xây dựng Đảng, Người luôn coi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”¹⁹⁰ và nếu xét mối quan hệ giữa đức và tài trong mỗi con người thì đạo đức chính là “gốc”. Do vậy, trong công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên nói chung, sinh viên, thanh niên nói riêng, thì giáo dục đạo đức cách mạng là nội dung quan trọng nhất, vì đó chính là yếu tố tạo nên cái “chất”, cái “gốc”, cái “nền tảng” vững chắc của người cách mạng.

Quan điểm trên thể hiện chiến lược của Hồ Chí Minh đối với vận mệnh của cả dân tộc và trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục đạo đức thanh niên nhằm chăm lo bồi dưỡng, phát huy sức mạnh của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng cũng nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ cho thế hệ trẻ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em - tương lai của đất nước.

Là một giảng viên khoa Lý luận Chính trị thuộc trường Đại học Kinh tế Quốc dân, bản thân tôi cũng như các đồng nghiệp luôn ý thức được trách nhiệm và nhiệm vụ chính trị của mình. Mỗi thầy cô chính là tấm gương để các em học tập noi theo.

Năng lực của giảng viên lý luận chính trị ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy môn học. Để giảng dạy các môn lý luận chính trị mang tính thuyết phục, giảng viên phải có trình độ lý luận, có kiến thức, đặc biệt là vốn hiểu biết xã hội phong phú, đồng thời có phương pháp truyền đạt bởi bản chất của lý luận chính trị là môn thiên về những nội dung, khái niệm, phạm trù. Chính vì vậy mỗi giảng viên cần đặc biệt quan tâm và thường xuyên cập nhật, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy tích cực, khoa học nhằm làm sáng tỏ tính lý luận với thực tiễn sinh động được đúc kết.

Sinh viên theo học tại trường KTQD đều là những học sinh xuất sắc ở các trường phổ thông trên địa bàn cả nước, đại đa số các em thiên về các môn khoa học tự nhiên, kiến thức nền về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội còn rất hạn chế. Một bộ phận sinh viên còn thờ ơ, xem nhẹ môn học, có xu hướng chỉ quan tâm đến việc học tập chuyên môn, ít quan tâm tới các vấn đề xã hội, chính trị quan niệm rằng: với các môn lý luận chính trị chỉ cần học thuộc, thậm chí học đối phó nên thiếu ý thức học tập đúng đắn và nghiêm túc.

Thực tiễn đó đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải luôn luôn cập nhật nắm bắt thực tiễn, theo kịp tình hình, đổi mới cả nội dung, phương pháp dạy và học theo hướng sử dụng hình thức đối thoại, trao đổi, thảo luận với sinh viên, nêu câu hỏi để cùng tìm hiểu, học tập. Thầy cô cần gợi mở để sinh viên tự suy nghĩ, có thể tự gắn kết kiến thức môn học Lý luận chính trị trong toàn bộ kiến thức các môn học chuyên ngành để thấy được vai trò, vị trí của các môn học trong toàn bộ chương trình đào tạo, từ đó có động cơ và thái độ đúng đắn trong học tập, xóa bỏ tâm lý “bị học” ở một số sinh viên. Để có thể làm được việc đó đòi hỏi sự tâm huyết, tìm tòi, nghiên cứu, gắn lý luận với thực tiễn và nắm bắt được tâm lý người học.

Chẳng hạn như trong quá trình giảng dạy về nội dung môn Lịch sử Đảng, khi diễn giải cho sinh viên về vai trò của Nguyễn Ái Quốc với việc thành lập Đảng, tôi đã lồng ghép vào đó nội dung câu hỏi khi đề cập tới hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc: Các em học tập điều gì từ Bác? Khi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước cũng trẻ tuổi như sinh viên các em... Câu trả lời sẽ là học Bác ở tinh thần dám nghĩ, dám làm và với thanh niên bây giờ là dám chịu trách nhiệm. Cần khẳng định cho sinh viên hiểu, ngay từ điểm xuất phát Bác

¹⁹⁰. Sđd, t.5, tr.309

đã không đi theo con đường của các nhà yêu nước truyền thống, các bậc tiền bối là hướng về phương Đông, Bác muốn đi sang phương Tây. Cùng thời với Bác và trước Bác có rất nhiều người Việt Nam đi tìm con đường cứu nước khác nhau nhưng Bác Hồ là người Việt Nam đầu tiên khẳng định giá trị của Học thuyết Mác Lê nin, tại sao lại như vậy, có phải Bác yêu nước hơn các nhà yêu nước khác hay không, sự lựa chọn đã giúp Bác một định hướng để tiếp cận với con đường cách mạng vô sản, con đường cứu nước đúng đắn đã được thực tế lịch sử minh chứng, lồng ghép những câu nói mà đang là xu hướng của giới trẻ “ người thành công thường có lối đi riêng”... Với cách luận giải như vậy các em sẽ nắm bắt vấn đề một cách rất nhanh chóng.

Một điều vô cùng thuận lợi đối với giảng viên, sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân nói chung, giảng viên Khoa Lý luận Chính trị nói riêng là hạ tầng công nghệ mà Nhà trường trang bị để mọi giảng viên, sinh viên có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng. Với mục tiêu đến năm 2030, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trở thành đại học tự chủ, đi tiên phong trong chuyên đổi số, có hệ thống quản trị hiện đại, thông minh và chuyên nghiệp đạt chuẩn kiểm định quốc tế, trong những năm qua Lãnh đạo Nhà trường luôn quan tâm đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kết nối để hoạt động giảng dạy- học tập của thầy và trò theo hướng Blended/ Learning được diễn ra thuận lợi. Tính liên thông của hệ thống HRM, các lớp học LMS, sự hỗ trợ của Trung tâm công nghệ thông tin được gắn kết và vận hành khoa học đã giảm tải được rất nhiều đầu việc, tăng tính ứng dụng thực tiễn của công nghệ thông tin vào hoạt động dạy và học của cả thầy và trò. Việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, lồng ghép các video clip, trích đoạn các bộ phim để các bài học trở nên sinh động, sinh viên có thể hình dung dễ hơn về kiến thức, nội dung các môn học thông qua các nguồn tư liệu phong phú và đa dạng.

Bên cạnh việc trau dồi kiến thức, “thổi hồn” cho nội dung bài giảng, mỗi giảng viên xây dựng một quy trình trình đánh giá sinh viên rõ ràng, công bằng, công tâm, nghiêm túc và công khai với những cơ chế khuyến khích, thưởng điểm ngay từ buổi đầu khi bắt đầu môn học sẽ tạo động lực rất lớn để sinh viên tích cực học tập.

Kết luận

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, giải pháp chiếm “phần lớn” trong thực hiện mục tiêu đưa dân tộc ta bước lên đài vinh quang.

Thế giới đang xoay chuyển trước sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng 4.0. Nhân loại có cơ hội tiếp xúc với nguồn kiến thức mênh mông, với “biển thông tin” tri thức. Lý luận chính trị là những môn học góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn, định hướng sinh viên, khắc phục được bệnh chủ quan, duy ý chí, dao động trước những thông tin xuyên tạc của các thế lực thù địch. Với ý nghĩa và tầm quan trọng như vậy, mỗi giảng viên lý luận chính trị cần ý thức được trách nhiệm của mình trong quá trình “thổi hồn” cho bài giảng, truyền đạt nội dung kiến thức môn học cho sinh viên. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách thiết thực có hiệu quả là một trong những giải pháp để thực hiện mục tiêu “sánh vai với cường quốc năm châu” và phát triển phồn vinh./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc Gia - Sự thật, Hà Nội tập 1, 2
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc Gia, Hà Nội
3. Nguyễn Văn Việt (2021), *Giáo dục đạo đức cách mạng cho sinh viên theo Tư tưởng Hồ Chí Minh*, dẫn theo <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nguyen-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/giao-duc-dao-duc-cach-mang-cho-sinh-vien-theo-tu-tuong-ho-chi-minh-5734>, Thứ Hai, 1/11/2021 15:10(GMT+7)

**GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NHẪM XÂY DỰNG PHÒNG TUYẾN
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG**

PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Tùng
Trường ĐH Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Chưa bao giờ, vấn đề xây dựng Đảng về cán bộ lại trở thành điểm nóng thu hút sự quan tâm của toàn hệ thống chính trị, toàn xã hội như hiện nay. Trong tư duy, trí tuệ của Hồ Chí Minh, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước có mối quan hệ mật thiết với nhận thức về vị trí vai trò, tầm quan trọng của người cán bộ và công tác giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Bài viết dưới đây nhằm mục đích làm sáng tỏ những nhận thức của Hồ Chí Minh về vấn đề giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên và ý nghĩa ý nghĩa đối với vấn đề nâng cao phòng tuyến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống phá âm mưu của các thế lực thù địch trong giai đoạn hiện nay.

Từ khoá: giáo dục đạo đức; tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ nghĩa Mác- Lênin; đấu tranh tư tưởng; công tác cán bộ.

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử dân tộc ngay từ những ngày đầu dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã ý thức rõ việc dùng người và chọn tướng để tạo nên một yếu tố vững mạnh trong trị quốc. Đây là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến sự tồn vong của quốc gia, sự trường tồn và phát triển của dân tộc. Phát huy kế sách dùng người của ông cha ta để lại, kết hợp sự vận dụng và phát triển sáng tạo những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về cán bộ và công tác cán bộ vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của nước ta, cùng với hoạt động thực tiễn của mình, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm và có nhận thức đúng đắn, toàn diện, đầy đủ về vị trí của cán bộ.

Trong giai đoạn hiện nay, trước sự bùng nổ của thông tin và mạng xã hội, các thế lực thù địch không ngừng sử dụng các thủ đoạn tinh vi nhằm kích động dư luận, chống phá cách mạng. Điều này đặt ra yêu cầu phải không ngừng đấu tranh và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đặc biệt trên không gian mạng xã hội mà lực lượng tiên phong chính là đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong. Do đó, việc sử dụng hệ thống các giải pháp đồng bộ, trong đó có giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm xây dựng phòng tuyến hàng đầu trên mặt trận tư tưởng, làm thất bại các âm mưu của các thế lực thù địch là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ chế độ chính trị.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về năng lực, phẩm chất của người cán bộ, đảng viên

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm chăm lo giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ đảng viên, đào tạo họ trở thành những cán bộ có tư cách, phẩm giá, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cũng như trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có cả “đức” và “tài”, “hồng” và “chuyên”.

Về năng lực, Hồ Chí Minh cho rằng, muốn hoàn thành nhiệm vụ cách mạng phải là người cán bộ có tài. “Tài” của người cán bộ là “trình độ, năng lực để hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất, có hiệu quả nhất. Tài được thể hiện ở trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, khả năng nhận thức đúng các quy luật, sáng tạo trong giải quyết công việc; luôn làm chủ được tri thức khoa học và có khả năng hiểu biết sâu rộng về các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực chuyên môn của mình”. “Tài” còn là khả năng hoạt động thực tiễn, kỹ năng và hiệu quả thực hành các công việc được giao, là trình độ kiên thức, kinh nghiệm và kỹ năng hoạt động, là sự hiểu biết thấu đáo và thực hành thành thạo các công việc mà mình đảm nhiệm.

Về phẩm chất, Người cho rằng, người cán bộ cách mạng phải lấy “đạo đức làm cốt”, đạo đức là gốc, là nền tảng của người cán bộ cách mạng. Người nhấn mạnh “Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn; chính trị là đức, chuyên môn là tài”. Đây là một quan điểm sáng

tạo của Hồ Chí Minh. Đạo đức cách mạng của người cán bộ được Hồ Chí Minh trình bày khác so với những chuẩn mực đạo đức của chế độ thực dân phong kiến. Đạo đức của người cán bộ cách mạng ở đây là “đạo đức vì sự nghiệp cách mạng, đạo đức để xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn, xây dựng một nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân”.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh thì một người cán bộ có đức là người hội tụ trong mình những chuẩn mực giá trị đạo đức như sau:

- Trung với nước, hiếu với dân. Ngoài những phẩm chất đạo đức cơ bản trên, là người cán bộ nhất định phải có thêm đức tính này. Hai phạm trù “trung” và “hiếu” trong tư tưởng của Hồ Chí Minh cũng là sự kế thừa nội dung của chữ trung và chữ hiếu trong đạo đức truyền thống của nho giáo nguyên thủy. Tuy nhiên, quan điểm của Hồ Chí Minh về trung và hiếu có sự khác biệt và thể hiện sự sáng tạo, thích hợp trong điều kiện mới.

Người khẳng định: “Có người cho đạo đức cũ và đạo đức mới không có gì khác nhau. Nói như vậy là lầm to. Đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau nhiều. đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời” [9, tr. 220.]. Hồ Chí Minh từng nói: “đạo đức ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. phải trung với nước phải hiếu với toàn dân, với đồng bào” [7, tr. 170]. Như vậy, trung với hiếu ở đây nội dung rộng hơn trước. trung với nước không chỉ là một lòng một dạ với tổ quốc, sẵn sàng hy sinh bản thân mình cho đất nước khi cần mà trung còn là niềm tin tuyệt đối với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. Hiếu cũng không chỉ gói gọn trong quan hệ gia đình với người thân mà được mở rộng ra với toàn thể nhân dân. Người cán bộ cần phải gần dân, đối với nhân dân phải kính trọng, lễ phép, phải học dân, phải dựa vào dân mà làm việc.

- “Nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm”: Năm phẩm chất đạo đức này được kế thừa dựa trên những phẩm chất đạo đức cơ bản của truyền thống dân tộc mà cơ bản là tư tưởng của nho giáo về đạo đức người quân tử. Theo đó Người giải thích:

“Nhân” là thật thà yêu thương, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào.

“Nghĩa” là ngay thẳng không có tâm tư, không làm việc gì phải dẫu Đảng, hổ thẹn với bản thân. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng, lợi ích cá nhân. Không sợ người khác phê bình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn mang tính khuyên bảo chứ không phải phê bình để lăng mạ người khác mang tính chất tiêu cực.

“Trí” là suy nghĩ, ý nghĩ trong sáng, sáng suốt. để hiểu lý luận, để tìm phương hướng. vì vậy, biết làm những điều có lợi tránh điều có hại cho Đảng.

“Dũng” là sự dũng cảm, gan góc, không ngại khó khăn gian khổ, mạnh dạn nhìn vào khuyết điểm của mình mà sửa đổi. khi tổ quốc cần luôn sẵn sàng hy sinh cả tính mạng cho tổ quốc, cho đồng bào.

“Liêm” là sự liêm khiết không màng đến địa vị, danh lợi, tiền tài. Vì vậy luôn nỗ lực cố gắng, ham học hỏi.

- “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Đây là những phẩm chất đạo đức cơ bản mà người cán bộ cần phải có, ví như trời có bốn mùa, đất có bốn phương. Nếu thiếu một mùa thì không thành trời, thiếu một phương thì không thành đất và con người nếu thiếu một đức thì không thành người. tất cả những phẩm chất đạo đức này được Hồ Chí Minh thể hiện trong tác phẩm “cần, kiệm, liêm, chính” đăng trên báo Cứu quốc vào năm 1949. Theo Người nếu người cán bộ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính tốt thì sẽ dẫn tới chí công vô tư và ngược lại nếu chí công vô tư thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính. Điều đó thể hiện tư tưởng vô cùng biện chứng của Hồ Chí Minh trong mọi vấn đề.

Xuyên suốt hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh, người cán bộ, đảng viên là người hội tụ toàn diện cả đức và tài, trong đó “đức là cái gốc, là nền tảng, ngọn nguồn của sức mạnh” còn “tài là điều kiện cần và đủ của người cán bộ”. Do đó, không được tuyệt đối hóa vai trò một mặt cần phải nhìn thấy vai trò của cả đức và tài, thấy được sự tác động biện chứng qua lại của hai yếu tố ấy để hướng đến xây dựng một người cán bộ đủ đức đủ tài

phụng sự đất nước. Phân tích mối quan hệ giữa tài và đức, Hồ Chí Minh viết: “Có tài phải có đức, có tài không có đức, tham ô hủ hoá có hại cho nhà nước. Có đức không có tài, như ông Bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai”.

2.3. Vai trò của giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, Người luôn quan tâm hết mực đến vấn đề đạo đức cách mạng trong công tác cán bộ, bởi theo Người “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân” [15, tr.622]

Do mỗi cán bộ là một mắt xích vô cùng quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh đã đánh giá: “Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được” [7, tr.68]. Vì vậy, để xứng đáng với vị trí vừa là người đề ra chủ trương, đường lối, vừa là người thực hiện nhiệm vụ cách mạng thì người cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện các phẩm chất đạo đức để có sự tín nhiệm của Đảng, sự tin tưởng của nhân dân.

Người viết: “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần hy sinh tất cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rất rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng” [11, tr.602]. Để có được đạo đức cách mạng, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải học tập, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức suốt đời để nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, suốt đời phụng sự cho Tổ quốc, luôn đấu tranh cho hạnh phúc, tự do của nhân dân. Sự tự giác rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng viên sẽ quyết định hình thành nên đạo đức cách mạng.

Khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở khi thấy cán bộ, đảng viên dễ bị sa vào quan liêu, hách dịch, tha hóa, biến chất: Theo Hồ Chủ tịch, muốn xây dựng một Đảng trong sạch, vững mạnh thì mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng đều phải “sửa đổi lối làm việc”, phải trong sạch, vững mạnh, nghĩa là trong sạch, vững mạnh về tư cách, đạo đức, lối sống, sự gương mẫu của mỗi cán bộ đảng viên.

2.3. Mối quan hệ giữa giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên với xây dựng phòng tuyến bảo vệ nền tảng tư tưởng

Thứ nhất: Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên nhằm tăng sức mạnh chiến đấu cho “tuyến đầu phòng tuyến”.

Theo quan điểm của Đảng, "bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân; bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia-dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển" [4]. Trong bảo vệ đã bao hàm đấu tranh và trong đấu tranh phản bác đã hàm chứa yếu tố bảo vệ. Mục đích đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cũng chính là để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; bảo vệ là cơ bản, đấu tranh là quan trọng, cấp bách, thường xuyên; đấu tranh càng mạnh mẽ thì bảo vệ càng hiệu quả.

Với quan điểm “Cán bộ đi trước- Làng nước theo sau- Việc khó đến đâu- Cũng làm được hết”, cho nên, theo Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên chính là lực lượng tiên phong, là tuyến đầu trên phòng tuyến bảo vệ sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối, cương lĩnh của Đảng. Do vậy, giáo dục đạo đức cho cán bộ đảng viên cùng với các giải pháp giáo dục khác, góp phần giúp cán bộ đảng viên tôi rèn bản lĩnh chính trị, phẩm chất, tư cách đạo đức của người lính tiên phong, nhằm giúp họ trở nên kiên định, vững vàng, trở thành lá chắn vững vàng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ hai: Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên góp phần làm thất bại các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh làm thất bại các âm mưu chống phá của các quan điểm sai trái của thế lực thù địch là một đòi hỏi khách quan, cấp bách trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh các thế lực chống phá tận dụng “không gian mạng”, “nền tảng xã hội”- nơi bất kể người dân nào cũng tiếp cận thông tin mỗi ngày nhưng không phải thông tin nào cũng được kiểm chứng.

Do đó, việc giáo dục đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh một cách thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là người cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những người đứng đầu trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị góp phần giúp cán bộ, đảng viên tôi rèn được phẩm chất tinh táo, cần trọng trong việc nhận diện, phê phán và phản bác lại các thông tin sai trái trên mặt trận tư tưởng, đặc biệt là không gian mạng. Từ đó, trở thành mắt xích tuyên truyền, giáo dục, định hướng dư luận đúng đắn cho nhân dân và các lực lượng nơi công tác và nơi cư trú.

Thứ ba: Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên góp phần tăng cường “sức đề kháng” trước những thủ đoạn chống phá.

Theo Hồ Chí Minh, bản chất của giáo dục là biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên là nội dung cơ bản, cốt lõi, có vị trí quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là vấn đề luôn luôn được Hồ Chí Minh chú trọng, quan tâm trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Xuyên suốt hệ thống quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên thể hiện thái độ kiên quyết trong việc “bắt bệnh”, “kê đơn thuốc” diệt trừ chủ nghĩa cá nhân- nguồn gốc sâu xa của mọi sự hủ hóa, tiêu cực, đồng thời thể hiện tầm nhìn, tư duy chiến lược cách mạng trong xây dựng và phát triển Đảng của Người. Người nhắc nhở, cảnh báo cán bộ, đảng viên trước tư tưởng hưởng thụ, cá nhân chủ nghĩa “Anh hưởng xấu của xã hội cũ làm cho một số đảng viên và cán bộ (trong Đảng và ngoài Đảng) hủ hóa. Họ tưởng rằng cách mạng là cốt để làm cho họ có địa vị, được hưởng thụ” [10; tr.508]. Hồ Chí Minh chỉ ra hậu quả chủ nghĩa cá nhân là ngọn nguồn khiến cho mỗi cán bộ, đảng viên trong tổ chức Đảng “mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân” [15; tr.548].

Do đó, tăng cường giáo dục đạo đức, chính trị và tư tưởng cho cán bộ, đảng viên để mỗi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng hiểu rõ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, nắm vững được đường lối và chính sách của Đảng đồng thời ý thức rõ trách nhiệm của bản thân với tư cách là một đảng viên của Đảng. Đó là cơ sở quan trọng tạo nên sự nhất quán trong nhận thức và thống nhất trong hành động của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc học tập và nâng cao đạo đức cách mạng. Chỉ có giáo dục đạo đức cách mạng, “quét sạch chủ nghĩa cá nhân” mới giúp cán bộ, đảng viên tăng cường “sức đề kháng” trước những thủ đoạn chống phá trên mặt trận tư tưởng.

2.4. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu tình hình mới

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, vị trí và vai trò của cán bộ, công tác cán bộ càng có ý nghĩa quan trọng. Vận dụng tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ trong giai đoạn này, Đảng ta xác định: “xây dựng đội ngũ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, có lối sống lành mạnh, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, có tư duy, đổi mới, sáng tạo, có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” [1, tr.292-293]. Tuy nhiên trên thực tế bên cạnh những ưu điểm, tiến bộ của cán bộ và công tác cán bộ thì vẫn còn nhiều

những hạn chế, sai lầm cán bộ và công tác cán mắc phải như Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII và khoá XIII đã nêu rõ [2], [3], [6].

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng hệ thống phòng tuyến vững chắc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới **“đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa sống còn trong bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa”** [16], từ di sản quan điểm của Hồ Chí Minh, các cấp lãnh đạo Đảng và quản lý Nhà nước cần phải làm tốt công tác cán bộ ở đầy đủ các khâu sau đây:

Một là, về khâu đánh giá cán bộ: Đánh giá cán bộ là khâu mở đầu để thực hiện các khâu của công tác cán bộ. trong những năm qua, công tác cán bộ đã có những chuyển biến tích cực cả nhận thức và cách làm. Nhìn chung đã thực hiện đúng quy trình và thủ tục, mở rộng dân chủ hơn nên đánh giá cán bộ sát hơn.

Tuy vậy, đánh giá cán bộ vẫn là khâu hạn chế nhưng chậm được khắc phục. đánh giá cán bộ là một việc làm khó, rất nhạy cảm vì nó ảnh hưởng đến tất cả các khâu khác của công tác cán bộ, khó nhất là đánh giá cái “tâm”, cái “tầm” và bản lĩnh chính trị của người cán bộ. Trong đánh giá cán bộ nhiều đơn vị, cơ quan vẫn hình thức chưa thật sự phản ánh đúng được thực chất cán bộ, chưa lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu trong đánh giá cán bộ, đánh giá còn dựa nhiều trên cảm tính, hình thức, xuề xòa, chiếu lệ, thiếu tính chiến đấu, thiếu tinh thần xây dựng trong đánh giá cán bộ. đi đôi với đó là việc đổi mới công tác cán bộ còn chậm, thiếu cơ chế, chính sách cụ thể để thực sự phát huy dân chủ trong công tác cán bộ, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.

Từ thực trạng trên, có thể đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác đánh giá cán bộ như: xem xét cái “tâm”, cái “tầm” của những người tham gia đánh giá cán bộ; đánh giá cán bộ phải lấy hiệu quả công tác thực tế làm thước đo chủ yếu; đánh giá cán bộ phải xét đến yếu tố phù hợp giữa vị trí với thể mạnh sở trường của người cán bộ; đánh giá cán bộ cần phát huy vai trò của nhân dân trong việc kiểm tra, đánh giá cán bộ.

Hai là, ở khâu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Để nâng cao vai trò của Đảng trong sự nghiệp lãnh đạo và bảo vệ tổ quốc chúng ta cần phải làm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đây là việc làm thường xuyên để nâng cao chất lượng cán bộ. đánh giá đúng được tầm quan trọng của chất lượng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ mở cửa, hội nhập quốc tế và sự phát triển khoa học kỹ thuật. trong những năm gần đây, Đảng đã đề ra nhiều văn bản quy phạm pháp luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm phát triển và nâng cao trình độ cán bộ các cấp, các ngành để đáp ứng những yêu cầu và thách thức của thời đại đặt ra.

Ba là ở khâu sử dụng, đãi ngộ đối với cán bộ: Công tác sử dụng cán bộ dựa trên công tác đánh giá cán bộ, nếu đánh giá đúng, chính xác năng lực và phẩm chất người cán bộ thì việc sử dụng cán bộ sẽ được thông suốt và hoàn thành. Sử dụng cán bộ còn phải gắn liền với bồi dưỡng cán bộ. Trên thực tế việc sử dụng cán bộ chưa triệt để, thể mạnh và năng lực của cán bộ chưa thực sự được phát huy đúng mức. Nguyên nhân chính là do công tác đánh giá cán bộ còn chủ quan và nhiều bất cập, từ đó việc dùng cán bộ còn nhiều hạn chế và không phù hợp.

Để sử dụng hợp lý cán bộ, cần thực hiện tốt phương pháp thi tuyển và thử việc. Đây là một trong những phương pháp quan trọng mà những năm qua nhiều cơ sở đã áp dụng và rất có hiệu quả. Bên cạnh kết hợp với thực hiện tốt việc luân chuyển cán bộ, luân chuyển cán bộ sẽ hạn chế kéo bè kéo cánh trong đội ngũ cán bộ, khắc phục tình trạng trì trệ, ỷ lại và tác phong làm việc thụ động, chậm chạp của cán bộ “kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực” [17]. Hơn nữa, luân chuyển công tác sẽ tạo ra hoàn cảnh mới để người cán bộ được rèn luyện, làm quen với nhiều môi trường, công việc từ đó người cán bộ năng động và linh hoạt hơn. Sử dụng cán bộ như thế nào hoàn toàn phụ thuộc vào sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và bộ máy tổ chức cán bộ. Bởi vậy các cơ sở đảng cần lựa chọn một đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt vững vàng về quan điểm, bên cạnh đó phải xây dựng

hoàn thiện bộ máy tổ chức cán bộ, mà điều cốt lõi là những người chịu trách nhiệm về công việc đó trước tiên phải thật sự là người có đức, có tài, công tâm, khách quan, vì sự nghiệp của giai cấp và của dân tộc.

3. Kết luận

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, vị trí người cán bộ, đảng viên trong đó bao gồm cán bộ, đảng viên được ví như một “mắt xích” quan trọng không thể thiếu trong mọi hoạt động của sự nghiệp cách mạng. Để làm sáng tỏ vị trí là một “mắt xích” ấy Hồ Chí Minh đánh giá: “cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của chính phủ, của đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được” [8, tr.68]. Với tư tưởng và cái nhìn biện chứng, Hồ Chí Minh còn nhìn nhận người cán bộ là “câu nối” trung gian, là sợi dây vững chắc thắt chặt mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân.

Có thể nói, vấn đề giáo dục đạo đức cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng hệ thống phòng tuyến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ lâu dài, khó khăn với vô vàn thách thức. Vì vậy, đề công tác này thực sự mang lại hiệu quả thiết thực cần phối hợp nhiều biện pháp thực hiện, trong đó giải pháp căn cốt nhất chính là sự nhận thức, hành động từ chính bản thân của người cán bộ, đảng viên. Để xứng đáng với vị trí đó, người cán bộ phải không ngừng rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, tài năng để hoàn thành suất sắc công việc của Đảng và nhà nước giao phó mà bên cạnh phải lấy được lòng dân, có được sự tin tưởng và tình cảm của nhân dân, trở thành một lá chắn vững chắc “phủ xanh” những giá trị tư tưởng của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng thấm sâu vào quần chúng nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng CSVN (2006) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết trung ương lần thứ tư khoá XI “Về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.
Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-12-nqtw-ngay-16012012-hoi-nghi-lan-thu-4-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-mot-so-van-de-cap-553>
- [3]. Đảng CSVN. 2016. Nghị quyết trung ương lần thứ tư khoá XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”.
Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/nghi-quyet-so-04nq-tw-ngay-30102016-hoi-nghi-lan-thu-tu-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-tang-cuong-xay-dung-chinh-550>
- [4]. Đảng CSVN. 2018. Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (22/10/2018) “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, T.1 và T.2*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết trung ương lần thứ tư khoá XIII “Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”
- [7]. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011.
- [8]. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011
- [9]. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011.
- [10]. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011.
- [11]. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011.
- [12]. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011.
- [13]. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 13, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011.
- [14]. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011
- [15]. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011.
- [16]. Trịnh Xuân Ngọc. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. *Tạp chí cộng sản (bản điện tử)*.

Nguồn: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/823331/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-trong-tinh-hinh-moi.aspx>

[17]. Nguyễn Phú Trọng (2023). *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực góp phần Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội./.

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐÒI HỎI CỦA TÌNH HÌNH HIỆN NAY

*Phòng Quản lý khoa học
Trường ĐH Sư phạm Hà Nội*

1. Đặt vấn đề

Nhìn trong chiều dài lịch sử dân tộc chúng ta thấy, ngay từ những ngày đầu dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã ý thức rõ việc dùng người và chọn tướng để tạo nên một yếu tố vững mạnh trong trị quốc. Đây là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến sự tồn vong của xã tắc.

Hiện nay, nhân loại đã bước vào thời đại của cách mạng công nghệ 4.0 với nhiều thay đổi nhanh chóng, các quốc gia đều đứng trước những thời cơ và thách thức đan xen. Đối với Việt Nam, để nắm bắt tốt thời cơ, vượt qua các thách thức, thực hiện thành công các mục tiêu do Đại hội XIII của Đảng đề ra: (là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030; trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045), toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cần phải quyết tâm cao, nỗ lực, đồng lòng phát huy mọi nguồn lực, trong đó nguồn nhân lực là hạt nhân, động lực cốt lõi.

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học phải đổi mới toàn diện từ phương thức quản trị trường, đến đổi mới chương trình và phương thức tổ chức đào tạo cho phù hợp với xu thế. Thực tế cho thấy, nhiều cơ sở giáo dục đại học ở nước ta thời gian gần đây đã không ngừng lớn mạnh với đội ngũ giảng viên về cơ bản có phẩm chất, năng lực tốt, nhiều trường có vị trí thứ hạng cao trong khu vực và thế giới, là nơi đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng, có trình độ cho xã hội. Tuy nhiên, dưới tác động của cơ chế thị trường và những xu thế khác, một bộ phận cán bộ, giảng viên có những biểu hiện tiêu cực, mất uy tín, vi phạm chuẩn mực đạo đức nhà giáo; bên cạnh đó, trước những thay đổi nhanh chóng của thời đại và yêu cầu đòi hỏi mới, ngày càng cao hơn của sự nghiệp cách mạng nước nhà, các trường đại học cần phải nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục và đào tạo, trước hết là chất lượng của đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta, là báu vật của quốc gia và nhân loại tiến bộ, việc tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, giảng viên, nhất là cán bộ, giảng viên quản lý, lãnh đạo chủ chốt trong các cơ sở giáo dục đại học ở nước ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi của tình hình hiện nay là hết sức cấp thiết và cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về phẩm chất đạo đức của người cán bộ, giảng viên (giáo viên)

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm chăm lo giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ đảng viên, đào tạo họ trở thành những cán bộ có tư cách, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cũng như trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt. Hồ Chí Minh cho rằng, người cán bộ cách mạng phải lấy “đạo đức làm cốt”. Đạo đức của người cán bộ ở đây là “đạo đức vì sự nghiệp cách mạng, đạo đức để xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn, xây dựng một nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân”.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, người cán bộ có đức là người hội tụ trong mình những chuẩn mực giá trị đạo đức cách mạng sau:

Thứ nhất, trung với nước, hiếu với dân. Hai phạm trù “trung” và “hiếu” trong tư tưởng của Hồ Chí Minh cũng là sự kế thừa nội dung của chữ trung và chữ hiếu trong đạo đức truyền thống của nho giáo nguyên thủy. Tuy nhiên, quan điểm của Hồ Chí Minh về

trung và hiếu có sự khác biệt và thể hiện sự sáng tạo, thích hợp trong điều kiện mới. Người cho rằng, “ đạo đức ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. phải trung với nước phải hiếu với toàn dân, với đồng bào”¹⁹¹

Thứ hai, “Nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm”. Năm phẩm chất đạo đức này được kế thừa dựa trên những phẩm chất đạo đức cơ bản của truyền thống dân tộc mà cơ bản là tư tưởng của nho giáo về đạo đức của người “quân tử”.

“Nhân” là thật thà yêu thương con người, sống có nghĩa có tình, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào.

“Nghĩa” là ngay thẳng không có tâm tư, không làm việc gì phải dẫu Đảng, hổ thẹn với bản thân. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng, lợi ích cá nhân. Không sợ người khác phê bình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn mang tính khuyến bảo chứ không phải phê bình để lăng mạ người khác mang tính chất tiêu cực.

“Trí” là suy nghĩ, ý nghĩ trong sáng, sáng suốt. dễ hiểu lý luận, dễ tìm phương hướng. vì vậy, biết làm những điều có lợi tránh điều có hại cho Đảng.

“Dũng” là sự dũng cảm, gan góc, không ngại khó khăn gian khổ, mạnh dạn nhìn vào khuyết điểm của mình mà sửa đổi. khi tổ quốc cần luôn sẵn sàng hy sinh cả tính mạng cho tổ quốc, cho đồng bào.

“Liêm” là sự liêm khiết không màng đến địa vị, danh lợi, tiền tài. Vì vậy luôn nỗ lực cố gắng, ham học hỏi.

Thứ ba, “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Đây là những phẩm chất đạo đức cơ bản mà người cán bộ cần phải có, ví như trời có bốn mùa, đất có bốn phương. Nếu thiếu một mùa thì không thành trời, thiếu một phương thì không thành đất và thiếu một đức thì không thành người. Theo Hồ Chí Minh, nếu người cán bộ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính tốt thì sẽ dẫn tới trí công vô tư và ngược lại nếu chí công vô tư thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính.

Mặc dù coi phẩm chất đạo đức là “gốc”, là “nguồn cội” của người cán bộ, đảng viên, nhưng Người không tuyệt đối hóa, hay coi đạo đức là vấn đề duy nhất, Người luôn đặt vấn đề đạo đức trong mối quan hệ biện chứng với “tài”, “năng lực” của người cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh cho rằng, muốn hoàn thành nhiệm vụ cách mạng phải là người cán bộ có tài, nhưng “Có tài phải có đức, có tài không có đức, tham ô hủ hoá có hại cho nhà nước. Có đức không có tài, như ông Bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai”. Hoặc “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”.

Đối với thầy giáo nói chung, cán bộ, giảng viên ở các cơ sở giáo dục đại học nói riêng cũng phải có những phẩm chất nêu trên. Tuy nhiên, khi gắn với đặc thù nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của người thầy được Hồ Chí Minh nhắc đến một cách cụ thể với những sắc thái riêng, như:

Một là, người thầy phải có mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Cụ thể là: lấy lợi ích Tổ quốc, nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, phụng sự; lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối của Đảng làm kim chỉ nam cho hoạt động nghề nghiệp; lấy hạnh phúc của người học, nhân dân, đồng bào làm động lực nuôi dưỡng động cơ lao động sự phạm, sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ Tổ quốc, nhân dân, ngành giáo dục giao phó dù trên cương vị cầm bút, cầm phấn hay cầm súng, dù dạy ở miền xuôi hay đồng bào miền núi, biên cương. Trong thư gửi giáo sư và sinh viên trường dự bị đại học ở Thanh Hóa, tháng 4-1952, Người đã căn dặn: giáo dục đại học phải tập trung vào mục đích “thật thà phụng sự nhân dân”.

¹⁹¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 170.

Hai là, người thầy phải là tấm gương sáng cho người học noi theo. Ở mọi lĩnh vực, sự nêu gương đều cần thiết và có tác dụng tích cực. Trong môi trường giáo dục, sự nêu gương lại càng giá trị hơn. Năm 1924, trong bức thư gửi một đồng chí ở Quốc tế Cộng sản, Hồ Chí Minh đã viết: “Các dân tộc Phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹⁹². Giáo viên, giảng viên là những nhà giáo dục, cũng là chủ thể giáo dục chính trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Những người có sự ảnh hưởng lớn tới sự hình thành và phát triển nhân cách của người học. Sự gương mẫu của họ là một trong những cách ứng xử, phương thức giáo dục tích cực, hiệu quả đối với người học. Gặp gỡ giáo viên trong một lớp học chính trị năm 1959, Hồ Chí Minh đã nói: “... Học trò tốt hay xấu là do thầy giáo, cô giáo tốt hay xấu... Muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức. Ví như bảo học trò phải dậy sớm mà giáo viên thì trưa mới dậy. Cho nên thầy giáo, cô giáo phải gương mẫu, nhất là đối với trẻ con. Trách nhiệm đó rất là vẻ vang, quan trọng”¹⁹³. Bác cũng lưu ý thêm: “Giáo dục các em là việc chung của gia đình, của trường học và xã hội. Bố mẹ, thầy giáo và người lớn phải cùng nhau phụ trách; trước hết là phải làm gương cho các em trước mọi việc”¹⁹⁴.

Hồ Chí Minh là một tấm gương vĩ đại cho dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ noi theo. Thủ tướng Ấn Độ Neru đã viết lời cảm nhận về tấm gương đó vào năm 1958 như sau: “Chúng ta được tiếp xúc với một người, người ấy là một phần lịch sử của châu Á. Ngoài phần gặp gỡ một con người vĩ đại, chúng ta không chỉ được tăng thêm về sự hiểu biết, mà chúng ta còn lớn lên về tầm vóc. Được gặp người ấy, một con người từng trải khiến chúng ta trở nên tốt hơn”¹⁹⁵.

Ba là, người thầy phải biết phát huy dân chủ, có tấm lòng yêu thương học trò, yêu nghề hết mực. Ngay từ năm 1919, trong Bản yêu sách của nhân dân An Nam gửi đến Hội nghị của các nước đế quốc thắng trận, Hồ Chí Minh đã đề cập đến quyền “tự do học tập” của mọi người dân¹⁹⁶. Năm 1955, dự Lễ khai mạc Trường Đại học nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh nói cụ thể hơn về chủ đề này: “Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thống nhất, thì hỏi, bàn cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu”¹⁹⁷. Trong “Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên bắt đầu năm học mới, ngày 16/10/1968, Người tiếp tục nói: “Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó”¹⁹⁸.

Người giáo viên cũng phải gần gũi với người học, hiểu tâm tư nguyện vọng, yêu thương và giúp đỡ họ. Hồ Chí Minh nói: “Giáo viên chưa được coi trọng vì chưa có hương (hữu xạ tự nhiên hương), còn xa rời quần chúng. Có nhiều giáo viên được quần chúng coi trọng, như chiến sĩ thi đua, giáo viên bình dân học vụ học cùng với nhân dân kết thành một khối nên được quần chúng yêu mến. Nếu giáo viên tách mình ra, tự cho mình là tri thức, thì làm sao quần chúng coi trọng được”¹⁹⁹. Năm 1955, trong thư gửi cho các cháu và cán bộ các trường miền Nam, Người đã nhấn nhủ: “Thầy giáo phải

¹⁹² Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.284

¹⁹³ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.269-270

¹⁹⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.175

¹⁹⁵ <https://tennguoidenhat.net/2012/02/19/th%E1%BA%BF-gi%E1%BB%9Bi-noi-v%E1%BB%81-ng%C6%B0%E1%BB%9Di/>

¹⁹⁶ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.469

¹⁹⁷ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.266

¹⁹⁸ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.508

¹⁹⁹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.271

*thương yêu các cháu như con em ruột thịt của mình, không nên phân biệt các cháu vùng này hay các cháu vùng khác. Cháu nào cũng là con em đại gia đình ta, cũng là do Đảng và Chính phủ giao cho các cô, các chú phụ trách nuôi dạy*²⁰⁰. Đến thăm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 1957, Hồ Chí Minh cũng căn dặn cán bộ, giảng viên phải có tình yêu thương và “không đánh mắng học sinh”²⁰¹.

Sự yêu thương của của các thầy cô sẽ tạo thêm niềm tin, động lực, sự gần gũi cho người học; đồng thời, đây cũng là biện pháp giáo dục người học, khích lệ, cổ vũ các em tạo lập và trao tặng sự yêu thương. Đó là cơ sở, tiền đề quan trọng trong việc xây dựng, phát triển các lớp học và trường học hạnh phúc.

Nghề dạy học là nghề cao quý và rất đặc biệt vì sản phẩm của nó là con người, vì vậy đã yêu người thì phải yêu nghề; đồng thời, đã yêu nghề thì cũng phải yêu người. Trong Thư gửi các cháu và các cán bộ các trường miền Nam, tháng 6, 1955, Người đã nhấn nhủ tới giáo viên: “không nên “đừng núi này trông núi nọ, muôn thay đổi công tác, kèn cựa vì địa vị”²⁰². Năm 1964, tới thăm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên phải thật thà yêu nghề của mình”²⁰³.

Bôn là, người thầy phải có phẩm chất hiếu học, tự học, không ngừng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Tại Đại hội chiến sĩ thi đua toàn ngành giáo dục, ngày 21 tháng 2 năm 1956, Hồ Chí Minh đã nói: “Thầy giáo, những cán bộ giáo dục đều phải luôn luôn cố gắng học thêm, học chính trị, học chuyên môn. Nếu không tiến bộ mãi, thì sẽ không theo kịp đà tiến chung, sẽ trở thành lạc hậu”²⁰⁴. Tháng 8, năm 1959, khi đến nói chuyện tại Lớp học chính trị của giáo viên, Người tiếp tục nhắc: “Cán bộ và giáo viên cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ. Chớ tự túc, tự mãn, cho mình là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, tự mình đào thải trước. Cho nên phải cố gắng học tập để cải tạo mình, cải tạo tư tưởng của mình, cải tạo con em và giúp vào việc cải tạo xã hội”²⁰⁵. Không ít lần, Người đã dẫn lại câu nói của Khổng Tử: “Học không biết chán, dạy không biết mỏi” và V.I.Lênin: “Học, học nữa, học mãi” trong các bài nói, bài viết của mình.

Năm là, người cán bộ quản lý, lãnh đạo nhà trường phải “chí công vô tư”; chủ động, sáng tạo; biết trọng dụng người tài, đức.

Trường học là hạt nhân cốt lõi của ngành giáo dục và đào tạo. Đất nước thịnh hay suy phụ thuộc nhiều vào hệ thống các trường học tốt hay không tốt. Lãnh đạo nhà trường là những người ưu tú, hội tụ những phẩm chất và năng lực vượt trội, có ảnh hưởng lớn tới đơn vị, được tập thể, cấp trên tín nhiệm, gửi gắm niềm tin. Cốt lõi của văn hóa nhà trường nằm ở các chủ thể trong trường học như: cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ, công chức quản lý, lãnh đạo (biểu hiện chủ yếu thông qua quan điểm và hành động của họ). Theo Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên, nhất là những người lãnh đạo phải biết đặt lợi ích riêng dưới lợi ích chung, lợi ích của nhà trường dưới lợi ích của quốc gia, dân tộc. Trong bài “Cách xem xét việc đời và cách tu dưỡng của người cách mạng” (năm 1949), Hồ Chí Minh đã nói: “Đảng viên, cán bộ và lãnh tụ khác với những người thường. Họ là những người chiến sĩ tiên phong của giai cấp, của dân tộc. Vì vậy, họ hoàn toàn không được đại biểu cho lợi ích cá nhân, mà phải đại biểu lợi ích của dân tộc, của giai cấp”²⁰⁶. Và “mỗi người trong Đảng phải hiểu rằng: lợi ích của cá nhân nhất định

²⁰⁰ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.499

²⁰¹ Bác Hồ với nhân dân Hà Nội. Nxb Hà Nội, 1980; tr.75

²⁰² Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.499

²⁰³ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.402

²⁰⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.273

²⁰⁵ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.266

²⁰⁶ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.291

phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài...²⁰⁷. Hồ Chí Minh thường xuyên lên án, phê phán chủ nghĩa cá nhân, nhắc nhở, phê bình những cán bộ, đảng viên “chỉ biết có mình và gia đình mình chứ ít khi nghĩ đến cái gia đình lớn là dân tộc”²⁰⁸.

Nhiệm vụ chủ yếu của giảng viên, giáo viên là giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Lãnh đạo quản lý, ngoài nhiệm vụ nêu trên, họ còn phải điều hành, tổ chức các hoạt động trong toàn trường. Đội ngũ cán bộ, viên chức, đặc biệt là cán bộ, viên chức quản lý, lãnh đạo sẽ quyết định đến sự phát triển của nhà trường. Hồ Chí Minh đã từng nói: “Cán bộ là gốc của mọi công việc”, “công việc tốt hay không tốt là do cán bộ tốt hay không tốt”. Đối với công tác dạy học: “Phải luôn đặt câu hỏi: Dạy ai? Dạy để làm gì? Dạy cho nó yêu nước, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu chủ nghĩa xã hội. Hay đào tạo thành một lũ cao bồi. Lúc đó mới tìm cách dạy... Quần chúng công nhân, nông dân, trí thức có nhiều kinh nghiệm. Giáo viên nên khơi gợi kinh nghiệm để tìm cách dạy tốt. Không phải ngồi chờ Bộ Giáo dục nghĩ ra...”²⁰⁹. Trong thư gửi đồng bào tản cư ngày 17/2/1947, Người đã viết “mỗi người phải làm một việc, không nên một ai ăn rồi ngồi không. Các anh em trí thức thì đưa học vấn của mình giúp vào việc văn hóa ở thôn quê, hoặc ra sức tuyên truyền việc kháng chiến. Hoặc giúp sức vào bình dân học vụ. Chớ bỏ tài học của mình”²¹⁰.

Văn hóa nhà trường biểu hiện hết trước hết ở văn hóa ứng xử của các chủ thể trong cơ quan, đơn vị nhà trường, đặc biệt là quan điểm, thái độ, hành vi của các nhà quản lý, lãnh đạo, nhất là người đứng đầu đối với toàn thể cán bộ, viên chức và người học. Quản lý, lãnh đạo phải rộng lượng, nhân văn, bày vẽ, giúp đỡ người khác tiến bộ, như thể mới quy tụ, đoàn kết, chỉ đạo được mọi người. Trong tác phẩm “Cần, kiệm, liêm, chính” (năm 1949), Hồ Chí Minh đã viết: “*Sông to, biển rộng thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng của nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng tràn đầy, vì độ lượng của nó hẹp và nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn cũng như cái chén, cái đĩa cạn*”²¹¹. Con người là nhân tố, nguồn lực quan trọng nhất quyết định chất lượng, sự phát triển của nhà trường. Cho nên, người lãnh đạo, quản lý cũng phải biết trọng dụng, phát huy người tài, đức ở tất cả các khâu: tuyển chọn đến quy hoạch, bồi dưỡng, đề bạt, cất nhắc, bổ nhiệm... Hồ Chí Minh nói: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”²¹². Năm 1964 khi đến thăm trường Đại học Sư phạm Hà Nội, nói chuyện với cán bộ, giảng viên, sinh viên của trường, Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh: “Trong việc học tập cũng như trong mọi việc, đảng viên và đoàn viên của nhà trường cần phải xung phong gương mẫu, phải giúp đỡ anh em, chị em cùng tiến bộ”²¹³.

Sau năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách, chính quyền mới giành được còn hết sức non trẻ, nhưng trọng trách lại rất to lớn. Trước tình hình đó, với tư cách là Chủ tịch nước, lãnh tụ tối cao của cách mạng, Hồ Chí Minh đã chủ động, tích cực “chiêu hiền, đãi sĩ”, kêu gọi người hiền tài ra giúp nước. Với tôn chỉ “đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên”, Người đã thuyết phục, cảm hóa được nhiều trí thức, quan lại tài giỏi, có uy tín thời phong kiến Nhà

²⁰⁷ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.290

²⁰⁸ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.54

²⁰⁹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.269

²¹⁰ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.63

²¹¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.130

²¹² Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.114

²¹³ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.404

Nguyễn tham gia và đóng góp quan trọng cho cách mạng, điển hình phải kể đến: cụ Huỳnh Thúc Kháng, Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại, Linh mục Phạm Bá Trực, Hòa thượng Thích Đôn Hậu (Huế) tham gia chính phủ mới. Sau này Hòa thượng Thích Đôn Hậu đã viết: “Tất cả những người đã đến với Hồ Chủ Tịch thì không bao giờ từ giả Người cả. Tôi đã hiểu vì sao là một lãnh tụ sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam mà Người vẫn thu hút được tất cả các thành phần khác nhau trong xã hội đứng chung quanh mình làm việc lớn cho dân, cho nước”²¹⁴.

2.2. Biện pháp tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học theo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của tình hình hiện nay

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, vị trí và vai trò của cán bộ, công tác cán bộ càng có ý nghĩa quan trọng. vận dụng tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức, cán bộ và công tác cán bộ, chúng tôi đề xuất một số biện pháp tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của tình hình hiện nay như sau:

Thứ nhất, phát huy vai trò gương mẫu, tiên phong của đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo tại các cơ sở giáo dục đại học.

Như đã trình bày ở trên, Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao giá trị cùng sức lan tỏa mạnh mẽ của những tấm gương sáng “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Bác đã từng căn dặn giáo viên rằng: “muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức”. Mỗi giáo viên phải làm một tấm gương mẫu mực cho học sinh noi theo. Cán bộ quản lý, lãnh đạo tại các cơ sở giáo dục đại học là những người được quần chúng tín nhiệm, kỳ vọng bầu vào các vị trí quan trọng trong bộ máy, là những người hoạch định chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện mọi hoạt động của nhà trường. Vì vậy, để giáo dục, nâng cao đạo đức cách mạng cho toàn thể cán bộ, giảng viên thì trước hết, đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo, nhất là người đứng đầu các cơ sở giáo dục đại học phải nêu cao sự gương mẫu, không ngừng đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

Thứ hai, tăng cường tuyên truyền, phổ biến về tấm gương, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh tới toàn thể cán bộ, giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học.

Ngày 15-5-2016, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua gần 10 năm thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã thấm sâu trong đời sống xã hội và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, trước yêu cầu, đòi hỏi mới của thực tiễn, cùng những thách thức của thời đại, các thế lực thù địch tăng cường chống phá cách mạng với các thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn, các cơ sở giáo dục đại học cần tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền, phổ biến về tấm gương, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh tới toàn thể cán bộ, giảng viên bằng nhiều phương thức khác nhau, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường (đơn cử như: xây dựng chuyên mục trên website của nhà trường; thi viết, thi kể chuyện về tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh; mở các lớp bồi dưỡng, chuyên đề, tọa đàm; phát động phong trào và tổng kết trao thưởng hàng năm cho những cá nhân, tập thể tiêu biểu điển hình của nhà trường trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...), để mỗi cán bộ, giảng viên đều hiểu, thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, tấm gương, phong cách của Người. Đó sẽ là tiền đề, cơ sở quan trọng cho việc hình

²¹⁴ Viện Hồ Chí Minh (1993), *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*, tập 3, Viện Hồ Chí Minh xuất bản, Hà Nội, tr.162

thành, phát triển phẩm chất đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học hiện nay.

Thứ ba, từng bước luật hóa các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, giảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Luật giáo dục và Điều lệ trường đại học, Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ nội vụ hiện hành đều đã quy định về tiêu chuẩn của người cán bộ, giảng viên đại học, trong đó có phần ảnh hưởng ít nhiều nội dung chuẩn mực đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trong tình hình mới hiện nay, trước những thách thức và sự đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn, các cơ quan chức năng, chủ quản và cơ sở giáo dục đại học cần tiếp tục nghiên cứu đồng bộ, sâu sắc hơn các chuẩn mực đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh và tiêu chuẩn về phẩm chất của người giảng viên đại học (trong các văn bản hiện hành) để có những bổ sung, sửa chữa, thay đổi các tiêu chuẩn theo chuẩn mực đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng tốt hơn những yêu cầu đòi hỏi của tình hình hiện nay (đơn cử như: có thể căn cứ vào Luật Giáo dục, Điều lệ trường đại học, Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ nội vụ để ban hành văn bản *Những điều giảng viên không được làm*, cùng những chế tài đi cùng).

Thứ tư, cần tăng cường hơn tính nghiêm minh của pháp luật, kỷ cương, quy chế, quy định về thực hành đạo đức cách mạng.

Quốc lệnh do Hồ Chí Minh ký và ban hành năm 1946 có đoạn nêu: “Trong một nước thường phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn, kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công” [tập 4, tr.189]. Chính vì vậy, bên cạnh các biện pháp giáo dục, tuyên truyền..., các cơ quan chủ quản, các cơ sở giáo dục đại học cần tăng cường cơ chế giám sát việc thực hành đạo đức cách mạng cán bộ, giảng viên; bổ sung thêm công cụ, chế tài xử lý các hành vi vi phạm. Đồng thời, nhà trường cũng phải thường xuyên khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, điển hình trong việc thực hành đạo đức cách mạng nhằm khích lệ, tạo động lực, lan tỏa giá trị rộng rãi hơn; xử phạt thật nghiêm những trường hợp không thực hiện, nhất là vi phạm các chuẩn mực đạo đức cách mạng để răn đe, giáo dục, điều chỉnh hành vi lệch chuẩn trong đội ngũ cán bộ, giảng viên.

3. Kết luận

Qua nghiên cứu, tìm hiểu chủ đề nêu trên, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

3.1. *Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho cách mạng Việt Nam.*

3.2. *Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò, vị trí của cán bộ, đảng viên, tri thức nói chung, giảng viên riêng đối với sự nghiệp cách mạng.* Người ví họ như một “mắt xích”, “dây chuyền” quan trọng của bộ máy cách mạng. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt.

3.3. *Cần tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, giảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.* Trước những thách thức, yêu cầu đòi hỏi mới của thực tiễn, để đội ngũ cán bộ, giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, ngành giáo dục nói chung, các cơ sở giáo dục đại học nói riêng cần phải thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp có tính khách quan và chủ quan khác nhau. Trong đó, việc tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên theo chuẩn mực đạo đức và phương pháp Hồ Chí Minh là một trong những giải pháp quan trọng, có giá trị cốt lõi.

3.4. *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, người cán bộ, giảng viên ở các cơ sở giáo dục đại học cần có các phẩm chất đạo đức sau:*

Một là, người thầy phải có mục tiêu, lý tưởng cách mạng

Hai là, người thầy phải là tấm gương sáng cho người học noi theo

Ba là, người thầy phải biết phát huy dân chủ, có tấm lòng yêu thương học trò, yêu nghề hết mực

Bốn là, người thầy phải có phẩm chất hiếu học, tự học, không ngừng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

Năm là, người cán bộ quản lý, lãnh đạo nhà trường phải “chí công vô tư”; chủ động, sáng tạo; biết trọng dụng người tài, đức.

3.5. Các biện pháp tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học theo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của tình hình hiện nay bao gồm:

Thứ nhất, phát huy vai trò gương mẫu, tiên phong của đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo tại các cơ sở giáo dục đại học.

Thứ hai, tăng cường tuyên truyền, phổ biến về tấm gương, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh tới toàn thể cán bộ, giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học.

Thứ ba, từng bước luật hóa các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, giảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thứ tư, cần tăng cường hơn tính nghiêm minh của pháp luật, kỷ cương, quy chế, quy định về thực hành đạo đức cách mạng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
12. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
13. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
14. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
15. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Hà Nội.
16. Viện Hồ Chí Minh (1993), *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*, tập 3, Viện Hồ Chí Minh xuất bản, Hà Nội.
17. Bác Hồ với nhân dân Hà Nội. Nxb Hà Nội, 1980.
18. <https://tennguoidepnhat.net/2012/02/19/th%E1%BA%BF-gi%E1%BB%9Bi-noi-v%E1%BB%81-ng%C6%B0%E1%BB%9Di/>

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

TS. Phạm Mạnh Thắng – ThS. Nguyễn Minh Quân
Khoa GD Chính trị - Trường ĐHSPTP HCM

Tóm tắt: Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự phát triển của giáo dục. Người luôn xem đây là nhiệm vụ quan trọng, hàng đầu trong quá trình xây dựng, kiến thiết nước nhà. Với tầm nhìn xa trông rộng, trí tuệ uyên bác, Hồ Chí Minh đã đưa ra những quan điểm xây dựng, phát triển nền giáo dục Việt Nam. Bài viết tập trung làm rõ những quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục và quá trình vận dụng Tư tưởng của Người tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: giáo dục, Tư tưởng Hồ Chí Minh, trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

I. Đặt vấn đề

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục có một vị trí và vai trò vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và kiến thiết nước nhà. Người đã có những quan điểm, tư duy mới mẻ sáng tạo về giáo dục, nhằm xây dựng nền giáo dục Việt Nam mới dân chủ, khoa học, sáng tạo, lấy người học làm trung tâm.

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trường đại học sư phạm trọng điểm có nhiệm vụ đào tạo, tổ chức nghiên cứu về giáo dục và các ngành khoa học khác để phục vụ nhu cầu đào tạo giáo viên, nhu cầu nghiên cứu phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh thành phía Nam và cả nước. Vận dụng một cách sáng tạo, đúng đắn Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều giải pháp nhằm nâng cao vị thế của mình, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, giảng viên, cải tiến đổi mới chương trình đào tạo nhằm phát huy phẩm chất, năng lực của người học – trong đó chú trọng đào tạo cả đức và tài...

Nghiên cứu những nội dung của Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và sự vận dụng của Trường Đại học Sư phạm TPHCM sẽ góp phần làm sâu sắc, sáng tỏ hơn nữa giá trị của Tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng, thực hiện mục tiêu, chương trình đào tạo của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, người học trở thành những nhà giáo chuyên nghiệp, có đạo đức, có kỷ luật, có trách nhiệm với cộng đồng.

II. Giải quyết vấn đề

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

Suốt cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều tâm sức với sự nghiệp giáo dục đào tạo của nước nhà. Ngay từ những ngày đầu thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi bức thư tới các cháu học sinh nhân ngày khai trường, gửi gắm tình cảm, sự tin yêu và hy vọng vào thế hệ tương lai của đất nước “*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em*”²¹⁵.

Để đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục và đào tạo phục vụ sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh cần phải tập trung vào các nội dung sau:

Thứ nhất, giáo dục phải coi trọng cả đức và tài

Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh đạo đức chính là nền tảng tinh thần của toàn xã hội, là gốc của người cách mạng. Theo Hồ Chí Minh trong sự nghiệp giáo dục đạo đức phải được đặt lên hàng đầu ngang hàng với kiến thức. Vì “*Tuy năng lực và công việc của mỗi người*

²¹⁵ <https://special.nhandan.vn/hai-buc-thu-Bac-Ho-gui-nganh-giao-duc/index.html>

khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ, nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng”²¹⁶.

Giáo dục đạo đức theo Hồ Chí Minh nằm ở việc xác định mục tiêu giáo dục là phải đào tạo ra những người có lòng yêu nước, suốt đời trung với nước, hiếu với dân, có đạo đức cách mạng, trung thành với lý tưởng chủ nghĩa xã hội. Trong thư gửi các em học sinh ngày 22/10/1955, Người đã khẳng định giáo dục đạo đức chính là nội dung quan trọng nhất của nền giáo dục mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để gạt bỏ những ảnh hưởng của nền giáo dục nô dịch, ngu dân của thực dân phong kiến. Nội dung Giáo dục cho các em học sinh gồm:

“- *Thể dục: Để làm thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung.*

- *Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới.*

- *Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp.*

- *Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công*”²¹⁷

Đảng, Nhà nước, xã hội và gia đình phải chăm lo, chú ý giáo dục về đạo đức và tri thức để học sinh, sinh viên trở thành những người công dân tốt của đất nước. Nội dung giáo dục đạo đức và kiến thức phải phù hợp với từng cấp học, “*Đối với Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà. Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế. Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công*”²¹⁸.

Thứ hai, coi trọng và phát huy vai trò của thầy, cô giáo

Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, Người luôn coi trọng, đánh giá cao vai trò của Thầy Cô giáo đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo của nước nhà, bởi “*Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân, thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được*”²¹⁹

Từng là thầy giáo tại Trường Dục Thanh, Hồ Chí Minh hiểu rất rõ vai trò tiên phong, gương mẫu của người giáo viên đối với học trò của mình. Người luôn căn dặn phải xây dựng đội ngũ giáo viên thật sự yêu nghề, có cả đức và tài, luôn trau dồi kiến thức, rèn đức, luyện tài xứng đáng là tấm gương mẫu mực cho học trò của mình noi theo. Theo Người các Thầy, Cô giáo “*... phải có chí khí cao thượng, phải "tiên ưu hậu lạc" nghĩa là khó khăn thì phải chịu trước thiên hạ, sung sướng thì hưởng sau thiên hạ. Đây là đạo đức cách mạng*”²²⁰

Đồng thời, Hồ Chí Minh còn yêu cầu Đảng và Nhà nước phải dành nhiều chủ trương, chính sách ưu đãi đối với đội ngũ nhà giáo, Người đã chỉ thị: “*Cần phải ưu đãi các giáo viên và khen thưởng những lớp tổ chức tốt*”²²¹. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo cũng phải được thực hiện chặt chẽ, cẩn thận. Mỗi nhà giáo phải được đào tạo, trau dồi về chuyên môn, nghiệp vụ. Các cơ quan giáo dục cần tạo điều kiện huấn luyện, tập hợp tài liệu để làm cho

²¹⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.508

²¹⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.175

²¹⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.186

²¹⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.402-403

²²⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.403

²²¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.311

các nhà giáo giảng ở ngành nào, thì phải có trình độ hiểu biết thực tiễn sâu sắc, “dần dần đi đến thành thạo công việc ngành ấy”

Khi tuyển chọn giáo viên, Hồ Chí Minh cũng xác định phải tuyển chọn những người phù hợp. Người nhấn mạnh “*Không phải ai cũng huấn luyện được*”²²² và “*lựa chọn người dạy và người đến học cho cẩn thận*”²²³. Phải chú ý tuyển lựa những Thầy, Cô giáo mẫu mực, yêu nghề, luôn trau dồi kiến thức, kỹ năng sư phạm.

Thứ ba, giáo dục phải lấy người học làm đầu và chú trọng phát huy phẩm chất, năng lực của người học

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh để phát huy năng lực trí tuệ, tính chủ động, sáng tạo của người học thì giáo dục phải đặt người học lên hàng đầu, ở vị trí trung tâm. Hồ Chí Minh đặc biệt phê phán cách dạy học không hướng đến người học, không phát huy được tư duy, năng lực cho người học. Người yêu cầu dạy và học phải chú ý đổi mới phương pháp đảm bảo phù hợp với đặc điểm từng đối tượng, cấp học, người học được tư duy tự do, sáng tạo “*Trong trường cần có dân chủ, đối với mọi vấn đề thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có vấn đề gì đều thật thà phát biểu, điều gì chưa thông suốt thì hỏi, bàn cho thông suốt, dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò*”²²⁴.

Giáo dục cũng phải kết hợp với thực tiễn để rèn luyện tri thức, kỹ năng cho người học. Vì “*Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích*”²²⁵. Do đó học phải đi đôi với hành có như vậy người học mới nâng cao tinh thần tự học, biết ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, Hồ Chí Minh khẳng định.

Cùng với đó Hồ Chí Minh yêu cầu nhà trường, gia đình và xã hội phải hết sức quan tâm đến việc giáo dục và tự giáo dục cho các em. Có như vậy mới xây dựng được một xã hội tri thức, xã hội học tập, góp phần xây dựng đất nước ta, đảng hoàng hơn, to đẹp hơn. Chính bản thân Hồ Chí Minh cũng là một tấm gương sáng về tinh thần tự học và Người luôn căn dặn mỗi Thầy Cô giáo, nhà trường phải luôn chú trọng tạo hứng thú, phát huy tinh thần tự học cho người học.

Có thể thấy Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đã thể hiện được tư duy sáng tạo, tầm nhìn xa trông rộng của Người đối với sự nghiệp xây dựng, kiến thiết nền giáo dục nước nhà. Chính từ nền tảng Tư tưởng giáo dục của Người đã tạo ra động lực, cơ sở để Đảng, Nhà nước ta thực hiện công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

2.2. Sự vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục tại trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Vận dụng đúng đắn, sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đã được Đảng ủy Hội đồng trường – Ban Giám hiệu và tập thể cán bộ, công chức, viên chức Trường Đại học Sư phạm Thành phố luôn nỗ lực cố gắng xây dựng môi trường giáo dục kiến tạo, hướng đến người học, phấn đấu đến năm 2030 Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Trường Đại học Sư phạm trọng điểm Quốc gia, có uy tín cao trong toàn quốc, khu vực Đông Nam Á; là cơ sở giáo dục đại học ảnh hưởng và góp phần vào sự phát triển của các cơ sở đào tạo giáo viên của khu vực phía Nam cũng như của cả nước.

Trước hết, luôn quán triệt giáo dục đạo đức phải gắn liền với giáo dục tri thức.

Hàng năm, Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đều tổ chức quán triệt, triển khai học tập các chuyên đề theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa XII) “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, trong đó chú trọng việc xây dựng đạo đức cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, công chức, viên

²²² Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.356

²²³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.363

²²⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.266

²²⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.275

chức nhà trường và sinh viên²²⁶ với phương châm trên trước, dưới sau, trong trước ngoài sau, học đi đôi với làm.

Đồng thời, tiếp tục xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng tấm gương Hồ Chí Minh phù hợp với Trường trong giai đoạn hiện nay, coi trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho đảng viên, viên chức và học sinh, sinh viên theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, “*Cụ thể: Cán bộ, viên chức rèn luyện tư cách, phẩm chất nhà giáo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chấp hành pháp luật, không vi phạm đạo đức nhà giáo, thường xuyên tự học, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện nếp sống văn minh trong ứng xử, tiếp xúc với sinh viên. Mỗi viên chức tự nêu những công việc “làm theo” để thực hiện.*”²²⁷. Từ đó, tạo nên tinh thần tự giác, sáng tạo trong việc học tập, vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh của cán bộ, công chức, viên chức, nhà trường

Ngoài những nội dung triển khai trên, Trường đã tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên” đầu năm học cho sinh viên các khối theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đợt sinh hoạt này, Trường đã quán triệt các nghị quyết của Đảng, các văn bản, chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, các vấn đề biển đảo, môi trường, an ninh sinh viên, an toàn giao thông, sức - khỏe sinh sản vị thành niên....

Năm 2020, Hội đồng Trường đã ban hành Nghị quyết về việc phê duyệt Triết lý giáo dục Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Triết lý giáo dục của Nhà trường cũng đã khẳng định giáo dục đạo đức và giáo dục kiến thức được nhà trường xem là mục tiêu, tôn chỉ hoạt động. Với mục tiêu “*đào tạo người học đạt chuẩn: trở thành người làm nghề chuyên nghiệp, có đạo đức, có kỷ luật, có trách nhiệm với cộng đồng và thích ứng cao... Trường tôn trọng và xem văn hóa chất lượng trong giáo dục là tôn chỉ hoạt động*”²²⁸. Trường tôn trọng và xem văn hóa chất lượng trong giáo dục là tôn chỉ hoạt động thông qua việc sử dụng đa dạng các phương thức giáo dục, phương pháp đào tạo tôn trọng sự khác biệt, khuyến khích phát triển nội lực, rèn luyện đạo đức, tư duy tích cực, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và hứng thú nghề nghiệp cho người học

Nhà Trường còn chú trọng việc xây dựng, rèn luyện đạo đức cho đội ngũ giảng viên, viên chức trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và giảng dạy nhằm xây dựng và duy trì một môi trường học thuật đề cao tính trung thực, đảm bảo tính liêm chính và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2023 Trường đã xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử văn hóa để cán bộ, viên chức và sinh viên, học sinh rèn luyện tư cách, phẩm chất đạo đức của người dạy và người học; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; không vi phạm đạo đức nhà giáo, tự tu dưỡng, rèn luyện, tự học, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Mỗi cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên tự nêu những công việc “làm theo” để thực hiện.

Từ đó, giúp nâng cao, rèn luyện tác phong, quy tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học theo thông lệ quốc tế, xử lý các vấn đề vi phạm chuẩn mực đạo đức trong các nghiên

²²⁶ Năm 2018 chủ đề: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - về xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên” với

Năm 2019 chủ đề: “Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Năm 2020 chủ đề: “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng, và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Năm 2021 chủ đề: “Học tập và làm theo Tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh về ý thức tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”

²²⁷ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh: Báo cáo tổng kết năm học 2017 – 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2018 – 2019, tr.2

²²⁸ Hội đồng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh: Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 14/12/2020 về việc phê duyệt Triết lý giáo dục Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tr.1-2

cứu khoa học cho Công chức, viên chức, giảng viên, chuyên viên, nghiên cứu viên người học đang học tập, nghiên cứu tại HCMUE “... *bảo đảm tính trung thực, sử dụng các phương pháp nghiên cứu hợp lý, dựa trên các luận cứ khoa học, những phát hiện mới được báo cáo và giải thích một cách khách quan.*”²²⁹

Trước đó vào năm 2015 Nhà trường cũng đã ban hành Quy định về đạo đức giảng dạy nghiên cứu khoa học đề cán bộ, giảng viên đảm bảo các quy tắc ứng xử đối với người học, đồng nghiệp, Khoa/ bộ môn và nhà trường nhằm phát triển nghề nghiệp cá nhân, văn hóa ứng xử trung thực, nhân văn và hợp pháp.

Thứ hai, phát huy vai trò và chăm lo, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên

Phát huy vai trò của một trường đại học sư phạm trọng điểm khu vực phía Nam, Nhà trường đã xây dựng hệ thống các chuyên đề bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Việc bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học và một số chương trình bồi dưỡng khác tiếp tục được triển khai hiệu quả, duy trì và đảm bảo chất lượng, tạo hiệu ứng tốt trong xã hội và góp phần tăng thêm nguồn lực tài chính cho trường.

Căn cứ trên chỉ tiêu biên chế được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao hàng năm, Trường thực hiện phân bổ chỉ tiêu biên chế và xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng cho từng đơn vị. Quy trình tuyển dụng đúng quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng nguồn tuyển chọn. Các viên chức được tuyển dụng được tạo cơ hội phát triển để đáp ứng yêu cầu công việc. Giai đoạn 2016 - 2019, Trường đã tuyển mới được 108 viên chức²³⁰.

Các giảng viên được tạo điều kiện thuận lợi để chú trọng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả phân tích dữ liệu giảng viên cho thấy số lượng và chất lượng của đội ngũ giảng viên hiện tại đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Tỷ lệ giảng viên trên số sinh viên hiện tại của Trường là 24.4 SV/GV, đảm bảo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo là dưới 25 sinh viên/ giảng viên. Đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị cao (từ TS trở lên) của Trường đang chiếm tỷ lệ 35.15%, tỷ lệ thuộc nhóm cao trong số các Trường Đại học, Cao đẳng²³¹. Đây chính là nguồn lực quan trọng đảm bảo và thực hiện lộ trình tự chủ của trường trong thời gian tới.

Đề tạo môi trường dân chủ, thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giảng viên chuyên tâm làm việc, rèn đức, luyện tài. Trong giai đoạn 2015 – 2020 Nhà trường đã ban hành nhiều quy định, quy chế về chế độ làm việc, thi đua, khen thưởng và đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, giảng viên như: Quy định số 1234/QĐ-ĐHSP, 18/5/2016 về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định Số 2051/ĐHSP-TCHC ngày 24/11/2021 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức; Quyết định số 1082/QĐ-ĐHSP ngày 26/5/2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo bồi dưỡng viên chức Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 10/NĐ-HĐT ngày 11/11/2022 ban hành Quy chế Dân chủ,...

Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu cho cán bộ, giảng viên công tác mua sắm thiết bị lẻ, vật tư, dụng cụ, hoá chất nhằm duy trì các hoạt động thường xuyên của Trường được thực hiện dựa trên định mức đã xây dựng và tuân thủ các quy định của Nhà nước. Công tác quản lý, phục vụ lớp học tại các cơ sở được đảm bảo tốt. Phòng học được quản lý tập trung thống nhất. Điều kiện dạy và học được cải thiện. Thiết bị dạy - học, âm thanh, ánh sáng được tăng cường, phục vụ tốt công tác đào tạo của Trường.

²²⁹ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh: Quy định số 2222 ngày 15/9/2023 về việc ban hành quy định về các quy tắc liên chính trong nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2023, tr.3

²³⁰ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh: Báo cáo số 446/BC-ĐHSP, Báo cáo tổng kết hoạt động giai đoạn 2016 – 2020, tr.6

²³¹ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh: Báo cáo số 446/BC-ĐHSP, Báo cáo tổng kết hoạt động giai đoạn 2016 – 2020, tr.6

Trường đã tiếp nhận trang thiết bị từ các chương trình dự án đầu tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể: trang thiết bị, bàn ghế từ dự án Trung học phổ thông - giai đoạn 2, trang thiết bị cho phim trường; tiếp nhận 01 phòng học thông minh, 01 - phòng thực hành makerspace từ nguồn tài trợ của các tổ chức nước ngoài. Công trình Thư viện - Nhà làm việc, Công trình nhà học B được bàn giao và đưa vào sử dụng khắc phục tình trạng khó khăn về phòng học.

Môi trường làm việc, học tập từng bước được cải thiện. Thiết bị nghe nhìn cho các giảng đường, phòng học và phương tiện làm việc cho các phòng ban chức năng được đầu tư đầy đủ, kịp thời. Hệ thống internet, trang thông tin điện tử của Trường được cải tạo và nâng cấp giúp cán bộ, giảng viên có thể dễ dàng truy cập hệ thống văn bản, tài nguyên thư viện của Nhà trường.

Thứ ba, phát huy phẩm chất, năng lực của người học

Quan triết quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về kết hợp thực tiễn và lý luận trong dạy và học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều cải tiến trong công tác đào tạo và quản lý đào tạo. Hoạt động thực hành, thực tập nghiệp vụ được triển khai đa dạng đáp ứng yêu cầu theo chương trình đào tạo và phù hợp thực tế theo yêu cầu của nhà tuyển dụng. Trường cũng đã phát triển các ngành học mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn (mở 04 ngành đào tạo mới và hoàn thành các điều kiện để xin phép mở thêm 04 ngành đào tạo trong giai đoạn sắp tới).²³²

Quy mô đào tạo chính quy các ngành đào tạo giáo viên ổn định, một số ngành được mở rộng theo nhu cầu xã hội và công tác đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo được quan tâm đúng mức. Công tác quản lý đào tạo đã có nhiều cải tiến, đặc biệt trong khâu tổ chức đăng ký học phần, tổ chức thi và quản lý điểm.

Trên cơ sở rà soát, đánh giá, cập nhật, điều chỉnh các chương trình đào tạo chung, công tác quản lý đào tạo đối với hệ vừa làm vừa học cũng đã tăng cường đổi mới, đảm bảo thống nhất chuẩn đầu ra và chất lượng đào tạo chung cho các hệ. Trong Chương trình đào tạo của các Khoa/ ngành luôn phải bảo đảm nội dung về nâng cao phẩm chất, năng lực, chú trọng vào hoạt động thực tiễn, thực tập cho người học. Để người học có thể tiếp cận, chuẩn bị kiến thức, kỹ năng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

Theo kế hoạch nhiệm vụ được Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XV nhiệm kỳ 2020 – 2025 đề ra Trường sẽ liên tục tổ chức rà soát, tổ chức tự đánh giá và đăng ký kiểm định chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của AUN-QA và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, rà soát bổ sung, điều chỉnh các văn bản quản lý về công tác khảo thí, công tác đảm bảo chất lượng, các bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về chương trình đào tạo, về khảo sát môn học, toàn khóa học, sinh viên tốt nghiệp nhà tuyển dụng... nhằm xây dựng và đẩy mạnh văn hóa đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Từ đó, giúp nâng cao văn hóa, chất lượng đào tạo và năng lực, trình độ cho người học

Một nội dung khác cũng đã được Nhà trường quan tâm thực hiện nhằm tạo điều kiện cho người học có thể phát huy năng lực, phẩm chất của mình đó là đa dạng hóa phương thức, hình thức đào tạo, chú trọng phát triển quy mô đào tạo gắn chặt với yêu cầu đảm bảo chất lượng. Trong giai đoạn 2019 – 2021 khi đại dịch COVID-19 bùng phát Nhà trường đã kịp thời chuyển hoạt động dạy học, đào tạo, đánh giá sang hình thức trực tuyến để giữ an toàn, sức khỏe cho người học nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo. Nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng lấy người học làm trung tâm để nâng cao hiệu quả, chất lượng giảng dạy, phát huy được năng lực, phẩm chất của người học

²³² Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh: Văn kiện Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XV nhiệm kỳ 2020 – 2025, tr.3

Trong công tác liên kết đào tạo, Trường đã chủ động chấn chỉnh các hoạt động liên kết trong nước theo đúng quy định, tăng cường liên kết đào tạo với nước ngoài, xây dựng đề án liên kết đào tạo với một số trường đại học nước ngoài có các ngành đào tạo tương ứng phù hợp. Ngoài ra, Trường còn đẩy mạnh các hoạt động phục vụ người học, phục vụ cộng đồng của Trung tâm Ngoại ngữ, Trung tâm Tin học, Nhà xuất bản. Nhà Trường mở rộng thêm những dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội như: tham vấn, tư vấn tâm lý, phát triển giáo dục STEM, hỗ trợ sinh viên và phát triển khởi nghiệp, phát triển học liệu giáo dục... Các hoạt động này tuy còn mới mẻ nhưng cũng đã khẳng định sự phát triển về năng lực, chất lượng đội ngũ chuyên gia của nhà trường. Đồng thời giúp bảo đảm sự hài lòng cho người học và các bên liên quan khi học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

3. Kết luận

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu nhằm xây dựng Nhà trường trở thành môi trường giáo dục kiến tạo, hướng đến người học. Những kết quả, thành tựu đã đạt được trong thời gian qua chính xuất phát sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ Trường và sự vận dụng sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Chính những thành tựu, kết quả này sẽ là động lực cổ vũ, thúc đẩy toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nhà trường phấn đấu học tập, rèn luyện đạo đức theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh, sớm xây dựng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Trường Đại học Sư phạm trọng điểm Quốc gia và khu vực, phục vụ tốt nhu cầu đào tạo giáo viên chất lượng cao, nhu cầu nghiên cứu đạt trình độ tiên tiến, phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh thành phía Nam và cả nước.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5,6,9,10,14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011
2. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2019), Báo cáo tổng kết năm học 2017 – 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2018 – 2019
3. Hội đồng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 14/12/2020 về việc phê duyệt Triết lý giáo dục Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
4. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2023, Quy định số 2222 ngày 15/9/2023 về việc ban hành quy định về các quy tắc liêm chính trong nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, Báo cáo số 446/BC-ĐHSP, Báo cáo tổng kết hoạt động giai đoạn 2016 – 2020
6. Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, Văn kiện Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XV nhiệm kỳ 2020 – 2025

MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

*TS. Phạm Thị Thuý Vân
Khoa Giáo dục Chính trị, Trường ĐHSPHN 2*

Tóm tắt

*Giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu có tầm quan trọng đặc biệt nhằm hướng tới xây dựng con người mới có đầy đủ đức và tài, có hoài bão và lý tưởng, có kiến thức và năng lực chính trị, có cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp phát triển đất nước. Bài viết tập trung làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức công dân và sự vận dụng tư tưởng của Người vào việc giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên ở các trường đại học trong cả nước hiện nay; **qua đó làm nổi bật giá trị tư tưởng của Người đối với sự nghiệp xây dựng con người ở Việt Nam trong tình hình mới.***

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đạo đức công dân, Giáo dục, Biện pháp, Sinh viên.

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài, người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và cùng với Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi. Toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh không chỉ dành trọn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập của Tổ quốc và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, mà Người còn kiên trì giáo dục, rèn luyện và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh cho rằng, trong chế độ dân chủ nhân dân không chỉ cần đề cao trách nhiệm của Nhà nước, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức mà còn cần phải phát huy ý thức trách nhiệm công dân với tư cách là những thuộc tính căn bản nhất của người dân trong chế độ mới. Vì vậy, Người đặc biệt quan tâm chú ý đến vấn đề giáo dục đạo đức công dân, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, song song với nhiệm vụ khác của chính quyền dân chủ. Từ thực tiễn quá trình xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, Hồ Chí Minh đã hình thành nên một hệ thống quan điểm về vai trò, nội dung, biện pháp giáo dục đạo đức công dân. Hệ thống quan điểm đó cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị, góp phần quan trọng vào việc định hình nên những con người phát triển toàn diện, có đủ đức và tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển đất nước. Bước sang bối cảnh của thời đại mới, nhân loại đang chứng kiến những thay đổi sâu rộng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Ở Việt Nam, đất nước đang tập trung phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Trong bối cảnh đó, sinh viên được coi là tầng lớp tri thức, là lực lượng xã hội quan trọng trong việc thực hiện chiến lược của quốc gia. Chính vì thế trách nhiệm công dân của sinh viên cũng là một trong những vấn đề rất được quan tâm. Do đó, việc trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện những di huấn của Người về giáo dục đạo đức công dân và vận dụng hệ thống tư tưởng đó vào giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên hiện nay là một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Nội dung

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức công dân

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đã đánh dấu bước ngoặt lịch sử vĩ đại của dân tộc ta, làm thay đổi căn bản, toàn diện, sâu sắc địa vị chính trị, pháp lý và đạo đức của nhân dân ta - từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình - *người công dân*. Song song với nhiệm vụ củng cố chính quyền cách mạng non trẻ, giải quyết “giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm”, Hồ Chí Minh cho rằng, “chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta” [6, tr. 7], trong đó trọng tâm là giáo dục “đạo đức của công dân, để thành người công dân đứng đắn” [7, tr. 604], xứng đáng với nước Việt Nam độc lập.

Với Hồ Chí Minh, đạo đức công dân là sự phản ánh mối quan hệ cơ bản giữa Nhà nước và nhân dân trong chế độ chính trị - xã hội nhất định. Công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), được pháp luật của nước Việt Nam

quy định cho *hưởng* các quyền công dân về chính trị, kinh tế, dân sự, văn hóa, xã hội và *trao trách nhiệm* thực hiện các nghĩa vụ công dân đối với nhà nước, với xã hội; đồng thời, nhà nước cũng có trách nhiệm tạo các điều kiện ngày càng đầy đủ để công dân có thể hưởng được các quyền và yêu cầu công dân thực hiện ngày càng đầy đủ các nghĩa vụ công dân. Theo đó, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, đạo đức công dân được nảy sinh và biểu hiện tập trung trong việc thực hiện *quyền* và *nghĩa vụ* của công dân. Không một công dân nào chỉ có *quyền* mà không có *nghĩa vụ* và ngược lại. Ở khía cạnh thực hiện *quyền của công dân*, Người nhấn mạnh: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ” [10, tr. 258]; “địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” [8, tr. 434], mọi quyền hành và lực lượng đều là của nhân dân, từ nhân dân mà ra. Nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị - xã hội, thể chế chính trị dân chủ, do đó phải bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, nhân dân là người có quyền quyết định vận mệnh của quốc gia, dân tộc. Ngay trong Điều 32 Hiến pháp năm 1946 cũng đã nêu rõ: “Những việc liên quan đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra cho nhân dân phúc quyết”. Nhân dân bầu ra Quốc hội và chính quyền các cấp, có quyền kiểm soát nhà nước, giám sát và có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp. Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước cho nên nhân dân có quyền kiểm soát quyền lực nhà nước. Ở khía cạnh thực hiện *nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân*, Người nhấn mạnh rằng: “Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân” [10, tr. 258]. Theo Người, trong chế độ dân chủ nhân dân, cần thiết phải phát huy ý thức trách nhiệm công dân với tư cách là những thuộc tính căn bản nhất của người dân trong chế độ mới. Từ đó, Người yêu cầu: “Giữ đúng đạo đức công dân, tức là: “- Tuân theo pháp luật Nhà nước. - Tuân theo kỷ luật lao động. - Giữ gìn trật tự chung. - Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung. - Hăng hái tham gia công việc chung. - Bảo vệ tài sản công cộng. - Bảo vệ Tổ quốc” [10, tr. 258]. Công dân phải có trách nhiệm và nghĩa vụ xây dựng, củng cố và thực hành quyền lực của mình thông qua hệ thống chính trị và thể chế chính trị dân chủ. Như thế, một người nếu chỉ biết hưởng quyền mà không thực hiện đúng đắn, nghiêm túc nghĩa vụ, trách nhiệm của mình với nhà nước và xã hội, thì đó chính là biểu hiện của sự suy thoái đạo đức công dân.

Để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức công dân, theo Hồ Chí Minh, cần thiết phải thực hiện những biện pháp chủ yếu sau:

- *Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo:*

Nâng cao chất lượng giáo dục được xem là một trong những biện pháp có tầm quan trọng đặc biệt đối với việc xây dựng đạo đức công dân. Hồ Chí Minh cho rằng, mục đích của giáo dục chính là nhằm xây dựng nên những công dân tốt, không chỉ có năng lực làm chủ mà còn có những phẩm chất đạo đức tương xứng với địa vị làm chủ của mình. Người viết: “Bình dân học vụ không những dạy đọc, dạy viết, mà còn phải chú trọng dạy đạo đức công dân. Như vậy bình dân học vụ sẽ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước” [11, tr.126]. Giáo dục phải góp phần đào tạo ra được những người lao động mới, “đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà” [12, tr.528]. Đó là những người có lòng yêu nước nồng nàn, “trung với nước, hiếu với dân”, có đạo đức cách mạng trong sáng, có chí khí hăng hái vươn lên, không quản ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh, có tinh thần gan dạ, dũng cảm, khiêm tốn, thật thà, cần cù, tiết kiệm, trong sạch, giản dị, có tri thức và sức khoẻ để trở thành những người chủ tương lai của đất nước, “những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng, vừa chuyên”. Để làm được điều này, nội dung giáo dục phải toàn diện, “phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hoá, kỹ thuật, lao động và sản xuất” [13, tr. 674]. Phải luôn gắn nội dung giáo dục đạo đức công dân với thực tiễn Việt Nam, học đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế, học tập phải kết hợp với lao động. Người cũng nhấn mạnh, muốn đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục càng cần phải phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội; thực hiện dân chủ, bình đẳng trong giáo dục; và học tập suốt đời.

- *Giáo dục đạo đức công dân qua thực tiễn cách mạng:*

Để xây dựng đạo đức nói chung, đạo đức công dân nói riêng, theo Hồ Chí Minh mỗi công dân cần tích cực tu dưỡng, rèn luyện thông qua nhiều hình thức hoạt động khác nhau, trước hết là thông qua hoạt động thực tiễn và đấu tranh cách mạng. Người cho rằng, “cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt” [5, tr. 284]; đó “là cả một cuộc đấu tranh gay go,

kịch liệt và lâu dài giữa cái xấu và cái tốt, giữa cái cũ và cái mới, giữa cái thoái bộ và cái tiến bộ, giữa cái đang suy tàn và cái đang phát triển” [12, tr. 238]. Như thế, tính phức tạp, sự quyết liệt của cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp trong thời đại mới ở nước ta luôn đặt ra yêu cầu ngày càng cao về mọi mặt đối với mỗi công dân để họ thực hiện địa vị làm chủ của mình. Vì vậy, giáo dục đạo đức công dân phải liên hệ chặt chẽ với cuộc đấu tranh xã hội, bởi “đó là một trường học rất rộng, rất tốt” [9, tr. 449]. Theo đó, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn chủ trương tập hợp, tổ chức giáo dục mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào các hình thức mặt trận để đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Như thế, thực tiễn đấu tranh cách mạng lâu dài và gian khổ chính là quá trình tu dưỡng, rèn luyện nhân cách những công dân ưu tú tương lai, tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng chế độ mới. Không chỉ tham gia vào thực tiễn đấu tranh cách mạng của dân tộc, việc mỗi người dân tích cực tham gia vào các hoạt động lao động, sản xuất cũng sẽ giúp cho ý thức trách nhiệm, tính tự giác của công dân được thường xuyên thử thách, rèn luyện. Nhờ đó, công dân sẽ biết quý trọng thành quả lao động của bản thân và xã hội, từ đó biết tôn trọng và bảo vệ của công, bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng. Thực tiễn lao động cũng giúp cho tri thức, hiểu biết của công dân nói chung trong đó có tri thức đạo đức ngày càng được nâng cao.

- Nêu cao tinh thần gương mẫu trong thực hiện đạo đức công dân:

Theo Hồ Chí Minh, nêu gương có tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống đạo đức, nhất là đối với việc thực hiện trách nhiệm, bổn phận của người công dân trong chế độ mới. Muốn xứng đáng với và trò là người chủ của nước nhà, mỗi người công dân phải nỗ lực hết mình, phải gương mẫu trong mọi việc. Người nhấn mạnh rằng, “một tấm gương sáng còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [6, tr.171]. Mỗi người cần không ngừng tự tu dưỡng, luôn gương mẫu trong mọi lúc, mọi nơi, để làm cho “phần thiện trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân”, để trở thành những người công dân có ích cho xã hội. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, nêu gương không chỉ là bổn phận, là trách nhiệm, mà nó còn là sự tự nguyện, tự ý thức, là mệnh lệnh từ lương tâm, là sự thôi thúc ở bên trong bản thân của mỗi người. Người cũng chủ trương thực hiện và nhân rộng mô hình “người tốt, việc tốt” để tăng cường hiệu quả của việc giáo dục đạo đức công dân. Theo Người, đây “là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [14, tr. 672]. Nêu cao tinh thần gương mẫu trong thực hiện đạo đức công dân, do đó được xem là một quan điểm hết sức đặc sắc của Hồ Chí Minh. Cho đến nay quan điểm này vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa to lớn đối với việc xây dựng con người Việt Nam mới. Để hướng tới một xã hội tốt đẹp, nhân văn, cần thiết phải nhân lên những điều tốt đẹp trong mỗi người, để từ đó, nhân lên điều tốt đẹp - những gương sáng - trong toàn xã hội.

- Phát huy ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức công dân:

Trong giáo dục đạo đức công dân, việc hình thành, phát triển ý thức tự giác, tinh thần tự chủ, tự cường, năng lực tự giáo dục của mỗi người có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tự tu dưỡng giúp mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn về trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, từ đó hành động một cách có ý thức và trách nhiệm hơn, góp phần tạo nên môi trường sống lành mạnh, nơi mọi người tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau phát triển. Về điều này, Hồ Chí Minh từng căn dặn, mỗi người cần nỗ lực tu dưỡng đạo đức cá nhân, rèn luyện “ý chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ” [7, tr. 120]. Muốn trở nên những người công dân tốt, những người cách mạng chân chính “không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư” [7, tr. 291]. Vậy nên, mỗi người cần phải tự giác rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn, phải thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện của mình để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu, cái ác của mình để khắc phục; phải kiên trì rèn luyện, tu dưỡng suốt đời như công việc rửa mặt hàng ngày. Chỉ có như vậy, mỗi người mới có thể chủ động đấu tranh với cái xấu, cái ác trong bản thân mình để nâng mình lên trong mọi hoàn cảnh. Như thế, việc nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức công dân không chỉ là bổn phận, là trách nhiệm của mỗi người dân, mà nó còn là sự tự nguyện, tự ý thức, là mệnh lệnh từ lương tâm, là sự thôi thúc ở bên trong bản thân mình.

2.2. Một số biện pháp giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Sinh viên là chủ nhân tương lai của đất nước, có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển bền vững của quốc gia. Hiện nay, đội ngũ sinh viên Việt Nam đang được sống, học tập trong môi trường hòa bình; được thừa hưởng thành quả của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và công cuộc đổi mới đất nước; được cống hiến và trưởng thành trong sự ổn định về chính trị, sự phát triển của kinh tế - xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện; được gia đình và xã hội dành cho nhiều cơ hội học tập để có trình độ văn hóa, chuyên môn cao hơn các lớp sinh viên đi trước. Những lợi thế đó là hành trang giúp sinh viên vững bước tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với đầy đủ ý thức trách nhiệm của mình. Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong sự nghiệp phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, chú ý đến việc giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên; đồng thời tạo mọi điều kiện để đội ngũ này phát triển toàn diện và phát huy tài năng, trí tuệ, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực tế cũng cho thấy, công tác giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên thời gian qua đã mang lại những kết quả cụ thể. Nội dung, phương thức giáo dục đã từng bước được đổi mới, tập trung nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường đại học; phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt; phát huy tính tích cực, tự giác trong tự bồi dưỡng, tự giáo dục, nâng cao trách nhiệm công dân trong mỗi sinh viên. Bên cạnh đó, các phong trào hành động cách mạng do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên phát động, như: “Sinh viên với biển, đảo Tổ quốc”, “Sinh viên Việt Nam, những câu chuyện đẹp”, “Tiếp sức mùa thi”, chiến dịch sinh viên tình nguyện “Mùa hè xanh”, đợt sinh hoạt chính trị “Tiếp lửa truyền thống - mãi mãi tuổi 20”, cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”, “Tuổi trẻ Việt Nam tiến bước dưới cờ Đảng”, “Tuổi trẻ sống đẹp, sống có ích”, v.v.. đã tạo môi trường thực tiễn sinh động để sinh viên rèn luyện và cống hiến. Riêng đối với phong trào “Sinh viên 5 tốt”, trong giai đoạn từ năm 2018 đến 2023, bằng những phương pháp triển khai mới và hiệu quả, các cấp bộ Hội sinh viên đã “tuyên dương 960 “Sinh viên 5 tốt” cấp Trung ương, 18.894 “Sinh viên 5 tốt” cấp tỉnh, 262.272 “Sinh viên 5 tốt” cấp trường, 2.611 “Tập thể Sinh viên 5 tốt” các cấp” [3, tr. 56]. Các nội dung đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã được truyền tải tới sinh viên các trường đại học bằng nhiều phương thức mới như sân khấu hóa, nghệ thuật hóa. Những công cụ truyền thông hiện đại, công nghệ mới đã bước đầu được tiếp cận và khai thác hiệu quả để tuyên truyền, vận động sinh viên. Nhờ đó, sinh viên Việt Nam ngày càng có thêm nhiều cơ hội học tập, rèn luyện qua thực tiễn để trở thành những người công dân có ích cho xã hội. Đa số sinh viên Việt Nam hiện nay vẫn luôn tích cực học tập, rèn luyện với tinh thần sáng tạo, hăng say; biết quý trọng công sức lao động và tài sản của tập thể, của nhân dân; không xa hoa, lãng phí, không phô trương, hình thức; biết sử dụng lao động, vật tư, tiền vốn của tập thể, của chính mình một cách có hiệu quả. Qua kết quả khảo sát đối với 787 học sinh và sinh viên cũng cho thấy: 66,7% số người được hỏi hiểu rõ trách nhiệm của mình trước công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; 81,6% sẵn sàng tham gia các hoạt động tình nguyện ở địa phương; 57,7% khẳng định học sinh sinh viên ngày nay sống thực tế, có định hướng; 56,3% sống trung thực, lành mạnh, có văn hóa; số sinh viên có nguyện vọng vào Đảng cao với thái độ lựa chọn rất thiết tha chiếm 78,9%; ở thái độ bình thường là 15,1% và số sinh viên không có nguyện vọng vào Đảng là 6,0% [2, tr. 32]. “Khi được hỏi, những tố chất cơ bản mà lớp thanh niên Việt Nam thời đại ngày nay cần có thì sinh viên (1.080) lựa chọn nhiều nhất là tinh thần sáng tạo: 77,27% và cần cù: 47,11%” [4, tr. 197]. Cũng trong giai đoạn 2018 – 2023, có tới 18.015 sinh viên được vinh dự kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam [1]. Những thành tựu này góp phần khẳng định được vai trò, sứ mệnh tiên phong của sinh viên Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc trong thời kỳ mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vấn đề giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Nhiều tổ chức, cá nhân chưa nhận thức đúng và đầy đủ tầm quan trọng của nhiệm vụ giáo dục đạo đức công dân, nâng cao trách nhiệm công dân đối với sinh viên, nhất là trong bối cảnh đất nước có nhiều thay đổi. Việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên chưa kịp thời và hiệu quả; nhiều mục tiêu, chỉ tiêu chưa đạt yêu cầu. Thực tế cho thấy, vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa phát huy được tính tích cực, tự giác trong lao động, học tập, rèn luyện; chạy theo lối sống thực dụng; chưa ý thức được trách nhiệm của bản thân đối

với gia đình, xã hội và đối với đất nước. Vẫn còn một số sinh viên có biểu hiện “xa rời các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp vốn vẫn đang phù hợp với thời kỳ hiện đại” [15, tr. 58]. “Ồ không ít sinh viên đã hình thành tư tưởng hưởng thụ, ăn chơi, đua đòi, chịu tác động của tệ nạn xã hội, dễ bị dao động về mặt định hướng đạo đức và lối sống trong bối cảnh một nền kinh tế, xã hội mở cửa” [15, tr. 58]. Tình trạng sinh viên vi phạm pháp luật có xu hướng gia tăng cả về tính chất, mức độ nghiêm trọng của các vụ việc. Cá biệt có một số vụ việc cướp tài sản, gây rối trật tự công cộng, sử dụng bạo lực, v.v.. gây ra những hậu quả hết sức nghiêm trọng cho gia đình, nhà trường và xã hội. Như vậy, xuất phát từ thực trạng trên, hơn lúc nào hết, việc đẩy mạnh giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên Việt Nam hiện nay là nhiệm vụ rất quan trọng và cấp thiết. Nó góp phần xây dựng thành công con người mới xã hội chủ nghĩa để phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần thực hiện một số biện pháp chủ yếu sau:

Trước hết, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các nhà trường đại học trong giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân, trước yêu cầu của tình hình mới, các trường đại học cần có những biện pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên. Trong nội dung giáo dục đạo đức công dân, cần chú trọng việc bồi dưỡng, giáo dục, giác ngộ lý tưởng, truyền thống đạo đức cách mạng, giúp sinh viên rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, vượt qua mọi khó khăn, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của sinh viên trong phát triển kinh tế - xã hội; giáo dục, bồi đắp lòng yêu nước, ý chí tự tôn, tự cường dân tộc. Đảng uỷ, Ban giám hiệu nhà trường cần tiếp tục phối hợp với Phòng công tác Chính trị - Học sinh, sinh viên và với các Khoa, Bộ môn giảng dạy về Lý luận chính trị trong công tác giáo dục đạo đức công dân nhằm giúp cho sinh viên hiểu rõ trách nhiệm của mình trong bối cảnh của thời đại mới. Công tác giáo dục đạo đức công dân cũng cần làm cho sinh viên hiểu rằng, trách nhiệm của sinh viên hiện nay được thể hiện qua những tiêu chí căn bản, đó là: (i) Trách nhiệm đối với Tổ quốc; (ii) Trách nhiệm đối với Nhà nước và xã hội; (iii) Trách nhiệm đối với gia đình; (iv) Trách nhiệm đối với bản thân. Hiện nay, những trách nhiệm này không chỉ được quy định trong Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ thanh niên - sinh viên, mà thậm chí đã được thể hiện khá rõ ràng trong Luật Thanh niên năm 2020. Bên cạnh đó, tích cực tổ chức cho sinh viên học tập chính trị, nội quy, quy chế của trường, nhất là đối tượng sinh viên năm thứ nhất mới vào trường. Nâng cao việc giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khoá, sinh hoạt câu lạc bộ, giao lưu tạo cơ hội cho sinh viên có nhận thức đúng đắn trong việc rèn luyện đạo đức công dân.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Người tốt, việc tốt”, thực hiện nói đi đôi với làm, nêu gương về trách nhiệm công dân trong sinh viên.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [9, tr. 669]. “Nêu miêng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà mình thì ăn trưa, ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm, mà mình thì xa xỉ, lung tung, thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích” [5, tr. 126]. Do đó, để hiệu quả giáo dục được cao, chúng ta cần phải chú trọng việc nêu gương thông qua các điển hình tiên tiến để khích lệ tinh thần thi đua lao động, rèn luyện và học tập trong sinh viên. Trước hết, cần thấy rằng nhân cách của những người trực tiếp đảm nhận công tác giáo dục có ảnh hưởng rất lớn đối với người được giáo dục. Vì thế, ông bà, cha mẹ, thầy cô phải thật sự là các tấm gương sáng về ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, sống có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội để sinh viên noi theo. Nêu gương trong giáo dục đạo đức công dân đòi hỏi các lực lượng tham gia giáo dục phải tuân thủ nguyên tắc nói đi đôi với làm. Mọi lời rao giảng đạo đức đều trở nên vô ích nếu dạy một đằng nhưng làm một nẻo. Ngược đãi ông bà, cha mẹ không thể khuyên bảo con cái hiếu thuận với mình. Sống ích kỷ, cá nhân, không đúng mực, thầy cô không thể dạy sinh viên sống lành mạnh, sống vì mọi người. Nguyên tắc nói đi đôi với làm đòi hỏi người làm công tác giáo dục cũng phải được giáo dục, không ngừng tự hoàn thiện nhân cách của mình để trở thành tấm gương sáng về mọi mặt cho sinh viên noi theo. Bên cạnh đó, các hình tượng mẫu mực trong xã hội về việc thực hiện đạo đức công dân, như: những lãnh tụ hết lòng vì nước vì dân tài đức vẹn

toàn, các nhà khoa học lỗi lạc, các nhà giáo tiêu biểu, nhà văn tên tuổi, anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua, người tốt việc tốt cũng cần nêu cao. Bởi, sinh viên là lực lượng đang ở giai đoạn định hình về mặt nhân cách. Ở giai đoạn này, sinh viên có xu hướng chọn cho mình một mô hình nhân cách, một mẫu người lý tưởng để noi theo. Trong khi đó, xã hội có quá nhiều giá trị để cho họ lựa chọn. Do vốn sống hạn chế, sinh viên khó phân biệt đúng sai, thật giả, không thể xác định đâu là những giá trị đích thực. Vì vậy, định hướng giá trị thông qua việc nêu cao các hình tượng mẫu mực trong xã hội có một ý nghĩa rất lớn đối với việc giáo dục cho sinh viên ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc. Điều lưu ý là khi giới thiệu chân dung của các lãnh tụ, nhà khoa học, nhà giáo, anh hùng lao động, v.v.. để sinh viên học tập noi theo phải gắn liền với việc làm rõ những cống hiến lớn lao của họ đối với Tổ quốc, với nhân dân, đạo đức nhân phẩm của họ, lối sống của họ. Giáo dục đạo đức công dân thông qua việc nêu cao các hình tượng mẫu mực trong xã hội là giúp cho sinh viên xây dựng động cơ phấn đấu, rèn luyện đúng đắn. Vì nước, vì dân mà nỗ lực học tập, không ngừng tu dưỡng chứ không xuất phát từ lòng “ham địa vị và công danh phú quý”. Bên cạnh việc nêu cao những tấm gương sáng, gương tốt để sinh viên noi theo, thiết nghĩ hiệu quả giáo dục sẽ cao hơn nhiều nếu chúng ta biết kết hợp với việc chỉ ra và phê phán những gương mờ, gương xấu để sinh viên biết mà không mắc phải. Đặc biệt là cần lên án và có biện pháp ngăn chặn triệt để những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên nhằm củng cố niềm tin của sinh viên vào lý tưởng đạo đức xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, cũng nên tổ chức cho sinh viên giao lưu với những người một thời lầm lỡ nhưng lại biết hoàn lương làm lại cuộc đời, có ý chí nghị lực phấn đấu vươn lên trong cuộc sống. Chính tiếng nói của những người trong cuộc là lời cảnh tỉnh đối với sinh viên, giúp họ tránh đi vào vết xe đổ của người trước.

Ba là, giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên thông qua các hoạt động trải nghiệm, gắn lý luận với thực tiễn.

Môi trường thực tiễn chính là nơi để sinh viên hiểu rõ hơn và có cơ hội vận dụng các kiến thức chính trị tư tưởng, thể hiện và kiểm nghiệm đạo đức, lý tưởng cách mạng của mình. Theo đó, đối với hoạt động dạy học trong nhà trường, việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy học đại học hiện nay cần phải đảm bảo nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành. Bởi chỉ có như vậy, giáo dục mới có tính hướng đích đúng đắn, rõ ràng, thiết thực. Nói cách khác, giảng viên cần đẩy mạnh hoạt động dạy học thông qua các hoạt động trải nghiệm, gắn lý luận với thực tiễn của sinh viên. Học trải nghiệm là quá trình học của sinh viên được trải qua những hoạt động thực tế hoặc mô phỏng thực tế có tính thực hành và vận dụng cao như phân tích các trường hợp điển hình, giải quyết, xử lý các tình huống thực tiễn. Ngoài ra, các trường đại học hiện nay cũng cần tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động thực tiễn như: “Đội văn nghệ xung kích”, “Thanh niên tình nguyện”, “Tiếp sức mùa thi”, “Mùa hè xanh”... để sinh viên có cơ hội, điều kiện thực hiện trách nhiệm đối với gia đình, cộng đồng và xã hội. Cùng với đó, Đảng uỷ, Ban giám hiệu các trường đại học, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên cũng cần cần tổ chức và có cơ chế khuyến khích sinh viên tích cực hơn nữa trong việc tham gia vào các hoạt động có ích cho xã hội như: giúp đỡ người neo đơn, hiến máu nhân đạo, sinh viên tình nguyện, các hoạt động uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, v.v.. Tham gia những hoạt động đó sẽ cho giúp sinh viên sống có trách nhiệm hơn, có ý nghĩa hơn cho bản thân và có ích cho cộng đồng. Bên cạnh đó, việc tham gia vào các hoạt động thực tiễn còn giúp sinh viên rèn luyện các phẩm chất như lòng nhân ái, sự kiên nhẫn, và tinh thần trách nhiệm. Những trải nghiệm thực tế này không chỉ giúp sinh viên trưởng thành hơn mà còn góp phần xây dựng một xã hội văn minh và phát triển bền vững.

Bốn là, phát huy ý thức tự giáo dục, tự rèn luyện chuẩn mực đạo đức công dân của bản thân mỗi sinh viên.

Tự giáo dục, rèn luyện đạo đức là quá trình mà trong đó sinh viên tự hoàn thiện, tự biến đổi, tự thích nghi với môi trường và điều kiện sống, là khả năng biết tự kiểm chế, tự khuôn mình vào những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội, những quy định về pháp luật của nhà nước để vươn tới mẫu nhân cách mà xã hội đặt ra. Có thể nói, nếu không có quá trình tự giác, tự rèn luyện đạo đức của bản thân sinh viên, thì mọi nỗ lực tác động từ bên ngoài, dù tốt đến đâu cũng trở nên vô ích. Trước hết, phải hình thành cho sinh viên nhu cầu, động cơ phấn đấu, rèn luyện

đúng đắn, mỗi người có ý thức làm chủ, ham học hỏi, cầu tiến bộ, vươn lên tự khẳng định mình. Cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để sinh viên phấn đấu, rèn luyện, đồng thời phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả, định hướng phấn đấu cho sinh viên. Quan tâm đáp ứng những nhu cầu chính đáng của sinh viên về vật chất, tinh thần; giao nhiệm vụ phù hợp với sở trường, năng khiếu đặc điểm tâm, sinh lí của họ sẽ tạo điều kiện tốt để sinh viên rèn luyện đạo đức, lối sống. Mỗi sinh viên phải xác định rõ trách nhiệm trước Tổ quốc và nhân dân, sống có lí tưởng, có hoài bão, khát khao vươn tới cái mới, cái tiến bộ; phải có ý thức tự giác cao, phải luôn biết lục vấn lương tâm, có ý chí, nghị lực phấn đấu vươn lên, phải biết xấu hổ và kiên quyết đấu tranh với những hành vi trái pháp luật, với những thói hư, tật xấu của bản thân; phải biết biến những tri thức đạo đức đã tiếp thu được từ gia đình, nhà trường, xã hội thành sự hiểu biết của bản thân, thành tình cảm, niềm tin đạo đức và được thể hiện ở hành vi đạo đức của chính mình. Đối với sinh viên, việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức công dân cần được đặt trong ba mối quan hệ chủ yếu là: đối với mình, đối với người, đối với việc. Sinh viên cần rèn luyện thái độ nghiêm khắc với chính bản thân, chống tự kiêu, tự mãn. Bên cạnh đó sinh viên cũng cần rèn luyện tinh thần cần cù, sáng tạo để có nghị lực vươn lên trong cuộc sống. Trong quan hệ với mọi người, sinh viên cần có thái độ, hành vi ứng xử đúng mực, khiêm nhường. Phải có lòng nhân ái, đức bao dung, vị tha, biết quan tâm và giúp đỡ người khác. Ngoài ra, sinh viên còn phải rèn luyện tính kiên trì, nhẫn nại, trung thực học tập; say mê, trong nghiên cứu khoa học; không ngừng trau dồi đạo đức, tác phong, thực hành lối sống văn minh, tiến bộ.

3. Kết luận

Giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên Việt Nam hiện nay là yêu cầu, đòi hỏi khách quan của quá trình xây dựng, hoàn thiện chế độ mới, góp phần đảm bảo thành công của sự nghiệp xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện được nhiệm vụ này, Bộ Giáo dục, các nhà trường đại học, các tổ chức Đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội sinh viên Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội cần phải có quan điểm nhận thức đúng đắn, có chiến lược phát triển phù hợp và hệ thống các giải pháp khả thi. Trước yêu cầu thực tiễn đất nước hiện nay, hơn lúc nào hết, việc trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện những di huấn của Người về vấn đề các phẩm chất đạo đức công dân cho đội ngũ sinh viên trong các trường đại học trên cả nước là một trong những giải pháp vô cùng cần thiết, góp phần vào việc xây dựng lực lượng kế cận - những chủ nhân tương lai của đất nước, vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Minh Châu (2023), *Sinh viên cần xác định tâm thế, trách nhiệm đối với đất nước*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, <https://dangcongsan.vn/lanh-dao-dang-nha-nuoc/sinh-vien-can-xac-dinh-tam-the-trach-nhiem-doi-voi-dat-nuoc-655877.html>, 19/12/2023.
2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2007), *Báo cáo chuyên đề “Định hướng giá trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay” của Ban Thanh niên trường học*, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Hà Nội.
3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2023), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XII (2022-2027)*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
4. Phạm Minh Hạc - Thái Duy Tuyên (chủ biên) (2012), *Định hướng giá trị con người Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Trần Thị Minh Ngọc (2014), Đạo đức sinh viên Việt Nam – Thực trạng và giải pháp, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 2(75), tr. 53 – 62.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ VẬN DỤNG VÀO XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN

Trường ĐHSP Kỹ thuật TP HCM

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo là bộ phận cấu thành hệ thống tư tưởng của Người, có vai trò quan trọng trong giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện, lựa chọn những người có “đức”, “tài” cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc. Bài viết làm rõ những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo, kết quả vận dụng vào thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên tại Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPKT TPHCM) thời gian qua và đề xuất một số biện pháp cơ bản nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Đảng, Nhà nước ta trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mở cửa, hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

Từ khoá: Tư tưởng Hồ Chí Minh; giáo dục, đào tạo; cán bộ, giảng viên; Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.

Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta những tư tưởng giáo dục hết sức sâu sắc, có giá trị lý luận, thực tiễn to lớn, là kim chỉ nam định hướng cho việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở nước ta nói chung và ở Trường ĐHSPKT TPHCM (gọi tắt là Nhà trường) nói riêng. Người đã xây dựng triết lý giáo dục mang tầm kinh điển, là phương châm hành động cho cán bộ, giảng viên phấn đấu học tập và làm theo. Người nói: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phục vụ Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”¹. Tư tưởng về giáo dục, đào tạo của Người rất gần gũi, giản dị, ai cũng có thể học được, làm được. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo và vận dụng vào Trường ĐHSPKT TPHCM có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh vững vàng, phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, có trình độ chuyên môn cao đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo

Về mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục, đào tạo

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo là hệ thống những quan điểm, tư tưởng cho sự hình thành, phát triển, hoàn thiện nhân cách mỗi con người, phục vụ cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng của dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước. Với mỗi giai cấp, tầng lớp nhân dân, Người có những triết lý giáo dục riêng, song đều hướng đến mục tiêu chung là xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn. Người khẳng định, nước nhà được độc lập mà dân không được học hành, ăn không đủ no, áo không đủ mặc, thì nền độc lập, tự do đó không có giá trị. Cho nên, Người đã chỉ ra rằng, nhiệm vụ của giáo dục, đào tạo là phải “phục tùng đường lối chính trị của Đảng và Chính phủ, gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân. Học phải đi đôi với hành, lý luận phải gắn liền với thực tiễn”². Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo cho thấy hai vấn đề cơ bản: *Một là*, giáo dục, đào tạo xuất phát từ mục tiêu chính trị, phục vụ hữu ích cho sự phát triển của đất nước. Giáo dục, đào tạo phải bám sát quan điểm, đường lối, định hướng chính trị của Đảng, Nhà nước, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân. *Hai là*, giáo dục, đào tạo phải đi vào thực tiễn cuộc sống, tạo ra sự chuyển biến về chất trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo ra nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển kinh tế - xã hội, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo là sự kế thừa, tiếp nối dòng chảy lịch sử, được nâng lên tầm cao mới trở thành hệ thống quan điểm, tư tưởng chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Đó là tư tưởng ai cũng phải biết chữ, một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Học phải góp

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, H.2011, tập 6, tr.208.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, H.2011, tập 12, tr.647.

phần nâng cao trình độ hiểu biết của mỗi người, tạo ra bước chuyển biến về nhận thức, hành động trong quần chúng nhân dân trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Giáo dục, đào tạo của nhà trường phải gắn với gia đình và xã hội, với lao động sản xuất. Học để làm việc, làm người, xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch vững mạnh, thực sự là người lãnh đạo, đầy tớ trung thành của nhân dân. Đó còn là tư tưởng “vì lợi ích trăm năm phải trồng người” giáo dục, đào tạo ra những lớp người “vừa hồng”, “vừa chuyên” cho sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc. Với tinh thần này, Người đã khái quát những mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục, đào tạo nước nhà rất căn cơ, đầy đủ, thống nhất, toàn diện: “đào tạo các em trở thành những công dân hữu ích cho nước Việt Nam, phát triển toàn diện con người, thúc đẩy hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em... Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Học để sửa chữa tư tưởng. Học để rèn luyện đạo đức cách mạng. Học để tin tưởng”³. Trong các nội dung giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến giáo dục đạo đức, lối sống, đây là nền tảng, gốc rễ của con người, là yếu tố quan trọng quyết định để phẩm chất nhân cách của mỗi người. Người yêu cầu: “Thể dục: để làm cho thân thể khoẻ mạnh, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung. Trí dục ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới. Mỹ dục để phân biệt cái gì đẹp, cái gì là không đẹp. Đức dục là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công”⁴.

Người yêu cầu giáo dục, đào tạo phải tập trung giáo dục truyền thống yêu nước, thương nòi cho người học, khơi dậy niềm tự hào, ý chí tự lực, tự cường của mỗi người, luôn có tư tưởng sẵn sàng lên đường nhận nhiệm vụ khi Tổ quốc cần, không sợ khó khăn, gian khổ, hy sinh. Phải luôn tận tâm, tận tình vì sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc, tránh học vẹt, học gạo, học không gắn với thực tiễn của đất nước. Mỗi bài giảng của giảng viên phải thể hiện được tinh thần của dân tộc, khí phách hào hùng của ông cha, đánh thức ở người học sự đam mê, tinh thần cống hiến cho đất nước. Hồ Chí Minh khẳng định: “Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng”, mục tiêu của giáo dục là: “Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật”, cho nên “dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”.

Về phương pháp giáo dục

Để đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng phương pháp dạy học. Bởi theo Người, để truyền tải nội dung dạy học đến người học hiệu quả, phương pháp dạy của thầy, cô giáo có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Phương pháp dạy học theo Hồ Chí Minh phải mang tính hiệu quả, thiết thực, phục vụ hữu ích cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc. Dạy những điều người học đang thiếu, đang cần chứ không phải dạy theo kiểu nhồi sọ, đưa ra nhiều nội dung, vấn đề. Trong dạy học cần phát huy dân chủ, trí tuệ của người học, lấy người học làm trung tâm, khơi dậy tiềm năng, thể mạnh ở mỗi người, có như vậy, tính sáng tạo sẽ được đánh thức, phát huy một cách tốt nhất. Để đạt được mục đích, nhiệm vụ đó, theo Người, thầy, cô giáo phải hết sức chú ý đến tính hợp lý, vừa sức của nội dung dạy học, phải xem đối tượng dạy học là ai để lựa chọn, xác định phương pháp truyền đạt phù hợp. Không nên ôm đồm, tham quá nhiều nội dung sẽ tạo tâm lý chán nản, mệt mỏi, không kích thích được sự hứng thú, say mê và khơi dậy tính sáng tạo của người học. Phương pháp dạy học theo Người phải có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa học và hành, lý luận liên hệ với thực tiễn. Người yêu cầu: “Học lý luận không phải để nói mép, nhưng biết lý luận mà không thực hành là lý luận suông”⁵; Người phê phán việc coi thường lý luận, xem nhẹ lý luận, không gắn lý luận với thực tiễn vận động, phát triển của xã hội, xem lý luận chỉ là công cụ, phương tiện phát triển của bản thân, lừa bịp thiên hạ. Người chỉ rõ: “Lý luận rất cần thiết, nhưng nếu cách học tập không đúng thì sẽ không có kết quả. Do đó, trong lúc học tập lý luận, chúng ta cần nhấn mạnh: lý luận phải liên hệ với thực tế”⁶. Phương pháp dạy học theo Người còn phải “lấy tự học làm cốt”, tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện ở mọi lúc, mọi nơi, không được cho mình là biết hết rồi, không cần phải tự học

³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, H.2011, tập 6, tr.208.

⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, H.2011, tập 10, tr.175.

⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, H.2011, tập 6, tr.357.

⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, H.2011, tập 9, tr.266.

nữa; luôn trau dồi phương pháp tự học của mỗi người, phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo đặt ra; xây dựng động cơ, phương pháp tự học đúng đắn của người học.

Về xây dựng đội ngũ giảng viên

Trong các yếu tố cấu thành nên giáo dục, theo Hồ Chí Minh, giáo viên, giảng viên (gọi chung là người thầy) là yếu tố cơ bản của hệ thống giáo dục, quyết định đến quá trình vận hành và chất lượng giáo dục. Từ quan niệm đó, Người đánh giá rất cao vai trò của người thầy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Sự nghiệp của người thầy trong tư tưởng Hồ Chí Minh thật là vinh quang và cao cả. Vai trò và nhiệm vụ xuyên suốt của họ là vun trồng, dạy dỗ để các em trở thành trở thành những công dân tốt, sống có ý nghĩa với bản thân, gia đình và xã hội.

Để xứng đáng với vai trò lớn lao đó, Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với người thầy. Về phẩm chất, người thầy phải luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho; có đạo đức cách mạng: trung với nước, hiếu với dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, yêu thương con người và tinh thần quốc tế thủy chung trong sáng. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh yêu cầu, người thầy phải có đạo đức nghề nghiệp. Đạo đức nghề nghiệp được thể hiện trước hết ở tình thương yêu đối với học trò, tận tâm dạy bảo học trò, phải quan tâm săn sóc học trò với một tình cảm sâu nặng như ruột thịt. Đạo đức nghề nghiệp còn được thể hiện ở lòng yêu nghề, ở hành động thiết tha với nghề nghiệp, luôn luôn tìm tòi, sáng tạo để tìm ra cách dạy hay nhất, tốt nhất. Phẩm chất yêu nghề của người thầy được biểu hiện trước hết là sự gắn bó tha thiết với nghề. Nếu không tha thiết với nghề sẽ bị dao động trước hoàn cảnh khó khăn.

Để việc giảng dạy có hiệu quả, người thầy phải luôn là tấm gương sáng để các em noi theo. Mỗi hành vi, cử chỉ, việc làm của người thầy đều tác động không nhỏ đến người học. Đạo đức, lối sống của thầy cô giáo và các mối quan hệ sư phạm trong nhà trường sẽ là môi trường giáo dục mà ở đó tâm hồn, tình cảm, đạo đức của người học từng ngày, từng giờ được trưởng thành. Tấm gương của người thầy là vô cùng quan trọng, thầy tốt thì ảnh hưởng tốt, thầy xấu thì ảnh hưởng xấu.

Cùng với các phẩm chất đạo đức, Hồ Chí Minh rất chú trọng đến trí tuệ và tài năng của người thầy. Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao vai trò của đạo đức, song không tuyệt đối hóa mặt đạo đức, coi nhẹ lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ. Theo Hồ Chí Minh, giữa đức và tài, hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực của người thầy giáo có mối quan hệ hữu cơ và tác động qua lại lẫn nhau. Có đức là đề tài năng phát triển đúng hướng, và có tài thì đức mới phát huy được tác dụng. Tài năng, trí tuệ của người thầy giáo trước hết phải được thể hiện ở trình độ chuyên môn. Ngoài kiến thức chuyên môn, người thầy giáo phải nắm chắc quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục, đào tạo, nhuần nhuyễn về phương pháp giảng dạy; phải thực hiện tốt phương châm học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, phải học nữa, học mãi, học tập suốt đời. Người thầy phải luôn cập nhật kiến thức từ chuyên môn, phương pháp giảng dạy cho đến những kiến thức mới của nhân loại ở nhiều lĩnh vực khác nhau để bổ sung vào bài giảng của mình, không được bằng lòng với kiến thức đã có. Việc học tập không chỉ bó hẹp trong phạm vi nhà trường mà phải học trong đời sống, trong nhân dân, trong xã hội và trong công việc.

Tóm lại, theo Hồ Chí Minh, để xứng đáng với vai trò to lớn của mình, người thầy phải thực sự là những con người vừa hồng, vừa chuyên, xứng đáng những tấm gương sáng cả về đạo đức và tài năng để học trò noi theo.

2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên ở Trường ĐHSPTK TPHCM

Khái quát về trường ĐHSPTK TPHCM

Trường ĐHSPTK được thành lập ngày 05/10/1962 theo Quyết định số 1082/GD của chính quyền miền Nam Việt Nam. Trường được mang tên ĐHSPTK theo Quyết định số 426/TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ. Theo Nghị định 16/CP ngày 27/01/1995, ĐHSPTK thuộc Đại học Quốc gia TPHCM. Đến ngày 10/10/2000, Theo quyết định số 118/2000/QĐ-TTg, Trường ĐHSPTK được tách ra khỏi Đại học Quốc gia TPHCM và trực thuộc Bộ GD&ĐT cho đến nay.

Tầm nhìn, Sứ mạng và các Giá trị cốt lõi của ĐHSPTK được nêu ở bản Kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn giai đoạn 2017- 2022, tầm nhìn 2030 (điều chỉnh 03/2020) và được công khai trên trang web của trường tại địa chỉ: <https://hcmute.edu.vn/> như sau:

Tầm nhìn: Trường ĐHSPTK là trường đại học tự chủ toàn phần; là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp hàng đầu Việt Nam, ngang tầm với các trường đại học uy tín trong khu vực và thế giới.

Sứ mạng: Trường ĐHSPTK là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo định hướng ứng dụng; liên tục đổi mới sáng tạo, cung cấp nguồn nhân lực và các sản phẩm khoa học chất lượng cao trong các lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, khoa học, công nghệ; đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Các giá trị cốt lõi: Các giá trị cơ bản của một nền giáo dục tiên tiến; hiện đại đã, đang và sẽ được Trường ĐHSPTK tôn vinh, gìn giữ, phát huy một cách sáng tạo là: Gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống nhân văn của dân tộc Việt Nam; nâng đỡ tài năng và tính sáng tạo, chú trọng đào tạo kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp; xây dựng xã hội học tập; đề cao chất lượng, hiệu quả và sự đổi mới trong các hoạt động; hội nhập, hợp tác và chia sẻ.

Triết lý giáo dục: Nhân bản - Sáng tạo - Hội nhập.

Chính sách chất lượng: Không ngừng nâng cao chất lượng dạy, học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng nhằm mang đến cho người học những điều kiện tốt nhất để phát triển toàn diện để phát triển toàn diện các năng lực đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

Chính sách của Trường ĐHSPTK TPHCM đối với xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên

Trên cơ sở thực hiện theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người thầy giáo xã hội chủ nghĩa phải đáp ứng yêu cầu rất cao về phẩm chất đạo đức, nhân cách và năng lực, phải là kiểu mẫu về tư tưởng, đạo đức, lối làm việc, đồng thời trên cơ sở nhận thức rõ sứ mạng của mình, luôn nghiêm túc theo đuổi triết lý giáo dục: Nhân bản - Sáng tạo - Hội nhập, lãnh đạo Trường ĐHSPTK TPHCM luôn sát sao trong công tác hoàn chỉnh chính sách đối với cán bộ, giảng viên của Trường. Các chính sách này bao quát về cả lĩnh vực thu hút, trọng dụng người tài, phát triển năng lực chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, giảng viên. Cụ thể:

Thứ nhất, Trường ĐHSPTK TPHCM có chính sách cụ thể về việc thu hút người tài về công tác tại Trường và điều này được đưa vào Kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn cấp trường qua các giai đoạn. Đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên làm công tác quản lý, Nhà trường luôn có chế độ phụ cấp xứng đáng. Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐHSPTK TPHCM ban hành kèm theo Quyết định số 3170/QĐ-ĐHSPTK, ngày 01/11/2023 của Hiệu trưởng Trường có quy định rõ ràng về phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp độc hại, nguy hiểm, phụ cấp trách nhiệm công việc, tiền bồi dưỡng làm đêm,... Trong đó, phụ cấp chức vụ lãnh đạo được tính theo công thức: “Phụ cấp chức vụ lãnh đạo = (mức lương cơ sở) x (Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo)”. Trong đó, hệ số phụ cấp lãnh đạo từ mức thấp nhất là Phó Trưởng Bộ môn: 0,3, cho đến cao nhất là Hiệu trưởng và Chủ tịch Hội đồng: 1,0²³³. Đặc biệt, với tinh thần trọng tài và chế độ đãi ngộ tương ứng với năng lực, trình độ của cán bộ, giảng viên, Nhà trường có chính sách hệ số lương tăng thêm cộng thêm cho Tiến sĩ, Phó Giáo sư, Giáo sư tương đối cao.

Ngoài ra, để khuyến khích giảng viên nghiên cứu khoa học, Nhà trường có chính sách thưởng bài báo với định mức thưởng tối đa lên đến 110.000.000 VNĐ nếu viên chức, người lao động của Trường có bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục SCIE và WoS và xếp hạng Q1 theo ngành của Scimago²³⁴.

Thứ hai, việc tuyển dụng nhân sự tại Trường ĐHSPTK TPHCM được thực hiện đúng theo quy trình của Bộ GD&ĐT, đảm bảo tuyển dụng những cán bộ, giảng viên vừa có trình độ, vừa có đạo đức. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch, mục tiêu chất lượng của Nhà trường, và Mục

²³³ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, *Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐHSPTK TPHCM ban hành kèm theo Quyết định số 3170/QĐ-ĐHSPTK*, ngày 01/11/2023, tr.5-16.

²³⁴ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, *Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐHSPTK TPHCM ban hành kèm theo Quyết định số 3170/QĐ-ĐHSPTK*, ngày 01/11/2023, tr. 43.

tiêu chất lượng của đơn vị, các Khoa, Trung tâm, Viện trực thuộc Trường sẽ triển khai rà soát nhân sự dựa trên nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng cũng như căn cứ vào số lượng nhân sự sắp nghỉ hưu và nhân sự đã chấm dứt hợp đồng lao động để gửi đề xuất tuyển dụng về Phòng Tổ chức Hành chính theo quyết định tuyển dụng của Nhà trường. Dựa trên các đề xuất từ Khoa, Nhà trường tổ chức cuộc họp xét duyệt chỉ tiêu và duyệt số lượng và tiêu chí tuyển dụng hàng năm, trong đó có các tiêu chí chung như: tiêu chí về trình độ chuyên môn (thể hiện qua bằng cấp cần có, thành tích nghiên cứu khoa học và công bố kết quả nghiên cứu khoa học), kinh nghiệm công tác, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giảng dạy, nghiên cứu và đóng góp cộng đồng. Có thể thấy các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên của Trường rất rõ ràng, thể hiện rõ trong thông báo tuyển dụng của Nhà trường và được công khai trên website: <https://hcmute.edu.vn/>.

Thứ ba, Nhà trường có chính sách cụ thể, rõ ràng và khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn hay học tập nâng cao trình độ.

Thực hiện theo tinh thần học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ban lãnh đạo Trường ĐHSPKT TPHCM thường xuyên tổ chức hoặc tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ ở cả trong và ngoài nước. Hiện ở Trường ĐHSPKT TPHCM có 3 loại đào tạo, bồi dưỡng bao gồm: (1) đào tạo bồi dưỡng đột xuất trong và ngoài nước (giảng viên tham gia các hội nghị, hội thảo, các khoá học ngắn hạn theo thông báo chiêu sinh của đơn vị tổ chức), (2) đào tạo bồi dưỡng trong nước (các chương trình đào tạo tiến sĩ trong nước) và (3) đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài (các chương trình đào tạo tiến sĩ ở nước ngoài).

Hàng năm, Phòng Tổ chức Hành chính đều có các hoạt động khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của giảng viên về chuyên môn, năng lực sư phạm (ví dụ như Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học), năng lực ngoại ngữ, tin học. Cụ thể vào tháng 9 hàng năm, Phòng Tổ chức Hành chính gửi thông báo toàn trường yêu cầu các đơn vị lập kế hoạch đào tạo năm học. Căn cứ vào Kế hoạch chiến lược trung hạn của Khoa/Trung tâm/Viện trực thuộc Trường, nhu cầu của chương trình đào tạo và nhu cầu của từng giảng viên, các Khoa/Trung tâm/Viện triển khai tổng hợp nhu cầu và gửi kế hoạch đào tạo của khoa về Phòng Tổ chức Hành chính. Sau khi tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng của toàn trường, kết hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực thể hiện trong Kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn của Nhà trường, Phòng Tổ chức Hành chính triển khai tổ chức một số khoá học, có thể tổ chức nội bộ hoặc mời chuyên gia đào tạo bên ngoài về trường như các khoá đào tạo tiếng Anh, nghiệp vụ sư phạm, ...

Đối với các khoá bồi dưỡng chuyên môn và hội nghị/hội thảo, căn cứ vào đề xuất của giảng viên và các Khoa/Trung tâm/Viện, Phòng Tổ chức Hành chính ban hành quyết định cử giảng viên đi học/tham dự các khoá học do tổ chức bên ngoài thực hiện, kinh phí do Nhà trường chi trả theo quy chế chi tiêu nội bộ. Tương tự, Nhà trường ban hành quyết định cử giảng viên đi học chương trình đào tạo tiến sĩ ở trong và ngoài nước, các chi phí Nhà trường hỗ trợ chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Trong đó, đối với viên chức, người lao động có quyết định cử đi học tiến sĩ trong nước thì Trường sẽ hỗ trợ học phí thực hiện theo Quyết định số 1410/QĐ-ĐHSPKT ngày 17/8/2022 của Hiệu trưởng: Nhà trường hỗ trợ học phí và giảm 50% khối lượng công việc trong thời gian học chính khóa²³⁵.

Thứ tư, Nhà trường coi công tác chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên như sợi chỉ hồng xuyên suốt mọi hoạt động lãnh đạo của Đảng ở Trường.

Dựa trên quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng người thầy giáo xã hội chủ nghĩa giỏi về chuyên môn, giàu về đạo đức mà trong đó, đạo đức là gốc, Ban lãnh đạo Nhà trường luôn có sự quan tâm đúng mực đến công tác chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Công tác này được gắn với nhiệm vụ chính trị, với các phong trào, ngày kỷ niệm lớn của ngành cũng như của đất nước, gắn với công cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” trong toàn Trường. Có thể kể đến một số hoạt động tiêu biểu như: Yêu cầu các chi bộ xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bám sát hướng dẫn của cấp trên, gắn với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng và

²³⁵ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, *Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐH SPKT TPHCM ban hành kèm theo Quyết định số 3170/QĐ-ĐHSPKT*, ngày 01/11/2023, tr.56-70.

thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị để góp phần tiếp tục thực hiện Kết luận số 01- KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Triển khai các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền ngày Lễ, ngày kỷ niệm năm học, các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp với Công an Thành phố Thủ Đức tổ chức chuỗi báo cáo chuyên đề về nâng cao ý thức pháp luật. Tổ chức học tập chuyên đề tại hội trường với nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với tu dưỡng đạo đức suốt đời”; tiếp tục triển khai chuyên trang “UTE - Những câu chuyện đẹp”, tổ chức hội thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh “Người là niềm tin tất thắng”. Xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” tại Trường. Tạo điều kiện để đảm bảo hàng năm giảng viên các môn lý luận chính trị tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, học tập nghị quyết, chuyên đề theo yêu cầu của Thành ủy TPHCM và Đảng ủy Khối Đại học, Cao đẳng TPHCM cũng như các đợt tập huấn chuyên môn do Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Cấp kinh phí cho giảng viên Lý luận chính trị đi tham quan thực tế, tham gia các đợt tập huấn chuyên môn. Bên cạnh đó còn tổ chức nhiều chương trình, hoạt động nhân văn, ý nghĩa, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, giúp đỡ cho những hoàn cảnh khó khăn ở các địa phương.

Thực trạng xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường ĐHSPKT TPHCM

Theo số liệu cập nhật đến ngày 30/6/2023, tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động của Trường ĐHSPKT TPHCM là 906 người, trong đó: viên chức là 726 người, hợp đồng lao động là 180 người (trong đó có 675 người là giảng viên và 193 người là chuyên viên). Dưới sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của lãnh đạo Nhà trường, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường được đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, thể hiện qua các kết quả nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn cũng như tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, giảng viên. Cụ thể:

Thứ nhất, về năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường ĐHSPKT TPHCM.

Nhờ những chính sách tạo điều kiện của Nhà trường dành cho nghiên cứu khoa học, đặc biệt là quy chế thưởng bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín, hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trong Trường ngày càng sôi nổi và đạt kết quả tốt. Cụ thể: trong năm học 2020 - 2021, cán bộ, giảng viên của Trường thực hiện 10 đề tài thuộc quỹ Naosted, 07 nhiệm vụ thuộc chương trình cấp Bộ, 01 dự án nâng cấp tạp chí, 8 đề tài cấp tỉnh, 29 đề tài cấp Bộ, 121 đề tài cấp cơ sở dành cho giảng viên. Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI/Scopus năm học 2020 - 2021 đạt 193 bài (tăng 38% so với năm học 2019 - 2020 là 139 bài)²³⁶. Tiếp theo những thành công trong hoạt động nghiên cứu khoa học của năm học 2020 - 2021, trong các năm học tiếp theo, năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong Trường không ngừng được nâng cao, thể hiện ở số công trình cũng như chất lượng công trình nghiên cứu ngày càng tăng cao. Như trong năm học 2022 - 2023, giảng viên Trường đã công bố tổng cộng hơn 700 bài báo khoa học trên tạp chí, kỷ yếu hội thảo. Trong đó, có 267 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế trong danh mục Web of Science và Scopus. Kết quả này so với chỉ tiêu đặt ra (210 bài báo) thì Trường đã công bố vượt hơn 26% (tức 57 bài)²³⁷. Tất cả những kết quả trên cho thấy năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên tại Trường ĐHSPKT TPHCM, cũng cho thấy tính hiệu quả, phù hợp của các chính sách dành cho nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, Nhà trường tiếp tục xây dựng định hướng nhiệm vụ trọng tâm 2023-2024, trong đó có công tác nghiên cứu khoa học: song song với hỗ trợ đề tài có sản phẩm công bố khoa học trên tạp chí uy tín, cần ưu tiên đề tài có khả năng ứng dụng cao, các sản phẩm mũi nhọn/đặc thù của trường, tập trung hỗ trợ từ khi nghiên cứu, hoàn thiện sản phẩm, đến khi sản xuất hàng loạt để thương mại hóa sản phẩm công nghệ. Đồng thời, củng cố và nâng

²³⁶ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Báo cáo số 775/BC-ĐHSPKT về Tổng kết năm học 2020 - 2021 và triển khai nhiệm vụ năm học 2021 - 2022, ngày 18/8/2021, tr.5-6.

²³⁷ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Báo cáo số 2061/BC-ĐHSPKT, Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024, ngày 18/8/2023, tr.9.

cao hiệu quả của Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, các nhóm nghiên cứu trọng điểm. Tạo cơ chế, chính sách hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trọng điểm để tăng khả năng cạnh tranh đăng ký thực hiện đề tài cấp tỉnh, địa phương²³⁸.

Thứ hai, về việc nâng cao trình độ chuyên môn, học vị của đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường ĐHSPKT TPHCM.

Việc nâng cao chất lượng giảng viên và cán bộ quản lý, viên chức hành chính phù hợp với giáo dục 4.0 luôn được Ban lãnh đạo Nhà trường quan tâm. Vì vậy, trong năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã mở 03 lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp, 01 lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng, 01 lớp Trung cấp Chính trị - Hành chính, 01 lớp bồi dưỡng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ viên chức, cử 552 lượt viên chức tham gia đào tạo bồi dưỡng trong nước. Công tác nâng cao năng lực tiếng Anh của cán bộ viên chức tiến tới đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ sử dụng chính thức trong Nhà trường cũng luôn được chú trọng. Cụ thể, cũng trong năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã cử 30 viên chức tham gia 02 khóa học tiếng Anh online do Trường Đại học Kettering tổ chức²³⁹. Còn trong năm học 2022 - 2023, Nhà trường đã mở 01 lớp trung cấp chính trị (33 viên chức), 1 lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (81 viên chức, người lao động và cán bộ giảng dạy ngoài trường) và 1 lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (49 giảng viên, người lao động), 1 lớp bồi dưỡng chuyên môn về EDM cho giảng viên bộ môn Hàn & Công nghệ Kim loại Khoa Cơ khí Chế tạo máy (8 giảng viên), lớp bồi dưỡng cán bộ chấm thi nói và viết, cán bộ ra đề thi theo các dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; 61 giảng viên đạt kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính. Và kết quả đạt được của các hoạt động trên là trình độ, năng lực chuyên môn của cán bộ, giảng viên ngày càng được nâng cao. Cụ thể: số lượng giảng viên ở trình độ Tiến sĩ của Trường tính đến tháng 6 năm 2023 là 289 người (chiếm 42,8%) (PGS: 56 người), Thạc sĩ là 367 người (chiếm 54,4%) và trình độ Đại học có 19 người (chiếm 2,8%). Khối hành chính có 231 người, trong đó có 2 người trình độ Tiến sĩ, 55 người trình độ Thạc sĩ²⁴⁰.

Thứ ba, về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường.

Nhìn chung, đa phần đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường có tư tưởng chính trị đúng đắn, yêu nghề, nhiệt huyết với công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như các hoạt động cộng đồng.

Dưới sự phát động của Công đoàn Trường, nhiều hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ cộng đồng luôn nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình từ các công đoàn viên là các cán bộ, giảng viên trong Trường. Có thể kể đến một số hoạt động tiêu biểu, được thực hiện hàng năm, thể hiện tinh thần nhân văn và trách nhiệm với cộng đồng của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong Trường như: giúp đỡ cán bộ, giảng viên (hiện đang công tác và đã về hưu) mắc bệnh hiểm nghèo; thăm hỏi, tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng, thăm và tặng quà gia đình thương binh, liệt sĩ trên địa bàn Thành phố Thủ Đức; giúp đỡ trẻ em mồ côi ở các Trung tâm bảo trợ trẻ em; Chương trình công tác xã hội “Xuân Yêu Thương 2024” tại xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, Tỉnh Đắk Nông (Công đoàn trường phối hợp với Đoàn thanh niên Trường ĐHSPKT TPHCM, cùng với UBND xã Quảng Tâm tổ chức) nhằm đem đến cho người già neo đơn, các hộ gia đình khó khăn và các em thiếu nhi một cái Tết thật ấm áp và ý nghĩa và nhiều hoạt động ý nghĩa khác.

Ngoài các hoạt động do Công đoàn trường tổ chức, các Công đoàn Bộ phận còn tổ chức thêm các hoạt động nhân văn khác, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam như: Chương trình “Mùa xuân cho em” do Công đoàn Khoa Chính trị và Luật phát động năm 2023 đến thăm và trao quà cho mái ấm Thiên Thần – nơi nuôi dưỡng và chăm sóc cho 140

²³⁸ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Báo cáo số 2061/BC-ĐHSPKT về *Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024*, ngày 18/8/2023, tr.13.

²³⁹ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Báo cáo số 775/BC-ĐHSPKT về *Tổng kết năm học 2020 - 2021 và triển khai nhiệm vụ năm học 2021 - 2022*, ngày 18/8/2021, tr.5.

²⁴⁰ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Báo cáo số 2061/BC-ĐHSPKT về *Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024*, ngày 18/8/2023, tr.3-4.

em nhỏ mồ côi tại số 203 đường số 1, Khu phố Ông Nhiêu, phường Long Trường, quận 9, TP HCM.

2.3. Một số biện pháp cơ bản nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên ở Trường ĐHSPTK TP HCM theo quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh

Một là, thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên “vừa hồng”, “vừa chuyên” về mọi mặt.

Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo có nhiều nghị quyết, chỉ thị về đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế, trong đó có nội dung về chăm lo xây dựng đội ngũ giảng viên “vừa hồng”, “vừa chuyên”. Nhà trường cần tiếp tục tăng cường, thường xuyên tổ chức các hoạt động tôn vinh nhà giáo có nhiều đóng góp, cống hiến. Sắp xếp, bổ nhiệm, những giảng viên có phẩm chất, năng lực vào vị trí lãnh đạo, quản lý, đưa vào nguồn quy hoạch những giảng viên có triển vọng. Xây dựng môi trường văn hoá sư phạm trong sạch, lành mạnh, giản dị, dân chủ, thực sự là nơi thăng hoa của mỗi giảng viên khi lên lớp.

Các đơn vị chức năng trong Nhà trường cần có sự phối hợp chặt chẽ trong tham mưu, đề xuất, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”. Thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại dân chủ giữa cán bộ, giảng viên với Ban Giám hiệu Nhà trường để lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, giảng viên và trả lời những thắc mắc của cán bộ, giảng viên một cách hợp lý, công khai, minh bạch. Xây dựng văn hoá dân chủ trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, đồng thời, kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật với những cán bộ, giảng viên chấp hành không nghiêm quy định, nội quy của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT và của Nhà trường. Xây dựng những kênh thông tin khác nhau để đánh giá phẩm chất, năng lực của cán bộ, giảng viên; lấy hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tạo môi trường công tác thuận lợi để cán bộ, giảng viên phát huy tài năng, sở trường của mình. Môi trường công tác thuận lợi là yếu tố kích thích, tạo hứng khởi cho mỗi cán bộ, giảng viên khi lên lớp, phát huy hết kiến thức, sự hiểu biết của mình để truyền đạt cho sinh viên. Xây dựng mối quan hệ chân thành, giản dị, gần gũi vì sự tiến bộ, trưởng thành của mỗi cán bộ, giảng viên, nhất là mối quan hệ giữa cán bộ, giảng viên với Ban Giám hiệu Nhà trường, giữa cán bộ, giảng viên với sinh viên. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “dạy tốt, học tốt”, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng văn hoá ứng xử nơi công cộng; đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư để mỗi giảng viên của Nhà trường luôn xứng đáng là tấm gương sáng cho sinh viên noi theo.

Hai là, phát huy tính tích cực, chủ động trong tự bồi dưỡng năng lực, phương pháp giảng dạy của giảng viên theo phương châm học tập suốt đời.

Mỗi giảng viên phải luôn phát huy tính tích cực, chủ động trong tự bồi dưỡng về năng lực, phẩm chất; biết mình ở đâu, năng lực như thế nào, đặt ra lộ trình, bước đi bồi dưỡng cho phù hợp. Tính tích cực, chủ động trong tự bồi dưỡng năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống của mỗi giảng viên là sự tự ý thức sâu sắc về tình hình nhiệm vụ, những đòi hỏi đặt ra ngày càng cao về chất lượng công việc hiện nay. Cùng với sự tạo điều kiện, giúp đỡ của Nhà trường và đồng nghiệp, mỗi giảng viên phải nỗ lực hết mình, không ngừng tu dưỡng phấn đấu rèn luyện về mọi mặt, nhất là năng lực, phương pháp sư phạm; đặt mình vào tổ chức để phát huy thật tốt vai trò, trách nhiệm của mình mỗi khi được khoa giao nhiệm vụ. Tích cực, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu kiến thức chuyên ngành, liên ngành nhằm nâng cao trình độ hiểu biết của bản thân. Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới để bổ sung vào bài giảng của mình. Nhà trường cần thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng và bản thân giảng viên phải tích cực, chủ động tham gia các khóa bồi dưỡng này. Giảng viên phải luôn tự đổi mới, tự khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, phát huy ưu điểm, thế mạnh, không được chủ quan, thoả mãn với những gì đã có, luôn khiêm tốn, giản dị, ham học hỏi, tích lũy vốn sống, kinh nghiệm làm giàu thêm ngôn ngữ, khả năng hiểu biết sâu rộng ở các lĩnh vực.

Ba là, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách về xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc và vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quan tâm, chăm lo đến đội ngũ giảng viên,

đặc biệt là cán bộ, giảng viên có trình độ học hàm, học vị cao. Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên phát huy năng lực, sở trường, thế mạnh cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo. Có sự phân loại, đánh giá trong từng cán bộ, giảng viên khi kết thúc năm học, hoặc qua những đợt thi đua, đặc biệt là trong dịp chào mừng ngày Hiến chương nhà giáo Việt Nam 20/11. Căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cán bộ, giảng viên để phân loại và kịp thời biểu dương, khen thưởng. Có cơ chế, chính sách đặc thù đối với cán bộ, giảng viên có học hàm, học vị cao, có những cống hiến, đóng góp nhất định vào sự lớn mạnh, trưởng thành, phát triển của Nhà trường; thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến hợp tác, phát triển, thực hiện các chương trình, dự án hợp tác đào tạo cả trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực cho các cán bộ, giảng viên của Nhà trường. Bên cạnh đó, Nhà trường cần có nhiều chính sách đãi ngộ xứng đáng để thu hút đội ngũ ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ cao về công tác lâu dài tại Trường.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo là ngọn đuốc soi đường cách mạng Việt Nam, đặt cơ sở nền móng vững chắc để Đảng, Nhà nước ta đề ra quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách về đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc hiện nay. Quán triệt và thực hiện tốt tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước về giáo dục, đào tạo ở Trường ĐHSPKT TPHCM đã góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường vừa hồng, vừa chuyên đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Đảng và Nhà nước ta. Thực hiện lời dạy của Người, cán bộ, giảng viên Trường ĐHSPKT TPHCM luôn nỗ lực hết mình, góp phần đưa đất nước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, H.2011, tập 6.
2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, H.2011, tập 9.
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, H.2011, tập 10.
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, H.2011, tập 12.
5. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, *Báo cáo số 775/BC-ĐHSPKT về Tổng kết năm học 2020 – 2021 và triển khai nhiệm vụ năm học 2021 – 2022*, ngày 18/8/2021.
6. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, *Báo cáo số 775/BC-ĐHSPKT về Tổng kết năm học 2020 – 2021 và triển khai nhiệm vụ năm học 2021 – 2022*, ngày 18/8/2021.
7. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, *Báo cáo số 2061/BC-ĐHSPKT, Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024*, ngày 18/8/2023.
8. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, *Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐHSPKT TPHCM ban hành kèm theo Quyết định số 3170/QĐ-ĐHSPKT*, ngày 01/11/2023.

VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG VIỆC THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐÀO TẠO NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI CÁN BỘ TỐT THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện đại, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đóng vai trò là nền tảng quan trọng để thực hiện mục tiêu đào tạo người công dân tốt, người cán bộ tốt theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng của Người nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, đồng thời yêu cầu đội ngũ nhà giáo không ngừng tự học, tự rèn luyện đạo đức và nâng cao trình độ. Bài viết có nội dung phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đại học, về thực trạng, thách thức và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại học hiện nay, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước.

Từ khóa: Giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đại học, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục đại học.

Giáo dục đại học đóng vai trò then chốt trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0. Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đại học là những nhân tố quyết định sự thành công của quá trình đào tạo sinh viên trở thành những công dân tốt, những cán bộ tốt, có đủ năng lực và phẩm chất để cống hiến cho đất nước. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục là công cụ quan trọng để hình thành nhân cách, xây dựng con người mới, đồng thời là nền tảng cho sự phát triển của quốc gia. Để thực hiện thành công nhiệm vụ này, cần phải có đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn phải có đạo đức nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị vững vàng, nhạy bén và có tầm nhìn chiến lược. Bài viết này tập trung phân tích vai trò của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đại học trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đánh giá thực trạng và thách thức hiện nay, đồng thời đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả giáo dục đại học trong bối cảnh hiện nay.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đại học và vai trò của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý

Thứ nhất, Hồ Chí Minh luôn coi giáo dục như một nền tảng không thể thiếu để xây dựng quốc gia. Người nhận định “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”²⁴¹ và cho rằng, giáo dục là chìa khóa để phát triển đất nước và nâng cao tầm vóc dân tộc trên trường quốc tế. Đặc biệt, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh, giáo dục đại học không phải là dạy học lý thuyết đơn thuần: “Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích”²⁴². Điều này cho thấy, đối với Người, giáo dục đại học phải kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, học phải đi đôi với hành, phải biết ứng dụng kiến thức vào thực tế để mang lại giá trị thực sự cho xã hội. Theo Hồ Chí Minh, một người học xong đại học chỉ thực sự trở thành trí thức khi họ “biết đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế”, bởi nếu không, họ chỉ có “trí thức *một nửa*”²⁴³. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng yêu cầu, giáo dục đại học phải hướng tới việc đào tạo những con người có chí tự lập tự cường, không chịu khuất phục trước bất cứ khó khăn nào, luôn hướng tới việc phụng sự Tổ quốc. Với Hồ Chí Minh, đại học là nơi rèn luyện thanh niên, nơi mà mỗi sinh viên không chỉ học để biết mà còn học để trở thành người có ích cho đất nước. Người từng nói, giáo dục đào tạo là nhằm phát triển con người toàn diện, đào tạo

²⁴¹ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 7.

²⁴² Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr. 275.

²⁴³ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr. 275.

những công dân tốt, cán bộ tốt để phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân. Tư tưởng này cho thấy, mục tiêu cuối cùng của giáo dục đại học theo Hồ Chí Minh phải vừa trang bị tri thức vừa rèn luyện nhân cách, đạo đức và ý thức trách nhiệm, nhằm đào tạo ra những thế hệ cán bộ giỏi về chuyên môn và vững vàng về tư tưởng chính trị, có khả năng đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.

Thứ hai, giảng viên đại học đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình giáo dục. Giảng viên có trách nhiệm truyền đạt kiến thức, đồng thời, phải là những tấm gương sáng về đạo đức, tinh thần phụng sự và tình yêu nước. Người thầy không chỉ là người hướng dẫn về mặt học thuật mà còn là người dẫn dắt về tinh thần và tư tưởng. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là *đạo đức cách mạng*. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”²⁴⁴. Điều này cho thấy, đối với Hồ Chí Minh, một giảng viên giỏi phải giỏi về chuyên môn và phải có đạo đức trong sáng, trung thành với cách mạng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Hơn nữa, Người đặc biệt nhấn mạnh, giảng viên cần không ngừng tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ và phẩm chất của mình. Trong “Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân, nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới” (1968), Người đã viết: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”²⁴⁵. Đây là một lời kêu gọi cũng là một yêu cầu thiết yếu đối với giảng viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và làm gương cho sinh viên. Sự tự học và tự rèn luyện của giảng viên giúp họ không ngừng cập nhật kiến thức mới và hoàn thiện bản thân, qua đó đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Người cũng khẳng định, các giảng viên phải làm gương trong việc kết hợp học với hành, không chỉ để sinh viên học qua sách vở mà còn qua thực hành trong đời sống. Người từng nói: “Thầy thi đua dạy, trò thi đua học. Thầy và trò thật thà đoàn kết và dùng cách dân chủ (thật thà tự phê bình và phê bình) để giúp nhau tiến bộ mạnh, tiến bộ mãi”²⁴⁶.

Thứ ba, cán bộ quản lý giáo dục đại học giữ vai trò trọng yếu trong việc xây dựng và phát triển môi trường học tập. Cán bộ quản lý là những người điều hành hoạt động của nhà trường và giữ vai trò trung tâm trong việc xây dựng một môi trường học tập tích cực, dân chủ và tiến bộ. Họ chính là những người định hướng, giữ gìn và phát triển những giá trị cốt lõi của giáo dục. Hồ Chí Minh khẳng định, cán bộ quản lý giáo dục phải có lập trường vững vàng, quan điểm đúng đắn, và phải luôn đề cao tinh thần trách nhiệm. Người nhấn mạnh: “Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên phải liên hệ chặt chẽ trong việc giáo dục thanh niên”²⁴⁷. Đây là sự kết nối chặt chẽ giữa các yếu tố trong giáo dục, và cán bộ quản lý giáo dục phải là người tạo điều kiện thuận lợi để môi liên hệ này hoạt động hiệu quả.

Ngoài việc quản lý các hoạt động giáo dục, Hồ Chí Minh cũng yêu cầu cán bộ quản lý giáo dục phải không ngừng học hỏi, tự hoàn thiện bản thân và trở thành những tấm gương sáng trong công tác giáo dục. Người nói: “Muốn làm tròn nhiệm vụ đó thì phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lập trường chính trị; phải ra sức đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ”²⁴⁸.

Điều này đòi hỏi họ không chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý mà còn phải có trách nhiệm với sự phát triển chung của toàn bộ hệ thống giáo dục. Cán bộ quản lý phải là những người định hướng về mặt lý luận, đồng thời, phải đảm bảo những lý luận đó được thực hiện một cách hiệu quả trong thực tiễn, tạo ra môi trường giáo dục toàn diện,

²⁴⁴ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr. 400.

²⁴⁵ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr. 507.

²⁴⁶ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr. 400.

²⁴⁷ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.9, Sđd, tr. 266.

²⁴⁸ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr. 747.

nơi mà cả giảng viên và sinh viên đều có thể phát huy triển tối đa tiềm năng của mình.

Như vậy, Hồ Chí Minh luôn đặt ra những yêu cầu cao đối với giảng viên cũng như cán bộ quản lý giáo dục đại học. Họ phải có năng lực chuyên môn vững vàng, đồng thời, phải có đạo đức cách mạng, có tầm nhìn chiến lược để dẫn dắt và phát triển nền giáo dục nước nhà. Việc thực hiện thành công những mục tiêu này sẽ giúp nâng cao chất lượng giáo dục đại học, góp phần xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Hồ Chí Minh đã vạch ra.

2. Thực trạng và thách thức trong giáo dục đại học hiện nay

Thứ nhất, giáo dục đại học Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong những năm gần đây, với sự gia tăng rõ rệt về quy mô và chất lượng đào tạo. Đến năm 2022, cả nước có 239 cơ sở giáo dục đại học, bao gồm 172 cơ sở công lập và 67 cơ sở ngoài công lập²⁴⁹. Có 6 trường đại học Việt Nam đã lọt vào các bảng xếp hạng quốc tế như Times Higher Education và QS World University Rankings, nhưng số lượng và vị trí của các trường này vẫn còn hạn chế, chủ yếu là các trường công lập lớn như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP.HCM.

Mặc dù số lượng các trường đại học ngày càng tăng nhưng sự phân bố lại không đồng đều, tập trung chủ yếu ở các vùng kinh tế phát triển như Đồng bằng sông Hồng (44,3%) và Đông Nam Bộ (18,4%), trong khi các vùng như Tây Nguyên chỉ chiếm 1,6% tổng số trường²⁵⁰. Hệ thống các trường đại học tư thục dù có sự phát triển, nhưng chỉ với 67 trường ngoài công lập như hiện nay thì vẫn chưa đạt được mục tiêu 28% vào năm 2020 theo Nghị quyết 35-NQ/CP. Số lượng sinh viên theo học tại các trường ngoài công lập vẫn thấp hơn nhiều so với các trường công lập, phản ánh một sự chênh lệch đáng kể trong hệ thống giáo dục đại học.

Số sinh viên trung bình trên một vạn dân của Việt Nam hiện chỉ đạt 185 và đây là một tỉ lệ thấp so với các nước trong khu vực. Năm học 2021-2022, có hơn 2 triệu sinh viên đang theo học tại các trường đại học, trong đó 80,56% học tại các cơ sở công lập²⁵¹. Quy mô đào tạo sau đại học cũng đã có sự tăng trưởng, với số lượng cơ sở đào tạo trình độ tiến sĩ đạt 118 và trình độ thạc sĩ đạt 120. Tuy nhiên, quy mô đào tạo tiến sĩ lại giảm từ 13.587 học viên năm 2016 xuống còn 11.700 học viên năm 2021, trong khi số lượng học viên thạc sĩ tăng nhẹ từ 105.801 lên 109.886 trong cùng giai đoạn²⁵². Tình trạng sinh viên ra trường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm phù hợp vẫn là một thực tế đáng lo ngại. Năm 2020, có tới 225.000 cử nhân, kỹ sư, thạc sĩ tốt nghiệp nhưng chưa tìm được việc làm hoặc phải làm các công việc không đúng với chuyên ngành đã học²⁵³. Điều này phản ánh sự thiếu gắn kết giữa đào tạo và yêu cầu thực tế của thị trường lao động.

Ngoài ra, tự chủ đại học là một bước tiến quan trọng, nhưng việc thực hiện vẫn gặp nhiều khó khăn. Sự chồng chéo trong các văn bản pháp luật và thiếu đồng bộ trong

²⁴⁹ Nhật Hồng (2023), “Bài 1: Những con số phát triển của giáo dục đại học Việt Nam”, *Báo điện tử Đại biểu Nhân dân*, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/bai-1-nhung-con-so-phat-trien-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-i348383/>, Thứ Tư, 01/11/2023, 17:20.

²⁵⁰ Nhật Hồng (2023), “Bài 1: Những con số phát triển của giáo dục đại học Việt Nam”, *Báo điện tử Đại biểu Nhân dân*, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/bai-1-nhung-con-so-phat-trien-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-i348383/>, Thứ Tư, 01/11/2023, 17:20.

²⁵¹ Nhật Hồng (2023), “Bài 1: Những con số phát triển của giáo dục đại học Việt Nam”, *Báo điện tử Đại biểu Nhân dân*, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/bai-1-nhung-con-so-phat-trien-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-i348383/>, Thứ Tư, 01/11/2023, 17:20.

²⁵² Nhật Hồng (2023), “Bài 1: Những con số phát triển của giáo dục đại học Việt Nam”, *Báo điện tử Đại biểu Nhân dân*, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/bai-1-nhung-con-so-phat-trien-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-i348383/>, Thứ Tư, 01/11/2023, 17:20.

²⁵³ Nhật Hồng (2023), “Bài 2: “Điểm huyệt” yếu kém và hạn chế của giáo dục đại học Việt Nam”, *Báo điện tử Đại biểu Nhân dân*, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/bai-2-diem-huyet-yeu-kem-va-han-che-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-i348446/>, Thứ Năm, 02/11/2023, 10:08.

cơ chế quản lý đã cản trở quá trình này. Tự chủ không chỉ là về tài chính, mà còn đòi hỏi các trường phải nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu, đồng thời, phải chịu trách nhiệm trước xã hội về những kết quả đạt được.

Thứ hai, về đội ngũ giảng viên. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ năm 2021 đạt khoảng 38,9%, tăng lên so với con số khoảng 11% vào năm 2011²⁵⁴. Dù vậy, tỷ lệ này vẫn còn khá khiêm tốn, đặc biệt khi xét đến vai trò quan trọng của giảng viên trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong khi đó, tỷ lệ giảng viên có trình độ đại học đã giảm mạnh từ khoảng 47% năm 2011 xuống còn khoảng 7,9% năm 2021²⁵⁵, cho thấy một xu hướng tích cực trong việc nâng cao trình độ giảng viên. Về mặt nghiên cứu khoa học, số lượng công bố quốc tế của giảng viên các cơ sở giáo dục đại học đã tăng đáng kể. Từ năm 2016 đến 2020, số lượng bài báo khoa học công bố trên hệ thống Web of Science (WoS) tăng từ 2.107 lên 7.502 bài (tăng 3,56 lần), chiếm 69,1% tổng số bài báo WoS của cả nước. Số lượng bài báo công bố trên tạp chí Scopus cũng tăng từ 4.735 lên 19.888 bài (tăng 4,20 lần), chiếm 92,4% tổng số bài báo Scopus của cả nước²⁵⁶. Mặc dù số lượng công bố quốc tế đã tăng, nhưng so với các nước trong khu vực, chất lượng và chỉ số trích dẫn của các công trình nghiên cứu khoa học của Việt Nam vẫn còn hạn chế.

Mặt khác ở một số trường đại học, do khối lượng công việc lớn, môi trường làm việc căng thẳng và sự thiếu hỗ trợ cũng đã làm giảm khả năng sáng tạo, đổi mới của giảng viên, từ đó ảnh hưởng đến việc truyền tải kiến thức cho sinh viên. Ngoài ra, một số giảng viên bị áp lực từ cơ chế thị trường, dẫn đến việc thiếu sự tận tâm với nghề, ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ với sinh viên. Một số trong đó, bị cuốn vào việc phải xuất bản bài báo khoa học, đặc biệt là việc công bố trên tạp chí Scopus, ISI và tham gia các dự án quốc tế, khiến cho không còn đủ thời gian và tâm huyết dành cho sinh viên. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo mà còn làm giảm lòng tin của sinh viên và sự đánh giá quốc tế đối với hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Thứ ba, về đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục đại học. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục đại học tại Việt Nam đã đạt được nhiều tiến bộ, góp phần quan trọng vào sự phát triển của hệ thống giáo dục. Nhiều cán bộ quản lý đã có nền tảng vững vàng về năng lực và nghiệp vụ quản lý cơ bản, và điều này đã giúp họ đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành tại các cơ sở giáo dục. Họ cũng đã cho thấy khả năng thích ứng nhanh chóng và tinh thần học hỏi, nâng cao kiến thức quản lý thông qua các khóa học và hội thảo quốc tế. Bên cạnh đó, một số cán bộ đã tích cực tham gia vào quá trình đổi mới giáo dục, áp dụng các phương pháp quản lý hiện đại, cải tiến chương trình dạy học và mở rộng hợp tác quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và vị thế của các trường đại học Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục, đặc biệt là việc thiếu kỹ năng quản lý hiện đại. Phần lớn cán bộ vẫn sử dụng các phương pháp quản lý truyền thống, chưa đáp ứng được yêu cầu trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển công nghệ nhanh chóng. Hơn nữa, khả năng xây dựng và thực hiện các chiến lược phát triển dài hạn còn hạn chế, đặc biệt tại các trường nhỏ và vừa, dẫn đến hiệu quả quản lý và điều hành chưa cao. Khó khăn trong việc kết nối và hợp tác quốc tế cũng là một thách thức lớn,

²⁵⁴ Nhật Hồng (2023), “Bài 1: Những con số phát triển của giáo dục đại học Việt Nam”, *Báo điện tử Đại biểu Nhân dân*, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/bai-1-nhung-con-so-phat-trien-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-i348383/>, Thứ Tư, 01/11/2023, 17:20.

²⁵⁵ Nhật Hồng (2023), “Bài 1: Những con số phát triển của giáo dục đại học Việt Nam”, *Báo điện tử Đại biểu Nhân dân*, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/bai-1-nhung-con-so-phat-trien-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-i348383/>, Thứ Tư, 01/11/2023, 17:20.

²⁵⁶ Nhật Hồng (2023), “Bài 1: Những con số phát triển của giáo dục đại học Việt Nam”, *Báo điện tử Đại biểu Nhân dân*, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/bai-1-nhung-con-so-phat-trien-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-i348383/>, Thứ Tư, 01/11/2023, 17:20.

làm giảm khả năng nâng cao chất lượng và mở rộng hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học.

Giáo dục đại học Việt Nam cũng đang đối mặt với áp lực ngày càng lớn từ xu hướng xã hội hóa và yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh toàn cầu hóa. Các trường đại học không những phải đáp ứng yêu cầu trong nước mà còn phải cạnh tranh với các trường đại học quốc tế. Điều này đòi hỏi họ phải liên tục cải tiến chương trình đào tạo, đầu tư vào cơ sở vật chất hiện đại và phát triển các phương pháp giảng dạy tiên tiến để thu hút sinh viên. Thêm vào đó, sự tiến bộ vượt bậc của các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và blockchain đã làm thay đổi hoàn toàn cách thức giảng dạy cũng như học tập, đòi hỏi các giảng viên và cán bộ quản lý phải không ngừng cập nhật, thích ứng với những thay đổi nhanh chóng này. Việc nâng cao năng lực công nghệ cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý không chỉ là một yêu cầu mà còn là một yếu tố sống còn để đáp ứng đòi hỏi của thời đại kỹ thuật số, đảm bảo rằng sinh viên được trang bị đầy đủ các kỹ năng và kiến thức cần thiết để thành công trong môi trường toàn cầu ngày càng cạnh tranh mạnh mẽ.

3. Một số giải pháp nâng cao vai trò của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đại học

Để hiện thực hóa mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục đại học theo tư tưởng Hồ Chí Minh, việc đưa ra các giải pháp đồng bộ và toàn diện là cần thiết, bao gồm sự phối hợp chặt chẽ từ phía nhà nước, các trường đại học và đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý.

Trước tiên, từ phía nhà nước, việc tiếp tục đầu tư vào giáo dục đại học là nền tảng cơ bản để thúc đẩy chất lượng và hiệu quả đào tạo. Theo Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học, là nhiệm vụ cấp bách để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Điều này yêu cầu nhà nước phải không ngừng gia tăng đầu tư vào cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, và hỗ trợ các chương trình nghiên cứu khoa học, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Một trong những yêu cầu cấp thiết là đảm bảo chính sách đãi ngộ cho giảng viên và cán bộ quản lý. Để giữ chân và thu hút nhân tài trong lĩnh vực giáo dục, nhà nước cần đưa ra các chính sách lương, thưởng và các chế độ phúc lợi hợp lý. Đặc biệt, trong bối cảnh nhiều giảng viên phải đối mặt với áp lực từ cơ chế thị trường, việc đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho họ là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu.

Bên cạnh đó, cần có chiến lược dài hạn nhằm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Nhà nước cần tạo điều kiện để giảng viên và cán bộ quản lý được tham gia vào các chương trình bồi dưỡng trong và ngoài nước, nhằm nâng cao năng lực giảng dạy và quản lý, đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

Thứ hai, trường đại học đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo thông qua việc xây dựng một môi trường học tập hiện đại và thân thiện, nơi giảng viên và sinh viên có thể phát huy tối đa khả năng sáng tạo và đổi mới. Trước hết, các trường cần đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy đạt chuẩn quốc tế, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho quá trình dạy và học. Các chương trình đào tạo cần được thiết kế sao cho phù hợp với nhu cầu của xã hội và thị trường lao động, từ đó giúp sinh viên tốt nghiệp có thể đáp ứng được các đòi hỏi khắt khe của nhà tuyển dụng.

Một yếu tố quan trọng khác là việc xây dựng cơ chế khuyến khích giảng viên tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới phương pháp giảng dạy.

Theo Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT, nghiên cứu khoa học phải được coi là nhiệm vụ chính của giảng viên đại học, và các trường cần tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên trong việc tham gia vào các dự án nghiên cứu trong và ngoài nước. Điều đó vừa giúp nâng cao chất lượng giảng dạy vừa đóng góp vào việc phát triển khoa học công nghệ của quốc gia.

Việc đánh giá hiệu quả công tác của giảng viên và cán bộ quản lý cũng cần được thực hiện một cách minh bạch, công bằng và thường xuyên. Nó sẽ giúp thúc đẩy tinh thần trách nhiệm và sự phấn đấu của mỗi cá nhân, từ đó nâng cao chất lượng toàn diện của hệ thống giáo dục đại học. Các trường cũng cần tăng cường hợp tác quốc tế, mở rộng các chương trình trao đổi giảng viên và sinh viên với các trường đại học uy tín trên thế giới. Điều này giúp nâng cao chất lượng đào tạo và tăng cường sự giao lưu học thuật, văn hóa, từ đó đóng góp vào việc xây dựng một môi trường giáo dục đa dạng và toàn diện.

Thứ ba, giảng viên là nhân tố quan trọng nhất trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục đại học theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Để đạt được mục tiêu này, giảng viên cần phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm và đạo đức nghề nghiệp. Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh, người thầy không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn phải là tấm gương sáng về đạo đức và tư tưởng. Giảng viên cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc đào tạo sinh viên cả về mặt kiến thức và mặt nhân cách, tư tưởng chính trị và đạo đức.

Để thực hiện điều trên, giảng viên cần chủ động tham gia vào các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ. Đồng thời, họ cũng cần phải tích cực tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, từ đó không ngừng cập nhật kiến thức mới và đóng góp cho sự phát triển của nhà trường và xã hội. Việc giảng viên tích cực tham gia vào các hoạt động nghiên cứu cũng sẽ giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, bởi nghiên cứu và giảng dạy là hai hoạt động bổ trợ lẫn nhau.

Ngoài ra, giảng viên cần phải là tấm gương sáng về sự tận tâm và nỗ lực tự học, tự rèn luyện. Việc giảng viên chủ động học hỏi, nâng cao trình độ không chỉ giúp họ đáp ứng được các yêu cầu của thời đại mới mà còn góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, từ đó giúp sinh viên có được nền tảng kiến thức vững chắc và sẵn sàng đối mặt với những thách thức trong tương lai.

Thứ tư, cán bộ quản lý giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển một hệ thống giáo dục chất lượng cao. Để thực hiện được điều này, cán bộ quản lý cần có tầm nhìn chiến lược, khả năng tổ chức và ~~lãnh đạo~~ điều hành có hiệu quả các hoạt động giáo dục. Họ cần phải hiểu rõ những thách thức mà giáo dục đại học đang phải đối mặt, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của cán bộ quản lý là tạo ra một môi trường làm việc dân chủ, sáng tạo, nơi giảng viên và sinh viên có thể phát huy tối đa tiềm năng của mình. Điều này đòi hỏi cán bộ quản lý phải có khả năng lắng nghe, thấu hiểu và giải quyết các vấn đề một cách công bằng và minh bạch. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục cũng là một yếu tố quan trọng giúp nâng cao hiệu quả và minh bạch trong các hoạt động của nhà trường. Các trường đại học cần phát triển hệ thống quản lý thông tin hiện đại, từ đó tối ưu hóa công tác quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên và sinh viên tiếp cận các tài nguyên học tập và nghiên cứu. Việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý giúp nâng cao hiệu quả công việc và tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiện đại, phù hợp với yêu cầu thời đại số.

Những giải pháp trên nhằm nâng cao vai trò của đội ngũ giảng viên và cán bộ

quản lý giáo dục đại học, góp phần thực hiện tốt mục tiêu đào tạo sinh viên trở thành những công dân tốt, những cán bộ tốt, có đủ năng lực và phẩm chất để đóng góp cho sự phát triển của đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ giúp giáo dục đại học Việt Nam không chỉ đáp ứng yêu cầu hiện tại mà còn sẵn sàng đối mặt với những thách thức trong tương lai, từ đó khẳng định vị thế của mình trên bản đồ giáo dục quốc tế.

Kết luận

Vai trò của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đại học trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo người công dân tốt, người cán bộ tốt theo tư tưởng Hồ Chí Minh là vô cùng quan trọng và mang tính quyết định. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đại học nhấn mạnh rằng, giảng viên vừa là người truyền đạt tri thức vừa phải là những tấm gương sáng về đạo đức và tinh thần phụng sự Tổ quốc. Đồng thời, cán bộ quản lý giáo dục đại học không chỉ cần có tầm nhìn chiến lược mà còn phải đảm bảo môi trường học tập lành mạnh, dân chủ và tiên tiến.

Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể nhưng vẫn đối mặt với những thách thức lớn, như sự chênh lệch trong phân bố trường học, chất lượng đào tạo chưa đồng đều, và áp lực từ xu hướng xã hội hóa giáo dục. Để vượt qua những thách thức này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước, các trường đại học, và đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý.

Các giải pháp đã được đề xuất nhằm nâng cao vai trò của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, bao gồm tăng cường đầu tư của nhà nước, nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, và thúc đẩy hợp tác quốc tế. Chỉ khi những giải pháp này được thực hiện đồng bộ và hiệu quả, giáo dục đại học Việt Nam mới có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước, đào tạo ra những công dân và cán bộ có đủ năng lực và phẩm chất để đóng góp cho sự phát triển bền vững của quốc gia theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục Đại học, ngày 27/7/2020.
2. Nhật Hồng (2023), “Bài 1: Những con số phát triển của giáo dục đại học Việt Nam”, Báo điện tử Đại biểu Nhân dân, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/bai-1-nhung-con-so-phat-trien-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-i348383/>, Thứ Tư, 01/11/2023, 17:20.
3. Nhật Hồng (2023), “Bài 2: “Điểm huyệt” yếu kém và hạn chế của giáo dục đại học Việt Nam”, Báo điện tử Đại biểu Nhân dân, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/bai-2-diem-huyet-yeu-kem-va-han-che-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-i348446/>, Thứ Năm, 02/11/2023, 10:08.
4. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Một số giải pháp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh

TS Nguyễn Xuân Ninh

*Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội Khuyến học
Trường CĐ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh*

Tóm tắt: *Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) là giải pháp quan trọng trong đổi mới phương thức quản lý, đào tạo; là động lực để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực có kỹ năng số, kỹ năng xanh phục vụ tăng trưởng bền vững. Trên cơ sở đánh giá thực trạng cùng những thách thức trong chuyển đổi số, chuyển đổi xanh ở Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh, tác giả đề xuất các giải pháp trong thời gian tới.*

1. Đặt vấn đề

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nêu rõ định hướng phát triển đất nước 10 năm tới và các năm tiếp theo đã một lần nữa xác định phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba đột phá chiến lược. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 đề ra định hướng và nhiệm vụ cho hệ thống Giáo dục nghề nghiệp(GDNN) là mở rộng quy mô để nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% trong tổng lực lượng lao động, trong đó có 30% có văn bằng, chứng chỉ vào năm 2025; đồng thời, nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Cùng với đó, Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được phê duyệt gồm 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; trong đó giải pháp đẩy nhanh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo được xác định là một trong những giải pháp đột phá. Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã nhấn mạnh “chuyển đổi số cùng với chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo là yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược và ưu tiên hàng đầu của Việt Nam để phát triển nhanh, bền vững, chuyển đổi nền kinh tế từ nâu sang xanh”.

Dự kiến trong 10-15 năm tới, rất nhiều công việc hiện tại sẽ thay đổi do tác động của công nghệ thông tin, robot, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo. Cùng với đó, nhiều ngành nghề mới xuất hiện, đặc biệt là các ngành nghề phục vụ cho kinh tế xanh, kinh tế số.

Trong hệ thống Giáo dục quốc gia, GDNN nói chung, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh nói riêng có vai trò đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp nguồn nhân lực kỹ thuật có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp. Vì thế, nâng cao hiệu quả đào tạo gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để phù hợp với thị trường lao động thời kỳ hội nhập và phát triển là rất cần thiết, nhằm giúp người học chuẩn bị cho việc chuyển đổi nền kinh tế từ các mô hình sản xuất và dịch vụ sử dụng nhiều năng lượng sang các mô hình sản xuất và dịch vụ xanh và sạch.

2. Thực trạng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh

2.1. Chuyển đổi số

Có nhiều cách tiếp cận về nội dung chuyển đổi số trong các cơ sở GDNN, tuy nhiên cách tiếp cận của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh tập trung 2 nội dung chính: Chuyển đổi số trong quản lý - điều hành và chuyển đổi số trong dạy - học, kiểm tra đánh giá.

- Về quản lý – điều hành: Các hoạt động được nhà trường tập trung thực hiện là: thay đổi mô hình, phương pháp quản trị; ứng dụng những triết lý tiên tiến vào thiết lập và vận hành hệ thống quản lý nhà trường; Chủ động phát triển và ứng dụng hệ thống phần mềm công nghệ thông tin(CNTT) trong quản lý; Số hóa thông tin, thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông, đồng bộ làm cơ sở cho hoạt động phân tích, dự báo và hỗ trợ ra các quyết định.

Với quy mô đào tạo trên 6.500 học sinh, sinh viên, học viên/năm, để công tác quản lý và giảng dạy bảo đảm chất lượng, những năm qua, nhà trường không ngừng đẩy mạnh ứng dụng

CNTT trong hoạt động. Việc quản lý nhân sự, quản lý đào tạo, quản lý tài chính... được số hóa và quản lý bằng phần mềm. Các giáo viên tập trung xây dựng giáo án điện tử, sử dụng máy chiếu trong giảng dạy, để tạo sức hấp dẫn, nhiều góc nhìn, tiếp cận kiến thức đa chiều cho người học.

- Về tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá: gồm các hoạt động: Thiết lập nguồn tài nguyên số (giáo án điện tử, bài giảng điện tử, công cụ đánh giá trực tuyến...); Thiết lập và vận hành hệ thống quản lý học tập LMS; Xây dựng và vận hành các công cụ đánh giá trực tuyến; Thiết lập các diễn đàn học tập và nghiên cứu; Hình thành hệ sinh thái học tập, xây dựng và vận hành các kênh hỗ trợ người học theo mô hình dịch vụ công trực tuyến...

Là cơ sở đào tạo nghề có quy mô lớn của tỉnh, trong những năm qua được sự hỗ trợ phối hợp của Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh, đã quan tâm và triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số, xây dựng đề án chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến 2030, ngoài ra để đáp ứng việc giảng dạy trong tình hình dịch Covid-19, nhà trường đã trang bị phần mềm quản lý dạy học trực tuyến E-learning, xây dựng hệ thống bài giảng trực tuyến, sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến (Zoom, GoogleMeet...). Ngoài ra, các khoa chuyên môn đều ứng dụng phần mềm, thiết bị mô phỏng theo chuyên ngành giảng dạy, thay đổi chương trình đào tạo, số hóa chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo...

Ngoài lĩnh vực ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức dạy và học, trong những năm qua, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh còn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để tư vấn tuyển sinh. Trường đã ứng dụng công nghệ để tiếp cận, hướng nghiệp cho học sinh và tuyển sinh qua các kênh trực tuyến, website. Không chỉ trong công tác tuyển sinh, các khâu trong quá trình đào tạo cũng được nhà trường chú trọng ứng dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng, trình độ cho người học.

Hiệu quả

Tiếp cận phù hợp, xác định đúng những nội dung cần thực hiện và có những bước đi phù hợp quá trình chuyển đổi số đã giúp cho Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh bước đầu hình thành hệ sinh thái số. Hiệu lực và hiệu quả quản lý và vận hành các hoạt động trong nhà trường qua đó đẩy mạnh góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường. Chuyển đổi số hiệu quả cũng giúp nhà trường nhanh chóng thích ứng với những vấn đề phát sinh. Trong những năm vừa qua, khi dịch COVID 19 diễn ra, các hoạt động của nhà trường từ tuyển sinh, nhập học, tổ chức quá trình đào tạo, đánh giá kết quả... vẫn được triển khai bình thường trên môi trường số. Hiệu quả của chuyển đổi số còn thể hiện thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân, một số hoạt động đã tiết kiệm gần 50% nhân lực, giảm tới 60% thời gian thực hiện... các tương tác trên hệ thống đã trở thành thói quen, các hoạt động “không giấy” dần trở thành văn hóa tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh.

2.2. Chuyển đổi xanh

Để thực hiện các mục tiêu của chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, GDNN đóng một vai trò quan trọng bằng cách xây dựng một lực lượng lao động có năng lực đáp ứng tốt các yêu cầu của xanh hóa nền kinh tế ở Việt Nam. Chính lực lượng lao động có tay nghề là những người xử lý vấn đề năng lượng và tài nguyên tại nơi làm việc một cách hiệu quả và ngăn chặn các rủi ro và thiệt hại môi trường. Họ là những người cần có để sản xuất và áp dụng đúng cách các công nghệ thân thiện với môi trường.

Thấm nhuần quan điểm chỉ đạo nêu trên; trong những năm qua, được sự hỗ trợ phối hợp của GIZ; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh đã và đang triển khai các hoạt động xanh hóa cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức tập huấn cho giáo viên xây dựng hoàn thiện xanh hóa chương trình đào tạo, triển khai giảng dạy các nội dung xanh hóa trong chương trình đào tạo. Đặc biệt là lồng ghép, tích hợp các nội dung trong mô-đun cơ bản “*Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả*” vào chương trình đào tạo hiện có đối với tất cả các nghề nhằm nhanh chóng thay đổi quan điểm, cách nhìn từ giáo viên cho đến các học sinh, sinh viên để cùng chung tay xây dựng môi trường nghề nghiệp xanh. Mặt khác, nhà trường lồng ghép

những yếu tố xanh vào hoạt động thực tiễn như: xanh hóa khuôn viên trường, xanh hóa chương trình giảng dạy, xây dựng một nền văn hóa xanh...

2.3. Thách thức quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh

- *Thách thức đầu tiên* của công tác chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong nhà trường là phải làm thay đổi nhận thức của mỗi cá nhân, đơn vị trong trường. Nhận thức cần được diễn ra ở mỗi nhà giáo, cán bộ quản lý, người học... Hiện vẫn còn tình trạng một bộ phận cán bộ, giáo viên chưa thích nghi kịp với công nghệ mới, chưa sẵn sàng cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, kết nối, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiên cứu và giảng dạy. Chưa kể một bộ phận người học đã quen với phương thức đào tạo truyền thống, “ngại” thay đổi theo phương thức đào tạo mới.

- *Thách thức thứ hai* là Nguồn kinh phí của Trường hạn chế, nên Nhà trường chưa triển khai đồng bộ các mô đun phần mềm hỗ trợ triết để công tác chuyên môn cho các đơn vị trực thuộc, xây dựng nền văn hoá xanh còn chưa được quan tâm đúng mức. Công tác số hóa (các dữ liệu) đòi hỏi phải có thời gian, công sức bởi số hồ sơ, tài liệu, chương trình, giáo trình, giáo án... dạng giấy ở nhà trường còn một khối lượng khá lớn.

- *Thách thức thứ ba* là nhân lực cho chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Vấn đề này đề cập đến toàn bộ khách thể và chủ thể trong nhà trường, cụ thể là giáo viên và HSSV. Bối cảnh chuyển đổi số đòi hỏi giáo viên phải trang bị cho mình những kỹ năng mới để tổ chức hoạt động giảng dạy, duy trì sự chú tâm của người học, tổ chức các hoạt động dạy học cho người học trên không gian ảo được hiệu quả. Ở chiều ngược lại, sinh viên cần nâng cao tính chủ động, sáng tạo và hứng thú học tập. Những yêu cầu này thách thức cho nhân lực chuyển đổi số tại đơn vị. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị còn thiếu chuyên môn và kinh nghiệm về xanh hóa GDNN.

- *Thách thức thứ tư* là hạ tầng số. Hạ tầng công nghệ cho chuyển đổi số bao gồm phần cứng, như: máy tính, mạng kết nối internet, các ứng dụng hỗ trợ dạy học, nguồn học liệu mở, hệ thống phần mềm hỗ trợ kiểm tra, đánh giá. Trong điều kiện đầu tư thiếu tính đồng bộ như hiện nay tại nhà trường, thì việc có được một hạ tầng số đảm bảo cho việc chuyển đổi cũng sẽ là một thách thức không nhỏ.

3. Một số giải pháp cơ bản nhằm đẩy nhanh công tác chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong đào tạo nguồn nhân lực tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh

Để quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh được diễn ra nhanh chóng đáp ứng Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2045. Nhà trường cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức, người lao động, giáo viên và học sinh, sinh viên về tầm quan trọng, vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong hoạt động GDNN; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ý nghĩa, vai trò của công nghệ thông tin, xanh hoá trong hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học...

Hai là, rà soát chương trình đào tạo tất cả các ngành đào tạo để bổ sung, cập nhật các kiến thức liên quan đến “số và xanh”; tăng cường tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng xanh cho cán bộ quản lý và giáo viên. Phương pháp dạy học trong chuyển đổi số, lồng ghép chuyển đổi xanh, cần kết hợp việc dạy và học truyền thống trên lớp với việc dạy và học trên môi trường số. Do đó, cần phát triển đội ngũ nhà giáo chuyên về công nghệ thông tin để ứng dụng công nghệ đào tạo trực tuyến. Cần thiết phải có giảng viên chuyên ngành sâu về môi trường và số hóa.

Ba là, lồng ghép, triển khai học tập mọi lúc, mọi nơi, mọi nền tảng trong việc đào tạo, tổ chức các cuộc thi, tìm hiểu... về “số và xanh”; khai thác ứng dụng số hoá, xanh hoá trong việc học tập, sáng tạo của học sinh, sinh viên. Số hóa văn bằng chứng chỉ, quá trình học tập của người học.

Bốn là, đầu tư thiết bị số, các thiết bị thực tập, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh và các thiết bị phát triển học liệu số cho ngành nghề được lựa chọn trọng điểm. Đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng, hệ thống an toàn thông tin và thiết bị ngoại vi phục vụ quản lý, điều hành của Phòng, Khoa, Trung tâm.

Năm là, tăng cường tham quan, học tập, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số, chuyển đổi xanh tại các cơ sở GDNN; đặc biệt trong các cơ sở GDNN là đối tác của GIZ. Tổ chức các hội thảo, hội nghị về trao đổi, chia sẻ về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, thông tin thư viện...

4. Kết luận

Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong GDNN là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là giải pháp bao trùm trong quá trình đổi mới và phát triển GDNN, là yếu tố then chốt hình thành hệ thống GDNN mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân và yêu cầu tăng nhanh số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả GDNN. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh đã xây dựng đề án Chuyển đổi số nhằm triển khai triển khai các hoạt động trên môi trường số; xanh hóa khuôn viên trường, xanh hóa chương trình giảng dạy, xây dựng một nền văn hóa xanh; tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận GDNN thông qua đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (12.2020), Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=7123>
- [2]. Đỗ Thị Ngọc Quyên (02.2021), Chuyển đổi số trong giáo dục: Những thách thức và nguy cơ, <https://tiasang.com.vn/-giao-duc/Chuyen-doi-so-trong-giao-duc-Nhung-thach-thucva-nguy-co-26836>
- [3]. GIZ TVET Việt Nam (2022). Ấn phẩm Xanh hóa đào tạo nghề trong GDNN Việt Nam. <https://www.tvet-vietnam.org/wp-content/uploads/2022/10/221018-Greening-TVET-Thermactic-facsheets-VN-1.pdf>
- [4]. <https://www.tvet-vietnam.org/vi/xanh-hoa-gdnn>
- [5] Báo cáo (2022), Thực trạng chuyển đổi số và chiến lược chuyển đổi số đến năm 2025 tầm nhìn năm 2030 tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh.

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức

TS. Nguyễn Xuân Ninh
Chủ tịch Hội đồng Trường, Phó Hiệu trưởng

Đặt vấn đề

Đẩy mạnh đào tạo nghề cho các đối tượng lao động là nội dung quan trọng nhằm bảo đảm nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực kỹ thuật của các doanh nghiệp. Đối với Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức, được đứng chân, làm nhiệm vụ trên địa bàn Hà Tĩnh và khu vực Bắc Trung bộ thì thực hiện tốt nội dung này càng có ý nghĩa quan trọng. Vì vậy, nâng cao chất lượng đào tạo cho các đối tượng đã, đang được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, với nhiều giải pháp, đồng bộ hiệu quả.

Thực trạng chất lượng đào tạo tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức là cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh, có nhiệm vụ đào tạo nghề, tạo nguồn nhân lực có trình độ cao cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và cả nước, đáp ứng kịp thời nhu cầu ngành, nghề mà thị trường lao động đang cần, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn. Những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường luôn đoàn kết, thống nhất, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho các đối tượng và đạt được kết quả khá toàn diện.

Nổi bật là, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đào tạo của Nhà trường được xây dựng công phu, có chất lượng cao, đáp ứng tốt mục tiêu, yêu cầu đào tạo; công tác tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh, sinh viên, bộ đội xuất ngũ và lao động nông thôn chuyển đổi nghề được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, chặt chẽ; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho nhiệm vụ đào tạo nghề thường xuyên được đầu tư, nâng cấp; công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu được chú trọng; trình độ, kỹ năng nghề, thái độ của học viên từng bước được nâng lên, sau khi tốt nghiệp ra trường sinh viên cơ bản đều có trình độ tay nghề khá, v.v.

Gắn kết với doanh nghiệp được xác định là khâu đột phá để đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Trong những năm qua, nhiều hoạt động gắn kết với doanh nghiệp đã được Nhà trường triển khai. Cơ chế phối hợp ba bên: **Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp** đang bắt đầu hình thành và vận hành tốt trong thực tiễn. Nhiều doanh nghiệp chủ động cho sinh viên thực tập trực tiếp trên dây chuyền sản xuất; quá trình thực tập, các doanh nghiệp hỗ trợ tiền ăn, kinh phí vật tư cho sinh viên. Đề thu hút, tuyển dụng lao động, một số doanh nghiệp đã chủ động đặt hàng, phối hợp với nhà trường để tuyển sinh, hỗ trợ đào tạo và thực hiện nhiều chính sách ưu đãi đối với người học; tiêu biểu Công ty TNHH Hưng nghiệp Pormosa Hà Tĩnh, công ty TNHH UP Hà Tĩnh, nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Tập đoàn LILAMA, Tổng công ty Hồng Hải... Theo thống kê từ năm 2020 đến nay, có trên 4.000 học sinh, sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp ra trường; trong đó trên 95% số có việc làm ngay với mức lương khởi điểm bình quân từ 7,5 - 9,0 triệu đồng/tháng. Một số ngành, nghề có mức lương khá cao như nghề điện, hàn, bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí..., với mức lương từ 10 - 15 triệu đồng/tháng. Việc gắn kết đào tạo nghề với doanh nghiệp đã góp phần lớn giải quyết việc làm và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Thời gian tới, dự báo thị trường lao động Việt Nam rất cần nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của các doanh nghiệp là rất lớn, đặc biệt xuất khẩu lao động có tay nghề (du học nghề) đặt ra cho nhiệm vụ đào tạo nghề nói chung, trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức nơi riêng những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao. Trong khi đó, tuyển sinh đào tạo nghề gặp nhiều khó khăn, đặc biệt hệ cao đẳng số lượng giảm dần qua các năm. Chất lượng học sinh đầu vào thấp, định mức chi phí đào tạo hỗ trợ cho các nghề trọng điểm còn thấp nên ảnh hưởng chất lượng đào tạo. Cơ sở vật chất xuống cấp, việc bảo đảm cho các hoạt động dạy học thực hành còn hạn chế, có mặt chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, v.v. Để khắc phục những khó khăn đó, tiếp tục phấn đấu trở thành cơ sở đào tạo chất lượng, đa ngành, đa nghề, có uy tín và thương hiệu trên địa bàn, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo trong thời gian tới

Một là, tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có chất lượng cao, đáp ứng tốt mục tiêu, yêu cầu đào tạo của Nhà trường. Đây là giải pháp cơ bản, quan trọng, quyết định kết quả công tác tuyển sinh cũng như chất lượng đào tạo nghề. Vì vậy, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, lãnh đạo các phòng, khoa chuyên môn và giáo viên rà soát, đánh giá chính xác thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Trên cơ sở đó, tham mưu, đề xuất xây dựng nội dung, kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực quản lý, phương pháp sư phạm cho đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục và quản lý giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo. Cùng với đó, Nhà trường triển khai kế hoạch tuyển dụng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý có trình độ từ cử nhân trở lên, đồng thời đề xuất biện pháp thu hút những người có năng lực chuyên môn giỏi, tâm huyết với nghề và có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác quản lý, giáo dục, đào tạo vào công tác tại Trường. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức – GIZ, các trường đại học, cao đẳng trên cả nước, đưa cán bộ, giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức tập huấn tập trung và khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học tập, nghiên cứu, kịp thời cập nhật thông tin để nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp sư phạm, kiến thức, kỹ năng nghề.

Nhằm đánh giá đúng chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, Nhà trường chỉ đạo các phòng, khoa, trung tâm tổ chức hội thi, sát hạch trình độ, tay nghề của các đối tượng bảo đảm chặt chẽ, nghiêm túc, sát quy định, tiêu chuẩn của đội ngũ cán bộ, giáo viên trong nhà trường, qua đó nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp sư phạm; tổ chức đưa đội ngũ cán bộ, giáo viên đi thực tế để tham quan, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn tại các doanh nghiệp trên địa bàn; đẩy mạnh hoạt động trao đổi với các trường đại học, cao đẳng về xu hướng nghề nghiệp mà nhu cầu xã hội, khu vực đang cần, làm cơ sở nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh và đào tạo nghề cho các đối tượng. Bên cạnh đó, Nhà trường tiếp tục giáo dục, bồi dưỡng nâng cao đạo đức nhà giáo, bản lĩnh, phương pháp, tác phong công tác trong thời kỳ mới cho đội ngũ giáo viên và cán bộ làm công tác quản lý; có kế hoạch xây dựng và nhân rộng gương điển hình tiên tiến, giáo viên dạy giỏi trong Nhà trường.

Hai là, đổi mới công tác tuyển sinh, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo và đa dạng hóa các ngành nghề. Đây là giải pháp quan trọng làm nên thương hiệu và uy tín Nhà trường, đồng thời là yếu tố cơ bản thu hút sinh viên tham gia học tập. Vì vậy, Nhà trường tiếp tục chỉ đạo các phòng, khoa giáo viên, các đơn vị quản lý sinh viên tập trung giáo dục, quán triệt cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tuyển sinh, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm trong tư vấn,

hướng nghiệp, dạy nghề. Cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị chủ động tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, phương pháp, cách thức tuyển sinh, trong đó xác định “mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên là một tuyên truyền viên, tư vấn viên xuất sắc”, coi kết quả thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh là một trong những tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng hằng năm. Đồng thời, xây dựng kế hoạch phối hợp với các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở trên địa bàn tổ chức hành trình về trường nghề, tư vấn, phát tờ rơi; giao lưu văn hóa, văn nghệ kết hợp lồng ghép tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp cho các đối tượng; cùng với đài phát thanh, truyền hình địa phương tổ chức tuyên truyền về chức năng, nhiệm vụ, các loại ngành, nghề chính mà Nhà trường đang đào tạo; tăng cường quảng bá hình ảnh Nhà trường trên các website, mạng xã hội, pa nô, áp phích,... nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh.

Nhà trường tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo phương thức tích lũy mô đun/tín chỉ, đây là phương thức đào tạo linh hoạt tạo điều kiện thuận lợi cho người học, với phương châm “dạy học tích cực”, với quan điểm “lấy người học làm trung tâm, giáo viên đóng vai trò người hướng dẫn”, người học phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động nghiên cứu sáng tạo để chiếm lĩnh tri thức; tăng cường kiểm tra công tác chuẩn bị giáo án, bài giảng, mô hình học cụ của đội ngũ giáo viên trước khi lên lớp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học; đổi mới phương pháp truyền đạt, hướng dẫn thực hành bảo đảm người học dễ hiểu, dễ nhớ, chú trọng tính trực quan, như: sử dụng kỹ thuật mô phỏng, mô hình, phương tiện,... trong thực hành, thực tập để rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và khơi dậy niềm đam mê cho người học. Tích cực đổi mới nội dung, chương trình giáo trình giảng dạy bảo đảm phù hợp với từng đối tượng, ngành nghề; trong đó, chú trọng công tác biên soạn tài liệu, giáo trình và coi đó là khâu đột phá. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, hàng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch biên soạn, chỉnh sửa giáo trình, tài liệu; đồng thời, tổ chức sưu tầm, dịch tài liệu nước ngoài, bổ sung sách hướng dẫn, các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành làm tư liệu tham khảo; xây dựng hệ thống thư viện điện tử liên kết với website để giáo viên, sinh viên có thể đăng nhập học tập và nghiên cứu. Cùng với việc biên soạn tài liệu, Nhà trường tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ cho mở thêm các ngành, nghề mới đáp ứng nhu cầu xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cho phép.

Ba là, gắn kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong đào tạo nghề. Để thực hiện có hiệu quả chiến lược đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội và bắt kịp cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, Nhà trường chuyển mục tiêu đào tạo theo hướng từ “cung sang cầu”, tức là đào tạo phải gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp. Trên cơ sở các mối quan hệ sẵn có với các doanh nghiệp, Nhà trường tiếp tục ký hợp đồng ghi nhớ trong việc mở các ngành nghề mới, xây dựng nội dung, chương trình, giáo trình đào tạo, hiệu chỉnh đề thi, đáp án cho các môn học (mô đun); gắn mục tiêu đào tạo với tiêu chuẩn, chức năng, vị trí công tác trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của các doanh nghiệp; trong đó, xác định doanh nghiệp vừa là mục tiêu, vừa là động lực để nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề; mọi hoạt động giáo dục, đào tạo nghề phải hướng đến yêu cầu, tiêu chuẩn, tiêu chí của các doanh nghiệp. Cùng với đó, mời lãnh đạo các doanh nghiệp tham gia hội đồng xét tốt nghiệp cuối khóa, tổ chức đánh giá kết quả sinh viên tốt nghiệp thực chất, khách quan, công minh theo tiêu chí kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp, bảo đảm sau khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có kiến thức chuyên môn vững, tay nghề bậc thợ cơ bản và có đủ khả năng tiếp cận với khoa học kỹ thuật, công nghệ mới tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

Để học viên có việc làm sau khi tốt nghiệp, Nhà trường nắm chắc xu hướng nghề và tình hình thực tế thị trường, nguồn lao động tại địa bàn, từ đó xây dựng kế hoạch gặp gỡ các doanh nghiệp để trao đổi, tranh thủ ý kiến, định hướng nghề cho người học; tổ chức đưa sinh viên đi trải nghiệm, tăng thời gian đào tạo, thực tập nghề tại doanh nghiệp. Trong năm học 2023 - 2024, Nhà trường dự kiến sẽ liên kết với khoảng 8 doanh nghiệp có uy tín, danh tiếng tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh và trên địa bàn tỉnh,... nhất là các doanh nghiệp có mối quan hệ gắn bó, nhằm bảo đảm nơi thực tập cũng như việc làm cho học viên sau khi tốt nghiệp; phần đầu bình quân hàng năm có trên 95% học viên sau khi ra trường được các doanh nghiệp tuyển dụng, với mức lương ổn định.

Ngoài ra, Nhà trường chú trọng công tác rèn luyện kỹ luật, xây dựng nền nếp kỷ cương, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có nhằm nâng cao chất lượng đào tạo các ngành, nghề, góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà cũng như sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Kết luận

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề chất lượng cao gắn với cung ứng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp và thị trường lao động là yêu cầu cấp thiết, có tính chiến lược trước mắt và lâu dài của Nhà trường. Việc triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra cùng với sự vào cuộc quyết liệt của tập thể Lãnh đạo nhà trường, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp sẽ góp phần phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế trên địa bàn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 24/CT-TTg(2020) về, *Đẩy mạnh và phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới;*
2. Chỉ thị số 10-CT/TU(2021) về, *Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*
3. Kế hoạch số 403/KH-UBND(2021), *Thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025;*

Vai trò trách nhiệm của nhà trường trong việc xây dựng nhà trường trở thành “Đơn vị học tập” và xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, sinh viên trở thành “Công dân học tập”, thúc đẩy HTSD, xây dựng XHHT

*Nguyễn Văn Thanh - Giám đốc Trung tâm
GDNN - GDTX huyện Yên Khánh, Ninh Bình*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn mong muốn tất cả người dân Việt Nam đều được học tập, Người căn dặn: *“Học không bao giờ cùng, học mãi để tiến bộ mãi, càng tiến bộ, càng thấy phải học thêm”*. Đảng ta luôn xem việc xây dựng xã hội học tập là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân; là mục tiêu cơ bản nhằm tạo đột phá đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đối với các trường học, yêu cầu xây dựng “đơn vị học tập” và bồi dưỡng, đào tạo những “công dân học tập” trở thành một yêu cầu mới cấp thiết, bởi công dân học tập là hạt nhân hình thành nên đơn vị học tập, đơn vị học tập là nòng cốt trong việc xây dựng xã hội học tập.

Là một cơ sở giáo dục nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong những năm học qua Trung tâm GDNN - GDTX huyện Yên Khánh luôn xem nhiệm vụ này là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, đặc biệt trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Để xây dựng “đơn vị học tập” và xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học viên trở thành “Công dân học tập”, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, Trung tâm GDNN - GDTX huyện Yên Khánh đã tập trung triển khai thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, xây dựng kế hoạch học tập cho các thành viên trong đơn vị học tập thường xuyên.

Thực hiện việc xây dựng kế hoạch ngay từ đầu các năm học: kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các bộ môn, kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kế hoạch tổ chức các hoạt động công đoàn, đoàn thanh niên Các kế hoạch bám sát tiêu chí đánh giá đơn vị học tập, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị và thực hiện chỉ đạo của cấp trên. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên đúng quy định nhưng theo hướng mềm dẻo, linh hoạt để mọi người, mọi lứa tuổi, mọi trình độ đều có thể tham gia học tập và đáp ứng được yêu cầu.

Thứ hai, coi trọng công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học viên trở thành “Công dân học tập”.

Trung tâm đã thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong trường học, nâng cao ý thức trách nhiệm làm chủ của mỗi một thành viên trong cơ quan. Xây dựng được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên là tập thể đoàn kết nhất trí, có ý thức trách nhiệm trong mọi công việc được giao, tâm huyết với nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật.

Đối với giáo viên, tổ chức học tập và quán triệt một cách nghiêm túc các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; giáo dục chính trị tư tưởng thông qua việc thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động. Kịp thời nắm bắt, điều chỉnh những sai lệch trong diễn biến tư tưởng của các thành viên trong đơn vị. Chú trọng việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên (trong hè và trong năm học thông qua các chuyên đề chuyên môn và sinh hoạt chuyên môn ở Tổ, Nhóm) để

không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chú trọng việc nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao chất lượng dạy - học. Phối hợp với công đoàn Trung tâm thực hiện tốt cuộc vận động “ Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” bằng nhiều hình thức. Kế hoạch hóa chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo chương trình bồi dưỡng của Bộ và của Sở, theo chương trình chuyên môn nghiệp vụ của từng người. Mọi thành viên đều có kế hoạch tham gia vào việc học tập, bồi dưỡng theo chu kỳ, theo chuyên đề, theo các lớp bồi dưỡng....Trung tâm có kế hoạch và tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên và người lao động trong đơn vị thường xuyên học tập, nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng; tạo điều kiện cho giáo viên có nhu cầu để đào tạo nâng cao trình độ, bằng cấp cao hơn ở các cơ sở giáo dục khác. Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nói chuyện chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa, giao lưu trao đổi kinh nghiệm; yêu cầu 100% cán bộ giáo viên đăng ký tham gia học tập suốt đời dưới nhiều hình thức. Tính đến năm 2024, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trung tâm GDNN - GDTX huyện Yên Khánh không ngừng được bổ sung và nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn theo quy định (24 cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ cử nhân; 11 cán bộ, giáo viên trình độ thạc sỹ; 6 cán bộ, giáo viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị), hầu hết đều nhiệt tình, có trách nhiệm, có tâm huyết với nghề; có 15/30 nhà giáo được công nhận giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh. Trình độ tin học, ngoại ngữ và chuyên môn của các cán bộ, giáo viên ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu công việc. Mọi giáo viên đều thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin trong việc soạn và giảng dạy bằng giáo án điện tử.

Đối với học viên, Trung tâm luôn chú trọng nâng cao chất lượng học tập chính khóa, động viên học viên tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, giúp các em phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất để trở thành những “công dân học tập”. Trung tâm GDNN - GDTX huyện Yên Khánh đã hoàn thành và vượt kế hoạch, chỉ tiêu các năm học đề ra về chất lượng giáo dục và đào tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ học viên xếp loại đạo đức khá tốt đạt trên 99%; số học viên đạt học lực khá giỏi chiếm tỷ lệ cao (từ 35-45%); đặc biệt có nhiều học viên đạt danh hiệu học viên giỏi, học viên tiên tiến và có thành tích tốt trong công tác được đề nghị khen thưởng. Tỷ lệ học viên được đào tạo Tin học để lấy chứng chỉ hằng năm đạt trên 98%. Tỷ lệ học viên được công nhận tốt nghiệp THPT đạt bình quân trên 98%. Đặc biệt trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 Trung tâm đạt tỷ lệ 100% đỗ tốt nghiệp.

Thứ ba, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng

Ngoài hoạt động dạy văn hóa, Trung tâm thực hiện liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh để mở các lớp trung cấp nghề cho học viên; chủ động đào tạo các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, chủ động mở các lớp cập nhật kiến thức cho người lao động, đào tạo Tin học cơ bản cho học viên; phối hợp với Trung tâm sát hạch của Sở giao thông mở các lớp đào tạo lái xe mô tô hàng tháng. Nhờ đó đáp ứng được nhu cầu học tập suốt đời của người dân trên địa bàn huyện Yên Khánh, đảm bảo cho mọi người đều được học dù trong hoàn cảnh, độ tuổi nào. Từ năm 2015 đến năm 2024 Trung tâm đã mở được 61 lớp trung cấp nghề với 1853 học viên, 47 lớp dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn với 1455 học viên, trang bị tay nghề cho người dân, góp phần cải thiện cuộc sống, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Thứ tư, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua và các cuộc vận động; đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài xây dựng mô hình “đơn vị học tập”.

Trong những năm qua, công tác thi đua khen thưởng luôn được Lãnh đạo Trung tâm GDNN - GDTX huyện Yên Khánh quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và coi đây là một động lực hết sức quan trọng để xây dựng mô hình “đơn vị học tập”. Vì vậy hàng năm, ngay từ đầu năm học Trung tâm đã tổ chức phát động và ký giao ước thi đua hưởng ứng các phong trào các cuộc vận động của ngành và của tỉnh: Cuộc vận động “Hai không”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào “xây dựng trường học thân thiện, học viên tích cực”, phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới ... gắn với việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Nội dung thi đua cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ từng tổ chức, từng cá nhân. Sau mỗi đợt thi đua, có đánh giá và động viên khen thưởng kịp thời; qua đó từng bước xây dựng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua của đơn vị để biểu dương, nhân rộng.

Công tác khen thưởng được thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng. Xây dựng Quy chế Thi đua khen thưởng và kiện toàn Hội đồng Thi đua Khen thưởng của Trung tâm theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Công tác thi đua khen thưởng được tập trung chỉ đạo chặt chẽ và đổi mới trong đánh giá xếp loại đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan.

Hội khuyến học cùng Công đoàn và Ban giám đốc có chính sách khen thưởng, động viên kịp thời đối với những giáo viên, học viên có thành tích cao trong học tập và công tác hoặc giúp đỡ những học viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên. Nhờ sự phối hợp tốt với cha mẹ học viên và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn nên hằng năm quỹ khuyến học của Trung tâm được duy trì, bổ sung tạo nguồn lực vật chất để phục vụ cho hoạt động khuyến học khuyến tài của Trung tâm.

Thứ năm, tích cực tham mưu với cấp trên để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho việc xây dựng “đơn vị học tập”.

Cơ sở vật chất sư phạm là tất cả các phương tiện cần thiết được giáo viên và học viên sử dụng vào hoạt động dạy học, giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đã đặt ra. Cơ sở vật chất sư phạm là một trong những tiêu đề quan trọng để đổi mới phương pháp dạy học, từ đó nâng cao chất lượng dạy học. Chính vì vậy, muốn nâng cao hiệu quả việc xây dựng “đơn vị học tập” quản lý trung tâm cần phải: Tích cực tham mưu với các cấp tăng cường kinh phí xây dựng thêm phòng học, các phòng chức năng phù hợp và đúng quy cách, thuận tiện cho việc đổi mới phương pháp dạy học; Từng bước bổ sung và sắm mới các trang thiết bị dạy học cần thiết và tiến dần tới hiện đại. Biết lựa chọn mặt hàng thiết bị cần mua sắm, các thiết bị có thể tự làm, khuyến khích cán bộ giáo viên sáng tạo trong việc tự làm đồ dùng dạy học; Tăng cường vai trò của thư viện trường học, đảm bảo được đa dạng các loại sách: sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu hướng dẫn, tham khảo... phù hợp với yêu cầu chuyên môn, liên tục bổ sung và tăng cường sách cho thư viện, có đầy đủ phòng đọc cho giáo viên, học viên; Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, xây dựng trường học “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc”, đảm bảo điều kiện tốt nhất để đáp ứng yêu cầu giáo dục và đào tạo.

Thứ sáu, thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục, biện pháp giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học viên:

Thông qua các ngày lễ lớn như: 20/10, 20/11, 22/12, 3/2, 8/3, 26/3, 30/4, 01/5 ... để giáo dục cho các học viên, các đoàn viên thanh niên hiểu được nội dung và ý nghĩa phát huy truyền thống cha ông, từ đó có nghị lực để vươn lên trong học tập và công tác.

Thông qua sinh hoạt lớp vào cuối tuần nhằm kịp thời uốn nắn tư tưởng lệch lạc, những hành vi không tốt của học sinh trong tuần, trên cơ sở đó có những điều chỉnh kịp thời. Hàng tuần bộ phận thi đua của Trung tâm đều tổ chức giao ban để tổng hợp đánh giá, xếp loại lớp và công bố vào sáng thứ hai tuần tiếp theo. Những đánh giá này có tác dụng tốt trong việc thúc đẩy thi đua, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục.

Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động ngoài giờ lên lớp và qua các hoạt động xã hội nhân đạo, từ thiện, thường xuyên chăm sóc khu di tích lịch sử ... để làm tốt công tác tuyên truyền, chăm lo giáo dục kỹ năng sống cho các em học viên, giúp các em tránh xa các tệ nạn xã hội, tăng thêm tình yêu với quê hương đất nước, trách nhiệm với cộng đồng.

Phối hợp với Ban, ngành trong huyện như: Công an, Đoàn TN, Phụ nữ, Y tế tổ chức cho 100% học viên của Trung tâm các chuyên đề về phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, chuyên đề về an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và an toàn trường học.

Chúng tôi thiết nghĩ, việc xây dựng “đơn vị học tập” và “công dân học tập” trong trường học không phải là việc “sớm chiều” mà phải là một quá trình đúc kết từ nhiều năm học và sự chung tay của tất cả các thành viên, sự phối hợp của các đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Từ thực tế xây dựng “đơn vị học tập”, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về trách nhiệm, đề cao tinh thần học và tự học của đội ngũ. Phải làm cho cán bộ, giáo viên và học viên thích học, tích cực tham gia học tập, được học.

Muốn xây dựng “đơn vị học tập” trước hết cần phải chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng những “công dân học tập”. Luôn xem việc lãnh đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, học tập, tự học tập của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học viên là một nhiệm vụ chính trị quan trọng để từ đó quan tâm đầu tư đúng mức. Bên cạnh việc chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức và năng lực thực tiễn, cần phải hết sức coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng; nâng cao nhận thức về trách nhiệm, đề cao tinh thần học và tự học của cán bộ, giáo viên, học viên. Gắn đào tạo, bồi dưỡng với tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học viên.

Cần phải tranh thủ sự đồng thuận của chính quyền địa phương, sự phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là hội cha mẹ học viên trong công tác giáo dục.

Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, khen thưởng biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có nhiều đóng góp cho phong trào đồng thời rút kinh nghiệm và nhân rộng điển hình nổi bật để động viên mọi người cùng tham gia học tập.

Chú trọng xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, xây dựng trường học “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc”./.

Trách nhiệm của trung tâm trở thành “Đơn vị học tập” và xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học viên trở thành “ Công dân học tập”, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập

*Trung tâm GDNN-GDTX,
TP Đông Hà, Quảng Trị*

Thấm nhuần những kinh nghiệm và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quán triệt chủ trương xây dựng xã hội học tập của Đảng ta” Xây dựng xã hội học tập là một mục tiêu cơ bản trong chiến lược chấn hưng và phát triển giáo dục của nước ta. Việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo được tiến hành theo hướng mở, hội nhập, xây dựng xã hội học tập, phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân. Xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập tạo môi trường thuận lợi để mỗi người dân đều có cơ hội được học tập theo nhu cầu, được thụ hưởng công bằng thành quả của nền giáo dục. Vì vậy, *xây dựng xã hội học tập là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân; là mục tiêu cơ bản nhằm tạo đột phá đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”*.

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo chỉ rõ một trong các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam là “hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập”. Đây là chủ trương lớn, đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Xã hội học tập là cơ sở tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Việc xây dựng Đơn vị học tập tại cơ sở giáo dục nói chung và trung tâm GDNN-GDTX thành phố Đông Hà nói riêng được đánh giá là một nhiệm vụ quan trọng nhằm từng bước thực hiện Nghị quyết 29 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Cụ thể hóa Quyết định Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, đặc biệt là Quyết định 1373 ngày 30/7/2021 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Xây dựng xã hội học tập, nâng cao chất lượng hoạt động và đa dạng các mô hình học tập, liên tục, suốt đời là việc làm cần thiết.

Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, lấy tự học làm cốt là những kinh nghiệm quý báu và chỉ dẫn quan trọng để mỗi cấp uỷ, chính quyền và toàn dân học tập và làm theo.

Quán triệt sâu sắc và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm nhất quán của Đảng về xây dựng xã hội học tập, *dưới sự lãnh, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền, trong thời gian qua, trung tâm GDNN-GDTX thành phố Đông Hà luôn thể hiện vai trò nòng cốt trong việc phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài trung tâm nhằm đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng mô hình học tập, đơn vị học tập. Nhờ đó phong trào khuyến học trong đơn vị đã có những bước phát triển sâu rộng, từng bước đạt hiệu quả góp phần tích cực vào việc phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho tỉnh nhà.*

Vậy, để xây dựng trung tâm trở thành “Đơn vị học tập” và xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học viên trở thành “Công dân học tập”, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, trách nhiệm của trung tâm là gì? Thời gian qua, trung tâm GDNN-GDTX TP Đông Hà đã tích cực *tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:*

Một là, trung tâm đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên trong đơn vị về xây dựng xã hội học tập.

Trung tâm chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới toàn thể CBGVNV và học viên về mục đích, vai trò, tầm quan trọng của việc học tập suốt đời, ý nghĩa quan trọng của đơn vị học tập, của công tác khuyến học khuyến tài. Vận động mọi người tham gia công tác khuyến học theo phương châm “Người người làm khuyến học, nhà nhà làm khuyến học và cả xã hội làm khuyến học” để tạo ra một xã hội học tập thực sự trong trung tâm, xây dựng XHHT với các nội dung, hình thức phong phú nhằm khơi dậy tinh thần vươn lên tự giác học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân toàn cầu của CBGVNV và học viên; tăng cường tuyên truyền các gương điển hình về khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập để thúc đẩy nhân rộng và lan tỏa. Thường xuyên đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực như xây dựng các chuyên đề trên phát thanh, tổ chức các hội thảo, diễn đàn về HTSD và xây dựng XHHT để mọi người nhận thức rõ hơn về sự cần thiết xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình học tập: Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập. Mỗi cán bộ, GV, nhân viên xác định được trách nhiệm nêu gương của mình. Trước hết là nêu gương về nhận thức: phải xác định được trách nhiệm của bản thân là gì? Phạm vi trách nhiệm đến đâu? Luôn xác định phải hoàn thành nhiệm vụ, không ngại khó, ngại khổ, né tránh, đùn đẩy. Đồng thời, phải nêu gương về hành động. Biến những gì nhận thức được thành hành động, việc làm cụ thể. CBGVNV đã gương mẫu, đi đầu trong bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phong cách lễ l貌 làm việc theo hướng chuyên nghiệp, luôn tự làm mới mình, đổi mới trong mọi lĩnh vực, vị trí trong công tác. Bởi người thầy không chỉ là tấm gương sáng về đạo đức mà còn phải có trình độ năng lực chuyên môn vững vàng. Tất cả CBGVNV đều chịu khó, tích cực, hăng hái trong công việc, nhiệm vụ được giao, tiết kiệm thời gian và các phương tiện phục vụ công tác để làm việc có hiệu quả cao nhất; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể trong thực hiện công việc, bảo đảm thời gian theo quy định như: mỗi CBGVNV tự vạch kế hoạch làm việc theo năm, tháng, tuần, ngày. Trong thực hiện nhiệm vụ, công việc có chương trình, kế hoạch, khoa học, ngăn nắp, nề nếp, công việc chạy đều, có kết quả cao; kể cả trong việc phối hợp thực hiện với các đồng chí, đồng nghiệp hoặc cơ quan, đơn vị có liên quan, không để chậm trễ, tồn đọng, ách tắc, không để đồng chí, đồng nghiệp phải chờ đợi sự phối hợp, cộng tác. Sau khi nhận thức rõ về sự cần thiết, vai trò, tác động, ích lợi của học tập suốt đời và những điều kiện xây dựng xã hội học góp phần hình thành cho cán bộ giáo viên nhân viên và học viên động cơ tự học tập đúng đắn

Thứ hai, phát động phong trào thi đua học tập thường xuyên, HTSD rộng khắp nhằm thúc đẩy việc học tập trong mỗi gia đình CBGVNV và học viên.

Đầu năm học, trung tâm đã phát động đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên nâng cao năng lực học tập, trình độ chuyên môn, đạo đức, học ở mọi lúc, mọi nơi, học ở bạn bè, đồng nghiệp để hoàn thành tốt công việc được giao, thúc đẩy hoàn thành các tiêu chí xây dựng “Đơn vị học tập”

Mọi người đều coi học tập là nhu cầu cần thiết. *Triển khai mô hình xây dựng “Đơn vị học tập”, trung tâm đã phối hợp với Công đoàn phát động 100% CBGVNV đăng ký tham gia học tập suốt đời dưới nhiều hình thức. 100 % CBGVNV đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định. CBQL và GV toàn trung tâm tham gia học tập đổi mới phương pháp giảng dạy theo đúng chuyên ngành và tập huấn sử dụng thiết bị dạy học, đổi mới cách kiểm tra đánh giá học sinh. Trong những năm qua, trung tâm đã cử nhiều cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn và học tập. Hằng năm trung tâm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CBGVNV, thúc đẩy việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng của CBGVNV. Xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích người học thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo*

viên đã không ngừng học tập, với tinh thần mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học, tự phấn đấu để xây dựng tập thể nhà trường luôn đoàn kết, nhiệt huyết, sáng tạo. Trong quá trình giảng dạy, đã có hàng trăm lượt giáo viên đạt giải cao trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp Tỉnh. Về các tiêu chí, kết quả học tập của các thành viên: 100% cán bộ giáo viên có kế hoạch tự học tự bồi dưỡng hàng năm được Ban giám đốc phê duyệt; 100% cán bộ giáo viên tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trên tinh thần đoàn kết, hợp tác, trao đổi; 100% cán bộ giáo viên hoàn thành các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hàng năm; 70% cán bộ giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến hàng năm. Phần lớn giáo viên thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin trong việc soạn và giảng dạy bằng giáo án điện tử. Trung tâm nhiều năm liền đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”.

Về tác động và hiệu quả của phong trào học tập suốt đời trong đơn vị, 100% cán bộ, giáo viên trong trung tâm đáp ứng đầy đủ năng lực và phẩm chất của công dân học tập; Năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc của đơn vị ngày càng được nâng cao; Là tập thể đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong học tập, cuộc sống và công việc; 100% gia đình trong đơn vị đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” “Gia đình học tập”.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy chi bộ, BGĐ và BCH công đoàn thống nhất đưa các tiêu chí học tập suốt đời của CBGVNV và học viên vào nội dung thi đua, khen thưởng trong hội nghị cán bộ viên chức hàng năm. Chi bộ chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đối với giáo viên, thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, các tổ chuyên môn lên chương trình, kế hoạch học tập, cuối năm học đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm; tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia học tập nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Hai năm liền, trung tâm đã được công nhận đạt các tiêu chí “Đơn vị học tập”. Phần lớn cán bộ, giáo viên nhân viên, học viên đều tham gia học tập suốt đời dưới nhiều hình thức, trình độ tin học, ngoại ngữ và chuyên môn của các cán bộ, giáo viên ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu công việc.

Ba là, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho CBGVNV và học viên học tập. Cơ chế chính sách có vai trò đặc biệt quan trọng trong định hướng, thúc đẩy các hoạt động xây dựng xã hội học tập phát triển lành mạnh, hiệu quả thực chất. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách quan tâm phát triển xã hội học tập, thúc đẩy tự học tập suốt đời đáp ứng mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới. như Quyết định số 1373/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Trung tâm nghiêm túc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với CBGVNV theo vị trí việc làm, chức danh phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị. Khuyến khích CBGVNV tham gia học ngoại ngữ, tin học, đổi mới chương trình, tài liệu giảng dạy, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên. Bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, có đủ trình độ và năng lực (tính chuyên nghiệp) về hỗ trợ điều tra nhu cầu học tập, xây dựng chương trình học, tổ chức lớp học.... *trung tâm ban hành các quy định về khuyến khích học tập, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy thông qua quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm.* Ban Giám đốc và các tổ Công đoàn thống nhất đưa các tiêu chí học tập suốt đời nội dung thi đua, khen thưởng trong hội nghị cán bộ viên chức hàng năm. Mặt khác, luôn chú trọng nâng cao chất lượng học tập chính khóa, động viên học viên yêu thích các môn học ngoại khóa, giúp các em phát triển đồng đều về thể chất và trí tuệ. Ban giám đốc cùng với Ban đại diện Hội phụ huynh học sinh vận động ủng hộ quỹ khuyến học. Hằng năm, trung tâm trung tâm chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến học, khuyến tài từ 40- 50 triệu đồng.

Bốn là, Ban giám đốc trung tâm chú trọng xây dựng kế hoạch, triển khai công tác khuyến học; khuyến tài; tạo mọi điều kiện, khuyến khích động viên cán bộ, giáo viên; đồng thời kêu gọi phụ huynh học sinh tham gia công tác khuyến học; khuyến tài để tạo thành một Cộng đồng học tập trong trung tâm.

Khuyến học, khuyến tài là truyền thống tốt đẹp của dân tộc, thể hiện đạo lý “học để làm người” của nhân dân Việt Nam. Công tác khuyến học, khuyến tài luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm đặc biệt. Nhận thức được điều đó Cấp ủy Chi bộ; Ban lãnh đạo đơn vị đã tích cực triển khai Quyết định 281/QĐ -TTg của Thủ tướng Chính phủ về đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”. Ban giám đốc trung tâm chú trọng xây dựng kế hoạch, triển khai công tác khuyến học, khuyến tài; tạo mọi điều kiện, khuyến khích động viên cán bộ, giáo viên; đồng thời kêu gọi phụ huynh học sinh tham gia công tác khuyến học, khuyến tài để tạo thành một Cộng đồng học tập trong trung tâm. Ban chấp hành hội khuyến học trung tâm hoạt động có nề nếp, hiệu quả, tham mưu đặc lực cho cấp ủy, BGD trung tâm triển khai thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng đơn vị học tập.

Ban giám đốc cùng với Ban Đại diện CMHS của trung tâm đã vận động các cơ quan đơn vị, hội, đoàn thể có những hỗ trợ, ủng hộ tích cực cho quỹ khuyến học của trung tâm trong từng năm học để công tác khuyến học, khuyến tài ngày càng có hiệu quả cao. Hàng năm trung bình đơn vị chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến học khuyến tài từ 20 đến 30 triệu đồng.

Năm là, Đơn vị luôn quan tâm đầu tư nguồn lực đảm bảo việc học tập suốt đời cho các thành viên trong đơn vị. Đầu tư xây dựng thư viện có đầy đủ sách báo, chuyên môn, nghiệp vụ, pháp luật. Trung tâm luôn bám sát các hoạt động khuyến học; khuyến tài: tổ chức tốt các hoạt động “ Ngày Hội Văn hóa đọc”; “ Quyên góp ủng hộ sách báo”...nhằm tuyên truyền ý nghĩa, lan tỏa ý thức tự giác, say mê học tập trong CBGVNV, học viên. Coi trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập. Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng để soạn và giảng dạy bằng giáo án điện tử. Trung tâm đã áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ CBGVNV, quản lý điểm, báo cáo... Tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học hằng năm nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng dạy và học. Tham mưu cấp trên quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu học tập của mỗi thành viên trong trung tâm.

Sáu là, chú trọng công tác sơ, tổng kết, khen thưởng và biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có nhiều đóng góp trong phong trào, từ đó rút kinh nghiệm và nhân rộng điển hình nổi bật để động viên mọi người thi đua làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng đơn vị học tập.

Bảy là, Tổ chức tuần lễ HTSD hằng năm với các hoạt động đa dạng, phong phú, thiết thực và hiệu quả. Hàng năm đều tổ chức chương trình hưởng ứng học tập suốt đời theo từng chủ đề của năm, chú trọng công tác tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về ý nghĩa, tác dụng của việc học tập suốt đời, xây dựng

Tám là, đổi mới chương trình GDTX theo hướng linh hoạt, mềm dẻo đáp ứng nhu cầu của người học. Xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu học tập hướng tới các đối tượng yếu thế như người dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em gái, người lao động nghèo, người khuyết tật để bảo đảm người học có các kỹ năng cơ bản; giúp người học có các cơ hội tiếp cận với các bậc học cao hơn, thoát khỏi cuộc sống nghèo khó, lạc hậu. Phát triển chương trình, tài liệu học tập theo hướng đa dạng phù hợp với tính chất, nhu cầu và đặc điểm của đối tượng người học; đa dạng hóa các hình thức học tập, người học có thể học theo hình thức tập trung, không tập trung, tự học, học tập qua internet. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quá trình dạy và học, phát triển học liệu

điện tử và xây dựng các hệ thống học trực tuyến hỗ trợ cho học viên có thể học từ xa, tạo điều kiện cho người học có thể HTSD. *Xây dựng đơn vị học tập bằng nhiều hình thức. Đặc biệt, đối với học viên, trung tâm tổ chức nhiều hoạt động đa dạng, phong phú, để khuyến khích tinh thần học tập của các em. Các CLB được hình thành nhằm tạo sân chơi ý nghĩa cho các em học tập, nghiên cứu khoa học. Các buổi Hội thảo, Chuyên đề, Diễn đàn về chuyên môn giúp các em học tập chuyên sâu và thiết thực hơn. Các đợt tham quan, trải nghiệm, liên kết học trung cấp nghề giúp các em học hỏi được kiến thức từ thực tế... Ngoài ra, trung tâm áp dụng chuyển đổi số và dạy học trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học viên, người lao động tiếp cận với các hình thức giáo dục. Đổi mới công tác quản lý, quan tâm nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ, tin học.*

Xây dựng chương trình giáo dục thường xuyên theo hướng mềm dẻo, linh hoạt để mọi người, mọi lứa tuổi, mọi trình độ đều có thể tiếp cận các tri thức ứng dụng vào thực tiễn đời sống, công tác và sản xuất.

Với những nỗ lực trên, đến nay trung tâm đã xây dựng thành công mô hình “Đơn vị học tập”, tạo chuyển biến nhận thức về vai trò của việc học tập suốt đời và thúc đẩy công tác khuyến học khuyến tài trong trung tâm, thúc đẩy phong trào dạy tốt - học tốt trong học viên và giáo viên, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của công tác khuyến học trong các tầng lớp nhân dân, tiến tới xây dựng một xã hội học tập từ cơ sở. Cũng qua xây dựng “Đơn vị học tập”, quỹ khuyến học khuyến tài trong đơn vị tăng mạnh, tạo nguồn lực vật chất để động viên, khen thưởng thầy, cô giáo xuất sắc và học sinh đạt kết quả cao trong các cuộc thi và hỗ trợ học sinh vượt khó, hiếu học, góp phần thực hiện tốt công tác chăm lo sự nghiệp giáo dục, góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao dân trí của tỉnh; đồng thời, tập trung phát huy vai trò nòng cốt trong liên kết, phối hợp, chăm lo cho các học viên nghèo, hiếu học, nhất là các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật...

Bài học kinh nghiệm rút ra từ phần đầu trở thành “Đơn vị học tập” của trung tâm GDNN-GDTX thành phố Đông Hà là luôn phát huy vai trò lãnh đạo của Chi ủy Đảng; đề cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý, các đoàn thể và tập thể giáo viên, nhân viên trong xây dựng các kế hoạch và phong trào thi đua. Đồng thời, quan tâm đúng mức đến việc thu hút các nguồn lực từ các nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh dành cho công tác khuyến học và khuyến tài; thường xuyên khơi dậy lòng tự hào và ý thức phần đầu rèn luyện, học tập của các thành viên trong đơn vị.

Quá trình triển khai thực hiện cho thấy để xây dựng thành công “Đơn vị học tập” trong các trường học cần có sự đồng thuận từ chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài trường, phụ huynh học sinh; sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám đốc, Ban giám hiệu, tập thể giáo viên kết hợp với ý thức tự giác chủ động, tham gia tích cực của học viên. Đặc biệt, phải làm cho mỗi giáo viên luôn có ý thức tự giác bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học. Hoạt động của đơn vị trong việc triển khai các nội dung, tiêu chí của “Đơn vị học tập” đã góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực trong phát triển kinh tế, văn hoá xã hội và thúc đẩy phong trào xây dựng nông thôn mới của địa phương và của tỉnh.

Trên đây là một số kết quả và kinh nghiệm thực tiễn trong công tác xây dựng trung tâm trở thành “Đơn vị học tập” và xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học viên trở thành “Công dân học tập”, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập của trung tâm GDNN-GDTX thành phố Đông Hà tỉnh Quảng Trị./.

Bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất đạo đức và năng lực làm việc cho đội ngũ nhà giáo tại trường THPT

*Trường THPT Nguyễn Huệ
Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình*

Giáo dục là một loại hình lao động đặc biệt. Một công nhân chỉ cần làm đúng các thao tác đã có thể tạo ra những sản phẩm hoàn mỹ; một thầy thuốc bắt bệnh và kê đơn chính xác đã có thể chữa khỏi bệnh; nhưng một nhà sư phạm kì cựu ngay cả khi làm việc một cách thành thực, nhận ra những ưu khuyết điểm của học trò và nỗ lực để giáo dục thì kết quả chưa hẳn đã rõ ràng. Bởi vì, đặc thù của hoạt động giáo dục là góp phần “sáng tạo ra con người”, góp phần tái sản xuất sức lao động, bồi dưỡng liên tục thế hệ trẻ cho mai sau. Nhưng kết quả đó lại chịu sự chi phối của rất nhiều các yếu tố khác như: gia đình, bạn bè, xã hội,... Chính sự khác biệt đó của lao động nhà giáo càng khiến cho những người làm công tác giáo dục ý thức được trách nhiệm lớn lao và vinh quang của nghề nghiệp để không bao giờ ngừng học hỏi, không được phép thoả mãn hay bằng lòng. Nhất là trong bối cảnh hiện nay, với xu thế toàn cầu hoá, việc học, việc dạy đã có thể mở rộng ra năm châu bốn bể, nhà giáo càng cần phải nâng cao phẩm chất đạo đức và năng lực làm việc, đáp ứng được yêu cầu của thời đại mới.

Trong những năm qua, bên cạnh nỗ lực của các thầy cô giáo trong toàn hệ thống giáo dục nước nhà, vẫn còn những tồn tại trong công tác bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất đạo đức và năng lực làm việc của nhà giáo nói chung, giáo viên trường THPT Nguyễn Huệ nói riêng. Đâu đó là tâm lí bằng lòng với kiến thức sẵn có; quan niệm rằng nghề giáo là nơi trú ẩn an toàn; là thái độ làm việc cầm chừng, thiếu sáng tạo, thiếu động lực; thậm chí có thầy cô đã quên mất ý nghĩa quan trọng của giáo dục, rằng “Người thầy là người rút ra nhiều nhất từ bài giảng, và người thầy thực sự cũng là một người trò” (Elbert Hubbard)... Ý thức được **“Thầy cô chính là trái tim của hệ thống giáo dục”** (Sidney Hook), Cấp uỷ - BGH trường THPT Nguyễn Huệ đã mạnh dạn thực hiện một số giải pháp một cách đồng bộ và lâu dài nhằm **Bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất đạo đức và năng lực làm việc cho đội ngũ nhà giáo đang công tác tại nhà trường**. Xin phép chia sẻ với các quý vị, thầy cô tham dự Hội nghị 5 bài học kinh nghiệm sau:

Bài học thứ nhất: Thấp lửa cho người dạy

Chúng ta đều biết rằng: *Người thầy trung bình chỉ biết nói, người thầy xuất chúng biết minh họa, người thầy vĩ đại biết cách truyền cảm hứng*. Nhưng không chỉ có học trò mới cần những người thầy vĩ đại truyền cảm hứng cho mình, chính những người làm thầy cũng cần được truyền cảm hứng. Bởi vì, khi không còn cảm hứng, người thầy trở nên khô khốc trong sự tĩnh táo, mất cảm hứng là mất đi động lực lao động và sáng tạo. Vậy cảm hứng của người thầy đến từ đâu ? Rõ ràng, phần lớn cảm hứng đến từ đội ngũ Ban lãnh đạo nhà trường. Khi những người đứng đầu một ngôi trường hết mình với sự nghiệp giáo dục, tâm huyết với sự phát triển của nhà trường, trăn trở với sự tiến bộ của học trò, khi ấy họ sẽ trở thành người truyền cảm hứng lao động sáng tạo và đội ngũ nhà giáo chắc chắn sẽ được thấp lửa.

Bài học thứ hai: Để người thầy tỏa sáng

Ánh sáng của giáo dục có thể tỏa ra từ những tấm huy chương lấp lánh; có thể đến từ những giải HSG Quốc tế, quốc gia,... Nhưng thứ ánh sáng êm dịu và vững bền nhất, còn lưu lại mãi về sau trong kí ức của học trò chính là hình ảnh của thầy cô. *Ảnh hưởng của người thầy là vĩnh cửu, ta không thể biết được khi nào thì ảnh hưởng ấy dừng*. Vì thế, hãy để người thầy tỏa sáng theo cách của họ. Trường THPT Nguyễn Huệ đã mạnh dạn đặt niềm tin, sự kì vọng, trao cơ hội cho các thầy cô giáo. Đó là việc phân công chuyên môn dựa trên năng lực cá nhân; khuyến khích các thầy cô sáng tạo trong giáo dục và giảng dạy; lắng nghe và thấu hiểu những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, động viên, khích lệ. Từ đó thầy cô toàn tâm, toàn ý với trò, với trường, trách nhiệm tâm huyết trong từng bài giảng, tận tình trong từng khoảnh khắc.

Bài học thứ ba: Xây dựng môi trường học tập

Thầy cô không chỉ noi gương về đạo đức, phẩm chất, lối sống mà còn là tấm gương trong học tập. Thời đại học tập một đoạn đời dùng suốt đời đã không còn, thay vào đó, học tập suốt đời là vấn đề sống còn của mỗi cá nhân, người thầy cũng vậy. Nghề giáo trong tương lai đã không còn là nơi trú ẩn an toàn, chính thầy cô giáo cũng phải học tập một cách thường xuyên,

liên tục. Albert Einstein từng nói: *Học tập là ngọn lửa duy nhất có thể cháy mãi trong tâm hồn một con người*. Bởi vậy, xây dựng một môi trường đề cao, phát huy năng lực tự học của người thầy trở thành nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Để làm được điều ấy, hằng năm nhà trường tổ chức các đợt thi đánh giá năng lực giáo viên; đưa cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các cơ sở giáo dục khác; xây dựng một đội ngũ cán bộ cốt cán trở thành trụ cột vững chắc của nhà trường; khuyến khích các thầy cô giáo trao đổi kinh nghiệm, tài liệu, học tập lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ; đương nhiên không thể thiếu được việc nhà trường thường xuyên hỗ trợ giáo viên tìm kiếm các nguồn tài liệu, các kỹ năng và phương pháp giáo dục tân tiến, thúc đẩy thầy cô tiếp cận với cái mới.

Bài học thứ tư: Đoàn kết là sức mạnh

Không có sức mạnh nào lớn hơn tinh thần đoàn kết. Sự thống nhất ý chí trong lãnh đạo, chỉ đạo; tầm nhìn của người đứng đầu có thể vạch ra những mục tiêu đề hướng các thầy cô giáo tới mục tiêu chung của nhà trường có ý nghĩa quan trọng. Khi tập thể chung sức, đồng lòng, san sẻ khó khăn, cộng đồng trách nhiệm, chắc chắn sự nghiệp giáo dục của nhà trường sẽ ngày càng tiến bộ. Để xây dựng tinh thần đoàn kết, nhà trường đã luôn quan tâm đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên; thấu hiểu những âu lo, trăn trở trong đời sống của họ; tạo điều kiện để các thầy cô có môi trường tốt nhất để làm việc. Những chuyến tham quan, du lịch giúp xây dựng sự gắn kết trong tập thể; trong đó các tổ chức đoàn thể của nhà trường có vai trò vô cùng quan trọng trong việc xây dựng môi trường giáo dục văn hoá – nhân ái – đoàn kết.

Bài học thứ năm: Qui chế khen thưởng công minh

Tuyên dương, khen thưởng chắc chắn là một việc làm không mới. Thế nhưng khen thưởng như thế nào để khích lệ những người thầy là việc không hề dễ. Những năm qua, BGH - Hội đồng sư phạm nhà trường đã xây dựng Quy chế thi đua, khen thưởng công khai, minh bạch để tạo động lực cho các thầy cô giáo. Đặc biệt, trước những thành tích đạt được của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường đã công khai tuyên dương, khen thưởng trên các nền tảng mạng xã hội; tổ chức những buổi lễ tuyên dương trang trọng, ý nghĩa để ghi nhận những cố gắng, nỗ lực không ngừng nghỉ của thầy cô; khích lệ các thầy cô mọi lúc, mọi nơi, dù là những tiên bộ rất nhỏ. Bên cạnh việc khen thưởng, nhà trường cũng giao chỉ tiêu đến từng giáo viên, từng học sinh, để mỗi em học sinh đều được quan tâm đùm bọc. Những việc làm đó đã góp phần làm nên thành công của nhà trường trong thời gian qua.

Kết quả đạt được

Bằng việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên liên tục trong nhiều năm, thành tích, vị thế của trường THPT Nguyễn Huệ đã tiến bộ vượt bậc và ổn định. Ba năm liên tiếp từ 2021 đến 2024, nhà trường đều xếp thứ nhất trong hai kì thi quan trọng: HSG lớp 12 và Tốt nghiệp THPT; Hội thi văn nghệ; TDTT, Hội thao GPQP và An ninh; Cuộc thi tiếng Anh dành cho học sinh trung học nhà trường luôn trong top đầu khối các trường THPT trong tỉnh; Là môi trường lí tưởng để các em học sinh được phát huy hết phẩm chất, năng lực của mình. Tập thể nhà trường liên tục đón nhận Cờ thi đua xuất sắc cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của UBND tỉnh Ninh Bình trong ba năm học: 2021- 2022; 2022 – 2023; 2023 – 2024. Đây là sự đánh giá rất cao và ghi nhận kịp thời của các cấp lãnh đạo đối với nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể nhà trường vì sự nghiệp giáo dục tỉnh nhà.

Kính thưa quý vị đại biểu, thưa bạn bè đồng nghiệp!

Mặc dù đạt được những thành tích đáng tự hào trong nhiều năm liên tục nhưng Cấp uỷ - BGH nhà trường và các thầy cô chưa bao giờ ngơi nghỉ, tự thoả mãn hay bằng lòng. Mỗi giờ, mỗi khắc, khi bước chân qua cổng trường, những người làm thầy đều ý thức được vai trò - sứ mệnh lớn lao của mình trong sự nghiệp giáo dục. Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ: “không có thầy giáo thì không có giáo dục” và cô Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng: “Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý, nghề sáng tạo nhất trong những nghề sáng tạo”, tập thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THPT Nguyễn Huệ - Thành phố Tam Điệp - Tỉnh Ninh Bình xin nguyện sẽ nỗ lực hơn nữa, sáng tạo hơn nữa trong sự nghiệp trồng người vẻ vang và vinh quang này.

Cuối cùng, xin kính chúc quý thầy cô sức khoẻ, hạnh phúc, bình an. Chúc cho sự nghiệp giáo dục của nước nhà vươn lên vị thế mới, tầm cao mới./.

THỰC TRẠNG VIỆC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, HỌC TẬP, TỰ HỌC TẬP CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ HỌC SINH, HỌC VIÊN NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Trường THPT Thị xã Quảng Trị

I. Đặt vấn đề

Hồ Chí Minh - Vị Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, đồng thời cũng là nhà giáo dục lớn. Người đã đặt nền móng cho nền giáo dục Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nền giáo dục toàn dân, toàn diện, khoa học và hiện đại. Bên cạnh đó, chúng ta còn biết đến Người với tấm gương tự học, tự nghiên cứu suốt đời không mệt mỏi. Người đã để lại cho chúng ta tư tưởng lớn về tự học, mà Người thường gọi là “tự động học tập”. “Tự động học tập” có nghĩa là việc học tập do chính bản thân người học quyết định, người học tự giác, tự chủ không cần sự nhắc nhở, giao nhiệm vụ của người khác, tự mình nhận thấy nhu cầu của bản thân để rồi từ đó tiến hành việc tự học. Hồ Chí Minh giải thích: “Tự động là không phải tựa vào ai, là tự mình biết xoay xở, tự mình biết thực hành công tác theo nhiều hình thức mới mẻ, phong phú”.

Trong xã hội ngày nay việc đào tạo, học tập, tự học tập, có một vai trò vô cùng quan trọng, nếu không muốn nói là có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của mỗi người nói riêng và mỗi quốc gia dân tộc nói chung. Với sự phát triển như vũ bão của kiến thức mới, nếu chúng ta không chủ động trong việc tiếp cận và bổ sung những kiến thức mới đó cho mình thì sẽ trở nên lạc hậu, không theo kịp với xu thế biến đổi của xã hội như vậy chúng ta sẽ tự đọa thải mình, chúng ta sẽ thất bại. Có tự học ta mới hệ thống lại được những kiến thức đã học và kịp thời nhận ra thiếu sót của bản thân để kịp thời bồi đắp, từ đó ta có bước đầu tự tin trên con đường học vấn.

Vấn đề tự học tập, tự bồi dưỡng càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý học sinh, học viên. Đây là lực lượng then chốt quyết định đề tạo ra nguồn lao động chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Nếu chúng ta không tiếp cận nhanh, đúng những kiến thức mới thì sẽ không bao giờ thực hiện được sứ mệnh cao cả của mình.

Mặt khác chương trình giáo dục phổ thông 2018 chuyển từ giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học, học xong chương trình học sinh làm được những gì. Vì vậy vấn đề tự học, tự bồi dưỡng đặt ra cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý học sinh, học viên ngày một cấp bách. Vậy, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh và học viên đã thực hiện tốt tinh thần tự học, tự bồi dưỡng chưa? Theo tôi, thực trạng này nó vừa có mặt được, vừa có những mặt hạn chế mà chúng ta cần nhìn thẳng vào vấn đề để đưa ra những biện pháp giải quyết phù hợp.

II. Nội dung

1. Thực trạng việc đào tạo, bồi dưỡng, học tập, tự học tập của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, học viên.

1.1. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục

* Những kết quả đạt được

- Cán bộ quản lý đã tích cực tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi số và cải cách giáo dục. Các khóa đào tạo đã giúp cán bộ quản lý cập nhật kiến thức mới, nâng cao khả năng lãnh đạo và quản lý nhân sự trong nhà trường.

- Cán bộ quản lý đã tổ chức và tham gia nhiều buổi tập huấn chuyên đề có tính thực tiễn chuyên sâu nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng để phục vụ cho công tác

chuyên môn như: tập huấn sách giáo khoa mới, tập huấn pháp chế, tập huấn về công tác tư vấn tâm lý học sinh, về công tác giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật, về các bộ môn mới trong chương trình GDPT 2018: Giáo dục địa phương, Giáo dục hướng nghiệp, tập huấn ứng dụng công nghệ AI vào hoạt động dạy học.

- Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn hay những buổi hội họp của nhà trường, cơ sở giáo dục đã lồng ghép các nội dung tự học tự bồi dưỡng như: nghiên cứu các bài dạy khó, trao đổi những vấn đề chuyên môn còn vướng mắc; lồng ghép các bài học giáo dục về thực hành tiết kiệm, về trách nhiệm của người đảng viên... để góp phần giáo dục phẩm chất đạo đức nhà giáo.

* Những hạn chế tồn tại

- Do khối lượng công việc lớn khiến nhiều cán bộ quản lý chưa thể đầu tư đủ thời gian cho việc tự học và tự bồi dưỡng.

- Một số cán bộ quản lý chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc tự học để nâng cao năng lực quản lý, đôi khi chỉ tham gia đào tạo khi có yêu cầu từ cấp trên.

1.2. Đối với đội ngũ nhà giáo

* Những kết quả đạt được

- Đa số nhà giáo đã nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của việc tự học để nâng cao trình độ chuyên môn và đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục.

- Giáo viên đã tham gia tích cực những đợt tập huấn chương trình mới, đã chủ động trong nắm bắt quan điểm xây dựng chương trình, cấu trúc chương trình, hiểu được mục tiêu và yêu cầu cần đạt, những định hướng về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục của học sinh theo chương trình GDPT mới.

- Các chương trình đào tạo bồi dưỡng chuyên môn đã giúp nhà giáo nâng cao kiến thức và kỹ năng, đặc biệt là trong ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp giảng dạy

* Những hạn chế tồn tại

- Do áp lực công việc và thời gian hạn chế khiến nhiều nhà giáo chưa thể duy trì việc tự học một cách thường xuyên và hiệu quả. Một số nhà giáo còn phụ thuộc vào các chương trình đào tạo tập trung, chưa có thói quen tự nghiên cứu và học hỏi.

- Một số giáo viên lớn tuổi vẫn còn nặng lối mòn tư duy xưa cũ, chậm thay đổi, ngại thay đổi; một bộ phận không nhỏ giáo viên đang có tình trạng lười học, lười nghiên cứu tài liệu, lười cập nhật những kiến thức mới, có tư tưởng “tối ngày đầy công” nên không cần cống hiến hết mình.

- Một số giáo viên việc ứng dụng CNTT vẫn còn hạn chế, chưa khai thác và ứng dụng được CNTT trong giảng dạy. Các hoạt động tham gia tập huấn chuyên môn còn mang tính hình thức, đi cho có nên hiệu quả vẫn chưa cao.

- Hoạt động học tập bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức vẫn chưa được nhiều giáo viên chú trọng, thậm chí là coi thường. Dẫn đến hậu quả là có nhiều giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo.

1.3. Đối với học sinh

* Những kết quả đạt được

- Đa số học sinh đã nhận thức được về vai trò của việc tự học trong quá trình học tập, nhiều em đã biết cách chủ động tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập từ nhiều nguồn khác nhau như sách vở, internet...

- Bên cạnh đó, nhà trường đã đưa ra nhiều biện pháp khuyến khích học sinh tự học, tạo ra môi trường học tập chủ động và sáng tạo.

* Những hạn chế tồn tại

- Tuy nhiên kỹ năng tự học của học sinh vẫn chưa đồng đều, nhiều em còn thiếu kỹ năng quản lý thời gian và phương pháp học tập hiệu quả.

- Một số học sinh chưa có ý thức tự học mạnh mẽ, phụ thuộc nhiều vào sự hướng dẫn của giáo viên.

2. Bài học kinh nghiệm trong đào tạo, bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức, năng lực làm việc cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, học viên nhà trường

2.1. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục

- Cán bộ quản lý cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc tự học cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường. Cần phải tuyên truyền, giáo dục để tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thấy rõ được việc tự học có vị trí, ý nghĩa quan trọng, giữ vai trò chủ đạo. Nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, tác dụng của việc tự học sẽ giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có thái độ và hành vi học tập đúng đắn, tự giác, tích cực suy nghĩ, tìm tòi, khám phá tri thức để hoàn thành các nhiệm vụ học tập, vững vàng trong công tác chuyên môn.

- Nhà trường cần có quy chế, quy định nghiêm ngặt trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, đạo đức lối sống của đội ngũ giáo viên.

- Trong quá trình đánh giá chất lượng đội ngũ cần gắn với những hiệu quả chất lượng trong công việc và những biểu hiện trong đạo đức lối sống hàng ngày.

- Trong các buổi sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chuyên môn, Chi ủy, Ban Giám hiệu nhà trường phải thường xuyên lồng ghép đưa nội dung tự học cho cán bộ, giáo viên và nhân viên thực hiện. Để quá trình tự học đạt hiệu quả cao thì cần phải gắn việc tự học với nhiều phong trào thi đua trong nhà trường, có khen thưởng, động viên, nêu gương kịp thời đối với những cá nhân, tập thể thực hiện tốt.

- Đưa nội dung tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn và phẩm chất đạo đức năng lực vào công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm học

- Nhà trường, các cơ sở giáo dục cần tổ chức đánh giá kết quả hoạt động học tập, tự học theo định kì hàng năm.

- Nhà trường cần chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất, tài liệu, phương tiện cần thiết phục vụ cho việc tự học. Hằng năm, Nhà trường cần kịp thời bổ sung vào Thư viện các tài liệu theo nhu cầu của giáo viên, như: tài liệu bồi dưỡng thường xuyên, sách chuyên đề, tập san, báo; các thiết bị có kết nối internet để hỗ trợ cho việc tra cứu thông tin; hệ thống máy tính, máy in trong phòng tự học; bàn ghế sạch sẽ, ngăn nắp.

- Cán bộ quản lý nhà trường cần lập kế hoạch cụ thể, chi tiết việc tự học của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường theo năm học. Ban Giám hiệu và các đoàn thể trong nhà trường phối, kết hợp với tổ trưởng chuyên môn các khối và giáo viên cốt cán trong nhà trường để lập kế hoạch cụ thể quá trình tự học, tự nghiên cứu tài liệu về những nội dung cần thiết theo tuần, theo tháng trong năm học. Kế hoạch cần chi tiết, cụ thể mục đích, nhiệm vụ, vấn đề nào là trọng tâm, cốt lõi, phân công người phụ trách, nhắc nhở về thời gian, cách thức, điều kiện thực hiện.

- Cần phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ quản lý Nhà trường, của tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán trong việc tự học. Theo đó,

những đối tượng này cần đi đầu trong, là tấm gương sáng trong việc tự học để giáo viên và học sinh noi theo.

2.2. Đối với đội ngũ nhà giáo

- Bản thân mỗi giáo viên trước hết phải nhận thức được vị trí, vai trò, trách nhiệm về tự học, tự bồi dưỡng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức năng lực của mình. Chỉ khi nhận thức đúng thì bản thân mới chuyển hóa được nhu cầu, đòi hỏi của xã hội thành động cơ mục đích của cá nhân, từ đó mới chủ động, tích cực, tự giác phấn đấu tự học, tự bồi dưỡng.

- Ngay từ đầu năm học, giáo viên cần xây dựng cho mình kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng khoa học. Kế hoạch phải khoa học chi tiết, phù hợp với đặc thù của từng cá nhân và từng vị trí công việc. Kế hoạch này có thể linh động và có sự điều chỉnh trong năm học cho phù hợp với đặc điểm tình hình.

- Cần xác định được nội dung tự học, tự bồi dưỡng phù hợp. Tập trung vào những nội dung, lĩnh vực mình còn hạn chế.

- Trong quá trình tự học, tự bồi dưỡng bản thân phải biết tự kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng của mình. Hoạt động này giúp giáo viên nhìn nhận lại những việc đã làm và chưa làm được trong quá trình tự học, tự bồi dưỡng, từ đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch nhằm đạt mục tiêu bồi dưỡng.

- Cần sắp xếp thời gian tự học, tự bồi dưỡng cho phù hợp với đặc trưng công việc của mình. Cần tận dụng tối đa những thời gian tự học, ví dụ: khi được tham gia tập huấn các nội dung cần thiết thì cần sử dụng thời gian của buổi tập huấn một cách hiệu quả, tránh xem các buổi tập huấn là cơ hội để làm việc riêng.

- Cần đa dạng hình thức tự học như thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, nhóm, qua dự giờ thăm lớp, qua tham dự các buổi chuyên đề, tập huấn, hội thảo do trường, Sở giáo dục tổ chức, thông qua các buổi nói chuyện giữa các giờ dạy...

III. Kết luận

Tấm gương tự học của Chủ tịch Hồ Chí Minh, soi xét trong thực tiễn đã qua, hiện nay và cả mai sau, vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa giáo dục hết sức sâu sắc; đó mãi là một tấm gương sáng ngời, một di sản vô giá đối với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục của Đảng và nhân dân ta. Mỗi cán bộ, giáo viên và học sinh cần ghi sâu những lời dạy của Bác, noi theo Người về nghị lực học tập, rèn luyện để có đủ đức, đủ tài phục vụ nhân dân. Tấm gương tự học và những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi tỏa sáng, soi rọi cho mỗi chúng ta phấn đấu, rèn luyện, tự vươn lên trong tu dưỡng bản thân để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Học tập tấm gương không ngừng tự học của Người, ngành giáo dục luôn xác định việc đào tạo, bồi dưỡng, học tập, tự học cùng với việc rèn luyện phẩm chất đạo đức và năng lực phẩm chất cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết trong hệ thống giáo dục hiện nay. Bằng cách thực hiện các biện pháp hiệu quả, chúng ta có thể xây dựng một nền giáo dục chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thời đại và góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. /.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội học tập thời đại số trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Vũ Mạnh Hiền

Chủ tịch Hội KH Thái Bình

Tư tưởng, kinh nghiệm, lời giáo huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh được rút ra từ tấm gương “Tự học” bền bỉ suốt cuộc đời của Người, đến nay vẫn còn nguyên giá trị, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá cho các thế hệ người Việt Nam học tập và làm theo; việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội học tập thời đại số trên địa bàn tỉnh có ý nghĩa hết sức to lớn, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình phát triển nhanh và bền vững.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xã hội học tập là ai cũng được học hành, học tập suốt đời lấy "Tự học làm cốt" và "Học không bao giờ ngừng"

Chủ tịch Hồ Chí Minh có một mong ước cháy bỏng là “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”, bằng sự học giúp mỗi người ngày càng thay đổi và tiến bộ không ngừng. Người luôn khuyên nhủ và nhắc nhở mọi người cố gắng học tập, học mọi lúc, mọi nơi, mọi người. Bác nhấn mạnh: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”. Người đánh giá cao trí tuệ của nhân dân. Nhân dân là nhà thông thái nhất, là người thầy của cách mạng vì “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”.

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gắn chặt với sự học, trong đó lấy "Tự học làm cốt". Người học trong nhà trường, học trong sách vở, trong hoạt động thực tế, học trong lao động, học bạn bè, học đồng chí, học nhân dân, học ở bất cứ đâu, trong bất cứ không gian, thời gian và điều kiện nào.

Người xác định: Tự học là “tự động học tập”, “Tự động là không phải tựa vào ai, là tự mình biết xoay xở, tự mình biết thực hành công tác theo nhiều hình thức mới mẻ, phong phú”. Việc học tập phải do chính bản thân người học quyết định, người học tích cực, chủ động, tự giác xác định nội dung, hình thức, phương pháp học tập, tự kiểm tra, đánh giá kết quả mà không cần tới sự hướng dẫn, điều khiển của người khác. Đây là cách tư duy khoa học, biện chứng để xây dựng phong trào tự học, học tập suốt đời của toàn dân.

Theo Người, mục đích và động cơ học tập là: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”. Người khuyên mọi người “Còn sống thì còn phải học” và phải “tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập”. Như vậy, học tập vừa là nhân tố quyết định hiệu quả công việc, vừa là vấn đề đạo đức, nhân cách của mỗi con người, giúp mỗi cá nhân bền bỉ, kiên trì, suốt đời học tập, không bị tha hoá.

Người đã bôn ba tìm đường cứu nước, làm rất nhiều nghề để mưu sinh và dùng thu nhập ít ỏi để mua sách báo, tài liệu, tìm vào các thư viện để tự học tập, nghiên cứu. Tấm gương hy sinh, ý chí quyết tâm trong quá trình tự học, tự nghiên cứu của Người xuất phát từ động cơ học vì dân, vì nước, vì sự nghiệp cách mạng.

Người luôn luôn có kế hoạch tự học, sắp xếp thời gian tự học, phân bổ công sức, trí lực hợp lý, khoa học, nội dung nào học trước, nội dung nào học sau để có hiệu quả học tập cao nhất. Bác tự học ngoại ngữ: Với mỗi từ mới sau khi hỏi được nghĩa, Người viết vào

một mảnh giấy, dán vào chỗ hay để ý nhất, có khi viết vào cánh tay để khi làm việc vẫn có thể học được. Có khi vừa đi đường Người vừa nhẩm trong đầu từ mới... Chính quyết tâm, sự kiên trì, bền bỉ giúp Bác vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn để tự học thành công. Việc tự học của Bác bao giờ cũng gắn liền với quá trình lao động và hoạt động cách mạng. Nhờ vậy, Người tích lũy, củng cố kiến thức vững chắc và kiểm nghiệm, đánh giá kết quả tự học.

Học đi đôi với hành là một nguyên lý tất yếu đối với tất cả người học, tất cả các cấp học trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Bác dạy: “Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy”. Học và hành có mối quan hệ biện chứng khăng khít với nhau. Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết sâu rộng kết tinh thành lí luận, lí luận chỉ đạo thực hành. Người căn dặn học đến đâu phải thực hành đến đó, không được dẫu dốt, sợ sai.

Người khẳng định *"học không bao giờ cùng, càng học càng tiến bộ, càng tiến bộ lại càng thấy càng phải học thêm"*. Ngày nay tinh thần "Học không bao giờ cùng" của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lan tỏa rộng khắp đến mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội.

Tư tưởng, tấm gương tự học, bền bỉ suốt đời của Bác “là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá” cho các thế hệ người Việt Nam học tập và làm theo. Một xã hội mà mọi cá nhân đều theo đuổi việc học tập thường xuyên, học tập suốt đời; mọi tổ chức cộng đồng đều trở thành tổ chức cộng đồng học tập, mọi thành phần xã hội đều tham gia và có trách nhiệm đóng góp vào việc thúc đẩy học tập và phát triển giáo dục, nhà nước luôn tạo điều kiện, đáp ứng mọi nhu cầu học tập của người dân.

2. Kết quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Những năm qua, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Thái Bình đạt được nhiều kết quả quan trọng đáng chú ý là:

Xây dựng xã hội học tập ở Thái bình đã lan tỏa đến từng gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư, đến các cơ quan, đơn vị, trường học, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và các cơ sở tôn giáo. Việc Xây dựng xã hội học tập gắn liền với việc phát triển tổ chức hội và hội viên; đồng thời thực hiện tốt phong trào xây dựng các mô hình học tập và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng.

Công tác phát triển tổ chức hội và hội viên được chú trọng, đặc biệt là vùng nông thôn. Hiện nay, toàn tỉnh có 8/8 hội khuyến học huyện, thành phố và 260/260 hội khuyến học cấp xã, đạt tỷ lệ 100%; có 2.576 chi hội khuyến học và 6.287 ban khuyến học. Đến nay, toàn tỉnh có 662.525 hội viên, đạt tỷ lệ 34,9% so với tổng dân số (tăng 3,9% so với năm 2019). Số lượng hội viên ngày càng tăng là lực lượng nòng cốt trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Nhiều địa phương, mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 hội viên, nhiều cơ quan, đơn vị tất cả cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đều là hội viên khuyến học. Chính vì vậy, nhiều gia đình, dòng họ, hội đồng hương, cộng đồng, đơn vị thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc triển khai, thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg và Quyết định số 677/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng các mô hình học tập bài bản, thực chất, hiệu quả vượt mục tiêu, kế hoạch đề ra. Hằng năm, hội khuyến học các cấp đều tổ chức phát động, đăng ký và đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” gắn với việc đăng ký và bình xét “Gia đình văn hoá”, “Thôn/ tổ văn hoá”, “Xã nông thôn mới”. Phong trào xây dựng các mô

hình học tập phát triển mạnh mẽ góp phần thúc đẩy xây dựng xã hội học tập ở địa phương. Đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 26,8% công dân đạt danh hiệu “Công dân học tập”, 65,6% gia đình đạt danh hiệu “Gia đình học tập”, 61,2% dòng họ đạt danh hiệu “Dòng họ học tập”, 76,1% cộng đồng thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”, 77,6% đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”, 100% xã, phường, thị trấn đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp xã.

Những năm qua, các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong tỉnh có nhiều đổi mới, sáng tạo đạt hiệu quả thiết thực; các cấp hội tích cực tham mưu, liên kết phối hợp với các tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác khuyến học; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm trực tiếp kết hợp với trực tuyến; lập Website, kênh Youtube Khuyến học Thái Bình News, nhóm Zalo để truyền tải những thông tin đến các cơ sở hội, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Trong Website thiết kế trang học tập cộng đồng điện tử, thư viện điện tử, lớp học online; biên tập 116 chuyên đề, 29 bài giảng điện tử, 33 video bài học điện tử, ...đăng tải trên Website của Hội Khuyến học tỉnh. Tổ chức thí điểm mở 25 lớp tập huấn tại một số Trung tâm học tập cộng đồng với 25 chuyên đề về các lĩnh vực cuộc sống do người dân và cộng đồng đề xuất. Kết quả có 2.273 người dân tham gia học tập trực tiếp trên lớp; hơn 2.400 người dân tham gia học trực tuyến qua zoom; hơn 5.500 người truy cập/ tham gia lớp học online; Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tổ chức nhiều cuộc giao lưu trong chương trình "Một giờ với Radio Thái Bình" thu hút hàng chục vạn khán, thính giả trong và ngoài tỉnh theo dõi. Việc xây dựng các mô hình học tập đã khơi dậy truyền thống hiếu học, tinh thần học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong nhân dân ngày càng được lan tỏa. Nhiều gia đình, dòng họ, hội đồng hương coi việc học tập của con em trong gia đình là một giải pháp quyết định tương lai tốt đẹp của một thế hệ.

Hội Khuyến học Thái Bình xác định Trung tâm học tập cộng đồng là mô hình giáo dục của cộng đồng, do cộng đồng và vì cộng đồng, thúc đẩy việc học tập thường xuyên, học tập suốt đời của người lớn. Trung tâm học tập cộng đồng ở Thái Bình là địa điểm học tập, đáp ứng được nhu cầu “Học thiết thực; Cần gì học nấy; Học để làm ngay” đã giải quyết được những vấn đề mà nhân dân cần tìm hiểu và địa phương cần giải quyết. Với chương trình, nội dung học tập đa dạng, phù hợp và xuất phát từ nhu cầu nâng cao trình độ văn hóa, nghề nghiệp và cải thiện chất lượng cuộc sống, tạo điều kiện khuyến khích cộng đồng đi học. Bình quân mỗi năm Trung tâm học tập cộng đồng ở Thái Bình huy động được trên 1,5 triệu lượt người dân tham gia học tập chuyên đề.

Mặc dù, việc thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã hội học tập được cấp ủy, chính quyền, các tổ chức, cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và nhân dân quan tâm triển khai, thực hiện; tuy nhiên, một số nơi việc xây dựng các mô hình học tập, xây dựng xã hội học tập vẫn còn mang tính phong trào, hình thức; một số Trung tâm học tập cộng đồng chưa chủ động đổi mới phương pháp dạy và học đáp ứng nhu cầu của người dân trong cộng đồng, chất lượng, hiệu quả hoạt động còn hạn chế.

Nguyên nhân là do nhận thức của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các địa phương về xây dựng xã hội học tập còn mang nặng tư tưởng bao cấp, ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư của Nhà nước; chưa có biện pháp tích cực phát huy khai thác hết tiềm năng của cá nhân và cộng đồng. Không ít cán bộ lãnh đạo quản lý, chỉ đạo phong trào xây dựng xã hội học tập chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động; nhiều chương trình học tập chưa thiết thực, chưa phù hợp với cộng đồng nên hiệu quả thấp. Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội của địa phương chưa hài hòa,

chặt chẽ và thống nhất; việc xây dựng đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên còn nhiều khó khăn ... Mặt khác, một số nơi kinh phí hoạt động, phòng học, cơ sở vật chất còn thiếu, đội ngũ quản lý phải kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian cho công việc của Trung tâm học tập cộng đồng; việc ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số vào đời sống và công tác còn hạn chế.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội học tập thời đại số trên địa bàn tỉnh Thái Bình đạt hiệu quả

Ngày nay, sự bùng nổ của các nền tảng công nghệ (IoT, Big Data, AI, SMAC, ...) đã hình thành nên hạ tầng giáo dục số. Xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời cần được phát triển trên nền tảng ứng dụng công nghệ số nhằm hỗ trợ đắc lực việc “cá nhân hóa hoạt động và tự học”. Mỗi công dân đều có sở trường, ưu điểm, thế mạnh và nhược điểm khác nhau nên cách tham gia học tập và xây dựng xã hội học tập cũng không thể giống nhau. Muốn phát huy tiềm năng mỗi người dân tham gia học tập và xây dựng xã hội học tập cần giúp họ có kỹ năng số, biết sử dụng thành thạo công nghệ số; từ đó mỗi người tự tiếp cận, tìm kiếm, tự học hỏi, nghiên cứu, ứng dụng trong kho tàng kiến thức không lồ trên môi trường tài nguyên học tập số để thay đổi, phát triển bản thân; đồng thời dễ dàng tương tác nhanh chóng, tức thì với cá nhân khác, với gia đình, dòng họ, với tổ chức và cộng đồng.

Trong bối cảnh hiện nay, vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội học tập đạt hiệu quả, các cấp hội khuyến học tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền; đẩy mạnh phát triển tổ chức hội và hội viên; tích cực tham mưu, tăng cường liên kết, phối hợp với các tổ chức và các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; thực hiện thật tốt các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng các mô hình học tập; huy động mọi lực lượng xã hội xây dựng và phát triển quỹ khuyến học để hỗ trợ các hoạt động trong và ngoài nhà trường; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các tổ chức, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu; chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số để khơi dậy phẩm chất ham học, khát vọng, say mê học tập và trọng học trong nhân dân; thay đổi phương thức điều hành, quản lý nâng cao chất lượng, hiệu quả tự học của người dân trong các mô hình học tập. Đồng thời, cần chú trọng thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, xây dựng xã hội học tập trước hết phải xây dựng thành công các mô hình học tập, trong đó mô hình “Công dân học tập” là hạt nhân, là nền móng, là trung tâm, là mục tiêu của xây dựng xã hội học tập

Bản chất của học là quá trình thu nhận và xử lý thông tin từ môi trường sống và tự làm biến đổi bản thân; việc học tập của công dân phải lấy tự học làm cốt lõi. Mỗi công dân cần biết cách tự học, tự học suốt đời để nâng cấp bản thân. Tự học thường xuyên, tự học suốt đời theo phương châm “Học - Hỏi - Hiểu - Hành” là cách học hiệu quả nhất, là con đường ngắn và đơn giản nhất để đạt tới thành công, giúp ích cho công cuộc đổi mới của đất nước; mỗi người dân cần có khả năng học tập mọi lúc, mọi nơi, mọi người, mọi nội dung, mọi điều kiện và mọi cách, cái gì cuộc sống cần thì phải học, học thiết thực, học kịp thời, học để làm ngay, hoàn cảnh đổi thay thì sự học thay đổi. Vì thế, trong kỷ nguyên số việc phát triển cho mỗi người học các kỹ năng tự học gắn với kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số là rất cần thiết.

Hai là, đổi mới mô hình Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động chất lượng, hiệu quả trong nền xã hội số và giáo dục chuyển đổi số phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ, nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển nhanh và bền vững

- Trung tâm học tập cộng đồng phải thực sự trở thành môi trường học tập mở, là nơi khai thác, kết nối, hợp tác, lan tỏa, chia sẻ nguồn tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm tới mọi người dân vì sự phát triển và tiến bộ vững chắc của cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh học tập thường xuyên, học tập suốt đời của người dân.

- Hình thành Trung tâm học tập cộng đồng thông minh, trên nền tảng phát triển nguồn tài nguyên “Giáo dục mở” gắn với xây dựng thư viện số, học liệu số phục vụ cộng đồng học tập thường xuyên, học tập suốt đời. *Thư viện số là trái tim của Trung tâm học tập cộng đồng trong nền xã hội số, giáo dục chuyển đổi số.*

- Lập Website kết nối với hệ thống mạng văn phòng điện tử liên thông với các trang mạng xã hội (facebook, Fanpage, youtube, zalo, viber, line, gmail...) và các thiết bị thông minh khác về Trung tâm học tập cộng đồng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử của Trung tâm học tập cộng đồng đổi mới hoạt động chất lượng, hiệu quả: chuyển đổi số các văn bản, tài liệu, học liệu; số hóa cơ sở dữ liệu dùng chung (định danh dữ liệu, tài liệu học tập, bài giảng, phòng học, thí nghiệm/ thực hành thực tế - ảo, ...); kết nối phát triển nguồn học liệu đã số hóa, chú trọng hướng dẫn tự học.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng số, nhất là kỹ năng tự học trên Website và mạng xã hội; hướng dẫn, đẩy mạnh ứng dụng điện thoại thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của người dân trong học tập; tạo cơ hội bình đẳng, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, nhu cầu và khả năng của người học; thúc đẩy phong trào tự học, học tập suốt đời; đồng thời mỗi người học được quyền đóng góp, bổ sung nguồn tri thức, kinh nghiệm mới, ... làm phong phú, đa dạng hóa hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. Từ đó, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khuyến học; tạo ra kết nối, liên kết mạnh mẽ hơn giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị... với việc xây dựng các mô hình học tập để thúc đẩy xây dựng thành công xã hội học tập

- Hướng dẫn cán bộ, hội viên khuyến học và người dân sử dụng điện thoại thông minh, smartphone, iPad, máy tính kết nối internet, các thiết bị thông minh, ... để khai thác, kết nối, hợp tác, lan tỏa, chia sẻ nguồn tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm.

- Đẩy mạnh, đổi mới truyền thông về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên Website, các trang mạng xã hội và trên các nền tảng số; cho phép các tổ chức, đơn vị chia sẻ trách nhiệm và tiến độ hoàn thành nhiệm vụ bằng việc thực hiện các thao tác đơn giản trên phần mềm để truy cập thông tin cần thiết, kết nối đồng bộ luôn đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Số hóa quy trình xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời gắn với sử dụng hệ thống CRM trong quản lý tài liệu, hồ sơ số một cách dễ dàng, an toàn và tiện lợi trong quản trị, điều hành hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên mọi địa bàn dân cư.

Trong thời đại kỹ thuật số (Digital Age), khi công nghệ số hóa đã thâm nhập sâu vào mọi khía cạnh của cuộc sống, mỗi người dễ dàng truy cập và chia sẻ thông tin, giao tiếp và tương tác qua các nền tảng kỹ thuật Internet, di động, máy tính và các thiết bị thông minh. Việc tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số sẽ tạo ra những cơ hội mới, tạo ra môi trường hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập bám sát nhu cầu học tập của người dân và cộng đồng nhằm giúp mỗi cá nhân, cộng đồng ngày một thay đổi, phát triển và tiến bộ vững chắc.

Bốn là, đổi mới cơ chế chính sách, đầu tư cơ sở vật chất, huy động mọi nguồn lực để xây dựng xã hội học tập trong thời đại số, tạo điều kiện thuận lợi cho toàn dân học tập và có môi trường học tập thúc đẩy xã hội học tập phát triển lành mạnh, hiệu quả thực chất.

Năm là, cấp uỷ, chính quyền các cấp và các cơ quan, địa phương, đơn vị cần chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình học tập trên nền tảng số, thúc đẩy xây dựng thành công xã hội học tập thời đại số và coi đây là nhiệm vụ, trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đẩy mạnh phát triển phong trào tự học trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng và cơ quan, tổ chức; gắn kết chặt chẽ hoạt động của các mô hình học tập và xây dựng xã hội học tập với nội dung các phong trào thi đua ở địa phương, cơ quan, đơn vị tạo động lực thúc đẩy việc hoàn thiện, phát triển các mô hình học tập trên nền tảng số, thúc đẩy xây dựng thành công xã hội học tập thời đại số.

Vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm, chỉ dẫn về tự học, học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi cấp uỷ, chính quyền và toàn dân phải tiến hành đồng bộ nhiều nội dung biện pháp gắn với đặc điểm, yêu cầu xây dựng xã hội học tập ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; cần quan tâm hơn nữa đến sự học của nhân dân, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời đến năm 2030". Trước mắt thực hiện thật tốt các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Quyết định của Hội Khuyến học Việt nam về đánh giá, công nhận danh hiệu các mô hình học tập bảo đảm chất lượng và hiệu quả./.

Thực hiện Di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học Thanh Hóa đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

*NGUYỄN Vương Văn Việt
Chủ tịch Hội KH Thanh Hoá*

1. Thấm nhuần di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo và phấn đấu để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng mẫu mực về tinh thần học, tự học và học suốt đời để làm giàu tri thức, nâng cao trình độ mọi mặt của mình. Học và tự học ở Người là một khoa học, vừa có kế hoạch cụ thể, chặt chẽ, vừa là một nghệ thuật trên tinh thần học thường xuyên, suốt đời để vừa học, vừa hoạt động cách mạng, phục vụ cách mạng, phụng sự Tổ quốc và Nhân dân ngày một tốt hơn khi thấm nhuần, “thực hiện lời dạy của Lênin là học, học nữa, học mãi. Học phải đi đôi với hành. Học để hành càng ngày càng tốt hơn”.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, học tập chính là một quá trình tiếp thu tri thức, nên việc học tại trường, lớp, trong những giai đoạn nhất định và tự học suốt cuộc đời mỗi người là quan trọng, cần thiết và thường xuyên. Đó là một quá trình học, tự học và học suốt đời theo phương châm: “Học hành là vô cùng. Học càng nhiều, biết càng nhiều càng tốt”. Vì thế, mỗi người, nhất là người cán bộ, đảng viên nếu không muốn mình trở thành thoái bộ, lạc hậu, thì còn sống còn phải học và “muốn học tập có kết quả tốt thì phải có thái độ đúng đắn và phương pháp đúng... Phương châm, phương pháp học tập là lý luận liên hệ với thực tế”. Người căn dặn: Mỗi công dân Việt Nam cần: “Biết ham học... Biết rồi, ta học thêm. Ngoài ra, còn biết bao điều cần học. Việc thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới có tiến bộ. Càng học càng tiến bộ”. “Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự đào thải mình”, vì vậy, mỗi người đều “Phải biết tự động học tập”; “phải học nữa, học mãi trong khi đi làm việc”. “Trai, gái, trẻ, già, cán bộ, công nhân đều phải học cả”. “Còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: Mục đích học tập suốt đời là để tiến bộ không ngừng; để phục vụ Nhân dân tốt hơn. Người chỉ rõ “Muốn tiến bộ mãi thì phải học tập. Học trong sách báo, học trong công tác, học với anh em, học hỏi quần chúng. Học tập để phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm”. “Muốn tiến bộ kịp sự biến đổi vô cùng tận, thì chúng ta phải nghiên cứu, học tập. Nghiên cứu, học tập lý luận và kỹ thuật”. “Học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm”. “Phải cố gắng học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và kỹ thuật để phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”. “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, Nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp Nhân dân”. Người không chỉ nói, yêu cầu mỗi người, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng đều phải học, tự học và học suốt đời, mà Người còn là một tấm gương mẫu mực về quá trình tự làm giàu tri thức của bản thân.

Người xác định rất cụ thể bốn mục tiêu của tự học: Học để sửa chữa tư tưởng; học để tu dưỡng đạo đức cách mạng; học để tin tưởng và học để hành. “Chúng ta là những người lao động làm chủ nước nhà. Muốn làm chủ được tốt, phải có năng lực làm chủ. Chúng ta học tập chính là để có đủ năng lực làm chủ, có đủ năng lực tổ chức cuộc sống mới - trước hết là tổ chức nền sản xuất mới. Bởi vậy, ý thức làm chủ không phải chỉ tỏ rõ ở tinh thần hăng hái lao động mà còn phải tỏ rõ ở tinh thần say mê học tập để không ngừng nâng cao năng lực làm chủ của mình”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Nội dung của học tập suốt đời đa dạng, phong phú, theo yêu cầu phát triển đất nước: “Chúng ta cần học nhiều thứ: học chính trị, học văn hóa, học kỹ thuật, nghiệp vụ”. “Nếu không học tập văn hóa, không có trình độ văn hóa thì không học tập được kỹ thuật, không học tập được kỹ thuật thì không theo kịp được nhu cầu kinh tế nước nhà; nhưng phải chú ý học tập chính trị vì nếu chỉ học văn hóa, kỹ thuật mà không có chính trị thì như người nhắm mắt mà đi”. Việc học, tự học và học suốt đời theo những chỉ dẫn và tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh phù hợp với khuyến cáo của UNESCO ngày nay về 4 trụ cột của giáo dục là “học để biết, học để làm, học để chung sống, học để làm người”.

Thực hiện theo tư tưởng của Người, Đảng ta xác định “Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Giáo dục và Đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam”. Xây dựng xã hội học tập là một mục tiêu cơ bản trong chiến lược chấn hưng và phát triển giáo dục của nước ta. Việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo được tiến hành theo hướng mở, hội nhập, xây dựng xã hội học tập, phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân. Xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập tạo môi trường thuận lợi để mỗi người dân đều có cơ hội được học tập theo nhu cầu, được thụ hưởng công bằng thành quả của nền giáo dục.

Nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là: Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời; Đổi mới cơ chế tài chính, đẩy mạnh xã hội hóa công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng công dân học tập, đơn vị học tập và tỉnh, thành phố học tập; Thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; Xây dựng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; thực hiện đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động.

Xây dựng xã hội học tập nhằm đột phá đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phấn đấu “đưa nước ta thành một quốc gia mạnh về giáo dục và đào tạo ở khu vực, bắt kịp với trình độ tiên tiến của thế giới, tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế”; “đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực”. Xây dựng xã hội học tập nhằm nâng chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đã yêu cầu: “Vận động Nhân dân tích cực học tập nâng cao dân trí, nghề nghiệp, chuyên môn nhằm tăng năng lực sản xuất, chất lượng công việc, chất lượng cuộc sống. Gắn việc phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài với xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, học đi đôi với hành, với phong trào làm kinh tế giỏi, xóa đói, giảm nghèo và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”. Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X yêu cầu: “Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân, người lao động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ, lao động năng động, sáng tạo trong điều kiện nền kinh tế số hiện nay. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề và kỹ năng sống cho người lao động”.

2. Quán triệt tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chỉ đạo của Tỉnh ủy Thanh Hóa, Hội Khuyến học Thanh Hóa phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và

Đào tạo, các ban, ngành chức năng, MTTQ và các đoàn thể đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới

Quán triệt sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đào tạo và phấn đấu để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt; quan điểm của Đảng về xây dựng xã hội học tập và chủ trương, định hướng chuyên đề hàng năm về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của Tỉnh ủy Thanh Hóa, Hội Khuyến học luôn chủ động phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành chức năng ở tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kế hoạch triển khai thực hiện công tác khuyến học (KH), khuyến tài (KT), học tập suốt đời (HTSD), xây dựng xã hội học tập (xây dựng XHHT) trên địa bàn tỉnh. Cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm và có nhiều nỗ lực, cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các hoạt động KH, KT, xây dựng XHHT; tập trung đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị,... thông qua việc xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập cấp xã”, “Đơn vị học tập cấp huyện, cấp tỉnh” và “Công dân học tập”, trong đó đặc biệt quan tâm thúc đẩy việc xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình “Công dân học tập”- coi đó là nhân tố quyết định trong xây dựng và nâng cao chất lượng các mô hình học tập, tác động tích cực đến chất lượng cuộc sống của mỗi người, của từng gia đình, cộng đồng dân cư, đơn vị.

Hội Khuyến học các cấp là lực lượng nòng cốt trong phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo, với các lực lượng xã hội chăm lo HTTX, HTSD cho mọi người dân. Bằng nhiều mô hình, phương thức linh hoạt, đa dạng, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện cụ thể, mỗi năm thu hút hàng triệu lượt người tham gia học tập. Chỉ riêng các Trung tâm học tập cộng đồng (Trung tâm HTCD) ở xã, phường, thị trấn do Hội Khuyến học làm nòng cốt trong 5 năm (2016 - 2021) đã mở 121.012 lớp học, thu hút được 11.942.847 lượt người học, trong đó có gần 5.942.480 lượt người (gần 50%) được tập huấn kỹ thuật, công nghệ sản xuất; quản lý kinh tế, tiếp cận thị trường.v.v. Nhờ học mà trình độ dân trí được nâng lên, tỷ lệ người từ 15- 60 tuổi biết chữ chung cả tỉnh đạt 99%; trình độ học vấn trung bình đạt 5,8 lớp/người dân; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%; trình độ đạt chuẩn của cán bộ, công chức, viên chức đạt 98%.v.v.. Từ phong trào này và nhất là việc học tập tại Trung tâm HTCD mà nhiều gia đình đã thoát nghèo, trở thành hộ sản xuất kinh doanh giỏi, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nông thôn mới ở các địa phương trong tỉnh...

Từ thực tiễn triển khai xây dựng các mô hình học tập và thúc đẩy việc học tập của người dân trong những năm qua cho thấy, việc triển khai thực hiện các mô hình học tập, nhất là mô hình “Công dân học tập”, “Đơn vị học tập” đạt nhiều kết quả tốt đã tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh ở mỗi địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực tại chỗ (lao động nông thôn, lao động trong các doanh nghiệp) và nguồn nhân lực chất lượng cao (trong các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp tỉnh) trên địa bàn tỉnh; tích cực chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh “Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 70%, tăng 15% so với năm 2015. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp có chuyển biến tích cực: 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện; 96% cán bộ, công chức cấp xã và 99,5%

viên chức đạt chuẩn về trình độ theo quy định; tỷ lệ lao động làm việc trong ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 47,9% năm 2015 xuống còn 37,9% năm 2020; tỷ lệ lao động làm việc trong ngành công nghiệp, xây dựng tăng từ 27,5% lên 35,1%; trong ngành dịch vụ tăng từ 24,6% lên 27%”. Những kết quả nêu trên đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả tích cực. “Đến năm 2020, tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 10,4%, giảm 7,4%; Công nghiệp - Xây dựng chiếm 48,2%, tăng 8,9%; dịch vụ chiếm 32,2%, giảm 6,3%; thuế sản phẩm chiếm 9,2%, tăng 4,8% so với năm 2015. Mô hình tăng trưởng kinh tế từng bước chuyển đổi từ chiều rộng sang chiều sâu” (Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025).

Bước vào giai đoạn mới, triển khai thực hiện Nghị quyết số 58- NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị (khoá XII) về “xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) xác định mục tiêu phát triển đến năm 2025, Thanh Hoá “trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước”, Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30% (đến năm 2025) và đạt 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35% (đến năm 2030); Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 30% (đến năm 2025) và dưới 20% (đến năm 2030). Nghị quyết đã đề ra 5 chương trình trọng tâm, trong đó có chương trình “tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ... Gắn nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực đổi mới, sáng tạo”. Điều này hoàn toàn phù hợp và được hậu thuẫn tích cực, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ về xây dựng xã hội học tập đến năm 2025 và đến năm 2030 với mục tiêu chung là: “Tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng XHHT bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội, bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế”.

Những mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh và cả nước, đã và đang đòi hỏi và đặt ra nhu cầu học tập của các tầng lớp nhân dân, nhất là người lớn ngày càng tăng.

Xác định sự học không bao giờ ngừng, không có điểm cuối. Giáo dục - Đào tạo nói chung, học tập của người lớn nói riêng đang là vấn đề vừa có tính cấp thiết, vừa có tính chiến lược, quyết định đến sự phát triển của mỗi người, gia đình, cộng đồng, đơn vị, địa phương và đất nước; để mỗi người trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới. Việc học của người lớn trong điều kiện mới đang đòi hỏi mỗi gia đình, mỗi ngành, địa phương, đơn vị và toàn xã hội cần có sự quan tâm đặc biệt và có các giải pháp cơ bản, hữu hiệu để khắc phục những khó khăn, bất cập, những hạn chế, yếu kém, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của người lớn trên địa bàn toàn tỉnh ngày càng chất lượng và hiệu quả... Tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

Một là, Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, quán triệt và cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, xây dựng XHHT, nhất là việc HTTX, HTSD nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về vai trò, tầm quan trọng của việc HTTX,

HTSD, xây dựng XHHT, phân đầu 100% cán bộ, hội viên các cấp được học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” và các quyết định, kế hoạch của Trung ương và ở tỉnh.

Hai là, Cấp uỷ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đẩy mạnh xã hội hoá việc chăm lo học tập của người lớn. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc học tập, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống; chủ động đề ra kế hoạch HTTX cho cá nhân, nâng cao năng lực tự học; phân đầu đạt danh hiệu “ công dân học tập” và là nòng cốt trong việc vận động đồng nghiệp, người thân và nhân dân tham gia các hình thức học tập không chính qui tại các Trung tâm HTCD, cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; các hình thức học tập phi chính qui tại nơi làm việc, tại gia đình... trên mạng Internet, đài, báo, thư viện, câu lạc bộ...; Gắn đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng các mô hình “ Công dân học tập”, “ Đơn vị học tập”, xây dựng xã hội học tập với đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

Các cấp chính quyền quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ các nguồn lực (nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất) xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hoá - xã hội (Trung tâm học tập cộng đồng, Trung tâm văn hoá - hệ thống truyền thanh cấp xã; nhà văn hoá thôn, tổ dân phố,...) góp phần thúc đẩy giáo dục phát triển bền vững và xây dựng xã hội học tập thành công từ cơ sở. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị cam kết thi đua xây dựng các mô hình học tập trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Ký kết và thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp giữa Hội Khuyến học với các ngành, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị, xã hội. Tổ chức biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những mô hình, điển hình tiêu biểu trong phong trào HTSD của người lớn.

Ba là, Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Ngành Giáo dục và Đào tạo chủ động, tích cực phối hợp với các ngành có liên quan làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách đầu tư, phát triển hệ thống giáo dục thường xuyên từ tỉnh đến cơ sở; củng cố, xây dựng và phát triển các thiết chế giáo dục cho người lớn phù hợp với các đối tượng người học trong từng lĩnh vực kinh tế - xã hội, doanh nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang ở các vùng, miền trong tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người lớn học tập, nhất là tự học mọi lúc, mọi nơi. Tích cực đẩy mạnh công cuộc đổi mới giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy với giáo dục thường xuyên; giữa các bậc học, trình độ và các phương thức giáo dục, đào tạo. Chủ động, tích cực thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng quản lý giáo dục, chất lượng chuyên môn. Chủ động phối hợp các ban, ngành, đoàn thể, Hội Khuyến học và các trường đại học, cao đẳng, trường chính trị tỉnh tập trung nghiên cứu, khảo sát thực tế và xây dựng các chương trình học tập linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng. Đổi mới phương thức đào tạo hướng về người học và cộng đồng; gắn kết với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở, chủ yếu là xây dựng kho học liệu số, phục vụ cho việc HTTX, HTSD của các đối tượng. Xây dựng đội ngũ giảng viên và mạng lưới báo cáo viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm...trên từng lĩnh vực. Phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh tổ chức,

quản lý và dạy học người lớn; xây dựng hệ thống quản lý và đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nói chung và việc học tập của người lớn đảm bảo khách quan, trung thực.

- Triển khai thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp của Chính phủ giai đoạn 2021-2030, ngành Lao động, Thương binh và Xã hội phải chủ động, tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT và THPT vừa học nghề, vừa học văn hóa. Nghiên cứu, khảo sát, nắm bắt những đổi mới công nghệ trong sản xuất, phối hợp với các ngành có liên quan và các doanh nghiệp để xây dựng giáo trình, tài liệu, học liệu... đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, tổ chức các cuộc thi tay nghề v.v. phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh. Phát triển các phương thức đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Phối hợp với ngành Giáo dục - Đào tạo, Hội Khuyến học trong việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn” tại các Trung tâm HTCD và “hỗ trợ cho người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để HTSD”.

- Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông làm tốt công tác tham mưu huy động các nguồn lực đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, các thiết chế văn hóa, thông tin và truyền thông từ tỉnh đến cơ sở, nhất là ở các vùng, miền, địa phương còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân và cộng đồng HTTX, HTSD; Đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số quốc gia từ cơ sở.

- Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với Đảng bộ Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, chi nhánh Thanh Hóa, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, vận động người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện về thời gian, vật chất và nguồn lực (kinh phí và công nghệ) đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động. Tổ chức các khóa học bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động trong các doanh nghiệp; các kiến thức kinh nghiệm và kỹ năng khởi sự doanh nghiệp cho đội ngũ doanh nhân nhân trẻ.

Bốn là, Chủ động phối hợp với Ngành Giáo dục - Đào tạo trong tỉnh triển khai đồng bộ, toàn diện việc thực hiện Quyết định 387 và Quyết định 677 của Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư số 24, 25 của Bộ Giáo dục - Đào tạo, v.v, đưa Bộ tiêu chí Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập, Công dân học tập, Cộng đồng học tập cấp xã, Đơn vị học tập cấp huyện, cấp tỉnh trở thành một trong những chỉ tiêu thi đua hàng năm của mỗi tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người dân theo quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam; gắn việc thực hiện Quyết định 387 và Quyết định 677 của Thủ tướng Chính phủ với các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác KH, KT, xây dựng XHHT, nhất là Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023- 2030” theo Quyết định 1315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tạo sự đồng bộ, lồng ghép, gắn kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động khác ngay từ cơ sở gắn kết việc đánh giá, công nhận các mô hình học tập với các mô hình văn hoá và các danh hiệu thi đua khác từ cơ sở. Mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2026 toàn tỉnh có: 50% công dân đạt danh hiệu “Công dân học tập”; 85% số Gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”; 85% số Dòng họ được công nhận danh hiệu “Dòng họ học tập”; 90 % số Cộng đồng dân cư (thôn, bản, tổ dân phố) được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập”; 90% số Đơn vị thuộc xã, trực thuộc huyện, trực thuộc tỉnh được công nhận “Đơn vị học tập”; 97% số xã, phường, thị trấn được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập cấp xã”; 50% trở lên các huyện, thị xã, thành phố đạt danh hiệu “Huyện, thị xã, thành phố học tập”.

Năm là, Kiên trì thực hiện rộng rãi và có kết quả các hoạt động hỗ trợ giáo dục trường học đã được mô hình hóa, đa dạng hóa phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị, đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh góp phần phát triển Giáo dục - Đào tạo của từng địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đồng thời, chăm lo việc học tập của người lớn. Mục tiêu: ngăn chặn hầu hết học sinh có nguy cơ bỏ học; vận động 100% học sinh tiểu học, 98 % học sinh trung học cơ sở đã bỏ học (trong độ tuổi của giai đoạn 2021-2026) trở lại lớp và vận động 92% (trở lên) số học sinh khuyết tật có khả năng học tập đến trường. Vận động khoảng 55.000 lượt giáo viên dạy bồi dưỡng cho 500.000 học sinh (trở lên) không thu tiền. Tham gia xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Tăng thêm 10% trở lên số khu dân cư và chi hội dòng họ tổ chức đầy đủ các hoạt động quản lý tự học và giáo dục học sinh. Hỗ trợ các nhà trường về cơ sở vật chất để tăng thêm điều kiện dạy tốt, học tốt, vận động được từ 100 - 120 tỷ đồng ủng hộ xây dựng cơ sở vật chất trường học. Vận động được 12 triệu lượt người trở lại học ở Trung tâm HTCD. Vận động được 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động, lực lượng vũ trang học tập thường xuyên và được trang bị kỹ năng số cơ bản.

Sáu là, Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động KH, KT, xây dựng XHHT; tăng cường các hoạt động khuyến học "Về nguồn" của các doanh nhân, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, tổ chức xã hội nhằm phát triển Quỹ khuyến học theo hướng đa dạng, đạt được số tiền lớn, bền vững theo Quyết định 4843/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh, mang lại hiệu quả cao với vượt tăng giá trị các suất học bổng tặng học sinh, sinh viên; các phần thưởng dành cho học sinh và người lớn có thành tích học tập tốt; hỗ trợ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mục tiêu: Tổng quỹ khuyến học toàn tỉnh đạt khoảng 1.800 tỷ đồng (trong đó quỹ do 3 cấp quản lý đạt khoảng 980 tỷ và quỹ khuyến học gia đình 560 tỷ). Tổng chi quỹ khuyến học do 3 cấp hội quản lý đạt khoảng 600 tỷ. Bình quân quỹ khuyến học 105.000 đồng/người dân. 10% Hội KH cấp xã có chân quỹ khuyến học từ 300 triệu đồng trở lên. 55% trở lên Hội KH huyện có chân quỹ khuyến học từ 1 tỷ đồng trở lên./.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÀO TẠO VÀ PHẤN ĐÁU ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI CÁN BỘ TỐT, GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG THỜI KỲ MỚI

Trần Xuân Vinh
Chủ tịch Hội KH Quảng Bình

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; là tài sản tinh thần to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, trong đó tư tưởng về đào tạo cũng như khuyến học, khuyến tài chiếm 1 vị trí quan trọng, nhân tố có tính quyết định trong chiến lược phát triển con người. Trong quá trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ khi đi tìm đường cứu nước đến lúc đi xa đều luôn đặt công tác đào tạo (huấn luyện) ở một vị trí đặc biệt. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đào tạo là một trong những phương tiện quan trọng nhất để nâng cao năng lực và phẩm chất của con người, mà trước hết là nâng cao lòng yêu nước và hoàn thiện nhân cách. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo thể hiện trên các quan điểm lớn, những chủ trương, giải pháp về đào tạo phù hợp với tình hình xây dựng và phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

2. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÀO TẠO

- Đào tạo (huấn luyện) là công việc gốc của Đảng, tư tưởng về đào tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hết sức phong phú. Đã sớm nhận thấy vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của cán bộ trong sự nghiệp cách mạng. Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, tháng 10 - 1947, Hồ Chí Minh khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” (1). Tư tưởng Hồ Chí Minh về huấn luyện (đào tạo) cán bộ hết sức phong phú, Người đã để lại cho chúng ta những chỉ dẫn sâu sắc, chu đáo về từng mặt của công tác này, từ mục đích, động cơ học tập đến nội dung, phương pháp huấn luyện, đào tạo; từ việc mở lớp đến việc dạy và học.

Người nói rõ, học để làm việc, làm người rồi mới để làm cán bộ. Xuất phát từ quan điểm đó, nên về nội dung học, Người đòi hỏi phải thiết thực, gắn với yêu cầu của công việc bản thân, với yêu cầu của đất nước, không được viển vông, chạy theo sở thích nhất thời của cá nhân. Do nhu cầu công việc mà người học đến nhà trường, nên việc đào tạo, huấn luyện của nhà trường phải nhằm đáp ứng yêu cầu công việc, chứ không phải chỉ dạy lý luận chung chung. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Học để sửa chữa tư tưởng, ...Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng, ...Học để tin tưởng” (2). Như vậy, việc huấn luyện cán bộ về lý luận, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, nếu chỉ đơn thuần chú ý bồi dưỡng kiến thức mà coi nhẹ nâng cao tư tưởng, trau dồi đạo đức, lối sống là chưa đầy đủ.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi”; Công việc ngày càng mới, càng khó, cho nên việc học là suốt đời. Người rất chú trọng về cách học, Người chỉ rõ: “Phải lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” (3), tức là thực hiện kết hợp 3 khâu: Tự học của cá nhân phải làm cốt, thảo luận của tập thể và hướng dẫn của giáo viên chỉ bổ sung thêm vào. Bàn về công tác huấn luyện của Đảng, Người chỉ thị: “Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học”, “phải biết tự động học tập”, không phải có thầy mới học, mà phải tự tìm sách đọc, lấy sách làm thầy. Người nêu lên mục đích, phương pháp của học tập là “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Bác nói: “Cái gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết. Kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù của học tập”. Bác khuyên cán bộ trong cơ quan: “Mỗi ngày ít nhất phải học một tiếng đồng hồ, vì công việc mà sao nhãng chuyện học là một khuyết điểm to”. “Những điều được học, được

nghiên cứu ở trường có thể ví như một hạt nhân bé nhỏ; phải chăm sóc, vun xới, làm cho mọc thành cây và dần dần nở hoa kết quả”. Người nói và tự nêu gương về việc học: “Tôi năm nay đã 71 tuổi, ngày nào cũng phải học... công việc cứ tiến mãi. Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau” (4). Người cũng nhắc lại lời của Lênin: Học, học nữa, học mãi, “còn sống còn phải học”, “học suốt đời”.

Bác dạy: Ai cũng phải học. Sau Cách mạng tháng Tám thành công, trong bối cảnh 90% dân số mù chữ, Đảng và Bác Hồ chỉ ra 3 thứ giặc phải diệt, trong đó có giặc dốt. Bác chủ trương phải thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân. Nha bình dân học vụ được hình thành từ đó. Bác chỉ ra: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Phương châm học là: “Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn, người làm không biết thì chủ nhà bảo...”, “Dốt thì dại, dại thì hèn, vì không chịu dại, hèn thì phải thanh toán nạn mù chữ”. Bác khẳng định “Đi học là yêu nước”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn nhấn mạnh giáo dục phải dạy cho người học cách tự học, học tập suốt đời, “Nếu không chịu khó học thì không tiến bộ được. Không tiến bộ là thoái bộ. Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu khó học thì lạc hậu, mà lạc hậu thì bị đào thải, tự mình đào thải mình”. Không chỉ bằng lời nói mà bằng những hành động cụ thể, chính bản thân Người thông thạo 7 ngoại ngữ (Pháp, Anh, Trung Quốc, Ý, Đức, Nga, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha) và nhiều ngoại ngữ, tiếng dân tộc khác bằng cách tự học. Sau này, khi trên cương vị cao nhất của Nhà nước, dù bận trăm công nghìn việc quốc gia đại sự, tuổi cao, sức khỏe giảm sút, Bác vẫn luôn không ngừng tự học tập, tìm hiểu tri thức, không ngừng truyền đạt, truyền bá tri thức tới cán bộ, Nhân dân và những người xung quanh. Người chính là tấm gương sáng ngời về tinh thần tự học và học tập suốt đời.

3. NHỮNG CHỦ TRƯỞNG LỚN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÀO TẠO

Người chủ trương về đào tạo là xây dựng nền giáo dục mới, dân chủ, tiến bộ và nhân văn “đào tạo các em nên những người hữu ích cho nước Việt Nam”, “học để phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh”; Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phải xây dựng một nền giáo dục toàn diện, “phải chú trọng đến các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, khoa học kỹ thuật, lao động và sản xuất”

Ngày nay, nhân loại đang bước vào kỷ nguyên của nền văn minh trí tuệ, nền kinh tế tri thức thông qua việc xây dựng xã hội học tập. Thực tế cũng chỉ ra rằng, xã hội càng phát triển, thì tri thức càng trở nên quan trọng và là thế mạnh của các quốc gia, nhiệm vụ của giáo dục là tạo nên những thế hệ công dân có tri thức, có đạo đức, biết tự học, tự trang bị kiến thức, kỹ năng. Trong nền kinh tế tri thức, ưu thế không hoàn toàn lệ thuộc vào các nhân tố truyền thống như tài nguyên, đất đai, nhân công, ... mà nhân tố có ý nghĩa quyết định là chất xám, là trí tuệ con người. Những nước giàu mạnh đều là những nước có nền giáo dục hiện đại, được đầu tư bài bản và có chiều sâu, là những nước có nền kinh tế tri thức phát triển. Việc cạnh tranh sự giàu mạnh của các nước cũng thể hiện ở nền kinh tế tri thức.

Hồ Chí Minh cho rằng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải phong phú, toàn diện, bao gồm huấn luyện lý luận, chính trị, huấn luyện nghề nghiệp (chuyên môn) và huấn luyện văn hoá... Người cho rằng, nếu có văn hoá, giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm mà không có chính trị thì cũng như một mắt sáng, một mắt mờ. Sự yếu kém về chính trị để ra những khuynh hướng sai lầm hoặc “tả” hoặc “hữu”. Xây dựng Đảng có ba mặt gắn bó với nhau là chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thiếu một trong ba mặt đó không thể có Đảng vững mạnh. Trên phạm vi toàn xã hội mà xét, không có chính trị, cách mạng cũng không thể thành công. Hồ Chí Minh cho rằng, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, đảng viên, cán bộ cần phải ra sức phấn đấu

làm việc, cố gắng học tập nâng cao trình độ lý luận, chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ nhiều hơn, tốt hơn cho sự nghiệp cách mạng.

Để thực hiện được mục đích, nội dung, chương trình đào tạo, yêu cầu người huấn luyện phải gương mẫu về mọi mặt. Phải nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng, nhất là những vấn đề cốt yếu, những quan điểm có tính nguyên tắc. Phải kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng. Từ đó, truyền cho người học lòng trung thành, niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Người huấn luyện còn phải là những tấm gương về rèn luyện phẩm chất, đạo đức của người cách mạng.

4. CÁC GIẢI PHÁP LỚN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÀO TẠO

Trước hết phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học. Trong tác phẩm Sửa đổi lối làm việc, nói về cách học tập, Người khẳng định “phải lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo mà giúp vào”. Đây là quan điểm học tập hiện đại - biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo, coi việc tự học của học viên là chính, giảng dạy của thầy là để hỗ trợ cho việc tự học được hiệu quả hơn, không thể thay thế cho việc tự học của học viên.

Thứ hai, phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách. Người chỉ rõ “có vấn đề chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “vì sao?”, đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều.” (5).

Thứ ba, học phải đi đôi với hành. Theo Hồ Chí Minh “học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy” (6). Thống nhất giữa lý luận và thực tế là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Do đó, học lý luận phải gắn với thực tiễn, tránh đào tạo chung chung, tránh kiểu học thuộc lòng. Người chỉ ra một số khuyết điểm thường mắc trong huấn luyện cán bộ như: Huấn luyện còn hữu danh vô thực, làm chỉ cốt nhiều mà không thiết thực, chu đáo. Và Người yêu cầu “phải sửa chương trình làm sao để học thì hành được ngay”. Theo Hồ Chí Minh thường có hai cách dạy và học. Một cách là chỉ đem lý luận khô khan nhét cho đầy óc họ, còn việc thực tế, tuyên truyền, vận động, tổ chức, kinh nghiệm chỉ nói qua loa. Thế là lý luận suông. Cách khác là trong lúc dạy và học lý luận, phải nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế. Học rồi, họ có thể tự mình tìm ra phương hướng chính trị, có thể làm những công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo. Như thế là học lý luận gắn với thực tiễn, thiết thực, có ích.

Thứ tư, xác định động cơ học tập đúng đắn, Khơi dậy và phát huy khả năng tự học và học tập suốt đời, học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đảng, phục vụ giai cấp, phục vụ Tổ quốc và nhân dân. Học lý luận còn để cải tạo mình, cải tạo xã hội, cải tạo thế giới, giải quyết những vấn đề cách mạng cụ thể. Người chỉ rõ, học lý luận không phải để nói mếp, để trang sức; không phải chỉ học thuộc ít câu của Mác, Lênin để loè người ta, không phải “học lý luận vì lý luận hoặc vì tạo cho mình một cái vốn lý luận để sau này đưa ra mặc cả với Đảng” (7).

Thứ năm, nêu cao tinh thần khiêm tốn, thật thà. Phải tự nguyện, tự giác, tích cực, chủ động, chịu khó, không lùi bước bất cứ khó khăn nào trong học tập. Mọi công dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội do xã hội mang lại để biến tri thức của nhân loại thành kiến thức của mình; tương tác, tạo điều kiện để người khác cùng học tập hiệu quả, góp phần xây dựng xã hội học tập; khắc phục bệnh kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một của học tập

5. PHÁT HUY KHẢ NĂNG TỰ HỌC VÀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN VỀ ĐÀO TẠO

Trong quá trình hoạt động cách mạng, Bác rất quan tâm đến công tác khuyến học và học tập suốt đời, bởi người thấu hiểu được vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác khuyến học và nhiệm vụ học tập suốt đời đối với tương lai của mỗi con người và sự hưng thịnh, hùng cường của mỗi quốc gia, dân tộc. Trong bản yêu sách của nhân dân An Nam gửi hội nghị Versailles vào đầu năm 1919 do Bác khởi thảo gồm 8 điểm thì điểm thứ 2 là yêu cầu “cải cách nền công lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng... tự do học tập”. Tại Đại hội Đảng xã hội Pháp tháng 12/1920, Người đã tố cáo “ở Đông Dương, nhà tù nhiều hơn trường học, chúng tôi phải sống trong cảnh ngu dốt tối tăm...”. Trong chương trình Việt Minh do Người chủ trì soạn thảo, đã đề ra 4 điểm đối với giáo dục và khuyến khích học tập. Khi cách mạng tháng 8 thành công và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trong muôn vàn khó khăn của đất nước, Người vẫn rất quan tâm đến sự học của nhân dân. Người chỉ ra rằng giặc dốt cũng nguy hại như giặc đói và giặc ngoại xâm. Người đã phát động phong trào diệt giặc dốt, phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ cho toàn dân.

Bác chỉ rõ mục tiêu, phương châm công tác giáo dục, khuyến học là “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Câu nói bất hủ của Người mãi mãi là kim chỉ nam cho đường lối giáo dục của nước nhà trong chiến lược con người, đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển bền vững.

Bác phê phán: “Hiện nay, chủ nghĩa cá nhân đang ám ảnh một số đồng chí, họ tự cho mình là cái gì cũng giỏi. Họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng và chỉ muốn làm thầy quần chúng”.

Nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của cán bộ, công tác cán bộ, nhất là việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Đảng, Nhà nước và các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương cơ sở trong thời gian qua đã có nhiều chủ trương, giải pháp đồng bộ, chặt chẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển của cách mạng trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, để trở thành công dân tốt, cán bộ tốt đáp ứng tốt hơn yêu cầu cách mạng trong thời kỳ mới, đòi hỏi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng hơn nữa. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, có cơ chế phù hợp để khuyến khích việc tự học tập, tự rèn luyện của cán bộ; phải làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của mọi công dân về học tập làm theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng, coi học tập thường xuyên, học suốt đời là trách nhiệm, vừa là quyền lợi của mọi công dân; tạo điều kiện để người khác cùng học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập, xã hội số. Bên cạnh đó các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang, cộng đồng dân cư... chấp hành thực hiện tốt Chỉ thị của Bộ Chính trị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về khuyến học, khuyến tài và thực hiện các mô hình học tập, khuyến khích, tạo cơ hội công bằng và điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân trong tổ chức, đơn vị, gia đình, mọi công dân trong xã hội được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, những người ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội. Thực hiện tốt nội dung Phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập do Thủ tướng Chính phủ phát động./.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo và phấn đấu để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt

Nguyễn Minh Hùng
Chủ tịch Hội Khuyến học TP Đà Nẵng

1. Quan niệm về người công dân tốt, người cán bộ tốt

Người công dân tốt là người thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định, đó là quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận, kiến nghị các vấn đề chung của cả nước và địa phương. Lao động là quyền và nghĩa vụ của công dân. Công dân có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật; quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất; quyền xây dựng, thuê nhà ở theo quy hoạch và pháp luật.

Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân. Công dân có quyền nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế; được hưởng chế độ bảo vệ sức khỏe.

Công dân nữ và nam có quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng. Cha mẹ có trách nhiệm nuôi dạy con thành những công dân tốt. Con cháu có bổn phận kính trọng và chăm sóc ông bà, cha mẹ. Trẻ em được gia đình, Nhà nước và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục.

Thanh niên được gia đình, Nhà nước và xã hội tạo điều kiện học tập, lao động và giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng về đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc.

Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước theo quy định của pháp luật. Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật. Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào.

Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được bảo đảm an toàn và bí mật.

Công dân có quyền khiếu nại, quyền tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, xã hội hoặc bất cứ cá nhân nào.

Công dân phải thực hiện tốt nghĩa vụ chủ yếu của công dân, đó là trung thành với Tổ quốc, phải làm nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân, có nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản của Nhà nước và lợi ích công cộng, có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, giữ gìn bí mật quốc gia. Công dân phải chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng; có nghĩa vụ thực hiện các quy định về vệ sinh phòng bệnh và vệ sinh công cộng, có nghĩa vụ đóng thuế và lao động công ích theo quy định của pháp luật.

2. Phấn đấu để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt

Công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo ra nhiều ngành nghề mới, đặt ra yêu cầu bức thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao; có kiến thức chuyên môn, kỹ thuật, kỷ luật, kinh nghiệm, kỹ năng lao động...

Những kiến thức, kỹ năng thực hành không thể có ngay mà là quá trình hình thành và phát triển trong học tập, rèn luyện ở nhà trường và sau khi ra trường. Là cán bộ phải có những tiêu chí tu dưỡng rèn luyện để phấn đấu để trở thành người công dân tốt. Cụ thể là

thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân, thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của người công dân như đã nêu ở trên.

Hiện tại trong việc học tập và rèn luyện cần nhận thức rõ quyền và nghĩa vụ cụ thể của mình, khi tự nghiên cứu, khi ở cơ quan, trong gia đình và ở ngoài xã hội.

Phải có ý thức công dân, trước hết là hiểu ý nghĩa, quyền và nghĩa vụ học tập của công dân. Thấy được sự quan tâm của Nhà nước và xã hội đối với quyền lợi học tập của công dân và trách nhiệm của bản thân trong phần đầu và rèn luyện.

Biểu hiện của ý thức công dân là cần cù, chăm chỉ, kiên trì, sáng tạo, tự giác và giữ kỷ luật trong phần đầu và rèn luyện.

Tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống, đó là tu dưỡng ý thức và điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; sống có trách nhiệm với bản thân mình và mọi người.

Có trách nhiệm trước tập thể và cộng đồng, biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống tiến bộ, biết phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

Có lòng nhân ái, độ lượng, trân trọng các giá trị đạo đức công dân, xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, tư cách, tác phong đúng đắn của người công dân; giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

Rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức công dân, phê phán những hành vi không phù hợp với các chuẩn mực đạo đức. Tu dưỡng rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp.

Rèn luyện lương tâm nghề nghiệp, yêu lao động và tôn trọng lao động của người khác. Có ý thức rèn luyện tác phong công nghiệp, thích ứng với sự phát triển của khoa học và công nghệ.

Có lối sống lành mạnh, không sa vào các tệ nạn xã hội, không gian lận trong học tập và tiêu cực trong cuộc sống.

Kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, lợi ích xã hội. Tham gia tích cực các hoạt động đoàn thể; các hoạt động xã hội; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản của tập thể, của Nhà nước và xã hội.

Rèn luyện thân thể để có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu học tập và công việc phục vụ đất nước.

3. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về người công dân tốt, người cán bộ tốt

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời, đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”. Vì vậy, Người coi “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”.

Người cũng đặt ra yêu cầu đối với cán bộ phải là người có nhân cách, phát triển toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Những phẩm chất đó được Người khái quát trong 2 chữ “Đức” và “Tài”. Người chỉ rõ: “Có tài phải có đức, có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nhà nước. Có đức không có tài, như ông Bụt ngồi trong chùa, không giúp ích được ai”. Trong đức và tài thì Người khẳng định đức là gốc: “Cũng như sông thì phải có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Vì thế, Người rất quan tâm đến công tác xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đạo đức cách mạng, theo Hồ Chí Minh là lòng yêu nước, thương yêu con người, sống có nghĩa, có tình; cần cù lao động; ngay thẳng, thật thà; đoàn kết, gắn bó tình làng nghĩa xóm; bang giao hữu hảo với các nước anh em. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc. Truyền thống ấy trở thành bản sắc văn hóa độc đáo của dân tộc Việt Nam, trở thành sức mạnh vật chất, tinh thần của nhân dân ta từ nghìn đời nay trong chiến đấu và chiến thắng các loại giặc ngoại xâm, thiên tai.

Về năng lực, chuyên môn (tài) của người cán bộ: Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ phải có năng lực (tài), nhưng TÀI phải được đi cùng với ĐỨC. Người nói: “Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn; chính trị là đức, chuyên môn là tài”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, chỉ có những cán bộ có đức, có tài mới có đủ năng lực đảm đương công việc, dù công việc khó khăn, vất vả đến đâu, trong hoàn cảnh khó khăn thế nào cũng có thể hoàn thành. Năng lực của cán bộ, đảng viên được thể hiện ở trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng nhận thức đúng các quy luật, sáng tạo trong giải quyết công việc, làm chủ được tri thức khoa học và có khả năng hiểu biết sâu rộng về các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực chuyên môn.

Cán bộ phải là những người tiên tiến, nếu bị tụt hậu thì không thể xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Làm nghề gì cũng phải học, vậy làm cách mạng cũng phải học. Nếu không giáo dục cho đảng viên làm cách mạng mà cứ yêu cầu họ làm cách mạng thì họ không làm tròn được nhiệm vụ". Người cho rằng, người cán bộ chỉ có đạo đức trong sáng cùng lòng nhiệt tình hăng hái sẵn sàng hy sinh thì chưa đủ, mà còn phải có năng lực, trí tuệ, biết nhận thức và vận dụng đúng đắn những quy luật của tự nhiên và xã hội vào hoạt động thực tiễn của mình. Năng lực đầu tiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi ở người cán bộ cách mạng là năng lực lãnh đạo, quản lý, là khả năng tổ chức động viên quần chúng thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vì cán bộ chính là cầu nối, là người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ đến với nhân dân, nên đòi hỏi cán bộ phải có năng lực này, nếu không thì không xứng đáng là cán bộ cách mạng. Và để tuyên truyền thực hiện tốt được đường lối của Đảng và Nhà nước trong quần chúng, đòi hỏi cán bộ phải có năng lực thực hành dân chủ, nghĩa là phải có mối liên hệ mật thiết với quần chúng, tin ở quần chúng và học hỏi ở chính quần chúng.

Đức và tài phải là những phẩm chất thống nhất của con người. Nếu đạo đức là tiêu chuẩn cho mục đích và hành động, thì tài là phương tiện thực hiện mục đích đó. Vì vậy, con người cần có cả đức và tài, nếu thiếu tài thì làm việc gì cũng khó, nhưng thiếu đạo đức thì vô dụng, thậm chí có hại. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đức và tài, hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực phải thống nhất làm một. Trong đó, đạo đức là gốc, là nền tảng của người cách mạng. Người đòi hỏi tài năng phải gắn chặt và đặt vững trên nền tảng của đạo đức. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường khuyên: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”.

Bởi vậy, để hoàn thành nhiệm vụ của mình, người cán bộ, đảng viên dù ở cương vị nào, hay lĩnh vực nào cũng phải tích cực học tập, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt. Học tập càng khá, thì giải quyết các vấn đề càng dễ dàng, công việc càng trôi chảy. Để học tập tiến bộ, Hồ Chí Minh yêu cầu người cán bộ phải “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học ở nhân dân là một khuyết điểm rất lớn”.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về người công dân tốt, người cán bộ tốt trong công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập

Xác định “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thông qua quá trình học tập. Theo Người, học tập chính là một quá trình tiếp thu tri thức để bổ sung, nâng cao trình độ nên mỗi người phải luôn học tập ở trường, lớp và tự học suốt cuộc đời vì: “Học hành là vô cùng. Học càng nhiều, biết càng nhiều càng tốt”. Vì thế, mỗi người, nhất là người cán bộ, đảng viên nếu không muốn mình

trở nên lạc hậu, thì phải ra sức học tập bởi lẽ nếu không chịu khó học thì không tiến bộ được. “Không tiến bộ là thoái bộ. Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình”. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn đưa ra những chỉ dẫn có tính chất phương pháp luận rất quan trọng về cách thức học tập có hiệu quả. Đó là, “muốn học tập có kết quả tốt thì phải có thái độ đúng và phương pháp đúng... Phương châm, phương pháp học tập là lý luận liên hệ với thực tế”.

Cũng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, học và tự học luôn gắn liền nhau và đó cũng chính là con đường tốt nhất để mỗi người không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ cho bản thân. Người từng bộc bạch: “Về văn hóa: Tôi chỉ học hết tiểu học. Về hiểu biết phổ thông: Năm 17 tuổi tôi mới nhìn thấy ngọn đèn điện lần đầu tiên, 29 tuổi mới nghe radio lần đầu”, “tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học. Việc lớn, việc nhỏ, tôi phải tham gia. Công việc cứ tiến mãi. Không học thì không theo kịp. Công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau”. Đây là những lợi bộc bạch rất chân thành được đúc rút ra từ chính cuộc đời của Người nên có có sức lay động rất lớn đến mỗi cán bộ, đảng viên phải ra sức học tập tinh thần tự học suốt đời của Bác.

Theo Bác, “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”. Vì thế, quá trình học không nên được chững hay chớ mà cần phải nghiêm túc, không bỏ bê, không ngắt quãng. Người không chỉ nói, yêu cầu mỗi người, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng đều phải học, tự học và học suốt đời, mà Người còn là một tấm gương mẫu mực về quá trình tự làm giàu tri thức của bản thân. Khi đặt chân sang các nước, Người đều tự học ngoại ngữ để tìm hiểu văn hóa, lịch sử các nước và hòa nhập với cuộc sống nơi đó, từ đó tham gia hoạt động cách mạng, viết sách, báo, tạp chí.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, trước tình hình thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân khiến hơn 90% đồng bào ta bị mù chữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi mở chiến dịch “diệt giặc dốt”. Trên tinh thần, ai biết chữ thì dạy cho người chưa biết chữ; người biết nhiều dạy cho người biết ít; tận dụng mọi nơi, mọi lúc để dạy và học... phong trào thi đua “Bình dân học vụ” được Người phát động những năm đầu khi nước nhà mới giành được độc lập đã được toàn dân đồng lòng, đồng sức tham gia, triển khai với quyết tâm cao và đã đạt được những thành tựu không thể phủ nhận. Ngoài ra, với tầm nhìn xa trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất chú trọng đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nước nhà theo phương châm: “Vì lợi ích 10 năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Phải nói rằng, ý tưởng xây dựng xã hội học tập của Hồ Chủ tịch trong giai đoạn ấy thật có ý nghĩa.

Thực hiện ý tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác đào tạo và phấn đấu để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới, cán bộ Hội Khuyến học các cấp không quản thời gian, tuổi tác, tâm huyết có trách nhiệm cao, tích cực trong vai trò nòng cốt liên kết với các tổ chức, các lực lượng xã hội, tham mưu tốt với lãnh đạo địa phương thực hiện các phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đem lại hiệu quả thiết thực phục vụ cộng đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng./.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về trọng dụng và đào tạo nhân tài

*NGUT Nguyễn Xuân Ngọc
Hội Khuyến học tỉnh Lâm Đồng*

Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú kết hợp với lý luận cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận biết tầm quan trọng của yếu tố nhân lực đối với sự phát triển của một dân tộc. Người đã đặc biệt trọng dụng nhân tài và chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Công việc này đã được Bác thực hiện một cách kiên trì và không mệt mỏi trong suốt cả cuộc đời của mình.

Với cương vị là người đứng đầu Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức rõ: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Do vậy, ngay từ những ngày đầu mới thành lập chính quyền cách mạng, Bác đã coi việc xóa mù chữ, diệt giặc dốt và nâng cao dân trí là nhiệm vụ thứ hai trong số sáu nhiệm vụ cấp bách của đất nước lúc bấy giờ. Bác đã đưa ra một quan điểm mang tính chiến lược có giá trị nhân văn sâu sắc về vấn đề giáo dục bồi dưỡng nguồn lực, đến nay đã trở thành mục tiêu hành động của toàn xã hội: “Vi lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”.

Trong suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người thực sự trọng dụng nhân tài và luôn luôn mong muốn thu nạp được nhân tài để giúp dân, giúp nước. Bởi, Bác hiểu rất rõ việc dùng người là quốc sách, nó tuy không phải là nguyên nhân duy nhất, nhưng có tác dụng trực tiếp đến sự tồn vong của quốc gia, sự trường tồn và phát triển của dân tộc. Với tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thấy mối quan hệ biện chứng và vai trò cấp thiết của nhân tài trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc.

Chỉ hai tháng sau ngày độc lập, ngày 14/11/1945, Bác viết bài đăng trên Báo Cứu quốc, số 91: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển, càng thêm nhiều.” Điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng nhân tài là tấm lòng thiết tha, thật sự cầu hiền cùng với cách làm cụ thể, công khai. Nhờ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quy tụ, tập hợp được nhiều người có đức, có tài cùng tham gia phụng sự đất nước, phục vụ nhân dân như các vị nhân sĩ yêu nước Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Văn Tố,... các trí thức tiêu biểu của thời kỳ này ở trong nước và ngoài nước như các ông Nguyễn Văn Huyền, Trần Đại Nghĩa, Tạ Quang Bửu, Phạm Ngọc Thạch, Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ,... Mọi người đều tận tâm, tận lực cống hiến hết sức mình vì sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, sống cần kiệm liêm chính, chí công vô tư và đã thực sự trở thành những nhân tài của đất nước, là những tâm gương sáng trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng chế độ mới.

Để có thêm nhiều nhân lực, nhân tài trong các lĩnh vực, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Nhà nước phải tiến hành thực hiện bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực cho thích hợp với nhiệm vụ mới, xã hội mới. Bác khẳng định: “Lao động trí óc cần được khuyến khích giúp đỡ, phát triển tài năng...” và thẳng thắn yêu cầu: “Ngày nay, chúng ta phải làm hai việc nhằm một mục đích: Một là đào tạo những trí thức mới trong công nông. Hai là cải tạo những trí thức hiện có”. Nghĩa là công nông cần học tập để nâng cao trình độ trí thức của mình, trí thức cần gần gũi công nông và học tập tinh thần, nghị lực, sáng kiến và kinh nghiệm lao động của công nông.

Là lãnh tụ cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rõ: Một khi đã có đường lối cách mạng đúng thì cán bộ là khâu quyết định, phải biết lựa chọn cán bộ, phải biết đánh giá và dùng cán bộ, coi cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Người nhấn mạnh: “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Từ nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của cán bộ trong giải quyết mọi công việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy cần phải có đội ngũ cán bộ tốt và để có đội ngũ cán bộ tốt, Bác Hồ và Đảng ta đã phải dày công đào tạo, huấn luyện và xây dựng nguồn nhân lực ưu tú qua các thời kỳ.

Trong suốt quá trình đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng lực lượng cách mạng, đó không chỉ là lực lượng trực tiếp giải quyết

những nhiệm vụ hiện tại, mà còn là đội ngũ kế cận, nguồn nhân lực bổ sung có đủ năng lực để kế thừa và phát triển sự nghiệp của những thế hệ đi trước. Trong bản Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn kỹ mọi việc đối với Đảng, với nhân dân, trong đó Bác đã dành một phần để căn dặn định hướng về việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho đất nước: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”.

Thực tế cho thấy, sự nghiệp cách mạng là một quá trình lâu dài, phải trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, phải giải quyết nhiều nhiệm vụ và đòi hỏi sự hy sinh, cống hiến quên mình của nhiều thế hệ cách mạng. Bởi vậy, Đảng và Nhà nước cần phải có chính sách đào tạo hợp lý nhằm trang bị cho thế hệ sau những yếu tố cần thiết, trở thành những con người vừa “hồng”, vừa “chuyên”, có đủ năng lực tiếp nhận và giải quyết công việc khi được giao nhiệm vụ.

Những nhìn nhận, đánh giá và định hướng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho thấy niềm tin tưởng của Bác vào trí tuệ, sự sáng tạo và tinh thần nhiệt huyết của đội ngũ cán bộ. Bác luôn nhắc nhở phải đào tạo cho được nguồn lực thực sự chất lượng, có lập trường chính trị, đạo đức tốt, giỏi chuyên môn nghiệp vụ và có kỷ luật để phục vụ sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: Nếu đào tạo một mớ cán bộ nhát gan dễ bảo “đập đi, hò đứng”, không dám phụ trách, như thế là một việc thất bại cho Đảng và Nhà nước và Bác cũng đặt ra yêu cầu đối với cán bộ phải là người có nhân cách, phát triển toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Những phẩm chất đó được Bác khái quát trong 2 chữ “ĐỨC” và “TÀI”. Bác chỉ rõ: “Có tài phải có đức, có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nhà nước. Có đức không có tài, như ông Bụt ngồi trong chùa, không giúp ích được ai”. Trong đức và tài thì Người khẳng định đức là gốc: “Cũng như sông thì phải có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Vì thế, Bác rất quan tâm đến công tác xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn yêu cầu cán bộ phải thành thạo về chính trị và giỏi về chuyên môn. Người chỉ rõ, những cán bộ vừa “hồng”, vừa “chuyên” là những người đề việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà; đã phụ trách việc gì thì quyết làm cho được, cho đến nơi, đến chốn, không sợ khó khăn, nguy hiểm, việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh. Mỗi ngày cố làm một việc có lợi cho nước, cho dân; “Phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau”. Bác cũng đòi hỏi người cán bộ phải thường xuyên nâng cao trình độ, năng lực tổ chức thực hành để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Để có được một đội ngũ cán bộ tốt, ngang tầm với đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng, thì cán bộ phải luôn luôn học tập về mọi mặt để nâng cao trình độ. Cán bộ phải là những người tiên tiến, nếu bị tụt hậu thì không thể xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Bác dạy: “Làm nghề gì cũng phải học, vậy làm cách mạng cũng phải học”.

Trước xu thế mới, Đảng và Nhà nước ta cũng đã có những nghiên cứu, tính toán cân nhắc trong việc thay đổi chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Một trong những trụ cột quan trọng của xu thế hiện tại là nhân tài. Tại Đại hội XI, Đảng ta đã nêu ra những tiêu chí, những chuẩn mực của con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay cần phải chăm lo xây dựng để có nguồn nhân lực chất lượng cao. Những chuẩn mực đó là: “Xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân, có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi, sống có văn hóa, nghĩa tình, có tinh thần quốc tế chân chính, có khả năng sáng tạo và ứng dụng khoa học - công nghệ vào quá trình lao động sản xuất và quản lý”.

Thực tế cho thấy, việc đào tạo nguồn nhân lực nói chung và phát triển nhân lực chất lượng cao nói riêng không chỉ là trách nhiệm của riêng ngành nào, mà đó là trách nhiệm của

toàn xã hội, là trách nhiệm của các cấp, các ngành. Muốn nguồn nhân lực của chúng ta tự tin và phát triển toàn diện, đòi hỏi Đảng, Nhà nước, Chính phủ cần phải có chiến lược, kế hoạch thực hiện một cách nghiêm túc và cụ thể, phải có các hoạt động thiết thực hỗ trợ, đào tạo nguồn lực có kỹ năng, kỷ luật, có tác phong lao động công nghiệp và nếp sống văn minh.

Trong thế giới hiện đại, khi chuyển dần sang nền kinh tế chủ yếu dựa trên tri thức và trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng thể hiện vai trò quyết định. Các lý thuyết tăng trưởng gần đây chỉ ra rằng, một nền kinh tế muốn tăng trưởng nhanh và ở mức cao đều phải dựa trên ít nhất ba trụ cột cơ bản: *áp dụng công nghệ mới, phát triển kết cấu hạ tầng hiện đại và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*. Trong đó, động lực quan trọng nhất của sự tăng trưởng kinh tế bền vững chính là con người, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, tức là những người được đầu tư phát triển, có kỹ năng, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo nhằm trở thành “nguồn vốn - vốn con người, vốn nhân lực”. Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động và cạnh tranh quyết liệt, phần thắng sẽ thuộc về những quốc gia có nguồn nhân lực chất lượng cao, có môi trường pháp lý thuận lợi cho đầu tư và một môi trường chính trị - xã hội ổn định.

Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời kỳ đổi mới, quan điểm chỉ đạo cơ bản của Đảng ta là đặt con người vào vị trí trung tâm của quá trình phát triển, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Quan điểm này của Đảng và Nhà nước ta là sự vận dụng tổng hợp các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và sự kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về con người.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII nêu rõ: “Kinh nghiệm vô giá mà chúng ta khái quát được trong lịch sử lâu dài và đầy khắc nghiệt của dân tộc ta là: *nguồn lực quý báu nhất, có vai trò quyết định nhất là nguồn lực con người Việt Nam; là sức mạnh nội sinh của chính bản thân dân tộc Việt Nam*. Con người Việt Nam là tài sản quý báu nhất của Tổ quốc ta và chế độ xã hội chủ nghĩa chúng ta”.

Khi đất nước đang bước vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiếp cận kinh tế tri thức trong điều kiện sự phát triển kinh tế - xã hội chưa cao thì yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có ý nghĩa quyết định tới sự thành công của sự nghiệp đổi mới. Đảng ta xác định phải lấy việc phát huy chất lượng nguồn nhân lực làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững; là điều kiện để rút ngắn khoảng cách tụt hậu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm phát triển bền vững; là điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng.

Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế là một nhiệm vụ rất cấp thiết. Để thực hiện nhiệm vụ này, đòi hỏi người thực hiện phải hiểu biết thấu đáo về đặc điểm dân cư, truyền thống dân tộc, những đặc điểm tâm lý con người, những ưu điểm và nhược điểm của lực lượng lao động để từ đó có thể đề ra những chính sách, những giải pháp hợp lý phát huy nguồn nhân lực đạt hiệu quả tốt nhất để nguồn nhân lực Việt Nam được phát huy đúng vai trò trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Thực tiễn luôn thay đổi không ngừng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa đã hơn một nửa thế kỷ, nhưng giá trị tư tưởng và định hướng của Bác về đào tạo nguồn nhân lực, sử dụng nhân tài trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đến nay vẫn còn vẹn nguyên giá trị. Định hướng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là di sản vô giá, là mục tiêu lớn lao, là nguồn sức mạnh cho thế hệ hôm nay và mai sau vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, nhằm xây dựng “Một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” như mong muốn cuối cùng của Bác trước lúc đi xa./.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ HỌC, HỌC TẬP SUỐT ĐỜI, XÂY DỰNG VĂN HÓA HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HÀ NỘI

Nguyễn Thị Ngọc Minh

Chủ tịch Hội Khuyến học TP Hà Nội

Tự học và học tập suốt đời là luận điểm quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Bằng tấm gương học tập suốt đời, Bác đã để lại nhiều bài học quý báu mà mỗi người chúng ta cần học tập và noi theo. Có thể nói, tự học là một trong những yếu tố quyết định tạo nên nhân cách và trí tuệ của Người. Trong các bài nói, bài viết Bác đều khuyên mọi người phải tự học là chính. Theo Bác, tự học là điều cần thiết và rất quan trọng trong quá trình tiếp nhận tri thức. Đối với Bác, tự học không phải chỉ thực hiện trong một thời gian, một lĩnh vực mà tự học phải học toàn diện, học suốt đời.

Các nhà nghiên cứu đã đúc kết tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập và tự học có mấy điểm chính: Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời, không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi; mọi người đều được học hành, học suốt đời. Để toàn dân học tập, cho xã hội học tập là phải biến việc học tập thành một phong trào thi đua yêu nước. Học đi đôi với tự học, không chỉ học ở nhà trường mà trong mọi hoạt động. Quan điểm xuyên suốt của Bác là “học để làm việc, làm người, làm cán bộ”, nếu không có kiến thức thực chất, học mà không hiểu thì không thể làm việc tốt được, học để hành. Cán bộ, Đảng viên phải gương mẫu trong học tập và tự học, phải có ý thức học thường xuyên, học hàng ngày, không chỉ thỏa mãn với tri thức có trong sách vở mà còn phải từ thực tế cuộc sống.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời hoàn toàn phù hợp với xu thế của thời đại khi trên thế giới, giáo dục và đào tạo đã trở thành yếu tố quyết định tương lai của mỗi dân tộc, sự phát triển của mỗi quốc gia. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và hưởng ứng phong trào thi đua “*Mỗi người dân tự học, học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ chuyển đổi số*” của Hội Khuyến học Việt Nam; được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự hỗ trợ tích cực, hiệu quả của các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm...; sự tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội Khuyến học các cấp, sự đồng lòng ủng hộ của các hội viên và sự đồng thuận của nhân dân Thủ đô, tinh thần tự học, học tập suốt đời đã từng bước đến với người dân, gia đình, dòng họ, cơ quan, đơn vị, trường học và cộng đồng dân cư.

Nghị quyết TW 5 khóa XIII của Đảng xác định 10 nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người. Các yêu cầu xây dựng con người Việt Nam được xác định với 5 tiêu chí “*Yêu nước, tự cường dân tộc; ý thức tập thể, đoàn kết; lối sống lành mạnh, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng pháp luật; lao động chăm chỉ, sáng tạo; cầu thị, ham học*”. Đây là kết quả của việc tổng kết thực tiễn phát triển văn hóa, yêu cầu xây dựng môi trường văn hóa được đặt ra tương đối toàn diện, bao gồm môi trường gia đình, cộng đồng, làng bản, khu dân cư, nhà trường và môi trường xã hội. Công tác Khuyến học, Khuyến tài, xây dựng xã hội học tập nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân được học tập suốt đời là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” đã chỉ rõ một trong các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam là “*hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập*”.

Ngày 03/6/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 677/QĐ-TTg phê duyệt chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 – 2030”, chỉ rõ *“Thúc đẩy việc học tập suốt đời để con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả... trên cơ sở hình thành mô hình “Công dân học tập” nhằm khuyến khích, tạo cơ hội công bằng, điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân trong tổ chức, đơn vị, gia đình, mọi công dân trong xã hội được tham gia học tập, hướng tới công dân số đáp ứng yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia và góp phần xây dựng thành công một xã hội học tập.* Ngày nay, những vận động của cuộc sống hiện đại, cuộc cách mạng khoa học công nghệ và quá trình toàn cầu hóa đang tác động mạnh mẽ vào đời sống xã hội, làm thay đổi lối sống của con người Việt Nam. Môi trường mạng và sự tràn ngập của mạng thông tin đang trở thành yếu tố quan trọng góp phần thay đổi nhận thức tư tưởng, giá trị cuộc sống và các mối quan hệ xã hội của mỗi người dân.

Thủ đô Hà Nội - trái tim của cả nước, nơi kết tinh, tỏa sáng phẩm chất Việt Nam, cùng cả nước đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thời kỳ công nghiệp 4.0 đang mở rộng cánh cửa chào đón bạn bè quốc tế. Trong bối cảnh đó Hà Nội phải vừa phát huy bề dày truyền thống vẻ vang và những thành tựu đã đạt được, vừa khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, tận dụng tối đa những thời cơ, vận hội, huy động được nguồn nhân lực tổng hợp, niềm tin và sự đồng lòng, nhất trí của cán bộ, đảng viên và nhân dân để phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô. Đảng bộ và chính quyền Thành phố Hà Nội luôn quan tâm tới việc xây dựng con người Hà Nội thanh lịch văn minh, xây dựng nếp sống văn hóa con người Hà Nội. Trong môi trường toàn cầu hóa, văn hóa học tập đang trở thành nhu cầu của mọi người dân; bởi ý nghĩa lớn nhất của văn hóa học tập là giúp mọi người biết cách kết nối với cộng đồng, mở rộng nhận thức, mở rộng thế giới quan. Trong thời điểm Hà Nội đang tiếp thu giao thoa nhiều hình thái văn hóa thì văn hóa học tập giữ vai trò quan trọng việc thu nạp và dung hòa giữa cái cũ và cái mới.

Trong những năm qua Thành ủy Hà Nội đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; UBND Thành phố ban hành các văn bản, triển khai các kế hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân đồng thời tăng cường xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thủ đô và đất nước. Tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII (2020 – 2025), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu: *“Cần phải xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, hiện đại, tôn trọng pháp luật. Người Hà Nội phải sống thực sự có văn hóa, tiêu biểu cho văn hóa dân tộc”*. Ngày 12/01/2021 UBND thành phố Hà Nội đã ban hành kế hoạch số 08/KH-UBND, có nhấn mạnh: *“Xây dựng người Hà Nội phát triển toàn diện; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa...”*. Cầu thị và ham học là văn hóa học tập của người Việt Nam nói chung đồng thời cũng là nét đẹp văn hóa học tập của người Hà Nội. Với lịch sử hàng ngàn năm văn hiến, Hà Nội không chỉ là trung tâm đào tạo nhân tài cho đất nước mà còn là nơi hội tụ, kết tinh, lan tỏa của các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, trong đó có văn hóa học tập. Theo GS.TS Phạm Tất Dong, nguyên Phó Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam *“Hà Nội – một địa danh nổi tiếng về truyền thống khoa bảng và văn hóa học tập có trên ngàn năm lịch sử kể từ ngày Văn Miếu – Quốc Tử Giám được xây dựng (8/1070). Sự học trên đất Thăng Long – Hà Nội là một nét văn hóa đặc sắc, bởi nó không chỉ là văn hóa học tập bản địa của vùng đất kinh kỳ trước đây và Thủ đô hiện đại ngày nay, mà nó còn mang theo những nét văn hóa học tập của nhiều địa phương trong cả nước”*.

Thành ủy Hà Nội, UBND Thành phố đã chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị trong Thành phố thực hiện tốt Đề án 1373/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030. Các sở, ban, ngành Thành phố đã có sự phối hợp tích cực với các tổ chức xã hội và đạt được những kết quả, thành tích tốt trong giai đoạn vừa qua, đáp ứng được nhu cầu học tập đa dạng của mọi người dân Thủ đô, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chính phủ đề ra. Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030 đã phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trên địa bàn để triển khai các mục tiêu của Đề án; các cấp quận, huyện, thị, xã, phường, thị trấn đều được kiện toàn Ban chỉ đạo giúp UBND Thành phố chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn Thành phố; gắn việc xây dựng xã hội học tập với các chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội, giáo dục đào tạo của địa phương; thông qua nhiều nội dung hoạt động, hình thức tuyên truyền, học tập ngày càng đa dạng, phong phú, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong công tác xây dựng xã hội học tập. Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học tư vấn, hướng dẫn xây dựng mô hình trung tâm học tập cộng đồng, góp phần tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách đối với nhân dân, giúp người dân Thủ đô nâng cao nhận thức, cải thiện chất lượng cuộc sống trong cộng đồng. Hiện nay Hà Nội có 579 trung tâm học tập cộng đồng. Các trung tâm đã đi vào hoạt động có nền nếp, nhiều trung tâm hoạt động có hiệu quả đã tạo điều kiện tốt hơn, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu học tập của nhân dân với nhiều chuyên đề, hình thức hoạt động phong phú, đổi mới, thiết thực, phù hợp.

Hiện nay, quy mô giáo dục Hà Nội tiếp tục phát triển, mạng lưới trường, lớp tiếp tục được mở rộng, cơ sở vật chất được tăng cường đầu tư xây dựng, theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa và hiện đại, đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân Thủ đô và yêu cầu đào tạo nhân lực trong thời kỳ mới. Thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý quan trọng, điều kiện thuận lợi phát triển ngành GD và ĐT ở Thủ đô. Năm học 2022 – 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã phối hợp với Hội Khuyến học Hà Nội tiến hành kiểm tra công tác xây dựng xã hội học tập tại 30/30 quận, huyện, thị xã. Kết quả kiểm tra cho thấy tất cả các quận, huyện, thị xã đều đã ban hành Kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030 tại địa phương; có hướng dẫn cụ thể hằng năm đối với hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; tổ chức tốt các hoạt động trong tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và triển khai thực hiện xây dựng các mô hình học tập theo các văn bản hướng dẫn. Triển khai tổ chức hiệu quả tuần lễ học tập suốt đời, trong tuần lễ tổ chức được 11.321 lớp bồi dưỡng, tập huấn với 2.342.352 lượt tham gia; số tin bài về các hoạt động của tuần lễ là 1.119 tin, bài; số sách được quyên tặng cho các thư viện, tủ sách công cộng trong Tuần lễ là 25.346.987 cuốn; tổ chức các cuộc thi, các buổi tọa đàm về khuyến học, khuyến đọc, xây dựng xã hội học tập là 2.987; tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, thăm quan, sinh hoạt chuyên đề là 4.268 với 2.476.285 lượt tham gia.

Đến nay toàn Thành phố có 1,7 triệu hội viên Hội Khuyến học đạt tỷ lệ khoảng 20% tổng dân số của Hà Nội; tỷ lệ “Gia đình học tập” đạt 67.67%; “Dòng họ học tập” đạt 67.94%; “Cộng đồng học tập” đạt 77.47%; “Đơn vị học tập” đạt 85.24%; mô hình “Công dân học tập” đang được xây dựng và nhân rộng, năm 2023 tỷ lệ “Công dân học tập” trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đạt 44.49%.

Để có được những kết quả nêu trên là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thành ủy, UBND Thành phố, của các cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương; đây là yếu tố quan trọng mang yếu tố quyết định cho sự thành công trong việc thực hiện các mục tiêu của Đề án xây dựng xã hội học tập trên địa bàn Thành phố. Ngoài ra còn phải

kể đến sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cấp, các ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng và tổ chức hoạt động; đây là yếu tố đặc biệt quan trọng trong việc triển khai và thực hiện Đề án. Về kinh phí thực hiện các kế hoạch, ngoài phần đầu tư của Thành phố còn huy động thêm từ nguồn xã hội hóa của các địa phương và sự hỗ trợ của các ngành, các tổ chức xã hội, cá nhân, các chương trình, dự án. Công tác đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện, xây dựng mô hình tiêu biểu được tổ chức thường xuyên.

Ngày 16/11/2023 Thành ủy Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TU “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”; Nghị quyết đã đưa ra các nhóm giải pháp cụ thể chỉ đạo hoạt động của các tổ chức, đơn vị trong công tác xây dựng xã hội học tập. Thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, Hội Khuyến học Hà Nội đã xây dựng Chương trình hành động nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân, các cấp, các ngành tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo đẩy mạnh phong trào học tập trong Nhân dân; nâng cao nhận thức của Nhân dân về xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập suốt đời cho mọi người dân. Xây dựng xã hội học tập, gắn với xây dựng văn hóa, xây dựng con người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Mục tiêu của Chương trình hành động cũng nhằm đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của Nhân dân Thủ đô, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thủ đô và đất nước.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội, để góp phần thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động, trong thời gian tới, Hội Khuyến học Hà Nội tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập. Tham mưu với cấp ủy và chính quyền tiếp tục quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động, chính sách cho cán bộ theo điều kiện của địa phương, đơn vị. Phối hợp tốt với các cấp, các ngành trong các hoạt động để tạo ra “Liên minh khuyến học”.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội Khuyến học các cấp; củng cố, kiện toàn các cơ sở hoạt động kém hiệu quả. Đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển tổ chức khuyến học, phát triển hội viên tại các cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang, các trường đại học, cao đẳng và khu dân cư...

3. Các cấp Hội đổi mới công tác thông tin tuyên truyền nhằm tiếp tục tuyên truyền tới cán bộ, hội viên về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT.

5. Xây dựng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập”; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn đảm bảo đúng theo bộ tiêu chí mới của Trung ương Hội. Nhân rộng, lan toả các mô hình học tập tiêu biểu trong cộng đồng, trong các tầng lớp nhân dân.

6. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực của xã hội nhằm phục vụ công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác khuyến học, khuyến tài; tôn vinh các cán bộ khuyến học, các nhà hảo tâm tiêu biểu...

7. Hưởng ứng phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động “Cả nước thi đua xây dựng XHHT, đẩy mạnh HTSD giai đoạn 2023-2030”, kịp thời biểu dương khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua của các cấp Hội./.

**Noi gương Bác Hồ kính yêu, phấn đấu học tập suốt đời,
tự học, tự rèn để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt**

Đỗ Thị Thìn
Chủ tịch Hội KH Thái Nguyên

Khi nói về nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, Đảng ta đã nhận thức từ khá sớm, kể từ Đại hội lần thứ VI (năm 1986). Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhận thức trên càng được đề ra một cách cụ thể. Đến Đại hội XI (năm 2011), Đảng ta chỉ rõ: “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững”. Quan điểm này đánh dấu bước phát triển trong nhận thức về vai trò của nhân tố con người trong chiến lược phát triển nhanh và bền vững, coi phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba khâu đột phá của chiến lược phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Kế thừa tinh thần các đại hội trước, Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) tiếp tục xác định: “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt...”. Đại hội cũng đặt ra yêu cầu phải “Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)”. Đây là chủ trương hết sức đúng đắn, thể hiện tư duy, tầm nhìn mới về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong thời kỳ mới.

Từ những chủ trương trên, đến nay, nguồn nhân lực của Việt Nam đã có những bước chuyển mạnh mẽ. Sự ra đời của Hội Khuyến học các cấp đã góp phần không nhỏ thúc đẩy sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong cộng đồng và toàn xã hội, góp phần nâng cao nguồn nhân lực trong thời kỳ mới.

Bước vào giai đoạn 2021-2030, Đảng và Nhà nước tiếp tục quan tâm và có nhiều văn bản lãnh đạo và chỉ đạo hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Vấn đề phát huy nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực tại chỗ, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước lại được nhắc đến liên tục thông qua các kênh thông tin, nhấn mạnh nhất là thông qua hoạt động giáo dục, trong đó có hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy chúng ta phải học tập suốt đời để luôn tiến bộ, để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân tốt hơn. Người chỉ rõ “Muốn tiến bộ mãi thì phải học tập. Học trong sách báo, học trong công tác, học với anh em, học hỏi quần chúng”... “Học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm”.

Quán triệt sâu sắc và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, trong giai đoạn hiện nay cả nước ta đang tập trung vào những nội dung:

1 - Xác định xây dựng xã hội học tập là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân; là mục tiêu cơ bản nhằm tạo đột phá đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo được tiến hành theo hướng mở, hội nhập, xây dựng xã hội học tập, phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân. Xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập, tạo môi trường thuận lợi để mỗi người dân đều có cơ hội được học tập theo nhu cầu, được thụ hưởng công bằng thành quả của nền giáo dục.

Xây dựng xã hội học tập nhằm đột phá đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phấn đấu “Đưa nước ta thành một Quốc gia mạnh về giáo dục và đào tạo ở khu vực, bắt kịp với trình độ tiên tiến của thế giới, tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế”; “đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực”

2- Xây dựng xã hội học tập nhằm nâng chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đã yêu cầu: “Vận động Nhân dân tích cực học tập nâng cao dân trí, nghề nghiệp, chuyên môn nhằm tăng năng lực sản xuất, chất lượng công việc, chất lượng cuộc sống. Gắn việc phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài với xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, học đi đôi với hành, với phong trào làm kinh tế giỏi, xóa đói, giảm nghèo và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”.

Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X yêu cầu: “Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân, người lao động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ, lao động năng động, sáng tạo trong điều kiện nền kinh tế số hiện nay. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyên đổi số để phát triển xã hội số.

3- Xây dựng xã hội học tập nhằm phát huy tối đa nhân tố con người; nâng cao đời sống văn hóa cho nhân dân, để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Quan điểm của Đảng gắn việc phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập với xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; với xây dựng đời sống văn hóa mới. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII cũng đã xác định rõ: Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam.

Việc xây dựng xã hội học tập, tự học suốt đời là xây dựng thói quen mới cho công dân. Xây dựng xã hội học tập thành công gắn với việc mỗi công dân ý thức được trách nhiệm của bản thân mình đối với việc tự học tập suốt đời. Mỗi công dân nhận thức được trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước. Từ đó có ý thức tự học tập, rèn luyện để khỏe mạnh hơn, có chất lượng sống tốt hơn, sẵn sàng hội nhập.

Xây dựng xã hội học tập thành công gắn với việc mỗi công dân xác định đúng đắn mục đích tự học suốt đời là để không ngừng tiến bộ, để trở thành công dân toàn cầu. Học để thêm yêu nước, yêu Đảng; thêm tự hào về lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng. Học để có khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Học để tu dưỡng đạo đức bản thân, gia đình, dòng họ, để hiểu biết và xây dựng truyền thống văn hóa dân tộc. Học để tin tưởng vào tương lai đất nước, tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Học để làm việc tốt hơn và để hưởng thụ thành quả lao động tốt hơn. Học để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới.

Với Thái Nguyên, việc đẩy mạnh xây dựng 5 mô hình học tập trong giai đoạn hiện nay đang được thực hiện tích cực và lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng Nhân dân; hướng tới phấn đấu mỗi công dân trở thành những công dân tốt, người cán bộ gương mẫu, công hiến tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Xây dựng các mô hình: Gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập và đơn vị học tập giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” của tỉnh đã đạt được kết quả rất đáng trân trọng, tạo đà cho giai đoạn tiếp theo.

Năm 2016, triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, nội dung vận động nhân dân thực hiện các phong trào khuyến học, khuyến tài ở các địa phương trong tỉnh, xây dựng các mô hình học tập: Gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập được gắn chặt với việc bình xét gia đình văn hóa; cộng đồng làng, bản, xóm phố văn hóa; xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng đô thị văn minh.

Việc trao học bổng, khen thưởng con cháu là học sinh giỏi cũng như hỗ trợ các cháu có hoàn cảnh khó khăn được lồng ghép và trao thưởng vào ngày hội đại đoàn kết toàn dân hằng năm ở mỗi thôn, bản, tổ dân phố, làng, xã như tiếp thêm sức mạnh đoàn kết bà con nhân dân ở cơ sở, gắn bó thân thiện hơn giữa mỗi gia đình, dòng họ với cộng đồng. Việc quan tâm đến giáo dục không chỉ dừng lại trong các nhà trường, các cơ sở giáo dục mà đã trở thành nét đẹp truyền thống gắn với các phong trào thi đua, các cuộc vận động, góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục ngay từ mỗi gia đình, dòng họ, cộng đồng thôn bản, tổ dân phố, làng xã.

Bước sang giai đoạn mới, khi mô hình Công dân học tập chính thức được triển khai thực hiện, cùng với 4 mô hình học tập của giai đoạn trước, hiện nay, các cấp Hội Khuyến học trong cả nước đã và đang triển khai xây dựng 5 mô hình học tập theo Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 phê duyệt Chương trình "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đơn vị giai đoạn 2021-2030" (gọi tắt là Quyết định 387/QĐ-TTg) và Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 phê duyệt Chương trình "Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030" (gọi tắt là Quyết định 677/QĐ-TTg) của Thủ tướng Chính phủ.

Ngay sau khi có Quyết định số 387-QĐ-TTg và Quyết định số 677/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, Thường trực Tỉnh Hội đã nghiên cứu và tham mưu, đề xuất kịp thời với Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh ra văn bản chỉ đạo thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Hội Khuyến học tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 40/KH-HKHTN ngày 06/6/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg, Kế hoạch số 43/KH-HKHTN ngày 23/6/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 677/QĐ-TTg sau khi đã lấy ý kiến của tất cả các huyện thành trong tỉnh, các ngành liên quan và của các thành viên Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh; đồng thời chỉ đạo Hội khuyến học các cấp căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. 100% các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trong tỉnh đều triển khai thực hiện.

Tỉnh Hội đã tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức phát động trên toàn tỉnh về triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ vào ngày 28/7/2022; tổ chức tập huấn cho Ban Chấp hành và 177 Chủ tịch Hội Khuyến học các xã, phường, thị trấn về các quyết định, kế hoạch và triển khai Quyết định số 242, 244/QĐ-KHVN ngày 28/7/2022 của Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam về ban hành Bộ tiêu chí, hướng dẫn tổ chức đánh giá, công nhận danh hiệu các mô hình học tập giai đoạn 2021-2030 tại trường Chính trị tỉnh, mời lãnh đạo Trung ương Hội tham dự Hội nghị và trực tiếp quán triệt những nội dung liên quan.

Đến năm 2023, các cấp Hội đã hoàn thành đánh giá 05 mô hình học tập theo các tiêu chí mới, cơ bản đạt và vượt kế hoạch đã đề ra. Cụ thể: Gia đình học tập: 260.966, đạt tỷ lệ 92% so với số gia đình đăng ký; Dòng họ học tập: 643, đạt tỷ lệ 84% so với số dòng họ đăng ký; Cộng đồng học tập: 1816, đạt tỷ lệ 93% so với số cộng đồng đăng ký; Đơn vị (cấp xã) học tập: 653, đạt tỷ lệ 92% so với số đơn vị đăng ký; Công dân học tập: 262.852, đạt tỷ lệ 87,7% so với số công dân đăng ký.

So với những năm trước, từ năm 2023, Hội đã tổ chức bài bản và đánh giá các mô hình học tập hiệu quả cao; là đơn vị đứng trong top đầu toàn quốc về đánh giá mô hình trực tuyến Công dân học tập; là một trong số các Hội trên toàn quốc áp dụng hiệu quả công tác chuyển đổi số trong đánh giá các mô hình học tập. Việc thực hiện chuyển số trong công việc cũng đã giảm bớt được khối lượng công việc mà cán bộ hội khuyến học các cấp phải thực hiện, hiệu quả lại nhanh hơn và sức lao tỏa rộng hơn.

Mặc dù tỉnh còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội, ảnh hưởng dịch bệnh, nhưng công tác vận động xây dựng và phát triển Quỹ Khuyến học những năm gần đây trên địa bàn tỉnh đã thực sự tiến bộ, tăng hơn so với trước đây cả về số lượng các đơn vị, cá nhân, tập thể, tổng số tiền và hiện vật ủng hộ.

Việc xây dựng quỹ đã rất đa dạng: Từ quỹ khuyến học trong gia đình, dòng họ đến quỹ khuyến học của hội đồng hương, của các cấp hội, đoàn thể, của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm, nhà tài trợ, của các nhà chùa, xứ đạo... Các phong trào như nuôi "lợn nhựa khuyến

học”, trồng “cây chuối khuyến học” để xây dựng Quỹ khuyến học được nhiều địa phương tích cực hưởng ứng. Điều đó đã thể hiện sự đồng lòng ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân trong việc đẩy mạnh xây dựng 5 mô hình học tập từ cơ sở.

Năm 2023, bình quân đầu dân tham gia Quỹ khuyến học đạt 51.112đ/người dân, tăng cao so với trước đây, cao hơn mức bình quân chung của cả nước do có thêm các chương trình phối hợp và tổng hợp đầy đủ hơn so với trước. Lần thứ XI tổ chức Chương trình “Thắp sáng niềm tin, tiếp sức em tới trường” năm 2023, đã có 240.916 học sinh, sinh viên ở các cấp học trong tỉnh được trao học bổng với số tiền 68.511.129.500đ, là con số cao nhất được ghi nhận từ trước đến nay.

Hưởng ứng phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” do Thủ tướng Chính phủ phát động (10/6/2023, nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc), tiếp tục góp phần thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Tỉnh Hội đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phong trào thi đua “Mỗi người dân tự học, học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ chuyển đổi số”. Các nội dung của Phong trào đã được triển khai trong toàn hệ thống khuyến học các cấp trong tỉnh.

Việc triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các mô hình học tập đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực tại chỗ; góp phần nâng cao nhận thức của người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương, tích cực giúp nhau giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống, khuyến khích làm giàu chính đáng.

Việc phối hợp với các tổ chức, cơ quan, đoàn thể đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được Tỉnh Hội chú trọng quan tâm. Tỉnh Hội đã ký kết phối hợp hoạt động với 12 đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên CSHCM tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Cựu giáo chức tỉnh, Ban đại diện Hội Người cao tuổi, Báo Thái Nguyên, Đài PT-TH tỉnh giai đoạn 2022-2030.

Việc ký kết chương trình phối hợp đã cụ thể hóa nhiều hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đạt hiệu quả cao (như củng cố phát triển hội viên, vận động xây dựng quỹ khuyến học, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong giai đoạn hiện nay). So với những năm trước, năm 2022, 2023 công tác phối hợp với các đơn vị chủ động, hiệu quả, thực chất hơn.

Mỗi năm, đã có hàng trăm tin, bài về hoạt động của các cấp Hội trong tỉnh được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các hoạt động khuyến học, khuyến tài được lan tỏa rộng khắp, nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân được nâng dần lên, nhất là người dân lao động trong mọi lứa tuổi ở các địa phương đã biết chủ động thay đổi việc làm, học tập để thay đổi, phù hợp với xu thế chung của toàn xã hội, vừa đảm bảo thu nhập cho cuộc sống của bản thân và gia đình, đồng thời đóng góp cho cộng đồng xã hội. Nhiều học sinh, cán bộ trẻ đã biết lựa chọn ngành nghề phù hợp, học tập, rèn luyện để nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu thực tiễn hiện nay. Đó cũng chính là sự thay đổi về nhận thức được thể hiện rõ trong cộng đồng, vừa nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện tại sẵn có, cũng là thiết thực hưởng ứng phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” do Thủ tướng Chính phủ phát động.

Trên đây là vài ý kiến xin được tham luận tại Hội thảo với chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo và phấn đấu để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới” của Hội Khuyến học tỉnh Thái Nguyên./.

THỰC HIỆN DI HUẤN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
“HỌC KHÔNG BAO GIỜ CÙNG” GÓP PHẦN THỨC ĐẨY PHONG TRÀO HỌC TẬP
TRONG CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN TOÀN TỈNH

Nguyễn Phú Hậu
Chủ tịch Hội KH tỉnh Nam Định

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 Bộ Chính trị khoá XIII có Kết luận số 01 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá II về **đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh**, ngày 01/12/2021 Đại hội Hội Khuyến học Việt Nam lần thứ VI (2021-2026) nhiệm vụ thứ 8 Đại hội đã đề ra “**Đẩy mạnh học tập gương sáng của Chủ tịch HCM theo tư tưởng lấy tự học làm cốt, học không bao giờ cùng... Xây dựng mô hình học tập và phương thức học mọi lúc, mọi nơi**”

Học tập tấm gương sáng ngời về suốt đời học tập của Chủ tịch HCM và lời dạy của Người “**Cán bộ Đảng viên và chính quyền từ trên xuống dưới đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân... Nếu dân đói rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được**”. (*Bài nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói, ngày 13/6/1945*).

Đảng bộ chính quyền và nhân dân tỉnh Nam Định phát huy truyền thống hiếu học, học giỏi và thực hiện lời Bác dạy, những năm qua đã chăm lo ngày càng nhiều cho sự nghiệp giáo dục – Đào tạo. Hiện nay toàn tỉnh có 230 trường mầm non, 226 trường tiểu học, 226 trường TTCS, 57 trường PTTH, 297 cơ sở giáo dục thường xuyên, 4 trường Đại học, 33 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 226 TT HTCĐ, 76 TT ngoại ngữ, tin học, 6 TT phát triển giáo dục hoà nhập đáp ứng nhu cầu học tập của mọi lứa tuổi, hệ thống trường học các cấp đã cơ bản được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp khang trang sạch đẹp, trang thiết bị dạy học được bổ sung đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thành quả xây dựng Nông thôn mới ở Nam Định là 1 trong 2 tỉnh của cả nước về đích từ năm 2019 được Đảng, nhà nước tặng Huân chương Độc lập hạng ba đã lan toả sâu rộng trong toàn tỉnh, kích hoạt ý thức vươn lên của nhân dân. 19 tiêu chí xây dựng NTM có nhiều tiêu chí tương đồng với 15 tiêu chí CDHT cấp xã. Trong cuốn sổ tay hộ gia đình nông thôn mới của Ban chỉ đạo tỉnh đã in phát xuống từng hộ dân đã ghi tiêu chí thứ 7 “**Hộ gia đình phải tích cực tham gia các hoạt động KH-KT của dòng họ, địa phương**”.

Công tác khuyến học-khuyến tài xây dựng XHHT của tỉnh đến nay có 265 Hội Khuyến học (HKH) cơ sở với 4058 chi hội, 6376 Ban KH, số hội viên đạt 38,9% tổng dân số đứng thứ nhất các tỉnh đồng bằng số hồng, các trường ĐHCĐ, các cơ quan, DN, trường học, LLVT đều có tổ chức KH và hoạt động có hiệu quả, gần 80% số đảng viên tham gia tổ chức hội, một số đơn vị đạt 100%.

Tất cả các tổ chức KH đều có quỹ, tổng quỹ KH toàn tỉnh đến tháng 6/2024 là 234.581 triệu đồng, bình quân 127.000đ/người dân. Cả tỉnh có 360 đơn vị có quỹ 100 triệu đồng đến 4 tỷ đồng - Quỹ Lương Thế Vinh của tỉnh hơn 41 tỷ đồng. Quỹ của đơn vị nào đơn vị đó quản lý, chi đúng mục đích báo cáo hàng năm, đảm bảo minh bạch, công khai, tiết kiệm. Hai năm nay quỹ KH tỉnh Nam Định đều đứng thứ nhất cả nước.

Hội khuyến học các cấp trong tỉnh với vai trò nòng cốt, liên kết phối hợp với các tổ chức các lực lượng xã hội đã đóng góp tích cực, tạo sự đồng thuận cao của xã hội trong công tác xây dựng XHHT.

Ngày 22/8/2019 MTTQ tỉnh có Hướng dẫn số 01: Hướng dẫn các tổ chức thành viên thực hiện Kết luận số 49/KL-TW và lồng ghép nội dung học tập vào phong trào toàn dân đoàn kết XD NTM- Đô thị văn minh.

Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức công đoàn đã đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân viên chức, giúp cập nhật kiến thức, kỹ năng mới phục vụ công việc.

Đoàn TN và Hội Liên hiệp TN đã tổ chức nhiều phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, khuyến khích tinh thần tự học và sáng tạo trong tháng thanh niên.

Hội LHPN đã chỉ đạo triển khai nhiều chương trình khuyến khích hội viên, đặc biệt là phụ nữ nông thôn tham gia các khoá học nâng cao kỹ năng, kiến thức góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình.

Hội CCB không chỉ tích cực tham gia công tác khuyến học, khuyến tài mà nhiều danh nhân CCB còn tài trợ cho quỹ KH, nhiều CCB đã trở thành những tấm gương sáng trong học tập, nghiên cứu góp phần lan toả tinh thần học tập trong cộng đồng.

Hội Nông dân trong tỉnh đã triển khai nhiều lớp học nâng cao kỹ năng, kiến thức cho nông dân giúp họ áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao trình độ văn hoá, kỹ năng sống.

Các tổ chức chính trị xã hội đều tham gia động viên khuyến khích mọi người học tập như : “Học bổng Hoàng Ngân” của Hội phụ nữ, học bổng “Vòng tay đồng đội” của hội Cựu Chiến binh v.v. nhiều tổ chức xã hội từ thiện, Hội đồng hương, các nhà hảo tâm xa quê đã tham gia tích cực tài trợ học bổng, xây dựng trường học, trang thiết bị dạy học v.v.

Những nội dung trình bày ở trên như truyền thống hiếu học, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, xây dựng NTM, sự đầu tư cơ sở vật chất cho dạy và học và động viên khuyến khích cả tinh thần vật chất cho người học đây là điều kiện cần song chưa đủ để nâng cao trình độ cho mọi công dân.

Để có được gia đình học tập, cộng đồng học tập trước hết và chủ yếu nhất phải có đó là công dân học tập- Công dân học tập chỉ có khi họ nhận thức được nhu cầu học tập của chính mình.

Học là sự biến đổi thông tin bên ngoài thành tri thức bên trong con người mình., học là tri thức hoá bản thân làm giàu trí ta mà để giải phóng cho ta khỏi lạc hậu nghèo nàn. Mỗi thành viên muốn trở thành công dân học tập phải hình thành được nhu cầu này, đây là đòi hỏi bên trong của mỗi cá nhân. Mỗi người lĩnh hội tri thức mới đồng thời phải biết cách ứng dụng, sáng tạo tri thức vào cuộc sống có hiệu quả, cùng với nhu cầu học tập, mỗi cá nhân cũng cần xác định động cơ học tập theo tư tưởng Hồ Chí Minh; Học – Làm - Sống gắn bó keo sơn trong mỗi người. Phần đầu học tốt, làm tốt, sống tốt và cao hơn là học hay, làm sáng tạo, sống văn hoá cho nên mỗi thành viên trong xã hội cần phát huy mạnh mẽ nội lực tự học, tự làm và sáng tạo suốt đời.

Nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khoá 1 trường Đại học nhân dân VN ngày 21/7/1956 Bác căn dặn “Học hỏi là 1 việc phải học suốt đời- suốt đời phải gắn lý luận với thực tế, không ai có thể cho mình là đã biết rồi, biết hết rồi, thế giới ngày càng đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân.

Ở tỉnh Nam Định; đối tượng lao động trẻ, học sinh THCS và THPT được gắn kết và liên thông giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên đây là xu thế tất yếu trong

thời kỳ CN 4.0 góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội. Đào tạo liên thông có 2 hình thức là chính quy và vừa làm, vừa học trong đó ở hình thức nào cũng có các đối tượng khác nhau từ trung cấp lên đại học, từ cao đẳng lên đại học, từ đại học sang đại học (văn bằng 2). Trong 5 năm qua đã có 26.802 cán bộ công chức viên chức, người lao động tham gia bồi dưỡng kiến thức kỹ năng.

Trong các cơ sở giáo dục thường xuyên đã ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ giáo dục, khai thác có hiệu quả tài nguyên giáo dục mở trong đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy, học, đánh giá v.v.

Với 33 cơ sở đào tạo lao động trải khắp các địa bàn trong tỉnh, đào tạo nghề đã và đang từng bước hướng vào phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, cung cấp nguồn lao động có nghề ở cả 3 cấp trình độ: cao đẳng, trung cấp, sơ cấp với quy mô đào tạo mỗi năm 35.200 người. Nhu cầu học nghề của số người bước vào độ tuổi lao động cả tỉnh hàng năm từ 8.000 – 10.000 người.

Từ năm 2019 đến 2023 toàn tỉnh đã cử hơn 7.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ở trung ương và địa phương. Lần đầu tiên tỉnh đã kết hợp với Học viện Chính trị quốc gia HCM mở 4 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho 418 cán bộ đương chức và dự nguồn các chức danh thuộc diện BTV tỉnh uỷ quản lý. Đến nay các đồng chí thuộc diện BTV tỉnh uỷ quản lý có trình độ chuyên môn, thạc sỹ, tiến sỹ đạt 55,3% (cao hơn chỉ tiêu đề ra 15,3%) cán bộ thuộc diện BTV cấp uỷ huyện, lãnh đạo sở, ban, ngành quản lý có trình độ chuyên môn thạc sỹ, tiến sỹ đạt 36,1% (cao hơn chỉ tiêu đề ra 20,1%) cán bộ lãnh đạo quản lý cấp xã có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học đạt 62,8%, trình độ cao cấp cử nhân chính trị đạt 8,5%.

Theo kết quả tổng điều tra dân số năm 2019 ở Nam Định tỷ lệ biết chữ từ 15 tuổi trở lên toàn tỉnh đạt 98,7% cao hơn cả nước (95,8%) gần 1/3 dân số từ 15 tuổi trở lên đạt trình độ học vấn từ THPT trở lên, tỷ lệ dân số có trình độ đại học, trên đại học tăng nhanh gấp 2,5 lần so với 10 năm trước; Nam Định được xếp vào nhóm các tỉnh, thành phố có chỉ số phát triển con người cao 0,7 (cả nước 0,68).

Đến tháng 6 năm 2024 các mô hình học tập ở Nam Định đạt kết quả GDHT 86%; DHHT 78%; CDHT 90%; ĐVHT 97%; CDHT cấp xã đạt 100%.

Kết quả các mô hình CDHT toàn tỉnh có 451.131/1.067.956 công dân đạt 42%, có 25.100 công dân đăng nhập tài khoản qua phần mềm tự chấm điểm CDHT.

Những điển hình về các mô hình học tập trong toàn tỉnh HKH đã lựa chọn in trong 2 tập san với 150 điển hình tiêu biểu gửi đến tận cơ sở vừa là để tôn vinh vừa là tạo sự lan toả trong nhân dân, vừa để các cơ quan truyền thông có tư liệu tuyên truyền và cũng để ghi dấu ấn các năm đầu triển khai mô hình học tập vì vậy trong bài này chúng tôi không dẫn chứng.

Học tập và làm theo Bác kính yêu, Hội KH Nam Định là tỉnh duy nhất đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, năm 2022 Đảng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì (lần 2) và năm 2023 UBND tỉnh tặng Bằng khen nhân kỷ niệm 60 năm Bác Hồ về thăm Nam Định. Các cụ ta có câu “*Nhìn thành quả biết công lao*”, tôi xin được tham gia vài ý kiến nhỏ./.

Hội Khuyến học vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác Khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy phát triển sự nghiệp trồng người ở Hà Tĩnh trong 25 năm qua

Đoàn Đình Anh

Chủ tịch Hội Khuyến học Hà Tĩnh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác khuyến học, khuyến tài là một tư tưởng nhân văn và tiến bộ, là một trong những di sản quý báu mà Người để lại cho chúng ta. Ngay từ những ngày đầu lập nước, một trong những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách đầu tiên mà Người thực hiện là “diệt giặc đói”, xóa nạn mù chữ, mở mang dân trí cho nhân dân. Với quan điểm “giáo dục là sự nghiệp của quần chúng”, Người đã động viên, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống “hiếu học”, đoàn kết, tích cực tham gia học tập, nâng cao dân trí để tham gia công cuộc kiến thiết nước nhà. Tính nhân văn, tiến bộ của chính sách khuyến học, khuyến tài đã lan tỏa, cổ vũ và lôi cuốn sự tham gia của mọi giai tầng, ở mọi lứa tuổi tạo nên sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ, sôi nổi, sâu rộng trong toàn xã hội.

Cả cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực, sáng ngời về tinh thần tự học, học tập suốt đời. Động cơ, mục đích học tập của Người là giải phóng dân tộc, là giành độc lập, tự do cho nhân dân, là để phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân. Tinh thần tự học ở Người là sự kết tinh cao nhất của truyền thống “hiếu học”; là minh chứng sinh động nhất, tấm gương sáng ngời nhất, thuyết phục nhất cho thế hệ chúng ta học tập và noi theo.

Tư tưởng của Người đã đặt nền móng cho chiến lược coi giáo dục là “Quốc sách hàng đầu” của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Trong thực tiễn, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều đường lối, chính sách cụ thể, thiết thực đối với công tác khuyến học, khuyến tài, phát triển giáo dục. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII chỉ rõ: cần “*Phát triển mạnh phong trào tự học, tự đào tạo thường xuyên và rộng khắp trong toàn dân ...*”. Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập*”, trong đó xác định xây dựng xã hội học tập là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, là mục tiêu cơ bản trong chiến lược chấn hưng và phát triển giáo dục của nước ta. Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đề cao nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Đối với tỉnh Hà Tĩnh, là tỉnh có vị trí vô cùng quan trọng, từng là vùng đất “phên dậu” của Tổ quốc, nơi mà con người phải liên tiếp đối diện, hứng chịu những tàn phá, hủy diệt đẫm máu qua những cuộc chiến tranh, đến cái khắc nghiệt vô cùng của thiên nhiên, nhưng lại luôn luôn toát lên những ánh hào quang rực rỡ. Trong số những ánh hào quang đó, có lẽ tiêu biểu và nổi bật lên hơn cả vẫn là truyền thống hiếu học và học giỏi.

Với truyền thống hiếu học và học giỏi nên nhân dân Hà Tĩnh đã có những đóng góp to lớn về trí tuệ và sức người, sức của cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Biết bao người con của Hà Tĩnh đã có những cống hiến xuất sắc về kinh tế, chính trị, văn hoá cho đất nước, cho quê hương. Hà Tĩnh thường được mệnh danh là “địa linh, nhân kiệt”. Hầu như ở thời nào, vùng đất này cũng sản sinh ra những người con xuất chúng, góp phần làm rạng danh cho quê hương, đất nước.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay, thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống hiếu học của người Hà Tĩnh như được chấp thêm cánh để tiếp tục bay cao hơn và làm vẻ vang cho sự học của quê hương. Thực hiện lời kêu gọi của Bác Hồ về diệt giặc dốt các khẩu hiệu “đi học là yêu nước”, “thi đua thanh toán nạn mù chữ”, “tiền tuyến diệt xâm lăng, hậu phương trừ giặc dốt”, tinh thần “mỗi gia đình là mỗi lớp học”... được thực hiện ở khắp nơi trên toàn tỉnh. Để khuyến khích và giúp đỡ việc học tập của nhân dân, ngày 03/11/1945, tỉnh Hà Tĩnh đã tổ chức "Ngày khuyến học", vận động nhân dân đóng góp tiền bạc xây dựng quỹ bình dân học vụ. Chỉ hơn một năm sau, đến tháng 10/1946, Hà Tĩnh đã có trên 15 vạn người được thanh toán nạn mù chữ. Tiêu biểu cho phong trào này là các huyện Kỳ Anh, Can Lộc, Cẩm Xuyên, Đức Thọ... Đầu năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư động viên nhân dân Hà Tĩnh vì đã có nhiều làng thanh toán được nạn mù chữ. Trong thư gửi Trường ty Bình dân học vụ, Người viết: "... Tôi vui lòng nhận được báo rằng tỉnh Hà Tĩnh đã có những làng thanh toán xong nạn mù chữ. Kết quả ấy là do ông khéo léo tổ chức và lãnh đạo, do các nam nữ giáo viên chịu khó và cố gắng, do đồng bào hăng hái và ham học". Đến tháng 02/1949, Hà Tĩnh được Bộ Giáo dục công nhận là tỉnh đầu tiên trong cả nước thanh toán nạn mù chữ, được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư, gửi điện khen ngợi và tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì. Giáo dục phổ thông phát triển nhanh chóng, đến năm học 1946-1947 gần như các xã trong tỉnh đều đã có trường tiểu học, sau đó là hệ thống trường cấp 2, cấp 3 được mở rộng. Phong trào học tập cả trẻ em và người lớn được đẩy mạnh. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tỉnh vừa là tiền tuyến của hậu phương miền Bắc, vừa là hậu phương của tiền tuyến lớn miền Nam. Đế quốc Mỹ đã đánh phá ác liệt, nhưng phong trào giáo dục của Hà Tĩnh vẫn phát triển mạnh mẽ, trong đó Cẩm Bình là đơn vị dẫn đầu cả nước, nhiều trường học trong tỉnh đạt danh hiệu tiến tiến xuất sắc của Khu 4 và miền Bắc như cấp 2 Đức Đồng, mẫu giáo Bùi Xá....

Sau khi tái lập tỉnh từ năm 1991, tuy còn vô vàn khó khăn nhưng Hà Tĩnh đã dồn toàn lực cho việc học tập của con em. Sự học của người Hà Tĩnh tiếp tục gặt hái được nhiều thành tựu nổi bật cả giáo dục đại trà cũng như mũi nhọn, hàng năm luôn đứng trong top 10 của cả nước. Chỉ tính trong 10 năm từ 2013 lại nay, học sinh Hà Tĩnh đã giành được 7 tấm huy chương Olympic quốc tế các môn toán, hóa học, sinh, tin học trong đó có 4 huy chương vàng, 2 huy chương bạc và 1 huy chương đồng. Riêng 3 năm 2022, 2023, 2024 liên tiếp giành được 3 huy chương 2 vàng, 1 bạc.

Nhận thức được vai trò của hoạt động Khuyến học, khuyến tài đối với việc thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, đồng thời để kế tục và phát huy truyền thống hiếu học và học giỏi của quê hương, ngày 14 tháng 01 năm 1999, Hội Khuyến học Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 57/1999/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh, trước đó huyện Kỳ Anh đã cho ra đời “Hội Khuyến học và hỗ trợ người nghèo” vào năm 1998. Sau khi Hội tỉnh được thành lập, Hội Khuyến học các huyện lần lượt ra đời. Đến nay, mạng lưới tổ chức hội có mặt ở tất cả các khu dân cư, cơ quan đơn vị, trường học, cơ sở y tế và doanh nghiệp, lực lượng vũ trang; tỷ lệ hội viên/dân số đạt 28%; tỉ lệ gia đình có hội viên đạt 96,5%; 91% Đảng viên là hội viên Hội khuyến học.

Sau 25 năm ra đời và đi vào hoạt động, trải qua 5 kì Đại hội, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và sự quản lý chỉ đạo của UBND tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh đã thực sự là nòng cốt cho công tác Khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập. Công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập ở Hà Tĩnh đã có nhiều cách làm hay, nhiều mô hình, điển hình tốt đã góp phần thúc đẩy phong trào giáo dục tỉnh nhà phát triển toàn diện.

Có thể nói, Hội khuyến học đã thực sự nòng cốt trong việc xây dựng một xã hội học tập. Ngay từ lúc mới thành lập, Hội đã chỉ đạo xây dựng các mô hình “gia đình hiếu học”, “dòng họ hiếu học”, cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị khuyến học, phong trào nhanh chóng lan rộng trong toàn tỉnh. Nhiều địa phương có các mô hình tiêu biểu như xây dựng “dòng họ Khuyến học- an toàn” ở Can Lộc; “Tiếng trống Khuyến học” ở Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Sơn; “Cô dâu làm Khuyến học” ở Nghi Xuân.....trong đó đặc biệt là mô hình “Gia đình hiếu học” được phát triển mạnh mẽ trong tất cả các địa phương.

Nhận thức đúng về nhiệm vụ trọng tâm then chốt của Hội Khuyến học là thực hiện những nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của Hội Khuyến học các cấp phong trào xây dựng xã hội học tập tiếp tục phát triển một cách sâu rộng đến tận từng gia đình, dòng họ, địa phương, đơn vị. Tổng kết 5 năm thực hiện phong trào xây dựng các mô hình học tập giai đoạn 2015- 2020, Hà Tĩnh có 86,3% số hộ đạt “Gia đình học tập”; 73,7 % số dòng họ đạt “Dòng họ học tập”; 92,6% số thôn/tổ dân phố đạt “Cộng đồng học tập”; 85,8% số đơn vị đạt “Đơn vị học tập”.

Để đáp ứng yêu cầu thực hiện nền kinh tế tri thức, kĩ thuật số, kĩ nguyên số, đổi mới về giáo dục và đào tạo, giai đoạn 2021- 2030 các tiêu chí về xây dựng xã hội học tập, các mô hình học tập, công dân học tập cao hơn thời kì đầu, khi triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn, bất cập nhưng bằng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đến cuối năm 2023 có 86,4% đạt tiêu chí “ Gia đình học tập”; 79% đạt “Dòng họ học tập”; 84,4% số thôn, xóm, tổ dân phố đạt “Cộng đồng học tập”; 84% số đơn vị đạt “ Đơn vị học tập”; có 370.941 công dân đăng ký phấn đấu trở thành “Công dân học tập” trên phần mềm quản lý công dân học tập.

Ra đời trong giai đoạn kinh tế xã hội của tỉnh nhà còn nhiều khó khăn, để tạo được nguồn quỹ khuyến học đòi hỏi những người làm công tác Khuyến học từ tỉnh đến thôn xóm phải hết sức tâm huyết nhiệt tình, nhất là cán bộ cơ sở khi chế độ chính sách không có. Những người làm công tác khuyến học ở cấp xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố đúng là ‘ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng’. Mặc dầu vậy, để đẩy mạnh công tác khuyến học rất cần phải có quỹ để khen thưởng và hỗ trợ các đối tượng khó khăn trong học tập, Hội Khuyến học tỉnh cũng như các cấp đã có nhiều nỗ lực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thành lập quỹ cũng như thu hút sự quan tâm hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đối với quỹ khuyến học, do vậy Quỹ tăng nhanh cả về tổng số tiền cũng như số lượt thưởng học sinh giỏi, cũng như hỗ trợ học sinh và giáo viên gặp hoàn cảnh khó khăn. Nếu như năm 2000 tổng số quỹ các cấp trong tỉnh là 2.890 triệu đồng trong đó quỹ cấp tỉnh chỉ huy động được 450 triệu, thì đến năm 2023 tổng số quỹ các cấp có 93.323 triệu đồng, riêng quỹ cấp tỉnh huy động được 26.980 triệu đồng.

Số lượt khuyến học, khuyến tài năm 2000: 14.852 lượt thì năm 2023 là: 106.706 lượt học sinh, sinh viên.

Riêng nguồn cấp tỉnh năm 2000 trao tặng 861 lượt học sinh sinh viên, giáo viên với số tiền là 215 triệu thì năm 2023 có 30.675 lượt học sinh, sinh viên, giáo viên với số tiền 15 tỷ 750 triệu đồng.

Riêng đối với quỹ cấp tỉnh, ngay sau khi thành lập, Hội đã tham mưu để UBND tỉnh ra quyết định thành lập Quỹ Khuyến học Hà Tĩnh, đến năm 2013 quỹ đổi tên là Quỹ Khuyến học Đất Hồng Lam và năm 2021, Thường trực Tỉnh ủy và lãnh đạo UBND tỉnh đã cho lập thêm Quỹ “Hỗ trợ học sinh đạt điểm cao có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn học

đại học” thuộc Quỹ khuyến học Đất Hồng Lam. Hiện tại, ngoài hoạt động khuyến học, khuyến tài, và hỗ trợ các em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, quỹ đang hỗ trợ 216 em học đại học với mức hỗ trợ 2 – 2,5 triệu/tháng. Mỗi năm, riêng tiền hỗ trợ các em xấp xỉ 4 tỷ đồng. Đây là chương trình nhận được sự quan tâm đặc biệt của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, sự hưởng ứng của các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh cũng như sự đồng tình của nhân dân trong toàn tỉnh. Trong những năm gần đây nguồn quỹ tăng nhanh, năm 2021 quỹ vận động được: **9,1tỷ đồng**; năm 2022: **9,128.tỷ đồng**; 2023:**10,6 tỷ đồng** và những tháng đầu năm 2024 đã vận động ủng hộ quỹ hơn **10 tỷ đồng**, dư hiện tại của quỹ là **32,5 tỷ đồng**.

Bên cạnh Quỹ “Khuyến học Đất Hồng Lam”, năm 2016, tỉnh thành lập thêm Quỹ “Khuyến học, khuyến tài Nguyễn Du”. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, hiện tại, quỹ có số vốn gần 17 tỷ đồng, hàng năm có gần 1 tỷ tiền lãi dùng để thực hiện khuyến học, khuyến tài. Như vậy tính đến cuối năm 2023, số dư các quỹ do Hội Khuyến học tỉnh quản lý gần 50 tỷ đồng.

Đối với cấp huyện và cơ sở, đến nay 100% các huyện, thị xã, thành phố đã có quỹ khuyến học; các xã, thôn xóm, dòng họ có quỹ khuyến học ngày càng tăng, kịp thời khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập và hỗ trợ giáo viên, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đặc biệt là về khuyến học, khuyến tài, phát huy những kết quả đạt được trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, khuyến nghề và xây dựng xã hội học tập thời gian qua, thời gian tới, Hội Khuyến học Hà Tĩnh sẽ cùng với ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục thúc đẩy truyền thống hiếu học và học giỏi của con người Hà Tĩnh vươn lên tầm cao mới, góp phần đào tạo đội ngũ những người lao động mới thực sự năng động, và đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên như Bác Hồ hằng mong muốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng, dưới ánh sáng tư tưởng của Bác Hồ nói chung về giáo dục và đào tạo nói riêng, cùng với cốt cách và trí tuệ của con người Hà Tĩnh và những chủ trương, chính sách và giải pháp mà cấp ủy, chính quyền đã đang và sẽ triển khai thực hiện, lại được sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân tỉnh nhà thì truyền thống hiếu học và học giỏi của người Hà Tĩnh tiếp tục bay cao, bay xa trong thời đại mới, tiếp tục cùng cả nước đào tạo ra một thế hệ công dân mới có đủ bản lĩnh và trí tuệ để xây dựng một nước Việt hùng cường và giàu mạnh./.

Hội Khuyến học phát huy truyền thống của phong trào thi đua “Hai tốt”, xác định những nội dung về xây dựng con người phát triển toàn diện

Đỗ Văn Sáng

Hội Khuyến học tỉnh Hà Nam

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và tinh hoa văn hóa của nhân loại; là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và nhân dân ta; là tấm gương sáng để mọi người Việt Nam noi theo. Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương đạo đức của một vĩ nhân, một lãnh tụ cách mạng, một người cộng sản vĩ đại nhưng đồng thời cũng là tấm gương đạo đức của một người chân chính, bình thường, gần gũi, ai cũng có thể học theo, làm theo, để trở thành một người cán bộ tốt, người công dân tốt trong xã hội.

Sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *"Đường đời là một chiếc thang không có nấc chót, học tập là một quyển vở không có trang cuối cùng"*. Bác dạy *"Nếu không chịu khó học thì không tiến bộ được. không tiến bộ là thoái bộ. Xã hội ngày càng đi tới, công việc ngày càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình"*. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Bác luôn tự nghiên cứu, học tập vươn lên. Bác học bằng cách viết lên bàn tay, học dưới ánh trăng, dưới ánh đèn vàng vọt của con tàu. Từ trong mọi chặng đường cách mạng của mình và ngay cả khi đã trở thành lãnh tụ vĩ đại của nhân dân. Bác học ở mọi lúc, mọi nơi, những lúc có thì giờ rảnh rỗi, và cũng chính nhờ tự học Bác Hồ mới có hiểu biết sâu rộng, mới có tầm cao trí tuệ đã tìm ra con đường cứu nước và lãnh đạo cách mạng Việt Nam đưa dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách đô hộ của thực dân, phong kiến, đế quốc. Cuộc đời chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về ý chí tự học tập vươn lên không mệt mỏi, là tấm gương sáng cho mọi người Việt Nam về tư tưởng “học tập suốt đời”, “Học không bao giờ cùng”.

Tư tưởng đó là nền tảng tư tưởng, cho việc thực hiện công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục được Trung ương Đảng nêu ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và tiếp tục được khẳng định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng Giáo dục và Đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài...”

Chủ trương thay đổi cơ bản, toàn diện theo hướng giáo dục mở mà trọng tâm là đào tạo con người với mục tiêu:

Là công dân, trở thành công dân tốt

Là cán bộ, trở thành cán bộ tốt

Nói về công dân tốt có nhiều tiêu chí, cách đánh giá cũng như quan điểm ở từng giai đoạn lịch sử, song tựu chung, được tập trung nhìn nhận giá trị cốt lõi đó là:

- Công dân yêu nước
- Công dân lao động, sáng tạo
- Công dân khỏe về thể chất và tinh thần
- Công dân có tinh thần đoàn kết, kỷ luật, chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ công dân theo Hiến pháp và pháp luật, có tấm lòng nhân văn vì sự tiến bộ của bản thân, gia đình, xã hội và nhân loại.

Người cán bộ tốt:

Trước hết người Cán bộ phải là công dân tốt, có đức, có tài để phục sự tổ quốc, phụng sự nhân dân

Cán bộ là gốc của mọi công việc, muôn sự thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém, do vậy phải coi trọng học tập nâng cao về năng lực, chuyên môn gắn với việc học tập, rèn luyện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Đó là người cán bộ dám nghĩ, dám nói, giám làm, giám chịu trách nhiệm.

Thâm nhuần triết lý giáo dục của ông cha ta và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phát huy truyền thống của phong trào thi đua “Hai tốt”, những người làm công tác Khuyến học tỉnh Hà Nam đã xác định những nội dung về xây dựng con người phát triển toàn diện (*người Công dân tốt, người Cán bộ tốt*) được thể hiện thông qua một số kết quả:

- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể Chính trị xã hội các cấp trong tỉnh có chủ trương, chính sách, kế hoạch cụ thể. Coi đây là cam kết chính trị về xây dựng xã hội học tập, đề đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Trên cơ sở quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ban, ngành Trung ương, qua đó đã có Chỉ thị, Thông tư của cấp ủy Đảng các cấp cùng Kế hoạch của Chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội để tổ chức thực hiện tốt xây dựng xã hội học tập tại địa phương gắn với các mô hình học tập thành phong trào có sức lan tỏa rộng khắp, trong đó xác định mô hình công dân học tập có vai trò quan trọng, là nhân tố cốt lõi để xây dựng xã hội học tập; là yếu tố cơ bản trong việc nâng cao nguồn nhân lực tại chỗ, đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển bền vững của từng cơ quan đơn vị, doanh nghiệp và của mỗi địa phương. Đặc biệt ngày nay, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đã xuất hiện nhiều ngành nghề mới đặt ra yêu cầu bức thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao do đó đòi hỏi mỗi cá nhân, mỗi gia đình đều phải không ngừng học tập, phải nắm bắt kịp thời tri thức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Hội Khuyến học làm tốt vai trò nòng cốt trong liên kết, phối hợp với các ngành, các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp trong công tác Khuyến học, Khuyến tài, xây dựng xã hội học tập: Thông qua ký kết các chương trình phối hợp, chia sẻ trách nhiệm tạo phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập rộng khắp với các đơn vị thành viên của Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đoàn thể trong tỉnh (*Đoàn Thanh niên, Công an, Quân đội...*), Hội vận động và cùng các địa phương, ngành Giáo dục, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm tạo điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí bảo đảm môi trường tốt nhất, điều kiện thuận lợi nhất cho mọi người dân được tham gia học tập với phương châm cần gì học ấy, học thường xuyên, học suốt đời.

Hội làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch về công tác Khuyến học, Khuyến tài, xây dựng xã hội học tập với nhiều hình thức, biện pháp phong phú, xây dựng các mô hình học tập tiêu biểu để các đơn vị trao đổi kinh nghiệm, học tập và nhân rộng. Đặc biệt chú ý xây dựng đội ngũ báo cáo viên từ cơ sở. Làm tốt công tác phân loại, đánh giá đối tượng, phương pháp tiếp cận đối tượng. Việc củng cố tổ chức Hội, luôn đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động Hội, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp, đảm bảo mỗi cán bộ, hội viên thực sự là nòng cốt trong Cuộc vận động toàn dân tham gia khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Với cách làm trên, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tỉnh Hà Nam đã đạt được những kết quả tích cực: (Kết quả: Mô hình “Gia đình học tập” đạt 83,60% (Kế hoạch 70%), “Dòng họ học tập” đạt 79,32% (Kế hoạch 65%), “Cộng đồng học tập” đạt 99,28% (Kế hoạch 65%), “Đơn vị học tập” đạt 100% (Kế hoạch 80%).

“Công dân học tập”: Nhóm nông dân và lao động nông thôn số người được công nhận 51%; nhóm công nhân lao động, tiểu thủ công, thợ sửa chữa thiết bị gia dụng, lao động tự do số người được công nhận 55%; Nhóm cán bộ quản lý, công chức, nhân viên từ cấp xã trở lên, doanh nhân, quản lý doanh nghiệp số người được công nhận 73%).

Thấm nhuần tư tưởng “*Học tập suốt đời*”, “*Học không bao giờ ngừng*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh; để nâng cao hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo mọi điều kiện thuận lợi để mọi người phấn đấu trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới, công tác Khuyến học xác định tập trung thực hiện một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm sau đây:

Trước hết những người làm công tác Khuyến học, đội ngũ cán bộ đương chức, nhất là người đứng đầu tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể... cần có nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong tình hình hiện nay, nêu cao vai trò trách nhiệm, cùng với tập thể đề ra những chủ trương, kế hoạch, các giải pháp thực hiện. Thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi, môi trường tốt nhất để cho cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động được tham gia học tập, nghiên cứu, nắm bắt kịp thời tri thức mới đáp ứng thời đại công dân số, xã hội số, công dân học tập toàn cầu thời kỳ công nghiệp 4.0.

Thường xuyên, đổi mới cả về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động làm cho phong trào học tập lan tỏa rộng khắp, ngày càng đi vào chiều sâu ở mọi cấp, mọi ngành, mọi đối tượng và nó thực sự trở thành phong trào tự giác, không thể thiếu ở mỗi con người, mỗi tổ chức

Hội Khuyến học các cấp cần tích cực, chủ động phát huy vai trò nòng cốt trong liên kết; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, nhất là các đơn vị đã ký kết chương trình phối hợp; tiếp tục nghiên cứu đề ký chương trình phối hợp với các ngành chức năng, các tổ chức, lực lượng xã hội để thực hiện tốt chủ trương về khuyến học, khuyến tài, nhất là phong trào học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, trong việc triển khai thực hiện xây dựng “Công dân học tập”,

Tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm môi trường giáo dục ngày càng tốt hơn. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, các ban, ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, doanh nhân trong và ngoài nước, cá nhân là người con quê hương đồng hành, ủng hộ xây dựng Quỹ khuyến học. Thường xuyên làm tốt công tác sơ, tổng kết thực hiện phong trào, biểu dương, khen thưởng những gia đình, dòng họ hiếu học, học sinh đạt thành tích cao trong học tập, học sinh nghèo vượt khó vươn lên học trong học tập. Đặc biệt là cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt mô hình “Công dân học tập”, cá nhân điển hình, có thành tích cao trong tự học tập, phấn đấu vươn. Từ đó động viên, huy động các cấp, ngành và người dân cùng chung tay xây dựng phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Luôn gắn kết chặt chẽ phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài với các phong trào của địa phương như: phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư... phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, các phong trào, chương trình do Trung ương, các Bộ, ngành, đoàn thể phát động, góp phần hoàn thành các tiêu chí về xây dựng xã hội học tập tỉnh, huyện, tỉnh.

Đất nước ta đang bước vào một giai đoạn phát triển mới với mục tiêu cao và khát vọng lớn đòi hỏi sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân trong đó con đường học tập, học tập và rèn luyện suốt đời là con đường mang lại vinh quang và hạnh phúc. Con đường rèn luyện trở thành công dân tốt, cán bộ tốt.

Xin được dùng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh thay cho lời kết: *“Không ai có thể tự cho mình biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày càng đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”*./.

Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời thông qua việc thực hiện các mô hình học tập mà hạt nhân là mô hình Công dân học tập trên nền tảng số

*Nguyễn Thị Chính, PCT Thường trực
Hội Khuyến học tỉnh Bắc Giang*

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bắc Giang là tỉnh thuộc vùng Trung du miền núi phía Bắc, có diện tích tự nhiên là 3895 km². Dân số Bắc Giang khoảng 2 triệu người, tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 14,26%. Tỉnh Bắc Giang là tỉnh đông dân thứ 11 cả nước và đông dân nhất vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Bắc Giang có nguồn nhân lực trẻ, năng động, có năng lực. Tỉnh hiện có 01 trường Đại học, 05 trường Cao đẳng, 06 trường Trung cấp và 25 trung tâm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề chất lượng cao cho người lao động. Tỉnh có 10 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: Thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên và 8 huyện, trong đó có 6 huyện miền núi (Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, Yên Dũng, Tân Yên), 01 huyện vùng cao (Sơn Động) và 02 huyện, thị xã trung du, đồng bằng (Hiệp Hòa, Việt Yên). Trung tâm tỉnh là thành phố Bắc Giang là trung tâm hành chính của tỉnh. Về kinh tế, Bắc Giang là tỉnh có quy mô kinh tế đứng đầu vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đứng đầu cả nước, đạt 13,45%, 6 tháng đầu năm 2024 đạt 14,14%. Quy mô nền kinh tế GRDP ngày càng mở rộng, đạt 181,9 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 7,6 tỷ USD, đứng thứ 12 cả nước. Thu hút đầu tư đạt trên 3,2 tỷ USD, đạt kỷ lục từ trước đến nay. Trong đó thu hút FDI đạt xấp xỉ 3 tỷ USD, đứng thứ 4 cả nước. GRDP bình quân đầu người 3.950 USD... Đó là những điều kiện và là tiền đề quan trọng để tỉnh đầu tư, phát triển toàn diện sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Chất lượng giáo dục của tỉnh được duy trì ổn định. Kỳ thi học sinh giỏi khu vực và quốc tế năm 2024, ngành giáo dục Bắc Giang đã có 3 học sinh đạt huy chương vàng Olympic Vật lý và Hoá học, 1 huy chương vàng, 1 huy chương đồng Vật lý châu Á. Tỉnh hiện có 760 cơ sở giáo dục; 100% xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm, tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Công tác xã hội hoá giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia được chú trọng. Tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp toàn tỉnh đạt 96%; có 710 trường chuẩn quốc gia mức độ 1 (đạt 94%), trong đó có 155 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (đạt 21%). Công tác xoá mù chữ, phổ cập giáo dục được duy trì vững chắc. Chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn được duy trì, củng cố và ngày càng được nâng lên. Đề ngành giáo dục có được kết quả như trên có công đóng góp tích cực của Hội Khuyến học. Tỉnh hiện tại 10/10 các huyện, thành phố, thị xã; 209/209 xã, phường thị trấn có tổ chức hội. Toàn tỉnh có 3392 Chi Hội, 4824 Ban Khuyến học dòng họ, cơ quan, đơn vị, số hội viên là 479.801 đạt tỷ lệ 26% tổng số dân, bằng mức bình quân toàn quốc. 100% tổ dân phố, thôn, bản, các trường học có Chi hội, Ban Khuyến học các dòng họ, cơ quan, tổ liên gia hoạt động hiệu quả, Hội Khuyến học hoạt động xuất sắc đạt 85%.

II. HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH BẮC GIANG HỌC TẬP LÀM THEO TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI HỌC TẬP, ĐẨY MẠNH HỌC TẬP SUỐT ĐỜI TRONG CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN

Thực hiện xây nước Việt Nam mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ " Trong nước nhà đòi hỏi phải có nguồn nhân lực dồi dào và có những nhân tài" người cổ vũ toàn dân: " Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học". Người còn nhấn mạnh " Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt lại mình phía sau", mọi người ai cũng cần phải học và học tập suốt đời vì " Thế giới tiến bộ không ngừng, ai không học là lùi".

Học tập suốt đời "lấy sự học làm cốt", theo Bác, học hỏi là việc làm trong cả cuộc đời mỗi con người, do đó cần quan tâm đến phương pháp học tập đặc biệt là coi trọng phương pháp tự học, "Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học ở nhân dân", học trong đời sống của mình... Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học. Mỗi người dân cần tranh thủ sự giúp đỡ, hướng dẫn của thầy cô, bạn bè, đồng nghiệp và thực hiện phương châm học mọi lúc, mọi nơi, học trong khi giao tiếp, trong công việc lớn cũng như việc

nhỏ, trong kinh nghiệm thành công cũng như thất bại và học trong công tác vận động quần chúng.

Người chỉ rõ thông qua việc học tập, tiếp xúc với nhân dân mà cán bộ, Đảng viên có điều kiện gần gũi, nắm được tâm tư nguyện vọng của nhân dân, từ đó tham mưu, đề xuất, tiếp tục bổ sung, sửa đổi hoàn thiện đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Cuộc sống là trường học thực tế, sinh động, là nơi để "Thực hành" những điều đã học. Trong lao động làm việc là quá trình tự học tập, tích lũy, bổ sung kinh nghiệm, đúc kết kiến thức từ thực tiễn.

Ngày 10/5/2019 Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 49 về việc tiếp tục thúc đẩy Chỉ thị 11/CT/TW của Bộ Chính trị Khoá X về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện Kết luận 49-KL/TW Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành công văn 1838-CV/TU ngày 12/6/2019 về quán triệt triển khai Kết luận số 49-KL/TW, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản thể chế hoá chủ chương của Đảng, và các Quyết định, Chỉ thị của Chính phủ về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Hội Khuyến học tỉnh cũng đã bám sát các văn bản của Chính phủ, của TW Hội Khuyến học Việt Nam, của UBND tỉnh để thực hiện hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Chủ đề Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Bắc Giang lần thứ V nhiệm kỳ 2022 – 2027 đã đề ra: "Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt của các cấp hội, năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua khuyến học gắn với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh phong trào học tập của người lớn theo hướng mỗi công dân là một Công dân học tập. Xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập gắn bó chặt chẽ với mô hình Công dân học tập, với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, khu dân cư, cơ quan văn hoá. Không ngừng xây dựng và củng cố tổ chức Hội, đổi mới tư duy, phương thức hoạt động của Hội Khuyến học các cấp, xây dựng nguồn Quỹ Khuyến học bền vững hỗ trợ tích cực sử nghiệp giáo dục đào tạo.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập để góp phần xây dựng tỉnh Bắc Giang trở thành một xã hội học tập, nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài tạo nguồn lực cho quê hương đất nước, đáp ứng chương trình chuyển đổi số quốc gia. Những nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phải quán triệt đầy đủ, sâu sắc những mục tiêu chiến lược phát triển GD-ĐT trong nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2020 – 2025, nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Khuyến học Việt Nam lần thứ VI nhiệm kỳ 2021 – 2026 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

Trong những năm qua Hội Khuyến học tỉnh Bắc Giang đã bám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về GD-ĐT, khuyến học, khuyến tài, Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ VI của TW Hội Khuyến học Việt Nam, các Quyết định, Kế hoạch chỉ đạo của UBND tỉnh và Nghị Quyết Đại hội V của Hội Khuyến học tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2022 -2027:

1. Thực hiện tốt chức năng tham mưu, tư vấn, đề xuất với cấp uỷ, chính quyền các cấp về chỉ đạo các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Hội Khuyến học tỉnh đã chủ động, tích cực tham mưu với Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và phối hợp với các cấp, các ngành, cơ quan liên quan trong việc đổi mới chỉ đạo hoạt động của Hội, làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, triển khai thực hiện hiệu quả các quyết định của Trung ương, của tỉnh:

Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Xây dựng xã hội học tập số 452/KH-UBND ngày 20/9/2021. Kết hoặc 353/KH-UBND về thực hiện Quyết định 387 của Thủ tướng Chính phủ.

Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Công văn 468/CV UBND ngày 25/01/2024 nhất trí để Hội Khuyến học tổ chức lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Hội Khuyến học tỉnh Bắc Giang.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Sở GD-ĐT xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khoá XII.

Tham mưu với UBND tỉnh ban hành công văn đồng ý: Đề HKH tỉnh hỗ trợ xây dựng thư viện tại đền thờ Thân Nhân Trung tại thị xã Việt Yên (hoàn thành tháng 10/2024), với tổng số tiền hơn 400 triệu đồng (trích từ Quỹ khuyến học, khuyến tài tỉnh); Tổ chức ngày Hội khuyến học, khuyến tài hàng năm vào ngày 2/10 tại Đền thờ Tiên sỹ Thân Nhân Trung, thị xã Việt Yên.

Phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo ban hành công văn thực hiện mô hình Công dân học tập trực tuyến tới các cơ sở giáo dục. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai Phong trào “Thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Phối hợp với Sở Giáo dục- Đào tạo góp ý văn bản tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT. Phối hợp với Sở GD-ĐT có văn bản chỉ đạo cơ sở thực hiện hiệu quả mô hình Công dân học tập.

Tỉnh Hội đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở phát động thi đua lập thành tích chào mừng 25 năm ngày thành lập; Kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm; Chương trình công tác năm 2024; Kế hoạch tuyên dương khen thưởng năm 2024; Các văn bản chỉ đạo về các mô hình học tập, công dân học tập và nhiều văn bản khác. Quán triệt, tập huấn theo chỉ đạo của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam về công tác thi đua khen thưởng ở các cấp hội; Triển khai nhiệm vụ thi đua, khen thưởng năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Giang.

2. Làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của TW, của tỉnh về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đến các cấp hội và hội viên.

Phối hợp với Báo Bắc Giang phát hành 11.392 cuốn Báo Bắc Giang cuối tháng phát miễn phí đến Ban Chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Khuyến học các huyện, thị xã, thành phố và Hội Khuyến học xã, phường, thị trấn. Phối hợp với Báo Bắc Giang tổ chức cuộc thi viết về đề tài khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, đã có gần 700 bài viết về nội dung này, Ban Tổ chức đã trao 2 giải nhất, 2 giải nhì, 2 giải ba và 10 giải khuyến khích với tổng số tiền thưởng 43 triệu đồng (từ Quỹ Khuyến học tỉnh).

Sự kiện nổi bật đầu năm 2024, Hội Khuyến học tỉnh tổ chức kỉ niệm 25 năm thành lập (ngày 10/3/2024). Hội Khuyến học tỉnh phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh và UBND thị xã Việt Yên đã tổ chức Lễ kỉ niệm 25 năm thành lập Hội. Đây là sự kiện quan trọng, có ý nghĩa sâu rộng trong tuyên truyền công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tới đông đảo cán bộ hội viên và quần chúng nhân dân. Sự kiện được tổ chức tại Đền thờ Tiên sỹ Thân Nhân Trung, thị trấn Nénh, thị xã Việt Yên. Trước, trong và sau sự kiện, Hội Khuyến học tỉnh đã phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh và trên trang thông tin điện tử, Zalo của hội có những bài viết tuyên truyền công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đăng tải trên báo Bắc Giang và Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, trong sự kiện cũng đã có pano, ápich tuyên truyền được trưng trên các tuyến đường trực chính đến Đền thờ tiên sỹ Thân Nhân Trung.

Cũng tại lễ kỉ niệm Hội Khuyến học tỉnh đã được Trung ương Hội Khuyến học tặng cờ thi đua xuất sắc 25 năm và được UBND tỉnh tặng 20 bằng khen cho các mô hình học tập tiêu biểu trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của tỉnh. Đồng thời Tỉnh Hội cũng đã tặng 50 giấy khen cho các tập thể, cá nhân người lớn có thành tích xuất sắc trong công tác học không bao giờ cùng, khuyến học, khuyến tài, 23 giấy khen cho 23 em học xuất sắc tiêu biểu của tỉnh.

Hội Khuyến học tỉnh phối hợp với các lực lượng xã hội, Hội Nhà báo, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tuyên truyền về công tác khuyến học, khuyến tài. Vận động toàn dân tham gia tích cực vào công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài ở địa phương; biểu dương những gương sáng tự học, tự học thành tài để lập thân, lập nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, góp phần phát triển bền vững gia đình, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư. Tuyên dương và nhân rộng các mô hình gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập tiêu biểu, tuyên dương khen thưởng học sinh giỏi, giáo viên giỏi xuất sắc. Sáu tháng đầu

năm 2024 có hàng trăm tin, bài, ảnh tuyên truyền trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, trên trang facebook, zalo của hội.

3. Công tác triển khai mô hình gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập và mô hình Công dân học tập có nhiều tiến bộ.

a. Mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập" được củng cố vững chắc, hoạt động đi vào chiều sâu.

Hội Khuyến học tỉnh hướng dẫn Hội Khuyến học các huyện, TP triển khai quyết định 387/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch 353/QĐ-UBND ngày 11/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Hướng dẫn Hội Khuyến học các huyện, thành phố và cơ sở tiếp tục thực hiện các tiêu chí về "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập" theo tiêu chí mới để bình xét, công nhận theo hướng dẫn của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam và Bộ Giáo dục - Đào tạo. Duy trì hướng dẫn hoạt động khuyến học ở gia đình, dòng họ học tập ở các địa phương (theo tiêu chí mới) đạt kết quả tốt, coi trọng hoạt động của những mô hình này vì những năm gần đây, hoạt động khuyến học, khuyến tài ở gia đình, dòng họ đã làm nền để đẩy mạnh hoạt động xây dựng xã hội học tập ở địa phương. Hội Khuyến học các địa phương tổ chức nhiều buổi sinh hoạt để tuyên truyền các nội dung về gia đình học tập, dòng họ học tập tại các cơ sở.

Hội Khuyến học các cấp đã tập trung chỉ đạo phát triển số lượng và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập". Tỷ lệ đăng kí và đạt các mô hình học tập đạt và vượt chỉ tiêu đã được xác định. Gia đình học tập 388.294/452.909 đạt 87%, Dòng họ học tập 3.555/3.915 đạt 88%, Cộng đồng học tập 1.821/2.014 đạt 94%, Đơn vị học tập 932/999 đạt 97%.

Phong trào xây dựng "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập" đã có bước phát triển nhanh, kết quả hoạt động có nhiều tiến bộ. Hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển bền vững, tác động nhiều gia đình, dòng họ chăm lo cho con cháu học tập, rèn luyện, góp phần xây dựng tổ chức khuyến học và phát triển giáo dục - đào tạo ở địa phương của tỉnh.

b. Công tác triển khai thực hiện mô hình "Công dân học tập" trên nền tảng số đã có bước đột phá.

Công dân học tập là thành tố hạt nhân của Xã hội học tập. Để có các gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập cấp xã, huyện, tỉnh và cộng đồng cấp xã học tập thì trên hết phải có những Công dân học tập. Trong một gia đình những thành viên nào không là CDHT thì gia đình đó không đạt tiêu chí Gia đình học tập (GDHT). Cũng như vậy, một cơ quan, doanh nghiệp, trường học ... mà người làm việc trong đó không tham gia học tập, không đạt tiêu chí CDHT thì không thể có Đơn vị học tập (ĐVHT). Vì vậy CDHT là yếu tố cơ bản để xây dựng Xã hội học tập. Thông tư 24/2023/TT-BGDĐT năm 2023 đã đưa ra tiêu chí tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu CDHT, đối với cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 95% người học, cán bộ giáo viên đạt danh hiệu CDHT.

Xây dựng Xã hội học tập (XHHT) từ cơ sở, xây dựng các mô hình học tập là động lực, là tiền đề những giá trị cần thiết cho việc xây dựng mô hình CDHT giai đoạn 2021 – 2030. Mô hình CDHT giai đoạn hiện nay là công dân tiếp cận cuộc cách mạng 4.0. Muốn có được mô hình gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập phải có được mô hình CDHT – chủ thể hạt nhân này ở trong XHHT. Xây dựng, phát triển mô hình CDHT là trách nhiệm cả cộng đồng xã hội, cơ quan, đơn vị, các dòng họ và của mỗi gia đình, là logic trong tư duy, là quan hệ biện chứng giữa công dân với cộng đồng. Và ngược lại chỉ khi có mô hình gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập mới là điều kiện môi trường tốt để xây dựng mô hình CDHT, học thường xuyên học suốt đời, học những gì mình cần để đáp ứng cho cuộc sống hiện tại, nhất là học tập cho người lớn trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện chỉ đạo của TW Hội Khuyến học Việt Nam tại công văn 240/CV-KHVN, Hội Khuyến học Bắc Giang đã tham mưu với UBND tỉnh ban hành công văn 339-UBND-KGVX ngày 25/1/2021 về việc triển khai thực hiện mô hình CDHT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Bắc Giang cũng đã lựa chọn 5 đơn vị cấp huyện, thành phố, thị xã (HKH Lục Nam, Tp Bắc Giang, Yên Dũng, Việt Yên) mỗi huyện lựa chọn 3 đơn vị cấp xã tổng số 15 xã phường tham gia, trong đó có 45 đơn vị trường học, 150 gia đình, tổng số người tham gia thí điểm mô hình CDHT là 1374 người. Năm 2021 triển khai thí điểm 5 huyện còn lại (Lạng Giang, Tân Yên, Yên Thế, Lục Ngạn, Sơn Động) mỗi huyện chọn 3 xã, mỗi xã chọn 9 đơn vị và 30 gia đình thực hiện thí điểm. Năm 2022 Hội Khuyến học ban hành kế hoạch số 05/KH-HKH ngày 31/3/2022 về việc thực hiện đại trà mô hình CDHT giai đoạn 2022 – 2023, như vậy toàn tỉnh triển khai đại trà mô hình CDHT theo quyết định số 244/QĐ-KHVN của TW Hội Khuyến học Việt Nam về ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030. Chủ yếu đánh giá theo phương pháp truyền thống.

Ngày 25/10/2023, TW Hội Khuyến học Việt Nam Ban hành bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2023 thay thế Quyết định 224/QĐ-KHVN ngày 28/7/2022 của TW Hội Khuyến học Việt Nam để đồng bộ với Thông tư 24/TT-BGDĐT và Thông tư 25/TT-BGDĐT (thay Thông tư 21/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT về Cộng đồng học tập cấp xã và Thông tư 22/TT-BGDĐT về đánh giá công nhận đơn vị học tập cấp huyện, tỉnh). Với sự quyết tâm hướng dẫn của Hội Khuyến học tỉnh và sự vào cuộc tích cực của Hội Khuyến học các huyện, thành phố, thị xã, sự phối hợp chặt chẽ với ngành GD-ĐT, đến nay Hội Khuyến học tỉnh Bắc Giang đã có tổng số tài khoản đăng ký 4 nhóm là 90.083, số tài khoản đã được đánh giá 84.016 đạt tỷ lệ 86% so với tổng số tài khoản đăng ký cụ thể:

Nhóm 1 người dân trong xã (nông dân, lao động nông thôn): Tổng số tài khoản đăng ký 33.885; số tài khoản được đánh giá 32.943 đạt tỷ lệ 82%;

Nhóm 2 người lao động (công nhân lao động tiểu thủ công, thợ sửa chữa thiết bị, gia dụng): Tổng số tài khoản đăng ký 16.499; số tài khoản được đánh giá 13.963, đạt 88%;

Nhóm 3 cán bộ công nhân viên, doanh nhân (cán bộ quản lý, công chức, viên chức nhân viên từ cấp xã trở lên, doanh nhân quản lý doanh nghiệp): Tổng số tài khoản đăng ký 24.647; đã được đánh giá 19.630 đạt tỷ lệ 89%;

Nhóm 4 học sinh, sinh viên (nhóm mới), đối tượng là học sinh, sinh viên các trường cao đẳng, đại học, trung tâm dạy nghề trên địa bàn tỉnh, tổng tài khoản đăng ký 16.0822 đã được đánh giá 15.090 đạt 93%. Các huyện làm tốt: Hiệp Hòa, Tân Yên, Việt Yên...

4. Kiện toàn tổ chức Hội và phát triển hội viên có nhiều tiến bộ.

Đến nay 10/10 huyện, thành phố, 209/209 xã phường thị trấn có tổ chức Hội, trong đó 3.119 chi hội, 4.093 Ban Khuyến học dòng họ, cơ quan, đơn vị; số Hội viên 479.801 đạt tỷ lệ 26%/tổng số dân, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2023, 100% thôn, bản, tổ dân phố, các trường học, dòng họ có Chi hội hoặc Ban Khuyến học hoạt động hiệu quả, tỷ lệ Hội khuyến học xuất sắc (hoạt động tốt) đạt 85%, Hội khuyến học tiên tiến (khá) là 15%. Những huyện có tỷ lệ hội viên có tiến bộ: Việt Yên 62,9% Tân Yên 38,1%, Hiệp Hòa 30%, Yên Thế 32%, Lạng Giang 30%, Sơn Động 26%...

5. Công tác tuyên truyền vận động Quỹ khuyến học, khuyến tài có nhiều tiến bộ vượt bậc, tổng số dư quỹ ngày càng tăng.

Công tác tuyên truyền, vận động Quỹ Khuyến học, khuyến tài được các cấp Hội quan tâm. Tổng số tiền Quỹ khuyến học toàn tỉnh đến tháng 6 năm 2024 là: 112.965.979.050 đồng. tăng hơn so với cùng kỳ năm 2023 là 12.971.820.620 đồng. Chủ yếu là tăng ở cấp cơ sở. Trong đó: Quỹ cấp tỉnh: 6.827.000.000 đồng (tăng 2 tỷ đồng so với năm trước) Quỹ cấp huyện và cơ sở là: 106.138.979.250 đồng (tăng 10 tỷ đồng).

Bình quân Quỹ Khuyến học đạt 61.500 nghìn đồng/ người dân, tăng hơn so với cùng kỳ năm 2023 là 19.500 đồng. Quỹ Khuyến học, khuyến tài phát triển tăng nhanh, mạnh khẳng định sức mạnh của tổ chức Hội, uy tín, niềm tin của các cấp hội trong nhân dân, đó cũng là nguồn lực quan trọng để Hội Khuyến học các cấp hoạt động hiệu quả, tiêu biểu một số huyện có số quỹ

phát triển và giữ vững ở mức cao như: huyện Hiệp Hòa là 20 tỷ 225 triệu đồng, đạt bình quân 100.000đ/ người dân, Quỹ Khuyến học của huyện đạt trên 1 tỷ đồng, Thành phố Bắc Giang là 31 tỷ 370 triệu đồng đạt 143 nghìn đồng/ người dân, Việt Yên là 13 tỷ 154 triệu đồng bình quân 57.400 đồng/ người dân, Tân Yên là 9 tỷ 84 triệu đồng bình quân 50.000 đồng/ người dân, Yên Thế 46.000/ người dân...

6. Công tác phối hợp với ngành GD-ĐT với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức, lực lượng vũ trang có nhiều đổi mới, hoạt động hiệu quả.

Hội Khuyến học tỉnh Bắc Giang xây dựng chương trình phối hợp hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập với 14 đơn vị: Sở Giáo dục & Đào tạo, Sở Văn hóa- Thể thao & Du lịch, Sở Lao động- Thương binh & xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu Giáo chức tỉnh, Hội Nhà Báo tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Hội Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh, ký kết Chương trình phối hợp năm 2024 (mới) với Công an tỉnh và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh. Nhằm tăng cường sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021- 2030” và Kế hoạch “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”.

Hội Khuyến học thường xuyên phối hợp với ngành giáo dục trong việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục- đào tạo...”, khen thưởng, khuyến khích học sinh giỏi, học sinh khó khăn vươn lên học giỏi. Phối hợp thực hiện hiệu quả mô hình Công dân học tập trên nền tảng số. Phối hợp nâng chất lượng Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã, phối hợp triển khai thông tư của Bộ GD-ĐT đánh giá đơn vị học tập cấp huyện, tỉnh, cộng đồng học tập cấp xã, phối hợp trong việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh ở các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị. Phối hợp với Sở Giáo dục & Đào tạo tham gia đóng góp ý kiến xây dựng dự thảo các văn bản liên quan đến công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của tỉnh.

Năm học 2023-2024 ngành giáo dục Bắc Giang phấn đấu không ngừng, nhiều nhà trường, nhiều tập thể, giáo viên học sinh đã đạt được những thành tích đáng phần khởi, đặc biệt là kết quả các kỳ thi, các cuộc thi, hội thi đạt được mục tiêu: Trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, đội tuyển của tỉnh Bắc Giang đạt 86 giải, gồm: 04 giải nhất, 25 giải nhì, 38 giải ba và 19 giải khuyến khích, Bắc Giang xếp thứ 7 toàn quốc về số lượng giải. Bắc Giang có 02 học sinh tham gia cuộc thi Olympic Vật lí châu Á đều đạt giải, trong đó có 01 huy chương Vàng, 01 huy chương Đồng, 3 học sinh tham gia thi Olympic thế giới đạt 3 huy chương vàng. Trong thành tích chung của ngành giáo dục có một phần đóng góp tích cực của Hội Khuyến học tỉnh.

Bên cạnh đó, phát huy vai trò chủ động của ngành Giáo dục và vai trò nòng cốt của Hội Khuyến học tỉnh trong việc liên kết phối hợp, thúc đẩy các tổ chức, các lực lượng xã hội đẩy mạnh phong trào thi đua các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn toàn tỉnh theo tinh thần chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ GD&ĐT và Hội Khuyến học Việt Nam.

Tỉnh Hội đã phối hợp triển khai Thông tư 24/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo về đánh giá công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh; Thông tư 25/TT-BGDĐT về đánh giá công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh tới Hội Khuyến học các huyện, thành phố, thị xã thực hiện.

Hội Khuyến học các huyện, thành phố đã phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục - Đào tạo và các ban, ngành liên quan thực hiện hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Phối hợp trong công tác kiểm tra các mô hình học tập, kiểm tra các trung tâm học tập cộng đồng, hướng dẫn, hồ sơ sổ sách quản lý các Trung tâm học tập cộng đồng, phối hợp với phòng GD-ĐT thực hiện triển khai mô hình Công dân học tập trên nền tảng số. Phối hợp trong việc đánh giá cộng đồng học tập cấp xã, trong công tác tập huấn mô hình “Công dân học tập”, phối hợp trong chỉ đạo “Tuần lễ học tập suốt đời” năm 2024... Tiêu biểu: Hội Khuyến học huyện Hiệp Hòa, Tân Yên, Lạng Giang, Lục Ngạn, Việt Yên, Lục Nam...

Phối hợp tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh các văn bản quan trọng, triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận 49/KL-TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư và phối hợp với Ban Tuyên giáo

Tỉnh uỷ, Sở GD-ĐT Sơ kết năm năm thực hiện Kết luận 49/KL-TW về tiếp tục Chỉ thị số 11/CT-TW của Bộ Chính trị khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Những năm qua tuy còn một số khó khăn hạn chế, nhưng các cấp hội tỉnh Bắc Giang đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghị quyết Đại hội VI nhiệm kỳ 2021 – 2026 của TW Hội Khuyến học Việt Nam và 6 nhiệm vụ nghị quyết Đại hội V của Hội Khuyến học tỉnh Bắc Giang đề ra. Công tác tuyên truyền có nhiều điểm mới, nổi bật, động viên kịp thời được nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu, các điển hình, nhân tố mới; động viên phong trào thi đua, xây dựng xã hội học tập có sức lan toả trong toàn xã hội. Năm năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW đã góp phần tạo sự chuyển biến về nhận thức của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Cán bộ, Đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Công tác vận động toàn dân tham gia làm công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trở thành phong trào sôi nổi. Tổ chức Hội Khuyến học được củng cố, kiên toàn, phát triển nhanh, nhất là Khuyến học ở gia đình, dòng họ. Số Hội viên đa dạng về thành phần xã hội và độ tuổi. Hoạt động Khuyến học gần gũi, thiết thực đối với mỗi người. Công tác vận động Quỹ Khuyến học thu hút được nhiều tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ. Các Trung tâm học tập cộng đồng được thành lập và hoạt động tích cực ở hầu hết các xã, phường, thị trấn trong tỉnh, tạo điều kiện để mọi người dân đều có cơ hội được học tập nâng cao trình độ năng lực sản xuất, kinh doanh. Phong trào xây dựng "gia đình học tập", "dòng họ học tập", "cộng đồng học tập", "đơn vị học tập" đã trở thành phong trào quần chúng sôi động. Phong trào xây dựng mô hình "công dân học tập" được đánh giá trên nền tảng số đã giúp công dân học tập thường xuyên, học tập suốt đời để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới như lời Bác Hồ đã dạy.

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VỚI XÂY DỰNG CÔNG DÂN HỌC TẬP - CÔNG DÂN TỐT - CÁN BỘ TỐT

Hội KH tỉnh Đồng Tháp

I. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP GẮN VỚI XÂY DỰNG CÔNG DÂN HỌC TẬP – CÔNG DÂN TỐT – CÁN BỘ TỐT:

1/- Bác Hồ kính yêu nói về học tập:

Hiếu học là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Bác dạy: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”, Bác mong muốn “*Dân tộc ta sẽ trở thành một dân tộc thông thái*”; Người nói: “*Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành...*”; Bác khẳng định: “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại*”. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, giữa muôn vàng khó khăn, thù trong, giặc ngoài nhưng Đảng, Chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi: Phải diệt “*Giặc đói và giặc dốt*”, vận động toàn dân tham gia “*Bình dân học vụ*”. Chính lời kêu gọi của Bác về chống giặc dốt đã thấm sâu vào tâm trí của từng người dân, làm thức dậy lòng tự tôn dân tộc, khơi dậy truyền thống hiếu học trong các tầng lớp nhân dân. Bác khẳng định “*Học không bao giờ cùng*”, “*Thế giới tiến bộ không ngừng, ai không học là lùi*”.

Ngày nay, đất nước chúng ta đang xây dựng nền kinh tế tri thức, chúng ta đang hội nhập để phát triển; toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo “*Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; chúng ta cũng đang đôi mắt với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chúng ta đang thực hiện mục tiêu xây dựng **Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số**... Do vậy việc học tập, tự học thường xuyên, suốt đời của mỗi công dân là vô cùng quan trọng và có ý nghĩa quyết định cho nguồn nhân lực trong tương lai của mỗi gia đình, dòng họ và của mỗi địa phương, đơn vị và của cả quê hương, đất nước. Với nguồn nhân lực dồi dào, có trình độ cao, có kiến thức khoa học, công nghệ tiên tiến để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2/- Yêu cầu của việc học tập để góp phần xây dựng “Công dân học tập”. Và mối quan hệ giữa công dân học tập với “Công dân tốt” - “Cán bộ tốt”.

Theo Tôi nghĩ muốn trở thành công dân tốt trước tiên người công dân ấy phải đạt chuẩn “Công dân học tập”; muốn trở thành cán bộ tốt trước hết Cán bộ ấy cũng phải đạt chuẩn “Công dân học tập”. Bởi vì công dân học tập phải là người có kỹ năng tự học thường xuyên suốt đời, học ở mọi lúc mọi nơi, với nhiều hình thức, phương thức khác nhau. Việc học tập ấy diễn ra trực tiếp hoặc trực tuyến trên nền tảng số. Nếu được công nhận đạt chuẩn “Công dân học tập” thì phải đạt 10 kỹ năng theo bộ tiêu chí do Trung ương Hội khuyến học Việt Nam ban hành tại Quyết định 324-QĐ/HKH.TW.

3/- Học Bác để trở thành “Công dân tốt – Cán bộ tốt”, “Công dân học tập”:

Chủ tịch Hồ Chí Minh tấm gương Tự học tập suốt đời, Bác Hồ kính yêu xuất thân từ một gia đình khoa bảng, có truyền thống hiếu học. Bản thân lại rất thông minh xuất chúng, Bác có quá ít thời gian để cắp sách đến trường, nhưng trong cuộc đời cách mạng, Người không ngừng học tập ở trường đời. Thông qua thời gian tự học, viết sách báo cũng như thông qua giao tiếp với bạn bè, tham gia phong trào cách mạng quốc tế... Dù bận trăm công, nghìn việc Bác vẫn luôn tự học tập thường xuyên, liên tục.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về tinh thần học tập suốt đời. Chính Người đã để lại những giá trị tư tưởng về học tập suốt đời với hệ thống quan điểm cách mạng rất sâu sắc, đậm tính nhân văn; với Người, học tập là đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, trong từng con người, trong từng dân tộc – học để làm cách mạng.

Trong suốt cuộc đời hy sinh cho đất nước, cho dân tộc, Bác Hồ chỉ có một ham muốn “*ham muốn tột bậc là nước nhà được hoàn toàn độc lập, nhân dân được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành*”. Bác xem sự học như là một nhu cầu

thiết yếu như cơm ăn, áo mặc hằng ngày, Bác còn cảnh báo: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”, “*Thế giới tiến bộ không ngừng, ai không học là lùi*”. Trước lúc đi xa, trong Di chúc Người đã căn dặn rằng cuộc cách mạng tái thiết đất nước sau khi đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược sẽ cực kỳ phức tạp, nên toàn Đảng, toàn dân phải đoàn kết, không ngừng nâng cao trí tuệ mới để xây dựng nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn. Học tập và làm theo Di huấn của Bác, trong thời gian qua Trung ương Đảng, Chính phủ đã ban hành rất nhiều văn bản chỉ đạo về giáo dục, đào tạo, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và để thực hiện mục tiêu xây dựng công dân học tập – Công dân tốt – Cán bộ tốt.

II. QUÁN TRIỆT CÁC CHỈ ĐẠO VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GẮN VỚI XÂY DỰNG CÔNG DÂN HỌC TẬP – CÔNG DÂN TỐT – CÁN BỘ TỐT ĐẾN CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN.

1/- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các quan điểm, đặc trưng của xã hội học tập được nêu tại Quyết định 1373/QĐ-TTg, ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính Phủ

Xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy với giáo dục thường xuyên...; - Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến... đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội; - Mọi công dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu; - Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường học tập suốt đời...; - Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội... có trách nhiệm tạo cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập...

2/- Truyền truyền đến mỗi công dân các đặc trưng của xã hội học tập - Là mỗi cá nhân, mỗi thành viên xã hội đều phải học, xem đó là một yêu cầu mang tính đạo đức của xã hội hiện nay; - Giáo dục trong nhà trường và giáo dục ngoài nhà trường là những khâu liên hoàn, con người vừa học vừa làm, vừa làm vừa học. - Trong xã hội học tập nền giáo dục mang tính mềm dẻo, linh hoạt, đa dạng, phong phú, kết hợp các hình thức giáo dục chính quy, giáo dục không chính quy và giáo dục phi chính quy; - Trường học được tổ chức theo nhiều hệ thống quản lý khác nhau, hệ thống trường công lập và hệ thống trường ngoài công lập cùng đồng hành phát triển... và nhiều thiết chế có chức năng giáo dục như: Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm văn hóa học tập cộng đồng, các thiết chế văn hóa, câu lạc bộ...

3/- Xác định mối quan hệ của xã hội học tập với Công dân học tập - Công dân tốt - Cán bộ tốt

Nhận thức rõ các quan điểm và đặc trưng của xã hội học tập, mối liên hệ giữa xây dựng xã hội học tập với xây dựng từng Công dân học tập – Công dân tốt – Cán bộ tốt. Và mối liên hệ giữa Công dân học tập với Cán bộ tốt cho chúng ta rút ra kết luận: Công dân học tập chính là thành viên của xã hội học tập. Cũng như Bác Hồ đã dạy muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa. Vì công dân học tập là những người có kỹ năng tự học tập thường xuyên, liên tục, suốt đời, học kiến thức, học kỹ năng, học chữ, học công nghệ, ngoại ngữ, học nghề, học làm người... Và nếu một người đã đạt chuẩn Công dân học tập với đầy đủ kiến thức, kỹ năng, nghề nghiệp thì chắc chắn người Công dân ấy sẽ là một Công dân tốt; Và xã hội học tập luôn tạo cơ hội, điều kiện cho tất cả các Công dân đều được học tập, tự học tập thường xuyên, học theo nhu cầu cần gì học nấy để trở thành Công dân học tập - Công dân tốt thì chắc chắn xã hội ấy sẽ là một xã hội tốt. Đây chính là mối liên hệ biện chứng và có tác động thúc đẩy lẫn nhau để cùng phát triển bền vững. Từ một xã hội có nhiều Công dân học tập – Công dân tốt sẽ cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho mỗi cơ quan, đơn vị; từ đó cũng sẽ có nhiều Cán bộ tốt. Có thể khẳng định rằng: Việc xây dựng xã hội học tập, xây dựng Công dân học tập đạt kết quả cao chắc chắn cung cấp cho mỗi địa phương, đơn vị nhiều Công dân tốt – Cán bộ tốt.

III. SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, CHÍNH PHỦ TRONG XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP – HỌC TẬP SUỐT ĐỜI GẮN VỚI THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÂY DỰNG CÔNG DÂN HỌC TẬP – CÔNG DÂN TỐT – CÁN BỘ TỐT.

1/- Các chỉ đạo của Đảng trong xây dựng xã hội học tập – học tập suốt đời để xây dựng Công dân học tập – Công dân tốt – Cán bộ tốt.

Nghị quyết 29-NQ/BCHTW của Ban Chấp hành TW Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: “*Xây dựng XHHT tạo điều kiện cho mọi người được học tập thường xuyên, suốt đời là chìa khóa của phát triển Kinh tế - Xã hội bền vững, là mục tiêu cơ bản của chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo...*”; “*Xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy và tạo điều kiện cho người dân tham gia học tập, tự học tập thường xuyên suốt đời theo Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo theo hướng mở, hội nhập, xây dựng xã hội học tập, phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống.... và trách nhiệm công dân...*”.

Năm 2019 Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư TW Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11- CT/TW của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập*”.

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã nêu: Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội... Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Trong 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược của văn kiện Đại hội XIII của Đảng thì đột phá thứ 2 nói về phát triển nguồn nhân lực... “*Tạo bước chuyển mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng nhân tài*”; “*Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế*”. Từ các chỉ đạo trên cho chúng ta rút ra kết luận : Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển của đất nước, muốn đất nước phát triển bền vững thì phải xây dựng con người có kiến thức, có kỹ năng, có nghề nghiệp... Đó chính là mẫu hình của Công dân học tập – Công dân tốt – Cán bộ tốt.

2/- Chính phủ, Trung ương Hội khuyến học Việt Nam chỉ đạo thực hiện xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời:

Để thực hiện các chỉ đạo của Đảng về giáo dục đào tạo, khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập, xây dựng các mô hình học tập; từ năm 2020 đến nay Chính Phủ ban hành 5 Quyết định 489/QĐ/TTg thực hiện Kết luận 49/TW về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập*”, các QĐ: 1373, 387, 677QĐ/TTg về xây dựng xã hội học tập, xây dựng các mô hình Công dân, gia đình, dòng học, cộng đồng và đơn vị học tập.

Trung ương Hội khuyến học Việt Nam ban hành 4 kế hoạch, 3 quyết định và nhiều công văn hướng dẫn Hội khuyến học cấp tỉnh triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ. Nổi bật là thực hiện đánh giá Công dân học tập trên phần mềm thống nhất trong cả nước nhằm tạo bước chuyển mới để thực hiện chủ trương chuyên đổi số trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đến cán bộ, hội viên và nhân dân cả nước.

Đến năm 2023 Chính phủ chính thức ban hành quyết định 1315/TTg về phát động phong trào thi đua Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập thường xuyên, suốt đời. Hội Khuyến học Việt Nam ban hành Quyết định 242-QĐ/HKH.TW về tiêu chí 4 mô hình học tập nâng cao, QĐ 324-QĐ/HKH.TW về ban hành Bộ tiêu chí: Công dân học tập dành cho các nhóm đối tượng: Nhóm 1 dành cho nông dân; Nhóm 2 dành cho công nhân, người lao động trên các lĩnh vực; Nhóm 3 dành cho Cán bộ, công chức, doanh nhân...

IV. MỘT SỐ THỰC TIỄN VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP, HỌC TẬP SUỐT ĐỜI – HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU XÂY DỰNG CÔNG DÂN HỌC TẬP - CÔNG DÂN TỐT – CÁN BỘ TỐT TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP.

1/- Tỉnh Đồng Tháp thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Trung ương Hội khuyến học Việt Nam:

Để thực hiện các chỉ đạo của Trung ương về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030, Tỉnh ủy Đồng Tháp đã ban hành công văn số: 332-CV/TU, chỉ đạo Cấp ủy Cấp huyện và cơ sở triển khai thực hiện Kết luận 49-KL/TW của Ban

Bí Thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ chính trị Khóa X về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập*”. Nội dung chỉ đạo tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức Hội khuyến học trong các cơ quan, đơn vị, trường học, lực lượng vũ trang và cộng đồng dân cư; làm nòng cốt, liên kết phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy và tạo điều kiện cho người dân tham gia học tập thường xuyên, suốt đời... theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, “Học để thay đổi và thích ứng với cuộc cách mạng 4.0”; thực hiện mục tiêu: “Xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số”. Trong đó nhấn mạnh phải phát huy tính tự chủ, tự quản, tinh thần hiếu học của mọi người dân bằng mô hình Tổ nhân dân tự quản khuyến học, nhằm đưa khuyến học đến với mọi người, mọi nhà; đồng thời phát động phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời để khơi dậy và khuyến khích tinh thần tự học tập của mỗi công dân đất Sen hồng.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI chọn 5 đột phá, trong đó đột phá thứ 2 nhấn mạnh: “*Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học – công nghệ, xây dựng môi trường văn hóa, phát triển con người toàn diện và bảo đảm an sinh xã hội...*”. Sau Đại hội Đảng BCH Đảng bộ Tỉnh đã ban hành Nghị quyết 03-NQ/TU về “Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”, Nghị quyết 04-NQ/TU về chuyển đổi số, Nghị quyết 06-NQ/TU về xây dựng văn hoá và con người Đồng Tháp.

Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành 5 kế hoạch để thực hiện chỉ đạo của Chính Phủ, của Trung ương Hội khuyến học Việt Nam về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030... Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh đã chủ trì Hội nghị triển khai các chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh đến cấp xã thể hiện quyết tâm chính trị của Lãnh đạo Tỉnh Đồng Tháp cùng các ngành, các cấp trong Tỉnh dành cho công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của tỉnh nhà.

Riêng xây dựng mô hình công dân học tập, từ năm 2021 UBND tỉnh Đồng Tháp đã cho chủ trương để Hội khuyến học tỉnh triển khai thí điểm xây dựng mô hình “*Công dân học tập*”; năm 2022 Tỉnh uỷ chủ trì Hội nghị đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến học của Tổ nhân dân tự quản; quan điểm của lãnh đạo Tỉnh là khi các Tổ nhân dân tự quản vào cuộc thực hiện xây dựng các mô hình học tập, thì công tác khuyến học, tự học tập suốt đời của nhân dân sẽ phát triển đều khắp tại khu dân cư và đến từng hộ gia đình; đến năm 2023 UBND Tỉnh tiếp tục ban hành công văn 133 về triển khai đại trà mô hình công dân học tập và công văn 84-CV/UBND triển khai việc đánh giá công dân học tập trên phần mềm số theo chỉ đạo của Trung ương Hội khuyến học Việt Nam.

UBND Tỉnh chủ trì phát động phong trào thi đua cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập thường xuyên, suốt đời theo Quyết định 1315/TTg của Thủ tướng chính phủ; ban hành Kế hoạch 16-KH/UBND để triển khai phong trào thi đua đến các địa phương đơn vị và nhân dân để thực hiện, với mục tiêu xây dựng nhiều công dân học tập – Công dân tốt – Cán bộ tốt.

Với sự quan tâm lãnh đạo sâu sát, sự phối hợp đồng bộ, trách nhiệm, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đối với công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Sau 5 năm thực hiện kết luận 49-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng Tỉnh Đồng Tháp đã đạt được những kết quả quan trọng: công tác khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập thường xuyên suốt đời phát triển toàn diện, qua kết quả khảo sát có 96% người dân Đồng Tháp thực hiện tự học tập thường xuyên, suốt đời tại nhà, họp tổ nhân dân tự quản và tại các thiết chế cộng đồng; kết quả xây dựng các mô hình học tập đạt và vượt chỉ tiêu, số lao động nông thôn được đào tạo nghề và có việc hằng năm đều tăng, số công nhân lao động được đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 đạt 52,2% đến năm 2023 tăng lên 68,3%; Tỉnh có 2 Thành phố Sa Đéc và Thành phố Cao Lãnh được ghi danh vào mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

2/- Hội khuyến học Tỉnh Đồng Tháp tham gia thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh Đồng Tháp về xây dựng xã hội học tập gắn với xây dựng các mô hình học tập, xây dựng Công dân học tập.

Để góp phần thực hiện các chỉ đạo của Trung ương và mục tiêu của phong trào thi đua xây dựng cả nước trở thành xã hội học tập, đẩy mạnh học tập thường xuyên suốt đời, gắn việc

xây dựng Công dân học tập góp phần xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của Tỉnh Đồng Tháp. Hội khuyến học Tỉnh hướng dẫn các cấp Hội tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp và kết quả cụ thể:

1/- Đổi mới nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, hội viên khuyến học và nhân dân về khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT; Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện số hoá công tác thông tin tuyên truyền của Hội khuyến học các cấp, nâng chất lượng trang thông tin điện tử của Hội Khuyến học Tỉnh và chất lượng của các nhóm zalo của Hội cấp tỉnh, huyện, xã, chi hội và đến Tổ hội (Tổ NDTQ khuyến học) tạo sự kết nối liên thông để cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm công tác khuyến học giữa các cấp Hội đến hội viên và nhân dân một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

Kết quả từ năm 2019 đến nay Hội khuyến học các cấp trong Tỉnh đã phối hợp tổ chức 13.519 cuộc tuyên truyền, kết quả có trên 870 lượt cán bộ, hội viên khuyến học và nhân dân được học tập quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo của TW, Tỉnh về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; đặc biệt quán triệt Nghị quyết XI của Đảng bộ Tỉnh về xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, về chuyển đổi số, xây dựng nền văn hoá con người Đồng Tháp. Từ đó phát huy tinh thần tự học tập thường xuyên, suốt đời trong cán bộ, hội viên và người dân.

Nội dung tuyên truyền cho mỗi Công dân Đất Sen hồng phải thực hiện “**Tự học**” mọi lúc, mọi nơi, cần gì học nấy ngay tại gia đình như: thường xuyên đọc sách, báo, xem đài và các thông tin trên Internet, tích cực tham gia các buổi họp Hội quán, Tổ nhân dân tự quản, tham gia các lớp học tập tại các thiết chế văn hoá cộng đồng... Đặc biệt là tự học tập các kiến thức về tin học, ngoại ngữ, học kỹ năng, nghề nghiệp, khởi nghiệp... nhất là thấm thấu các tiêu chí của “Công dân học tập”, “Công dân toàn cầu” trong kỷ nguyên số, gắn với xây dựng mẫu hình công dân Đồng Tháp “Nghĩa tình – Năng động – Sáng tạo”.

2/- Thường xuyên vận động mỗi gia đình, dòng họ thực hiện các tiêu chí của “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”... không vì lợi ích kinh tế trước mắt mà để con cháu bỏ học; mỗi Ấp, Khóm phấn đấu đạt chuẩn “Cộng đồng học tập”; mỗi cơ quan, đơn vị, trường học ... phấn đấu đạt chuẩn “Đơn vị học tập”. Mỗi Xã, Phường, Thị trấn phải đạt chuẩn “Cộng đồng học tập” cấp Xã; từng bước tiến tới xây dựng Huyện, Thành phố và Tỉnh đạt chuẩn “Học tập” theo Thông tư 24 và 25-TT/BGD&ĐT của Bộ giáo dục và đào tạo. Kết quả, đến cuối năm 2023: có 96% số người trong độ tuổi lao động trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập thực hiện tự học tập thường xuyên tại gia đình, dòng họ, các thiết chế văn hoá cộng đồng; góp phần thực hiện mô hình công dân học tập và thúc đẩy phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập. Kết quả có trên 24% đạt “Công dân học tập”; có 89% gia đình được công nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”; có 82,41% số dòng họ đã khảo sát được công nhận Danh hiệu “Dòng họ học tập”; có 97,03% cộng đồng (khóm, ấp) đạt Danh hiệu “Cộng đồng học tập”; có 93,30% đơn vị thuộc xã quản lý đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”; số “Đơn vị học tập” của Chi Hội cấp tỉnh/huyện đạt 100% số đơn vị đăng ký.

3/- Hội khuyến học Tỉnh thường xuyên hướng dẫn Chi hội khuyến học của các ngành, Hội khuyến học cấp cơ sở đến các Tổ nhân dân tự quản thường xuyên kết nối các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động học tập của người lớn tại các thiết chế văn hoá cộng đồng và gương mẫu tự học tập tại nhà để động viên con, cháu cố gắng học tập, đồng thời vận động mọi người thực hiện tốt các chỉ đạo của các ngành, các cấp về giáo dục đào tạo, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; thực hiện phong trào thi đua cả nước xây dựng xã hội học tập, học tập thường xuyên, suốt đời do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND Tỉnh phát động: “Học để thay đổi và thích ứng với cuộc cách mạng 4.0”, “Học để có nghề, có việc làm và làm việc hiệu quả”, học để trở thành người Nông dân chuyên nghiệp, học để góp phần xây quê hương, đất nước...

4/- Xây dựng tổ chức Hội Khuyến học các cấp vững mạnh để thực hiện vai trò nòng cốt trong liên kết với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các lực lượng trong xã hội, chủ động, sáng tạo trong quá trình vận dụng và cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong xây dựng XHHT, xây dựng các mô hình học tập; nhất là xây dựng Công dân học tập – Công dân tốt – Cán bộ tốt. Kết quả toàn tỉnh đã phát triển mới 49.408 hội viên, nâng tổng số hội viên toàn tỉnh lên 471.703 người, đạt tỷ lệ 29,07% so với dân số trong tỉnh, tăng 5,96% so với cuối năm 2019;

trong đó có 100% hộ gia đình có hội viên khuyến học ; có 12 Hội cấp Huyện, 38 Chi hội khuyến học của cơ quan, đơn vị, Trường học thuộc Tỉnh; 143 Hội xã, phường, thị trấn và trên 2.300 chi hội 128 Chi hội cơ quan, đơn vị, trường học thuộc Huyện/Xã; 12.355 Tổ hội (Lồng ghép tổ NDTQ khuyến học).

5/- Đổi mới công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng trong chỉ đạo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT”; Các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng XXHT” giai đoạn 2021-2030; tiếp tục thực hiện Quyết định 387-QĐ/TTg về nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng các mô hình: gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập và đơn vị học tập; Quyết định 677-QĐ/TTg về triển khai xây dựng mô hình: Công dân học tập và Quyết định 1315-QĐ/TTg về Phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030. Nổi bật nhất là Tổ chức tháng khuyến học hằng năm tại cơ sở, vận động nuôi 382.877 heo đất khuyến học, thu số tiền 136.6 tỷ đồng, xây dựng 319.757 góc học tập tại gia đình cho học sinh, trao trên 280 tủ sách khuyến học và thành lập 4.684 Gia đình, dòng họ học tập xây dựng Tủ sách để phục vụ nhu cầu tự học tập của trẻ em và người lớn ngay tại nhà... thực hiện gắn kết các phong trào thi đua xây dựng các mô hình học tập với cuộc vận động học tập và làm theo “**Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**”; chương trình **xây dựng “Nông thôn mới, đô thị văn minh**”, Phong trào “**Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở Khu dân cư**”...

6/- Chủ động kết nối với các Doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, các tổ chức, cá nhân nhà hảo tâm trong và ngoài địa phương vận động các nguồn lực để duy trì, phát triển Quỹ Khuyến học Nguyễn Sinh Sắc và Quỹ khuyến học tại các địa phương, đơn vị để khai thác nguồn lực của toàn xã hội tham gia đóng góp công sức, tiền của kịp thời giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, kết quả từ năm 2019 đến nay Hội khuyến học các cơ quan, đơn vị, trường học trong tỉnh luôn giữ các mối quan hệ với cộng đồng các Doanh nghiệp các mạnh thường quân trong và ngoài Tỉnh để vận động phát triển Quỹ Khuyến học Nguyễn Sinh Sắc. Kết quả từ năm 2019 đến tháng 6 năm 2024 đã thu được số tiền 34 tỷ cấp học bổng cho 8.850 học sinh, sinh viên trong Tỉnh.

Đối với Quỹ khuyến học do cấp huyện/xã vận động luôn đảm bảo công khai, minh bạch, quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật. Kết quả huy động từ năm 2019 đến tháng 6 năm 2024 Quỹ khuyến học cấp huyện/xã đã huy động trên 276 tỷ đồng, trao gần 100 ngàn suất học bổng và trên 400 ngàn phần quà học sinh, sinh viên vượt khó học giỏi. Nổi bật nhất là các đơn vị biết khai thác nguồn nội lực, đa dạng hoá các hình thức để giúp học sinh, sinh viên như kết nối đỡ đầu trực tiếp, giúp đỡ thường xuyên hàng năm để theo dõi việc học tập và kết quả trưởng thành của các em.

Với những kết quả nêu trên, từ năm 2019 đến nay đã được Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam tặng 27 Cờ thi đua và 164 Bằng khen cho các tập thể, cá nhân; UBND Tỉnh tặng 9 Bằng khen cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT.

V. MỐI QUAN HỆ GIỮA XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VỚI CÁC MÔ HÌNH HỌC TẬP TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG DÂN TỐT – CÁN BỘ TỐT.

Từ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập đối với mỗi công dân nhằm kế thừa và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam. Rồi đến việc học tập và thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu về học tập và tự học suốt đời; mục tiêu cao nhất là phấn đấu trở thành công dân học tập – Công dân tốt – Cán bộ tốt, góp phần xây dựng, phát triển nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị địa phương. Thực hiện chủ trương xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời theo chỉ đạo của Đảng, chính phủ và của lãnh đạo Tỉnh Đồng Tháp trong thời gian qua đối với công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng các mô hình học tập theo chỉ đạo của Hội khuyến học Việt Nam... Tất cả đều tập trung cho mục tiêu xây dựng mô hình công dân học tập nhân tố quyết định cho việc xây dựng xã hội học tập gắn kết chặt chẽ với xây dựng Công dân học tập – Công dân tốt – Cán bộ tốt.

1.- Mối quan hệ Công dân học tập với các mô hình học tập.

Vậy thế nào là công dân học tập, vai trò của Công dân học tập trong xã hội học tập. Công dân học tập là những người biết tự học; coi việc học tập như món ăn tinh thần không thể

thiếu hằng ngày; học tập trở thành nhu cầu tự thân, tự học tập thường xuyên, suốt đời; tận dụng mọi cơ hội do xã hội mang lại để biến tri thức của nhân loại trở thành kiến thức của mình; áp dụng vào cuộc sống, công việc để làm cho bản thân, gia đình, xã hội, cộng đồng có cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Công dân học tập là những thành viên, là nền tảng và là động lực của xã hội học tập. Không có “Công dân học tập” thì không có xã hội học tập, không có xã hội học tập thì không có xã hội số, chính quyền số và nền kinh tế số...

Xã hội học tập trong mối quan hệ và tác động đến quá trình hình thành Công dân học tập. Theo quyết định của Chính phủ xã hội học tập là một xã hội trong đó tất cả mọi **người được học và tự học thường xuyên, suốt đời: học chữ, học nghề, học làm người, học để biết, để làm việc, để làm cho mọi người hạnh phúc**, để chung sống và phát triển cá nhân, cộng đồng; góp phần xây dựng cả nước thành xã hội học tập. Mà để có xã hội học tập thì phải thực hiện xây dựng các mô hình học tập (*Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập và Đơn vị học tập*) theo các Quyết định 387-QĐ/TTg của Thủ tướng chính Phủ. Nếu không thực hiện xây dựng các mô hình học tập từ cơ sở theo sáng kiến kinh nghiệm của Việt Nam thì chúng ta không thể có Xã hội học tập.

2.- Mối quan hệ Công dân học tập với Gia đình học tập.

Gia đình học tập là tế bào của xã hội học tập, trong gia đình ấy tất cả các thành viên ai cũng phải học tập và tự học tập suốt đời. Là tổ ấm, là chỗ dựa tinh thần của mỗi người. Gia đình là nơi truyền thụ những giá trị văn hoá truyền thống, văn hoá hiện đại và tinh thần hiếu học cho con. Là cái nôi nuôi dưỡng con người, Bác Hồ dạy *những gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình.*

Gia đình học tập (GDHT) cam kết chăm lo và tạo điều kiện cho các thành viên tham gia học tập thường xuyên, suốt đời và đạt các tiêu chí được quy định theo Quyết định 324/QĐ-KHVN của Trung ương Hội khuyến học Việt Nam và sẽ được xét công nhận tại cấp cơ sở định kỳ hằng năm theo Hướng dẫn của Hội Khuyến học Việt Nam. GDHT chính là tế bào của xã hội học tập.

Xây dựng GDHT là nhằm phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, khơi dậy và thúc đẩy tinh thần tự học tập của các thành viên trong gia đình, dòng họ và lan tỏa tinh thần hiếu học đến với mọi người, mọi nhà; đảm bảo cho ai cũng được học tập và học thường xuyên, học suốt đời làm cho mỗi gia đình thực sự trở thành hạt nhân vững chắc, tế bào lành mạnh của XHHT. Xây dựng GDHT là việc làm quan trọng và cần thiết để tạo tiền đề cơ bản cho một gia đình văn minh, hạnh phúc, tiến bộ và là yếu tố quyết định tạo nên những Dòng họ học tập.

3.- Mối quan hệ Công dân học tập với Gia đình học tập – Dòng họ học tập

Vây Dòng họ học tập (DHHT) có tác động như thế nào trong xây dựng xã hội học tập. Dòng họ có ảnh hưởng mạnh mẽ, lâu dài, rất đặc trưng cho nền Văn hóa của dân tộc Việt Nam. Dòng họ là chỗ dựa tình cảm, nơi phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của một nhóm người có cùng huyết thống, là nơi đùm bọc, giúp đỡ nhau, nhiều gia đình cộng lại thành Dòng họ, người Việt Nam rất **coi trọng đời sống Gia đình - Dòng họ**. Khi sinh ra đời ai ai cũng có mái ấm gia đình và dòng họ của mình. Xây dựng Dòng họ học tập là biểu hiện nghĩa tình và trách nhiệm nối tiếp giữa các thế hệ, nhiều gia đình học tập kết nối thành DHHT; khi có nhiều Dòng họ học tập sẽ góp phần lan tỏa phong trào thi đua khuyến học tại địa phương và có tác động tích cực cho việc xây dựng các Cộng đồng học tập của Khóm, Ấp. Đây là mô hình và cách làm sáng tạo, đặc biệt của phong trào thi đua khuyến học để xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

4.- Mối quan hệ Công dân học tập với Gia đình, Dòng họ và Cộng đồng học tập.

Thế nào là cộng đồng học tập? Cộng đồng học tập là một cộng đồng dân cư trong đó học tập thường xuyên, suốt đời vừa là nguyên tắc tổ chức vừa là mục tiêu hoạt động của cộng đồng. Mục đích là nâng cao chất lượng đời sống cá nhân, tạo sự gắn kết trong dân cư, đem lại sự thịnh vượng và phát triển bền vững cho cộng đồng. Hiện nay, tại Đồng Tháp có 688 Cộng đồng học tập của Khóm, Ấp một địa chỉ tin cậy để triển khai tất cả các chỉ đạo của Đảng, Chính Phủ và các văn bản cụ thể hoá chủ trương về công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập của lãnh đạo cấp uỷ, uỷ ban nhân dân các cấp đến với từng người dân. Một điều có thể khẳng định: Nếu Hội Khuyến học cấp cơ sở, Chi hội khuyến học Khóm, Ấp không tham mưu cho Chi bộ Đảng, Ban nhân dân Khóm, Ấp, đồng thời phối hợp với Ban công tác Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận để cùng triển khai thực hiện xây dựng các mô hình

Công dân học tập, gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập thì chúng ta không bao giờ đạt được mục tiêu xây dựng cả nước trở thành xã hội học tập theo các Nghị quyết của Đảng đã đề ra.

5.- Môi quan hệ Công dân học tập với Đơn vị học tập.

Ngoài ra, còn một thành tố vô cùng quan trọng đó là các Cơ quan, đơn vị, Trường học trên địa bàn Xã, Phường, Thị Trấn, nơi quản lý tất cả cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức một lực lượng lao động trí thức rất quan trọng để tạo nên những Đơn vị học tập, nhằm đảm bảo cho việc triển khai thực hiện chủ trương về công tác khuyến học và xây dựng xã hội học tập. Mà Đơn vị học tập là các cơ quan, tổ chức, đơn vị nào trong đó học tập suốt đời là nhu cầu và phẩm chất không phải của từng cá nhân mà của cả đơn vị; Với mục đích hoàn thành sứ mệnh, nhiệm vụ của mình và nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Đặc trưng cơ bản của đơn vị học tập là tư duy hệ thống để định hướng cho việc học tập; làm chủ bản thân để việc học trở thành thói quen; Tạo văn hóa mở để đón nhận mọi ý tưởng; Chia sẻ tầm nhìn của cá nhân với tầm nhìn của đơn vị; Xây dựng các nhóm học tập, môi trường học tập trong đơn vị. Chính các đơn vị học tập sẽ tạo nên những Công dân học tập, mà Công dân học tập là công dân tốt và khi có công dân tốt chúng ta sẽ có Cán bộ tốt. Góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho cơ quan, đơn vị.

Tóm lại, việc xây dựng các mô hình học tập: Từ “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” chính là tiền đề quan trọng để xây dựng “Cộng đồng học tập”, tại Ấp, Khóm, Xã, Phường; xây dựng “Đơn vị học tập” trong các Cơ quan, đơn vị, trường học; đây chính là cơ sở quan trọng để xây dựng “Cộng đồng học tập Cấp Xã”, từng bước tiến tới xây dựng Thành phố, Huyện, Tỉnh học tập góp phần thực hiện mục tiêu “*Cả nước trở thành XHHT*”. Tích cực hưởng ứng phong trào thi đua cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập thường xuyên, suốt đời do Thủ tướng phát động: Người người học tập, nhà nhà học tập, cơ quan, đơn vị học tập, cả nước học tập.

Việc xây dựng xã hội học tập luôn gắn kết chặt chẽ với xây dựng “Công dân học tập – Công dân tốt – Cán bộ tốt”. Công dân học tập là thành viên của xã hội học tập, Công dân tốt là thành viên của xã hội tốt, Cán bộ tốt là thành viên của tổ chức, cơ quan đơn vị tốt. Không có công dân học tập thì không thể có xã hội học tập, không có công dân tốt thì không có xã hội tốt, không có cán bộ tốt thì không có tổ chức tốt. Đây là mối quan hệ biện chứng có tác động lẫn nhau. Bác Hồ đã dạy: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa”. Vì thế, để thực hiện xây dựng thành công mô hình “Công dân học tập – Công dân tốt – Cán bộ tốt”; Và để thực hiện phong trào thi đua cả nước xây dựng xã hội học tập, học tập thường xuyên, suốt đời hiệu quả thì chúng ta phải gắn kết chặt chẽ việc xây dựng Công dân học tập với xây dựng Công dân tốt - Cán bộ tốt và ngược lại. Để trở thành một Công dân học tập - Công dân tốt - Cán bộ tốt thì mỗi Công dân phải học tập và tự học thường xuyên, suốt đời./.

Xây dựng mô hình Công dân học tập gắn với xây dựng người công dân tốt, cán bộ tốt, góp phần phát triển nguồn nhân lực giai đoạn hiện nay

Đỗ Thị Thu Hồng

Phó Chủ tịch Hội KH Phú Thọ

Khi nói về công tác đào tạo cán bộ, Bác Hồ đã dạy: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại” và “Thế giới tiến bộ không ngừng, ai không học là lùi”. Đồng thời Bác cũng chỉ ra rằng “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “là cái dây chuyền của bộ máy”; là cán bộ phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng thì mới gánh vác được nhiệm vụ cách mạng. Cùng với đạo đức làm gốc, người cán bộ phải có tài năng. Đức - tài và hồng - chuyên gắn bó mật thiết với nhau, không được xem nhẹ mặt nào. Trong đức có tài và tài càng lớn thì đức phải càng cao.

Thực hiện di huấn của Người, Đảng - Nhà nước ta luôn quan tâm tới công tác giáo dục, đào tạo; coi giáo dục, đào tạo là “quốc sách hàng đầu” với mục tiêu nhằm tạo ra những công dân tốt, cán bộ tốt. Trong giai đoạn hiện nay, phát huy nhân tố con người, xây dựng nguồn lực con người luôn gắn liền với xây dựng con người trở thành công dân tốt về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Người công dân tốt là người thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Việc tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt là quá trình dài được hình thành và phát triển trong học tập, rèn luyện ở nhà trường và sau khi ra trường, trong suốt cuộc đời hoạt động của mỗi cá nhân. Cuộc cách mạng 4.0 tạo ra nhiều ngành nghề mới, đặt ra yêu cầu bức thiết về nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đòi hỏi mỗi công dân phải tích cực học tập, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo để thích ứng với biến đổi xã hội, thông qua đó tạo cơ hội cho những công dân tốt trở thành “công dân số”, “công dân toàn cầu”. Và, công dân tốt sẽ là nền tảng để xây dựng người cán bộ tốt sau này. Do vậy, muốn có cán bộ tốt, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, thì trước tiên phải có công dân tốt!

Xác định vai trò, chức năng nhiệm vụ của tổ chức Hội Khuyến học các cấp trong việc góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, những năm qua dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, các cấp Hội Khuyến học trong cả nước đã và đang hiện thực hóa công tác đào tạo thông qua việc xây dựng các mô hình học tập, trong đó có mô hình Công dân học tập. Nhìn tổng thể bộ tiêu chí đánh giá “Công dân học tập” với 3 năng lực, 10 chỉ số đánh giá cho từng nhóm đối tượng đều gắn với các tiêu chí xây dựng người công dân tốt, cán bộ tốt. Nói cách khác, muốn trở thành công dân tốt, cán bộ tốt thì phải phấn đấu trở thành công dân học tập.

Là tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn nhưng Phú Thọ sớm xác định xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba khâu đột phá chiến lược để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, Phú Thọ đã trở thành điểm đến của nhiều doanh nghiệp FDI, các tập đoàn kinh tế lớn liên quan đến lĩnh vực sản xuất có giá trị gia tăng cao, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch... tại các khu, cụm công nghiệp, điều đó đồng nghĩa với đòi hỏi phải có nguồn nhân lực phù hợp, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại chỗ và phải có sự tham gia tích cực từ nhiều tổ chức, nhiều cấp, nhiều ngành và của mỗi công dân.

Trong quá trình thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong mỗi công dân, gia đình, dòng

họ, cộng đồng, đơn vị, HKH tỉnh Phú Thọ luôn xác định lấy việc xây dựng mô hình “Công dân học tập” làm nền, cốt cho việc xây dựng các mô hình học tập. Bởi vậy ngay từ năm 2018, HKH tỉnh đã tham mưu và được UBND tỉnh chấp thuận, triển khai thí điểm mô hình “Công dân học tập tỉnh Phú Thọ” trên địa bàn tỉnh - đơn vị đầu tiên trong cả nước triển khai thí điểm mô hình này. Hiện nay toàn tỉnh đang thực hiện nhân rộng mô hình công dân học tập (CDHT) theo tiêu chí hướng dẫn của Trung ương HKH Việt Nam.

Qua 6 năm thực hiện, mô hình CDHT trên địa bàn tỉnh đã mang lại một số hiệu quả tích cực:

Một là, mỗi CDHT đều hình thành cho mình thói quen tự học và coi trọng việc học tập; thông qua học tập suốt đời để thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn, hoàn thiện tay nghề, có tinh thần đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, có ý thức lập thân, lập nghiệp, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, học cách liên kết, học cách chia sẻ để cùng phát triển... nhằm cải thiện đời sống cá nhân, gia đình và cộng đồng, đóng góp tích cực cho xã hội. Cùng với việc thực hiện nghiêm túc các văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng các mô hình học tập thì việc xây dựng mô hình CDHT này đã thiết thực tạo cơ hội công bằng và điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân được tham gia học tập, hướng tới công dân số, đáp ứng yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh nhất là các đối tượng chính sách, những người ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội. Từ năm 2018 đến nay, Phú Thọ đã có một số CDHT tiêu biểu được vinh danh ở cấp quốc gia, quốc tế, trong đó: có 03 cá nhân được nhận giải thưởng Nhân tài Đất Việt (do HKH Việt Nam trao năm 2018, 2019, 2023), 01 cá nhân được Hội Nông dân Việt Nam tôn vinh là “Nhà khoa học của nhà nông” năm 2021, 01 cô giáo người dân tộc Mường ở huyện miền núi Thanh Sơn đạt top 10 giáo viên xuất sắc toàn cầu do Ban tổ chức giải thưởng giáo viên toàn cầu (Global Teacher Prize) - Quỹ Varkey (Varkey Foudation) bầu chọn năm 2020 ... Đặc biệt, khi triển khai phần mềm đánh giá CDHT, có cụ ông trên 90 tuổi ở huyện miền núi Thanh Thủy vẫn đề nghị được tham gia tự đánh giá bằng bộ công cụ này.

Hai là, việc xây dựng mô hình CDHT đã góp phần thúc đẩy và nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập, góp phần thực hiện có hiệu quả phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời...” trên địa bàn tỉnh. Công tác khen thưởng các mô hình học tập tiêu biểu có nhiều cách làm sáng tạo để ghi nhận sự cố gắng học tập của các cá nhân, của mỗi mô hình, điển hình như Ban chỉ đạo công tác khuyến học Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Phú Thọ đã khen thưởng các gia đình cán bộ, đảng viên của đảng bộ đạt danh hiệu “Gia đình học tập bậc Cử nhân”, “Gia đình học tập bậc Thạc sỹ” với những tiêu chí cụ thể...

Ba là, thông qua xây dựng mô hình CDHT (dù công dân làm việc ở ngành nghề gì, cư trú ở vùng miền nào) đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao hiệu suất lao động và chất lượng cuộc sống, đồng thời góp phần tạo nguồn cho việc lựa chọn, bố trí cán bộ trong hệ thống chính trị các cấp, cho đội ngũ cán bộ trong các tổ chức kinh tế, xã hội ở địa phương.... Chúng ta đang thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia nhằm mục tiêu xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, do đó, kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin, ngôn ngữ giao tiếp với máy tính và ngoại ngữ có vai trò đặc biệt quan trọng, vì đây là công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc học

tập trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Như vậy CDHT không chỉ là sản phẩm của sự chuyển đổi số mà còn là động lực cơ bản để vận hành xã hội số.

Mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng khi phát huy vai trò mô hình CDHT, song so với yêu cầu đặt ra, các chỉ số phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam nói chung, của Phú Thọ nói riêng trong thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo vẫn còn lớn, chất lượng đào tạo chưa cao, cơ cấu ngành nghề chưa hợp lý; thiếu lao động có trình độ, năng lực, kỹ năng tay nghề cao, thừa lao động thủ công; thiếu cán bộ lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp giỏi và đội ngũ chuyên gia trong các ngành kinh tế, kỹ thuật, công nhân lành nghề, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đại học làm việc “trái ngành” cao... Nguyên nhân của thực trạng trên một phần do ý thức tự học của công dân còn hạn chế, một bộ phận hài lòng với bằng cấp đã có, làm việc theo lối mòn, kinh nghiệm, bộ phận khác loay hoay tìm cách học để thích ứng. Một nguyên nhân khác đó là “sự bất nhịp” của các cơ sở đào tạo về dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trong tương lai gần, về đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên, học viên...

Xuất phát từ thực trạng trên và rút kinh nghiệm từ thí điểm, nhân rộng mô hình CDHT, HKH tỉnh Phú Thọ xin đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng mô hình CDHT gắn với xây dựng người công dân tốt, cán bộ tốt, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn hiện nay:

Một là: Cần có cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích, động viên công dân học tập, học tập suốt đời gắn với việc tăng cường tuyên truyền các Chủ trương, Chính sách của Đảng, Nhà nước, của bộ, ngành, của tỉnh ... về học thường xuyên, học tập suốt đời nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Lấy cán bộ, đảng viên làm nòng cốt đi đầu trong phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập thường xuyên, học tập suốt đời theo tấm gương tự học của Bác Hồ và thực hiện tốt Kết luận 49 của Ban Bí thư “phấn đấu mỗi đảng viên trở thành công dân học tập, mỗi tổ chức đảng là đơn vị học tập, gia đình cán bộ, đảng viên là gia đình học tập”. Gắn nội dung khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập với các tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, xếp loại cán bộ, công chức, công nhận gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; gắn nội dung, kết quả thực hiện phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời...” với xây dựng, đánh giá, công nhận nông thôn mới, đô thị văn minh...

Hai là: Phải làm cho mỗi cá nhân, mà trước hết là cán bộ, đảng viên hiểu rõ mối quan hệ hữu cơ, mật thiết giữa việc phấn đấu đạt tiêu chí công dân học tập, công dân số với nguồn nhân lực chất lượng cao – yếu tố quan trọng đảm bảo việc làm, đời sống và phát triển kinh tế - xã hội thông qua xây dựng thói quen tự học, tự đào tạo. Tự đào tạo chính mình là để không bị đào thải, thay thế; tự khao khát, tự tạo động lực cho việc học để có một niềm đam mê học tập suốt đời, luôn tìm thấy niềm vui và khao khát trong việc phát triển bản thân. Đặc biệt với cán bộ, đảng viên việc tự học, tự đào tạo vô cùng quan trọng để rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống (theo Quy định 144 ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới), học để nâng cao trình độ, rèn luyện năng lực, bồi đắp uy tín, tạo nên hiệu quả công tác và phấn đấu trở thành cán bộ tốt. Vì theo Bác Hồ dạy: “Bất cứ chính sách, công tác gì nếu có cán bộ tốt thì thành công,... Không có cán bộ tốt thì hỏng việc”,...

Ba là: Đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, dòng họ, nhà trường trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc nên những công dân tốt cho xã hội; thực hiện tốt trách nhiệm giáo dục, hình thành nhân cách, xây dựng con người mới với những chuẩn mực đạo đức công dân, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp phù hợp với thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0. Bởi vì đạo đức, nhân cách, sự liêm khiết là yếu tố gốc để xây dựng con người mới, xây dựng mô hình công dân học tập phải dựa trên sự giáo dục, tự nhận thức, tự giác ngộ để từ đó đánh thức lương tâm, danh dự, trách nhiệm công dân của mỗi con người. Như vậy, để xây dựng được mô hình CDHT, cần làm tốt việc xây dựng mô hình gia đình học tập, dòng họ học tập, đơn vị, cộng đồng học tập. Vì ở đó, người lớn trong gia đình - dòng họ - cộng đồng, giáo viên trong trường học, lãnh đạo trong đơn vị phải làm gương cho thanh thiếu niên, nhi đồng, học sinh, sinh viên, cấp dưới... về việc thường xuyên học tập, cập nhật kiến thức mới, tiếp thu thành tựu khoa học công nghệ để phục vụ lao động sản xuất và xây dựng cuộc sống. Đối với các cơ sở đào tạo cần hướng dẫn sinh viên, học viên “học cách học” để áp dụng ngay từ trong trường đại học, trường dạy nghề cho tới khi ra trường, tham gia vào quá trình lao động, sản xuất, công tác và đảm bảo cuộc sống gia đình...

Bốn là: xác định vai trò, tính chủ động sáng tạo của HKH các cấp trong tham mưu với Cấp ủy, Chính quyền, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể triển khai có hiệu quả các nội dung thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, tăng cường vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của tổ chức Hội trong thực hiện các văn bản của Đảng và Nhà nước về xây dựng các mô hình học tập, hướng tới một xã hội học tập, trong đó có các cơ chế chính sách cụ thể, hiệu quả để tạo điều kiện, môi trường tốt nhất cho công dân, cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động được tham gia học tập, học tập thường xuyên, học tập suốt đời, nâng cao trình độ, nhất là về tin học, ngoại ngữ. Triển khai có hiệu quả các văn bản của Đảng, nhà nước về xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời (Kết luận 49/KL-TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư, Quyết định 489/QĐ-TTg ngày 8/4/2020, Chỉ thị 14-CT/TTg ngày 25/5/2021, Quyết định 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021, Quyết định 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ....).

Năm là: cụ thể hóa phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời...” trong việc thúc đẩy việc học tập thường xuyên của người lớn theo hướng “cần gì học nấy” nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và phù hợp với từng đối tượng.... Tạo điều kiện để mọi công dân trong các thành phần kinh tế, không phân biệt lứa tuổi, tôn giáo, dân tộc, nghề nghiệp... luôn có một tâm thế mở, biết biến thách thức thành cơ hội, biến ý tưởng thành hiện thực, luôn chủ động học tập, đổi mới tư duy và sáng tạo trong công việc để thích ứng với những tác động của nền kinh tế số. Để làm được điều đó đòi hỏi phải có sự tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo với nhau, giữa các cơ sở đào tạo với nhà tuyển dụng... trong việc chuyển giao kiến thức, kỹ năng làm việc một cách khoa học đối với việc đào tạo nguồn nhân lực./.

Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo, phân đấu để trở thành người công dân tốt

*Phạm Thị Hòe
Phó Chủ tịch Hội KHVN*

Nhân kỷ niệm 134 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh và 55 năm thực hiện di chúc thiêng liêng của Người. Hội Khuyến học Việt Nam phối hợp với Ban tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo và phân đấu để trở thành người công dân tốt, cán bộ tốt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới”

Đây là một việc làm rất thiết thực và đầy ý nghĩa, hội thảo 55 năm thực hiện di chúc và vào dịp ngày mất của Người, nhằm ôn lại khẳng định lại giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc của di chúc, thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn sâu sắc đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng ta, nhân dân ta, bạn bè quốc tế nói chung và Hội Khuyến học Việt Nam, Ban tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo nói riêng.

Bản di chúc thiêng liêng của Người là “Báu vật quốc gia” là di sản vô giá cho hôm nay và muôn đời sau. Mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, mãi mãi khắc sâu trong tâm khảm mỗi người dân Việt Nam.

Qua bản di chúc bất hủ này, tâm hồn cao đẹp, đạo đức phong cách sống của Bác càng vĩ đại và tỏa sáng. Tôi xin góp với hội thảo chủ đề “**Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo và phân đấu để trở thành người công dân tốt**” góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới.

Hồ Chí Minh là người đầu tiên đề cập đến xây dựng đạo đức công dân trong chế độ mới. Người coi xây dựng đạo đức công dân là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, song song với tất cả các nhiệm vụ khác của chính quyền nhân dân. Những quan điểm của Người về xây dựng “đạo đức công dân” “công dân tốt” là nền tảng cho việc xây dựng đạo đức công dân Việt Nam ngày nay.

Toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh không chỉ hiến dâng cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc mà Người còn kiên trì giáo dục, rèn luyện và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để xây dựng con người mới XHCN. Không chỉ đề cao trách nhiệm của nhà nước, đạo đức công cụ của cán bộ, công chức mà phải phát huy ý nghĩa trách nhiệm của công dân, Người chỉ rõ “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nhà nước do dân làm chủ, nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”.

Như vậy có thể hiểu đạo đức công dân là những nguyên tắc, qui tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm điều chỉnh nhận thức, hành vi của công dân trong quan hệ với nhà nước nó được thực hiện bởi niềm tin cá nhân bởi truyền thống sức mạnh của dư luận xã hội và pháp luật. vì vậy khi đạo đức công dân được hình thành thì việc tuân thủ những thiết chế xã hội của công dân sẽ tốt hơn. Đạo đức công dân chính là nền tảng tinh thần định hướng.

Bác hồ đã khái quát đạo đức công dân trên những chuẩn mực đạo đức căn bản đó là:

- Tuân theo pháp luật nhà nước
- Tuân theo kỷ luật lao động
- Giữ gìn trật tự chung
- Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số, để xây dựng lợi ích chung
- Hăng hái tham gia công việc chung
- Bảo vệ tài sản công cộng
- Bảo vệ Tổ quốc

- Theo Người đạo đức công dân không phải là thuộc tính cá nhân bẩm sinh của mỗi người và không phải hình thành một lần là xong. sự vận động, biến đổi và phát triển của nó luôn song hành cùng với những biến đổi của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

- Trong thực tế đại bộ phận nhân dân nghiêm túc tự giác làm tròn nghĩa vụ công dân, nhưng cũng còn một số ít người không làm đúng như vậy. Họ muốn hưởng quyền lợi mà không muốn làm nghĩa vụ, thậm chí có người còn phá hoại pháp luật như tham ô, buôn lậu, trốn thuế, trộm cắp, vv... và nhiều thói hư tật xấu vẫn còn tồn tại trong cuộc sống của nhân dân.

- Theo Bác, chúng ta cần giáo dục đạo đức công dân, để mọi người hiểu rõ: lợi ích chung của nhà nước và lợi ích riêng của công dân là nhất trí, quyền lợi của công dân và nghĩa vụ của công dân là không tách rời, đã là người chủ của nước nhà thì phải có trách nhiệm với Tổ quốc.

- Theo Bác giáo dục công dân có nhiều cách: “giúp quần chúng giáo dục quần chúng bằng cách tự phê bình” Cán bộ giáo dục quần chúng phải vạch rõ âm mưu của địch, lấy sự thật mà giải thích cho quần chúng rõ địa vị cao quý của làm chủ nước nhà; đối với nhân dân giáo dục là chính, đối với kẻ ngoan cố phải dùng pháp luật để ngăn cản không làm hại cho dân.

- Bác Hồ đặc biệt nhấn mạnh vai trò của giáo dục – đào tạo trong xây dựng đạo đức công dân. Theo Người mục đích chính của giáo dục – đào tạo chính là nhằm xây dựng nên những “công dân tốt” “công dân ưu tú” “công dân kiêu mẫu”, không chỉ có năng lực làm chủ mà còn có những phẩm chất đạo đức tương xứng với địa vị làm chủ của mình, Người viết: “Bình dân học vụ” không những dạy đọc, dạy viết, mà còn phải chú trọng dạy đạo đức công dân. Như vậy bình dân học vụ sẽ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước”.

- Giáo dục đạo đức công dân là quá trình lâu dài, gian khổ, vì đó là cuộc cách mạng bên trong bản thân mỗi con người vì giáo dục – đào tạo phải góp phần hình thành lên những chuẩn mực, đạo đức công dân mới, để đánh thắng tư tưởng cũ, con người nô lệ. Thành dân để trở thành những công dân mới của Việt Nam. Chăm lo bồi dưỡng các thế hệ công dân thông qua hoạt động giáo dục đào tạo là trách nhiệm của toàn xã hội. Người nói “ ngày nay chúng ta là nhi đồng, ít năm sau chúng ta sẽ là công dân, cán bộ. Vì vậy chính phủ, các đoàn thể và tất cả đồng bào đều có trách nhiệm giúp vào việc giáo dục nhi đồng”

- Giáo dục đạo đức cho các thế hệ công dân không thể thiếu vai trò của người thầy giáo, Người nói: “bây giờ nhiệm vụ giáo dục khai trước, các cô, các chú có nhiệm vụ rất quan trọng, bồi dưỡng thế hệ công dân, cán bộ sau này để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang nhất. Người cũng nhắc nhở người quản lý giáo dục đào tạo. Muốn xây dựng đạo đức công dân có hiệu quả phải nắm chắc và vận dụng đúng đắn, sáng tạo nguyên lý giáo dục, kết hợp chặt chẽ lý luận và thực hành giáo dục với lao động, văn hóa với đạo đức cách mạng.

Xây dựng và giáo dục đạo đức công dân ở Việt Nam là yêu cầu đòi hỏi khách quan của quá trình xây dựng, hoàn thiện chế độ mới. Trong tình hình hiện nay, trước yêu cầu tiếp tục xây dựng và hoàn thiện”. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân do dân, vì dân, đòi hỏi chúng ta cần tiếp tục vận dụng sáng tạo những quan điểm cách mạng và khoa học về xây dựng đạo đức công dân “công dân tốt” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Thấm nhuần tư tưởng của Người, đảng ta luôn đề cao giáo dục đạo đức công dân, giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ công chức, viên chức, cho đảng viên, cho quần chúng. Trên nền tảng tiêu chuẩn mà Bác Hồ đã định hướng.

- Đạo đức công dân được lồng ghép trong các quy định pháp luật, trong các quy định, quy ước làng xóm, quy ước công sở, vv...

- Chính phủ có quy định về đạo đức công vụ - có 5 chuẩn mực:

+ Tính chính trực liêm chính

- + Tính khách quan, công bằng, bình đẳng
- + Tính đúng mực, tính thận trọng
- + Sự tận tụy với kịp thời
- + Năng lực và sự chuyên cần.
- Trung ương Đảng có quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới với 5 nội dung chuẩn mực lớn đó là:
 - + Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc
 - + Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập
 - + Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư
 - + Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm
 - + Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời
 - Trong công sở có “văn hóa công sở”
 - Trong lực lượng vũ trang có quy định “chiến sỹ tốt” vv...,
 - Từ công dân đến cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ chiến sỹ đều có quy định chuẩn mực để thực hiện.

Bản thân tôi đã nghỉ hưu là một người dân thường, về địa phương luôn luôn sống gương mẫu, chấp hành đúng các quy định, quy ước của thôn xóm, khu phố; giáo dục gia đình, con cháu chấp hành pháp luật, chấp hành các quy định thôn xóm và nơi công tác, bản thân cùng gia đình tham gia tích cực các phong trào của địa phương; tham gia các hoạt động của các đoàn thể, hội như Mặt trận, phụ nữ, người cao tuổi, các hoạt động của Hội Khuyến học, các chính sách của nhà nước thực hiện nghiêm túc. Đoàn kết thôn xóm, xây dựng gia đình văn hóa, tổ dân phố, thôn xóm văn minh.

- Khi tham gia công tác tại Hội Khuyến học Việt Nam đây là lĩnh vực mới so với bản thân tôi, tôi đã cố gắng không ngừng học hỏi các anh chị đi trước, về kinh nghiệm làm công tác Hội. Tự nghiên cứu để nắm bắt các nội dung mà chức năng nhiệm vụ của cán bộ khuyến học cần có để tiếp cận, để tổ chức thực hiện và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Hội KHVN giao và góp phần cùng các đồng chí trong lãnh đạo Hội, BCH Hội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng nhà nước giao.

- Năm 2022 Chính phủ giao cho Hội KHVN triển khai chương trình “Mô hình công dân học tập” để cùng với cả nước thực hiện tốt mô hình nên nhận thức được tầm quan trọng của “Công dân học tập” là nền tảng của xã hội học tập là công dân học tập, gia đình học tập. Vì gia đình mình là tế bào của xã hội, mà mỗi gia đình đều có các thành viên là công dân tốt, nếu các thành viên phấn đấu “công dân học tập” thì mới có gia đình học tập; có gia đình học tập mới có đơn vị học tập, cộng đồng học tập. Vì vậy công dân học tập là nền tảng, là cốt lõi. Cơ quan Trung ương Hội phát động tất cả các cán bộ đang công tác Hội phấn đấu đều là “công dân học tập” và xây dựng cơ quan Trung ương Hội phấn đấu trở thành “đơn vị học tập”. Bản thân nghiên cứu kỹ 3 năng lực cốt lõi để trở thành công dân học tập đó là:

- + Năng lực tự học, học tập suốt đời
- + Năng lực sử dụng các công cụ làm việc và học tập
- + Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ cùng 10 tiêu chí nhỏ để thực hiện 3 năng lực cốt lõi trên.

- Bản thân tôi cùng với cơ quan Hội KHVN cố gắng gương mẫu trong học tập, trong nghiên cứu, trong tổ chức thực hiện để trở thành “công dân học tập” và phấn đấu trở thành “công dân tốt” trong điều kiện hiện nay./.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÀO TẠO ĐỂ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHO CƠ QUAN, TỔ CHỨC

*TS. Nguyễn Hồng Sơn
Hội Khuyến học Việt Nam*

Như chúng ta đã biết, trong quá trình xây dựng đất nước, ngay từ khi giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”; đó là tất yếu lịch sử đã được chứng minh. Dù khi đó đất nước ta đang lâm vào hoàn cảnh hết sức khó khăn, tài chính thiếu hụt nhưng Người vẫn quan tâm đến công cuộc diệt “giặc dốt”, xác định giáo dục, đào tạo là một nhiệm vụ quan trọng của cách mạng Việt Nam.

“Giáo dục - đào tạo cùng với khoa học là quốc sách hàng đầu”, là nền tảng và động lực thúc đẩy đất nước phát triển; nền giáo dục mới phải thực hiện dạy và học theo hướng: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ, Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”. Đó là mục đích cao nhất, là lý tưởng soi sáng là triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh cũng như của sự nghiệp giáo dục và đào tạo Việt Nam trong thời đại mới. Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đến giai đoạn này chưa có lãnh tụ nào quan tâm đến sự nghiệp giáo dục - đào tạo một cách toàn diện như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người khẳng định rằng: mọi người Việt Nam đều phải được giáo dục, phải có kiến thức để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà.

Chúng ta cần vận dụng tư tưởng đó của Người như thế nào để có được đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động mà theo như Người nói: phải “vừa hồng, vừa chuyên”? Đóng góp được sức lực để hoàn thành tốt nhất mọi nhiệm vụ mà tổ chức đặt ra. Trong nội dung bài viết này, tác giả dành sự quan tâm cho việc xây dựng quy trình phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho mỗi cơ quan, tổ chức.

Theo Tổ chức Lao động Thế giới (ILO): Nguồn nhân lực chính là một trong những nguồn lực hữu hình, ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược quản trị của cơ quan, tổ chức. Nguồn nhân lực tạo nên lợi thế cạnh tranh, đóng vai trò quan trọng trong thành công của một đơn vị. **Nhân lực** là nguồn lực xuất phát từ trong chính bản thân của từng cá nhân con người. Nhân lực bao gồm thể lực và trí lực. Nguồn lực này ngày càng phát triển cùng với sự phát triển của con người. Khi nguồn lực này đủ lớn, nó sẽ đáp ứng các điều kiện để con người có thể tham gia vào lao động, sản xuất, làm giàu cho tổ chức.

Đối với một cơ quan, tổ chức mà nói, để xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho đơn vị mình, cần phải có chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, quy trình hết sức cụ thể, khoa học... mới có thể đáp ứng được nhu cầu phát triển của tổ chức, đặt ra cho mỗi giai đoạn. Ta hãy cùng tìm hiểu các bước đi mà mỗi tổ chức cần quan tâm.

I. Xác định nhu cầu tác động đến phát triển nguồn nhân lực

Đối với mỗi tổ chức, nếu xác định không đúng nhu cầu đào tạo và phát triển thì chẳng những tổ chức hoạt động không đạt được kết quả mà còn có thể rơi vào tình thế bất lợi như sự bất hợp lý trong cơ cấu lao động càng trở nên trầm trọng, lòng nhiệt huyết, niềm tin của nhân viên đối với tổ chức bị giảm sút, năng suất lao động thấp, nhiệm vụ hàng năm không hoàn thành... Chính vì vậy, xác định nhu cầu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là bước đầu tiên quan trọng trong xây dựng chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho tổ chức đó.

Cơ sở xác định nhu cầu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thường là: sự phàn nàn của khách hàng về các dịch vụ, sự lãng phí quá mức về nguyên vật liệu, sự gia tăng các vụ tai nạn lao động, tỷ lệ luân chuyển lao động lớn, năng suất lao động thấp, chậm

cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ... Do vậy, khi đánh giá nhu cầu đào tạo nhân lực, cần căn cứ vào ba khía cạnh sau:

- Nhu cầu phát triển của tổ chức.
- Yêu cầu về trình độ cần đáp ứng của công việc.
- Trình độ, năng lực, kỹ thuật hiện tại của nhân viên.

Chúng ta hãy xem xét ba khía cạnh xác định nhu cầu đào tạo và phát triển nhân lực đã nêu ở trên.

1. Phân tích các nhu cầu của tổ chức

Phân tích các nhu cầu của tổ chức sẽ tập trung vào các vấn đề như mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm, kế hoạch trung - dài hạn, phương hướng phát triển cũng như sự biến động của các yếu tố bên ngoài của tổ chức... Việc phân tích sẽ làm rõ bộ phận nào của tổ chức cần bao nhiêu người ở trình độ ở kỹ năng gì và khi nào thì cần những người đó.

2. Phân tích các yêu cầu của công việc về trình độ nghề nghiệp của nhân viên (xác định ô vị trí việc làm)

Đây là quá trình xem xét, so sánh yêu cầu của công việc được phản ánh trong bản tiêu chuẩn thực hiện công việc với trình độ thực có của người lao động để phát hiện ra sự bất cập giữa trình độ của người lao động với yêu cầu của công việc nhằm xác định công việc nào thì nhân viên cần được đào tạo những kỹ năng gì.

3. Phân tích kỹ năng, năng lực hiện tại của đội ngũ nhân viên

Kỹ năng hiện tại của một nhân viên có thể xác định thông qua việc phân tích lý lịch cá nhân và kết quả thực hiện công việc của nhân viên đó. Từ đó ta có thể có căn cứ xác định xem nhân viên đó có phải là đối tượng cần được đào tạo hay không.

II. Xác định mục tiêu đào tạo và phát triển

Khi đã xác định rõ các nhu cầu đào tạo và phát triển, bước tiếp theo là phải chuyển các yêu cầu này thành các mục tiêu đào tạo hay các kết quả mong muốn của hoạt động đào tạo. Mục tiêu đào tạo và phát triển của tổ chức phải bao gồm các vấn đề như: các kỹ năng cụ thể sẽ cần học, trình độ đạt được (kết quả) sau khi học, số người được đào tạo, cơ cấu học viên (họ ở những bộ phận nào?), thời gian, địa điểm, kinh phí và hình thức đào tạo.

1. Xác định nhu cầu đào tạo

Đào tạo (Training) là chuỗi các hoạt động hoặc chương trình được triển khai trong doanh nghiệp nhằm mục đích truyền đạt cho người lao động các kỹ năng hoặc kiến thức nghề nghiệp mới, nhờ đó có thể hỗ trợ họ thực hiện công việc hiệu quả và năng suất hơn. **Xác định nhu cầu đào tạo** chính là việc tìm ra những yêu cầu, những điều cần phải thực hiện trong hoạt động đào tạo của cơ quan, đơn vị dựa trên những thiếu hụt trong kỹ năng, kiến thức, hành vi của nhân viên và bối cảnh đặc thù của tổ chức đó.

Có 5 phương pháp cơ bản được nhiều tổ chức lựa chọn để phân tích nhu cầu đào tạo, bao gồm:

- **Phương pháp quan sát thực tế:** Quan sát các cá nhân và phòng, ban, tổ... trong đơn vị.
- **Phương pháp khảo sát/thu thập thông tin... trên** giấy hoặc khảo sát trực tuyến bằng biểu mẫu trên kênh nội bộ.

- **Phương pháp phỏng vấn:** Phỏng vấn cá nhân hoặc phỏng vấn theo nhóm tùy quy mô của tổ chức và đối tượng cần đào tạo.
- **Phương pháp nghiên cứu:** Tài liệu đào tạo nội bộ trong quá khứ của đơn vị và tham khảo thêm, cập nhật các tài liệu đào tạo mới khác trong và ngoài nước.
- Phương pháp áp dụng công nghệ (AI, ICT, chuyển đổi số...)

Xác định nhu cầu đào tạo là bước đầu tiên và quan trọng nhất trong toàn bộ quy trình xây dựng chiến lược đào tạo cho cán bộ nhân viên trong đơn vị. Nếu xác định sai nhu cầu sẽ gây mất thời gian, lãng phí tiền bạc, kìm hãm sự phát triển của đơn vị. Nghiêm trọng hơn có thể tạo nên làn sóng phản đối từ người lao động và gây bất mãn trong chính nội bộ đơn vị.

2. Tại sao cần xác định nhu cầu đào tạo nội bộ?

Có rất nhiều nguyên nhân khiến việc xác định nhu cầu đào tạo nội bộ trở thành hoạt động nền tảng trong xây dựng chương trình bồi dưỡng, huấn luyện lao động lành nghề của tổ chức. Thông qua phương pháp phỏng vấn, khảo sát và nghiên cứu các hạn chế còn tồn tại trong chính doanh nghiệp, nhà quản trị nhân sự sẽ đạt được lợi ích sau: ***Xác định chính xác các chương trình đào tạo phù hợp.***

Kiến thức, năng lực của mỗi nhân viên trong đơn vị đều không giống nhau. Ngoài ra, mỗi phòng ban sẽ đòi hỏi những kiến thức chuyên môn khác nhau cùng với những kỹ năng mềm khác nhau. Đơn vị cần tiến hành hoạt động điều tra, nghiên cứu trước để xây dựng những lớp huấn luyện kỹ năng phù hợp với nhân viên. Nếu kiến thức trong chương trình là thứ người lao động cần hoặc người lao động đang thiếu hụt, họ sẽ chủ động học hỏi, dễ tiếp thu và tương tác nhiều hơn.

3. Cách xác định nhu cầu đào tạo trong đơn vị

Việc mỗi nhân viên có tư chất khác nhau, lĩnh vực chuyên môn khác nhau và tiềm năng phát triển khác nhau gây nên khó khăn cho các nhà quản trị trong quá trình xây dựng một hệ thống đào tạo toàn diện. Để có thể tạo nên một chương trình đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả mà vẫn dung hòa giữa nhu cầu riêng của cán bộ nhân viên và mục tiêu chiến lược chung của tổ chức, doanh nghiệp, có thể tham khảo Quy trình 4 bước xác định nhu cầu đào tạo sau đây.

a) Phân tích nhu cầu đào tạo của tổ chức

Hoạt động đào tạo nội bộ được xây dựng nhằm mục đích chuẩn bị những kiến thức cần thiết giúp người lao động cải thiện năng suất làm việc và phát triển tốt hơn trong tương lai. Vì vậy cần phải xác định nhu cầu đào tạo xuất phát từ tình trạng thực tiễn của đơn vị, kết hợp với các mục tiêu trong tương lai.

Nhà quản trị nhân sự có thể lựa chọn căn cứ vào một trong ba mục tiêu chính sau:

- **Mục tiêu ngắn hạn:** Là điều mà đơn vị mong muốn hoặc dựa trên kế hoạch mà đơn vị sắp triển khai trong vòng 1 năm sắp tới.
- **Mục tiêu trung hạn:** Là điều mà đơn vị mong muốn hoặc dựa trên kế hoạch mà đơn vị sắp triển khai trong vòng từ 1- 3 năm.
- **Mục tiêu dài hạn:** Là điều mà đơn vị mong muốn hoặc dựa trên kế hoạch mà đơn vị triển khai từ 3 năm trở lên.

Ngoài ra còn có những mục tiêu đột xuất dựa trên tình hình kinh tế - xã hội và “sự thay đổi” mà đơn vị chưa lường trước được.

Đặc biệt, nhà quản lý nhân lực cũng cần trả lời được những câu hỏi sau khi phân tích nhu cầu của đơn vị:

- Việc xác định nhu cầu đào tạo đã gắn với nhu cầu chiến lược của đơn vị hay chưa?
- Lãnh đạo muốn đạt được những mục tiêu gì sau khi chương trình đào tạo triển khai?
- Đơn vị đang có những tài nguyên/đặc quyền gì? Nên phân bổ tài nguyên thế nào cho hợp lý?
- Những yếu tố nào trong môi trường làm việc có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo của tổ chức?
- Để tiến hành chương trình đào tạo được thuận lợi và đáp ứng được nhu cầu của đơn vị thì có cần sự giúp đỡ của chuyên gia không?
- Cán bộ nhân viên sẽ nhận được những lợi ích/khó khăn gì khi tham gia vào chương trình đào tạo?
- Những ai trong đơn vị muốn thấy kết quả đào tạo?

b) Phân tích các yêu cầu của công việc và trình độ của nhân viên

Việc phân tích yêu cầu công việc và trình độ của nhân viên trong quá trình xác định nhu cầu đào tạo được đánh giá là vô cùng quan trọng. Để có những phân tích chính xác nhất về các kỹ năng cần thiết cho công việc cũng như trình độ của nhân viên, đơn vị có thể tiến hành các cuộc khảo sát trong nội bộ. Các câu hỏi trong bản khảo sát sẽ cần phải làm rõ những vấn đề sau:

- Năng lực chuyên môn hiện tại của nhân viên được khảo sát?
- Những kỹ năng chuyên môn nhân viên mong muốn phát triển sâu hơn?
- Những kỹ năng chuyên môn mới mà nhân viên muốn được học thêm trong tương lai?
- Hiệu suất làm việc hiện tại của nhân viên?
- Kỳ vọng về công việc của nhân viên trong tương lai?

c) Phân tích kỹ năng hiện tại của nhân viên

Phân tích kỹ năng hiện tại của nhân viên sẽ giúp nhà quản trị tìm ra điểm mạnh và điểm yếu của từng cá nhân. Từ đó các chuyên viên nhân sự sẽ xác định nhu cầu đào tạo một cách chính xác nhất và xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp giúp phát huy điểm mạnh và cải thiện những điểm hạn chế của cá nhân đó. Để phân tích một cách toàn diện về năng lực của cán bộ nhân viên trong đơn vị, nhà quản trị có thể lựa chọn một trong ba phương pháp sau:

- Phương pháp tính toán dựa trên những tài liệu thông tin nhân sự nội bộ
- Phương pháp quan sát thực tế hoạt động tác nghiệp của nhân viên
- Phương pháp phỏng vấn trực tuyến hoặc trực tiếp bằng bảng hỏi.

Với số lượng nhân viên cần điều tra/hỏi nhiều ở trong các phòng ban khác nhau, nhà quản trị nhân sự có thể tạo bảng khảo sát/bảng hỏi trực tuyến qua kênh/WEB nội bộ của đơn vị.

d) Xác định mục tiêu đào tạo và phát triển cụ thể

Sau khi tiến hành khảo sát và phân tích đủ các yếu tố trên, đơn vị có thể dựa vào dữ liệu đã thu thập để xác định nhu cầu đào tạo và phát triển cụ thể. Để có thể xác định chính xác những vấn đề cần đào tạo cũng như cách thức triển khai các chương trình đó, người lãnh đạo và nhà quản trị nhân sự cần xem xét những nội dung sau:

- Có những kỹ năng nào cần phải đào tạo cho nhân viên?
- Kỹ năng nào cần được ưu tiên đào tạo trước?
- Chân dung đối tượng cần được đào tạo kỹ năng đó?
- Số lượng nhân viên tham gia là bao nhiêu?
- Đào tạo vào thời gian nào là hợp lý?
- Nội dung chương trình đào tạo sẽ bao gồm những gì?

Việc xem xét chi tiết những nội dung bồi dưỡng, tập huấn giúp hoạt động đào tạo của doanh nghiệp chính xác và mang lại hiệu quả cao hơn. Ban lãnh đạo đơn vị cũng dễ dàng đánh giá, đo lường hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trước và sau khi áp dụng trong đơn vị.

Tóm lại

Xác định nhu cầu đào tạo của người lao động trong đơn vị là một hoạt động cần thiết nhằm đảm bảo các chương trình đào tạo, tập huấn đáp ứng đúng đối tượng, đúng nhu cầu công việc và vào đúng thời điểm. Việc xác định chính xác nhu cầu sẽ giúp cán bộ nhân viên đơn vị phát triển toàn diện hơn, góp phần nâng cao năng suất lao động, hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra theo kế hoạch, đồng thời tạo lợi thế cạnh tranh cho đơn vị, doanh nghiệp.

Cuối cùng, mỗi cơ quan, đơn vị trong quá trình phát triển cần hiểu rõ: Quản trị nguồn nhân lực là quá trình thực hiện các chiến lược nhất quán để quản lý con người trong một đơn vị như hoạch định, tổ chức, điều phối và quản lý nhân viên nhằm thực hiện tầm nhìn sứ mệnh, mục tiêu, nhiệm vụ và mang lại hiệu quả tối ưu cho doanh nghiệp. Việc này cũng bao gồm tuyển dụng, đào tạo, khen thưởng, tạo động lực thúc đẩy và giữ chân nhân viên.

Bài viết này tập hợp một số quan niệm, cách thức tổ chức và cung cấp một vài giải pháp, quy trình nhằm xây dựng, phát triển bền vững nguồn nhân lực có chất lượng cho cơ quan, tổ chức... và mang tính tham khảo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trang thông tin tổng hợp cho Người lãnh đạo, Nhà quản lý
<http://nhalanhdao.vn/>
2. Nguồn: MISA AMIS
<https://www.misa.vn/>
3. Nguồn: Viện Quản lý nhân lực (Vương quốc Anh).

Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Mỗi cán bộ Hội Khuyến học Việt Nam phấn đấu trở thành người “Cán bộ tuyên truyền giỏi”

*Nguyễn Tiến Dũng
Trưởng Ban TTTT, Hội KHVN*

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng ta, nhân dân ta di sản vô cùng quý giá, đó là tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm, nhận thức, tư tưởng chỉ đạo của Người về cách mạng và con đường đi lên của cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay. Đó là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về tự lực, tự cường, tự học tập, tu dưỡng suốt đời, vừa làm việc vừa học tập, vừa làm giàu trí tuệ vừa tu dưỡng phẩm chất, nhân cách trong nhiều điều kiện, hoàn cảnh, môi trường, không gian, thời gian, thực tế cuộc sống và hoạt động cách mạng khác nhau.

Đánh giá cao vai trò của giáo dục - đào tạo đối với sự hưng thịnh của đất nước, với nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, ngay những ngày đầu thành lập nước, ngày 15/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi bức thư tới các cháu học sinh nhân ngày khai trường, gửi gắm tình cảm, sự tin yêu và hy vọng vào thế hệ tương lai của đất nước “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”.

Trong những năm tháng lãnh đạo đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định “không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”, do đó giáo dục đào tạo là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Người chủ trương xây dựng một chương trình giáo dục toàn diện bao gồm đức, trí, thể, mỹ, để đào tạo các thế hệ người Việt Nam có đủ Đức và Tài, vừa “*Hồng*” vừa “*Chuyên*”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “*Hồng*” là chuẩn mực, phẩm cách đạo đức của con người, là yếu tố hình thành nên nhân cách của mỗi người và “*Chuyên*” là “*tài, trí*” của con người, là hiểu biết, khả năng nhận thức đúng quy luật của tự nhiên cũng như của xã hội, là sự mưu trí và sáng tạo trong việc giải quyết những công việc trong hoạt động thực tiễn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng phải thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Người từng đặt ra yêu cầu đối với cán bộ, đảng viên phải là người có nhân cách, phát triển toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Người nhấn mạnh cả 2 phẩm chất “*đức*” và “*tài*” là rất cần thiết đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, Người từng nói: “*Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó*”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh đạo đức cách mạng được thể hiện rõ trong các mối quan hệ lớn; đó là: Với *Tổ quốc và nhân dân* thì phải trung - hiếu, với *tự mình* thì phải cần, kiệm, liêm, chính; với *công việc* thì phải chí công vô tư; với *con người* thì phải yêu thương; với *nhân loại* thì phải có tinh thần quốc tế trong sáng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu cán bộ, đảng viên cùng với việc thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thì cần phải có năng lực. Người nói: “*Phải có chính trị trước*

rồi có chuyên môn; chính trị là đức, chuyên môn là tài”. Người cho rằng, chỉ có những cán bộ có đức, có tài mới đủ năng lực đảm đương công việc dù công việc khó khăn, vất vả đến đâu, trong hoàn cảnh khó khăn thế nào cũng có thể hoàn thành. Năng lực của người cán bộ, đảng viên được thể hiện ở trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng nhận thức đúng các quy luật, sáng tạo trong giải quyết công việc, làm chủ được các tri thức khoa học và có khả năng hiểu biết sâu rộng về các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực chuyên môn.

Đề đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến việc học tập của cán bộ, đảng viên. Người nhắc nhở: “mỗi cán bộ, đảng viên phải học lý luận, phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế. Phải chữa bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông”. Người cán bộ, đảng viên phải luôn học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ lý luận bởi lý luận là kim chỉ nam cho hoạt động thực tiễn, kém lý luận thì gặp công việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo, không thấy rõ điều kiện khách quan, chỉ làm theo suy nghĩ chủ quan, nên thường thất bại; nhưng cũng phải tránh tình trạng lý luận suông, lý luận không xuất phát, không áp dụng được vào thực tiễn. Người cán bộ, đảng viên tự giác xem học tập lý luận là một nhiệm vụ phải hoàn thành.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập, cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển bản thân trở thành người cán bộ tốt, Người khẳng định “cán bộ là gốc của mọi công việc, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”.

Vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo, thực hiện Di chúc của Người, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, chăm lo công tác giáo dục, đào tạo, thực hiện quan điểm “Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu” và có những chiến lược lớn để phát triển giáo dục và đào tạo, cụ thể:

- *Nghị quyết hội nghị Trung ương 2*, khóa VIII “Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000” đã khẳng định: “Thực sự coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển”.

- *Nghị quyết hội nghị Trung ương 8* khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013) “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã thể hiện rõ quyết tâm chiến lược của Đảng ta với phát triển giáo dục - đào tạo. Nghị quyết số 29-NQ/TW có nội dung hết sức rộng lớn, chỉ đạo đổi mới việc đổi mới ở hầu hết các yếu tố, thành phần, các khâu, công đoạn có liên quan đến giáo dục - đào tạo. Nghị quyết cũng xác định rõ trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cơ quan, bộ ngành từ Trung ương đến địa phương.

- *Nghị quyết Đại hội XIII* của Đảng đề ra mục tiêu của giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới là “Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước” nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc và “Chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hội khuyến học Việt Nam là tổ chức xã hội, tập hợp các lực lượng xã hội và công dân Việt Nam sinh sống ở trong nước và nước ngoài tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, khuyến học, khuyến tài, góp phần xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập khu vực và quốc tế.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, 28 năm qua kể từ khi thành lập, Hội Khuyến học Việt Nam đã thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập để góp phần hướng tới một xã hội mà mọi người đều được học, cần phải học và tự giác học thường xuyên, học suốt đời; mọi người được tiếp cận những cơ hội học tập thuận lợi và lấy tự học cùng với ý chí, nghị lực phấn đấu kiên trì của mình là chính để đem lại lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội; mọi người không phân biệt tuổi tác, ngành nghề, trình độ đều thấy học tập là nhu cầu của cuộc sống, luôn cần phải học và học suốt đời, học ở mọi lúc, mọi nơi.

Trong quá trình thực hiện sứ mệnh của mình, Hội Khuyến học Việt Nam luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, có thể liệt kê một số chủ trương, quyết sách lớn:

- Ngày 13/4/2007, Bộ Chính trị đã ban hành *Chỉ thị số 11-CT/TW* về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 10/5/2019, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành *Kết luận số 49-KL/TW* về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

- Ngày 08/4/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành *Quyết định số 489/QĐ-TTg* về Kế hoạch thực hiện kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư.

- Ngày 30/7/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành *Quyết định 1373/QĐ-TTg* phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021- 2030”, và sau đó Thủ tướng đã ban hành *Quyết định 387/QĐ-TTg* ngày 25/3/2022 phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030”, *Quyết định 677/QĐ-TTg* ngày 03/6/2022 phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

- Ngày 10/6/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phát động Phong trào “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030*”.

Hội Khuyến học Việt Nam đang chủ trì, tập trung triển khai, thực hiện các mô hình học tập: “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” (thôn, bản), “Đơn vị học tập” (cấp xã quản lý) và phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện các mô hình học tập: “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh (thông tư 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023), “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh (thông tư 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023).

Thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao cho, Hội Khuyến học Việt Nam luôn làm nòng cốt thúc đẩy sự học trong nhân dân, Hội đã phối hợp cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan ban, ngành, các địa phương cùng chung tay xây dựng phong trào thi đua học tập trong nhân dân. Thực tế cho thấy, ở đâu có phong trào khuyến học, khuyến tài tốt, thì ở đó việc tổ chức dạy, học trong và ngoài nhà trường, việc chăm lo học tập, rèn luyện đạo đức cho thanh thiếu niên và các cháu học sinh, sinh viên sẽ có nhiều thuận lợi; có điều kiện cho người lớn tuổi học tập, góp phần hạn chế các tệ nạn xã hội, mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường sống.

Hiện nay, cùng hệ thống chính trị trong cả nước, Hội Khuyến học Việt Nam đang tiến hành sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW trong toàn hệ thống Hội. Kết quả khảo sát từ các địa phương cho thấy:

- Hội Khuyến học các tỉnh/thành phố đã làm tốt vai trò tham mưu, tuyên truyền và chủ động phối hợp với các lực lượng, phát huy được sức mạnh tổng hợp phục vụ mục tiêu khuyến học, khuyến tài. Về tổ chức, Hội đã phát triển nhanh, đều khắp với tỷ lệ hội viên trên dân số vượt so với bình quân chung cả nước. Các mô hình học tập phát triển rộng khắp. Hình thức học tập cho người lớn thông qua các Trung tâm học tập Cộng đồng từng bước được duy trì. Hoạt động hỗ trợ giáo dục trong nhà trường luôn được các cấp Hội quan tâm và phát huy vai trò nòng cốt.

- Hội Khuyến học Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần thực hiện an sinh xã hội.

Hội Khuyến học Việt Nam ngày càng lớn mạnh về tổ chức, đến nay cả nước có trên 26 triệu hội viên, hệ thống tổ chức Hội đã phủ kín đến xã phường, thôn bản. Với 10.598 Hội Khuyến học cơ sở (xã, phường, thị trấn), hàng ngàn cán bộ các cấp Hội Khuyến học Việt Nam đang hàng ngày chăm lo cho sự học của nhân dân. Nhờ có lực lượng đông đảo và hoạt động đều khắp, Hội Khuyến học Việt Nam đã đóng góp phần đắc lực để xây dựng xã hội học tập trên cả nước.

Đội ngũ cán bộ Hội Khuyến học Việt Nam đã thể hiện rất rõ vai trò của mình trong hoạt động của tổ chức Hội từ Trung ương đến cơ sở, đúng như câu nói “Cán bộ nào phong trào ấy”.

Sự trưởng thành, tiến bộ của mỗi người cán bộ không đơn thuần thể hiện qua sự thăng tiến về chức vụ, mà thể hiện chính qua kết quả, hiệu quả ngày càng cao của công việc được phân công đảm nhiệm. Trong thời đại thông tin bùng nổ như hiện nay, tri thức đã có sẽ nhanh chóng bị lỗi thời, nếu con người không thường xuyên cập nhật, tự làm mới tri thức của mình. Khi dân trí không ngừng được nâng cao, thì yêu cầu đặt ra là người cán bộ, đảng viên phải lãnh đạo dân chúng bằng trí tuệ sáng suốt, tinh thần dân chủ, năng lực đối thoại văn hóa và khả năng thuyết phục quần chúng, chứ không được phép rơi vào độc đoán, chuyên quyền, chủ quan, duy ý chí. Do đó, cầu tiến bộ, ham học hỏi phải là phẩm chất đạo đức rất căn bản của đội ngũ cán bộ nói chung cũng như của đội ngũ cán bộ Khuyến học nói riêng.

Cán bộ Hội Khuyến học Việt Nam là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước, tổ chức Hội Khuyến học Việt Nam với hội viên Hội Khuyến học và nhân dân, là người tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, của Nhà nước cho hội viên, nhân dân hiểu và thực hiện. Đồng thời là người phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Hội viên và nhân dân cho Đảng, cho Nhà nước để đề ra chính sách phù hợp.

Cán bộ các cấp Hội Khuyến học Việt Nam có những *đặc trưng*:

- Đa số là cán bộ đã nghỉ theo chế độ (nghỉ hưu), là những người cao tuổi;
- Phần lớn trước khi nghỉ hưu đã công tác trong ngành giáo dục;
- Nhiều người đã giữ những vị trí quan trọng trong bộ máy ở Trung ương hoặc ở địa phương, hầu hết là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

Với các *đặc trưng* trên, cán bộ Hội Khuyến học Việt Nam các cấp có những điểm nổi bật trong công tác Hội:

- Có nhiều kinh nghiệm sống, có uy tín nhất định trong cộng đồng, đơn vị, có khả năng tập hợp ý chí của mọi người trong cộng đồng, kể cả với dòng họ và gia đình.

- Có tính kỷ luật cao, có trách nhiệm cao trong cộng đồng, rất tâm huyết với công tác Hội, sẵn sàng “ăn cơm nhà, vác tù và hàng tổng”, có lối sống “mô phạm”, khắc phục mọi khó khăn để tiếp tục cống hiến, tiếp tục “nhà tơ cho đời”.

- Có quan hệ tốt, gần gũi với tổ chức đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể cùng cấp và các cán bộ đương chức nên thuận lợi cho việc tham mưu, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức cho hoạt động của Hội, phù hợp với điều kiện của Hội và của địa phương.

- Hiểu rõ về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có khả năng “hiển kế” cho hoạt động của Hội, có khả năng tốt trong việc tiếp thu, phản ánh, cung cấp, truyền đạt thông tin, làm tốt công tác tuyên truyền tới hội viên và nhân dân.

Vận dụng các nguyên lý của Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo, ta thấy mỗi cán bộ của Hội Khuyến học Việt Nam hội tụ đủ các yếu tố “Hồng” và “Chuyên”.

Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ Hội cũng có những vấn đề cần được quan tâm, khắc phục:

- Do tuổi cao nên nhiều người sức khỏe không còn tốt;

- Nhiều người không thành thạo trong sử dụng trang thiết bị - kỹ thuật, nhất là trong điều kiện chuyển đổi số, Hội đã triển khai, ứng dụng các phần mềm đánh giá các mô hình học tập, việc thông tin hai chiều trên Website, mạng xã hội hoặc việc soạn thảo các văn bản... do đó đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả công tác.

- Phương pháp làm việc ở nhiều tổ chức Hội và cán bộ Hội còn chậm được đổi mới, tính năng động, thích ứng với điều kiện mới còn chưa cao, dẫn đến kết quả công tác Hội còn chưa được như mong muốn.

Công tác tuyên truyền có vị trí, vai trò rất quan trọng trong các mặt công tác của bất cứ tổ chức nào cũng như của Hội Khuyến học Việt Nam.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Thông tin, tuyên truyền là đem một việc gì đó nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt mục đích đó, là thông tin, tuyên truyền thất bại”.

Thông tin, tuyên truyền là một trong những bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng, có nhiệm vụ phổ biến, truyền bá hệ tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến quần chúng nhân dân. Thông tin, tuyên truyền gắn liền với cổ động, nên thông tin, tuyên truyền còn là sự cổ vũ, động viên, thúc đẩy quần chúng hăng hái tham gia các phong trào, biến nhận thức, niềm tin thành nhiệt huyết của quảng đại quần chúng, thành hành động cách mạng.

Để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền của tổ chức Hội từ Trung ương đến Hội Khuyến học cơ sở thì với mỗi cấp Hội và với mỗi cán bộ Hội Khuyến học Việt Nam cần đưa công tác thông tin, tuyên truyền, vận động quần chúng vào kế hoạch hàng năm và phải được tiến hành một cách thường xuyên, lâu dài, kiên trì bền bỉ, phải thông qua những nội dung cụ thể, thiết thực, sát hợp với thực tế, vừa toàn diện, vừa trọng tâm, trọng điểm với hình thức hấp dẫn, phong phú, có sức thuyết phục, phù hợp với từng đối tượng bằng những hình thức thích hợp. Tránh cách làm qua loa, chiếu lệ, hình thức... phải thực sự góp phần vào giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn, thực hiện có hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ của Hội trong từng kỳ kế hoạch.

Mỗi cán bộ Hội Khuyến học Việt Nam cần tích cực, tuyên truyền, vận động quần chúng tập trung vào những nội dung chủ yếu như: Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, của Trung ương Hội và các cấp Hội về khuyến học, các kiến thức khoa học, kỹ thuật, góp phần nâng cao dân trí, ứng dụng vào thực tiễn sản xuất của đời sống dân cư, những giá trị văn hóa cần giữ gìn, phát huy, những vấn đề có

liên quan đến đói, nghèo, dân số, việc làm, tệ nạn xã hội cần khắc phục, các chương trình kế hoạch của địa phương cũng như của Hội. Biểu dương, khen thưởng những tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc, những cách làm hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt và những biểu hiện yếu kém cần được nhắc nhở, phê phán.

Thời gian qua, *Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam* đã phối hợp thường xuyên với Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tạp chí Tuyên giáo, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và nhiều cơ quan báo chí, truyền thông khác để đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các hoạt động của Lãnh đạo Hội, của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Trung ương Hội; tuyên truyền về các mô hình học tập, giới thiệu những mô hình học tập tiêu biểu, những tấm gương điển hình, những gương sáng tự học thành tài, những cách làm hay, về các hội nghị, hội thảo, các phong trào thi đua của các cấp Hội Khuyến học Việt Nam.

Chương trình truyền hình “Khuyến học - Hành trình tri thức” được phát sóng hàng tuần trên kênh VTV1 Đài Truyền hình Việt Nam là kết quả của chủ trương đúng, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông của lãnh đạo Trung ương Hội và của tổ chức Hội.

Hội Khuyến học các địa phương cũng đã phối hợp với các cơ quan truyền thông, các cơ quan báo chí của Trung ương và địa phương làm khá tốt công tác thông tin, tuyên truyền. Các cuộc thi “Tuyên truyền viên giỏi”, cuộc thi “Dân vận khéo” trong công tác Khuyến học tại các Hội Khuyến học địa phương là những ví dụ sinh động nhất.

Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động quần chúng đã được tiến hành bằng nhiều hình thức cụ thể sát thực, từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã: thông qua các cơ quan báo, đài, các phương thức cổ động trực quan bằng pano, appich, hội nghị, hội thảo, hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn; thông qua học tập sinh hoạt tại Trung tâm học tập cộng đồng; thông qua các hội thảo, liên hoan văn nghệ và các hình thức sinh hoạt văn hóa khác để chuyển tải các thông tin đến tận cơ sở và hội viên.

Người viết bài này đã có lần dự cuộc thi “Tuyên truyền viên giỏi” của Hội Khuyến học Thành phố Hà Nội, bằng các hình thức khác nhau, rất sinh động, cuộc thi đã truyền cảm hứng tích cực, ấn tượng rất tốt cho những người tham dự.

Công tác thông tin, tuyên truyền thời gian qua của tổ chức Hội và cán bộ các cấp Hội Khuyến học đã góp phần làm cho tinh thần khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập ngày càng được lan tỏa mạnh mẽ trong tổ chức Hội và trong nhân dân. Từng bước làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, từ thực tiễn công tác, mỗi cán bộ Hội Khuyến học Việt Nam đã và đang phấn đấu trở thành một **“Cán bộ tuyên truyền giỏi”**.

Cách đây không lâu, ngày 24/5/2022, tại Hà Nội, Hội Khuyến học Việt Nam phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội thảo quốc gia với chủ đề: *“Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực tại chỗ thông qua việc thực hiện các mô hình học tập”*. Qua hội thảo, chúng ta thấy rõ: việc thực hiện tích cực, có hiệu quả các mô hình học tập nhất là thực hiện mô hình “Công dân học tập” và “Đơn vị học tập” là cơ sở quan trọng, thiết thực để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Làm tốt công tác thông tin - tuyên truyền, góp phần đắc lực thúc đẩy sự học trong nhân dân và trong toàn xã hội, thực hiện thành công các mô hình học tập, Hội khuyến học Việt Nam và mỗi cán bộ Hội các cấp đã và sẽ góp phần nâng cao dân trí, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới. Đây là hành động thiết thực để thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”./.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, PHÂN ĐẤU ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG DÂN TỐT, CÁN BỘ TỐT TRONG THỜI KỲ MỚI

Nguyễn Thị Thọ
Chánh VP Hội KHVN

Ngày 27-3-2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW về “*Đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới*”, có xác định mục đích: “*Tạo ra phong trào rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng theo gương Bác Hồ vĩ đại, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức, lối sống*”. Năm 2005, Bộ Chính trị khóa IX đã quyết định làm điểm việc tổ chức Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Đại hội Đảng lần thứ XI yêu cầu đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cán bộ, đảng viên, của các chi bộ, tổ chức đảng và các tầng lớp nhân dân. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, ngày 14-5-2011, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị 03-CT/TW về “*Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Sau 5 năm thực hiện, Chỉ thị số 03-CT/TW đã đạt được kết quả bước đầu, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, có những đóng góp đáng khích lệ vào sự phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống của nhân dân, thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn có những hạn chế, chưa trở thành việc làm thường xuyên, chưa thành ý thức tự giác của không ít tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị và một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định “*đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức Đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”. Mục đích, yêu cầu của việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được xác định cao hơn, phạm vi rộng hơn so với Chỉ thị 06-CT/TW và Chỉ thị 03-CT/TW. Trong đó, nhấn mạnh, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nhất là về tư tưởng chính trị và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

Học tập và làm theo tư tưởng và tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Thứ nhất, xác định đúng mục đích và động cơ học tập

Mục đích và động cơ học tập là điều kiện, tiền đề để nâng cao kết quả học tập. Theo Hồ Chí Minh, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa mục đích của việc học tập hoàn toàn khác so với trong xã hội cũ là: “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại*”⁽³⁾. Đó là mục đích cao cả trở thành lý tưởng sống cao đẹp của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong chế độ mới, động lực thôi thúc cán bộ, đảng viên và nhân dân tự học tập. Những chỉ dẫn ấy vừa có tính cách mạng, vừa có tính khoa học, thể hiện sự giải quyết hài hòa giữa quyền và lợi ích học tập của cá nhân với công hiến, đóng góp cho tập thể, đất nước và nhân loại. Nếu học chỉ “*để làm quan phát tài*” hay vì mưu cầu lợi ích cá nhân thấp hèn thì tất yếu sự học không thể bền bỉ suốt cuộc đời mỗi người và tất yếu dẫn đến những biểu hiện tiêu cực trong học tập. Vì vậy, Người đưa ra tôn chỉ “*Còn sống thì còn phải học*” và khuyên mọi người phải “*tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập*”.

Theo quan điểm của Người, việc xác định mục đích học tập và xây dựng động cơ học tập không chỉ là vấn đề học tập mà còn là vấn đề đạo đức, là nhân cách của người học. Đây chính là nhân tố quyết định hiệu quả tự học, bảo đảm sự học bền bỉ, suốt đời không dứt đoạn, không bị tha hoá. Người chỉ rõ: “Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”.

Bằng thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, sôi nổi của mình, Hồ Chí Minh đã nêu tấm gương sáng ngời về tự học. Dù không có nhiều thời gian học chính quy trong trường lớp nhưng bản thân Người là một nhà văn hoá kiệt xuất, một lãnh tụ cách mạng của dân tộc với trí tuệ thiên tài. Người chưa từng học ở trường dạy viết báo nhưng Người là một nhà báo nổi tiếng, là chủ bút của nhiều tờ báo lớn của nhân dân các nước thuộc địa. Quá trình bôn ba tìm đường cứu nước, Người đã làm rất nhiều nghề để mưu sinh và dùng thu nhập ít ỏi để mua sách báo, tài liệu, vào các thư viện để tự học tập, nghiên cứu. Tấm gương hy sinh, ý chí quyết tâm trong quá trình tự học, tự nghiên cứu của Người xuất phát từ việc xác định động cơ học tập đúng đắn, đó là học vì dân, vì nước, vì sự nghiệp cách mạng. Trong tâm trí Người chỉ có một mong ước cháy bỏng là “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Học tập là quyền con người chính đáng nhưng nếu có động cơ học tập cao cả để “phụng sự đồng bào, phụng sự Tổ quốc” sẽ là động lực giúp mỗi người vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hy sinh.

Thứ hai, xây dựng kế hoạch tự học, sắp xếp thời gian học tập khoa học và kiên quyết, kiên trì đạt được mục đích học tập đề ra

Trong mọi hoạt động, nhất là trong tự học cần phải xây dựng kế hoạch khoa học. Học tập có kế hoạch nghĩa là phải biết phân bổ thời gian, công sức, trí lực hợp lý, khoa học, nội dung nào học trước, nội dung nào học sau để tốn ít thời gian, công sức nhất nhưng hiệu quả học tập cao nhất. Trong tự học, Người xây dựng thời khóa biểu tự học hợp lý và định ra thời gian phân đầu hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Với năng khiếu bẩm sinh, tư duy sắc sảo cùng với sự khổ công tự học đã giúp Người thành thạo nhiều ngoại ngữ. Người kể lại kinh nghiệm tự học ngoại ngữ: Với mỗi từ mới sau khi hỏi được nghĩa, Người viết vào một mảnh giấy, dán vào chỗ hay để ý nhất, có khi viết vào cánh tay để trong khi làm việc vẫn có thể học được.

Từ thực tiễn học tập và hoạt động cách mạng Người đã rút ra chân lý: “Gạo đem vào giã bao đau đớn/ Gạo giã xong rồi trắng tựa bông/ Sống ở trên đời người cũng vậy/ Gian nan rèn luyện mới thành công”.

Thứ ba, tự học trong thực tiễn và gắn kết chặt chẽ giữa “học đi đôi với hành”

Quá trình tự học của Hồ Chí Minh bao giờ cũng gắn liền với quá trình lao động và hoạt động cách mạng. Chính lao động và hoạt động cách mạng là điều kiện để Người tích lũy, củng cố kiến thức vững chắc và kiểm nghiệm, đánh giá kết quả tự học. Trong điều kiện lao động kiếm sống và hoạt động đầy khó khăn, thiếu thốn nhưng Người không bao giờ từ bỏ mục đích học tập. Chính vì vậy, Người luôn khuyến và nhắc nhở mọi người cố gắng học tập, học ở mọi lúc, mọi nơi. Nói chuyện về công tác huấn luyện và học tập, Người nhấn mạnh: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”. Người đánh giá cao trí tuệ của nhân dân. Nhân dân là nhà thông thái nhất, là người thầy của cách mạng vì “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”.

Học đi đôi với hành là một vấn đề thời sự, thường xuyên, tất yếu đối với tất cả người học, tất cả các cấp học. Học và hành là hai mệnh đề có mối quan hệ biện chứng với nhau. Bác từng dạy: “Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy”. Do đó, trong quá trình tự học, Người căn dặn phải học

đến đâu phải thực hành đến đó, không được dấu dốt, sợ sai Trong “Bài nói chuyện tại Đại hội Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam lần thứ III”(25/3/1961), Người nhắc nhở: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức. Cần phải học văn hóa, chính trị, kỹ thuật. Cần phải học lý luận Mác - Lênin kết hợp với đấu tranh và công tác hàng ngày. Cần phải học kinh nghiệm tốt của các đoàn thanh niên bạn. Học đi đôi với hành”.

Tư tưởng và tấm gương tự học Hồ Chí Minh có giá trị to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Trong những năm tháng kháng chiến trường kỳ, gian khổ, học tập và làm theo tấm gương tự học của Người đã giúp tạo ra thế hệ cán bộ mới, con người mới không chỉ có giác ngộ chính trị, đạo đức cách mạng mà còn có tri thức, hiểu biết sâu rộng góp phần đưa sự nghiệp “kháng chiến thành công, kiến quốc thắng lợi”. Những kinh nghiệm, lời giáo huấn được rút ra từ tấm gương tự học bền bỉ suốt đời của Người đến nay vẫn còn nguyên giá trị, “là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá” cho các thế hệ người Việt Nam học tập và làm theo.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo “Người công dân tốt, cán bộ tốt” trong thời kỳ mới

Hiện nay, xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 phát triển như vũ bão, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ngày càng cấp bách, thì việc đề cao ý thức tự học, tự nghiên cứu trở thành yêu cầu vừa cấp thiết trước mắt, vừa cơ bản, lâu dài nhằm xây dựng xã hội học tập. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo chỉ rõ một trong các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam là “hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập”. Đây là chủ trương lớn, đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Xã hội học tập là cơ sở tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Thấm nhuần những kinh nghiệm và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quán triệt chủ trương xây dựng xã hội học tập của Đảng ta, cần nhận thức và thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của toàn dân về xây dựng xã hội học tập. Xã hội học tập là một xã hội mà ở đó mọi người dân có nhu cầu học tập đều được đáp ứng và đều có nghĩa vụ học tập. Trong xã hội học tập, ai cũng được học thường xuyên, học suốt đời, trong đó ý thức tự giác tự học là yếu tố quyết định nhất. Do đó, cần phát huy trách nhiệm của toàn dân, của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về xây dựng xã hội học tập. Chỉ khi nào mọi người dân nhận thức rõ về sự cần thiết, vai trò, tác động, ích lợi của học tập suốt đời và những điều kiện xây dựng xã hội học tập thì khi đó nhu cầu tự học tập được hình thành, củng cố và phát triển bền vững. Nghĩa là, phải hình thành ở người dân động cơ tự học tập đúng đắn. Trong điều kiện cách mạng Công nghiệp 4.0 phát triển như vũ bão, bên cạnh các hình thức tuyên truyền truyền thống (phát thanh, truyền hình, báo, tạp chí, tổ chức các hội thảo, diễn đàn....) cần tận dụng tối đa ưu thế của internet và mạng xã hội trong tuyên truyền, định hướng nhận thức của người dân và phát triển các hình thức tự học tập cho các đối tượng dân cư. Tuy nhiên, cần chú trọng quản lý chặt chẽ an toàn, an ninh thông tin mạng và xây dựng môi trường thông tin mạng xã hội lành mạnh nhằm thúc đẩy xã hội học tập, đúng định hướng chính trị, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hai là, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho toàn dân học tập. Cơ chế chính sách có vai trò đặc biệt quan trọng trong định hướng, thúc đẩy các hoạt động xây dựng xã hội học tập phát triển lành mạnh, hiệu quả thực chất. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách quan tâm phát triển xã hội học tập, thúc đẩy tự học tập suốt đời đáp ứng mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới. Do đó, các cấp uỷ, chính quyền, địa phương cần quán triệt, cụ thể hoá các chỉ

thị, nghị quyết của Trung ương về phát triển giáo dục, đào tạo và xây dựng xã hội học tập, nhất là Quyết định số 1373/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Trong đó, tập trung quán triệt, cụ thể hoá quan điểm xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; vận dụng mọi hình thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Ba là, chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình xã hội học tập. Việc nhân rộng các mô hình xã hội học tập có vai trò quan trọng nhằm thúc đẩy xây dựng xã hội học tập. Cấp uỷ, chính quyền các cơ quan, đơn vị, địa phương cần chú trọng nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”... theo hướng thiết thực, hiệu quả, nhằm phát triển phong trào tự học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng và cơ quan, tổ chức. Để các mô hình này không phát triển tự phát cần xây dựng tiêu chí cụ thể phù hợp với từng loại mô hình, sát đặc điểm đối tượng, tránh rập khuôn, máy móc hoặc hình thức, chiếu lệ dẫn đến hiệu quả hoạt động thấp. Đồng thời, gắn kết chặt chẽ hoạt động của các mô hình xã hội học tập với nội dung các phong trào thi đua ở các địa phương, cơ quan, đơn vị tạo động lực thúc đẩy việc kiện toàn, phát triển các mô hình xã hội học tập.

Bốn là, củng cố lại các trung tâm học tập cộng đồng, các cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng áp dụng chuyển đổi số và dạy học trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi nhất cho mọi người dân tiếp cận với các hình thức giáo dục. Đổi mới công tác quản lý các trung tâm học tập cộng đồng, các cơ sở giáo dục thường xuyên, quan tâm nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ, tin học. Xây dựng chương trình giáo dục thường xuyên theo hướng mềm dẻo, linh hoạt để mọi người, mọi lứa tuổi, mọi trình độ, mọi vùng miền đều có thể tiếp cận các tri thức ứng dụng vào thực tiễn đời sống, công tác và sản xuất. Bên cạnh đó, cần chú trọng áp dụng chuyển đổi số và dạy học trực tuyến, các chương trình đào tạo từ xa, các khóa học trực tuyến nhằm giảm chi phí, tạo cơ hội học tập cho các đối tượng; đổi mới phương thức học tập và áp dụng những tiện ích với công nghệ số, đặc biệt là các phương tiện dạy học cộng đồng.

Năm là, huy động tối đa các nguồn lực xã hội trong công tác xây dựng xã hội học tập. Xây dựng xã hội học tập không phải là nhiệm vụ riêng của ngành giáo dục mà là trách nhiệm của toàn dân, của cả hệ thống chính trị. Do đó, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp cần bảo đảm nguồn lực cần thiết đầu tư xây dựng xã hội học tập. Để tránh tình trạng dàn trải, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần quy định rõ định mức đầu tư cho các hoạt động tự học tập sát thực tiễn với từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực vật chất, trí tuệ, công nghệ bên ngoài bảo đảm đa dạng hoá các hoạt động xây dựng xã hội học tập.

Xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy tự học tập của toàn dân là chủ trương đúng đắn phù hợp với yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn, nhu cầu học tập của nhân dân. Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, lấy tự học làm cốt là những kinh nghiệm quý báu và chỉ dẫn quan trọng để mỗi cấp uỷ, chính quyền và toàn dân học tập và làm theo. Hiệu quả thực hiện chủ trương này phụ thuộc vào nhiều nhân tố song xét đến cùng bắt nguồn từ sự thống nhất thức nhận thức và hành động trong Đảng cũng như ngoài Đảng. Đúng như chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nếu trong Đảng và ngoài Đảng từ trên xuống dưới, từ trong đến ngoài đều tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi”./.

Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo và phấn đấu để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt

Nguyễn Thị Dung

Trưởng Ban TCCB, Hội Khuyến học Việt Nam

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo và về tinh thần tự học tập, tu dưỡng suốt đời, vừa làm việc vừa học tập,... là bài học vô giá cho Cách mạng Việt Nam ngay từ ngày đầu tiên giành được chính quyền, trong sự nghiệp đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng, phát triển đất nước. Do đó, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách quan trọng trong giáo dục và đào tạo nhằm cung cấp những công dân tốt, những cán bộ tốt, có đủ điều kiện về tri thức, năng lực cống hiến cho đất nước và xã hội.

1. Giáo dục, đào tạo theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945, chính quyền non trẻ phải đối mặt với “thù trong, giặc ngoài” là “Nạn đói”, “Nạn dốt”, “nạn ngoại xâm”, như “ngàn cân treo sợi tóc”, 95% dân số mù chữ - một trong các quốc nạn phải được giải quyết. Chỉ sau 01 ngày đọc Tuyên ngôn Độc lập, ngày 03/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi chống nạn mù chữ” - việc phải thực hiện cấp tốc cần phải làm cùng với “diệt giặc đói” và “diệt giặc ngoại xâm”, nhằm nâng cao dân trí, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ, vì “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”. 03 sắc lệnh (17, 19, 20) được Chủ tịch Hồ Chí Minh ký và ban hành ngay sau đó, cùng với “Nha bình dân học vụ” được thành lập nằm trong Bộ Quốc gia giáo dục; các phong trào “bình dân học vụ”, “diệt giặc dốt” và chính sách “cưỡng bức đi học”,... đã trở thành hành động, phong trào thi đua của nhân dân cả nước. Dấu thân Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng tham gia dạy chữ cho dân và thăm, động viên, khích lệ phong trào.

Có thể nói “bình dân học vụ” được thực hiện theo phương pháp vận động cách mạng “của dân, do dân, vì dân”. Người dân thấy được ích lợi của việc học chữ, tích cực hưởng ứng phong trào. Đảng, Bác Hồ cùng một lúc thực hiện được các mục tiêu: Xóa mù chữ, nhưng vượt trên hết là phát huy truyền thống yêu nước, hiếu học, đoàn kết, lòng tự tôn dân tộc, quyền tự quyết của người dân ở một đất nước có chủ quyền; không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai,... đều xác định trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân với đất nước khi bị lâm nguy; về sự xẻ chia, hỗ trợ của các thành viên trong gia đình; về địa vị của người phụ nữ trong xã hội mới; trách nhiệm của thanh niên với vai trò là giường cột của nước nhà,... Lời kêu gọi “diệt giặc dốt” cùng với “diệt giặc đói” và “diệt giặc ngoại xâm” năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhanh chóng thấm sâu và biến thành phong trào hành động của toàn dân.

Phong trào “bình dân học vụ” đã để lại nhiều bài học có giá trị: Mở mang kiến thức, sự hiểu biết của người dân; về sự sáng tạo, linh hoạt trong “dạy” và “học”; về tinh thần “công dân học tập”, coi trọng học tập; coi trọng thầy giáo và nghề dạy học, “học tập suốt đời”; về chính sách đầu tư cho giáo dục, coi trọng giáo dục – đào tạo cùng với khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu. Chính vì vậy, dân tộc Việt Nam đã ngày càng lớn mạnh, hùng cường, đã đánh thắng 02 đế quốc to là Pháp và Mỹ; đã xây dựng cơ sở, tiềm lực, uy tín và vị thế trong khu vực và trên thế giới như lời cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhận xét; dân tộc chúng ta có thể bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc 5 châu như Bác Hồ mong muốn.

Ngày nay, nhân loại đang bước vào một nền văn minh trí tuệ, một nền kinh tế tri thức thông qua việc đẩy mạnh xã hội học tập. Thực tế cũng chỉ ra rằng, xã hội càng phát triển, thì tri thức càng trở nên quan trọng và là thế mạnh của các quốc gia, nhiệm vụ của

giáo dục là tạo nên những thế hệ công dân có tri thức, có đạo đức, biết tự học, tự trang bị kiến thức, kỹ năng. Và trong nền kinh tế tri thức, ưu thế không hoàn toàn lệ thuộc vào các nhân tố truyền thống như tài nguyên, đất đai, nhân công... mà nhân tố có ý nghĩa quyết định là chất xám, là trí tuệ con người. Những nước giàu mạnh đều là những nước có nền giáo dục hiện đại, được đầu tư bài bản và có chiều sâu, là những nước có nền kinh tế tri thức phát triển. Việc cạnh tranh sự giàu mạnh của các nước cũng thể hiện ở nền kinh tế tri thức.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, muốn tạo nên một xã hội văn minh, ở đó con người phải có tri thức, có đạo đức, văn minh, sống và làm việc theo pháp luật. Người đã thấy được bản chất của việc dạy và học là muốn hiệu quả, thực chất, phải tập trung phát triển năng lực sẵn có của người học đó là huấn luyện khả năng tư duy của con người, phát huy năng lực riêng có của mỗi người.

Tri thức, công nghệ, khoa học kỹ thuật là trí tuệ, là tư duy của con người phải bắt nguồn từ giáo dục, đào tạo, từ sự học của mỗi công dân trong xã hội; nhiệm vụ của giáo dục là tạo nên những công dân có tri thức, có đạo đức, biết học hỏi, tự nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo, tự trang bị kiến thức, kỹ năng để có thể làm việc, hành nghề tốt hơn, cống hiến được nhiều hơn cho xã hội và làm giàu kho tàng tri thức của chính mình.

2. Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh để phấn đấu trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt

Học tập là công việc đòi hỏi mỗi người phải luôn tự trau dồi kiến thức của mình qua nhiều hình thức học tập đa dạng, học mọi nơi, mọi lúc “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót lớn”. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng ngời về tinh thần tự học, học tập suốt đời. Người cho rằng, học tập là một nhiệm vụ cách mạng. Xã hội ngày càng phát triển, công việc ngày càng nhiều, máy móc ngày càng tinh xảo, để không lạc hậu, không bị đào thải, phải không ngừng học tập; “Học không bao giờ ngừng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy phải học thêm”. Sự học là vô cùng vì “dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải mình trước”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nói: “Học bây giờ khác hẳn với học dưới chế độ thực dân phong kiến. Bây giờ phải học để “Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu đạo đức... Học để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh”. Muốn đạt được mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục như vậy, thì “cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ”. Đó là nền giáo dục không chỉ hướng việc học vào nâng cao vốn hiểu biết, mà quan trọng hơn là kiến thức thu được phải giúp ích cho “làm việc”, “làm người”, khơi dậy, phát huy những năng lực vốn có của con người. Vì vậy, “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang,... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”. Giáo dục không chỉ đảm nhiệm việc truyền dạy tri thức, học vấn cho con người, mà sâu sắc hơn, còn đào tạo ra những con người phát triển toàn diện, “vừa hồng, vừa chuyên”, vừa có tri thức, vừa có lý tưởng, đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ... Đó là quá trình rèn “đức”, luyện “tài”, không ngừng vươn lên của mỗi con người, để phát triển toàn diện và hoàn thiện bản thân, để được cống hiến và khẳng định giá trị làm người của bản thân. Đó là quá trình đi tới sự giải phóng triệt để, con người thực sự làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội.

Những kiến thức, kỹ năng của mỗi người không thể có ngay mà là quá trình hình thành và phát triển từ các môi trường (nuôi dưỡng, dạy dỗ của gia đình, trong nhà trường và xã hội). Gia đình là môi trường nuôi dạy đầu tiên, con cái phải biết lễ phép,

vâng lời ông bà, cha mẹ và người lớn; chăm ngoan, biết làm các công việc phù hợp giúp cha mẹ. Khi học ở trường, mỗi học sinh cần phải học tập và rèn luyện một cách chăm chỉ, kiên trì, sáng tạo, tự giác và giữ kỷ luật thật tốt; cố gắng vì sự phát triển của bản thân, của gia đình, của lớp và nhà trường; khi ra người xã hội, làm việc hoặc được gia giữ các trọng trách thì phải phấn đấu trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, có ích cho dân, cho đất nước và xã hội. Đặc biệt, trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, trí tuệ nhân tạo đang phát triển như vũ bão hiện nay, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ngày càng cấp bách, việc đề cao ý thức tự học, tự nghiên cứu trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt là yêu cầu vừa cấp thiết trước mắt, vừa cơ bản, lâu dài nhằm xây dựng xã hội học tập mà trong đó cốt lõi là “công dân học tập”, với các nội dung sau:

- . Thực hiện thật tốt quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập: Học tập vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của mỗi công dân. Công dân phải thấy được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, xã hội đối với quyền lợi học tập của mình và trách nhiệm của bản thân trong học tập. Từ đó phải tự tin vào bản thân, vượt qua khó khăn, vượt qua chính mình để đạt kết quả cao nhất trong học tập, rèn luyện;

- . Xác định động cơ học tập, rèn luyện đúng đắn. Học để có kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp; học là để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, để có đủ điều kiện làm việc, cống hiến cho đất nước và xã hội, học để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và người cán bộ tốt;

- . Luôn có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường, của tập thể, cơ quan, đơn vị;

- . Tích cực tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống, rèn luyện lương tâm nghề nghiệp, yêu lao động; tôn trọng lao động của người khác; học tập, rèn luyện tác phong công nghiệp, thích ứng với sự phát triển của khoa học và công nghệ; tu dưỡng ý thức và điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; sống có trách nhiệm với bản thân mình và mọi người; rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức công dân, phê phán những hành vi không phù hợp với các chuẩn mực đạo đức; tu dưỡng rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp.

- . Có lối sống lành mạnh, không sa vào các tệ nạn xã hội, không gian lận trong học tập và tiêu cực trong cuộc sống; có trách nhiệm trước tập thể và cộng đồng, biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống tiến bộ, biết phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ; có lòng nhân ái, độ lượng, trân trọng các giá trị đạo đức công dân, xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, tư cách, tác phong đúng đắn của người công dân; giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

- . Kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, lợi ích xã hội. Tham gia tích cực các hoạt động đoàn thể; các hoạt động xã hội; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản của tập thể, của Nhà nước và xã hội.

- Người cán bộ tốt, trước hết phải là người công dân tốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: Người cán bộ tốt là người chăm chỉ lao động, chăm chỉ học tập; không được phân biệt lao động trí óc và lao động chân tay. Bởi vì “Người lao động trí óc, mà không liên hệ với lao động chân tay thì mới là trí thức một nửa. Còn người lao động chân tay mà văn hóa kém, không biết lao động trí óc thì cũng là người không hoàn toàn, cũng chỉ được một nửa... Người trí thức phải biết làm lao động chân tay. Người công nhân, nông dân phải có trình độ văn hóa”.

- . “Học đi đôi với hành”, tích cực học tập, tự học, học suốt đời:

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ đi học là để “làm việc, làm người, làm cán bộ”. “Mỗi cán bộ, đảng viên phải học lý luận, phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế. Phải chữa bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông”. Người cán bộ phải trước hết là người hiểu đúng, quán triệt sâu sắc mọi chủ trương, đường lối của Đảng; hiểu đúng rồi thì đem ra vận dụng để cho công việc thành công; vì “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”; cán bộ phải “học phải đi đôi với hành”, phải tự giác học tập, xác định mục đích, động cơ học tập là để nâng cao trình độ, năng lực, sẵn sàng phục vụ Tổ quốc và phục vụ nhân dân; “lấy tự học làm cốt”, học suốt đời và “học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân”.

. Phải yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, biểu hiện ở sự tận trung với nước, tận hiếu với dân; sẵn sàng cống hiến, hy sinh vì lợi ích quốc gia, dân tộc; vì lợi ích, hạnh phúc của nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải có quan hệ máu thịt với nhân dân; phải xác định mình là công bộc của dân: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”;

. “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cần” là cần cù, chịu khó; “kiệm” là tiết kiệm của công, không lãng phí; “liêm” là không tham ô, sống trong sạch; “chính” là phải luôn ngay thẳng, chính trực; “chí công vô tư” là sự rạch ròi giữa việc công và việc tư, phải đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân. Người luôn nhắc nhở cán bộ: Việc tu dưỡng, rèn luyện phải được thực hiện hàng ngày, hàng giờ, trong công tác, sinh hoạt gia đình, xã hội, ở mọi không gian, thời gian và lấy chính bản thân mình làm đối tượng để rèn dũa “giống như rửa mặt hàng ngày”.

. “Tác phong dân chủ, nói đi đôi với làm”: Thể hiện ở việc cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong mọi lĩnh vực công tác; phải dân chủ, bàn bạc với mọi người, động viên mọi người nêu chính kiến của mình, không a dua, bè phái, cục bộ; không tư thù cá nhân; không hẹp hòi, ích kỷ vì lợi ích của một nhóm người; không ham danh vọng và địa vị; không được gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ; biết sử dụng, phát huy năng lực, trí tuệ của cán bộ dưới quyền,...

Nói đi đôi với làm: Thể hiện ở việc cán bộ phải thống nhất giữa nói và làm; tức là phải hành động cụ thể, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, tức là trách nhiệm nêu gương trong thực thi nhiệm vụ, trong lối sống, đạo đức, trong ứng xử với cán bộ, nhân viên dưới quyền; trong ứng xử với đồng chí, đồng nghiệp, bạn bè, trong gia đình; tức là phải mẫu mực, làm gương để dân tin, dân quý, dân ủng hộ; việc khó khăn, phức tạp, người cán bộ, đảng viên phải xung phong làm trước, đi trước, dù có gian khổ, hy sinh cũng không kêu ca, phàn nàn. Nói đi đôi với làm còn là cách để cấp trên gương mẫu với cấp dưới, là để cầm tay, chỉ việc giữa người có kinh nghiệm với người mới, người chưa có kinh nghiệm.

. Phải hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao:

Cán bộ, đảng viên dù ở bất kỳ cương vị nào, được giao nhiệm vụ gì, dù khó khăn đến mấy cũng phải hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đó là mệnh lệnh, là trách nhiệm không được thoái thác, viện dẫn lý do. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên khi được Đảng, Chính phủ hoặc cấp trên giao cho việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, thì cũng đem cả tinh thần và sức lực làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công; luôn nắm vững chính sách, đi đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và làm tròn nhiệm vụ; không được làm câu thả, làm cho xong chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gắp sao làm vậy; chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan, , tự tư, tự lợi; trong lao động phải đem hết nhiệt tình, trí tuệ làm cho lao động của mình, của tập thể đạt được năng suất và hiệu quả ngày càng

cao trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần làm cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc mau đến thành công.

3. Giáo dục của bản thân và bài học rút ra

Đối với mỗi cá nhân, gia đình có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc giáo dục, hình thành và phát triển nhận thức, nhân cách, đạo đức, trách nhiệm; tác động đến tình cảm, cảm xúc và hành vi của bản thân trong gia đình, nhà trường và xã hội trong từng bước đường trưởng thành.

Ngay từ khi còn nhỏ, bố mẹ chúng tôi thường nhắc nhở rằng “Các con phải cố gắng học tập để thay đổi cuộc đời của mình”. Khi đó, chúng tôi chỉ biết nghe lời, chưa hiểu thế nào là thay đổi cuộc đời? Và học để làm gì? Học như thế nào? Cuộc sống ở nông thôn, khó khăn, đói kém, sự hiểu biết có hạn, bố mẹ không thể giải thích, không thể mở mang cho con cái những điều hay lẽ phải của sự học, của việc được cấp sách đến trường. Chúng tôi cũng lờ mờ nghe bố, mẹ kể về việc: Trước Cách mạng tháng 8/1945, chỉ con nhà giàu (nhà Địa chủ, phú nông) mới có điều kiện đi học. Sau Cách mạng Tháng Tám, Bố mẹ tôi cũng được tham gia các lớp bình dân học vụ vào buổi tối, cùng các anh, chị, bà con xóm giềng của mình ê a những chữ cái quốc ngữ I, T, A, B,... đầu tiên. Khi đó, bố mẹ tôi cũng chỉ ở độ tuổi đi học Tiểu học và Trung học cơ sở bây giờ, rồi chính nhờ chính sách “Cưỡng bức đi học”, phong trào “diệt giặc đói” mà Mẹ tôi cũng được học đến hết lớp 3, Bố thì học đến hết lớp 6. Nhà nghèo, cuộc sống của ông bà, cha mẹ thật khốn khó, ai cũng phải đi làm để kiếm sống và tồn tại. Khi lớn lên bố mẹ phải thực hiện nghĩa vụ với đất nước và xã hội. Ở vùng nông thôn, nhiều bậc cha mẹ ít quan tâm và tạo điều kiện, động viên con cái đi học, thậm chí đối với con gái thì được khuyên không nên học quá nhiều, chỉ học để biết tính toán, ra ngoài không bị bắt nạt, có 01 cuộc sống đủ ăn đủ mặc,... Song với quan điểm “học để đổi đời”, cha mẹ chúng tôi đã nuôi nấng, dạy dỗ và dành mọi thứ tốt nhất cho các con đi học. Chúng tôi đã được học hết 03 cấp (1,2,3) và sau đó vào đại học, trong khi nhiều gia đình có con gái mặc dù đã đỗ vào cấp 3 mà cha mẹ bắt ở nhà lao động nông thôn rồi đi lập gia đình. Do động lực học cũng không được khuyến khích, người vào được cấp 3 trong mỗi xã, thôn ở quê tôi chỉ đếm được trên đầu ngón tay, người vào đại học, ra làm “cán bộ” lại càng ít. Người được đi học cũng phải nỗ lực rất nhiều (trường xa mà không có xe đạp; quần áo, giày dép rất ít khi được mua mới; nhiều nhà còn phải ăn sắn, khoai thay cơm,...). Tôi đi học trong điều kiện nửa ngày phải đi làm thêm với Mẹ; còn nhỏ thì phải băm bèo, nấu cám lợn, quét sân, quét nhà, hái rau, nấu cơm,... đi học bao giờ cũng muộn ít nhất 01 tiết học, vì chưa biết lo làm sớm những việc mẹ giao để đến lớp đúng giờ; khi lớn lên, được học ở những lớp cao hơn (cấp 2, cấp 3) thì phải làm các công việc nặng nhọc hơn như cấy lúa, gieo trồng, gặt hái, làm cỏ, gánh phân,... thì tối còn phải đập lúa, nhổ mạ, đêm thì đi cấy sáng trăng,.. vì Bố đi độ đội, không ở bên mẹ gánh vác công việc gia đình, là con lớn tôi phải làm đỡ mẹ các công việc ấy. Có lẽ ở thời kỳ những năm sáu mươi của Thế kỷ trước, trong độ tuổi chúng tôi ở nông thôn ai cũng phải làm như vậy.

Chúng tôi cũng rất tự hào, môi trường gia đình, môi trường xã hội coi học tập là chìa khóa mở cánh cửa cuộc đời tốt đẹp hơn, giúp chúng tôi được tiếp tục học. 10 năm học ở trường phổ thông, gắn bó với gia đình, là công dưỡng dục của cha mẹ, dạy dỗ của thầy, cô, mặc dù vừa học vừa phải làm việc nhà vất vả, song được bố mẹ động viên, thầy cô giáo dục, tạo mọi điều kiện tốt nhất nên chúng tôi thực sự thấy được “mỗi ngày được đến trường là một ngày vui”. Sau đó vài năm học ở trường đời, trường đại học, được rèn rũa, tích lũy tri thức, tích lũy kinh nghiệm, bồi đắp các mối quan hệ xã hội (đồng chí, đồng đội, đồng môn, đồng nghiệp và bạn bè), được trải nghiệm trong các môi trường công tác,.. phấn đấu để trở thành một công dân tốt.

Chính sách giáo dục của Nhà nước những năm 70,80, 90 của Thế kỷ trước dù trong điều kiện kinh tế chưa phát triển, nhưng mọi người đều không phải đóng học phí, ai quyết tâm học thì dễ dàng học hết cấp 2, cấp 3 rồi vào trung cấp, cao đẳng, đại học. Tốt nghiệp đại học thì không phải lo chạy tìm việc làm, có cơ quan nhà nước công ty tiếp nhận... nhưng với các gia đình nông thôn vào đại học chỉ là mơ ước, bởi vì rất khó, lại ít trường, ít chỉ tiêu; nhưng vào được đại học là đi thoát ly, là người của Nhà nước, cha mẹ không phải lo học phí, ăn ở, tìm việc,... Vì thế, đối với chúng tôi, sự khích lệ, của cha mẹ và sự gian nan bươn chải trong lao động để nuôi các con ăn học là động lực, thúc đẩy chúng tôi quyết chí học, trưởng thành; cha mẹ, dòng họ chúng tôi đều rất tự hào.

Sau này, mỗi khi về thăm quê, chúng tôi cũng rất vui khi nghe bố mẹ “khoe” về gia đình nhiều năm được Xã công nhận là “Gia đình văn hóa”, “Gia đình hiếu học”. Bố mẹ tôi là người có uy tín trong “Họ”, luôn tự nguyện đứng ra vận động dòng họ, con cháu đóng góp cho sự học của các cháu. Chính bản thân bố mẹ cũng dành những đồng tiền con cháu mừng thọ, cho quà ngày Tết, ngày lễ để ủng hộ cho sự học của con cháu trong dòng họ của mình và còn tích cực tham gia vào các phong trào văn hóa, văn nghệ, xây dựng nông thôn mới và ủng hộ cho các phong trào khuyến học ở địa phương, dòng họ, cộng đồng. Tôi cho rằng bố mẹ xứng đáng là một hội viên hội khuyến học tiên tiến và gương mẫu.

Đến nay, khi đã trải qua những năm tháng luyện rèn gian khó, mỗi khi nghĩ về sự nhặn nại, đầu tư cho học hành của con cái, sự ủng hộ vô tư của các bậc cha mẹ, tôi cho rằng mình phải làm tròn bổn phận và giáo dục con cháu trước hết là chăm sóc tốt ông bà, cha mẹ, làm tròn trách nhiệm với gia đình, xã hội và đất nước.

Là một hội viên Hội Khuyến học Việt Nam và được công tác tại cơ quan Trung ương của Hội, tôi cho rằng, trước hết mình phải phấn đấu trở thành “công dân học tập” và lan tỏa tinh thần công dân học tập, theo các tiêu chí đã được quy định: Phải xây dựng tinh thần tự học, học tập suốt đời (củng cố kiến thức chuyên môn, khả năng giao tiếp ngoại ngữ - điều kiện tiên quyết để trở thành một công dân toàn cầu, nhất là tiếng Anh); học để sử dụng thành thạo các công cụ học tập, làm việc (như máy tính, điện thoại thông minh, các phương tiện công nghệ số khác trong điều kiện mình có hoặc có ở cơ quan, đơn vị, cộng đồng); tự hoàn thiện năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội. Đặc biệt, phải coi trọng kỹ năng số và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định của Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

Chuyển đổi số được coi như một “cuộc cách mạng” về cả thể chế quản lý đất nước trên tất cả mọi lĩnh vực và mọi địa phương, về cả phương thức tổ chức sản xuất kinh doanh để có năng suất và hiệu quả cao vượt trội, về cả những thói quen ứng xử mới của người với người, để tồn tại và phát triển, hội nhập trong một thế giới mở, biến động hết sức nhanh và vô cùng phức tạp.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Bài học thành công từ “bình dân học vụ” với tư tưởng “của dân, do dân, vì dân” ngày nay vẫn còn giá trị. Theo đó, xã hội học tập, chuyển đổi số quốc gia không thể thành công nếu không được các cấp chính quyền và toàn dân đồng lòng hưởng ứng.

Từ năm 2023, hưởng ứng phong trào “Thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”, và “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” do Thủ tướng Chính phủ phát động, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam đã xây dựng kế hoạch và thực hiện phong trào thi đua “Mỗi người dân tự học, học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ chuyển đổi số”, với mục đích: “Nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò,

tâm quan trọng của việc tự học, học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ chuyển đổi số đối với mỗi cá nhân, gia đình - một trong những yêu tố quyết định đến việc xây dựng cuộc sống, văn minh, hạnh phúc”. Yêu cầu đặt ra cho các cấp Hội là phải tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền phối hợp các cấp, các ngành, liên kết các lực lượng xã hội tạo ra môi trường, điều kiện thuận lợi, hỗ trợ điều kiện và vận động người dân tự giác học tập, học tập suốt đời. Đồng thời, tập trung chỉ đạo xây dựng các mô hình học tập theo các Chương trình 387, 677; lấy người dân là trung tâm, đảm bảo mỗi người thực hiện tốt mô hình “công dân học tập”, trong đó chú trọng việc sử dụng, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, tạo chuyên biến thực sự, đạt kết quả thực chất, bền vững phù hợp với chương trình chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ.

Hưởng ứng phong trào thi đua, mỗi hội viên Hội khuyến học, nhất là hội viên đảng viên cần vận dụng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào công việc của mình để trao dồi chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác; rèn luyện phong cách làm việc, quan hệ ứng xử, tích lũy kinh nghiệm, đó là bài học quý báu làm nên thành công.

Chúng ta học và làm theo tấm gương mẫu mực của Bác từ những điều giản dị nhất, không cần những lời hoa mỹ, chỉ thông qua những hành động nhỏ, những câu chuyện về đời thường, về cách ứng xử, về tinh thần tự lực, tự cường, tự học tập, tu dưỡng suốt đời, vừa làm việc vừa học tập, vừa làm giàu trí tuệ vừa tu dưỡng phẩm chất, nhân cách trong nhiều điều kiện, hoàn cảnh, môi trường, không gian, thời gian, thực tế cuộc sống và hoạt động cách mạng khác nhau. Theo đó, cán bộ, hội viên cần phải lấy việc tự học tập, tự đào tạo, tu dưỡng, hoàn thiện bản thân thường xuyên, liên tục trong cuộc sống, công tác là chủ yếu. Tiếp tục lan tỏa tinh thần xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy tự học tập của toàn dân là chủ trương đúng đắn phù hợp với yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới./.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, HỌC TẬP SUỐT ĐỜI ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG DÂN TỐT

TS. Nguyễn Đình Mạnh
Ban Phong trào – Hội KH Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của Cách mạng Việt Nam, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới đã đi xa nhưng sự nghiệp cách mạng của Người, tư tưởng của Người đã sống mãi với dân tộc Việt Nam. Tinh hoa văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại đã kết tinh trong tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh, hình thành tư tưởng giáo dục tiên tiến, cách mạng và mang tính nhân văn sâu sắc. Trong suốt cuộc đời, Người luôn dành sự quan tâm, chăm lo đặc biệt cho sự nghiệp giáo dục – đào tạo nhằm tạo, dựng một lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Năm nay, cả dân tộc đang hướng về kỷ niệm 55 năm thực hiện di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì tư tưởng của Người về giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ được thể hiện trong di chúc ... *“Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ trở thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa ‘hồng’, vừa ‘chuyên’”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*” ... [4] là kim chỉ nam, là tình cảm nhưng cũng là mệnh lệnh đối với việc đào tạo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho tương lai của đất nước.

Trong suốt cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo, quan tâm sâu sắc đến giáo dục đạo đức cách mạng – đạo đức công dân cho cán bộ, đảng viên, cho thanh niên, học sinh, sinh viên ... Người là hiện thân của đạo đức cách mạng – đạo đức công dân, là tấm gương sáng ngợi về học tập và tự học để các thế hệ người Việt phấn đấu và noi theo. Trong thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Hội nghị Giáo dục toàn quốc tháng 3/1955, Người căn dặn ... *“Chăm lo dạy dỗ cho con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sỹ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà”* ... [1]. Theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để làm một người cán bộ tốt, chiến sỹ tốt, người lao động tốt, những chủ nhân tốt cho tương lai của nước nhà ... thì trước hết là học tập và rèn luyện để trở thành một công dân tốt. Khi tổ quốc lâm nguy thì người công dân đó phải là một chiến sỹ tốt, khi làm việc thì phải là một người cán bộ tốt, lao động tốt và trong giai đoạn hiện nay của đất nước, công dân tốt ắt hẳn phải là một công dân học tập trong thời kỳ chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp trồng người qua những bức thư, bài nói... của Người với ngành Giáo dục

Lúc sinh thời, Hồ Chủ tịch đã dành sự quan tâm đặc biệt, sâu sắc cho sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp trồng người vì Người luôn tâm niệm ... *“Vi lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”* ... Từ khi Cách mạng tháng Tám thành công khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 đến khi rời xa chúng ta tháng 9/1969, Hồ Chủ tịch đã viết tất cả 32 bức thư gửi ngành Giáo dục (không kể các tác phẩm, bài nói, bài viết khác ... trong các sự kiện lớn của đất nước) [1] đã thể hiện quan điểm, đường lối, tư duy chiến lược về sự nghiệp “trồng người”, học tập suốt đời, nâng cao dân trí của Người .

Ngay sau khi giành được độc lập, Hồ Chủ tịch đã dành sự quan tâm đặc biệt cho việc giáo dục – đào tạo thế hệ học sinh mới của một nước độc lập, tự do. Người viết trong thư gửi các học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập tháng 9/1945 ... *“Trước đây, cha anh các em, và mới năm ngoái cả các em nữa, đã phải chịu nhận một nền học vấn nô lệ, nghĩa là nó chỉ đào tạo nên những kẻ làm tay sai, tôi tớ cho bọn thực dân người Pháp. Ngày nay, các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo nên các em thành những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”* ... [1]. Ngay từ những năm đó, lời huấn thị của Bác đã

bao hàm tư tưởng, định hướng để xây dựng nền giáo dục của nước Việt Nam độc lập nhằm phát triển toàn diện thế hệ trẻ, một nền giáo dục nhằm phát triển đầy đủ phẩm chất và năng lực người học như Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị TW8, khóa XI của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đề ra [2].

Ngay sau khi giành được độc lập, Hồ Chủ tịch đã khẳng định “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” và Người cũng chỉ ra có 3 loại giặc cùng lúc phải quan tâm tiêu diệt là: Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, trong đó diệt giặc dốt là nhiệm vụ quan trọng ngay sau giặc đói (năm 1945, nạn đói đã cướp đi hàng triệu sinh mạng đồng bào ta). Hồ Chủ tịch cho rằng... *“Dốt nát cũng là kẻ địch. Địch dốt nát giúp cho địch ngoại xâm”*... (Thư gửi toàn thể bộ đội khu II và khu III – 24/2/1948) [1]. Chính vì vậy, trong lời kêu gọi “Chống nạn thất học” viết ngày 04/10/1945, Bác kêu gọi:

*... “Quốc dân Việt Nam
Muốn giữ vững nền độc lập,
Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,
Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”*... [1]

Như vậy, tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh về người công dân tốt trong giai đoạn cách mạng này của nước ta là phải biết chữ và ra sức chống lại nạn mù chữ. Cha biết chữ dạy cho con, ông dạy cho cháu, vợ chồng dạy nhau ... để cùng nhau xóa nạn mù chữ. Mù chữ là dốt nát mà dốt nát cũng chính là một loại giặc. Theo tiêu chuẩn của giai đoạn này thì mù chữ không bao giờ được coi là một công dân tốt.

Để chống được nạn thất học, mù chữ thì vai trò của đội ngũ giáo viên bình dân học vụ, xóa mù chữ là rất quan trọng và vẻ vang. Hồ Chủ tịch đã có “Thư gửi Anh chị em giáo viên Bình dân học vụ” đề tháng 05/1946, Người viết:... *“Anh chị em làm việc mà không có lương bổng, thành công mà không có tiếng tăm. Anh chị em là những người “vô danh anh hùng”. Tuy là vô danh nhưng rất hữu ích. Một phần tương lai của dân tộc nước nhà nằm trong sự cố gắng của anh chị em”*... và ... *“Cái vinh dự đó thì tượng đồng, bia đá nào cũng không bằng”*...[1]

Giáo dục là một hoạt động quan trọng, then chốt của sự nghiệp “trồng người” cho đất nước. Sự ngu dốt, mù chữ là kẻ thù của sự phát triển và tiến bộ, nó làm suy yếu và hủy hoại sức sống của một dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa, phát triển hệ thống giáo dục quốc dân ... đi lên từ con số không do chủ nghĩa thực dân Pháp để lại. Người gọi những giáo viên bình dân học vụ là những anh hùng vô danh nhưng rất hữu ích và tương lai của đất nước một phần nằm trong tay anh chị em. Trong “Thư gửi nam nữ chiến sỹ bình dân học vụ” ngày 02/9/1948, Hồ Chủ tịch viết:

... “Trong phong trào thi đua ái quốc, tôi mong các bạn cũng hăng hái xung phong. Vùng nào còn sót nạn mù chữ, thì các bạn cố gắng thi đua diệt cho hết giặc dốt trong một thời gian mau chóng. Vùng nào đã hết nạn mù chữ, thì các bạn thi đua để tiến lên một bước nữa, bằng cách dạy cho đồng bào:

- 1/Thường thức vệ sinh, để dân bớt đau ốm.*
 - 2/Thường thức khoa học, để bớt mê tín nhảm.*
 - 3/Bổn phép tính, để làm ăn có ngăn nắp.*
 - 4/Lịch sử và địa dư nước ta (vấn tắt bằng thơ hoặc ca), để nâng cao lòng yêu nước.*
 - 5/Đạo đức công dân, để trở thành người công dân đứng đắn...*
- Các bạn hãy làm cho được từng ấy đã, sau chúng ta sẽ tiến lên bước cao hơn”* ...[1]

Đây là những minh chứng sinh động cho tinh thần khuyến khích học tập nâng cao dân trí, khuyến khích tài năng để phụng sự tổ quốc cho mọi người dân khi đất nước Việt

Nam đang còn non trẻ, chưa thoát khỏi chế độ cai trị ngu dân do thực dân Pháp để lại. Nhưng hơn nữa, Hồ Chủ tịch đã chỉ ra rằng, vùng nào còn mù chữ thì phải diệt cho hết giặc dốt nhưng vùng nào đã hết mù chữ rồi thì phải tiến lên một bước nữa là phải dạy cho đồng bào năm (05) phẩm chất như đã nêu trên. Đây phải chăng cũng chính là đạo đức công dân, những phẩm chất, những chỉ số đo của một người “công dân đứng đắn” trong giai đoạn đó của cách mạng Việt Nam mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Tinh thần khuyến học, khuyến tài, gắn việc giáo dục- đào tạo con người với thực tiễn cách mạng đã được Hồ Chủ tịch nêu trong các chỉ đạo của Người về đào tạo, công tác nhà trường, bổ túc văn hóa, khuyến học ... Hồ Chủ tịch viết trong “Thư gửi các cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bổ túc văn hóa” ngày 31/8/1960 ... *“Giáo dục phải phục vụ đường lối chính trị của Đảng và Chính phủ, gắn liền với sản xuất và đời sống nhân dân. Học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế”* ...[1]

Tinh thần khuyến học, học tập suốt đời một lần nữa được Hồ Chủ tịch nêu bật trong “Thư gửi cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới” tháng 9/1968. Đây là bức thư cuối cùng Người viết cho Ngành giáo dục trước khi Người về với Các Mác, Lê Nin. Người căn dặn:

...”Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt. Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật” ... *“Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng”* ... *“Giáo dục nhằm tạo ra những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta”* ...[4]

Như vậy, Hồ Chủ tịch yêu cầu ngành giáo dục luôn luôn đặt mục tiêu đào tạo ra những con người của chế độ mới để bảo vệ và kế tục sự nghiệp Cách mạng. Đồng thời, Hồ Chủ tịch cũng đề cao, khuyến khích việc học tập, nâng cao trình độ để đạt được những tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến của thế giới.

2. Hồ Chủ tịch là tấm gương sáng ngợi về tự học và học tập suốt đời

Trong suốt cuộc đời của mình, Hồ Chủ tịch luôn dành thời gian quan tâm đặc biệt đến việc học tập cho mọi người và cho chính bản thân mình. Hồ Chí Minh kêu gọi xây dựng một nền giáo dục toàn dân, toàn diện. Người kêu gọi mọi người dân, không kể già trẻ, gái trai, cứ là người Việt Nam thì phải tham gia học tập, tham gia xóa nạn mù chữ. Người căn dặn phải học tập, nâng cao trình độ để hiểu biết nhiều hơn, phục vụ nhân dân tốt hơn. Trong “Thư gửi đồng bào đã thanh toán nạn mù chữ” ngày 21/12/1956, Hồ Chủ tịch viết ... *“Thanh toán nạn mù chữ là bước đầu nâng cao trình độ văn hóa. Trình độ văn hóa của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân là một việc làm cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Tôi mong đồng bào và cán bộ đều cố gắng”* ...[1]

Hồ Chủ tịch càng nhấn mạnh việc học tập và khẳng định, chỉ có không ngừng học tập thì mới tiến bộ mãi, mới nhanh đưa đến thắng lợi cho cách mạng nước nhà. Một tinh thần học tập suốt đời, lấy tự học, giúp nhau học tập nâng cao trình độ làm mục đích cuộc sống, làm công việc suốt đời ... để góp phần xây dựng xã hội học tập – như cách nói hiện nay – đã được Hồ Chủ tịch quan tâm chỉ đạo một cách sâu sắc mà cũng thật dung dị. Ngày 13/11/1947, trong “Thư gửi đồng bào xã Duyên Trang huyện Tiên Hưng, tỉnh Thái Bình” khi đạt thành tích toàn dân trong xã từ tám tuổi trở lên đều thoát nạn mù chữ, Người khen ngợi ... *“Về mặt văn hóa, đó là một đại thắng lợi của dân ta, nhất là cho đồng bào ta”* ... nhưng Người cũng tiếp tục căn dặn: ... *“Học hành là vô cùng, Học càng nhiều, biết càng nhiều càng tốt, vậy tôi khuyến đồng bào trong xã cố gắng học thêm thường thức như làm tính, lịch sử, địa dư, chính trị, vệ sinh. Đồng thời cố gắng tăng gia sản xuất ủng hộ kháng*

chiến” ... [1] Lời huấn thị của Bác thật sâu sắc và đúng như tinh thần của VI. Lê Nin ... ”Học – Học nữa – Học mãi” ... học suốt đời để cả nước trở thành một xã hội học tập.

Bản thân Hồ Chủ tịch luôn là gương sáng, mẫu mực cho tinh thần ham học hỏi, tự học, học suốt đời. Lúc sinh thời, Hồ Chủ tịch đã được cha là ông Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc cho xuống thị xã Vinh (nay là Thành phố Vinh – tỉnh Nghệ An) học tiểu học. Chính trong các lớp học này, Nguyễn Tất Thành đã bắt đầu tiếp xúc với những tư tưởng về tự do, bình đẳng, bác ái treo trên tường lớp và Người đã bắt đầu suy nghĩ về ý nghĩa thực của các từ này. Người nhớ lại ... *“Vào trạc tuổi 13, lần đầu tiên tôi được nghe những từ Pháp: “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” ... Thế là tôi muốn làm quen với văn minh Pháp tìm xem những gì ẩn giấu sau những từ ấy” ... [1].* Và đây dường như là khởi đầu cho hành trình học tập suốt đời của Hồ Chủ tịch trên hành trình tìm đường cứu nước, đem lại độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam.

Trong những năm tháng đầu tiên đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc nghiệm ra rằng, để tiếp cận, học hỏi được từ với các nền văn minh trên thế giới để mang về áp dụng cho dân tộc thì vấn đề nâng cao tri thức là vô cùng quan trọng. Bởi, cách mạng là đổi mới mà muốn đổi mới thì phải có tri thức, tri thức cách mạng. Để tiếp cận được với tri thức, trong những năm đầu đến với thủ đô Pari hoa lệ của nước Pháp, Hồ Chủ tịch đã nhờ người bạn Pháp làm cho thẻ đọc sách ở thư viện. Bác đã dành phần lớn thời gian để đến thư viện [7]. Tại đây, Người đã được đọc những tác phẩm kinh điển của các đại văn hào thế giới. Những kiến thức văn hóa mà Bác tiếp nhận được trong thời gian này đã hòa đồng trong hoạt động thực tiễn của Người biến thành động lực thúc đẩy trên con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Để tiếp cận được với văn minh nhân loại thì việc học tập và sử dụng tiếng nước ngoài là quan trọng hàng đầu. Các Mác, Ăng ghen, Lê – nin, những lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản và nhân dân lao động thế giới đều là những người biết rất nhiều ngoại ngữ. C. Mác sử dụng thành thạo 10 ngoại ngữ, Ăng ghen biết 21 ngoại ngữ, Lê – nin thành thạo đọc và dịch được tiếng Đức, Anh, Pháp, Ba Lan, Ý... Các Mác, Ăng ghen, Lê – nin là những lãnh tụ xuất thân từ những quốc gia tiên tiến, văn minh nên việc học và sử dụng ngoại ngữ thuận lợi hơn rất nhiều so với Hồ Chí Minh. Từ chỗ người thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước chỉ mang theo hành trang của mình là 1 ít chữ Hán và tiếng Pháp thì trong quá trình bôn ba ở nước ngoài, Người đã thành thạo nhiều ngôn ngữ quốc tế như: Tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Trung Quốc, Thái Lan ... và tiếng một số dân tộc ít người Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan... [7] Cuộc đời cách mạng của nhà giáo Nguyễn Tất Thành chính là biểu trưng cho khái niệm “học tập suốt đời”, học mở, học không chính quy và phi chính quy để không ngừng nâng cao tri thức, hoàn thiện hệ thống lý luận cách mạng vô sản thế giới cho phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cách mạng Việt Nam.

Đã là người thầy vĩ đại của Cách mạng Việt Nam, nhà tư tưởng Mác xít Leninnit vĩ đại của thế giới nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn không ngừng học tập, trau dồi lý luận cách mạng, gương mẫu trong rèn luyện đạo đức cách mạng, lối sống của người cộng sản chân chính. Đặc biệt, Người nói, học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời, không ai có thể cho mình là biết đủ, biết hết rồi. Thế giới ngày càng đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân. Công việc cứ tiến mãi, không học, không theo kịp, công việc nó gạt mình ra phía sau. Người viết ... *“Ý thức làm chủ không phải chỉ tỏ rõ cơ tình thần hăng hái lao động, mà còn phải tỏ rõ ở tinh thần say mê học tập để không ngừng nâng cao năng lực làm chủ của mình” ... (“Học tập không mỏi, cải tiến không ngừng” – Báo Nhân dân ngày 14/3/1960).*

3. Suy nghĩ về vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng người công dân tốt trong giai đoạn hiện nay

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo con người thành công dân tốt, cán bộ tốt “vừa hồng, vừa chuyên” đã được Đảng ta đặc biệt quan tâm trong chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo để đào tạo cho đất nước những lớp người ưu tú kế tục sự nghiệp cách mạng của cha ông. Đó là lớp người tài, đức vẹn toàn ... *“Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người”* ... (Bài nói của Hồ Chủ tịch tại Đại hội sinh viên Việt Nam lần thứ hai ngày 07/5/1958) [4].

Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII ngày 24/12/1996 của Đảng về định hướng chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2020 nêu rõ ... *“Thực sự coi giáo dục – đào tạo là quốc sách hàng đầu”*... [2]. Về mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo thì bên cạnh những nhiệm vụ về phát triển các bậc học từ mầm non đến đại học thì việc học tập thường xuyên, học suốt đời cũng được Đảng ta đặc biệt quan tâm: ... *“Mở rộng các hình thức học tập thường xuyên, đặc biệt là hình thức học từ xa. Quan tâm đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ và công nhân các doanh nghiệp. Kiện toàn hệ thống trường chính trị và hành chính. Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp các ngành”*... [2] Ngành giáo dục đã triển khai thực hiện tốt chủ trương của Đảng đã đề ra và sự đổi mới toàn diện của ngành, cùng với Hội Khuyến học Việt Nam và các cơ quan liên quan đã có nhiều đóng góp quan trọng, có tính quyết định trong thực hiện nhiệm vụ, cung cấp được nguồn nhân lực có chất lượng cho đất nước trong suốt thời gian qua.

Ngày nay, đất nước ngày càng phát triển, nền kinh tế đang chuyển mạnh từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đòi hỏi người lao động phải thay đổi từ nhận thức đến hành động. Từ chỗ lao động chân tay sang lao động trí tuệ với hàm lượng chất xám trong sản xuất hàng hóa ngày càng cao. Hàm lượng trí tuệ trong hàng hóa càng cao thì giá trị gia tăng của hàng hóa và lượng giao dịch sẽ ngày càng lớn, mang lại của cải càng nhiều cho xã hội. Ai không học thường xuyên, học tập suốt đời sẽ không theo kịp hành trình tri thức đó, sẽ là người đứng ngoài quá trình tiến bộ của nhân loại, sẽ bị bỏ lại phía sau ... Quá trình toàn cầu hóa là một quá trình diễn ra khốc liệt đòi hỏi người lao động phải mang trong mình tâm thế hội nhập mới, kiến thức, kỹ năng, công nghệ ... hoàn toàn mới để có thể tồn tại và hòa nhập ... *“Người lao động phải chuyển từ lao động thuần túy sang người lao động học tập. Những công dân Việt Nam phải là những “Công dân học tập”, “Công dân toàn cầu” do quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng dưới tác động của cách mạng 4.0”* ... (Xây dựng xã hội học tập trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam – GS.TS Nguyễn Thị Doan) [5]. Như vậy, có thể khẳng định rằng: Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo và phấn đấu để trở thành công dân tốt, cán bộ tốt, chiến sỹ tốt, người lao động tốt trong giai đoạn hiện nay chính là thực hiện thành công Quyết định 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ để mỗi người dân là một “Công dân học tập” và cả nước trở thành một xã hội học tập.

Hành trình tri thức của nhân loại đã trải qua 04 cuộc cách mạng công nghiệp. Từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất với sự tạo nên đầu máy hơi nước của James Watt đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai gắn với động cơ đốt trong và sự xuất hiện, hoàn chỉnh của Otto. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba gắn với sự ra đời của máy tính, thiết bị điện tử và mạng Internet tạo nên một thế giới kết nối. Và ngày nay, chúng ta đang sống trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với thế giới công nghệ kỹ thuật số, kết nối vạn vật. Đây là một bước ngoặt làm thay đổi cả thế giới, thay đổi cả sự phát triển của con người cũng như các hình thức phát triển kinh tế - xã hội sẽ không còn theo lối truyền thống nữa. Nếu những cuộc cách mạng công nghiệp đầu tiên đòi hỏi người lao động có sức khỏe, kỹ năng nghề nghiệp đơn thuần, sử dụng kinh nghiệm ... là chính thì những cuộc cách mạng

công nghiệp lần sau đòi hỏi người lao động cần có tay nghề, kỹ thuật cao trong từng lĩnh vực và hàm lượng trí tuệ trong lao động ngày một tăng lên. Đến cuộc cách mạng 4.0 hiện nay, là sự khác biệt căn bản với 3 cuộc cách mạng trước. Đó là sự kết nối không giới hạn dựa trên kỹ thuật số: Kết nối con người - con người - vạn vật và ngược lại.

Như vậy, tri thức cuộc sống ngày càng hiện đại đã thúc đẩy sự ra đời của các cuộc cách mạng công nghiệp thứ nhất đến lần thứ tư và bản thân nó, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tạo áp lực, đòi hỏi con người phải liên tục thích ứng, không ngừng học hỏi ... để đến một thời điểm nào đó lại xuất hiện một cuộc cách mạng công nghiệp mới.... Chính vì thế, người công dân tốt nói chung và người cán bộ làm công tác khuyến học tốt trong giai đoạn hiện nay, ngoài những kiến thức chuyên môn sâu thì cần được rèn rũa, trau dồi thêm những kỹ năng sau đây:

a) Phải là người cán bộ đa nhiệm, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin.

Người công dân hay người cán bộ khuyến học hiện nay không những giỏi về một lĩnh vực mà phải biết nhiều lĩnh vực, thực hiện tốt nhiều nhiệm vụ được giao. Đối tượng của khuyến học, khuyến tài là mọi tầng lớp nhân dân từ những người có trình độ cao cho đến những người lao động thuần túy. Vì thế, người làm công tác khuyến học không những là người có trình độ chuyên môn để giải quyết tốt các tình huống ở cơ sở mà còn phải là người sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ ... với những khó khăn, thách thức của công tác khuyến học địa phương cũng như các tâm sự của các hội viên khuyến học.

Việc học tập, không ngừng nâng cao khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong triển khai nhiệm vụ của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập là một việc cực kỳ quan trọng và không thể thay thế. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin sẽ giúp cán bộ khuyến học giảm bớt thao tác thủ công trong việc tập hợp, đánh giá, công nhận các mô hình học tập. Vừa giảm bớt thời gian lao động vừa tiết kiệm kinh phí giấy mực ... in biểu bảng, văn bản, giấy tờ... Đơn cử như việc người dân đăng ký, thao tác minh chứng ... công dân học tập; việc Hội Khuyến học các cấp đánh giá, công nhận danh hiệu công dân học tập theo Quyết định 677/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 324/QĐ-KHVN của Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam [3], hay như triển khai các Thông tư 24, 25 của Bộ GD&ĐT về đánh giá các mô hình đơn vị học tập, cộng đồng học tập ... nếu không có việc ứng dụng phần mềm đánh giá công dân học tập như hiện nay thì rất bất cập và lãng phí thời gian, tiền của.

Trong Bộ tiêu chí đánh giá công dân học tập thì đây cũng chính là Tiêu chí cốt lõi về năng lực sử dụng công cụ làm việc, học tập. Những kỹ năng cơ bản về sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ theo yêu cầu công việc và vị trí đảm nhiệm, kỹ năng tư duy và hợp tác chia sẻ trong cuộc sống... mà bất cứ một công dân học tập nào (kể cả cán bộ và hội viên khuyến học) đều cần phải thành thạo.

b) Học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng làm việc.

Là một yêu cầu quan trọng đối với những người làm khuyến học bởi lẽ để khuyến khích, động viên được quần chúng nhân dân tham gia học tập, nâng cao trình độ thì bản thân người làm khuyến học cũng phải học tập và tiến bộ không ngừng. Việc không ngừng học tập để cập nhật những bài học từ trong nước và quốc tế để làm giàu tri thức bản thân và giúp ích cho cộng đồng trong phát triển kinh tế, xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, với sự thay đổi nhanh chóng của cuộc sống từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất với việc phát minh ra đầu máy hơi nước của James Watt đến nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với Công nghệ trí tuệ nhân tạo AI (Artificial Intelligence) và công nghệ Kết nối vạn vật IoT (Internet of Things) việc ứng dụng công nghệ và công nghệ thông tin vào đời sống xã hội đã làm thay đổi đột phá trong nhiều lĩnh vực như: Robotics, công nghệ sinh học, điện toán đám mây, Big data, Công nghệ 5G... [8].

Ngay tại Việt Nam, cả nước đang thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 chính là sự thay đổi hoàn toàn bộ mặt quản lý hành chính công trên cả nước. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động công quyền, tài chính – ngân hàng, các lĩnh vực thiết yếu như giao thông, điện tín, y tế, giáo dục, thương mại ... đã tạo sự thay đổi mạnh mẽ trong hoạt động và phương thức tiêu dùng của người dân. Nó đòi hỏi mọi người đều phải học tập, cập nhật kiến thức, thay đổi công nghệ thường xuyên để không bị lỗi thời, lạc hậu. Từ đó, tạo cú hích mạnh mẽ cho sự phát triển mô hình công dân số, công dân học tập. Đây cũng chính là Tiêu chí cốt lõi về năng lực tự học, học tập suốt đời trong Bộ tiêu chí đánh giá công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định 324/QĐ-TTg của Hội Khuyến học Việt Nam [3]. Ai cũng phải học, học suốt đời, ai không học là lùi, công việc sẽ gạt mình lại phía sau.

c) Đổi mới cách làm việc, sẵn sàng thay đổi bản thân.

Người công dân tốt hay người làm công tác khuyến học hiện nay cũng phải là người sẵn sàng cho việc đổi mới cách làm việc, thay vì cách chỉ làm việc dựa trên cơ sở kinh nghiệm đã tích lũy được trong quá trình làm việc trước đó (rất quý và rất trân trọng) mà cần phải cập nhật kiến thức mới, tiên tiến, hiện đại để đạt hiệu quả cao hơn. Việc thay đổi cách làm việc, thay đổi bản thân cũng sẽ dễ dàng hơn trong thiết lập mối quan hệ thân thiện với người xung quanh, giải quyết tốt các mâu thuẫn, xung đột trong gia đình và cộng đồng, xã hội.

Trong xã hội tiến bộ nhanh, mạnh như hiện nay thì việc thay đổi bản thân (theo chiều hướng tích cực) để hòa nhập cộng đồng, để được chia sẻ, hợp tác trong lao động, học tập và hoạt động xã hội là sự phát triển tất yếu, khách quan để tồn tại và phát triển bởi khi hình thái hoạt động xã hội đã thay đổi thì anh ta sẽ không thể áp dụng nguyên mẫu các tri thức/kinh nghiệm đã có sẵn mà phải tìm kiếm, bổ sung những tri thức mới. Đổi mới cách làm, thay đổi bản thân để bước qua “vùng an toàn” của chính mình, để hòa nhập, thích ứng với môi trường mới là bước đi vững chắc để tạo lập nên con người mới, con người của học tập và cống hiến, tạo nên những công dân toàn cầu cho đất nước. Hãy thay đổi bản thân và hãy tin ở năng lực chính bản thân mình để thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kỹ thuật công nghệ số ... để sẵn sàng tham gia thị trường lao động thời kỳ 4.0 hiện nay.

Thay cho lời kết

Trong không khí cả nước đang thi đua, đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về “Đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo” thì việc tiếp thu, vận dụng tư tưởng của Hồ Chủ tịch về đào tạo và phấn đấu để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt càng trở nên quan trọng và thật ý nghĩa để tinh thần của Người, ý thức học tập suốt đời của Người tiếp tục lan tỏa trong mọi tầng lớp nhân dân. Học tập và phấn đấu để làm trở thành một công dân tốt, cán bộ tốt trong giai đoạn hiện nay chính là học tập và làm theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh bởi chính Người mãi mãi là người công dân tốt, cán bộ tốt trong lòng nhân dân Việt Nam.

Lời dạy của Người ... *“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người, Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà... Tất cả các giáo viên chớ nên cho học thế này là đủ, mà phải tiếp tục học thêm để tiến bộ mãi”* ... [1] luôn luôn là lời di huấn có giá trị thời đại, không chỉ là phương châm hành động cho hoạt động giáo dục mà còn là thể hiện sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh đến việc chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Ngày nay, lớp, lớp những người cán bộ tốt, công dân tốt, chiến sỹ tốt, lao động tốt ... dù được đào tạo bài bản chính quy, không chính quy, hay phi chính quy, đã và đang đóng

góp, cống hiến ngày càng nhiều cho sự phát triển phồn thịnh của đất nước. Những tấm gương “Nhân tài đất Việt”, “Tự học thành tài”, “Học không bao giờ cùng”, những gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, những công dân học tập tiêu biểu ... toàn quốc, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập nở rộ trên toàn quốc là những đóng góp nhỏ bé nhưng mang ý nghĩa lớn lao của Khuyến học Việt Nam trong việc học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo nên những công dân tốt, cán bộ tốt – những công dân học tập, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007) Bác Hồ với sự nghiệp giáo dục. Nhà XB Giáo dục. Hà Nội
2. Các văn kiện của BCH Trung ương Đảng: Nghị quyết TW 2 khóa VIII, Nghị quyết 29 khóa XI, Kết luận 49 – KL/TW
3. Hội Khuyến học Việt Nam (2022), Cẩm nang Khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Nhà XB Dân trí. Hà Nội
4. Hội Cựu giáo chức Việt Nam (2016), Bác Hồ với Giáo dục - Đào tạo và tâm nguyện của nhà giáo đối với Bác Hồ” - Nhà XB Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội
5. Nguyễn Thị Doan (2023), Xây dựng xã hội học tập trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam, NXB. Dân Trí. Hà Nội
6. Phạm Tất Dong (2024), Tập bài viết: Khuyến học, khuyến tài hướng tới xã hội học tập – Tư duy và Tư duy lại - Hành trình tri thức
7. Trần Văn Nhung (2011), Giáo dục và Đào tạo đôi điều nhìn lại, NXB Giáo dục. Hà Nội
8. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (2023), Cẩm nang tư vấn chuyển đổi số cho tổ chức, doanh nghiệp (tái bản lần thứ nhất).

HỌC TẬP SUỐT ĐỜI TIẾP TỤC LÀ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

TRỊNH CHÂU GIANG

Phó Chánh Văn phòng

Trung ương Hội KH Việt Nam

Tháng 4/1949 trong thư “Gửi quân nhân học báo”, Bác Hồ viết “Học không bao giờ cùng, học mãi để tiến bộ mãi, càng tiến bộ càng thấy cần phải học thêm”. Theo giáo sư, tiến sỹ Phạm Tất Dong, nguyên Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội Khuyến học Việt Nam “Học không bao giờ cùng” là một triết lý giáo dục, đúc kết hơn 70 năm học tập của Chủ tịch Hồ Chí Minh vì mục tiêu “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc”. Nhân dịp kỷ niệm 143 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 55 năm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, ngày 12/7/2024, tại Hà Nội, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam đã tổ chức Lễ trao học bổng “Học không bao giờ cùng” lần thứ 4 cho 463 đại biểu (290 học sinh và 173 người lớn) đã có thành tích xuất sắc trong học tập, lao động (mỗi xuất học bổng 3 triệu đồng). Dự và phát biểu tại buổi Lễ, đồng chí Lê Thành Long, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng học bổng “Học không bao giờ cùng” là học bổng có ý nghĩa nhân văn sâu sắc trong phong trào thi đua học tập suốt đời nhằm noi theo tấm gương học tập sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Phó Thủ tướng tin rằng việc tiếp tục trao học bổng “Học không bao giờ cùng” và các hoạt động thiết thực, Hội Khuyến học Việt Nam sẽ tích cực thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phong trào thi đua ái quốc, khuyến khích, thúc đẩy toàn dân thi đua học tập, góp phần xây dựng thành công xã hội học tập, đưa đất nước phát triển bằng tri thức và bằng sức sáng tạo của tất cả người dân Việt Nam trong thời kỳ mới. Nhân dịp này, Phó Thủ tướng Lê Thành Long đã biểu dương sự cố gắng tận tụy, tinh thần trách nhiệm của cán bộ Hội khuyến học các cấp trong việc thúc đẩy sự học của nhân dân, phối hợp cùng ngành giáo dục và các cấp ngành trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, các quyết định của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, từ đó góp phần phát triển nền giáo dục nước nhà, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực tại chỗ thông qua việc thực hiện thành công các mô hình học tập mà các cấp Hội khuyến học đang thực hiện.

Đây là lần thứ tư, Hội Khuyến học Việt Nam tổ chức trao học bổng “Học không bao giờ cùng”. Có thể dễ dàng nhận thấy qua các đợt trao học bổng “Học không bao giờ cùng”, nhiều người từ già đến trẻ, từ các cháu thiếu nhi đến các cụ già cao tuổi, từ trí thức đến nông dân, từ người lao động thủ công nghèo đến nhà sản xuất, doanh nhân... họ đều là những con người bình dị đời thường mà chúng ta có thể gặp trong đời sống hàng ngày nhưng trong họ đều có điểm chung là tích cực trong học tập; họ học trong lao động thực tế, học trong sách vở, học trong bạn bè, đồng chí và học ở nhân dân” để vươn lên làm chủ cuộc sống và làm những việc có ích cho xã hội. Nhờ có sự tự học, học không bao giờ cùng của mọi người đất Việt mà đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay: Tăng trưởng kinh tế 6,5% thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới; quy mô nền kinh tế đạt khoảng 430 tỷ USD, đứng thứ 35 trên thế giới; là điểm sáng trong thu hút đầu tư nước ngoài; đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia, có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 30 quốc gia. Chỉ trong 9 tháng, từ tháng 9/2023 đến tháng 6/2024 Việt Nam đã đón 3 nguyên thủ quốc gia các cường quốc đến thăm, làm việc (đón Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ Joe Biden, đón Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, đón Tổng thống Nga Putin).

Có được tiềm lực, cơ đồ, vị thế và uy tín như ngày nay, Đảng, Nhà nước ta ngay từ khi mới ra đời đã đặc biệt chăm lo, quan tâm đến giáo dục, đào tạo; xác định giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, của Nhà nước và của nhân dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã nói “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”; “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu”. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII tiếp tục khẳng định “Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt chú trọng giáo dục mầm non, tiểu học, tạo tiền đề và bảo đảm điều kiện thuận lợi để mỗi người dân có cơ hội được thụ hưởng công bằng thành quả của nền giáo dục... Thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời”. Thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Theo Điều 5, Quy định số 144-QĐ/TW, cán bộ, đảng viên phải “Guơng mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời”. và mới đây, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”. Trong Kết luận, Bộ Chính trị cho rằng “các phong trào thi đua học tập, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm thực hiện... Cần sớm xây dựng Luật về học tập suốt đời... Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân... Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập suốt đời...”. Nói về Quy định số 144-QĐ/TW quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, đây có lẽ là Quy định cuối cùng của Bộ Chính trị do đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng kính yêu của chúng ta đã từ trần ngày 19/7/2024. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đánh giá trong gần 60 năm công tác, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có nhiều công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Nói về sự học, trong dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Trường Nguyễn Gia Thiều (Gia Lâm, Đông Anh, Hà Nội) - Ngôi trường mà Tổng Bí thư, Chủ tịch nước là học sinh 6 năm liên tục (1957-1963). Ông Lê Trung Kiên, hiệu trưởng Trường Nguyễn Gia Thiều cho biết trước buổi Lễ, khi Lãnh đạo nhà trường đến mời ông về dự Lễ kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Trường, Tổng Bí thư nói với ông và các thầy cô giáo rằng : Em báo cáo các thầy, các cô bây giờ em là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhưng khi về trường xin phép các thầy cô và nhà trường vẫn gọi em là Nguyễn Phú Trọng, một cựu học sinh của Trường. Và trong buổi Lễ, Tổng Bí thư cũng nói chuyện rằng “Hôm nay, cho phép em bỏ ngoài chức tước, về đây với tư cách một học trò để gặp các thầy cô và các bạn”; “Từ đáy lòng mình, tôi xin chân thành cảm ơn và không bao giờ quên công lao dạy dỗ, giáo dục, rèn luyện của nhà trường, của các thầy, cô giáo và sự giúp đỡ, tạo điều kiện của các cán bộ, nhân viên nhà trường, sự đùm bọc, phối hợp, cộng tác của các bạn học sinh cùng thời với chúng tôi”. 76 tuổi, đang giữ cương vị 2 cương vị cao nhất của Đảng, Nhà nước là Tổng Bí thư và Chủ tịch nước, học

sinh Nguyễn Phú Trọng vẫn về thăm ngôi trường mà mình đã học tập từ phổ thông đến đại học, gặp gỡ các thầy, cô giáo cũ. Đó chính là SỰ HỌC của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Nói về SỰ HỌC, xin trân trọng nêu một số tấm gương tiêu biểu ở các ngành, lĩnh vực khác nhau, họ đã thực sự là những công dân tốt trong công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta. Đó là Đặng Thùy Trâm sinh ra tại Huế nhưng lớn lên tại Hà Nội trong một gia đình trí thức. Chị từng là học sinh của Trường Chu Văn An, Hà Nội và là giọng ca xuất sắc của Trường Chu Văn An và Đại học Y Hà Nội. Bằng các ca khúc Bài ca hy vọng (của Văn Cao), Cây thùy dương (ca khúc Nga), Sulli...chị đã đoạt hàng chục huy chương trong các cuộc đua tài năng văn nghệ quần chúng ở Thủ đô. Bên cạnh việc say mê học tập, luôn giúp đỡ bạn bè khó khăn, Thùy Trâm còn tích cực tham gia câu lạc bộ thơ văn cùng khóa của Trường Chu Văn An gồm các thành viên mà sau này trở thành các nhà văn, nhà thơ như Nguyễn Khoa Điềm, Tô Nhuận Vỹ, Vương Trí Nhàn. Chị và các anh bạn cùng lớp Lê Vãm Kiêm, Hoàng Ngọc Kim, Dương Đức Niệm kết thành nhóm phấn đấu vào Đảng. Nổi nghiệp gia đình chí thi đỗ vào Trường Đại học Y khoa Hà Nội. Tháng 6/1996 với những thành tích học tập và hoạt động xuất sắc, Đặng Thùy Trâm được Trường Đại học Y Hà Nội cho tốt nghiệp sớm hơn 1 năm với tấm bằng hạng ưu. Từ tháng 4/1967 đến tháng 5/1970 chị là Bệnh xã trưởng Bệnh xá Đức Phổ, Quảng Ngãi, chị đã cùng với các đồng nghiệp cứu chữa cho hàng nghìn thương binh và nhân dân Đức Phổ, đã lăn xả vào cứu chữa, chăm sóc thương binh, tổ chức cho đơn vị di chuyển thương binh, di chuyển địa điểm để chống càn. Trong chuyến đi công tác cơ sở ngày 22/6/1970 chị đã anh dũng hy sinh khi chưa tròn 28 tuổi. Trong bài tự nhận xét về mình khi kết nạp Đảng Đặng Thùy Trâm viết “Tha thiết yêu Đảng, yêu Đoàn. Cần phải nỗ lực nhiều để đền đáp công ơn của Đảng. Đối với bạn, với đồng chí luôn quan tâm giúp đỡ và thực hiện đấu tranh phê bình tốt. Tích cực, có nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác. Rèn luyện, tu dưỡng thường xuyên”. Đó là em Lê Thị Thắm ở Thanh Hóa, sinh ra chỉ nặng hơn 1kg, không có 2 tay, gia đình thì khó khăn vất vả. Với nỗ lực của bản thân, thực hiện ước mơ đèn sách của mình 12 năm liên tục em là học sinh giỏi. Sau khi tốt nghiệp khoa tiếng Anh, Trường Đại học Hồng Đức, dù được một số nơi mời về làm việc nhưng em đã từ chối vì lý do sức khỏe. Thắm trở về quê mở lớp dạy học tiếng Anh tại nhà cho các em nhỏ, với mong muốn lớn nhất là được trở thành người có ích, được dạy các em nhỏ trong xóm, giúp các em tiến bộ, đạt kết quả cao trong học tập nên em nhận dạy miễn phí - thay lời cảm ơn của em đến bố mẹ, hàng xóm, bạn bè, thầy cô giáo. Em đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tuyển dụng đặc cách vào làm giáo viên tiếng Anh tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 1/8/2023. Đó là anh Phạm Văn Hát ở Hải Dương, mới học hết lớp 7, chưa từng theo học các khóa đào tạo. Sau khi không thành công làm trang trại nông nghiệp, nợ vay vốn đầu tư chưa trả được, anh quyết định sang Israel lao động. “Tôi nghe qua đài báo biết Israel là quốc gia có nền khoa học về nông nghiệp rất phát triển. Tôi sang đó để lao động kiếm tiền trả nợ và cũng tìm hiểu xem mình ngu ở chỗ nào mà làm trang trại nông nghiệp thất bại”. Lao động cần cù, mày mò học hỏi về máy nông nghiệp, tích lũy được một số vốn song với suy nghĩ làm thuê không thể làm giàu được, anh quyết định về nước mở xưởng cơ khí chế tạo máy nông nghiệp. Đến nay, tất cả các sản phẩm do anh Hát chế tạo đều được ứng dụng cao trong thực tiễn, chi phí rẻ, dễ sử dụng, hiệu quả tốt. Các loại máy điển hình của anh được khách hàng ưa chuộng là robot đặt hạt, máy phun thuốc trừ sâu, máy xúc thóc, máy tiêm vắc - xin cho gia cầm, máy sấy hành tỏi, máy thu hoạch rau mầu, máy trồng ngô đỗ lạc kết hợp chăm bón, máy thu hoạch... Sản phẩm của anh đã có mặt ở 63 tỉnh, thành trên cả nước và xuất khẩu đi 15 quốc gia, trong đó có cả những nước có nền khoa học phát triển như Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Hội Khuyến học Việt Nam được thành lập ngày 02/10/1996, là một trong số 30 hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Hội do Ban Tuyên giáo Trung ương theo dõi, chỉ đạo và Bộ Nội vụ quản lý về mặt nhà nước. Trong quá trình thành lập và phát triển, 28 năm qua Hội đã lớn mạnh không ngừng, tổ chức hội đã phủ kín các xã, phường, thôn bản với khoảng 22 triệu hội viên. Hội đã khơi dậy và phát huy truyền thống hiếu học tốt đẹp của con người Việt Nam. Hội luôn gắn việc học của mỗi người dân với lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “học không bao giờ ngừng”. Hội Khuyến học hiện nay đang có 3 nhiệm vụ chính là : Khuyến khích mọi người học tập, học tập thường xuyên; hỗ trợ cho giáo dục trong và ngoài nhà trường; liên kết, phối hợp, thúc đẩy thực hiện tốt sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Hiện nay Hội Khuyến học Việt Nam và hội khuyến học các cấp đang thực hiện 2 công việc chính (1) Cùng Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII “Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”; (2) Tiếp tục triển khai thực hiện 2 chương trình do Chính giao: chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022) và chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021-2030” (Quyết định số 677/QĐ-TTg này 03/6/2022). Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, cán bộ, công chức, người lao động các cấp Hội khuyến học từ Trung ương đến cơ sở phải gương mẫu phấn đấu tự học tập, học tập suốt đời. Muốn vận động mọi người học tập, phấn đấu trở thành “công dân học tập” thì bản thân cán bộ Hội khuyến học cũng phải đáp ứng các tiêu chí “công dân học tập”, phải là tấm gương học tập, tu dưỡng, phấn đấu học tập không ngừng. Nhân dịp kỷ niệm 143 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 55 năm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, chúng ta kính cẩn, nghiêng mình nhớ lại trong Lễ truy điệu trọng thể Người ngày 09/ 9/1969, đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đã nói “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”./.

HỌC TẬP SUỐT ĐỜI THEO TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Đỗ Tuấn Anh
Văn phòng Hội KHAVN

Ngày 5 tháng 6 năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành, lấy tên là Văn Ba làm phụ bếp cho một tàu buôn của Pháp, rời bến Nhà Rồng ra nước ngoài bắt đầu một hành trình lâu dài, gian khổ tìm đường cứu nước. Khi rời Tổ quốc mặc dù có quyết tâm cao, nhưng sự hiểu biết về thế giới chưa nhiều. Từng bước một, vừa lao động kiếm sống, vừa học tập lý luận và hoạt động xã hội, Người dần dần hiểu rõ bối cảnh của thế giới và xác định được hành trình con đường cứu nước.

Thực tế trên đã giúp Người hiểu thêm bối cảnh khách quan mà hành trình cứu nước không thể bỏ qua. Sự kiện cực kỳ quan trọng làm chuyển biến cơ bản nhận thức con đường cứu nước, giải phóng dân tộc của Người là khi đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I. Lênin đăng trên báo Nhân đạo (L'Humanité) tháng 7/1920. Luận cương đã mang lại cho Người ánh sáng về con đường cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa. Khẳng định ý nghĩa to lớn của Luận cương trong hành trình tìm ra con đường cứu nước, Người viết: "Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta".

Cuộc đời của Bác là một quá trình vừa học tập vừa hoạt động cách mạng. Học tập để hoạt động cách mạng, đạt được mục đích, lý tưởng của mình; qua hoạt động cách mạng, không ngừng học tập, hoàn thiện tri thức và nhân cách của bản thân. Quá trình ấy đã tạo nên Hồ Chí Minh, một thầy giáo mẫu mực, một nhà giáo dục vĩ đại. Người đã để lại tấm gương cao đẹp về tinh thần tự học và học tập suốt đời mà chúng ta phải noi theo. Trong bản lý lịch đại biểu dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII tại Mát-xcơ-va vào tháng 8 năm 1935, Bác đã khai rõ trong lý lịch: "Họ và tên: Lin. Trình độ học vấn: Tự học". "Biết các thứ tiếng: Pháp, Anh, Trung Quốc, Ý, Đức, Nga". Trên thực tế, dựa vào những lần Bác đi thăm nước ngoài, cũng như những lần đón tiếp các phái đoàn ngoại giao tới thăm Việt Nam, chúng ta còn được biết vốn ngoại ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh không dừng lại ở đó, Người còn có thể sử dụng thông thạo khá nhiều ngoại ngữ khác nữa như: Tiếng Thái Lan, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ả Rập, tiếng của rất nhiều dân tộc thiểu số Việt Nam... vốn ngoại ngữ đó của Bác không phải do tự nhiên mà có, mà chính là cả một quá trình khổ công rèn luyện, học tập của Người.

Bác Hồ đã dạy: "Học để làm việc, làm người, làm cán bộ; Học để phụng sự đoàn thể". Học phải có ý chí quyết tâm để phục vụ nhân dân, chứ không phải học để thăng quan, tiến chức. Đối với Bác, học tập chính là một nhu cầu mà ngay từ thời trẻ đến mãi sau này, khi đã tuổi cao, sức yếu, Người vẫn thường xuyên học tập không chút lơ là.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam đã được hình thành, phát triển trong suốt quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước; là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng đạo đức cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là sự tiếp thu có chọn lọc và phát triển những tinh hoa văn hóa, đạo đức của nhân loại, cả phương Đông và phương Tây, mà Người đã tiếp thu được trong quá trình hoạt động cách mạng đầy gian lao, thử thách và vô cùng phong phú vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm cơ bản và toàn diện về đạo đức, bao gồm: vị trí, vai trò, nội dung của đạo đức; những phẩm chất đạo

đức cơ bản và những nguyên tắc xây dựng nền đạo đức mới; yêu cầu rèn luyện đạo đức với mỗi người cách mạng.

- Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã khẳng định đạo đức là gốc của người cách mạng. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh, Người đã nêu lên 23 điểm thuộc “tư cách một người cách mệnh”, trong đó chủ yếu là các tiêu chuẩn về đạo đức, thể hiện chủ yếu trong 3 mối quan hệ: với mình, với người và với việc. Người viết: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”.

- Với mỗi người, Hồ Chí Minh ví đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, như gốc của cây, như ngọn nguồn của sông suối. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng giúp cho con người vững vàng trong mọi thử thách. Người viết: “có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn, gian khổ, thất bại không rụt rè, lùi bước”; “khi gặp thuận lợi, thành công vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn”, mới “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; “lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa”.

- Vấn đề đạo đức được Hồ Chí Minh đề cập một cách toàn diện. Người nêu yêu cầu đạo đức đối với các giai cấp, tầng lớp và các nhóm xã hội, trên mọi lĩnh vực hoạt động, trong mọi phạm vi, từ gia đình đến xã hội, trong cả ba mối quan hệ của con người: đối với mình, đối với người, đối với việc. Tư tưởng Hồ Chí Minh đặc biệt được mở rộng trong lĩnh vực đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền. Trong bản Di chúc bất hủ, Người viết: Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”.

Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

Hồ Chí Minh nêu lên những nguyên tắc xây dựng nền đạo đức mới trong xã hội và chính Người đã suốt đời không mệt mỏi tự rèn mình, giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân cùng thực hiện. Đó là:

1. Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức

Đảng viên phải làm gương trước quần chúng. Người nói: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước” .

2. Xây đi đôi với chống

- Cùng với việc xây dựng đạo đức mới, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, nhất thiết phải chống những biểu hiện phi đạo đức, sai trái, xấu xa, trái với những yêu cầu của đạo đức mới, đó là “chủ nghĩa cá nhân”. Xây đi đôi với chống là muốn xây phải chống, chống nhằm mục đích xây. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải chống chủ nghĩa cá nhân.

3. Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

- Hồ Chí Minh khẳng định, đạo đức cách mạng phải qua đấu tranh, rèn luyện bền bỉ mới thành. Người viết: “đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”.

- Phải rèn luyện, tu dưỡng đạo đức suốt đời. Người dạy: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”.

- Tự rèn luyện có vai trò rất quan trọng. Người khẳng định, đã là người thì ai cũng có chỗ hay, chỗ dở, chỗ xấu, chỗ tốt, ai cũng có thiện, có ác ở trong mình. Vấn đề là dám nhìn thẳng vào con người mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu, cái ác để khắc phục. Tu dưỡng đạo đức phải được thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong đời tư cũng như trong sinh hoạt cộng đồng, trong mọi mối quan hệ của mình.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương chính sách ưu tiên cho giáo dục, giáo dục là quốc sách hàng đầu. Ngày 4/11/2023, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết được đánh giá là toàn diện, có nhiều đột phá trong việc chấn hưng nền giáo dục và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục Việt Nam; tác động sâu rộng tới các cấp, ngành, các tầng lớp Nhân dân. Tại báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, Bộ GD&ĐT khẳng định: giáo dục, đào tạo nước ta đã có những bước phát triển mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần to lớn trong việc nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước. Ngày 12/8/2024 Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Kết luận 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đây cũng chính là minh chứng cho thấy sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đến giáo dục và đào tạo để thực hiện lời dạy của Bác: Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây - Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người.

Tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đảng ta đã khẳng định tính nhất quán trong ưu tiên phát triển giáo dục và đào tạo. Kế thừa các văn kiện quan trọng của Đảng trong các giai đoạn trước đây, Cương lĩnh (bổ sung và phát triển năm 2011) đã đưa ra những quan điểm, định hướng lớn về phát triển giáo dục và đào tạo, chỉ rõ: “ Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội”. Các quan điểm trên không chỉ thể hiện sự phát triển về tư duy, nhận thức, kế thừa chủ trương nhất quán của Đảng ta qua các giai đoạn lịch sử, coi trọng sự nghiệp giáo dục và đào tạo, vừa là vấn đề mang tính chiến lược xuyên suốt, bám sát xu thế phát triển của nhân loại, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, luôn đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 2010-2020 xác định: ” Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt”. Các văn kiện quan trọng khác của Đảng, Nhà nước trong nhiệm kỳ đại hội XI, XII tiếp tục cụ thể hóa chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo. Hội nghị TW 6, khóa

XI khẳng định: “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là một yêu cầu khách quan và cấp bách”, đòi hỏi phải: đổi mới tư duy, đổi mới mục tiêu đào tạo; hệ thống tổ chức, loại hình giáo dục và đào tạo; nội dung, phương pháp dạy và học; cơ chế quản lý; xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất, nguồn lực, điều kiện đảm bảo..., trong toàn hệ thống, tiếp tục cần được cụ thể hóa trong từng giai đoạn.

Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển giáo dục và đào tạo, như nhận thức về triết lý giáo dục Việt Nam trong thời kỳ mới. Tính kế thừa, sự nhất quán trong quan điểm của Đảng ta coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, thực hiện khát vọng phát triển đất nước trong thời gian tới. Sự nhanh nhạy của Đảng, Nhà nước Việt Nam, thích ứng với xu thế thời đại, tiếp thu những tinh hoa của nhân loại, thành tựu của giáo dục và đào tạo trên thế giới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Tiếp tục làm sáng tỏ hệ thống lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có lộ trình và bước đi phù hợp, lấy con người là trung tâm, trên nền tảng của sự phát triển giáo dục và đào tạo.

Có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về tinh thần tự học, lấy tự học làm cốt, làm phương thức chủ yếu để nâng cao trình độ mọi mặt của bản thân. Song tự học ở Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải là một sự ngẫu hứng, tùy ý vô nguyên tắc... mà tự học ở Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành một khoa học, một nghệ thuật, một triết lý nhân văn sâu sắc với một kế hoạch cụ thể, chặt chẽ, khoa học; với một ý chí và quyết tâm bền bỉ, dẻo dai, tinh thần sáng tạo, tranh thủ mọi lúc, mọi nơi để học. Đặc biệt, Người tự học với một động cơ trong sáng với ý nguyện cao cả là tìm ra con đường cứu nước, cứu dân, làm cho đất nước độc lập, nhân dân được tự do, ấm no, hạnh phúc. Tấm gương tự học của Chủ tịch Hồ Chí Minh, soi xét trong thực tiễn đã qua, hiện nay và cả mai sau, vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa giáo dục hết sức sâu sắc; đó mãi là một tấm gương sáng ngời, một di sản vô giá đối với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục của Đảng và nhân dân ta.

Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo và phấn đấu để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới; mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng cần ghi sâu những lời dạy của Bác, noi theo Người về nghị lực học tập, rèn luyện để có đủ đức, đủ tài phục vụ nhân dân. Tấm gương tự học và những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề tự giáo dục mãi mãi tỏa sáng, soi rọi cho mỗi chúng ta phấn đấu, rèn luyện, tự vươn lên trong tu dưỡng bản thân để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Càng tìm hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh, về con đường Người đã trải qua, tôi càng thêm kính phục và cảm thấy mình phải phấn đấu nhiều hơn nữa để học tập tư tưởng mà Người đã để lại cho dân tộc Việt Nam. Tôi xin được mượn lời của nguyên Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng để kết thúc phần trình bày của mình “Giáo dục là lĩnh vực rất quan trọng, nhưng cũng rất phong phú, đa dạng, liên quan đến nhiều lĩnh vực, các cấp, các ngành, đến toàn xã hội... Sự nghiệp giáo dục là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, là trách nhiệm chung, trước hết là nhà trường, gia đình và xã hội, các đoàn thể”./.

Tư tưởng Hồ Chí Minh với việc xây dựng đạo đức công dân của người cán bộ trong giai đoạn hiện nay

*Phạm Thị Thu Hiền
Ban Phong trào Hội KHVN*

Hồ Chí Minh là người đầu tiên đề cập đến xây dựng đạo đức công dân trong chế độ mới. Người coi xây dựng đạo đức công dân là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách song song với các nhiệm vụ khác của chính quyền dân chủ nhân dân. Những quan điểm cách mạng, khoa học của Người luôn là nền tảng cho việc xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam hiện nay.

Toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh không chỉ hiến dâng cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc mà Người còn kiên trì giáo dục, rèn luyện và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Theo Hồ Chí Minh, trong chế độ dân chủ nhân dân không chỉ cần đề cao trách nhiệm của Nhà nước, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức mà còn cần phải phát huy ý thức trách nhiệm công dân với tư cách là những thuộc tính căn bản nhất của người dân trong chế độ mới. Người chỉ rõ “nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”⁽¹⁾.

Như vậy, có thể hiểu, đạo đức công dân là những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh nhận thức, hành vi của công dân trong quan hệ với nhà nước, nó được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống, sức mạnh của dư luận xã hội và pháp luật. Vì vậy, khi đạo đức công dân được hình thành thì việc tuân thủ những thiết chế xã hội của công dân sẽ giảm dần tính cưỡng chế. Mọi công dân khi đó sẽ tự giác, tự nguyện chấp hành pháp luật; việc thực hiện các yêu cầu của pháp luật và các yêu cầu xã hội ngoài pháp luật sẽ trở thành nhu cầu, thành động cơ bên trong mỗi công dân. Đạo đức công dân còn tạo điều kiện cho mọi công dân được giải phóng hoàn toàn năng lực làm chủ của mình, góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững của xã hội. Đạo đức công dân chính là nền tảng tinh thần định hướng, dẫn dắt công dân hướng tới những giá trị dân chủ mới, đề kháng với những biểu hiện phi dân chủ thông qua cơ chế lựa chọn, sàng lọc của cả cộng đồng theo những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức chung nhất.

Từ yêu cầu xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân, Hồ Chí Minh đã khái quát đạo đức công dân trên những chuẩn mực đạo đức căn bản, đó là: “Tuân theo pháp luật Nhà nước; Tuân theo kỷ luật lao động; Giữ gìn trật tự chung; Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung; Hăng hái tham gia công việc chung; Bảo vệ tài sản công cộng; Bảo vệ Tổ quốc”⁽²⁾.

Theo Người, đạo đức công dân không phải là thuộc tính cá nhân bẩm sinh của mỗi người và không phải hình thành một lần là xong. Sự vận động, biến đổi và phát triển của nó luôn song hành cùng với những biến đổi của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Bằng những phương thức vừa mang tính lý luận, vừa có tính thực tiễn cao, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến công việc quan trọng này.

1. Đạo đức công dân thông qua Giáo dục - đào tạo.

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Giáo dục - đào tạo trong xây dựng đạo đức công dân. Theo Người, mục đích Giáo dục - đào tạo chính là nhằm xây dựng nên những “công dân ưu tú”, “công dân kiểu mẫu”, không chỉ có năng lực làm chủ mà còn có những phẩm chất đạo đức tương xứng với địa vị làm chủ của mình. Người viết: “Bình dân học vụ không những dạy đọc, dạy viết, mà còn phải chú trọng dạy đạo đức

công dân. Như vậy bình dân học vụ sẽ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước⁽³⁾. Trong Di chúc, Người nhắc nhở: Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Giáo dục đạo đức công dân là quá trình lâu dài, gian khổ, vì đó là cuộc cách mạng bên trong bản thân mỗi con người. Giáo dục - đào tạo phải góp phần hình thành lên những chuẩn mực đạo đức công dân mới để đánh thắng tư tưởng cũ, từ bỏ con người cũ - con người nô lệ để trở thành những công dân của nước Việt Nam. Đây là nhiệm vụ khó khăn, gian khổ, là “cuộc chiến đấu không lồ”.

Vấn đề quan trọng đầu tiên là cần xác định rõ mục tiêu của chiến lược Giáo dục - Đào tạo. Người chỉ rõ: “Ta xây dựng con người cũng phải có ý định rõ ràng⁽⁴⁾. Mục đích nhằm “đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà⁽⁵⁾” những người kế tục xứng đáng sự nghiệp xây dựng chế độ mới. Muốn đạt được mục tiêu chiến lược phải có phương pháp giáo dục toàn diện: “Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hoá, kỹ thuật, lao động và sản xuất⁽⁶⁾”.

Chăm lo bồi dưỡng các thế hệ công dân thông qua hoạt động Giáo dục- đào tạo là trách nhiệm của toàn xã hội. Người nói: “Ngày nay chúng là nhi đồng. Ít năm nữa, chúng sẽ là công dân, cán bộ. Vì vậy, Chính phủ, các đoàn thể, và tất cả đồng bào đều có trách nhiệm giúp vào việc giáo dục nhi đồng⁽⁷⁾”. Phát huy trách nhiệm của toàn xã hội là biện pháp có hiệu quả nhất không chỉ tập trung trí tuệ, sức sáng tạo của toàn dân mà còn tạo ra dư luận xã hội, môi trường xã hội thuận lợi để mỗi công dân không ngừng rèn luyện đạo đức công dân. Đề cao trách nhiệm của toàn xã hội trong bồi dưỡng thế hệ công dân tương lai là một tư tưởng lớn trong giáo dục hiện đại.

Giáo dục đạo đức cho các thế hệ công dân không thể thiếu vai trò của những người thầy. Người nói: “Bây giờ nhiệm vụ giáo dục khác trước. Các cô, các chú có nhiệm vụ rất quan trọng: Bồi dưỡng thế hệ công dân, cán bộ sau này⁽⁹⁾”. Để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang, theo Người, mỗi thầy cô giáo trước hết phải thực sự yêu nghề, tâm huyết với nghề. “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh⁽¹⁰⁾”. Bên cạnh trau dồi đạo đức, mỗi thầy cô giáo cần không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, phải là những người công dân gương mẫu tiên phong - tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của mình để làm mực thước cho học sinh bắt trước.

Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở những người phụ trách Giáo dục - đào tạo: muốn xây dựng đạo đức công dân có hiệu quả phải nắm chắc và vận dụng đúng đắn, sáng tạo nguyên lý giáo dục “Kết hợp chặt chẽ lý luận với thực hành, giáo dục với lao động, văn hóa với đạo đức cách mạng⁽¹¹⁾”. Việc kết hợp này không thuần túy ở xác định nội dung chương trình giáo dục, xác định mục đích, nội dung, phương châm giáo dục... mà cần được vận dụng phù hợp với từng người học, môn học. Trong giáo dục đạo đức công dân, nguyên lý trên có giá trị đặc biệt. Đạo đức là lĩnh vực thuộc ý thức, tư tưởng con người. Do đó, hoạt động giáo dục nếu chỉ dừng lại ở lý thuyết sẽ trở lên giáo điều, “lý thuyết suông”, không những không hiệu quả mà có khi còn phản giáo dục. Ngược lại, nếu chỉ có thực hành thì sẽ rơi vào rập khuôn máy móc, chẳng khác nào “người mù đi đêm⁽¹²⁾”.

Trong quá trình xây dựng xã hội mới, Hồ Chí Minh luôn đặt niềm tin sâu sắc vào con người, vào khả năng “ai cũng muốn tiến bộ để phụng sự Tổ quốc, và phục vụ nhân

dân có hiệu quả hơn”⁽¹³⁾. Đó cũng là niềm tin vào sức mạnh của giáo dục cách mạng trong việc tạo ra những công dân kiểu mẫu đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội mới.

2. Đạo đức công dân thông qua thực tiễn đấu tranh cách mạng.

Để xây dựng đạo đức nói chung, đạo đức công dân nói riêng, theo Hồ Chí Minh mỗi công dân cần tích cực tu dưỡng, rèn luyện thông qua nhiều hình thức hoạt động khác nhau, trước hết là thông qua hoạt động thực tiễn và đấu tranh cách mạng. “Cách mạng là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”⁽¹⁴⁾; đó “là cả một cuộc đấu tranh gay go, kịch liệt và lâu dài giữa cái xấu và cái tốt, giữa cái cũ và cái mới, giữa cái thoái bộ và cái tiến bộ, giữa cái đang suy tàn và cái đang phát triển”⁽¹⁵⁾. Tính phức tạp, sự quyết liệt của cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp trong thời đại mới ở nước ta luôn đặt ra yêu cầu ngày càng cao về mọi mặt đối với mỗi công dân để họ thực hiện địa vị làm chủ của mình. Vì vậy, xây dựng đạo đức công dân phải liên hệ chặt chẽ với cuộc đấu tranh xã hội, “Đó là một trường học rất rộng, rất tốt”⁽¹⁶⁾. Thông qua hoạt động và đấu tranh cách mạng, người dân đã từng bước trở thành những người công dân trong chế độ mới, được thừa hưởng đầy đủ những thành quả cách mạng. Vì vậy, tham gia tích cực vào sự nghiệp giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ chế độ mới là điều kiện để họ từng bước trở thành những “công dân đứng đắn”, “công dân tốt”, “công dân kiểu mẫu” của nước Việt Nam độc lập.

Ngay khi cách mạng còn trong trứng nước, Hồ Chí Minh đã chủ trương tập hợp, tổ chức giáo dục mọi tầng lớp nhân dân lao động yêu nước, có ý chí cách mạng vào các hình thức mặt trận khác nhau đấu tranh chống đế quốc và phong kiến tay sai. Thông qua thực tiễn đấu tranh cách mạng lâu dài và gian khổ chính là quá trình tu dưỡng, rèn luyện nhân cách những công dân ưu tú tương lai, tạo tiền đề vững chắc xây dựng chế độ mới. Phương thức rèn luyện nhân cách con người được Hồ Chí Minh khái quát: “Gạo đem vào giã bao đau đớn/ Gạo giã xong rồi trắng tựa bông/ Sống ở trên đời người cũng vậy/ Gian nan rèn luyện mới thành công”⁽¹⁷⁾. Từ chỗ chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề của quan niệm đạo đức phong kiến, thông qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, công dân nước Việt Nam độc lập - nhất là những “công bộc của dân” được giáo dục, rèn luyện để hình thành nên những quan niệm đạo đức mới: “Đạo đức, ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước. Phải hiếu với toàn dân, với đồng bào”⁽¹⁸⁾. Với quan niệm biện chứng, Người cho rằng, những chuẩn mực đạo đức trong xã hội phong kiến, thực dân không chỉ có những điểm khác biệt mà còn đối lập với đạo đức công dân trong xã hội mới: “Có người cho đạo đức cũ và đạo đức mới không có gì khác nhau. Nhưng đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau rất nhiều. Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngừng lên trời”⁽¹⁹⁾. Việc tự nguyện tham gia vào sự nghiệp đấu tranh xóa bỏ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới là biểu hiện sinh động của tinh thần vươn tới cái mới, cái hay, cái đẹp, ... cũng như thể hiện thái độ kiên quyết chống lại cái xấu xa, cái ác. Sẽ rơi vào duy tâm nếu cho rằng đạo đức công dân là cái có trước hiện thực xã hội làm nảy sinh nó, tức là xã hội công dân. Tuy nhiên, với quan điểm: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa và có tư tưởng xã hội chủ nghĩa”⁽²⁰⁾, thì rõ ràng chúng ta không thể ngồi chờ xã hội công dân được xây dựng xong thì mới xây dựng đạo đức của những công dân trong xã hội đó. Xây dựng xã hội công dân là quá trình xây dựng thể chế chính trị, nền tảng vật chất - kỹ thuật, chỉ có thể đạt được khi tạo lập được những điều kiện khách quan cho nó, không thể nóng vội chủ quan, đốt cháy giai đoạn. Xây dựng những “công dân xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa” có thể được hoàn thiện trước một bước so với hoàn cảnh kinh tế - xã

hội, nhưng phải có những điều kiện. Điều kiện đó là phải thông qua các hình thức hoạt động hướng tới xây dựng đạo đức công dân.

Trong các hình thức hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức công dân thông qua các phong trào thi đua. Theo Người, thi đua là hoạt động tự giác, thể hiện quyền và nghĩa vụ của mọi công dân, là hoạt động thiết thực và hiệu quả nhất để mỗi công dân đóng góp công sức của mình cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, đồng thời là điều kiện để mỗi người rèn luyện đạo đức công dân.

3. Đạo đức công dân thông qua lao động.

Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của lao động đối với quá trình phát triển xã hội cũng như sự phát triển và hoàn thiện các phẩm chất đạo đức công dân. “Xã hội có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, là nhờ lao động. Xây nên giàu có, tự do, dân chủ cũng là nhờ lao động. Trí thức mở mang cũng nhờ lao động”⁽²¹⁾. Việc tham gia tích cực, chủ động vào hoạt động lao động sẽ tác động toàn diện đến việc hình thành và thực hiện các chuẩn mực đạo đức công dân: “Một là làm cho họ biết kính trọng sự cần lao. Hai là tập cho họ quen khổ. Ba là cho họ cái chí khí tự thực kỷ lực (làm lấy mà ăn), không ăn bám xã hội. Bốn là có ích cho sức khoẻ của họ”⁽²²⁾. Lao động là lĩnh vực hoạt động thực tiễn quan trọng bậc nhất của mọi công dân, là “nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta”⁽²³⁾, “lao động là sức chính của sự tiến bộ loài người”⁽²⁴⁾. Trong chế độ mới việc tự giác tham gia vào quá trình lao động sản xuất và lao động đạt hiệu quả cao là thước đo một trong những phẩm chất đạo đức công dân. Qua đó, ý thức trách nhiệm, tính tự giác trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được thử thách, rèn luyện. Khi tham gia vào quá trình lao động sản xuất xã hội, công dân biết quý trọng thành quả lao động của bản thân và xã hội và trên cơ sở đó biết tôn trọng và bảo vệ lợi ích của xã hội. Lao động giúp cho tri thức, hiểu biết của công dân nói chung trong đó có tri thức đạo đức ngày càng nâng cao. Đây là tiền đề quan trọng để mỗi công dân nâng cao trình độ đạo đức, khắc phục các biểu hiện lệch lạc trong rèn luyện đạo đức công dân.

Bên cạnh việc đề cao vai trò của Nhà nước, các đoàn thể xã hội trong việc tạo môi trường, điều kiện lao động thuận lợi và giáo dục thái độ đúng đắn trong lao động sản xuất, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi công dân cần tích cực tự giác tham gia lao động sản xuất. Người đặc biệt lưu ý cần khắc phục tư tưởng trọng lao động trí óc, coi khinh lao động chân tay, tư tưởng lười lao động, thái độ gian dối trong lao động... Năng suất lao động là thước đo hiệu quả và trình độ lao động. Do đó, theo Hồ Chí Minh, mỗi công dân muốn đạt kết quả cao trong lao động cần phát huy năng lực sáng tạo của bản thân. Chỉ có lao động với tinh thần sáng tạo mới giúp công dân không ngừng hoàn thiện mình, khắc phục những hạn chế cố hữu vốn là tàn dư của chế độ cũ. Nâng cao năng suất lao động cũng là động lực giúp công dân tự giác nâng cao trí tuệ, đặc biệt là những đức tính như: cần cù, nhanh nhẹn, sáng tạo và kỷ luật lao động.

4. Xây dựng đạo đức công dân thông qua quá trình tu dưỡng.

Trong việc hình thành các chuẩn mực đạo đức công dân, việc hình thành, phát triển ý thức tự giác, tinh thần tự chủ, tự cường, năng lực tự giáo dục của mỗi người có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vì vậy, Hồ Chí Minh căn dặn: “Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ”⁽²⁵⁾.

Động lực của sự nỗ lực vươn lên, vượt qua khó khăn, thử thách để hoàn thiện các phẩm chất đạo đức công dân, theo Hồ Chí Minh là ở chỗ: các cá nhân tự ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với đất nước, đồng bào, gia đình và bản thân. Nếu con người mong muốn được đem tài năng, đức độ của mình để “phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm trọn nhiệm vụ người chủ của nước

nhà”⁽²⁶⁾ thì đó là sự nỗ lực chân chính và giàu tính nhân văn, cần khuyến khích và tạo điều kiện cho khuynh hướng này phát triển. Theo Hồ Chí Minh, xã hội phải đánh giá đúng phẩm chất, năng lực của từng cá nhân, tạo điều kiện cho công dân cống hiến và hưởng thụ, phù hợp với sự đóng góp của họ cho xã hội. Cần phải tôn trọng lợi ích chính đáng của cá nhân, bởi: “Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình”⁽²⁸⁾. Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”⁽²⁹⁾. Theo đó, đây không chỉ là mục tiêu mà còn là điều kiện rất quan trọng để mỗi công dân tự giác vươn lên về mọi mặt; hoàn thiện phẩm chất, năng lực bản thân, trong đó có phẩm chất đạo đức công dân.

Đi đôi với bồi dưỡng tinh thần tự lực, tự giác vươn lên cho mỗi thành viên trong cộng đồng, cần phải xây dựng cho công dân niềm tin vào chế độ mới. Bởi vì, “Có tin tưởng thì lúc ra thực hành mới vững chắc, hăng hái, lúc gặp khó khăn mới kiên quyết, hy sinh”⁽³⁰⁾. Không có niềm tin vững chắc vào sự tốt đẹp của xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đã, đang và sẽ xây dựng thì khó có thể động viên được mọi người hăng hái chiến đấu, học tập, rèn luyện, tu dưỡng “Trọn đời trung thành với sự nghiệp cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với giai cấp”⁽³¹⁾.

Theo Hồ Chí Minh, cùng với việc xây dựng lẽ sống, niềm tin khoa học, tinh thần lạc quan cách mạng, cần kiên quyết chống tâm lý tự ti, mặc cảm, bảo thủ, rụt rè của con người Việt Nam - xuất phát từ điều kiện kinh tế - xã hội thấp kém, tâm lý sản xuất nhỏ, thói quen ỷ lại, thiếu tin tưởng vào năng lực của bản thân... Vì vậy, cần phải không ngừng động viên, khuyến khích mỗi người tự giác vươn lên, tin vào khả năng của bản thân, vào thắng lợi của cách mạng; cần phải “Bồi dưỡng tư tưởng mới để đánh thắng tư tưởng cũ, đoạn tuyệt với con người cũ để trở thành con người mới”⁽³²⁾. Sự hình thành các phẩm chất đạo đức công dân luôn gắn bó với vai trò của nhân tố chủ quan - không có sự nỗ lực, tự giác vươn lên của mỗi người thì sự nghiệp xây dựng đạo đức công dân không thể thành công. Vì vậy, tạo ra môi trường kinh tế, chính trị, xã hội thuận lợi, xây dựng định hướng giá trị xã hội đúng đắn, phù hợp là hết sức quan trọng.

Xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam là yêu cầu, đòi hỏi khách quan của quá trình xây dựng, hoàn thiện chế độ mới. Trong tình hình hiện nay, trước yêu cầu “tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân...”⁽³³⁾, đòi hỏi chúng ta cần tiếp tục vận dụng sáng tạo những quan điểm cách mạng và khoa học về xây dựng đạo đức công dân của Hồ Chí Minh.

Ngày nay, trước yêu cầu về chất lượng, hiệu quả xây dựng và hoạt động của nền công vụ chuyên nghiệp, hiện đại thì đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần nâng cao trình độ, ý chí quyết tâm, trách nhiệm công tác để học tập, tu dưỡng và cống hiến “Phải cố gắng học tập chính trị, văn hóa, nghề nghiệp để tiến bộ mãi, sẵn sàng trở thành cán bộ tốt, đảng viên tốt”¹⁷. Việc học tập, tu dưỡng suốt đời phải gắn liền với thực hành, thực nghiệm, thực tế, học tập phục vụ cho làm việc, lý luận phải gắn liền với thực tiễn, phục vụ thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Học để hành. Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy”¹⁸.

Với vai trò của việc học tập, rèn luyện, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ nhằm nâng cao nhận thức và hành động về xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập suốt đời của mọi công dân là nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội, trở thành cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên” phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới và xây dựng mô hình “Công

dân học tập” khuyến khích, tạo cơ hội công bằng, điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân trong tổ chức, đơn vị, gia đình, mọi công dân trong xã hội được tham gia học tập, hướng tới công dân số, đáp ứng yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia và góp phần xây dựng thành công một xã hội học tập.

Do đó, mỗi cán bộ cần bổ sung, phát triển và hoàn thiện việc học tập, tu dưỡng suốt đời với các phẩm chất, năng lực, nhân cách, tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng cần thiết của cán bộ, công chức, viên chức để trở thành người công dân tốt, cán bộ tốt từ hoạt động thực tiễn trong cuộc sống, lao động và công tác ở cơ quan.

Trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, là cán bộ công tác Hội Khuyến học Việt Nam, bản thân luôn cố gắng phấn đấu học tập để bồi dưỡng, rèn luyện, phát triển các kỹ năng, tư duy, phẩm chất, năng lực... theo Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030” và thực hiện Bộ tiêu chí khung và chỉ tiêu đánh giá mô hình “Công dân học tập” tại Quyết định 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của Hội Khuyến học Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

-
- (1) (2) (26) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, t.9, tr.258, 259, 179.
 - (3) (9) (13) Hồ Chí Minh, Sđd, t.10, tr.126, 334, 376.
 - (4) Hồ Chí Minh, Sđd, t.15, tr.665, 617.
 - (5) (15) (28) (29) (34) Hồ Chí Minh, Sđd, t.11, tr.528, 238, 610, 610, 576.
 - (6) (20) (27) Hồ Chí Minh, Sđd, t.12, tr.674, 604, 308.
 - (7) Hồ Chí Minh, Sđd, t.6, tr.427.
 - (10) Hồ Chí Minh, Sđd, t.14, tr.403.
 - (11) (23) (31) Hồ Chí Minh, Sđd, t.13, tr.194, 69, 471.
 - (12) (16) (32) Hồ Chí Minh, Sđd, t.8, tr.276, 449, 300.
 - (14) Hồ Chí Minh, Sđd, t.2, tr.284.
 - (17) Hồ Chí Minh, Sđd, t.3, tr.328.
 - (18) Hồ Chí Minh, Sđd, t.4, tr.170.
 - (19) Hồ Chí Minh, Sđd, t.7, tr.220.
 - (21) (22) (24) (25) (30) Hồ Chí Minh, Sđd, t.5, tr.514, 121, 514, 120, 361.
 - (33) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.I, tr.174-175.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÀO TẠO VÀ PHÂN ĐÁU ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI CÁN BỘ TỐT

Lê Hồng Anh

Văn phòng Hội Khuyến học Việt Nam

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về mục tiêu xây dựng một đất nước Việt Nam hòa bình và thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Trong đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng việc đào tạo người công dân, người cán bộ để góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đất nước.

1. Quan niệm về người công dân tốt

Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam. Người công dân tốt là người thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Hiến pháp năm 2013, quy định quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định “Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân”. Để đạt được mục tiêu trở thành người công dân tốt, chúng ta cần hoàn thành tốt các nhiệm vụ, rèn luyện theo định hướng:

a. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

b. Phân đấu học tập suốt đời nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân. Những tiêu chí của người lao động có đức, có tài, có kiến thức chuyên môn không thể có ngay mà là cả quá trình tu dưỡng, rèn luyện mà hình thành. Các tiêu chí đó tập trung vào các nội dung sau:

- Tu dưỡng và rèn luyện về phẩm chất chính trị. Trước hết là tu dưỡng rèn luyện để bồi đắp tinh thần yêu nước, trung với nước, hiếu với dân; tin tưởng và đi theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã chọn. Đó là kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định đường lối đổi mới của Đảng. Tu dưỡng bản lĩnh chính trị là sự vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, gian khổ; kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu và hoạt động sai trái “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Cần tích cực học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm, làm giàu vốn hiểu biết của mình. Cùng với rèn luyện bản lĩnh chính trị, cần thường xuyên trau dồi đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ.

- Tu dưỡng và rèn luyện về đạo đức, lối sống, sức khỏe. Theo tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước... khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo”. Mỗi người cần góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh: Rèn luyện bản lĩnh chính trị, trung với nước, hiếu với dân, có tinh thần tự cường dân tộc, có tinh thần nhân ái, đoàn kết, có thương yêu quý trọng con người, nhất là người lao động nghèo khổ. Yêu thương con người phải cần có tinh thần phê bình và tự phê; phân biệt đúng sai, tôn trọng lẽ phải; thực hiện tự phê bình, phê bình chân thành, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm. Mỗi người học cần biết điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức công dân; rèn luyện lối sống lành mạnh “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

- Tu dưỡng, rèn luyện về văn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp. Xã hội càng phát triển, càng có nhiều ngành nghề đào tạo, nghề nào cũng quý, nghề nào cũng ngày càng đổi mới và phát triển. Khi đã chọn nghề, cần rèn tình yêu nghề, say mê với nghề mà tích cực học tập toàn diện.

- Tu dưỡng, rèn luyện về tinh thần trách nhiệm với công việc, với gia đình, với cơ quan, đơn vị, cộng đồng và toàn xã hội

Vì vậy, các cá nhân cần tu dưỡng, rèn luyện về trách nhiệm của mình trong các mối quan hệ xã hội; yêu cầu mỗi người trong xã hội vừa có trách nhiệm với bản thân và có trách nhiệm với xã hội. Trong các mối quan hệ xã hội là làm tốt vị trí, vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong các quan hệ xã hội đó. Với công việc, cần xác định mình là một mắt khâu trong dây chuyền hoạt động làm ra sản phẩm cho xã hội để hoàn thành công việc được giao, đúng yêu cầu chất lượng, thời gian, hiệu quả và tiết kiệm. Với gia đình cần xác định trách nhiệm của cá nhân trong xây dựng gia đình hạnh phúc, trách nhiệm với vợ (chồng), con cái, cha mẹ, họ hàng nội ngoại... để phấn đấu rèn luyện, giữ gìn. Với cơ quan đơn vị, xác định rõ mình là một thành viên, có lợi ích chung trong hoạt động của cơ quan đơn vị để tham gia xây dựng cơ quan đơn vị vững mạnh, có văn hóa, thu nhập cao. Với cộng đồng, cần xác định rõ trách nhiệm tham gia các sinh hoạt chung, góp phần mình vào xây dựng quê hương, nơi cư trú có môi trường tự nhiên và xã hội xanh, sạch, đẹp, văn minh, thân thiện, đoàn kết. Với toàn xã hội, là rèn luyện trở thành người công dân tốt, có trách nhiệm, tuân thủ tự giác các quy định của pháp luật, thực hiện quyền và trách nhiệm làm chủ của mỗi công dân...

2. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Kế thừa tinh hoa tư tưởng của dân tộc, coi hiền tài là nguyên khí quốc gia, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của cán bộ và công tác cán bộ trong sự nghiệp cách mạng. Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, tháng 10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về huấn luyện (đào tạo) cán bộ hết sức phong phú, Người đã để lại cho chúng ta những chỉ dẫn sâu sắc, chu đáo về từng mặt của công tác này, từ mục đích, động cơ học tập đến nội dung, phương pháp huấn luyện, đào tạo; từ việc mở lớp đến việc dạy và học. Người cho rằng, một khi đã có đường lối cách mạng đúng thì cán bộ là khâu quyết định. Người viết: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, Muốn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém, Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo lại cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Vị trí cán bộ là cầu nối giữa Đảng, Chính phủ với quần chúng nhưng không phải là dây dẫn, là sự chuyển tải cơ học mà đòi hỏi người cán bộ phải có đủ tư chất, tài năng, đạo đức để làm nhiệm vụ cầu nối đó.

Về công tác cán bộ chúng ta cần phải thực hiện theo mọi chủ trương hay các kế hoạch và đường lối của Đảng và Chính phủ đều do cán bộ nghiên cứu, đề xuất, đồng thời cũng do cán bộ tổ chức, hướng dẫn nhân dân thực hiện. Đường lối của Đảng đúng hay sai, tổ chức thực hiện thành hay không đều phụ thuộc vào cán bộ. Động lực của mọi cuộc cách mạng là quần chúng nhân dân, mà hạt nhân chủ yếu của nó là lực lượng cán bộ.

Như vậy, ta có thể thấy trên thực tế căn cứ từ những gì đang diễn ra và xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thực tiễn hiện nay, liên hệ với tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thiết nghĩ, các tổ

chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị các cấp, trước hết là các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị ở Trung ương cần phải có nhận thức cao hơn nữa, hành động quyết liệt, bài bản hơn nữa mới có thể xây dựng được một đội ngũ cán bộ vừa hồng, vừa chuyên như Bác Hồ hằng mong muốn.

Từ đó thì các cơ quan có thẩm quyền và chức năng về công tác và quản lý công tác như ở các đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương là Đảng bộ có vai trò, vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị. Các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời làm nhiệm vụ tham mưu chiến lược, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật tâm vĩ mô. Vì lẽ đó, công tác cán bộ và việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; phải được đặt ở vị trí hàng đầu, trên hết và trước hết.

Về mục đích của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”. Vì vậy: “Học để sửa chữa tư tưởng... Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng... Học để tin tưởng... Học để hành”. Chỉ khi nào người học xác định được động cơ và mục tiêu đúng đắn thì việc học tập mới đạt tới yêu cầu của công tác đào tạo, bồi dưỡng. Trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phải xác định rõ mục đích, đối tượng, nội dung, phương pháp. Đó là những tư tưởng lớn chỉ đạo xuyên suốt toàn bộ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghề nghiệp thì “phải thực hành khẩu hiệu: làm việc gì học việc ấy”. Ngoài dạy lý luận, chuyên môn, cần bồi dưỡng, rèn luyện phương pháp công tác.

Về phương pháp, cách thức đào tạo, bồi dưỡng, là người tổ chức và trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng nhiều thế hệ cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nắm chắc và vận dụng quy luật tư duy và phương pháp luận Mác - Lênin trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Người đã đề ra hệ thống nguyên lý, phương châm, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Trong đào tạo bồi dưỡng cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng nâng cao và hướng dẫn việc tự học: “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào”, phát huy tính độc lập sáng tạo của người học, tránh được tình trạng học tập thụ động một chiều. Người còn chỉ rõ: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”.

Như vậy, trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Những luận điểm của Người về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đề cập rất bao quát, toàn diện, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang diễn ra sôi nổi, ngày càng đi vào chiều sâu và thiết thực, hiệu quả với nhiều hình thức phong phú, sáng tạo trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong các cấp, các ngành, từ trung ương đến cơ sở. Học tập và làm theo Người là niềm vinh dự và tự hào đối với mỗi người dân Việt Nam. Đây cũng là nhiệm vụ rất quan trọng, là môi trường thuận lợi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ mới./.